

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP A

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

04 - 2020

385

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04-2020

385

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	359
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	385
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	397
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	403

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	359
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	385
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	397
<u>PART V:</u> Change of Applicants	403

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

- |                          |            |    |                        |            |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>69504 A</b>      |            |    | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) <b>1-2007-02099</b> |            |    | (85) 12/10/2007        |            |
| (22) 14/03/2006          |            |    | (86) PCT/US2006/009618 | 14/03/2006 |
| (30) 60/661,352          | 14/03/2005 | US | (87) WO2006/099561     | 21/09/2006 |
| 11/374,350               | 13/03/2006 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2008

(51) **A61K 39/295; A61K 39/00; A61K 48/00; A01N 63/00; A61K 39/116**

(71) **BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)**  
3239 Satellite Blvd., Duluth, Georgia 30096, United States of America

(72) KROLL, Jeremy, J. (US); ROOF, Mike (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **VACXIN KẾT HỢP CHỨA LAWSONIA INTRACELLULARIS, BỘ KIT CHỨA KHÁNG NGUYÊN CỦA LAWSONIA INTRACELLULARIS VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ VACXIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vacxin kết hợp bao gồm tác nhân gây miễn dịch có tác dụng làm giảm tỷ lệ mắc bệnh hoặc làm giảm bớt mức độ trầm trọng của bệnh đường ruột tăng sinh ở lợn (PPE) do *L.intracellularis* gây ra, và một hoặc nhiều thành phần có hoạt tính miễn dịch có tác dụng điều trị và/hoặc phòng ngừa ít nhất một sinh vật gây bệnh khác đối với lợn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến bộ kit bao gồm tác nhân gây miễn dịch có tác dụng làm giảm tỷ lệ mắc bệnh hoặc làm giảm bớt mức độ trầm trọng của Bệnh đường ruột tăng sinh ở lợn (PPE) do *L.intracellularis* gây ra, và một hoặc nhiều thành phần có hoạt tính miễn dịch có tác dụng điều trị và/hoặc phòng ngừa ít nhất một sinh vật gây bệnh khác đối với lợn. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế dược phẩm có sử dụng kháng nguyên *L.intracellularis* cũng với một hoặc nhiều thành phần có hoạt tính miễn dịch khác.

(11) **69505 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2018-04439**

(22) 08/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2018

(51) **A23L 5/00; A23L 13/10; A23L 5/30; A23L 29/30; A23L 13/00; A23L 27/16**

(71) **CÔNG TY TNHH IDEAS CREATION (VN)**

45A đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Như Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(54) **HỖN HỢP NGUYÊN LIỆU DÙNG ĐỂ SẢN XUẤT CHẢ HUẾ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẢ HUẾ VÀ CHẢ HUẾ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến công nghệ chế biến thực phẩm, cụ thể hơn sáng chế đề cập đến hỗn hợp nguyên liệu dùng để sản xuất chả Huế, về cơ bản, bao gồm:

a) thịt nạc với lượng 1000g;

b) mỡ với lượng 100g;

c) đường với lượng 60g;

d) nước mắm với lượng 120g;

e) tỏi với lượng 150g;

f) tiêu với lượng 5g;

g) bột nở với lượng 15g;

h) bột năng với lượng 50g.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chả Huế và chả Huế thu được bằng phương pháp này.



- (11) 69506 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2018-04298 (85) 27/09/2018  
 (22) 20/03/2018 (86) PCT/KR2018/003202 20/03/2018  
 (30) 10-2017-0093650 24/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2018

(51) H04N 7/15; H04N 7/14

(71) UPRISM CO., LTD. (KR)

#711, 501, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06168, Republic of Korea

(72) CHA, Min Soo (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY CHỦ HỘI NGHỊ TRUYỀN HÌNH DÙNG CHO HỘI NGHỊ TRUYỀN HÌNH ĐA MÀN HÌNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CÁC THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DÙNG CHO HỘI NGHỊ TRUYỀN HÌNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP CỦA MÁY CHỦ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy chủ hội nghị truyền hình dùng cho hội nghị truyền hình đa màn hình bằng cách sử dụng nhiều thiết bị đầu cuối dùng cho hội nghị truyền hình và phương pháp hoạt động của chúng. Máy chủ hội nghị truyền hình có thể tạo nhóm theo kiểu logic các thiết bị đầu cuối dùng cho hội nghị truyền hình có sẵn (thiết bị đầu cuối vật lý) mà mỗi thiết bị có một hoặc hai màn hình hiển thị để hoạt động tương tự như thiết bị đầu cuối logic hoạt động làm một điểm hội nghị truyền hình. Máy chủ hội nghị truyền hình có thể có thể xử lý như là thiết bị đầu cuối logic hỗ trợ nhiều màn hình bằng cách truyền các video đến các thiết bị đầu cuối vật lý mà cấu thành thiết bị đầu cuối logic.

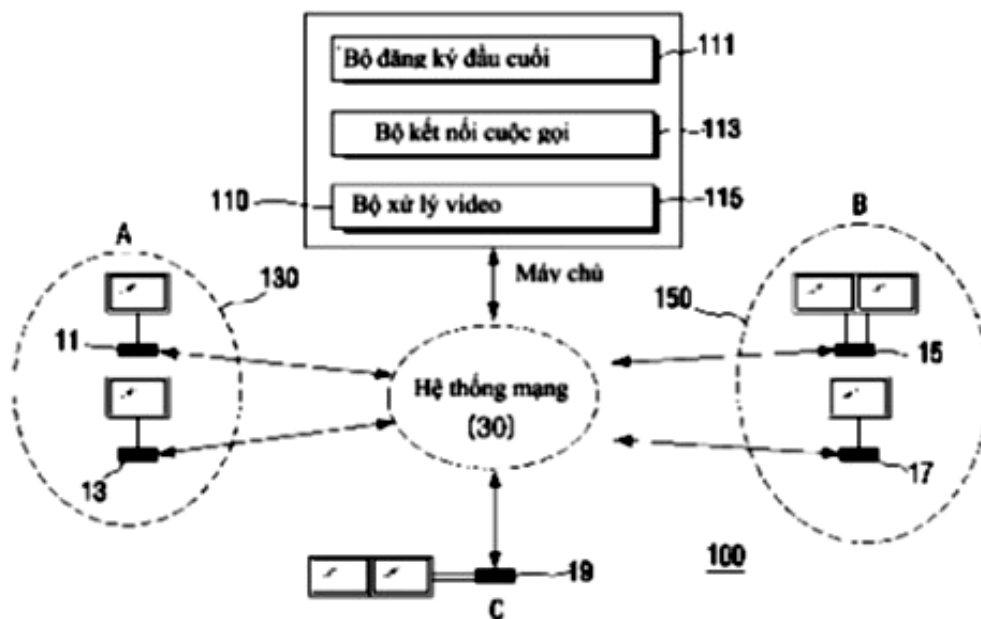


FIG.1

(11) **69507 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2018-04337**

(22) 01/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2018

(51) **A23L 1/00; A23P 1/00; A23L 33/185**

(71) **CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM MIZOKAMI (VN)**

106/17B, đường Hòa Bình, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Ngọc Sơn (VN)

(54) **THỰC PHẨM GIÀU PROTEIN TỪ HẠT VỪNG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm giàu dưỡng chất từ hạt vừng và quy trình sản xuất thực phẩm này. Thực phẩm có chứa hạt vừng rang với tỷ lệ bất kỳ và tùy ý bổ sung các nguyên liệu và phụ gia thực phẩm. Đặc biệt sáng chế đề xuất tỷ lệ muối tối ưu, nhằm bảo quản thực phẩm một cách hiệu quả đồng thời tăng cường mùi thơm và vị ngọt tự nhiên của các thành phần có trong thực phẩm. Thực phẩm theo sáng chế này có hàm lượng dinh dưỡng cao, bảo quản được lâu, dễ sử dụng, và có lợi cho sức khỏe.

(11) 69508 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04354

(22) 02/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2018

(51) A47B 9/00

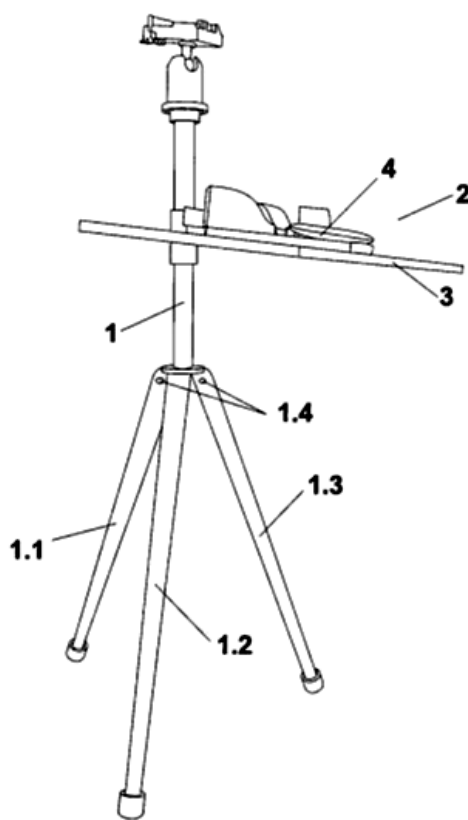
(71) LÊ QUANG VINH (VN)

Đội 11, thôn Mạc Bình, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(72) Lê Quang Vinh (VN); Lê Thị Hà Duyên (VN); Lê Thị Lan Anh (VN); Lê Phương Nga (VN)

(54) BÀN HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn học, trong đó bàn học này bao gồm chân đế (1) và mặt bàn (2), khác biệt ở chỗ chân đế (1) gồm ba chân (1.1, 1.2, 1.3) có thể quay quanh trục xoay (1.4) để thay đổi độ nghiêng của các chân so với phương thẳng đứng nhằm nâng cao hoặc hạ thấp bàn học, ngoài ra còn khác biệt ở chỗ mặt bàn (2) có bộ phận đỡ sách (4) có dạng hình bàn tay trong đó bộ phận đỡ sách (4) có các nhánh (4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5) có hình dạng giống như ngón tay có chiều dày và độ dốc bề mặt khác nhau nhằm đỡ được một cách chắc chắn các loại sách chiều dày và kích thước khác nhau, bộ phận đỡ sách (4) này có thể được tách ra khỏi mặt bàn (2) để có được mặt phẳng cho học sinh đặt vở viết.



H.1

(11) 69509 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04356

(22) 02/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2018

(51) A47B 27/00

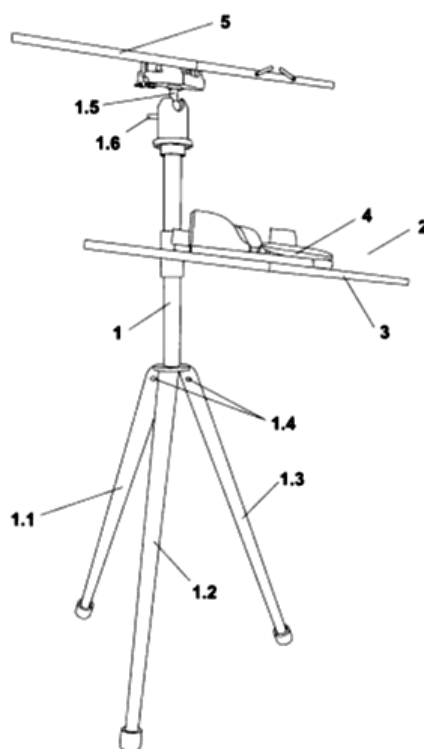
(71) LÊ QUANG VINH (VN)

Đội 11, thôn Mạc Bình, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(72) Lê Quang Vinh (VN); Ngô Thị Hậu (VN); Nguyễn Thị Quý (VN); Lê Phương Nga (VN)

(54) GIÁ VẼ

- (57) Sáng chế đề cập đến giá vẽ, trong đó giá vẽ này bao gồm chân đế (1), bộ phận hỗ trợ đọc sách (2) và mặt bàn vẽ (3), khác biệt ở chỗ chân đế gồm ba chân có thể quay quanh trục xoay (1.4) để thay đổi độ nghiêng của chân so với phương thẳng đứng nhằm nâng cao hoặc hạ thấp giá vẽ, bộ phận hỗ trợ đọc sách (2) có bộ phận đỡ sách (3) có dạng hình bàn tay trong đó bộ phận đỡ sách có các nhánh có hình dạng giống như ngón tay có chiều dày và độ dốc bề mặt khác nhau nhằm đỡ được một cách chắc chắn các loại sách chiều dày và kích thước khác nhau, bộ phận đỡ sách này có thể được tách ra khỏi mặt bàn (3) của bộ phận hỗ trợ đọc sách (2) để người dùng có được một mặt phẳng để đặt các đồ vật, ngoài ra còn khác biệt ở chỗ độ nghiêng của mặt bàn vẽ (5) có thể được điều chỉnh một cách dễ dàng nhờ khớp xoay (1.5) phía dưới mặt bàn vẽ (5) và khớp xoay (1.5) này có thể được giữ cố định bằng khóa (1.6).



H.1

(11) 69510 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04554

(22) 15/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2018

(51) B66F 7/00

(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PHƯƠNG ANH (VN)

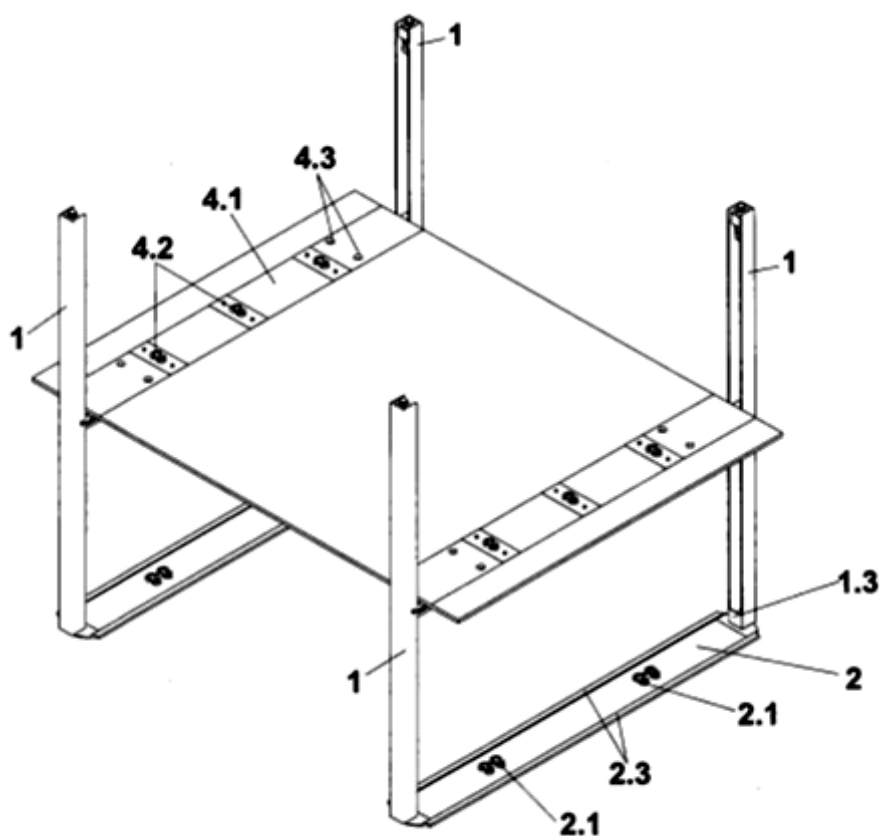
Số 683, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Văn Hào (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) GIÁ ĐỠ DÙNG TRONG CÔNG-TE-NƠ

- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ dùng trong công-te-nơ bao gồm thanh góc (1), thanh ngang thứ nhất (2), thanh ngang thứ hai (3) và sàn đỡ xe (4), khác biệt ở chỗ thanh góc (1) được chế tạo có đầu phía trên gắn với bu lông (1.2) định vị với trần công-te-nơ, đầu phía dưới có đai chặn (1.3) và có đai đỡ (1.4) để đỡ thanh ngang thứ hai (3), thanh ngang thứ nhất (2) đặt trên sàn công-te-nơ có gờ định vị (2.2) ở hai đầu để giữ cho thanh góc (1) không bị dịch chuyển, thanh ngang thứ hai (3) được đỡ trên đai đỡ (1.4) của thanh góc và sàn đỡ xe (4) được đặt trên thanh ngang thứ hai (3).



Hình 1

(11) 69511 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04382

(22) 04/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2018

(51) E04B 1/00

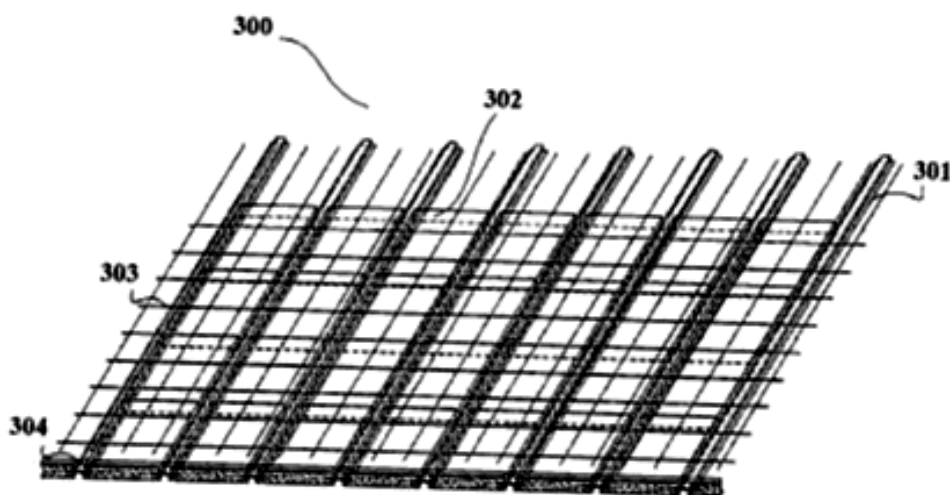
(71) TẠ QUANG HUY (VN)

Cụm 6, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội

(72) Tạ Quang Huy (VN)

(54) KẾT CẤU NHÀ

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nhà, cụ thể hơn là sáng chế đề cập đến kết cấu nhà bao gồm cột (100), dầm (200), và sàn (300) được cấu tạo từ bê tông cốt thép, được thi công và tạo hình nhờ cốt thép tạo hình bọc bên ngoài có vai trò như khuôn để giữ và tạo hình cho bê tông, khi bê tông được đổ vào trong quá trình thi công, nhờ đó kết cấu nhà này được thi công thuận tiện, dễ dàng và không cần sử dụng cốp pha truyền thống. Sàn (300) có kết cấu gồm có: các thanh thép hình (301) được bố trí song song cách đều nhau dọc theo sàn (300), có các tai thép nhô ra hai bên để đỡ mép của các panel (302) được bố trí trải kín toàn bộ bề mặt phía dưới sàn sao cho tạo thành kết cấu bên dưới giúp tạo hình và đỡ toàn bộ lớp bê tông cốt thép phía trên của sàn (300). Các cột (100) được tạo hình nhờ cốt thép tạo hình (101) có hình dạng tương ứng với hình dạng bên ngoài của cột (100), rỗng và có thành mỏng sao cho tạo thành khuôn để tiếp nhận bê tông cột được đổ vào. Các dầm (200) được tạo hình nhờ cốt thép tạo hình (201) có hình dạng tương ứng với hình dạng bên ngoài của dầm (200), rỗng và có thành mỏng, bao quanh một phần phía dưới sàn (300) của hệ cốt thép dầm sao cho tạo thành khuôn để tiếp nhận bê tông dầm được đổ vào.



Hình 3a

(11) 69512 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04280

(22) 27/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2018

(51) G02F 1/13; G02F 1/1333

(71) ZEUS CO., LTD. (KR)

161-6, Gyeonggidong-ro, Osan-si, Gyeonggi-do 18148, Republic of Korea

(72) PARK, Young Ik (KR); KIM, Tae Hoon (KR); KANG, Dae Dong (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI KHỐI CHI TIẾT HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phục hồi khối chi tiết hiển thị bao gồm chi tiết điều khiển nhiệt độ để bố trí khối chi tiết hiển thị bao gồm chi tiết hiển thị và chi tiết làm bằng kính được gắn kết với nhau bằng chi tiết kết dính trên đó và nhiệt độ của bộ điều khiển nhiệt độ có thể được điều khiển trong khoảng nhiệt độ được thiết lập trước; và chi tiết tăng cường phân tách được tạo cấu hình để tăng cường phân tách chi tiết hiển thị và chi tiết làm bằng kính và phân tách chi tiết hiển thị và chi tiết làm bằng kính khỏi khối chi tiết hiển thị. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phục hồi khối chi tiết hiển thị bằng cách sử dụng thiết bị phục hồi khối chi tiết hiển thị này.

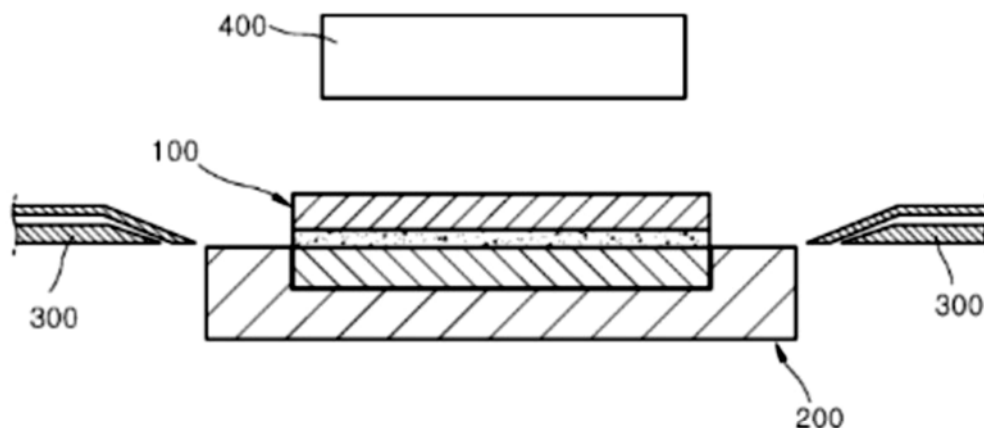


FIG.1

(11) 69513 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04446

(22) 09/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2018

(51) F16K 1/00; F16K 27/02; F16K 1/32; B01D 35/04

(71) ZHANG XIANJIN (CN)

No. 79, Kouzi Ling, Chentang Cun, Shibi Zhen, Nihua Xian, Fujian Shen, China.

(72) ZHANG XIANJIN (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) VAN GÓC LỌC TIỆN LỢI VỆ SINH TẠP CHẤT

(57) Sáng chế đề xuất van góc lọc tiện lợi vệ sinh tạp chất, bao gồm một thân van (1), một lõi van (2) và một lưới lọc (3); thân van (1) có đường dẫn nước vào (11), lỗ lắp đặt (12) và tối thiểu một đường xả nước (13); lõi van (2) lắp đặt vào giữa lỗ lắp đặt (12) theo phương thức di chuyển qua lại trước sau, phần trước lõi van (2) hình thành một thanh hạn chế dòng (21), trên thanh hạn chế dòng (21) lắp một miếng đệm hạn chế dòng (22) phối hợp với bộ hạn chế dòng (15); lưới lọc (3) có thể lắp đặt ở trong lỗ thông nước (23) theo phương thức có thể tháo rời, hơn nữa lỗ lọc của lưới lọc (3) đối ứng với lỗ xả nước (23) của lõi van (2), phía sau lưới lọc sẽ bịt kín phía sau lỗ thông nước (23), căn cứ vào đó, sáng chế đã giải quyết được vấn đề lưới lọc dễ bị tắc, và giảm bớt giá thành sử dụng.

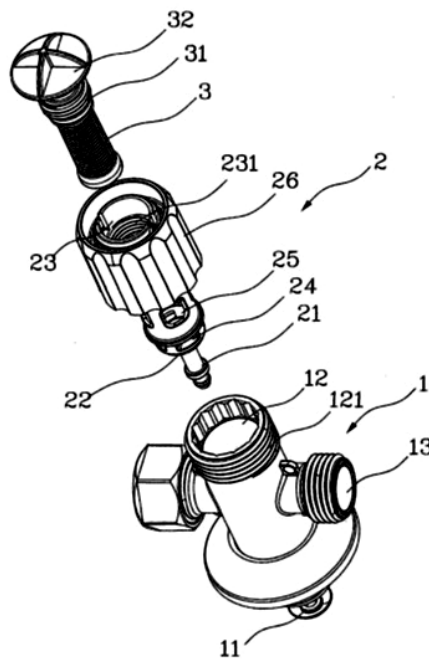


FIG. 1



(11) 69514 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04357

(22) 02/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2018

(51) H02J 7/00

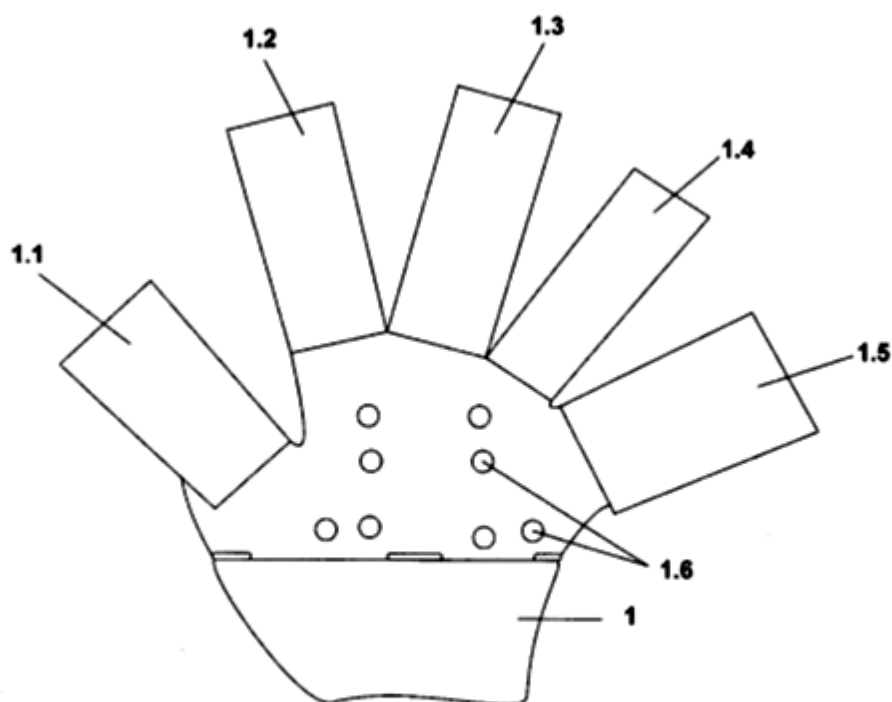
(71) LÊ QUANG VINH (VN)

Đội 11, thôn Mạc Bình, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(72) Lê Thị Hà Duyên (VN); Lê Thị Lan Anh (VN); Lê Phương Nga (VN); Lê Quang Vinh (VN)

(54) THIẾT BỊ SẠC ĐIỆN DỰ PHÒNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sạc điện dự phòng, trong đó thiết bị sạc điện dự phòng này bao gồm: vỏ (1) để chứa các linh kiện bên trong, bộ cấp điện gồm mạch sạc (2) và bộ pin (4) bao gồm một hoặc nhiều các dây pin thành phần (4.1), cảm biến đo nhiệt (5) để ngắt mạch khi có dấu hiệu nóng bất thường của bộ pin (4), khác biệt ở chỗ vỏ (1) có dạng hình bàn tay trong đó các nhánh của vỏ (1) có hình dạng giống như ngón tay có chiều dày và độ dốc bề mặt khác nhau nhằm đỡ được một cách chắc chắn các thiết bị điện tử cầm tay có chiều dày và kích thước khác nhau.



H.1

(11) 69515 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04358

(22) 02/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2018

(51) A47B 9/00

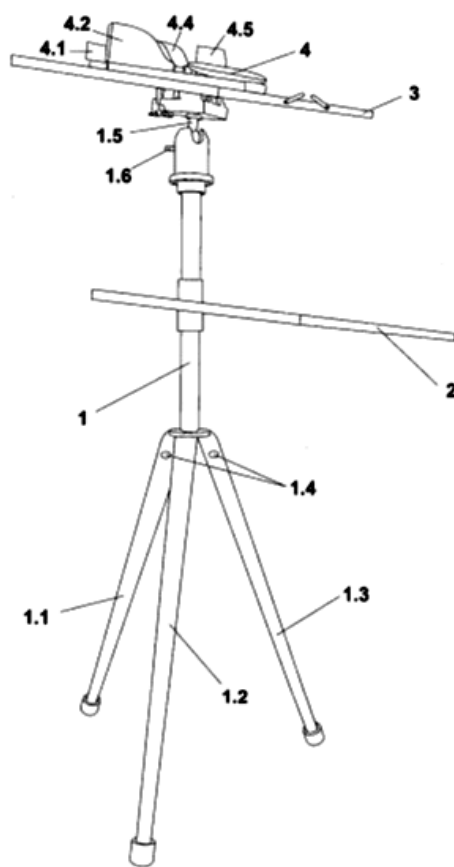
(71) LÊ QUANG VINH (VN)

Đội 11, thôn Mạc Bình, xã Thái Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

(72) Lê Quang Vinh (VN); Lê Thị Hà Duyên (VN); Lê Thị Lan Anh (VN); Lê Phương Nga (VN)

(54) BÀN CÀ PHÊ

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn cà phê trong đó bàn cà phê này bao gồm chân đế (1), bộ phận hỗ trợ đọc sách (4), bàn đỡ bộ phận hỗ trợ đọc sách (3) và mặt bàn cà phê (2), khác biệt ở chỗ chân đế (1) gồm các chân có thể quay quanh trục xoay (1.4) để thay đổi độ nghiêng của các chân so với phương thẳng đứng, bộ phận hỗ trợ đọc sách (4) có dạng hình bàn tay có các nhánh có hình dạng giống như ngón tay có chiều dày và độ dốc bề mặt khác nhau, ngoài ra còn khác biệt ở chỗ độ nghiêng của bàn đỡ bộ phận đọc sách (3) có thể được điều chỉnh một cách dễ dàng nhờ khớp xoay (1.5) phía dưới bàn đỡ bộ phận đọc sách (3) và khớp xoay (1.5) này có thể được giữ cố định bằng khóa (1.6).



H.1

- (11) 69516 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2018-04481 (85) 11/10/2018  
(22) 18/07/2017 (86) PCT/CN2017/093319 18/07/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2018

(51) *G02F 1/13*

(71) 1. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan  
611731, China

2. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)  
No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

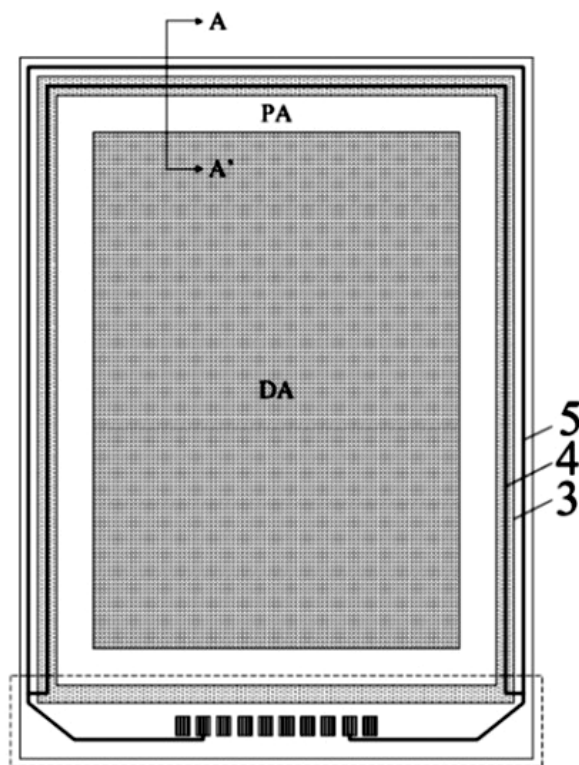
(72) Zhenli ZHOU (CN); Zhiliang JIANG (CN); Yinan LIANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP DÒ VẾT RÁCH TRONG LỚP BÍT KÍN CỦA TẮM HIỂN THỊ, NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TẮM HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế bộc lộ tấm hiển thị. Tấm hiển thị bao gồm nền thứ nhất; nền thứ hai đối mặt với nền thứ nhất; lớp bít kín giữa nền thứ nhất và nền thứ hai bít kín nền thứ nhất và nền thứ hai với nhau để tạo thành ô; và lớp dây dẫn điện thứ nhất có dây dẫn điện liên tục thứ nhất được tạo kết cấu để dò vết rách trong lớp bít kín. Lớp dây dẫn điện thứ nhất tiếp xúc với lớp bít kín.

FIG. 1



(11) 69517 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04392

(22) 05/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2018

(51) A01K 5/00

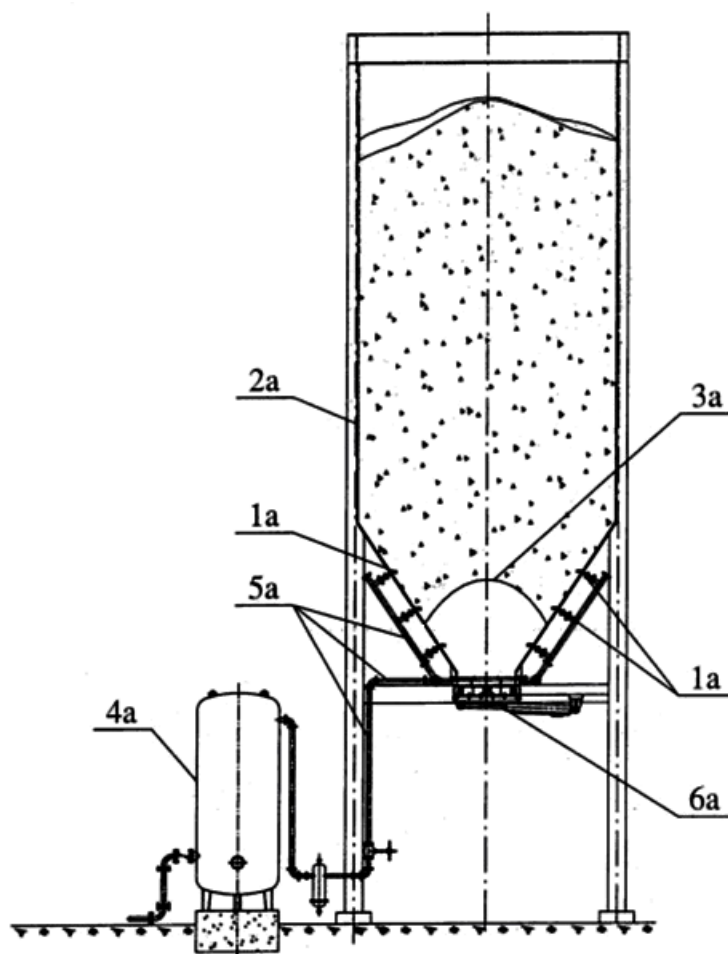
(71) VIỆN CƠ KHÍ NĂNG LƯỢNG VÀ MỎ - VINACOMIN (VN)

565 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thùy Dương (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHỐNG TẮC CHO CÁC THÙNG THAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phá vỡ liên kết vòm, chống tạo vòm gây tắc trong các bункe chứa than. Hệ thống chống tắc trong các thùng than bao gồm cụm cơ cấu vít tải chậm thẳng đứng (1) và cụm cơ cấu phễu chuyển động (3), khác biệt ở chỗ cơ cấu tạo lực ép đẩy vật liệu trong lòng thùng chứa theo chiều thẳng đứng từ trên xuống miệng tháo của thùng chứa bằng cụm cơ cấu vít tải chậm thẳng đứng (1) và cắt chân khối vật liệu bám dính trên thành phễu của thùng chứa, làm khối vật liệu bị mất liên kết với thành trong của thùng chứa và tự rơi xuống theo tự trọng, được thực hiện bởi cụm cơ cấu phễu chuyển động (3).



Hình. 1

(11) 69518 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04395

(22) 05/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2018

(51) G02C 7/00; A61F 9/00

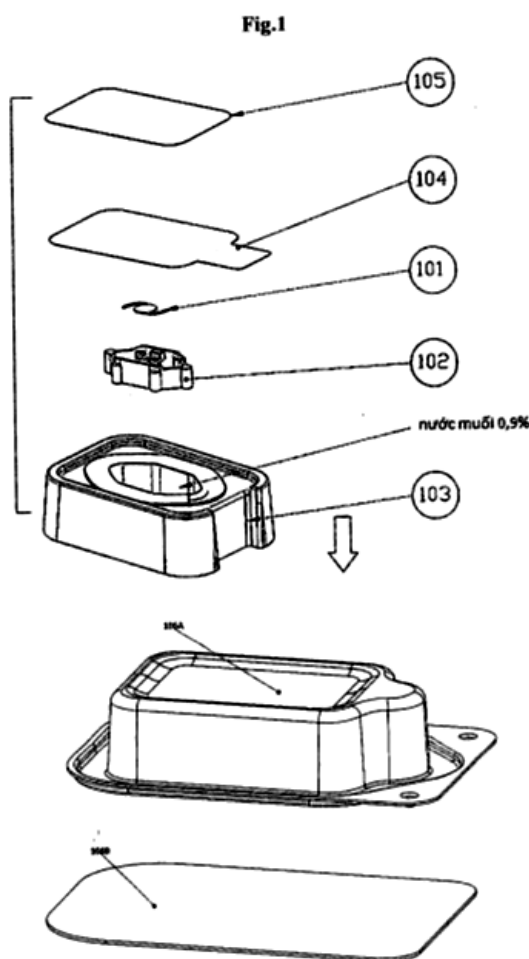
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)

I-4B-2.1, đường N3, khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cao Thị Vân Điềm (VN)

(54) BỘ ĐÓNG GÓI CẤP MỘT DÙNG ĐỂ ĐÓNG GÓI THỦY TINH THỂ NHÂN TẠO ỨA NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đóng gói cấp một dùng để đóng gói thủy tinh thể nhân tạo ứ nước. Bộ đóng gói theo sáng chế này được thiết kế để đảm bảo chịu được nhiệt độ tiệt trùng cao trong quá trình tiệt trùng bằng hơi nước, có cơ cấu cố định thủy tinh thể nhân tạo tránh các ảnh hưởng tiêu cực trong quá trình phân phối, đồng thời đảm bảo việc mở bao gói dễ dàng và thuận tiện cho bác sỹ phẫu thuật trong quá trình phẫu thuật mắt.



(11) 69519 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04396

(22) 05/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2018

(51) G02C 7/00; A61F 9/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN NHÀ MÁY THIẾT BỊ Y HỌC VÀ VẬT LIỆU SINH HỌC (VN)

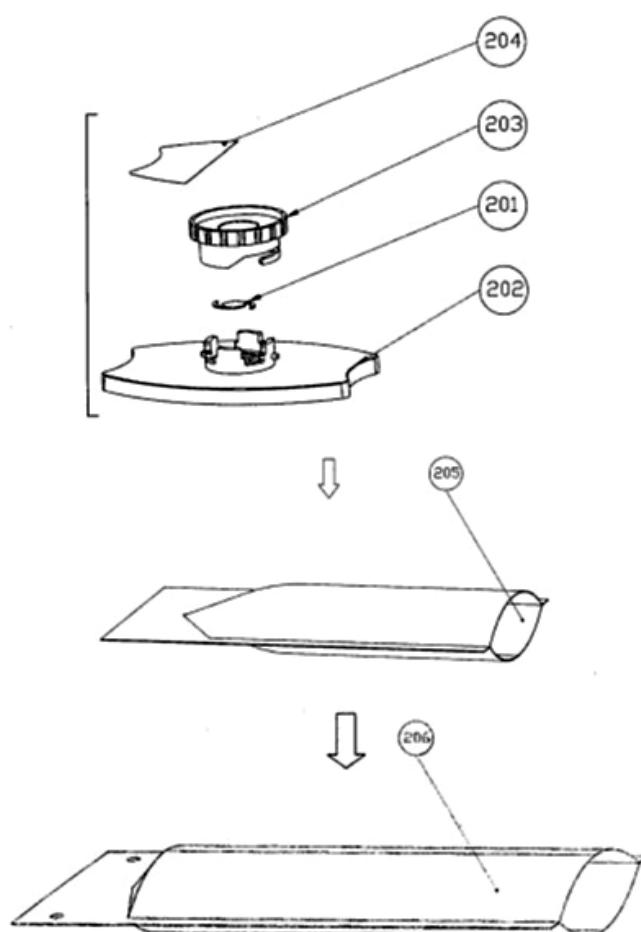
I-4B-2.1, đường N3, khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Cao Thị Vân Điềm (VN)

(54) BỘ ĐÓNG GÓI CẤP MỘT DÙNG ĐỂ ĐÓNG GÓI THỦY TINH THỂ NHÂN TẠO KỊ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến bộ đóng gói cấp một dùng để đóng gói thủy tinh thể nhân tạo kị nước. Bộ đóng gói theo sáng chế này được thiết kế để đảm bảo sự thẩm thấu khí etylen oxit khi tiệt trùng và sự thoát khí etylen oxit ra bên ngoài sau bước tiệt trùng bằng khí etylen oxit, có cơ cấu cố định thủy tinh thể nhân tạo tránh các ảnh hưởng tiêu cực trong quá trình phân phối, đồng thời đảm bảo việc mở bao gói dễ dàng và thuận tiện cho bác sỹ phẫu thuật trong quá trình phẫu thuật mắt.

Fig.1



(11) **69520 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2018-04398**

(22) 05/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2018

(51) **D06B 1/00; D06B 2700/00; D06B 3/00; D06B 1/149**

(71) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DỆT ĐẠI HÀO (VN)**

Lô B\_3F\_CN, khu công nghiệp Bàu Bàng, xã Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương

(72) Lu, Jen-Huan (TW)

(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)

(54) **QUY TRÌNH NHUỘM HOA VĂN CỦA SẢN PHẨM DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhuộm bao gồm việc dệt các hoa văn trên sản phẩm dệt từ ni lông, sợi polyeste cation (CD) và polyeste; rót thuốc nhuộm có tính axit, thuốc nhuộm cation và thuốc nhuộm có tính phân tán vào máy nhuộm; bổ sung chất tạo màu phụ trợ, chất tạo màu thuần nhất và chất làm chậm tạo màu vào máy nhuộm, trong đó chất tạo màu phụ trợ được điều chế bằng cách bổ sung 1 g axit axetic vào 1 lít nước để tạo ra dung dịch có độ pH từ 4 đến 5; chất tạo màu thuần nhất được điều chế bằng cách bổ sung 1 g chất tạo màu thuần nhất vào 0,1 kg sản phẩm dệt; và chất làm chậm màu được điều chế bằng cách bổ sung 1 g natri sulfat vào 1000 g nước; đặt sản phẩm dệt vào máy nhuộm để nhuộm ở dạng sản phẩm dệt thành phẩm. Mỗi hoa văn được dệt bằng một chất liệu dệt khác có màu tương ứng với thuốc nhuộm được sử dụng. Màu của hoa văn là màu của thuốc nhuộm được sử dụng cho hoa văn.

(11) 69521 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04277

(22) 26/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2018

(51) H04M 1/00; F16M 11/00

(71) HUỖNH CÔNG NHÂN (VN)

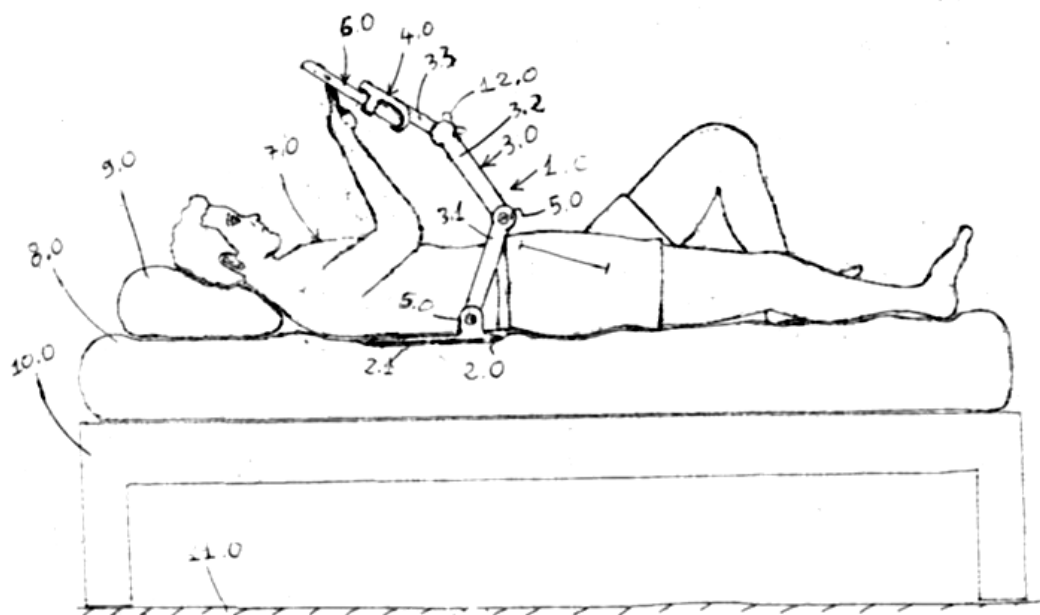
166/41 Thích Quảng Đức, phường 4, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Công Nhân (VN)

(54) GIÁ GIỮ ĐIỆN THOẠI THÔNG MINH VỚI CHÂN ĐẾ LÀ TẮM LÓT CÓ VỊ TRÍ Ở DƯỚI THÂN NGƯỜI

(57) Giá giữ điện thoại thông minh với chân đế là tấm lót có vị trí ở dưới thân người là loại giá để giữ điện thoại thông minh có đặc trưng là chân đế có dạng là tấm lót có vị trí bên dưới bộ phận thân người khi sử dụng, với bộ phận thân người là lưng hay hông hay đùi hay cánh tay trên của người, hay tấm lót có vị trí ở dưới thân người qua vật tạo êm như gối lót đầu hay như tấm lót rời trên mặt ghế, chân đế này tận dụng sức nặng của bộ phận thân người đè lên để chân đế được kẹp chắc giữa mặt giường hay mặt ghế với mặt dưới của thân người, đặc trưng này giúp giá giữ điện thoại thông minh vững chãi, kích thước nhỏ, dễ tạo ra dạng gấp mở để mang theo người, giá giữ điện thoại thông minh này gồm:

Tấm lót mỏng phẳng hoặc cong có tính cứng và có tính đàn hồi (gọi tắt là tấm lót) để làm chân đế có vị trí ở dưới bộ phận thân người khi sử dụng, Cái giữ điện thoại thông minh là bộ phận để giữ điện thoại thông minh có dạng là kẹp giữ hay là hộp giữ hay kệ giữ hay khung đỡ và có thể có thêm khả năng giữ vật dụng khác, cần tạo khoảng cách giữa tấm lót với cái giữ điện thoại thông minh với 1 đầu cần thì nối vào bìa tấm lót và đầu kia thì nối vào cái giữ điện thoại thông minh, cần này có thể là loại cần có khả năng gấp mở hay cần có khả năng uốn vặn, Khớp nối ở giữa đầu cần tạo khoảng cách với tấm lót hay với cái giữ điện thoại thông minh, khớp nối có thể có khi cần tạo khoảng cách là loại cần không có khả năng uốn hay vặn.



HÌNH 1



(11) 69522 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04532

(22) 12/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2018

(51) A47B 9/00

(71) DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

(72) Weilin Lu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CHÂN BÀN CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC

(57) Chân bàn có thể điều chỉnh được bao gồm ống chân ngoài, ống chân giữa, ống dẫn đỉnh vít ngoài, ống dẫn đỉnh vít trong, vít dẫn ngoài, vít dẫn trong, đai đỉnh vít ngoài, đai đỉnh vít trong, vỏ động cơ, và động cơ dẫn động. Động cơ dẫn động được đặt trong vỏ động cơ. Đầu trên của vít dẫn ngoài được gắn với ổ trục thứ nhất. Một đầu của ổ trục thứ nhất được gắn với đai đỉnh vít trong. Vít dẫn trong còn được gắn với khối dẫn vít dẫn trong. Khối dẫn vít dẫn trong được gắn với vít dẫn ngoài. Một đầu của ống dẫn đỉnh vít ngoài được gắn với đai đỉnh vít trong. Đầu khác của ống dẫn đỉnh vít ngoài được gắn với ống chân giữa thông qua đế cố định ống dẫn đỉnh vít ngoài. Một đầu của ống dẫn đỉnh vít trong được gắn với đai đỉnh vít ngoài. Đầu khác của ống dẫn đỉnh vít trong được gắn với đế cố định ống dẫn đỉnh vít trong. Ống chân ngoài được gắn với đế cố định ống dẫn đỉnh vít trong thông qua tấm kết nối. Bằng cách này, việc truyền dẫn lên và xuống ổn định hơn, áp lực lên đai đỉnh vít trong và đai đỉnh vít ngoài đồng đều hơn, giảm sự quá tải, và tuổi thọ tăng. Đặc biệt, kiểu dáng kết cấu của sáng chế tỉ mỉ, bố cục tổng thể hợp lý, và việc lắp đặt thì đơn giản.

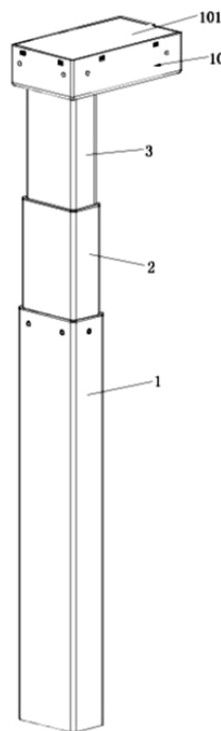


FIG. 6

- (11) **69523 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2018-04522**  
(22) 12/10/2018  
(51) **C10M 177/10; C10N 2270/00; C10M 2207/40**  
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Phan Minh Tân (VN); Trần Thị Hồng (VN); Nguyễn Vĩnh Khanh (VN); Trần Hải  
Ứng (VN); Nguyễn Kim Trung (VN); Đào Thị Kim Thoa (VN)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DẦU GỐC SINH HỌC TỪ MỠ CÁ VÀ QUY TRÌNH  
SẢN XUẤT DẦU NHỜN SINH HỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất dầu gốc sinh học từ mỡ cá và quy trình sản  
xuất dầu nhờn sinh học chứa dầu gốc sinh học này.

(11) **69524 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2018-04526**

(22) 12/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2018

(51) **B27N 3/12; B27N 5/00; B27N 3/18; B27N 1/00**

(71) **CHANGZHOU CITY CHENG XIN ENVIRONMENTAL PROTECTION TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

Dahua Road No. 1, Daitou Town of Liyang City, Jiangsu Province, China

(72) LAI, Tzung-Shen (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM HÌNH ĐĨA BẰNG GIẤY DẼO CHỨA SỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm hình đĩa bằng giấy dẻo chứa sợi, trong đó tấm bột giấy được chuẩn bị, được đưa vào máy cắt, và được cắt thành tấm thô. Tấm thô được tạo bởi ít nhất một nguyên liệu thô để sản xuất sản phẩm chứa sợi mong muốn và có bề mặt được phủ với dung dịch chứa phụ gia. Tấm thô được để yên để đạt được cân bằng tĩnh bên trong tấm thô, và được đi qua máy ép nóng để ép nóng ép và làm khô tấm thô thành đĩa được đúc khô. Từng nguyên liệu thô của tấm thô ban đầu được ép thành hình dạng sản phẩm chứa sợi mong muốn để tạo sản phẩm đúc khô. Cuối cùng, đĩa được đúc khô được đưa tới máy tĩa để tĩa và cắt, sao cho từng sản phẩm đúc khô trên đĩa được đúc khô được tạo thành sản phẩm chứa sợi.

(11) 69525 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04533

(22) 12/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2018

(51) A47B 88/00

(71) DONG GUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

(72) Weilin Lu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NGĂN KÉO ĐIỆN CÓ CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG**

- (57) Ngăn kéo điện có cảm biến chuyển động bao gồm thân tủ kéo, bộ điều khiển, khung ngăn kéo, bộ dẫn động, và cảm biến chuyển động. Thân tủ kéo có buồng chứa có khe hở hướng về phía trước. Bộ điều khiển được đặt trên thân tủ kéo. Khung ngăn kéo được bố trí sao cho có thể di động trong buồng chứa. Bộ dẫn động được đặt trong thân tủ kéo. Bộ dẫn động được kết nối với bộ điều khiển nhằm kéo khung ngăn kéo di chuyển hướng vào trong và hướng ra ngoài. Cảm biến chuyển động được đặt trên thân tủ kéo và tiếp xúc với thân tủ kéo. Cảm biến chuyển động được kết nối với bộ điều khiển. Cảm biến chuyển động được sử dụng cho việc nhận biết thao tác mở hoặc đóng khung ngăn kéo vào và việc truyền thông tin tương ứng đến bộ điều khiển. Sau đó, bộ điều khiển kiểm soát hoạt động của bộ dẫn động để mở hoặc đóng ngăn kéo. Nhờ ngăn kéo điện này, người dùng không cần đẩy và kéo thủ công ngăn kéo, và người dùng có thể mở hoặc đóng ngăn kéo chỉ với một thao tác để tạo thuận lợi cho việc sử dụng ngăn kéo.

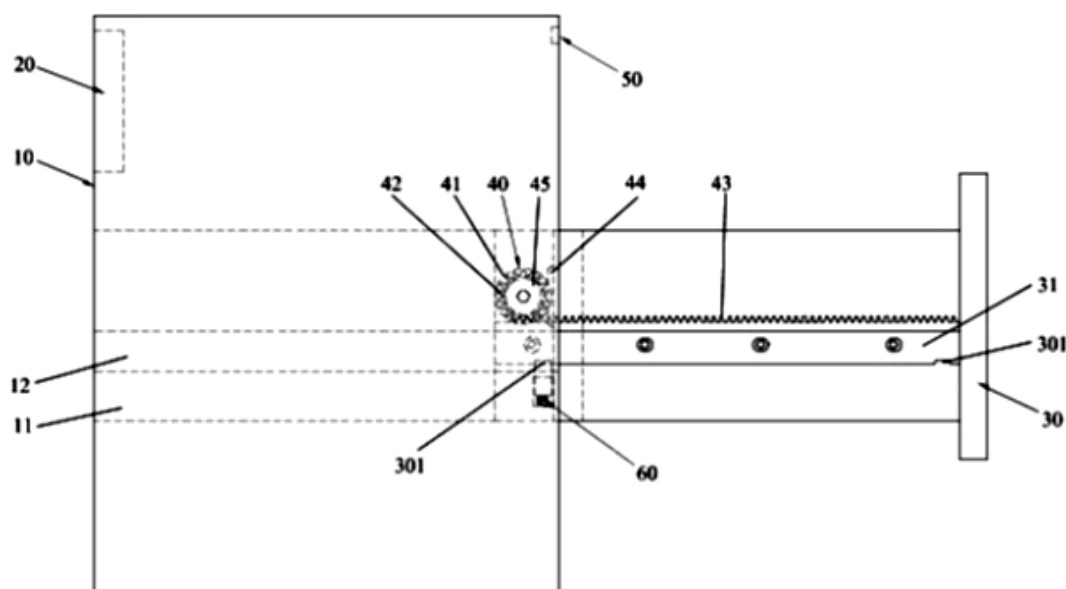


FIG. 2

(11) 69526 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04634

(22) 19/10/2018

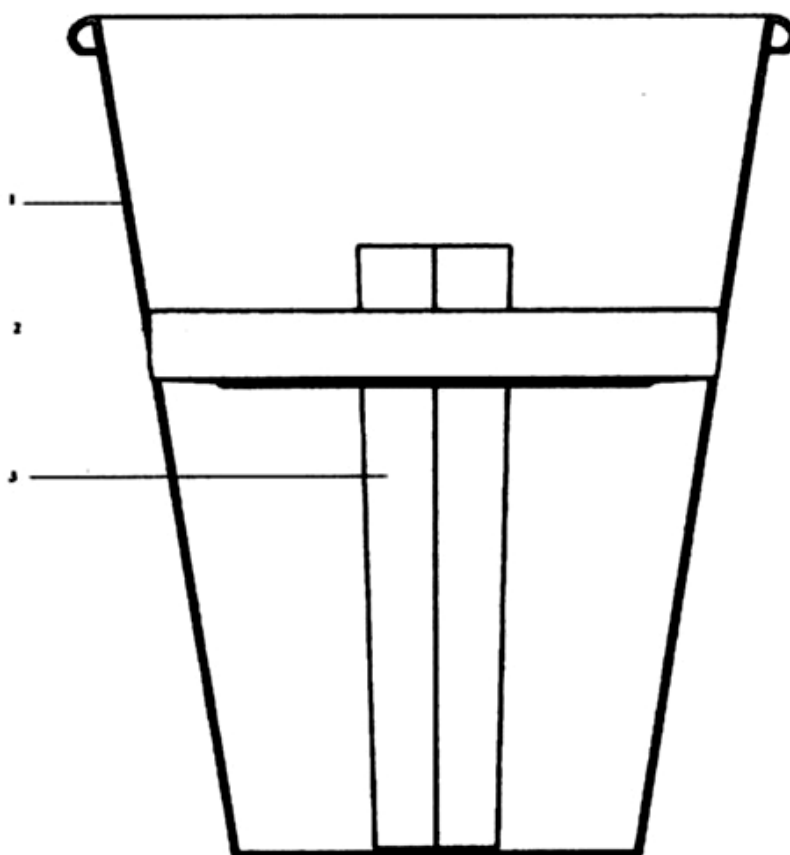
(51) A01G 9/02; A01G 27/02

(75) NGUYỄN QUANG NGỌC (VN)

03 Thép mới, phường 12, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) THIẾT BỊ TRỒNG CÂY TIẾT KIỆM NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trồng cây tiết kiệm nước bao gồm: thân (1) có lỗ (1.1) bên hông, thành thân bên trong có tối thiểu ba điểm lồi vào phía trong, tấm chặn giá thể, thanh thấm thấu (3), và giá thể được đưa vào phía trên tấm chặn.



Hình 1

(11) 69527 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04882

(22) 31/10/2018

(30) 10201808779Q 04/10/2018 SG

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2018

(51) E04F 10/00

(71) TAIDING AUTOMATIC CANOPY LTD. (TW)

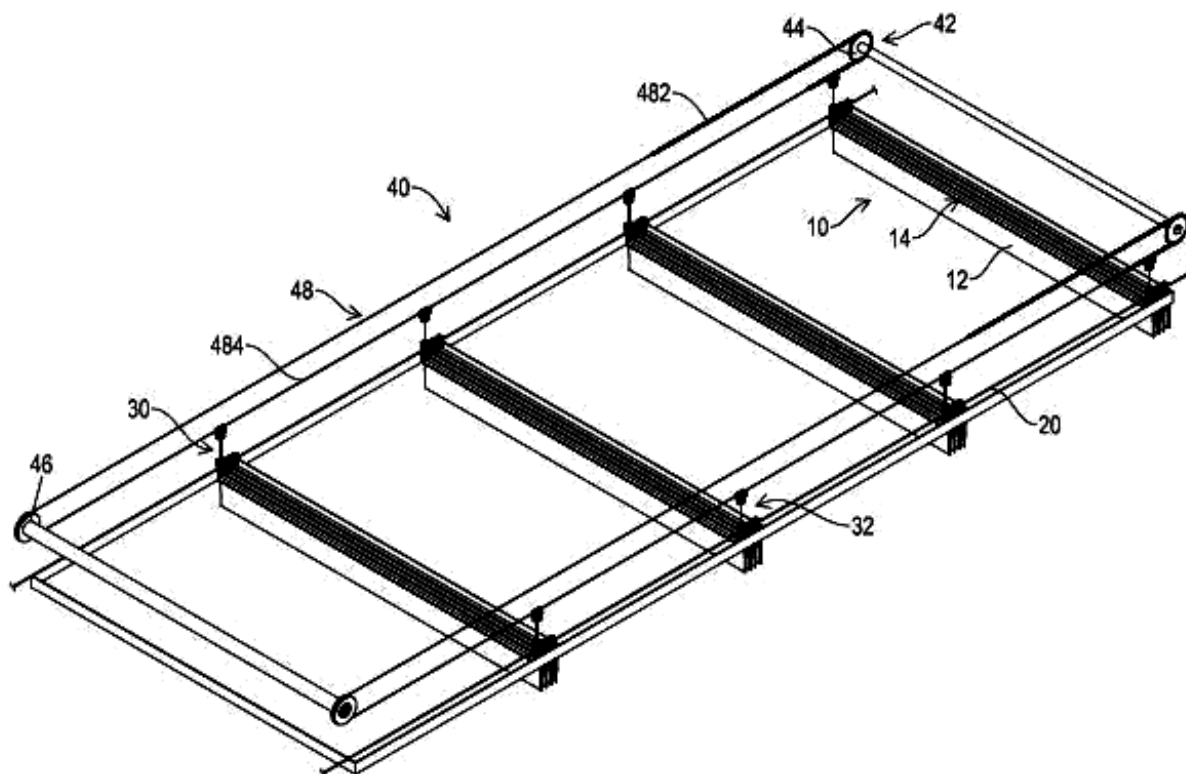
1Fl., No. 216, Fengdung Rd., Fengyuan Dist., Taichung City, Taiwan

(72) LIN, Jung-Tsan (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

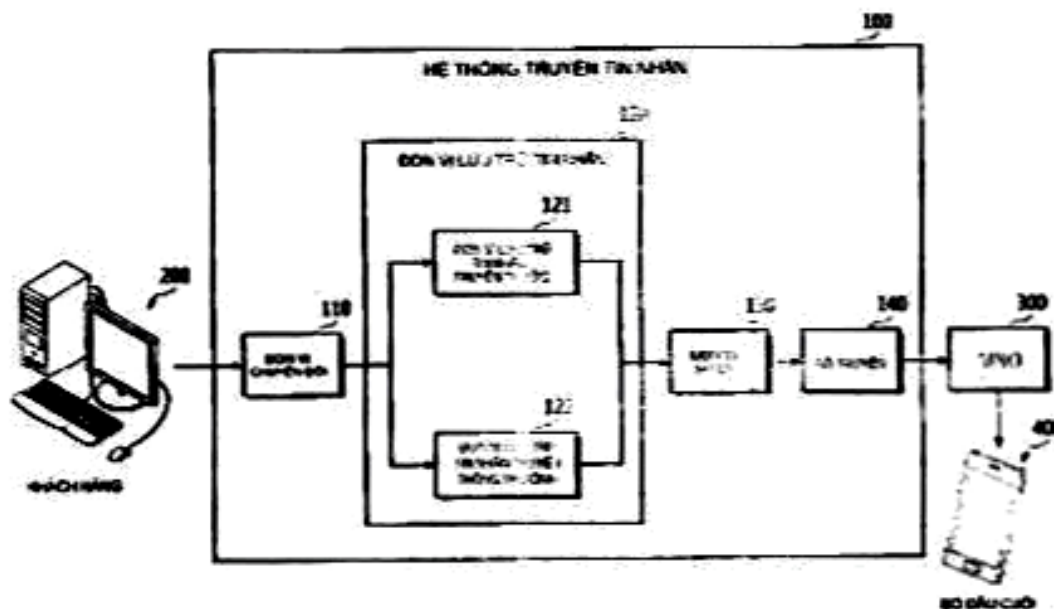
(54) KẾT CẤU MÁI CHE

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu mái che có ít nhất một cụm mái, ít nhất một cáp dẫn hướng, ít nhất một bộ phận nối, và bộ phận truyền động. Ít nhất một cụm mái có thể trải rộng dọc theo chiều mở rộng. Mỗi trong số ít nhất một cụm mái có tấm mái và nhiều kẹp mái bao gồm kẹp mái thứ nhất. Ít nhất một cáp dẫn hướng được lắp trên ít nhất một cụm mái và kéo dài dọc theo chiều mở rộng. Ít nhất một bộ phận nối được liên kết tương ứng với ít nhất một cụm mái và được lắp có thể di chuyển trên ít nhất một cáp dẫn hướng. Bộ phận truyền động được liên kết với ít nhất một bộ phận nối để dẫn động ít nhất một cụm mái trải rộng dọc theo chiều mở rộng.



- (11) 69528 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2018-04675 (85) 22/10/2018  
 (22) 04/07/2018 (86) PCT/KR2018/007574 04/07/2018  
 (30) 10-2017-0085399 05/07/2017 KR  
 (51) H04L 12/58  
 (71) NANOIT. CO., LTD. (KR)  
 2F, 3144, Dalgubeol-daero, Suseong-gu, Daegu 42256, Republic of Korea  
 (72) PARK, Sangsu (KR)  
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)  
 (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN TIN NHẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TIN NHẮN CỦA HỆ THỐNG NÀY**

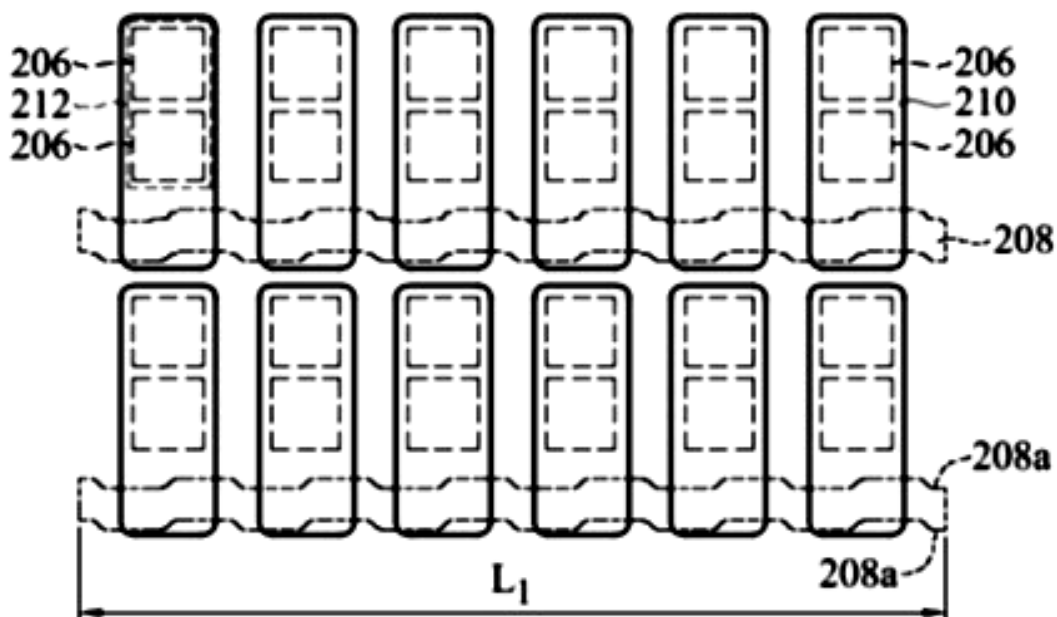
- (57) Hệ thống truyền tin nhắn và phương pháp truyền tin nhắn của hệ thống này được cung cấp. Hệ thống bao gồm đơn vị trao đổi được cấu tạo để nhận tin nhắn từ máy khách và phân loại tin nhắn nhận được thành tin nhắn truyền trước để truyền đi trước hoặc tin nhắn thông thường để truyền thông thường đơn vị lưu trữ tin nhắn được cấu tạo để lưu trữ tin nhắn truyền trước và tin nhắn truyền thông thường được phân loại bởi đơn vị trao đổi, đơn vị xử lý được cấu tạo để tìm tin nhắn truyền trước hoặc tin nhắn truyền thông thường từ đơn vị lưu trữ tin nhắn và thực thi xử lý truyền tin và đơn vị truyền được cấu tạo để nhận tin nhắn truyền trước hoặc tin nhắn truyền thông thường từ đơn vị xử lý và truyền tin nhắn truyền trước hoặc tin nhắn truyền thông thường tới nhà khai thác mạng di động (MNO) .



HÌNH 1

- (11) **69529 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2018-04680**  
 (22) 22/10/2018  
 (51) **G02F 1/00**  
 (71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**  
 No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan 350, Miao-Li County, Taiwan  
 (72) Kuan-Feng LEE (TW); Yuan-Lin WU (TW); Yu-Hsien WU (TW)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị (20). Thiết bị hiển thị (20) bao gồm đế (200) có mép thứ nhất và mép thứ hai đối diện với mép thứ nhất. Có khoảng cách thứ nhất (D<sub>1</sub>) giữa mép thứ nhất và mép thứ hai. Thiết bị hiển thị (20) còn bao gồm nhiều chi tiết phát sáng (206) được bố trí trên đế (200), và đường dẫn điện (208) được bố trí trên đế (200) và được nối điện với ít nhất một trong số các chi tiết phát sáng (206). Đường dẫn điện (208) có mép gọn sóng và có chiều dài kéo dài mà lớn hơn hoặc bằng một nửa của khoảng cách thứ nhất và nhỏ hơn hoặc bằng với khoảng cách thứ nhất.



**FIG. 2B**



- (11) **69530 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2018-04685**  
 (22) 22/10/2018  
 (51) **G05D 7/00**  
 (71) **A. O. SMITH INDIA WATER PRODUCTS PVT LTD (IN)**  
 Plot No. 300, KIADB Industrial Area, Phase -2, Harohalli, Kanakapura Taluk,  
 Ramanagara District, 562112, Karnataka, India  
 (72) Neeraj Gupta (IN); Dhanish Dharman (IN)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)  
 (54) **BỘ HẠN CHẾ DÒNG CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ HẠN CHẾ DÒNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều chỉnh dòng hoặc bộ hạn chế dòng chất lỏng và phương pháp sản xuất bộ điều chỉnh dòng hoặc bộ hạn chế dòng này. Bộ hạn chế dòng này bao gồm: (a) ít nhất một nhánh có đầu nối nhanh được làm thích ứng để cho phép chất lỏng đi vào trong bộ hạn chế dòng thông qua đầu vào; (b) nhiều lưới thép không gỉ được lắp tại đầu trước của nhánh này để lọc chất lỏng; (c) ít nhất một bộ phận bằng nhựa (2), được lắp tháo được tại đầu phía trước của nhánh có đầu nối nhanh; (d) kim dạng dưới da được cố định bên trong ống, được lắp tháo được với bộ phận bằng nhựa (2) từ đầu gần của nó; (e) ít nhất bộ phận bằng nhựa (1) có hình dạng vòi phun, được lắp tháo ra được với bộ phận bằng nhựa (2), trong đó bộ phận bằng nhựa (1) này được lắp với đầu gần của kim dạng dưới da nêu trên, được làm thích ứng để làm thoát nước qua đầu ra của bộ hạn chế dòng nêu trên; (f) nhiều vòng chữ o được lồng qua bộ phận làm bằng nhựa (2) và nhánh này; (g) ít nhất một cơ cấu dẫn qua nối đầu vào của bộ hạn chế dòng với đầu ra của nó.

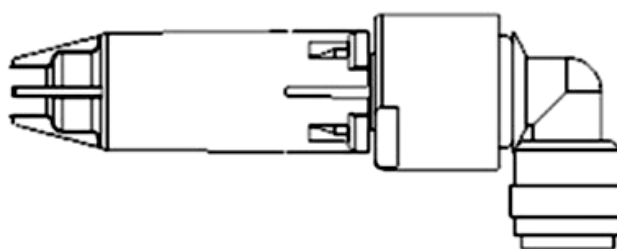


Figure 1(a)

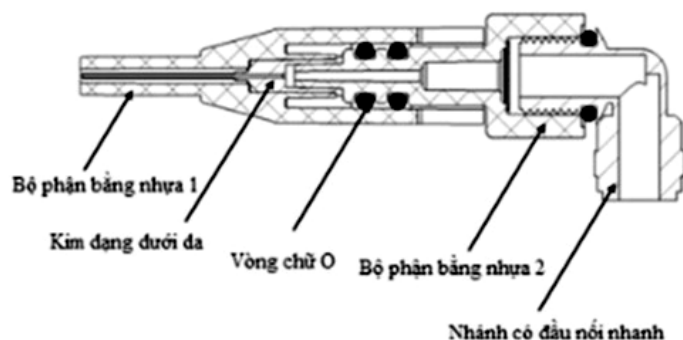


Figure 1(b)

- (11) **69531 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2018-04483**  
(22) 11/10/2018  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2018  
(51) **C12N 1/02**  
(71) 1. **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**  
Lô E2b-5, đường D1, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh  
2. **HOÀNG THÁI LỘC (VN)**  
Viện Dầu khí Việt Nam, Lô E2b-5, đường D1, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Trung Tinh (VN); Nguyễn Minh Trung (VN); Đoàn Đặng Phi Công (VN)  
(54) **CHỦNG VI KHUẨN PSEUDOMONAS PSEUDOALCALIGENES VPI-KG ĐỂ XỬ LÝ Ô NHIỄM DẦU**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Pseudomonaspseudoalcaligenes* VPI- KG phân lập được có khả năng phân hủy dầu thô. Chủng vi khuẩn *Pseudomonas pseudoalcaligenes* VPI-KG phân lập được theo sáng chế có trình tự nucleotit nêu trong SEQ ID NO.1 có khả năng phân hủy dầu thô là 21.5% sau 21 ngày thử nghiệm, thích hợp dùng để xử lý ô nhiễm môi trường do tràn dầu.

- (11) **69532 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2018-04484**  
(22) 11/10/2018  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2018  
(51) **C12N 1/02**  
(71) 1. **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**  
Lô E2b-5, đường D1, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh  
2. **HOÀNG THÁI LỘC (VN)**  
Viện Dầu khí Việt Nam, Lô E2b-5, đường D1, Khu công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Nguyễn Trung Tinh (VN); Nguyễn Minh Trung (VN); Đoàn Đặng Phi Công (VN)  
(54) **CHŨNG VI KHUẨN PSEUDOMONAS AERUGINOSA VPI-MN ĐỂ XỬ LÝ Ô NHIỄM DẦU**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Pseudomonas aeruginosa* VPI-MN phân lập được có khả năng phân hủy dầu. Chủng vi khuẩn *Pseudomonas aeruginosa* VPI-MN phân lập được theo sáng chế có trình tự nucleotit nêu trong SEQ ID NO.1 có khả năng phân hủy dầu thô 13,9% sau 21 ngày thử nghiệm thích hợp dùng để xử lý ô nhiễm môi trường do tràn dầu.

(11) 69533 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04689

(22) 23/10/2018

(51) A47B 87/02; B65D 21/02; B65D 6/08; A47J 36/34

(71) ROBERT J. SKVORECZ (US)

Kinnelon, NJ, United States of America

(72) Robert J. Skvorecz (US)

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HÌNH KHUNG ĐỖ NỒI HÂM LÀM BẰNG DÂY, CÓ BA DÂY VÀ KHUNG ĐỖ NỒI HÂM ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Khung đỡ nồi hâm làm bằng dây gồm ba đoạn dây có một đoạn dây làm vòng bên trên và hai đoạn dây khác về cơ bản giống hệt nhau, cũng là ảnh qua gương của nhau. Hai đoạn dây này được đặt vuông góc với nhau, và mỗi đầu của chúng gắn vào vòng bên trên. Hai đoạn dây này được nối với vòng bên trên, sau đó có đoạn dốc thẳng đứng xuống đáy sau đó là phần tạo thành góc nhọn hướng trở lại phía trên, sau đó là đoạn dốc tạo góc nhọn với đáy cũng ở trong phần thẳng đứng thứ hai. Sau đó sự nối góc vuông từ phần thẳng đứng với phần nằm ngang tạo thành hình dạng ngoài hoặc khu vực ngoài của chỗ chứa nguồn nhiệt. Nửa phần dây này được lặp lại ba lần nữa tạo thành khung đỡ nồi hâm.

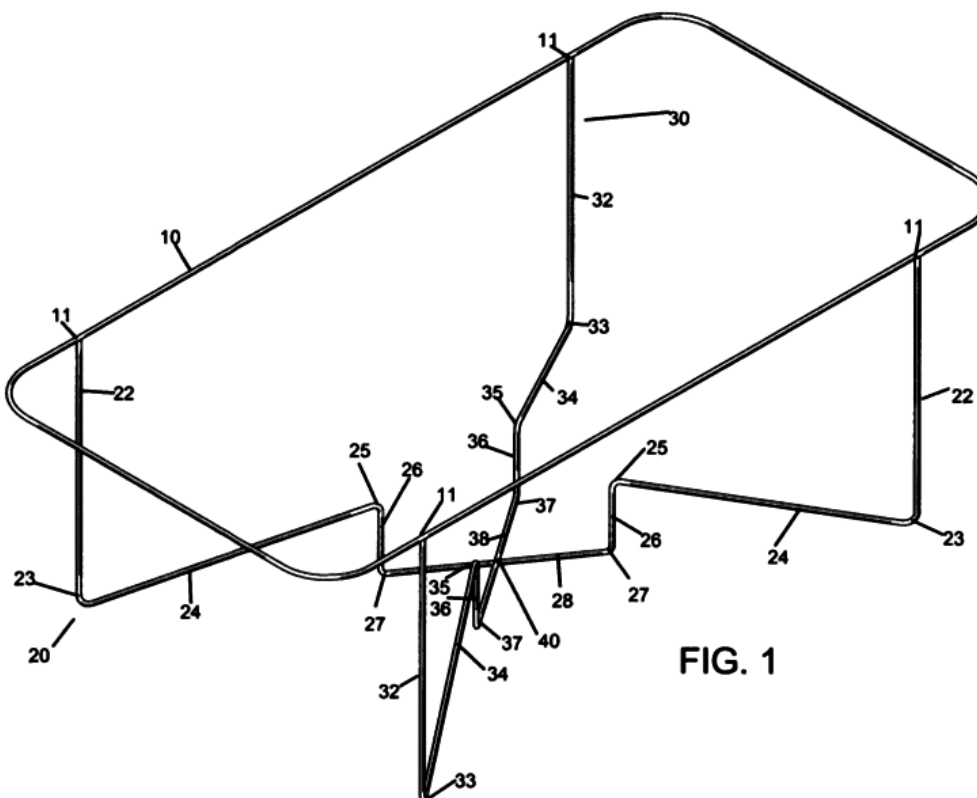


FIG. 1

- (11) **69534 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2018-04246**  
(22) 26/09/2018  
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2018  
(51) **C02F 9/00**  
(71) **DAEYANG ENBIO CO., LTD (KR)**  
2dong-804ho, 775, Gyeongin-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea.  
(72) PARK JONG WOON (KR); KIM MAN SOO (KR); LEE HACK BOM (KR)  
(74) Công ty Luật TNHH LEADCONSULT (LEADCONSULT)  
(54) **HỆ THỐNG TÍCH HỢP ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC DÙNG CHO VIỆC LOẠI BỎ CÁC CHẤT Ô NHIỄM**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước lai dùng cho việc loại bỏ các dưỡng chất bao gồm vách ngăn có thể thay đổi được được lắp đặt giữa thùng thiếu oxy thứ nhất và thùng sục khí ngắt quãng, vách ngăn có thể thay đổi được được kết cấu để đóng lại được sao cho thùng thiếu oxy thứ nhất và thùng sục khí ngắt quãng được sử dụng một cách độc lập và được kết cấu để mở ra được để làm tăng kích cỡ của thùng hiếu khí khi nước chứa chất thải hữu cơ nồng độ cao được đưa vào đó, nhờ đó cải thiện hiệu quả loại bỏ chất hữu cơ. Theo cách khác, hệ thống xử lý nước lai dùng cho việc loại bỏ các dưỡng chất có thể bao gồm thiết bị sục khí chìm được lắp đặt trong mỗi thùng trong số thùng thiếu oxy thứ nhất và thùng sục khí ngắt quãng sao cho thiết bị sục khí chìm thực hiện việc sục khí trong suốt thời gian sục khí và thực hiện việc khuấy trong suốt thời gian không sục khí, nhờ đó có thể loại bỏ một cách hữu hiệu chất hữu cơ và các dưỡng chất.

(11) 69535 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04613

(22) 18/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2018

(51) B62D 27/06

(71) CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI PHƯƠNG ANH (VN)

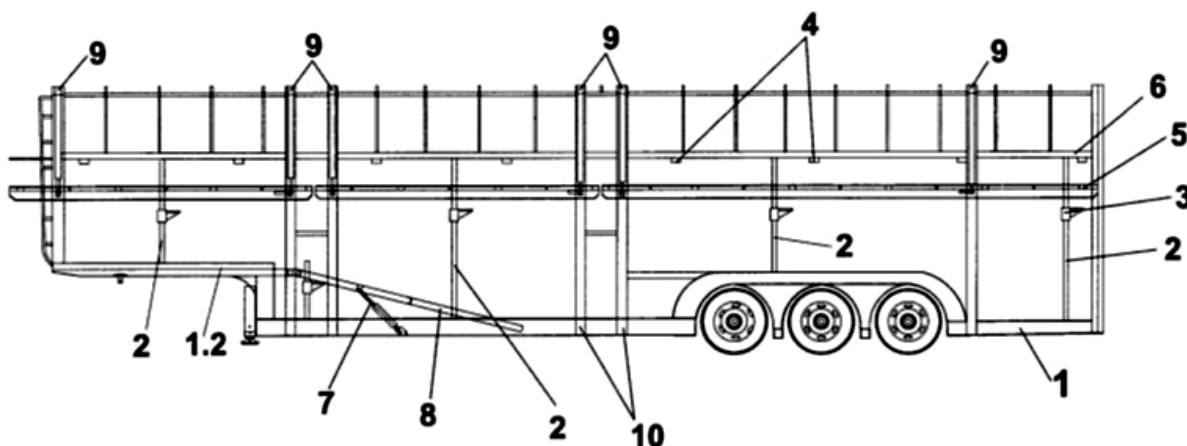
Số 683, đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Văn Hào (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) SƠ MI RƠ MOỐC TẢI CHỖ XE

- (57) Sáng chế đề cập đến sơ mi rơ moóc tải chở xe với ba tầng xếp xe là tầng thứ nhất, tầng thứ hai và tầng thứ ba, trong đó sơ mi rơ moóc tải chở xe này bao gồm kết cấu khung sơ mi rơ moóc (1), thanh góc (2), đai đỡ có thể di động (3), thanh ngang (4), sàn đỡ xe tầng thứ nhất (1.1), sàn đỡ xe tầng thứ hai (5) và sàn đỡ xe tầng thứ ba (6), khác biệt ở chỗ sàn đỡ xe tầng thứ hai (5) có thể di động để phù hợp với kích thước các loại xe cần vận tải, ngoài ra còn khác biệt ở chỗ sàn đỡ xe tầng thứ ba (6) được thiết kế ở dạng các mô đun có thể gấp lại và được treo lên khung sơ mi rơ moóc, thanh ngang (4) có thể dễ dàng được tháo rời để chuyển sơ mi rơ moóc tải chở xe 3 tầng thành sơ mi rơ moóc tải chở xe 2 tầng.



Hình 1

(11) 69536 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04240

(22) 25/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2018

(51) A23L 23/00

(71) CÔNG TY TNHH IDEAS CREATION (VN)

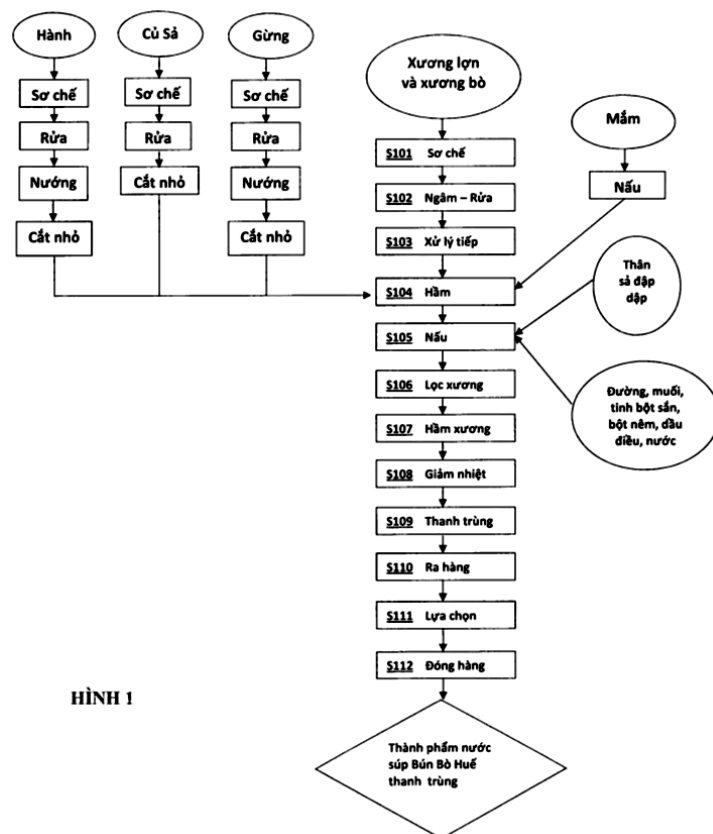
45A đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Như Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC DÙNG CHO MÓN BÚN BÒ HUẾ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nước dùng cho món bún bò Huế truyền thống, quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu gồm có các thành phần xương lợn, xương bò, sả, gừng, hành, đường, muối, mắm, tinh bột sắn, dầu điều, nước mắm, trong đó xương lợn có tỷ lệ định lượng nằm trong khoảng từ 18 đến 23% tổng khối lượng nguyên liệu và xương bò có tỷ lệ định lượng nằm trong khoảng từ 12 đến 15% tổng khối lượng nguyên liệu; làm sạch xương lợn và xương bò nhờ xả sạch với nhiều lần nước cho đến khi xương giảm hôi theo yêu cầu; chuẩn bị nồi nước với lượng nước có tỷ lệ định lượng nằm trong khoảng từ 46 đến 53% tổng khối lượng nguyên liệu và đun cho nước sôi rồi mới cho xương lợn và xương bò vào, tiếp theo điều chỉnh giảm bớt lửa khi bắt đầu thấy bọt nổi lên và hớt các bọt sao cho hạn chế để bọt lẫn vào nước; cho hành nướng, gừng nướng vào hầm cùng xương, trong đó hành nướng và gừng nướng được giã hơi nát trước khi cho vào hầm cùng xương; cho sả cây đập dập vào cùng hầm với xương, cho các nguyên liệu còn lại gồm có đường, muối, mắm, tinh bột sắn, dầu điều, và sau cùng cho nước mắm vào hầm cùng xương.



HÌNH 1

(11) 69537 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04241

(22) 25/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2018

(51) A23L 23/00

(71) CÔNG TY TNHH IDEAS CREATION (VN)

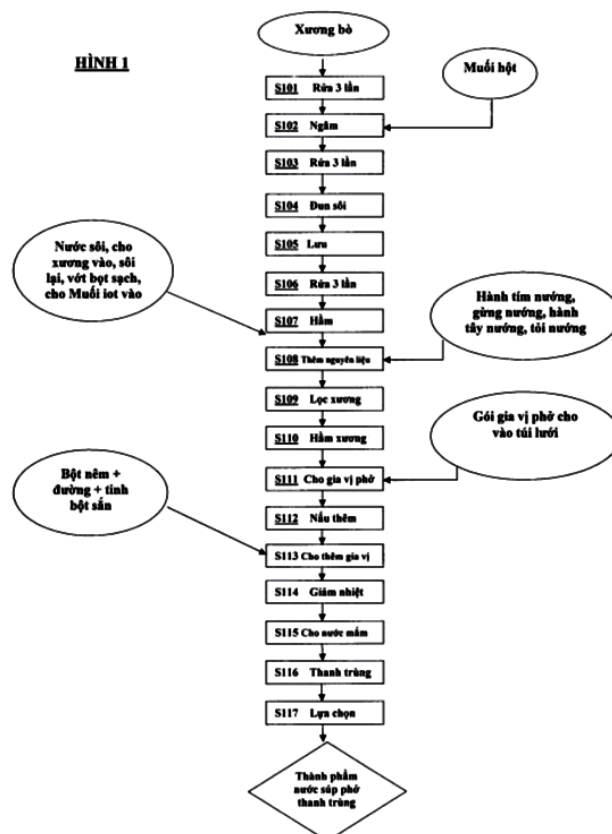
45A đường 18, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đào Như Hà (VN)

(74) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC DỪNG CHO MÓN PHỞ

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nước phở, cụ thể hơn là sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất nước phở có thể sử dụng ngay làm nước dùng, hoặc có thể được cô đặc thành dạng viên hoặc thành dạng nước súp được thanh trùng, tạo ra nguyên liệu dùng sẵn để chế biến nhanh nước dùng cho món phở khi được đun sôi, thích hợp dùng cho món phở bò truyền thống, quy trình này bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu gồm có các thành phần xương bò, đường, gừng, hành, tỏi, muối, tinh bột sắn, và nước mắm, trong đó xương bò có tỷ lệ định lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 37%; làm sạch xương bò nhờ xả sạch với nhiều lần nước cho đến khi xương giảm hôi theo yêu cầu; chuẩn bị nồi nước với lượng nước có tỷ lệ định lượng nằm trong khoảng từ 46 đến 53% và đun cho nước sôi rồi mới cho xương bò vào, tiếp theo điều chỉnh giảm bớt lửa khi bắt đầu thấy bọt nổi lên và hớt các bọt sao cho hạn chế để bọt lẫn và nước; cho muối vào hầm cùng xương; cho gừng, hành và tỏi nướng vào hầm cùng xương; ngắt nguồn nhiệt đun và cho nước mắm vào, trong đó bước này khác biệt ở chỗ, nước mắm chỉ được cho vào sau khi ngắt nguồn nhiệt đun.





(11) 69538 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04432

(22) 08/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2018

(51) F26B 2200/00

(71) SON, YOUNG HUN (KR)

602, Haeam Dream Park Apt., 78, Bangchon-ro, Dong-gu, Daegu, 41145, Republic of Korea

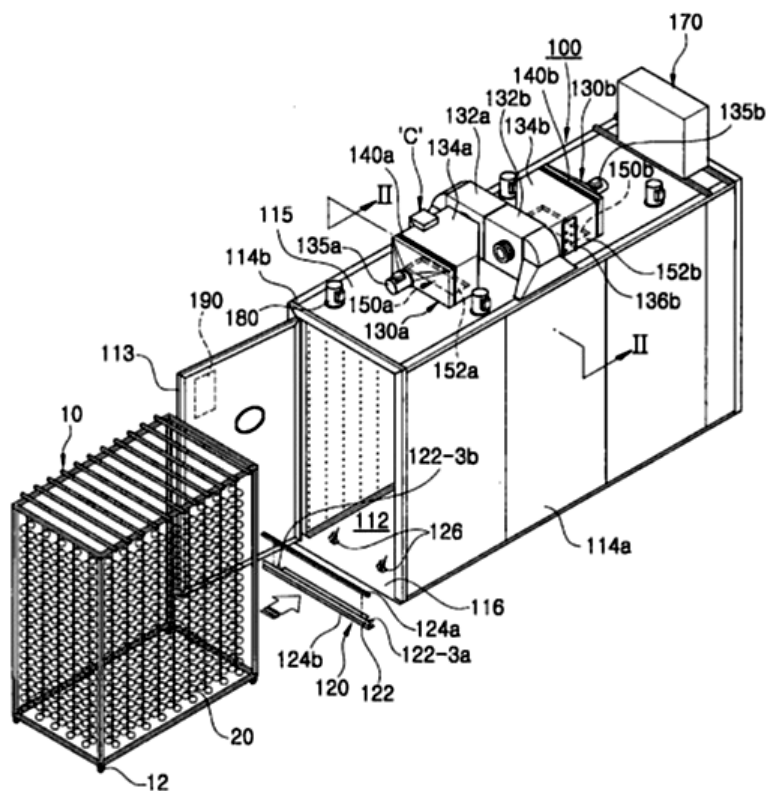
(72) SON, Myung Gap (KR); SON, Young Hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ SẤY BẰNG KHÍ NÓNG DÙNG CHO CÁC SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sấy bằng khí nóng dùng cho các sản phẩm nông nghiệp. Thiết bị sấy bằng khí nóng dùng cho các sản phẩm nông nghiệp có thể tạo ra nguyên liệu khô có chất lượng tốt nhất bằng cách sấy khô nguyên liệu mà được tiếp nhận trong buồng sấy bằng khí nóng thành chất lượng cao nhất nhờ chức năng lọc và tách hơi ẩm của buồng sấy bằng khí nóng của thân bộ sấy để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng, và cải thiện hiệu suất sấy nguyên liệu nhờ quá trình đối lưu mà khí nóng được cấp để sấy nguyên liệu tuần hoàn ở mỗi góc của buồng sấy, và cải thiện việc tận dụng khoảng trống do kết cấu nhỏ gọn của nó.

Fig. 1



(11) 69539 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04430

(22) 08/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2018

(51) G06Q 90/00

(71) KIM JUNGWAN (KR)

102-1803, Keukdong Star Class, 223, Beonyeong-ro, Nam-gu, Ulsan, 44687, Republic of Korea

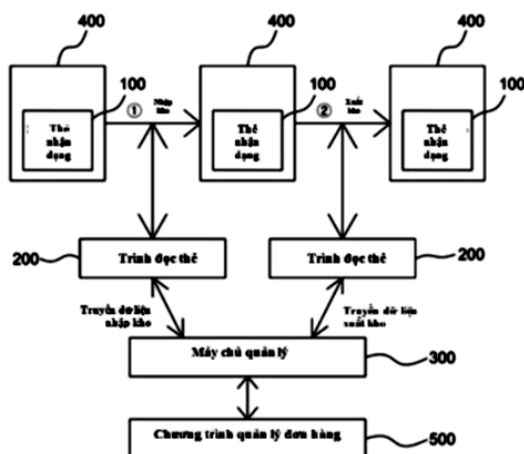
(72) Kim Jungwan (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ HÀNG TỒN KHO THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý hàng tồn kho thông minh bao gồm: thẻ nhận dạng được đính kèm với hàng hóa, thẻ nhận dạng bao gồm dữ liệu nhận dạng sản phẩm duy nhất, trình đọc thẻ nhận dạng và truyền dữ liệu nhận dạng duy nhất của thẻ nhận dạng, chương trình quản lý cung cấp dữ liệu nhập hàng và xuất hàng, và máy chủ quản lý được tạo cấu hình để nhận dữ liệu nhận diện duy nhất được truyền từ trình đọc thẻ thông qua đường truyền có dây hoặc đường truyền không dây với trình đọc thẻ và để nhập dữ liệu nhập hàng và dữ liệu xuất hàng. Máy chủ quản lý bao gồm môđun thu thập thông tin thống kê có chức năng nhận dữ liệu nhận diện duy nhất nhận được từ trình đọc thẻ và thu thập và lưu trữ dữ liệu kiểm kê hàng hóa bao gồm dữ liệu nhập hàng và dữ liệu xuất hàng, và môđun tạo thông tin tồn kho mà nhận thông tin kiểm kê tồn kho được lưu trữ trong môđun thu thập thông tin thống kê và tạo và cung cấp dữ liệu về tình trạng tồn kho gồm số lượng hàng tồn kho, và môđun thông báo yêu cầu đặt hàng để nhận dữ liệu về tình trạng tồn kho và tạo và cung cấp thông tin yêu cầu đặt hàng khi số lượng hàng tồn kho bằng hoặc ít hơn số lượng đặt hàng của đơn hàng bằng việc so sánh số lượng hàng tồn kho trong dữ liệu về tình trạng tồn kho nhận được với số lượng đơn đặt hàng, và môđun liên khóa dữ liệu bao gồm bộ phận liên khóa dữ liệu đơn hàng được liên kết với chương trình quản lý đơn hàng và nhận thông tin kiểm kê đơn hàng, và môđun thiết lập dữ liệu đơn hàng có chức năng phân tích thông tin kiểm kê đơn hàng được truyền từ môđun liên khóa dữ liệu để thiết lập số lượng đơn đặt hàng tăng hoặc giảm.

Fig. 1



(11) 69540 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2018-04431

(22) 08/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2018

(51) G06Q 50/00

(71) BOO SUNG-RYUL (KR)

Buyoung APT 511-803, 101, Shinhosandan1-ro, Gangseo-gu, Busan, 46760, Korea

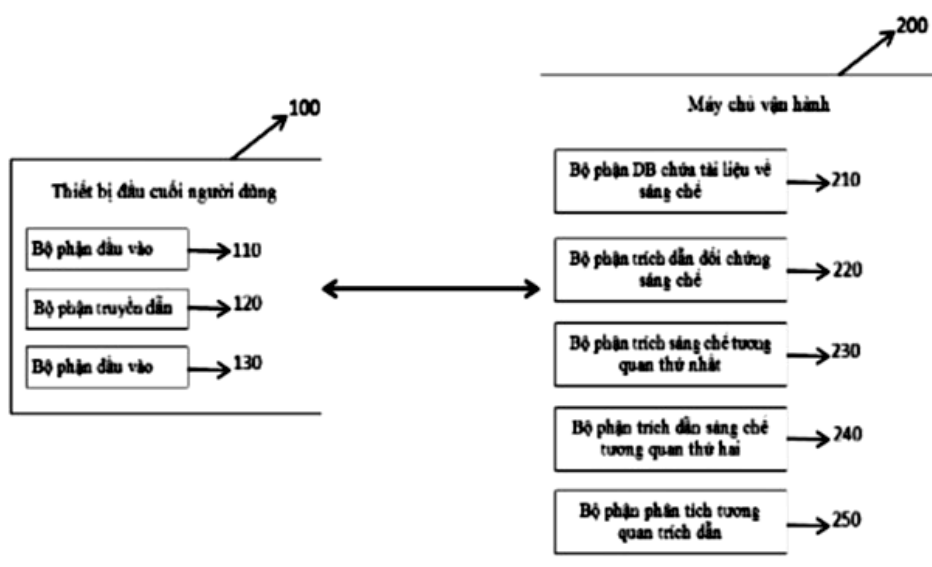
(72) Boo Sung-ryul (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÍCH THÔNG TIN VỀ SÁNG CHẾ ĐỂ CUNG CẤP THÔNG TIN TRÍCH DẪN LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân tích thông tin về sáng chế nhằm cung cấp thông tin trích dẫn tương quan mà bao gồm máy tính hoặc thiết bị đầu cuối cầm tay, bộ phận đầu vào được tạo cấu hình nhằm cho phép người dùng nhập thông tin tìm kiếm sáng chế, và bộ phận truyền dẫn được tạo cấu hình để truyền thông tin tìm kiếm sáng chế được nhập vào bộ phận đầu vào ra bên ngoài, và thiết bị đầu cuối của người dùng bao gồm bộ phận đầu ra nhằm mục đích nhận và phân tích kết quả phân tích thông tin nhận được về sáng chế để được nhập vào bộ phận đầu vào thông qua bộ phận truyền dẫn và nhiều tài liệu thông tin về sáng chế, và máy chủ vận hành; được tạo cấu hình để truyền đến thiết bị đầu cuối của người dùng mà nó lưu trữ thông tin tìm kiếm sáng chế được nhận thông qua bộ phận truyền dẫn dưới dạng thông tin về sáng chế đối chứng, và trích dẫn thông tin được trích dẫn về sáng chế và thông tin trích dẫn về sáng chế tương ứng với thông tin về sáng chế đối chứng từ nhiều thông tin tài liệu về sáng chế được lưu trữ từ trước, và biểu đồ trích dẫn tương quan thể hiện mối tương quan trích dẫn lẫn nhau giữa thông tin được trích dẫn về sáng chế và thông tin trích dẫn về sáng chế được tạo dựa trên sáng chế được tìm kiếm.

Fig. 1



(11) **69541 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2018-04586**

(22) 16/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2018

(51) **B01D 17/00; B01D 36/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI ĐÔNG MAY MẮN (VN)**

Y12 Hồng Lĩnh, cư xá Bắc Hải, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn Cường (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TINH LỌC DẦU MÙ U VÀ HỆ THỐNG THIẾT BỊ KHỬ MÙI ETANOL DÙNG CHO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất và tinh lọc dầu mù u và hệ thống thiết bị khử mùi etanol dùng cho quy trình này. Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước chính sau: bước thứ nhất là xử lý hạt mù u trước khi ép, bước thứ hai là ép dầu, bước thứ ba là tách nhựa và bước thứ tư là tinh chế dầu. Điểm đặc biệt của quy trình theo sáng chế nằm ở bước tách thành phần nhựa có trong dầu mù u thô và quá trình loại bỏ etanol, cụ thể là, nhựa được tách ra khỏi tinh dầu mù u thô bằng dung môi etanol bằng phương pháp khuấy ly tâm, lắng lọc tách lớp, quá trình này lặp lại bốn lần với liều lượng etanol chiếm từ 20-50% trong tổng lượng dầu mù u thô và nhiệt độ cần có từ 50-60°C.

(11) **69542 A** (43) 27/04/2020

(21) **1-2018-04733**

(22) 24/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2018

(51) **A01G 1/06**

(75) 1. **BALRAJ MANN (CA)**

600-666 Burard Street, Vancouver, BC V6C 2B5, Canada

2. **GIANG YUKE MING (CA)**

3593 E22nd Ave, Vancouver, BC V5M 2Z5, Canada

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt á (VIET A IP CO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG CÂY TẾCH LAI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình trồng cây Tếch lai gồm các bước xử lý giống và tạo cây Tếch ban đầu; cây ghép với 7 loại cây khác bao gồm cây Hồng (Poulownia), cây Thông (Pine tree), cây Thông tây (Western white pine), cây gỗ Lim (Azobe), cây gỗ đỏ (Red wood), cây Tuyết Tùng (White cedar) và cây gỗ Thích (Soft maple); thích nghi cây Tếch lai ghép với môi trường; khử trùng và trồng cây trong vườn ươm; và trồng cây ngoài thực tế. Quy trình theo sáng chế khác biệt ở chỗ trồng được cây Tech lai có được những ưu điểm từ 7 loại cây khác có tỷ lệ sống cao, có khả năng sinh trưởng nhanh, cây thẳng, đường kính gỗ lớn, sản lượng cao, chất liệu gỗ nhẹ, chống nước, nắng (cách nhiệt) và môi mọt rất tốt, có độ dẻo và chống cháy cao, thích nghi với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu khắc nghiệt.

- (11) 69543 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2017-05239 (85) 25/12/2017  
(22) 03/04/2017 (86) PCT/KR2017/003649 03/04/2017  
(30) KR 10-2017-0025661 27/02/2017 KR (87) WO2018/155761 30/08/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2017

(51) **E04F 15/024; E04F 15/06**

(71) **HAE KWANG CO., LTD. (KR)**

487-25, Jingwang-ro, Nowon-ri, Iwol-myeon, Jincheon-gun, Chungcheongbuk-do  
27818, Republic of Korea

(72) Myun Soo KIM (US)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM VÁN SÀN CỦA HỆ THỐNG SÀN NÂNG VÀ HỆ THỐNG SÀN NÂNG  
CÓ TẤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ván sàn (300) của hệ thống sàn nâng (50), bao gồm thân (310) có mặt thứ nhất (311) và mặt thứ hai (312) đối diện với nhau, thanh chống khung (320) nhô ra từ mặt thứ hai (312), và thanh chống chỗ ngồi (350) nhô ra khỏi thanh chống khung (320) và có chiều dài ngắn hơn chiều dài thanh chống khung (320), và hệ thống sàn nâng (50) có tấm ván sàn (300).

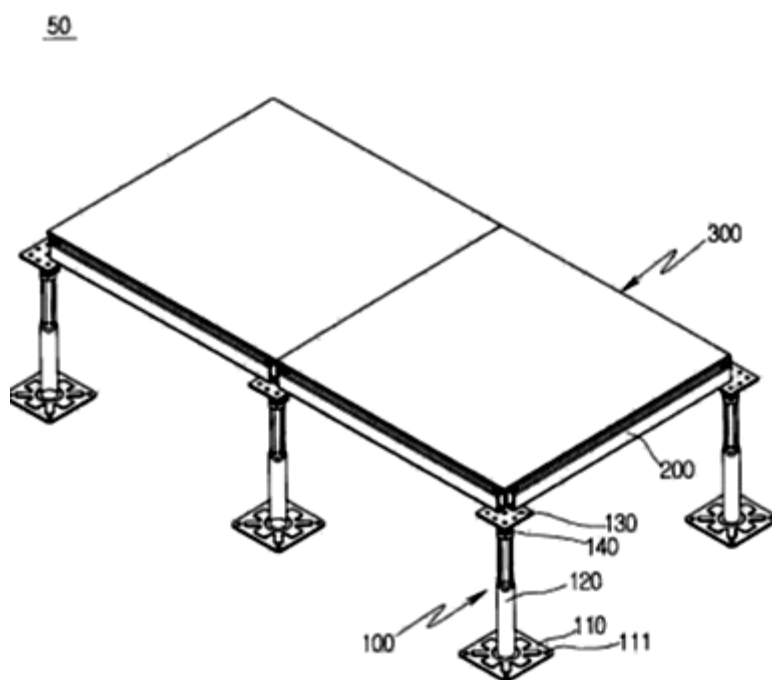


Fig.3

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69544 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2018-00392 | (85) 29/01/2018        |            |
| (22) 19/01/2017   | (86) PCT/JP2017/001730 | 19/01/2017 |
|                   | (87) WO2018/134944     | 26/07/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2018

(51) *E02D 3/02; E02D 3/12*

(71) **HIKARU CONSTRUCTION COMPANY LIMITED (JP)**

6162-1, Yasuda, Agano-shi Niigata, 9592221, Japan

(72) WATANABE Mitsuo (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO NỀN ĐẤT**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp thi công cải tạo nền đất với hiệu ứng đầm chặt nền đất triệt để ngay cả với nền đất chứa đất mùn. Phương pháp thi công cải tạo nền đất theo một phương án thực hiện sáng chế bao gồm các bước: cho máy khoan đất quay thuận chiều để tạo ra lỗ khoan ở độ sâu quy định, sau đó đưa cốt liệu chứa đất mùn và chất làm cứng chứa nhôm sulfat vào trong lỗ khoan nêu trên từ hướng mặt đất, tiếp đó cho máy khoan đất nêu trên quay ngược chiều rồi tăng cường lực dọc trục theo phương thẳng đứng để tác động lực nằm ngang lên cốt liệu nêu trên và chất làm cứng nêu trên, và đầm chặt nền đất xung quanh lỗ khoan và bên trong lỗ khoan.

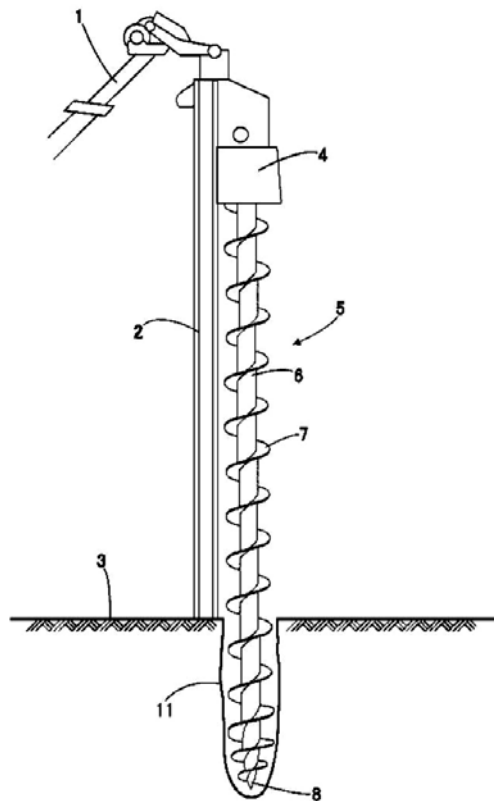


Fig.1

(11) 69545 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05405

(22) 01/10/2019

(30) TW 107213279 28/09/2018 TW

TW 107213278 28/09/2018 TW

(51) E01C 1/00

(71) CHEN, WEI CHENG (TW)

No. 475, Shijia E. Rd., East Dist., Taichung City 401, Taiwan

(72) Chen, Wei Cheng (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VIÊN GẠCH ĐỂ DỰNG THANH CỐT THÉP VÀ TƯỜNG ĐƯỢC XÂY DỰNG BẰNG NHỮNG VIÊN GẠCH NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến viên gạch bao gồm mặt trên, mặt đáy đối diện với mặt trên, hai mặt bên với các đầu đối diện tiếp giáp với mặt trên và mặt đáy, mặt phía trước tiếp giáp với mặt trên, mặt đáy và các mặt bên, và mặt phía sau đối diện với mặt phía trước, trong đó viên gạch được tạo thành có lỗ xuyên có các đầu đối diện trên mặt trên và mặt đáy tương ứng, rãnh nằm trên mặt trên với các đầu đối diện tiếp giáp với các mặt bên tương ứng, phần ăn khớp thứ nhất trên mặt trên, và phần ăn khớp thứ hai trên mặt đáy; phần ăn khớp thứ hai có hình dạng bổ sung với phần ăn khớp thứ nhất; nhờ đó phần ăn khớp thứ nhất của viên gạch này có thể khớp với phần ăn khớp thứ hai của viên gạch khác.

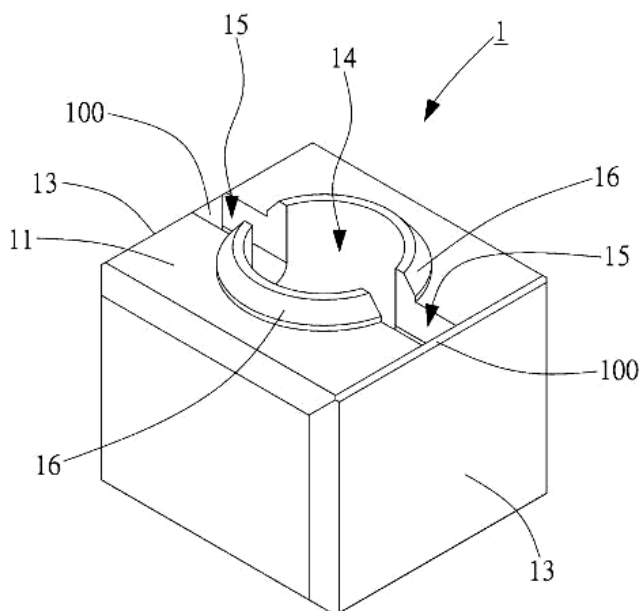


FIG. 1



- (11) **69546 A** (43) 27/04/2020
- (21) **1-2019-05378**
- (22) 30/09/2019
- (30) 2018-199758 24/10/2018 JP
- (51) **H02G 1/14**
- (71) **YAZAKI CORPORATION (JP)**  
4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333, Japan
- (72) MABUCHI Miyoshi (JP); OKAZAKI Kohsuke (JP); MASUDA Kousuke (JP);  
OOHIRA Tomoyuki (JP)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **BỘ GÁ ĐỊNH HƯỚNG TÁCH DÂY LỖI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH HƯỚNG  
TÁCH DÂY LỖI**
- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế bao gồm xác định số thứ nhất của chỉ số tương ứng với một trong số một hoặc nhiều KVP thứ nhất của cây Merkle Patricia (MPT) được sử dụng bởi cơ sở dữ liệu hợp đồng thông minh; xác định, dựa trên số thứ nhất của chỉ số, khóa thứ nhất của KVP thứ nhất của một hoặc nhiều KVP thứ hai của bản đồ để duyệt MPT; xác định giá trị thứ nhất tương ứng với khóa thứ nhất của KVP thứ nhất; xác định khóa thứ hai của KVP thứ hai của một hoặc nhiều KVP thứ hai; và truy hồi giá trị thứ hai tương ứng với khóa thứ hai của KVP thứ hai.

- |                        |                                 |            |
|------------------------|---------------------------------|------------|
| (11) 69547 A           | (43) 27/04/2020                 |            |
| (21) 1-2018-02125      | (85) 21/05/2018                 |            |
| (22) 24/07/2017        | (86) PCT/JP2017/026699          | 24/07/2017 |
| (30) PCT/JP2017/024712 | 05/07/2017 JP (87) WO2019008780 | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/05/2018

(51) **F16J 9/20**; F16J 9/26; F02F 5/00; F16J 9/06

(71) **TPR CO., LTD.** (JP)

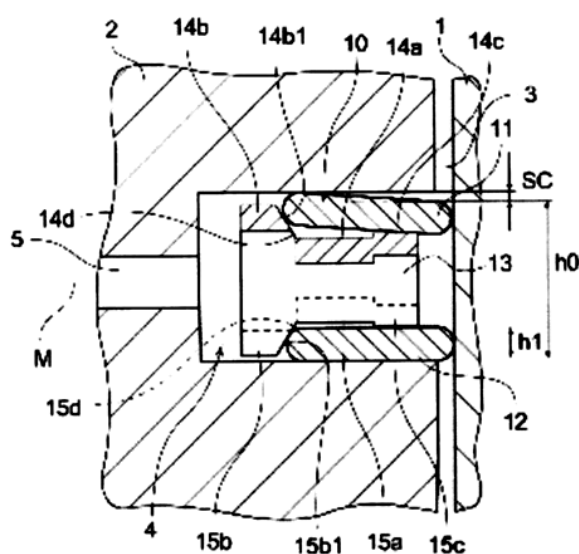
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) Seiji TAMAKI (JP); Kentaro KAWANO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VÒNG GĂNG GẠT DẦU KẾT HỢP**

- (57) Sáng chế đề xuất vòng găng gạt dầu kết hợp có thể đạt được sự giảm tiêu thụ dầu và giảm ma sát tại thời điểm trượt vòng găng gạt dầu. Hình dạng của bề mặt biên bên ngoài của xéc măng phía trên của cặp xéc măng được bố trí trên phía buồng đốt của động cơ có hình dạng cong đối xứng, được tạo thành từ cặp hướng về phía phần đầu xa của bề mặt biên bên ngoài mà trượt với thành bên trong xi lanh tương ứng, kéo dài từ các điểm đầu tại các phần đầu phía biên bên ngoài của hai bề mặt tạo thành chiều rộng của xéc măng phía trên, và phần đầu xa bên ngoài biên có hình dạng không đối xứng theo hướng chiều rộng xéc của măng phía trên qua đỉnh của bề mặt biên bên ngoài. Hình dạng của bề mặt biên bên ngoài của xéc măng phía dưới được bố trí trên phía cách xa từ buồng đốt của động cơ là hình dạng cong đối xứng, được tạo thành từ cặp hướng về phía phần đầu xa của bề mặt biên bên ngoài trượt với thành bên trong xi lanh tương ứng, kéo dài từ các điểm đầu tại các phần đầu phía biên bên ngoài của hai bề mặt tạo thành chiều rộng của xéc măng phía dưới, và phần đầu xa bên ngoài biên có hình dạng đối xứng theo hướng chiều rộng của xéc măng phía dưới qua đỉnh của bề mặt biên bên ngoài.



**FIG. 1**

(11) 69548 A			(43) 27/04/2020	
(21) 1-2019-00682			(85) 11/02/2019	
(22) 29/06/2017			(86) PCT/FR2017/051742	29/06/2017
(30) 1656584	08/07/2016	FR	(87) WO2018/007723	11/01/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2019

(51) *F23L 15/04; F23N 3/00; F28D 15/00; F23L 7/00*

(71) **L'AIR LIQUIDE, SOCIETE ANONYME POUR L'ETUDE ET L'EXPLOITATION DES PROCEDES GEORGES CLAUDE (FR)**

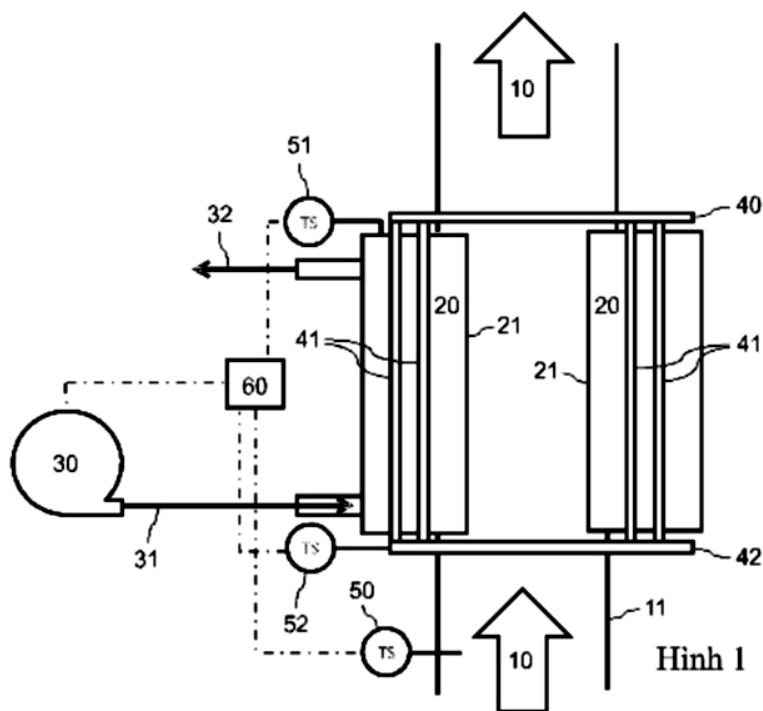
75, Quai d'Orsay, 75007 Paris, France

(72) JARRY, Luc (FR); VAN KAMPEN, Peter (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỀ GIA NHIỆT TRƯỚC CHẤT LỎNG NGƯỢC DÒNG CỦA Lò**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đề gia nhiệt trước chất lỏng (40) ngược dòng của lò, trong đó chất lỏng được gia nhiệt trước bằng cách trao đổi nhiệt gián tiếp với các khối (10) được xả từ lò qua môi trường (31) trong buồng (20) và trong đó lưu lượng của môi trường (31) trong buồng (20) được điều chỉnh trên cơ sở ít nhất một trong các nhiệt độ sau đây: nhiệt độ của các khối được xả (10), nhiệt độ của môi trường (32) trong buồng (20), nhiệt độ của chất lỏng được gia nhiệt trước (42), và nhiệt độ của thành (21) phân tách các khối được xả (10) với môi trường (31) trong buồng (20).



(11) 69549 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-01278

(22) 12/03/2019

(30) 107135046 04/10/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/03/2019

(51) **B60T 8/1761**

(71) 1. **WEI-MIN WU** (TW)

No. 217, Anfu St., Annan Dist., Tainan City 709, Taiwan

2. **CHENG-CHUNG CHIU** (TW)

No. 4, Yonggong 3rd Rd., Yong'an Dist., Kaohsiung City 828, Taiwan

(72) Wei-Min WU (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ PHANH KHÔNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế liên quan đến một thiết bị hỗ trợ phanh không liên tục, bao gồm: một thân thiết bị (1), một rãnh khối nổi (101), ít nhất một pittông từ tính (3) và một thanh trục từ (4). Sáng chế đặc trưng ở chỗ thanh trục từ (4) chuyển động nhờ bộ dẫn động ngoài (5), và có các khối từ tính (403) mang cực dương và cực âm được bố trí quanh thanh trục từ (4). Do đó, người lái có thể khởi động thiết bị hỗ trợ phanh không liên tục phù hợp với tốc độ xe để điều khiển bộ phận đường dầu phanh bên ngoài nhằm khởi động hiệu quả phanh không liên tục. Theo sáng chế, thiết bị hỗ trợ phanh không liên tục không cần cung cấp nguồn điện, dựa vào tốc độ của bánh xe cao hay thấp để khởi động hiệu quả thiết bị hỗ trợ phanh ở phạm vi tốc độ tối đa.

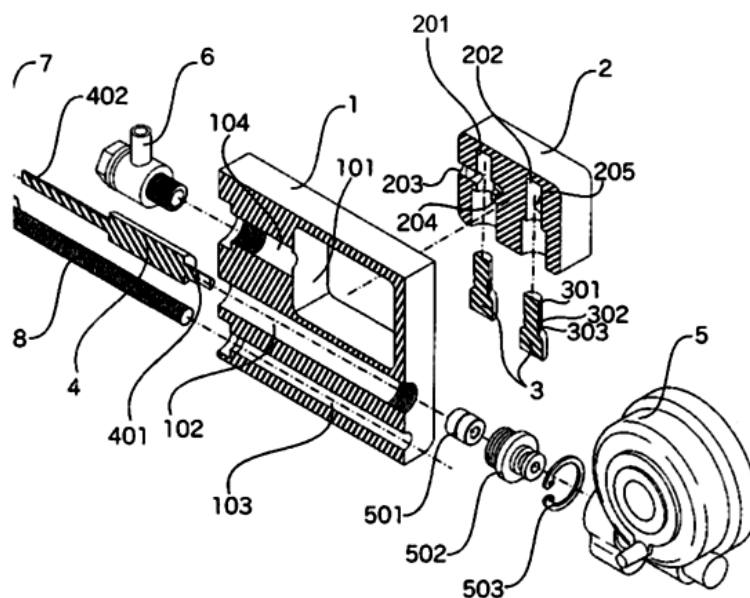


Fig. 1

- (11) 69550 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-04919 (85) 09/09/2019  
 (22) 10/08/2018 (86) PCT/CN2018/099875 10/08/2018  
 (30) 201710686415.2 11/08/2017 CN (87) WO2019/029674 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2019

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) OLOFSSON, Henrik (SE); HAN, Feng (CN); TAN, Wei (CN); JIN, Yinghao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY NHẬP, THIẾT BỊ MẠNG LỖI, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, trạm cơ sở nguồn, trạm cơ sở đích, thiết bị mạng lỗi, và thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp bao gồm các bước: gửi, bởi trạm cơ sở nguồn, yêu cầu chuyển vùng đến trạm cơ sở đích, trong đó yêu cầu chuyển vùng được sử dụng để yêu cầu chuyển vùng phiên của thiết bị đầu cuối từ trạm cơ sở nguồn đến trạm cơ sở đích, và yêu cầu chuyển vùng bao gồm bộ nhận dạng của phiên được yêu cầu được chuyển vùng và thông tin chỉ báo của lát mạng tương ứng với phiên; và nhận, bởi trạm cơ sở nguồn, thông điệp đáp ứng chuyển vùng từ trạm cơ sở đích, trong đó thông điệp đáp ứng chuyển vùng bao gồm thông tin chỉ báo loại bỏ, và thông tin chỉ báo loại bỏ được sử dụng để chỉ báo thông tin nguyên nhân tương ứng với phiên, bị loại bỏ bởi trạm cơ sở đích do lát mạng, từ phiên được yêu cầu được chuyển vùng. Sáng chế có thể tăng tỷ lệ chuyển vùng thành công.

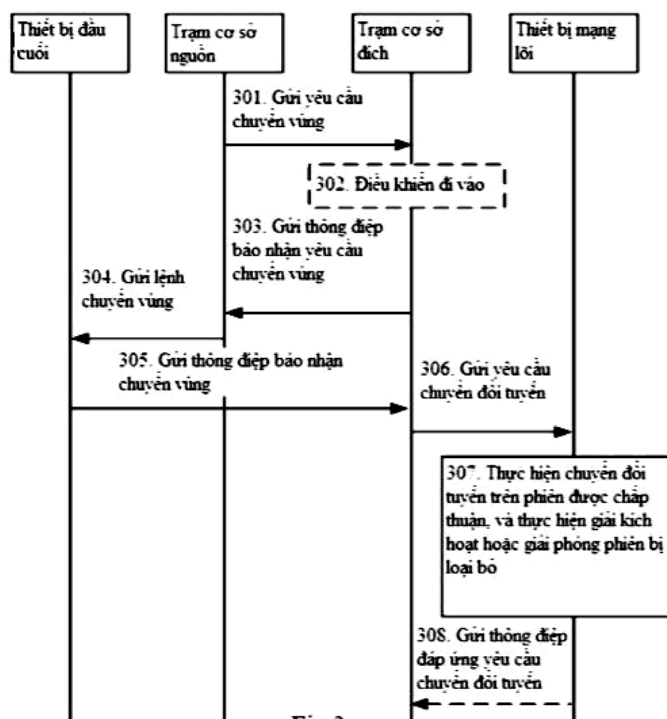


Fig.3

- (11) **69551 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-05849**  
 (22) 23/10/2019  
 (30) 107137364 23/10/2018 TW  
 (51) **H02K 7/02; F16H 33/02**  
 (71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) Lin, Hsin-Yun (TW); CHANG, Chih-Jung (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **BÁNH ĐÀ TỪ TRỞ BIẾN THIÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bánh đà từ trở biến thiên được bố trí trên động cơ lắp ráp có trục khuỷu và lắp đặt các cuộn dây stato, và bao gồm hộp ngoài của bánh đà, hộp trong của bánh đà, và các cụm chi tiết nam châm di chuyển được. Hộp ngoài của bánh đà được bố trí trên trục khuỷu, và hộp trong của bánh đà được bố trí ở, và bên trong hộp ngoài của bánh đà. Các cụm chi tiết nam châm di chuyển được được đặt xen giữa hộp trong của bánh đà và hộp ngoài của bánh đà, và bao quanh các cuộn dây stato. Mỗi trong số các cụm chi tiết nam châm di chuyển được bao gồm lõi nam châm, và chi tiết đàn hồi. Lõi nam châm ép tỳ vào hộp trong của bánh đà nhờ lực đàn hồi của chi tiết đàn hồi, và di chuyển tự do giữa hộp trong của bánh đà và hộp ngoài của bánh đà. Nhờ đó, các cụm chi tiết nam châm di chuyển được có thể có khoảng cách giữa các lõi nam châm và các cuộn dây stato được điều chỉnh tự động so với tốc độ xoay của động cơ, để điều chỉnh phát điện.

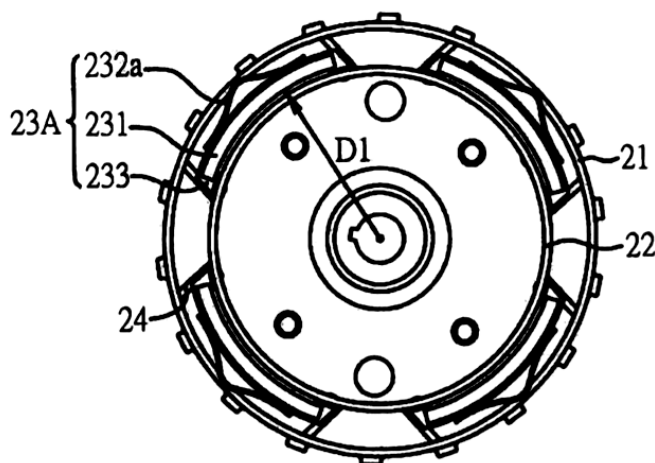


FIG. 4A

- (11) 69552 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-04921 (85) 09/09/2019  
(22) 26/07/2018 (86) PCT/CN2018/097276 26/07/2018  
(30) 201710622716.9 27/07/2017 CN (87) WO2019/020083 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) **G06F 21/32**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

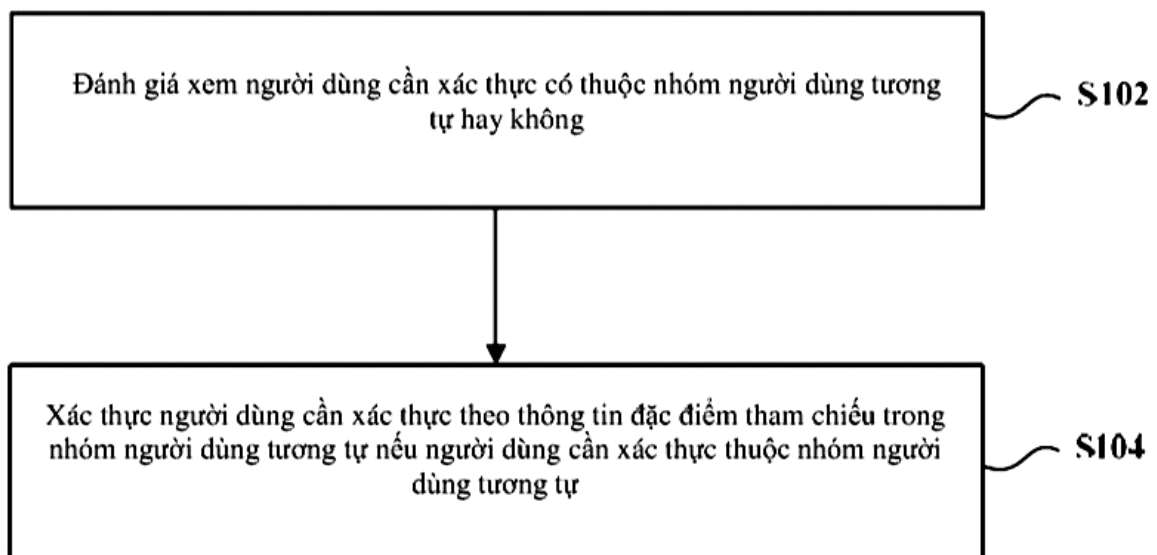
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) GUO, Mingyu (CN); JIANG, Nan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC THỰC NGƯỜI DÙNG DỰA TRÊN THÔNG TIN ĐẶC ĐIỂM VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác thực người dùng dựa trên thông tin đặc điểm theo một hoặc nhiều phương án của sáng chế để cải thiện độ chính xác và độ bao phủ của việc xác thực người dùng. Phương pháp bao gồm các bước: đánh giá xem người dùng cần xác thực có thuộc nhóm người dùng tương tự hay không, trong đó nhóm người dùng tương tự bao gồm ít nhất hai người dùng tương tự, và các người dùng tương tự này là người dùng có thông tin đặc điểm tham chiếu đáp ứng điều kiện về sự giống nhau đặt trước và điều kiện khả năng phân biệt đặt trước; và xác thực người dùng cần xác thực theo thông tin đặc điểm tham chiếu trong nhóm người dùng tương tự nếu người dùng cần xác thực thuộc nhóm người dùng tương tự.



**FIG. 1**

- |                          |                                  |            |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) <b>69553 A</b>      | (43) 27/04/2020                  |            |
| (21) <b>1-2019-04895</b> | (85) 06/09/2019                  |            |
| (22) 12/09/2018          | (86) PCT/CN2018/105171           | 12/09/2018 |
| (30) 201710869441.9      | 23/09/2017 CN (87) WO2019/056970 | 28/03/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2019

(51) **H04W 4/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

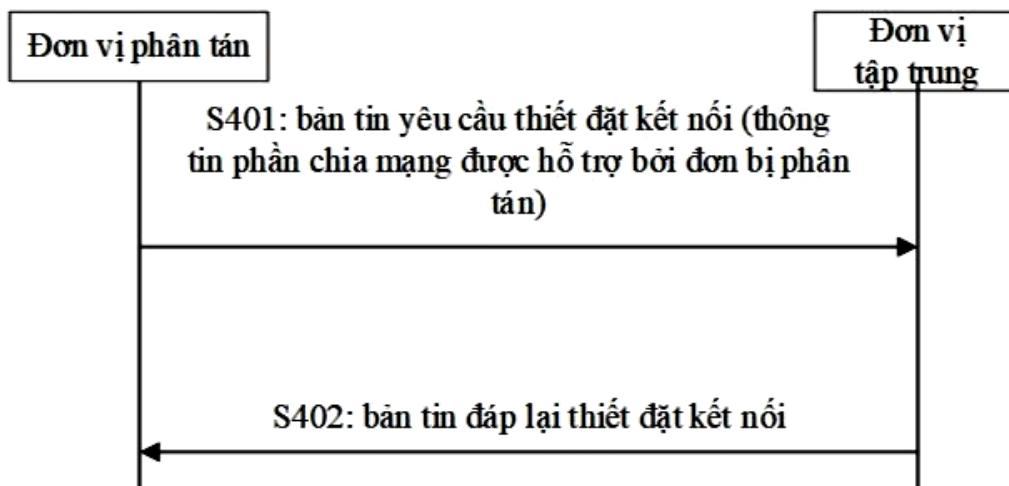
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JIN, Yinghao (CN); HAN, Feng (CN); TAN, Wei (CN); LI, Hong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền thông này bao gồm các bước: gửi, bởi đơn vị phân tán, bản tin yêu cầu thiết đặt kết nối tới đơn vị tập trung; và thu, bởi đơn vị phân tán, bản tin đáp lại thiết đặt kết nối từ đơn vị tập trung, trong đó bản tin yêu cầu thiết đặt kết nối hoặc bản tin đáp lại thiết đặt kết nối bao gồm thông tin của phần chia mạng được hỗ trợ bởi đơn vị phân tán. Thiết bị truyền thông tương ứng với phương pháp này cũng được bộc lộ. Theo sáng chế, thông tin của phần chia mạng được hỗ trợ bởi đơn vị phân tán được trao đổi giữa đơn vị phân tán và đơn vị tập trung bằng cách sử dụng quy trình thiết đặt kết nối, sao cho dịch vụ dựa trên phần chia mạng theo cấu trúc đơn vị phân tán và đơn vị tập trung có thể được thực hiện.



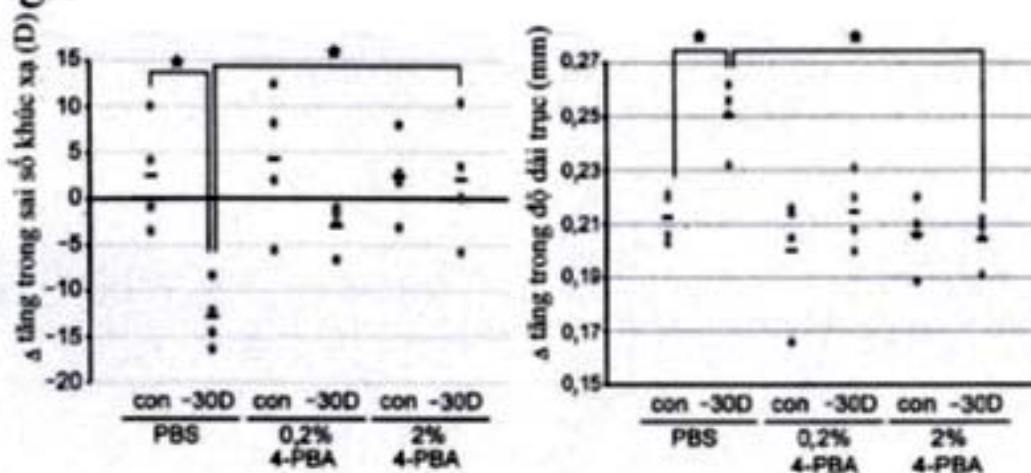
**Fig.4a**



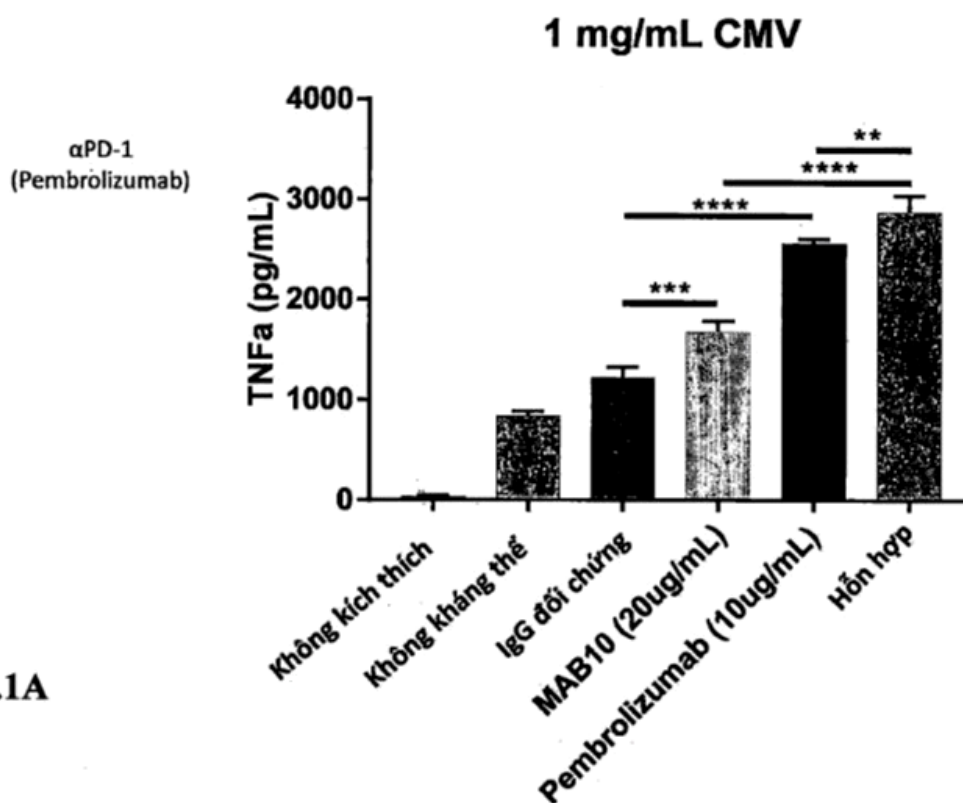
- (11) 69554 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-04905 (85) 06/09/2019  
 (22) 06/03/2018 (86) PCT/JP2018/008554 06/03/2018  
 (30) 2017-041349 06/03/2017 JP (87) WO2018/164113 13/09/2018  
 (51) A61K 45/00; A61P 27/10; G01N 33/50; C12Q 1/04; G01N 33/15; A61K 31/235; A61P 43/00  
 (71) TSUBOTA LABORATORY, INC. (JP)  
 Shinanomachi Campus 2-5 Floor, Keio University, 35 Shinanomachi, Shinjuku-ku, Tokyo, 1608582 Japan  
 (72) IKEDA Shinichi (JP); JIANG Xiaoyan (JP); TSUBOTA Kazuo (JP); KURIHARA Toshihide (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **CHẤT NGĂN NGỪA VÀ NGĂN CHẶN CẬN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÔ HÌNH GÂY RA CẬN THỊ Ở CHUỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến mô hình gây ra cận thị ở chuột và chất ngăn chặn sự căng thẳng của mạng lưới nội chất để ngăn ngừa và ngăn chặn cận thị. Mô hình mà gần giống với cận thị quá mức ở người có thể được tạo ra bằng cách gắn thấu kính âm (2) và bộ bảo vệ (4) lên chuột chưa trưởng thành, thấu kính âm có góc và độ rộng có thể điều chỉnh được để đáp ứng với sự phát triển của chuột. Hơn nữa, việc phân tích mô hình này cho thấy sự gây ra cận thị gây ra sự căng thẳng của mạng lưới nội chất trong màng cứng và sự căng thẳng của mạng lưới nội chất gây ra cận thị. Hơn nữa, được tiết lộ là chất ngăn chặn sự căng thẳng của mạng lưới nội chất, cụ thể, phenylbutyrat và axit tauroursodeoxycholic đóng vai trò là chất ngăn ngừa và ngăn chặn cận thị.

Fig.6

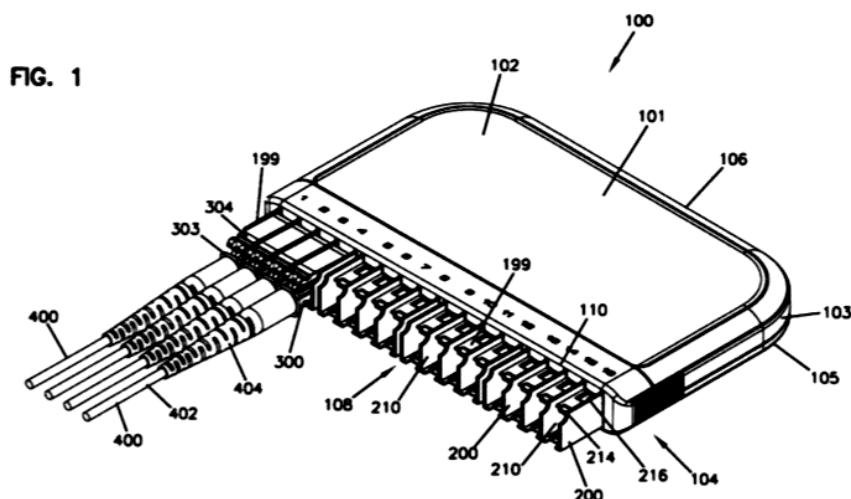


- (11) **69555 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-04864** (85) 04/09/2019  
 (22) 30/03/2018 (86) PCT/US2018/025460 30/03/2018  
 (30) 62/479,042 30/03/2017 US (87) WO2018/183889 04/10/2018  
 (51) **C07K 16/22; C07K 16/28; A61K 39/00**  
 (71) **POTENZA THERAPEUTICS, INC. (US)**  
 1030 Massachusetts Avenue, Suite 210 Cambridge, MA 02139, United States of America  
 (72) NIELSON, Nels, P. (US); HICKLIN, Daniel (US); SEIDEL-DUGAN, Cynthia (US); WINSTON, William (US); BRODKIN, Heather (US); SALMERON-GARCIA, Jose-Andres (US); NIRSCHL, Christopher, James (US); STEINER, Philipp (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN KHÁNG TIGIT**
- (57) Sáng chế đề xuất các protein liên kết kháng nguyên (ABP) liên kết chọn lọc với TIGIT, isom và thể đồng dạng của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thụ thể ức chế của tế bào miễn dịch và chất trị liệu miễn dịch.



- (11) 69556 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05674 (85) 15/10/2019  
 (22) 18/04/2018 (86) PCT/EP2018/059966 18/04/2018  
 (30) 62/488,286 21/04/2017 US (87) WO/2018/193005 25/10/2018  
 (51) G02B 6/38; G02B 6/44  
 (71) COMMSCOPE CONNECTIVITY BELGIUM BVBA (BE)  
 Diestsesteenweg 692, B-3010 Kessel-Lo, Belgium  
 (72) BERI, Stefano (IT); WATTE, Jan (BE); VERHEYDEN, Danny Willy August (BE);  
 VAN BAELEN, David Jan Irma (BE)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)  
 (54) **MÔ ĐUN SỢI QUANG, PHƯƠNG PHÁP TẠO NÓ VÀ MÔ ĐUN VIỄN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun sợi quang, phương pháp tạo nó và môđun viễn thông bao gồm các sợi quang được định tuyến qua ít nhất một phần của môđun sợi quang; vị trí nối sợi quang tách nhau được bao gồm thiết bị căn chỉnh sợi được cấu hình cho sợi quang không được bịt bởi đầu bịt được sắp xếp đồng trục, mỗi thiết bị căn chỉnh sợi bao gồm đầu đối diện thứ nhất và thứ hai đầu mà lần lượt xác định các lỗ sợi thứ nhất và thứ hai để tiếp nhận sợi quang không được bịt bởi đầu bịt mong muốn được căn chỉnh, các vị trí nối sợi quang tách ra được gồm một hoặc nhiều hốc gắn thiết bị căn chỉnh trong đó thiết bị căn chỉnh sợi được bố trí, một hoặc nhiều hốc gắn thiết bị căn chỉnh xác định cổng nối tương ứng với đầu thứ nhất của thiết bị căn chỉnh sợi tương ứng, các cổng kết nối được cấu hình để tiếp nhận và giữ kết nối sợi quang không đầu bịt mà sợi quang không được bịt bởi đầu bịt của kết nối sợi quang không đầu bịt đang nhận được trong lỗ thứ nhất của thiết bị căn chỉnh sợi khi đầu nối sợi quang không có đầu bịt được lắp vào cổng đầu nối, các sợi quang của môđun sợi quang có đầu không được bịt bởi đầu bịt nhận được trong lỗ thứ hai của thiết bị căn chỉnh sợi, trong đó đầu không được bịt bởi đầu bịt không được kết nối và trong đó các cổng kết nối không được cung cấp tương ứng với lỗ thứ hai của thiết bị căn chỉnh sợi.



- (11) **69557 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-05676** (85) 15/10/2019  
(22) 09/08/2018 (86) PCT/CN2018/099558 09/08/2018  
(30) 201721023382.5 15/08/2017 CN (87) WO2019/033980 21/02/2019  
(51) **G06F 3/16**  
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**  
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman,  
Cayman Islands  
(72) BIAN, Ran (CN); YIN, Huanmi (CN); ZHOU, Le (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THIẾT BỊ PHÁT RỘNG THÔNG MINH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị phát rộng thông minh, bao gồm: thân thiết bị, trong đó thân thiết bị bao gồm bề mặt thứ nhất bao gồm mã đồ họa thanh toán; môđun truyền thông, được lắp đặt bên trong thân thiết bị và giao tiếp với bên ngoài qua kết nối không dây và/hoặc kết nối có dây; môđun xử lý, được lắp đặt bên trong thân thiết bị và được nối điện với môđun truyền thông; và loa, được lắp đặt bên trong thân thiết bị và được nối điện với môđun xử lý, trong đó môđun xử lý phát tín hiệu âm thanh báo kết quả thanh toán đến loa khi nhận tín hiệu kích hoạt ngoại vi bằng cách sử dụng môđun truyền thông, để điều khiển loa phát âm thanh báo kết quả thanh toán.

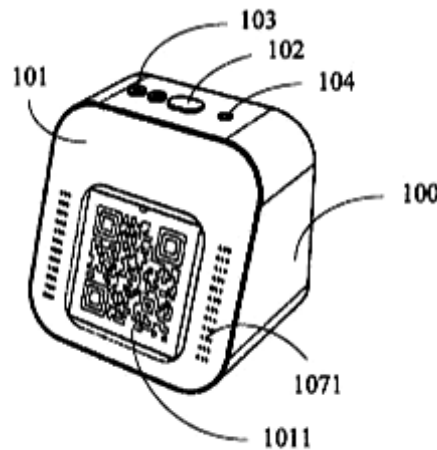
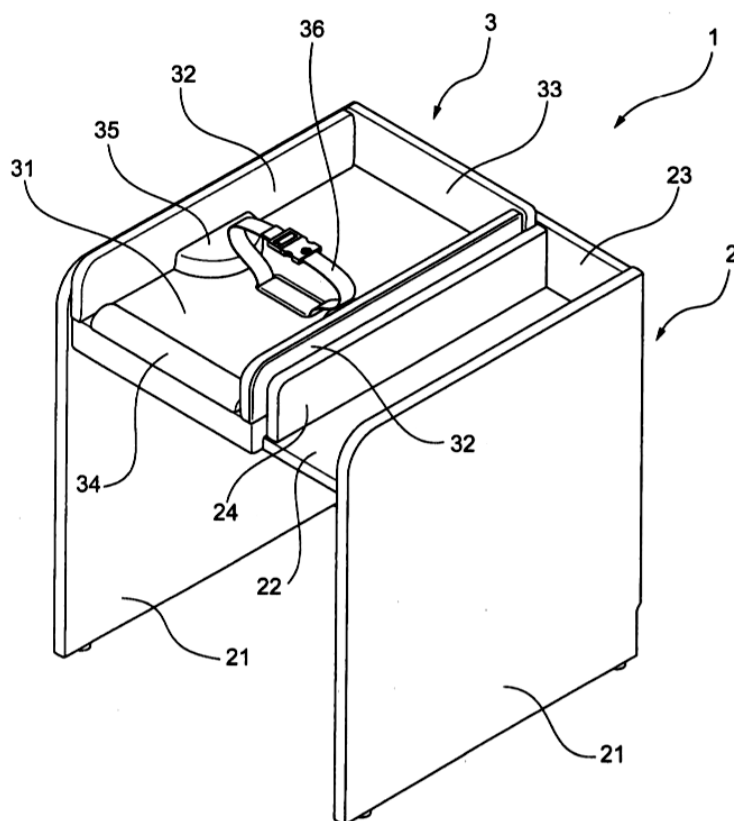


FIG.1

- (11) 69558 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-05678  
(22) 15/10/2019  
(30) 2018-196179 17/10/2018 JP  
(51) A47D 7/00  
(71) COMBI CORPORATION (JP)  
6-7, Motoasakusa 2-chome, Taito-ku, Tokyo 111-0041 Japan  
(72) Mayumi Kawamura (JP); Yukio Sakamoto (JP); Daisuke Endo (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) ĐỆM DÙNG CHO BÀN THAY TÃ

- (57) Sáng chế đề cập đến đệm dùng cho bàn thay tã có thể ngăn đĩa trẻ rơi ra khỏi đệm. Đệm dùng cho bàn thay tã (3) có thân đệm (31), phần chặn thứ nhất (34) có hình nhô được tạo trên thân đệm (31) ở một mép hoặc gần mép này của thân đệm (31), trong đó phần chặn thứ nhất (34) được tạo kết cấu để tỳ vào móng hoặc hai chân của đĩa trẻ để ngăn đĩa trẻ trượt ra khỏi thân đệm (31) và phần thành bên (32) được tạo ở các mép không phải là mép nêu trên của thân đệm (31).

FIG. 1



- (11) **69559 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-05682**  
 (22) 15/10/2019  
 (30) 107213897 15/10/2018 TW  
 (51) **F01M 11/08**  
 (71) **SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)**  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) CHAO, Chih-Chi (TW); CHIU, Chien-Nan (TW); LIN, Yang-Ting (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KẾT CẤU TÁCH KHÍ THOÁT CỦA ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu tách khí thoát của động cơ. Kết cấu tách khí thoát của động cơ bao gồm vỏ động cơ gồm có vỏ động cơ bên phải và vỏ động cơ bên trái. Vỏ động cơ bên phải được bố trí đường nạp của khí thoát và đường thoát của dòng chảy ngược thứ nhất. Ở ngoại vi của đường nạp của khí thoát được bố trí phần nhô đường nạp, và ở ngoại vi của đường thoát của dòng chảy ngược thứ nhất được bố trí ít nhất một phần nhô của dòng chảy ngược. Ngoài ra, phần nhô đường nạp được bố trí ít nhất một nắp cản đường nạp để tạo thành đường nạp hình chữ L. Vỏ động cơ bên trái được bố trí thân gấp khúc để tách, mà nó chứa đường thoát của dòng chảy ngược thứ hai, đường thoát của khí dầu đã được tách, phần tiếp nhận gấp khúc phía bên và phần tích tụ khí dầu mà chúng được tạo vách ngăn và được tạo thành bởi các tấm ngăn khí dầu. Nhờ đó, hai phần nhô này có thể ngăn một cách hiệu quả không cho hỗn hợp khí dầu dạng sương đi vào đường nạp của khí thoát và đường thoát của dòng chảy ngược thứ nhất. Kết cấu này giúp giảm bớt lượng xả của hỗn hợp khí dầu và tạo thuận lợi để các giọt dầu lắng đọng và ngưng tụ trong phần tích tụ khí dầu và chảy ngược vào vỏ động cơ.

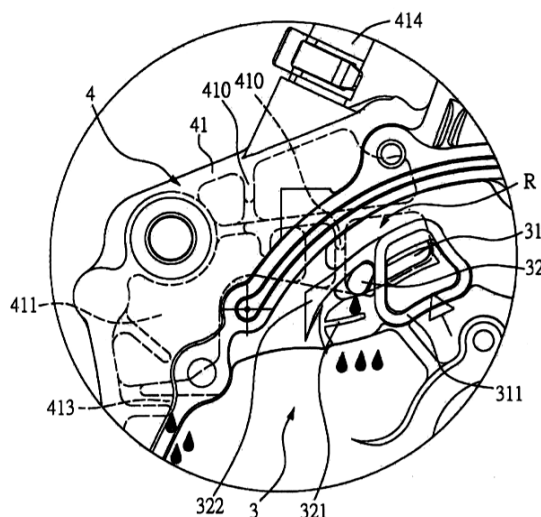
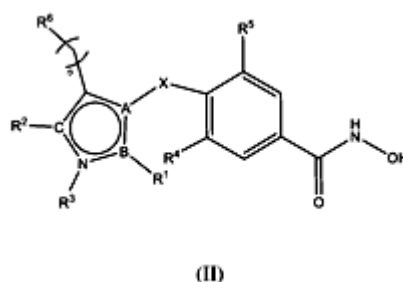
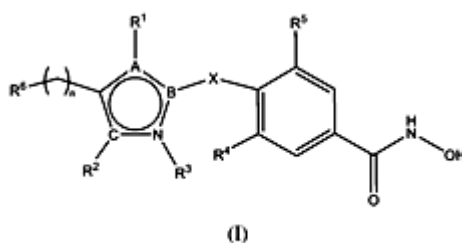


FIG. 2

- (11) 69560 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05634 (85) 14/10/2019  
 (22) 12/04/2018 (86) PCT/EP2018/059468 12/04/2018  
 (30) 102017000041723 14/04/2017 IT (87) WO2018/189340 18/10/2018  
 (51) C07D 249/12; C07D 495/04; A61K 31/4245; A61K 31/4427; A61K 31/4709; A61K 31/4725; A61K 31/5375; A61P 25/00; A61P 27/00; A61P 29/00; A61P 35/00; C07D 249/08; C07D 257/04; C07D 271/06; C07D 271/10; C07D 271/113; C07D 401/04; C07D 401/06; C07D 403/04; C07D 405/04; C07D 405/06; C07D 405/14; C07D 409/04; C07D 409/14; C07D 417/04; C07D 417/06; C07D 471/04; A61K 31/41; A61K 31/4196  
 (71) ITALFARMACO S.P.A. (IT)  
 Viale Fulvio Testi, 330, I-20126 Milano (MI), Italy  
 (72) VERGANI, Barbara (IT); CAPRINI, Gianluca (IT); FOSSATI, Gianluca (IT); LATTANZIO, Maria (IT); MARCHINI, Mattia (IT); PAVICH, Gianfranco (IT); PEZZUTO, Marcello (IT); RIPAMONTI, Chiara (IT); SANDRONE, Giovanni (IT); STEINKUHLER, Christian (DE); STEVENAZZI, Andrea (IT)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) CHẤT ỨC CHẾ ENZYM HISTON DEAXETYLaza 6 (HDAC6) CHỌN LỌC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất benzohydroxamic có công thức (I) và (II) và các muối dược dụng, chất đồng phân và tiền dược chất của chúng, có hoạt tính ức chế chọn lọc cao đối với enzym histon deaxetylaza 6 (histone deacetylase 6: HDAC6)



Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất nêu trên.

(11) 69561 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-03680

(22) 09/07/2019

(30) 10-2018-0123641 17/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019

(51) H01F 7/16

(71) JAHWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

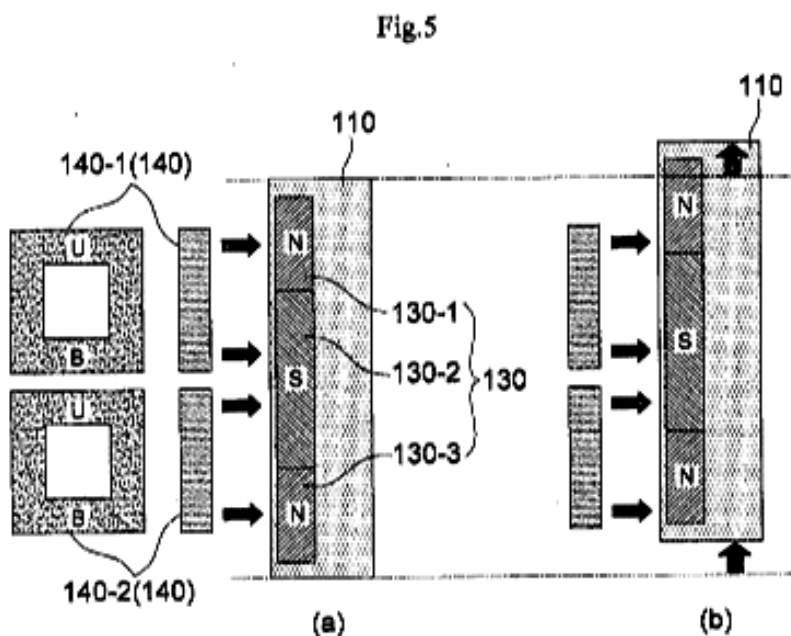
1217, Chungcheong-daero, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, cheongju-si, chungcheongbuk-do, 28139, Republic of Korea

(72) Je Seung YEON (KR); Jung Min SON (KR); Hyo Jo JEONG (KR); Min Gyu SUH (KR); Myung Gyun SON (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CƠ CẤU DẪN ĐỘNG CÓ KẾT CẤU NAM CHÂM ĐA CỰC

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu dẫn động có kết cấu nam châm đa cực bao gồm: giá đỡ được tạo kết cấu để thấu kính được lắp trên đó, giá đỡ này được tạo kết cấu để chuyển động thẳng dọc theo hướng trục quang; vỏ được tạo kết cấu để chứa giá đỡ; bộ cuộn dây được bố trí trong vỏ và có  $n$  ( $n$  là số tự nhiên bằng hoặc lớn hơn 2) cuộn dây được sắp xếp dọc theo hướng trục quang; và nam châm được lắp vào giá đỡ để hướng về phía bộ cuộn dây, nam châm có  $n+1$  cực từ hướng về phía bộ cuộn dây.





(11) **69562 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2018-05813**

(22) 21/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2018

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2020

(51) **A4ID 3/04**

(71) **JEREMY SEBASTION MAHER (VN)**

302/188 BA4-5 đường Nguyễn Văn Hưởng, Thảo Điền, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) JEREMY MAHER (AU)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **ÁO MƯA ĐƯỢC TRANG BỊ CHO XE MÁY**

(57) Áo mưa theo sáng chế cho phép chống mưa nhanh chóng cho một hoặc một vài người lái xe máy, xe tay ga hoặc xe đạp. Sáng tạo lại này của áo mưa/áo mưa trùm đầu cho phép trang bị áo mưa cho xe máy, xe tay ga hoặc xe đạp, khi cần được mở ra và kéo qua cánh tay và vai của người lái, sau đó gắn chặt vào lưng của người lái. Áo mưa cho phép người lái nhanh chóng che thân và người ngồi sau nếu cần. Áo mưa cũng cho phép người lái che chỗ ngồi của xe máy, xe tay ga hoặc xe đạp khi đỗ để giữ cho ghế của họ không bị mưa và giảm nhiệt từ ánh sáng mặt trời trực tiếp. Áo mưa cũng có thể được đeo quanh eo để bảo vệ chân người lái khỏi ánh nắng mặt trời hoặc nước bắn trên đường.

- (11) 69563 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05660  
 (22) 15/10/2019  
 (30) 1859616 17/10/2018 FR  
 (51) E04H 15/44  
 (71) DECATHLON (FR)  
 4 Boulevard de Mons, 59650 Villeneuve d'Ascq, France  
 (72) Benjamin LAFOUX (FR); Alexandre GENERO (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) LỀU CÓ THỂ GẬP LẠI

- (57) Sáng chế đề cập tới lều có thể gập lại bao gồm mái (12) có tấm bạt lều (14), kết cấu ô không có cột đỡ thứ nhất (16), kết cấu ô không có cột đỡ thứ hai (16'), và ít nhất một khớp nối thứ nhất được tạo cấu hình để kết nối theo cách thức bản lề với đầu xa (21a) của gọng thứ nhất (21) của kết cấu ô thứ nhất và đầu xa (21'a) của gọng thứ nhất (21') của kết cấu ô thứ hai, lều có thể gập lại có thể chiếm lấy vị trí triển khai mà trong đó các kết cấu ô thứ nhất và thứ hai ở trong vị trí mở và vị trí gập lại mà trong đó các kết cấu ô thứ nhất và thứ hai ở trong vị trí đóng.

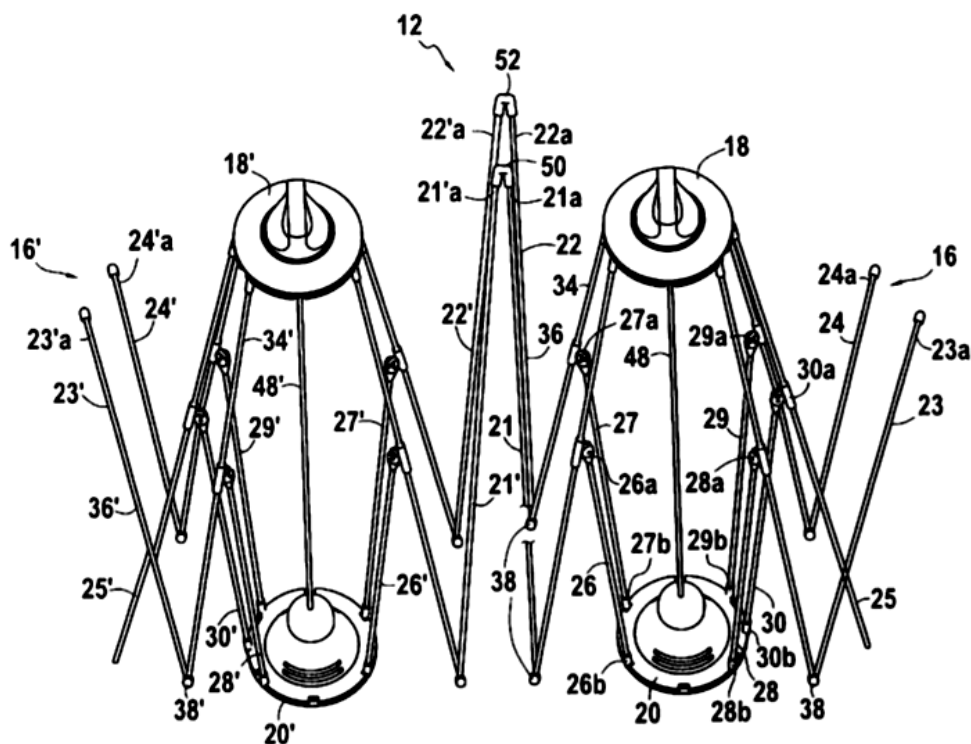
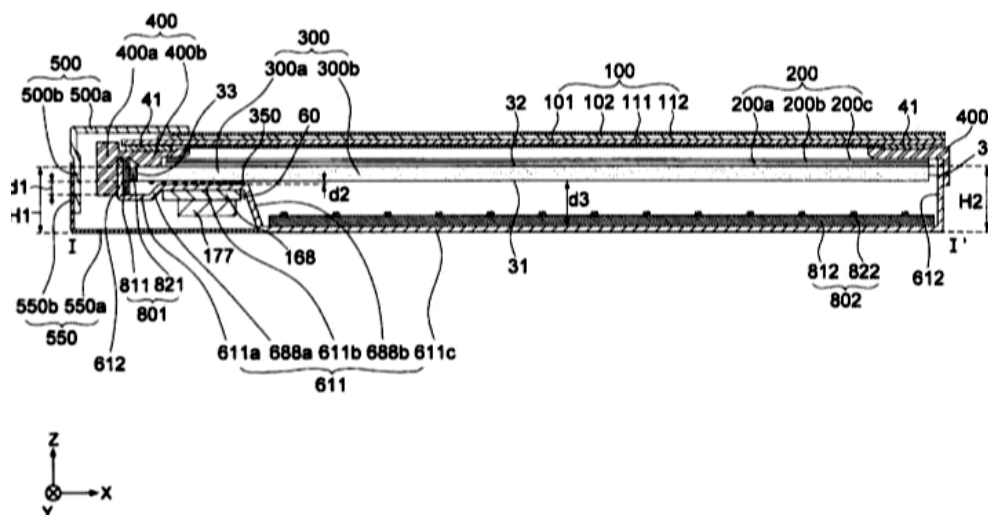


FIG.1

- (11) 69564 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05621  
 (22) 11/10/2019  
 (30) 10-2018-0122753 15/10/2018 KR  
 (51) G02F 1/13357  
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
 (72) Jeena LEE (KR); Sangwoon JUNG (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) BỘ PHẬN ĐÈN NỀN VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM BỘ PHẬN ĐÈN NỀN NÀY

- (57) Thiết bị hiển thị bao gồm: tấm dẫn ánh sáng có các bề mặt đối diện phía trên và phía dưới, tấm dẫn ánh sáng bao gồm: phần thứ nhất có bề mặt bên; và phần thứ hai mở rộng từ phần thứ nhất dọc theo hướng thứ nhất; panen hiển thị được bố trí ở bề mặt trên của tấm dẫn ánh sáng; các mẫu dẫn ánh sáng được bố trí ở bề mặt dưới; nguồn sáng thứ nhất hướng về phía bề mặt bên theo hướng thứ nhất; và nguồn sáng thứ hai hướng về phía bề mặt dưới theo hướng thứ hai giao cắt với hướng thứ nhất.

FIG. 2



- (11) **69565 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-06203** (85) 06/11/2019  
 (22) 23/03/2018 (86) PCT/KR2018/003426 23/03/2018  
 (30) 10-2018-0023632 04/07/2017 KR (87) WO2018/186613 11/10/2018  
 10-2017-0045105 04/07/2017 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2019

(51) **G09G 3/00**

(71) **LEE, SEUNG WON (KR)**

203-902, 50, Bungmun-daero 242beon-gil, Buk-Gu, Gwangju 61095 Republic of Korea

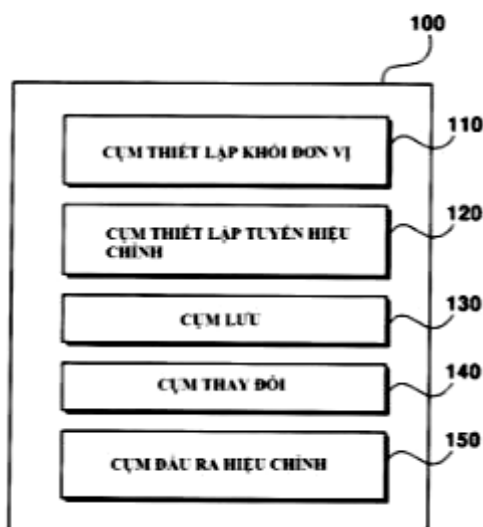
(72) LEE, Seung Won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ MẠCH TÍCH HỢP CỦA TRÌNH ĐIỀU KHIỂN BAO GỒM CHỨC NĂNG HIỆU CHỈNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị IC của trình điều khiển bao gồm chức năng hiệu chỉnh, thiết bị IC này bao gồm: cụm thiết lập khối đơn vị để chia các điểm ảnh của panen hiển thị thành các đơn vị định trước để thiết lập các điểm ảnh làm các khối đơn vị; cụm thiết lập tuyến hiệu chỉnh (LUT) để thiết lập LUT có các vùng con bố trí theo cùng dạng đáp ứng với sự bố trí của các điểm ảnh bao gồm trong các khối đơn vị thiết lập qua cụm thiết lập khối đơn vị; cụm lưu để lưu LUT thiết lập qua cụm thiết lập LUT, và lưu các giá trị khuếch đại tương ứng và các giá trị lệch cho các khối đơn vị thiết lập qua cụm thiết lập khối đơn vị; cụm thay đổi để thay đổi giá trị đầu vào (màu xám nhập vào) nhập vào các điểm ảnh của panen hiển thị, bằng cách sử dụng các giá trị khuếch đại và các giá trị lệch lưu trong cụm lưu; và cụm đầu ra hiệu chỉnh để tạo giá trị đầu ra hiệu chỉnh (màu xám xuất ra) của các điểm ảnh trong các khối đơn vị của panen hiển thị bằng cách sử dụng giá trị thay đổi thu được qua cụm thay đổi và giá trị tọa độ của LUT thiết lập qua cụm thiết lập LUT.

**FIG.2**



(11) 69566 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05476

(22) 04/10/2019

(30) 107135126 04/10/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2019

(51) H01Q 9/00

(71) PEGATRON CORPORATION (TW)

5F., no.76, ligong st., beitou district, taipei city 112, taiwan

(72) Chia-Hsing Hsieh (TW); An-Shyi Liu (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĂNGTEN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ăngten (100) bao gồm các cụm ăngten thứ nhất (210, 220, 230, 240, 250, 260, 270, 280), các cụm ăngten thứ hai (210, 220, 230, 240, 250, 260, 270, 280), các mạch chuyển thứ nhất (310, 320, 330, 340, 350, 360, 370, 380) và các mạch chuyển thứ hai (310, 320, 330, 340, 350, 360, 370, 380). Các cụm ăngten thứ nhất (210, 220, 230, 240, 250, 260, 270, 280) phát ra các tín hiệu tần số vô tuyến RF (Radio Frequency - RF) hoạt động ở tần số thứ nhất. Các cụm ăngten thứ hai (210, 220, 230, 240, 250, 260, 270, 280) phát ra các tín hiệu RF hoạt động ở tần số thứ hai. Mỗi mạch chuyển thứ nhất (310, 320, 330, 340, 350, 360, 370, 380) bao gồm phần tử chuyển mạch thứ nhất và phần tử chuyển mạch thứ hai. Phần tử chuyển mạch thứ nhất được kết nối song song với cuộn cảm (L1~L52, L57~L68). Phần tử chuyển mạch thứ hai được kết nối song song với cuộn cảm khác (L1~L52, L57~L68).

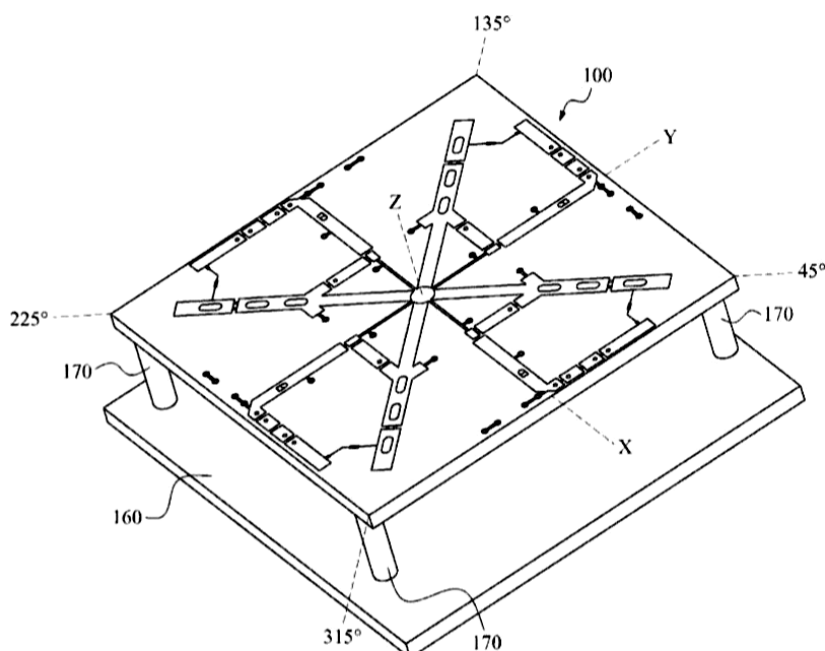


FIG. 1

(11) 69567 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05728

(22) 17/10/2019

(30) 201821701099.8 19/10/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2019

(51) A44B 19/40; A44B 19/10

(71) YKK CORPORATION (JP)

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642 Japan

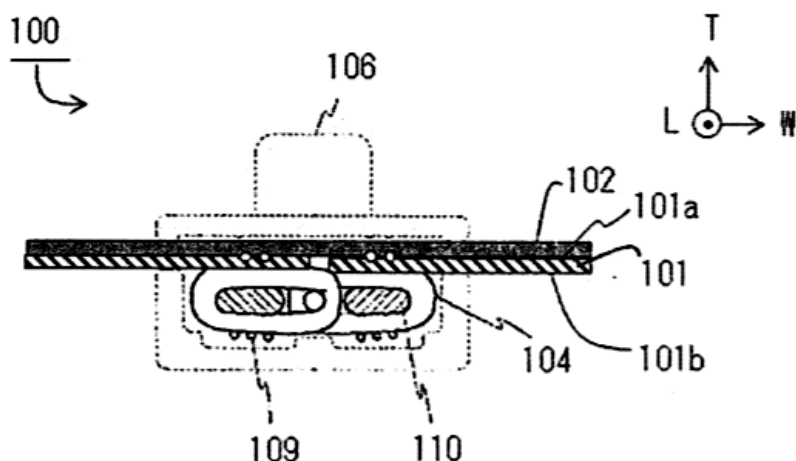
(72) Go TAKANI (JP); Yuji SASAKI (JP); Tetsuya SHIMODA (JP); Qiumin HUANG (CN); Takashi MORI (JP); Takahiko AOKI (JP); Takaharu CHIDA (JP); Mitsuo TSUZUYAMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DÂY KHÓA KÉO, KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ VẬT PHẨM CÓ KHÓA KÉO TRƯỢT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dây khóa kéo có màng nhựa, mà có thể giảm sức chống trượt của con trượt. Dây khóa kéo này bao gồm: dải khóa kéo (101) có phần gắn chi tiết (201) và phần chính (202) của dải; màng nhựa (102) được gắn vào bề mặt chính thứ nhất (101a) của dải khóa kéo (101); và dây chi tiết xoắn (104) được gắn vào bề mặt chính thứ hai (101b) của dải khóa kéo (101) dọc theo mép bên (103) của phần gắn chi tiết (201) của dải khóa kéo (101) bằng chỉ may (109), trong đó phần gắn chi tiết (201) được tạo ra bởi cấu trúc dệt kiểu 1/1.

FIG.2



(11) 69568 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05843

(22) 22/10/2019

(30) 10-2018-0126847 23/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2019

(51) G03B 13/36; H04N 5/225; G03B 17/12

(71) CAMMSYS CORP. (KR)

(Sondo-dong) 26, Venture-ro 100beon-gi, Yeonsu-gu, Incheon, 22013, Republic of Korea

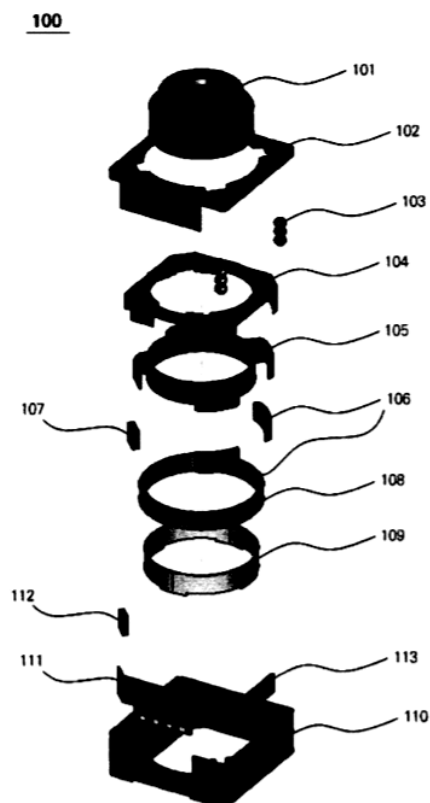
(72) SUL, Hyun Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ DẪN ĐỘNG TỰ ĐIỀU TIÊU DÙNG CHO CAMERA SIÊU NHỎ VỚI CẤU TRÚC CHỐNG BỤI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ DẪN ĐỘNG NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ dẫn động tự điều tiêu dùng cho camera siêu nhỏ được áp dụng cấu trúc chống bụi chảy được và phương pháp chế tạo bộ dẫn động này. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất bộ dẫn động AF để làm dịch chuyển thấu kính trong môđun camera lên và xuống. Bộ dẫn động AF bao gồm bộ phận phụ thứ nhất có để với cảm biến Hall, lõi được lắp vào để và cuộn dây quấn trên mặt ngoài và bộ phận phụ thứ hai có vành thấu kính mà thấu kính được lắp vào đó và vành kẹp với cặp nam châm dẫn động tương tác với cuộn dây và nam châm cảm biến tương tác với cảm biến Hall được cố định vào đó.

FIG.7



(11) 69569 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-01769

(22) 09/04/2019

(30) 107137071 19/10/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2019

(51) B29D 7/01

(71) TSAI YANG PLASTICS INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No. 5, Jen Ho Rd., Nan Tou City, Nan Tou Hsien, Taiwan

(72) Chou-Huei YANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHẾ TẠO TẤM CHẤT DẸO THEO HÌNH MẪU CÓ CÁC CHIỀU RỘNG KHÁC NHAU

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chế tạo tấm chất dẻo theo hình mẫu (1', 1'') từ nguyên liệu (1) bao gồm cụm máy cán (10) để cán nguyên liệu (1), cụm tạo hình mẫu (20) được bố trí ở phía sau cụm máy cán (10) để tạo hình mẫu trên nguyên liệu (1), cụm làm mát (30) được bố trí ở phía sau cụm tạo hình mẫu (20) để làm mát nguyên liệu (1), mà đã được tạo hình mẫu, cụm quấn (40) được bố trí ở phía sau đầu phía sau (32) của cụm làm mát (30) để quấn tấm chất dẻo theo hình mẫu (1', 1''), mà được tạo ra từ nguyên liệu (1), và cụm kéo giãn chiều rộng (50) được bố trí ở phía sau cụm máy cán (10) để kéo giãn chiều rộng của nguyên liệu (1) đã được cán. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo tấm chất dẻo theo hình mẫu.

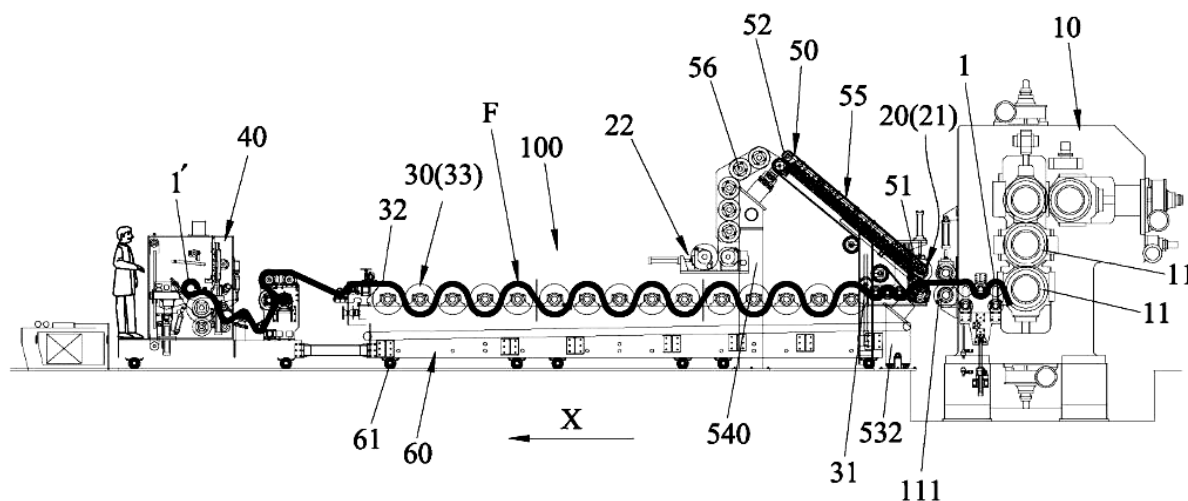


FIG.1



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 69570 A        | (43) 27/04/2020        |                    |
| (21) 1-2019-02807   | (85) 28/05/2019        |                    |
| (22) 28/06/2018     | (86) PCT/US2018/040101 | 28/06/2018         |
| (30) 201710506456.9 | 28/06/2017 CN          | (87) WO2019/006175 |
|                     |                        | 03/01/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2019

(51) **H04W 12/06; H04W 88/02; H04W 84/12**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

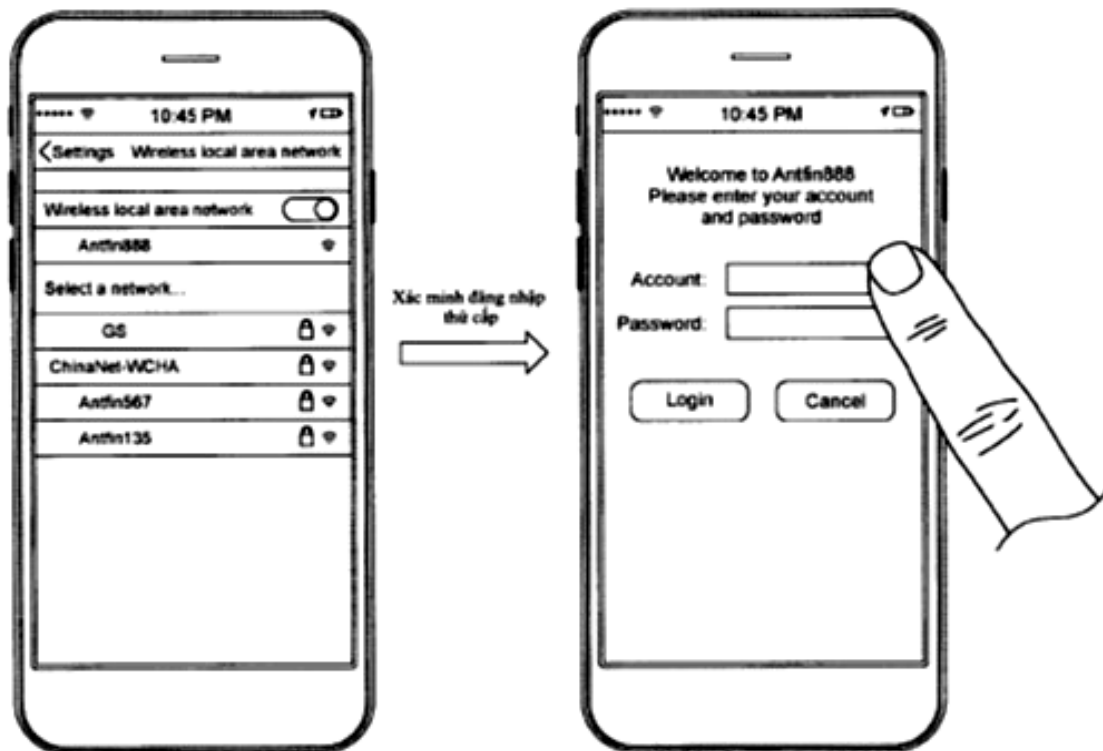
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) WANG, Baochu (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KIỂU MẠNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến việc xác định xem liệu mạng không dây được kết nối hiện tại có cần mật khẩu để truy cập internet thông qua mạng không dây không dựa vào ít nhất một địa chỉ mạng cụ thể. Đáp lại việc xác định rằng mật khẩu là không cần thiết, địa chỉ mạng cụ thể được truy cập. Việc xác định liệu mạng không dây được kết nối hiện tại có cần xác minh đăng nhập thứ cấp được thực hiện bằng cách xác định xem địa chỉ mạng có thể truy cập thành công hay không.



**FIG. 1**

- (11) **69571 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-05930** (85) 25/10/2019  
(22) 22/06/2018 (86) PCT/EP2018/066790 22/06/2018  
(30) 17177652.9 23/06/2017 EP (87) WO2018/234553 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2019

(51) **C05C 1/02; B01J 20/02; C06B 31/28; C01C 1/18; B01J 2/30; B01J 20/04**

(71) **YARA INTERNATIONAL ASA (NO)**

P.O. Box 343 Skoyen, 0213 Oslo, Norway

(72) LEDOUX, Francois (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỒ CHỨA KÍN CHỨA CÁC HẠT AMONI NITRAT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN CÁC HẠT AMONI NITRAT**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa kín chứa các hạt amoni nitrat ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 91% đến 99,75% khối lượng và thành phần hút ẩm ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0,25% đến 9% khối lượng, trong đó các hạt amoni nitrat này chứa nước ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 0,7% khối lượng, và thành phần hút ẩm chứa các hạt chứa amoni nitrat ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 50% đến 95% khối lượng và magie nitrat được phân tán trong amoni nitrat ở hàm lượng nằm trong khoảng từ 5% đến 50% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp bảo quản các hạt amoni nitrat có đặc tính chống kết tụ được cải thiện trong đồ chứa kín này.

- (11) **69572 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-05966** (85) 25/10/2019  
(22) 03/04/2018 (86) PCT/EP2018/058393 03/04/2018  
(30) PCT/CN2017/082168 27/04/2017 CN (87) WO2018/197160 A1 01/11/2018  
17172176.4 22/05/2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2019

(51) **A61K 8/27; A61Q 11/00; A61K 8/81; A61K 8/29; A61K 8/34**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) WANG Jinfang (CN); XING Huaiyong (CN); LI Xiaoke (CN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM CHĂM SÓC RĂNG MIỆNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa kẽm oxit, chất hỗ trợ lắng đọng được chọn từ axit polyacrylic, eugenol hoặc hỗn hợp của chúng, chất có lợi và chất mang được chấp nhận về mặt sinh lý, trong đó chất có lợi là chất làm trắng dạng hạt, trong đó oxit kẽm và chất hỗ trợ lắng đọng có tỷ lệ theo trọng lượng từ 10:1 đến 1:5, và trong đó tỷ lệ theo trọng lượng của kẽm oxit với chất có lợi nằm trong khoảng từ 1:30 đến 20:1.

- (11) **69573 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-05495** (85) 07/10/2019  
 (22) 03/04/2018 (86) PCT/CN2018/081694 03/04/2018  
 (30) 201710235293.5 12/04/2017 CN (87) WO2018/188498 18/10/2018

(51) **G01G 19/393**

(71) **1. METTLER-TOLEDO (CHANGZHOU) PRECISION INSTRUMENT CO., LTD. (CN)**

No.5 Middle Huashan Road, Xinbei District Changzhou, Jiangsu 213022, China

**2. METTLER-TOLEDO (CHANGZHOU) MEASUREMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.111 West Taihu Road, Xinbei District Changzhou, Jiangsu 213125, China

**3. METTLER-TOLEDO INTERNATIONAL TRADING (SHANGHAI) CO., LTD. (CN)**

Art C/3 Floor, No.456 Fute Road(N), China (Shanghai) Pilot Free Trade Zone Shanghai 200131, China

(72) DAI, Feng (CN); TAN, Dake (CN); YANG, Jianqiang (CN); XIE, Guojun (CN); YU, Jinquan (CN); MAO, Wenming (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG CÂN VÀ ĐO PHỐI HỢP VÀ HỆ THỐNG ĐỊNH LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống cân và đo, bao gồm mạng cảm biến cân được tạo thành bằng cách kết nối nhiều cảm biến cân (1). Trong mạng cảm biến cân, các tác vụ con mà tác vụ cân được phân tách thành được phân công cho các cảm biến cân khác nhau (1) trong mạng cảm biến cân; và các cảm biến cân (1) thực thi một cách tương ứng và độc lập các tác vụ con được phân công và trao đổi dữ liệu tác vụ thông qua mạng cảm biến cân. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống định lượng, hệ thống này bao gồm một hoặc nhiều hệ thống cân và đo, các hệ thống cân và đo được kết nối theo cách giao tiếp với nhau để tạo thành hệ thống định lượng. Hệ thống cân và đo và hệ thống định lượng thực hiện việc xử lý phối hợp tác vụ cân bởi các cảm biến cân nhờ mạng cảm biến cân và phân tách và phân công tác vụ cân và ngoài việc tránh được sự phụ thuộc của hệ thống vào dụng cụ hay máy tính, còn cải thiện mức độ chịu đựng đối với môi trường và giải quyết được sự tắc nghẽn của việc tổng hợp thông tin giao tiếp dữ liệu.

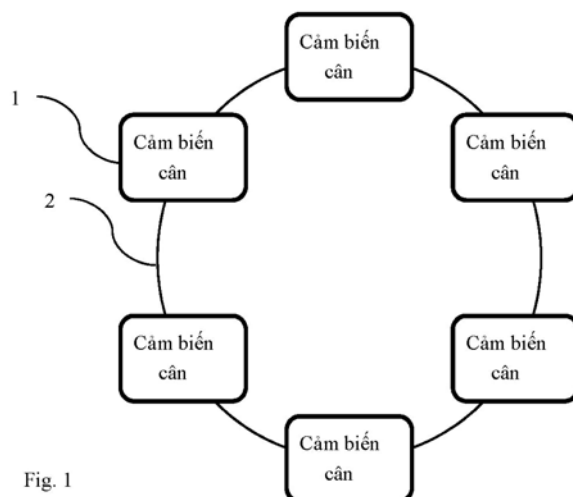


Fig. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69574 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-05694 | (85) 16/10/2019        |            |
| (22) 19/03/2017   | (86) PCT/CN2017/077202 | 19/03/2017 |
|                   | (87) WO2018/170647     | 27/09/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019

(51) **H04L 12/46**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Ruiyue (CN); ZHANG, Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ MẪU LÁT MẠNG, BỘ PHẬN QUẢN LÝ, THIẾT BỊ CHIP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý mẫu lát mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi bộ phận quản lý thứ nhất, yêu cầu quản lý mạng con, trong đó yêu cầu quản lý mạng con mang thông tin chỉ báo của mẫu mạng con; thu nhận, bởi bộ phận quản lý thứ nhất, thông tin kết hợp ký hiệu mô tả dịch vụ mạng hoặc ký hiệu mô tả dịch vụ mạng dựa vào thông tin chỉ báo của mẫu mạng con; và thu nhận, bởi bộ phận quản lý thứ nhất, thực thể dịch vụ mạng dựa vào thông tin kết hợp ký hiệu mô tả dịch vụ mạng hoặc ký hiệu mô tả dịch vụ mạng. Theo phương pháp quản lý mẫu lát mạng được đề xuất theo sáng chế, bộ phận quản lý thứ nhất có thể tự động thu nhận thực thể dịch vụ mạng trong quy trình tạo lập thực thể mạng, nhờ đó nâng cao hiệu quả triển khai lát mạng. Các phương án của sáng chế cũng đề cập đến hệ thống quản lý mẫu lát mạng, bộ phận quản lý, thiết bị chip, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

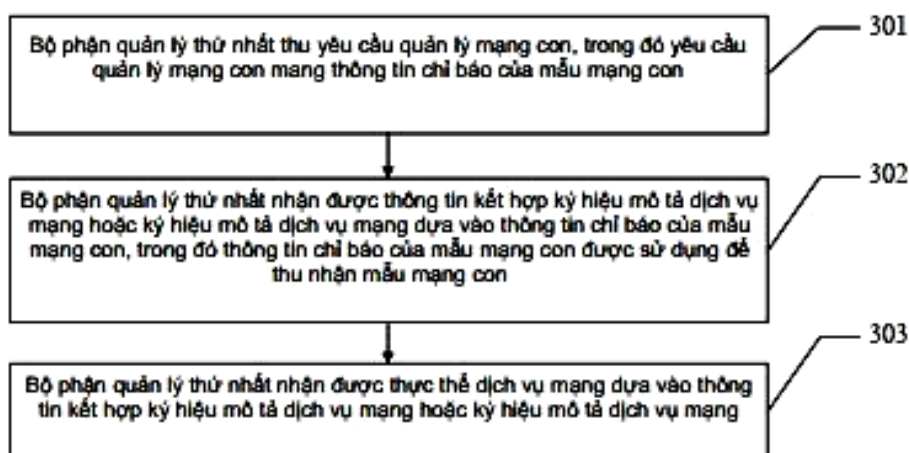


FIG. 3

(11) 69575 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2018-05328

(22) 28/11/2018

(30) 10-2018-0122693 15/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2018

(51) E04B 1/30; E04B 1/19; E04B 1/21; E04C 5/06; E04B 5/32; E04C 5/03; E04B 1/185

(71) 1. KYONGGI UNIVERSITY INDUSTRY & ACADEMIA COOPERATION FOUNDATION (KR)

154-42, Gwanggyosan-ro, Yeongtong-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16227 Republic of Korea

2. 4M CO., LTD (KR)

202, 185 Geonjae-ro, Naju-si, Jeollanam-do, 58245 Republic of Korea

(72) YANG, Keun Hyeok (KR); MUN, Ju Hyun (KR); Lee, Yong Jei (KR); Hwang, Yong Ha (KR); YOON, Sun Ku (KR); Sim, Jae Il (KR)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) PHƯƠNG PHÁP MỞ RỘNG TIẾT DIỆN NGANG CỦA CỘT ĐỂ GIA CƯỜNG CỘT SỬ DỤNG KHỐI THANH CỐT THÉP ĐƯỢC LẮP RÁP TRƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mở rộng tiết diện ngang của cột để gia cường cột sử dụng khối thanh cốt thép được lắp ráp trước, bằng cách đó cải thiện hiệu suất chống động đất, phương pháp bao gồm các bước: lắp ráp trước nhiều thanh cốt thép gia cường mà từng thanh cốt thép gia cường bao gồm thanh cốt thép chính và thanh cốt thép phụ trợ được lắp đặt xung quanh cột có sẵn để đỡ cột; nối các đầu mút phía trên và phía dưới của thanh cốt thép chính với các dầm phía trên và phía dưới của cột có sẵn hoặc phần chân cột nhô ra để cố định nhiều thanh cốt thép gia cường; và ghép nối thanh cốt thép hoàn thiện ở giữa nhiều thanh cốt thép gia cường đã cố định để tạo thành thanh cốt thép gia cường kiểu khép kín.

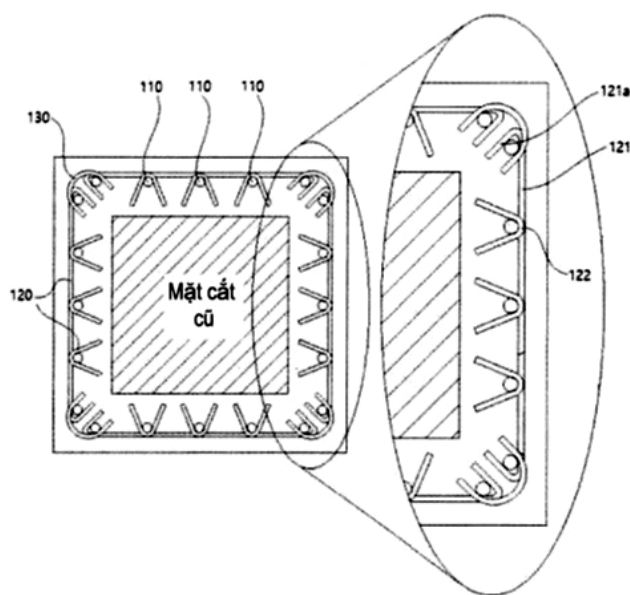


FIG. 1

- (11) 69576 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2018-05488 (85) 05/12/2018  
 (22) 11/07/2017 (86) PCT/RU2017/000472 11/07/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2019

(51) G21C 17/022

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS"** (RU)  
 Staromonetny per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation

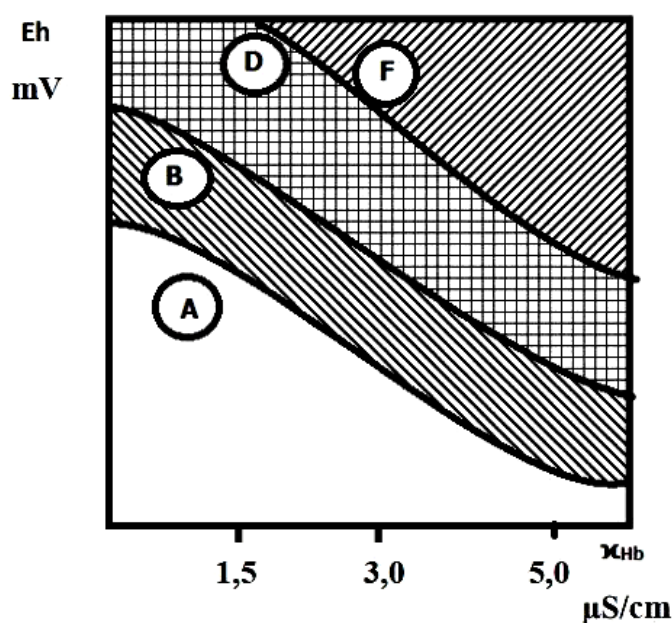
2. **JOINT-STOCK COMPANY SCIENTIFIC RESEARCH AND DESIGN  
 INSTITUTE FOR ENERGY TECHNOLOGIES ATOMPROEKT** (RU)  
 Ul. Savushkina, d. 82A, Saint-Petersburg, 197183, Russia Federation

(72) STYAZHKIN Pavel Semenovich (RU); PINEZHSKIY Stanislav Olegovich (RU);  
 ATAMANOVA Natal'ya Andreevna (RU); KRITSKIY Vladimir Georgievich (RU);  
 PROKHOROV Nikolay Aleksandrovich (RU); NIKOLAEV Fedor Vladimirovich  
 (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ ĂN MÒN CỦA TRANG THIẾT BỊ  
 CÁC VÒNG KỸ THUẬT TRONG CÁC TRẠM NGUYÊN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp quản lý tốc độ trang thiết bị các vòng kỹ thuật của các trạm nguyên tử, theo đó đo các giá trị thể năng điện hóa của vật liệu cấu trúc trong các ống trao đổi nhiệt (ống trao đổi nhiệt) và độ dẫn điện riêng của nước thổi vào máy phát điện hơi, đo các giá trị điện trở phân cực của vật liệu cấu trúc đường ống trong tuyến ngưng tụ-cấp và độ dẫn điện riêng của nước cấp vào máy phát điện hơi, tự động tính trung bình các thông số kể trên và so sánh chúng với các giá trị tiêu chuẩn. Phụ thuộc vào sự tìm kiếm từ các vùng của biểu đồ hai thông số không tiến hành các hoạt động hoặc tiến hành điều chỉnh các thông số của chất dẫn nhiệt, hoặc dừng khối năng lượng.



Hình 1

- (11) **69577 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-03743** (85) 11/07/2019  
 (22) 13/07/2018 (86) PCT/US2018/042083 13/07/2018  
 (30) 201710575008.4 14/07/2017 CN (87) WO2019/014591 17/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2019

(51) **H04L 29/06; G06Q 20/06; G06Q 20/38; G06Q 20/40; H04L 9/32; H04L 12/841; H04L 12/863; G06Q 20/02; H04L 12/801**

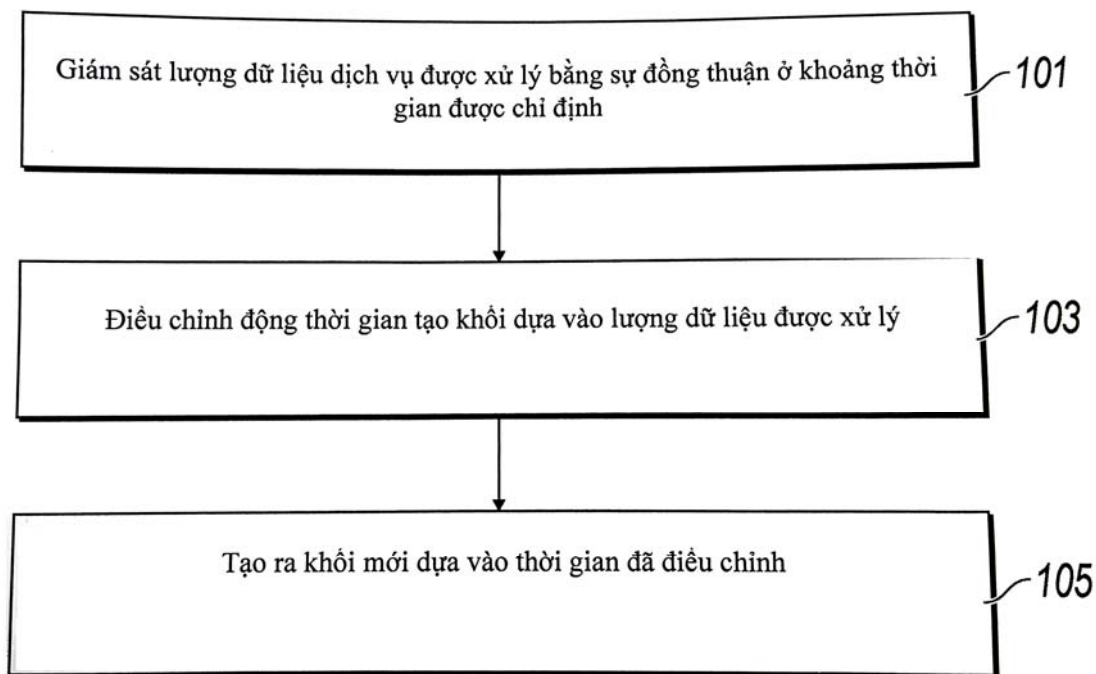
(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman,  
 Cayman Islands

(72) WU, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU DỰA TRÊN CHUỖI KHỐI**

(57) Lượng dữ liệu dịch vụ được giám sát, trong đó lượng dữ liệu dịch vụ được xử lý ở khoảng thời gian được chỉ định theo sự đồng thuận dựa vào mức tiêu thụ tài nguyên hệ thống. Thời gian tạo khối được điều chỉnh một cách linh hoạt dựa vào lượng dữ liệu dịch vụ để tạo ra khối thời gian đã điều chỉnh. Khối mới được tạo ra dựa vào thời gian đã điều chỉnh, trong đó bước tạo ra khối mới được liên kết với nhu cầu dịch vụ mà khớp với mức tiêu thụ tài nguyên hệ thống.





- (11) 69578 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-03745 (85) 11/07/2019  
(22) 13/07/2018 (86) PCT/US2018/042084 13/07/2018  
(30) 201710574373.3 14/07/2017 CN (87) WO2019/014592 17/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2019

(51) **G06F 17/30**; **G06F 9/46**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) WU, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU DỰA VÀO CHUỖI KHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu trên cơ sở chuỗi khối. Mã nhận dạng thứ nhất của mỗi khối trong mạng chuỗi khối được xác định. Mã nhận dạng thứ hai của dữ liệu dịch vụ được lưu trữ trong mỗi khối được xác định. Tương quan ánh xạ được thiết lập giữa mã nhận dạng thứ nhất của khối và mã nhận dạng thứ hai của dữ liệu dịch vụ được lưu trữ trong khối cho mỗi khối. Tương quan ánh xạ được lưu trữ trong cơ sở dữ liệu liên quan.

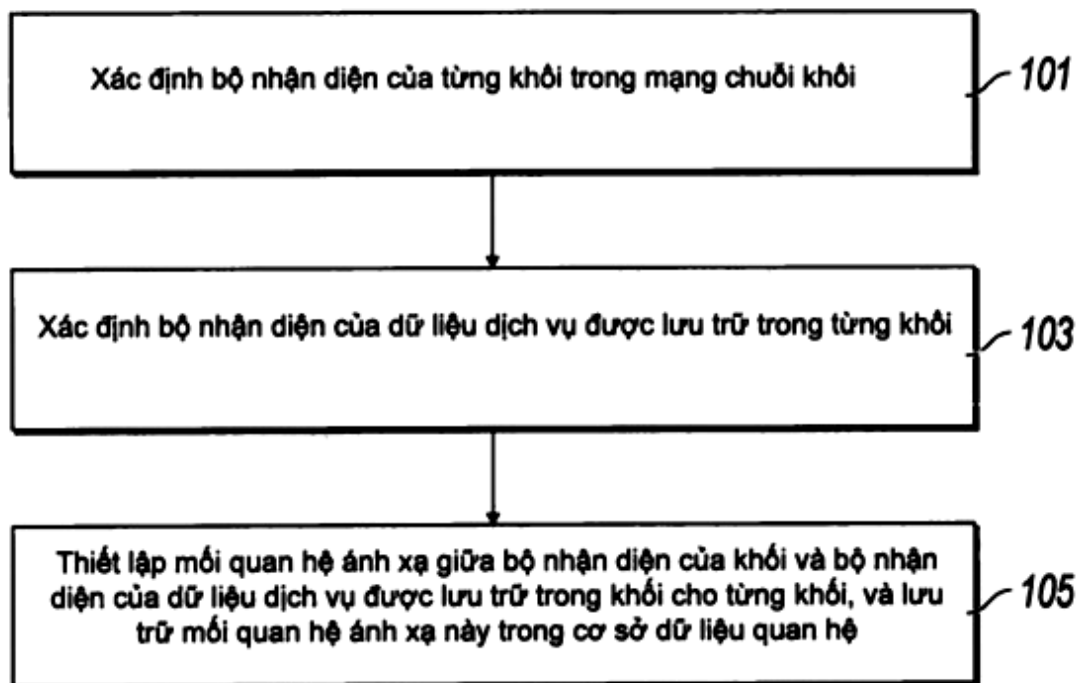


Fig. 1

(11) 69579 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05782

(22) 18/10/2019

(30) 10-2018-0125031 19/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2019

(51) G03B 13/36; H04N 5/225; G03B 17/02; G02B 7/09

(71) CAMMSYS CORP. (KR)

(Songdo-dong) 26, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, 22013, Republic of Korea

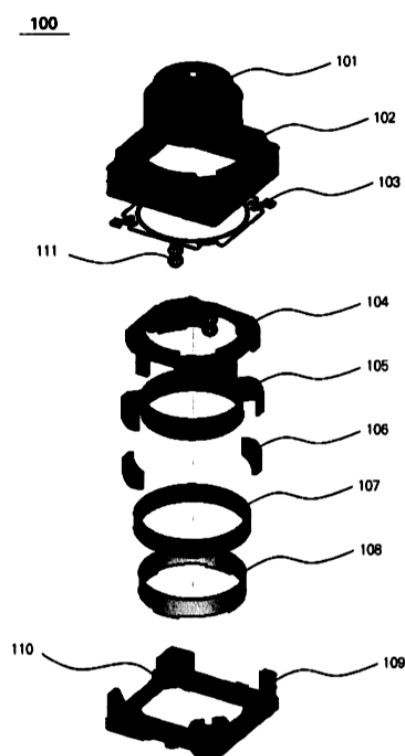
(72) SUL, Hyun Hee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ DẪN ĐỘNG LẤY NÉT TỰ ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ DẪN ĐỘNG NÀY

(57) Sáng chế đề xuất bộ dẫn động lấy nét tự động có sử dụng kết cấu chống bụi và phương pháp chế tạo bộ dẫn động này. Theo một khía cạnh, sáng chế đề xuất bộ dẫn động AF để dịch chuyển thấu kính trong môđun máy ảnh lên trên và xuống dưới. Bộ dẫn động AF này bao gồm cụm lắp ráp con thứ nhất, có lõi cuộn dây lắp vào đế và cuộn dây quấn trên bề mặt ngoài của lõi cuộn dây, và cụm lắp ráp con thứ hai có giá mang thấu kính để thấu kính được ghép nối vào đó và vành kẹp với nam châm được cố định vào đó, trong đó cụm lắp ráp con thứ nhất được cố định và cụm lắp ráp con thứ hai chuyển động lên trên và xuống dưới để dịch chuyển thấu kính lên trên và xuống dưới.

FIG.7



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 69580 A         | (43) 27/04/2020        |                    |
| (21) 1-2019-01407    | (85) 20/03/2019        |                    |
| (22) 18/07/2018      | (86) PCT/KR2018/008117 | 18/07/2018         |
| (30) 10-2017-0090922 | 18/07/2017 KR          | (87) WO2019/017688 |
|                      |                        | 24/01/2019         |
| 10-2017-0100573      | 08/08/2017 KR          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020

(51) *G06Q 40/04; G06Q 30/06*

(71) **FIN2B, INC.** (KR)

6F, 123, Yeoksam-ro Gangnam-gu Seoul 06243, Republic of Korea

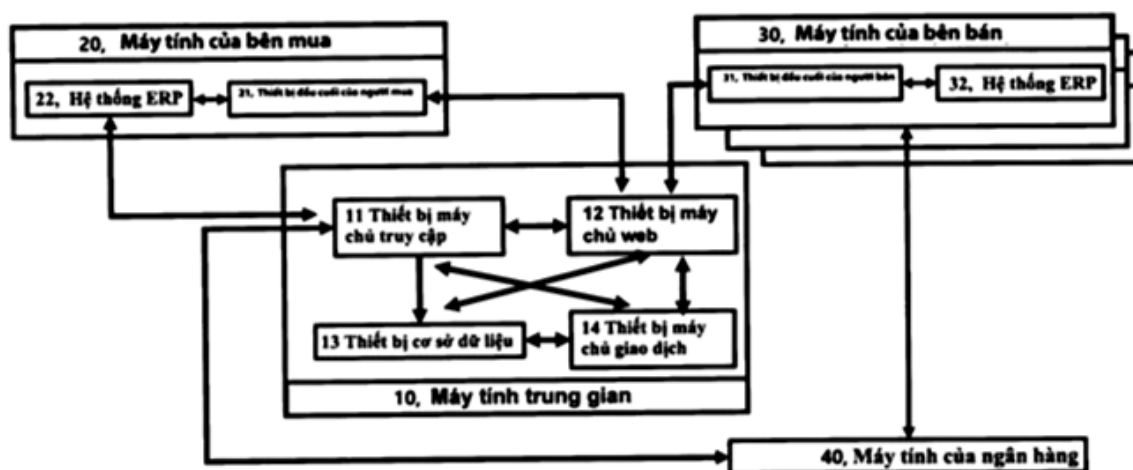
(72) PARK, Sang Soon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ỨNG THANH TOÁN KHOẢN PHẢI THU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ứng thanh toán khoản phải thu được trả cho người bán cho lượng hàng bán hoặc dịch vụ được cung cấp bởi người mua và phương pháp ứng thanh toán theo sáng chế bao gồm: bước lưu trữ thông tin người bán để nhận và lưu trữ thông tin về người bán từ máy tính của người mua bởi máy tính trung gian; bước lưu trữ thông tin ứng thanh toán để lưu trữ thông tin về hạn mức tổng số tiền cần được ứng thanh toán và thông tin tài khoản của người bán được sở hữu bởi người bán, bởi máy tính trung gian, bước lưu trữ thông tin khoản phải thu có thể được ứng thanh toán để lưu trữ thông tin về khoản phải thu có thể được ứng thanh toán, bởi máy tính trung gian, bước yêu cầu ứng thanh toán để chọn khoản phải thu cần được ứng thanh toán bằng cách truy cập vào máy tính trung gian thông qua thiết bị đầu cuối người bán, bởi người bán; bước xác định khoản phải thu cần được ứng thanh toán; bước ứng thanh toán để gửi số tiền ứng thanh toán vào tài khoản của người bán bởi máy tính của nhà cung cấp vốn; và bước ứng thanh toán để gửi số tiền ứng thanh toán vào tài khoản của người bán bởi máy tính của nhà cung cấp vốn; và bước thông báo ứng thanh toán để gửi thông điệp ứng thanh toán, bởi máy tính trung gian.

Figure 1



- (11) 69581 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05803 (85) 21/10/2019  
 (22) 25/04/2018 (86) PCT/KR2018/004778 25/04/2018  
 (30) 10-2017-0054995 28/04/2017 KR (87) WO2018/199612 01/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2019

(51) *H02N 11/00; H01F 38/14; H01F 27/24; H01F 27/28*

(71) **PARK, SUN MI (KR)**

201 Da-dong, 117-1, Naedaehwa-gil, Hampyeong-eup, Hampyeong-gun Jeollanam-do 57156 Republic of Korea

(72) PARK, Sun Mi (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT ĐIỆN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG LỰC ĐIỆN TỪ CẢM ỨNG CỦA CUỘN DÂY PHÁT ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất điện cảm ứng mà ngăn xung đột bằng cách dẫn lực điện từ cảm ứng được tạo ra từ cuộn dây phát điện dưới dạng dòng điện được sản xuất trong cuộn dây phát điện, tới vị trí định trước lệch khỏi đường lực từ sinh điện mà tiến hành liên kết được với cuộn dây phát điện, do đó ngăn không xuất hiện điện trở phát điện và cũng sản xuất điện bằng cách liên kết lực điện từ cảm ứng với cuộn dây phát điện. Sáng chế đề cập đến “phương pháp sản xuất điện bằng cách sử dụng lực điện từ cảm ứng của cuộn dây phát điện” mà sử dụng nguồn năng lượng để sản xuất điện không cần chuyển đổi, nên không bị mất năng lượng trong quá trình chuyển đổi và việc bảo dưỡng và quản lý dễ dàng do đó giảm chi phí.

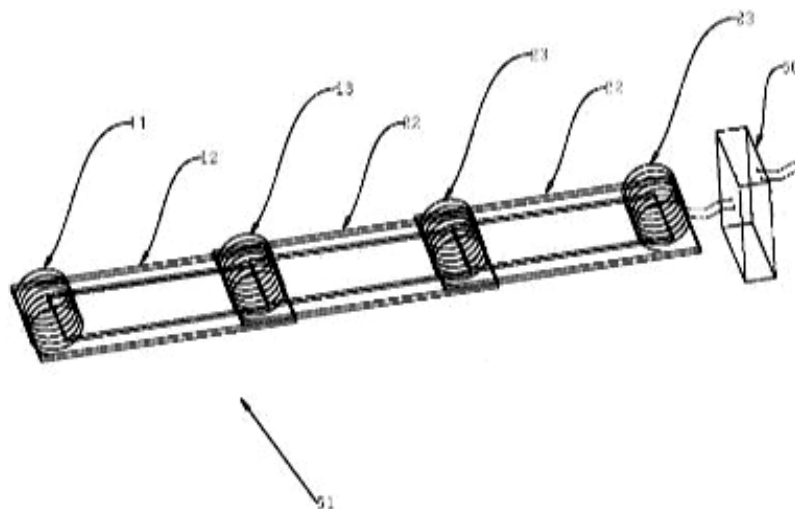


FIG. 1

(11) **69582 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2019-05573**

(22) 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/02/2020

(51) **C09K 5/10**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Hùng Thắng (VN); Cao Thị Thanh (VN); Lê Xuân Huy (VN); Tô Anh Đức (VN); Vũ Đình Lâm (VN); Phạm Anh Tuấn (VN); Phan Ngọc Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT LỎNG ĐẶC CHŨNG CHỨA THÀNH PHẦN GRAPHEN VÀ ỐNG NANO CACBON DÙNG CHO QUẢN LÝ NHIỆT TRONG KHÔNG GIAN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo chất lỏng đặc chủng chứa thành phần graphen và ống nano cacbon dùng cho quản lý nhiệt trong không gian với các bước sau: Vật liệu graphen (1) được xử lý biến tính hóa học để tạo thành vật liệu graphen biến tính (2); Vật liệu ống nano cacbon (3) được xử lý biến tính hóa học để tạo thành vật liệu ống nano cacbon biến tính (4), sao cho khi phân tán thì nhóm chức của ống nano cacbon biến tính (4) sẽ trái dấu với nhóm chức của vật liệu graphen biến tính (2); Chất hoạt động bề mặt (5) được phân tán sơ bộ vào chất lỏng nền (6) bằng thiết bị khuấy (7) để thu được hỗn hợp chất lỏng (8); Vật liệu graphen biến tính (2) và ống nano cacbon biến tính (4) tiếp tục được phân tán sơ bộ vào hỗn hợp chất lỏng (8) bằng thiết bị khuấy (7) để thu được hỗn hợp chất lỏng chứa thành phần graphen và ống nano cacbon (9); Hỗn hợp chất lỏng chứa thành phần graphen và ống nano cacbon (9) được rung bằng máy rung siêu âm (10) để thu được chất lỏng đặc chủng chứa thành phần graphen và ống nano cacbon dùng cho quản lý nhiệt trong không gian (11).

(11) 69583 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05575

(22) 10/10/2019

(30) 201811186758.3 12/10/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2019

(51) B62K 11/02; B62J 35/00

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) PENG, ZHENG-ZHI (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó, trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, đường ống cấp nhiên liệu đi qua phía trên mép trên của khung trái thứ nhất. Đầu trên của đầu nối trái được nằm thấp hơn so với đầu dưới của đầu nối phải trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện. Trên hình chiếu nhìn từ sau của phương tiện, góc giữa mép phải của khung đi xuống và mép trên của khung phải thứ nhất lớn hơn so với góc giữa mép trái của khung đi xuống và mép trên của khung trái thứ nhất. Trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, mép trên của khung trái thứ hai được nằm thấp hơn so với mép trên của bình nhiên liệu, cao hơn so với mép dưới của bình nhiên liệu, về phía sau của mép trước của bình nhiên liệu, và ra phía trước của mép sau của bình nhiên liệu. Trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, khung phải thứ hai gồ chông ít nhất một phần của khung trái thứ hai.

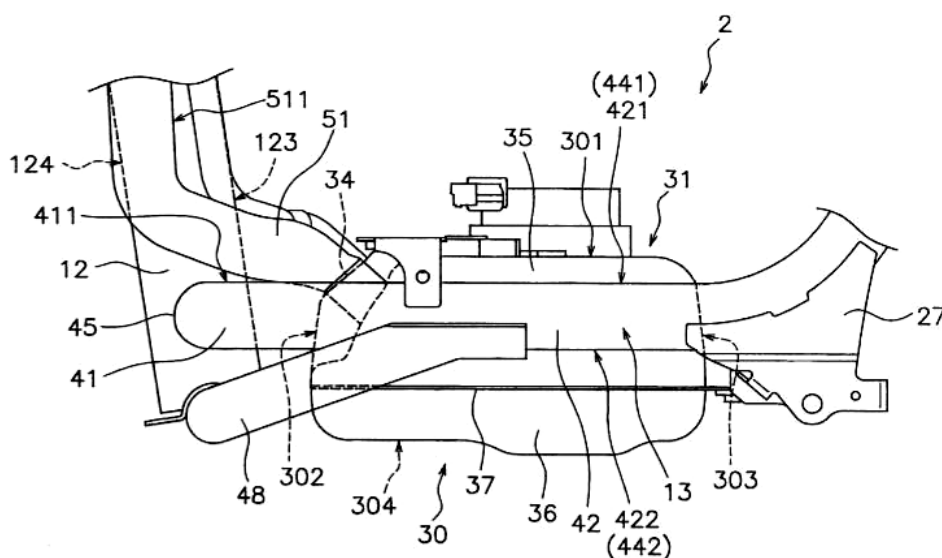


FIG. 8

- (11) **69584 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-04180** (85) 30/07/2019  
(22) 30/07/2018 (86) PCT/US2018/044370 30/07/2018  
(30) 201710637558.4 31/07/2017 CN (87) WO2019/027896 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2019

(51) **G06K 9/00**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, KY1-1103 Grand Cayman, Cayman Islands

(72) ZHAI, Fen (CN); GU, Chunlei (CN); LU, Lei (CN); LIU, Yanghui (CN)

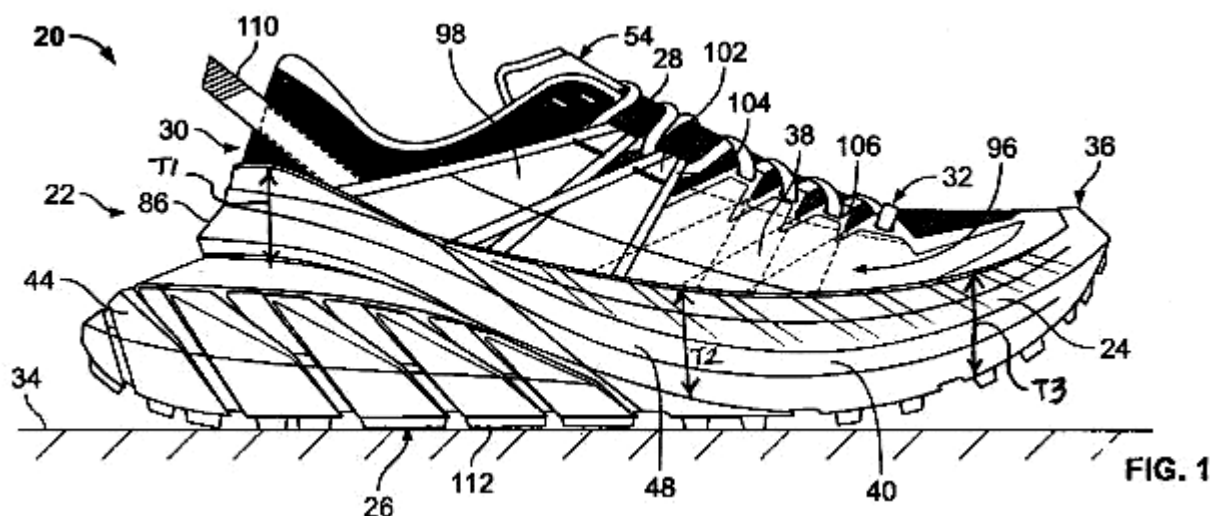
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU VỀ DẤU HIỆU SINH TRẮC, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THANH TOÁN NHẬN DẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xây dựng cơ sở dữ liệu về dấu hiệu sinh trắc thích hợp để thực hiện nhận dạng sinh trắc của người sử dụng, trong đó thuộc tính tần suất sử dụng của mỗi dấu hiệu sinh trắc trong cơ sở dữ liệu về dấu hiệu sinh trắc thu được. Chỉ báo được tạo ra từ việc so khớp tần suất thành công của dấu hiệu sinh trắc dựa vào thuộc tính tần suất sử dụng. Các dấu hiệu sinh trắc được sắp xếp theo thứ tự tần suất so khớp thành công giảm dần dựa vào thuộc tính tần suất sử dụng. Việc nhận dạng người sử dụng được thực hiện dựa vào một trong các dấu hiệu sinh trắc có tần suất cao hơn.

- (11) **69585 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-05614**  
 (22) 11/10/2019  
 (30) 16/159,600 12/10/2018 US  
 (51) **A43B 13/00**  
 (71) **DECKERS OUTDOOR CORPORATION (US)**  
 250 Coromar Drive, Goleta, CA 93117, United States of America  
 (72) Christophe Aubonnet (FR); Jean Luc Diard (FR); Thibaut Poupard (FR); Vincent Boillard (FR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **SẢN PHẨM GIÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới sản phẩm giày bao gồm: mũ giày có mặt dưới và độ dài và đế giày được gắn chắc chắn vào mặt dưới của mũ giày và có đế giữa và đế ngoài, đế ngoài có chi tiết làm ổn định theo chu vi nhô ra ngoài so với mũ giày theo chu vi của mũ giày từ phía giữa tới phía bên của mũ giày, chi tiết làm ổn định theo chu vi có độ rộng và độ dài ít nhất bằng 20% độ dài của mũ giày.





- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 69586 A      | (43) 27/04/2020        |                       |
| (21) 1-2019-05757 | (85) 18/10/2019        |                       |
| (22) 08/04/2019   | (86) PCT/KR2019/004162 | 08/04/2019            |
| (30) 62/653,569   | 06/04/2018             | US (87) WO2019/194669 |
|                   |                        | 10/10/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2019

(51) **H04W 72/04**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

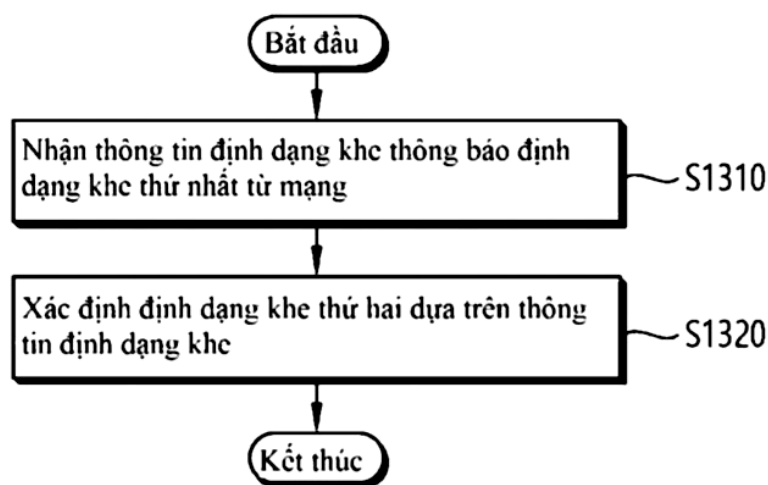
(72) JO, Soonki (KR); YI, Yunjung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỊNH DẠNG KHE CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định định dạng khe trong hệ thống truyền thông không dây và thiết bị người dùng (UE), trong đó phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng và bao gồm các bước: nhận, từ mạng, thông tin định dạng khe thông báo cho khe thứ nhất định dạng cho các ký hiệu thông thường được sắp xếp trong khoảng thời gian, trong đó đa số các ký hiệu thông thường bao gồm tiền tố tuần hoàn bình thường (CP). Phương pháp này bao gồm: dựa trên thông tin định dạng khe nhận được thông báo định dạng khe thứ nhất, xác định định dạng khe thứ hai cho các ký hiệu được mở rộng được sắp xếp trong khoảng thời gian, trong đó các ký hiệu mở rộng bao gồm CP mở rộng.

FIG. 13



(11) 69587 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05427

(22) 02/10/2019

(30) 108106008 08/10/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2019

(51) B60B 5/02

(71) LEE, MICHAEL (TW)

No.41, Kung 2nd Rd., Youth Industrial Park, Tachia Dist., Taichung City, Taiwan

(72) LEE, MICHAEL (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VÀNH BÁNH XE COMPOZIT

- (57) Sáng chế đề cập đến vành bánh xe composit có khung ngoài và khung trong được làm từ vật liệu composit. Các mặt cắt ngang của khung ngoài và khung trong lần lượt có dạng hình chữ V và hình chữ U. Khung ngoài bao gồm phần đáy và phần mở cách xa hơn với tâm của hình tròn hơn phần đáy. Khung trong được bố trí ở phần mở của khung ngoài để đóng phần mở và bao phần đáy và hai phần bên kéo dài cách xa tâm của hình tròn. Các phần bên được nối với khung ngoài. Mỗi phần bên có phần vấu ở đầu cách xa phần đáy của khung trong. Hai phần vấu uốn cong về phía nhau. Đoạn của mỗi phần bên ở giữa phần vấu và phần đáy của khung trong có độ dày nhỏ nhất nằm trong khoảng từ 1,12 mm đến 1,39 mm.

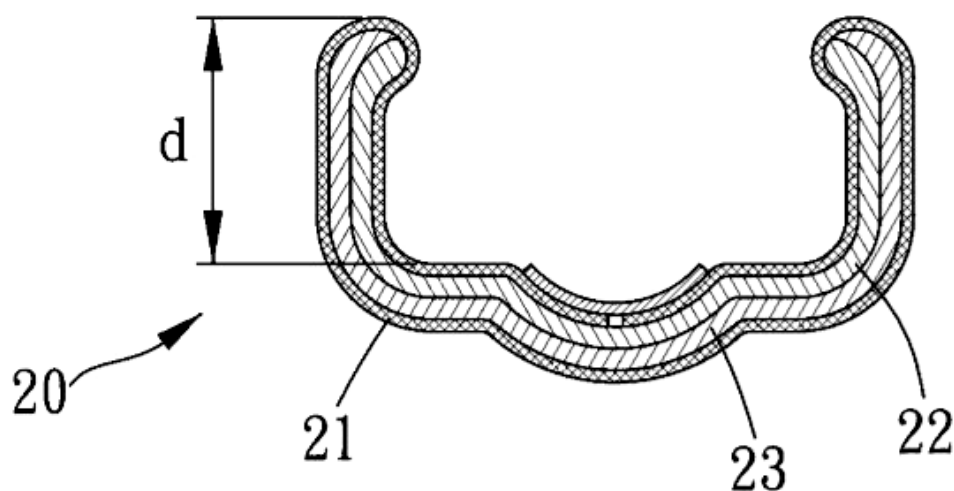


FIG. 3

(11) 69588 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05428

(22) 02/10/2019

(30) 107135365 08/10/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2019

(51) B60B 5/02

(71) LEE, MICHAEL (TW)

No.41, Kung 2nd Rd., Youth Industrial Park, Tachia Dist., Taichung City, Taiwan

(72) LEE, MICHAEL (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VÀNH BÁNH XE COMPOZIT

- (57) Sáng chế đề cập đến vành bánh xe composit có khung ngoài và khung trong được làm từ vật liệu composit. Các mặt cắt ngang của khung ngoài và khung trong lần lượt có dạng hình chữ V và hình chữ U. Khung ngoài bao gồm phần đáy và phần mở cách xa hơn với tâm của hình tròn hơn phần đáy. Khung trong được bố trí ở phần mở của khung ngoài để đóng phần mở và bao phần đáy và hai phần bên kéo dài cách xa tâm của hình tròn. Các phần bên được nối với khung ngoài. Mỗi phần bên có phần vấu ở đầu cách xa phần đáy của khung trong. Hai phần vấu uốn cong về phía nhau. Đoạn của mỗi phần bên ở giữa phần vấu và phần đáy của khung trong có độ dày nhỏ nhất nằm trong khoảng từ 1,0 mm đến 1,5 mm.

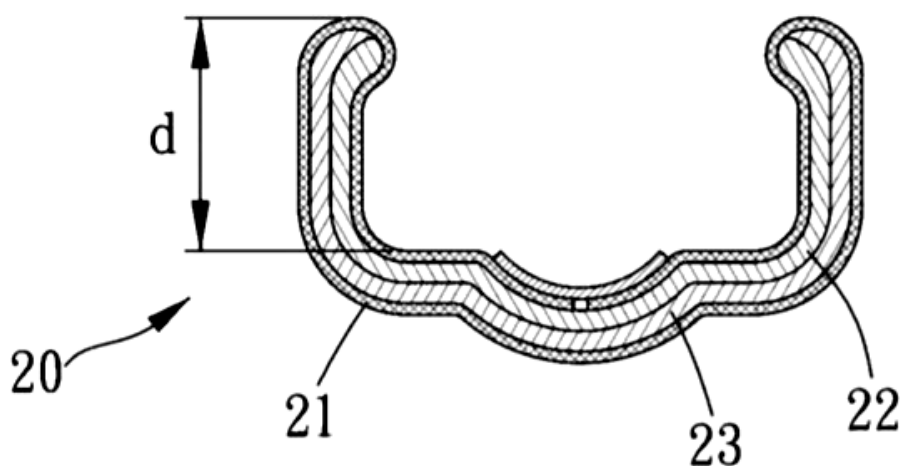


FIG. 3

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69589 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-02020 | (85) 22/04/2019        |            |
| (22) 07/11/2018   | (86) PCT/CN2018/114322 | 07/11/2018 |
|                   | (87) WO2019/072262     | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020

(51) H04L 9/14

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) LIU, Zheng (CN); LI, Lichun (CN); YIN, Shan (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC THÔNG TIN GIAO DỊCH ĐƯỢC MÃ HÓA TRONG CÁC GIAO DỊCH BÍ MẬT CHUỖI KHỐI

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khôi phục thông tin giao dịch được mã hóa trong các giao dịch bí mật chuỗi khối bao gồm bước thu khóa bí mật, bằng nút máy khách, theo sơ đồ chia sẻ bí mật ngưỡng được đồng ý bởi nhiều nút máy khách; tạo ra một hoặc nhiều giá trị cam kết của giao dịch bí mật của nút máy khách bằng cách áp dụng sơ đồ cam kết mật mã cho dữ liệu giao dịch; tạo thông tin giao dịch được mã hóa của giao dịch bí mật bằng cách mã hóa dữ liệu giao dịch bằng cách sử dụng khóa bí mật; và truyền, đến một nút đồng thuận của mạng chuỗi khối, nội dung của giao dịch bí mật để thực hiện, trong đó nội dung của giao dịch bí mật gồm: một hoặc nhiều giá trị cam kết; thông tin giao dịch được mã hóa; và một hoặc nhiều bằng chứng không tiết lộ thông tin của dữ liệu giao dịch.

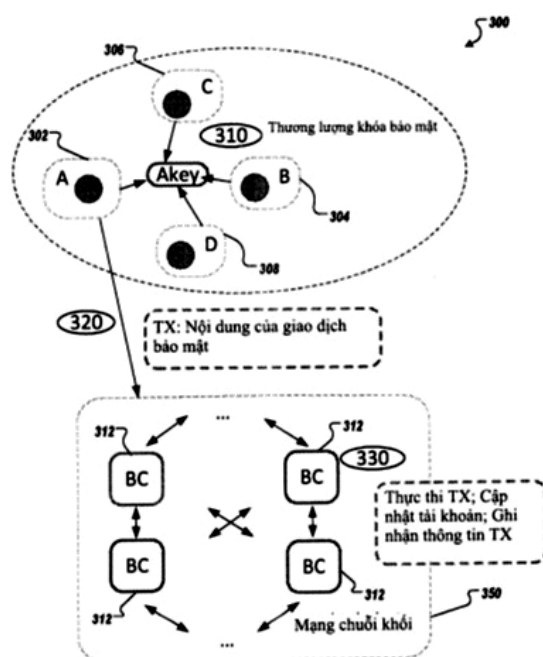


FIG. 3

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>69590 A</b>                  | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-02022</b>             | (85) 22/04/2019        |            |
| (22) 07/11/2018                      | (86) PCT/CN2018/114417 | 07/11/2018 |
| Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020 | (87) WO2019/072267     | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019

(51) *H04L 9/32*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

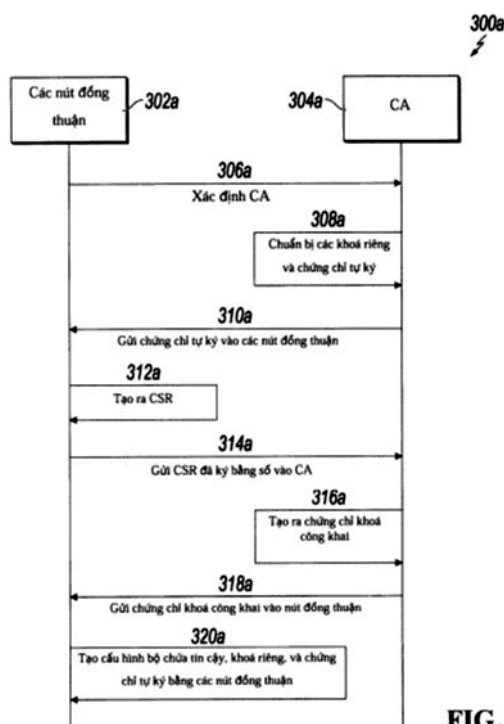
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) PAN, Dong (CN); YAN, Xuebing (CN); CHEN, Shenglong (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRUYỀN THÔNG GIỮA CÁC NÚT ĐỒNG THUẬN VÀ CÁC NÚT KHÁCH HÀNG**

(57) Sáng chế và các phương án thực hiện của sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống quản lý truyền thông giữa các nút đồng thuận và các nút khách hàng. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước tạo ra, bằng nút đồng thuận, mã yêu cầu xác thực (certificate signing request - CSR); gửi CSR đến nhà cung cấp chứng thực số thứ nhất (first certificate authority - CA); nhận chứng chỉ khóa công khai thứ nhất của nút đồng thuận từ CA thứ nhất, và một hoặc nhiều chứng chỉ khóa công khai thứ nhất được cấp bởi một hoặc nhiều CA thứ nhất. Các nút đồng thuận cũng gửi CSR đến CA thứ hai, nhận chứng chỉ khóa công khai thứ hai của nút đồng thuận từ CA thứ hai, và một hoặc nhiều chứng chỉ khóa công khai thứ hai được cấp bởi một hoặc nhiều CA thứ hai. Nút đồng thuận còn tạo cấu hình bộ chứa tin cậy thứ nhất bao gồm chứng chỉ khóa công khai thứ nhất và một hoặc nhiều chứng chỉ khóa công khai thứ nhất, và bộ chứa tin cậy thứ hai bao gồm chứng chỉ khóa công khai thứ hai và một hoặc nhiều chứng chỉ khóa công khai thứ hai.



**FIG. 3A**

- (11) 69591 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-02025 (85) 22/04/2019  
 (22) 25/06/2018 (86) PCT/US2018/039359 25/06/2018  
 (30) 201710490952.X 23/06/2017 CN (87) WO2018/237397 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019

(51) *G06Q 20/40; G06Q 20/32*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) ZHOU, Le (CN); ZENG, Xiaodong (CN); CHEN, Li (CN); ZHANG, Hong (CN); ZHANG, Xiaobo (CN); YAO, Sihai (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN SỰ QUYẾT TOÁN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để thực hiện sự quyết toán. Dấu hiệu sinh trắc thứ nhất và mã nhận diện tài khoản của người sử dụng thu được nhờ thiết bị lỗi vào. Tương quan giữa dấu hiệu sinh trắc thứ nhất và mã nhận diện tài khoản được thiết lập nhờ thiết bị lỗi vào. Dấu hiệu sinh trắc thứ nhất, mã nhận diện tài khoản và tương quan được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ. Thiết bị quyết toán, dấu hiệu sinh trắc thứ hai của người sử dụng thu thập được bởi thiết bị quyết toán. Mã nhận diện tài khoản mà được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ và tương ứng với dấu hiệu sinh trắc thứ nhất khớp với dấu hiệu sinh trắc thứ hai được xác định bởi thiết bị quyết toán. Sự quyết toán được thực hiện bởi thiết bị quyết toán bằng cách sử dụng mã nhận diện tài khoản xác định được.

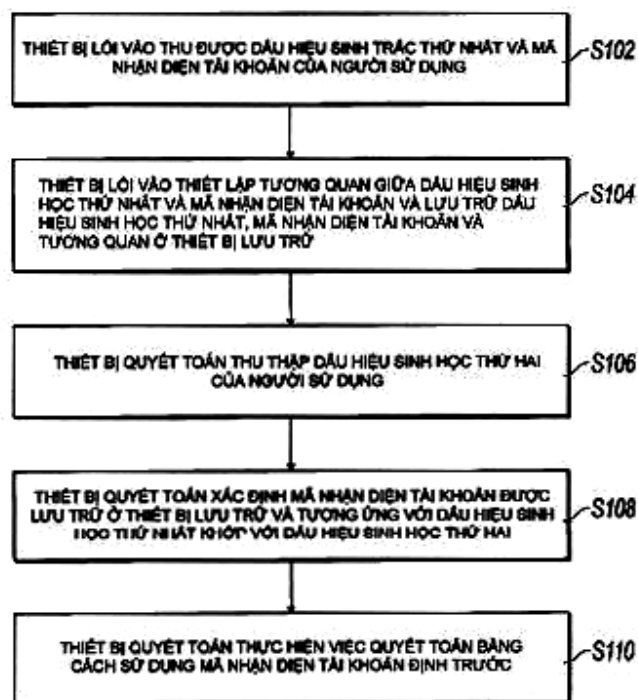


FIG. 1

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69592 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-02027 | (85) 22/04/2019        |            |
| (22) 07/11/2018   | (86) PCT/CN2018/114410 | 07/11/2018 |
|                   | (87) WO2019/072266     | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020

(51) H04L 9/06; G06F 16/90

(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) PAN, Dong (CN); QIAO, Xiaorui (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP DUYỆT CƠ SỞ DỮ LIỆU HỢP ĐỒNG THÔNG MINH THÔNG QUA BẢN ĐỒ LOGIC VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế bao gồm xác định số lượng chỉ số thứ nhất tương ứng với một trong số một hoặc nhiều cặp giá trị khóa (KVP) thứ nhất của cây Merkle Patricia (MPT) được sử dụng bởi cơ sở dữ liệu hợp đồng thông minh; xác định, dựa trên số lượng chỉ số thứ nhất, khóa thứ nhất của KVP thứ nhất của một hoặc nhiều KVP thứ hai của ánh xạ để đi qua MPT; xác định giá trị thứ nhất tương ứng với khóa thứ nhất của KVP thứ nhất; xác định khóa thứ hai của KVP thứ hai của một hoặc nhiều KVP thứ hai; và truy hồi giá trị thứ hai tương ứng với khóa thứ hai của KVP thứ hai.

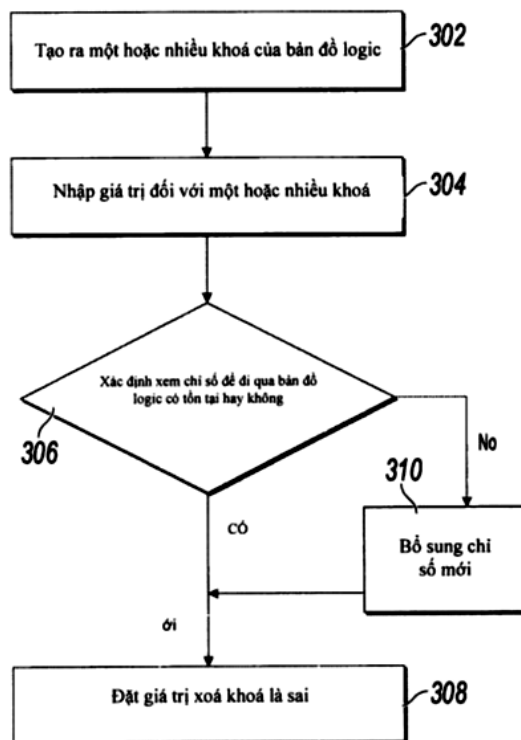


FIG. 3

- |                                      |                        |            |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>69593 A</b>                  | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-02038</b>             | (85) 22/04/2019        |            |
| (22) 16/11/2018                      | (86) PCT/CN2018/115921 | 16/11/2018 |
| Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/02/2020 | (87) WO2019/072272     | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/04/2019

(51) *H04L 29/06*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

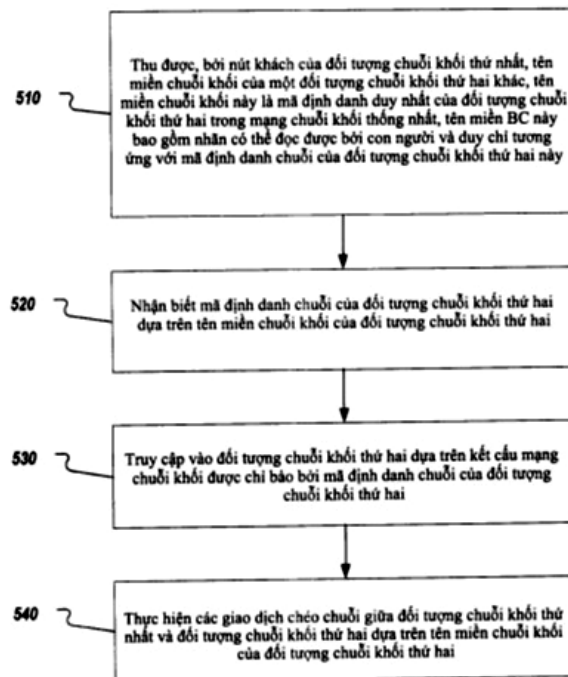
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) QIU, Honglin (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ TÊN MIỀN DÙNG CHO CÁC TƯƠNG TÁC CHÉO CHUỖI TRONG CÁC HỆ THỐNG CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án theo sáng chế bao gồm bước thu được, nhờ hệ thống tính toán, thông điệp về tên miền chuỗi khối thống nhất (UBCDN) của đối tượng chuỗi khối, trong đó thông điệp về UBCDN này bao gồm UBCDN của đối tượng chuỗi khối, chữ ký số của chủ sở hữu UBCDN của đối tượng chuỗi khối (chủ sở hữu UBCDN) trên UBCDN, và chứng thư miền của UBCDN; xác nhận xem liệu chứng thư miền của UBCDN có được phát hành bởi nhà cung cấp chứng thư (certilixcate authority - CA) tin cậy hay không, sử dụng khóa công khai của CA; và xác nhận xem liệu UBCDN này có được phát hành bởi chủ sở hữu UBCDN hay không, sử dụng khóa công khai của chủ sở hữu UBCDN. Thông điệp về UBCDN này bao gồm tên miền chuỗi khối và chuỗi mã định danh duy nhất của đối tượng chuỗi khối tương ứng với tên miền chuỗi khối này.



**FIG. 5**

500



- (11) 69594 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-04857 (85) 04/09/2019  
 (22) 14/03/2018 (86) PCT/US2018/022376 14/03/2018  
 (30) 15/463,610 20/03/2017 US (87) WO2018/175171 27/09/2018  
 (51) *F16L 15/04; F16L 37/08; F16L 37/00; F16L 17/00; F16L 19/00*  
 (71) **KIM, BRIAN, B.** (US)  
 5501 Galante Lane Denton, TX 76208, United States of America  
 (72) KIM, Brian, B. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **BỘ PHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NỐI ỐNG MỀM VỚI THÂN CHI TIẾT NỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận và phương pháp để nối ống mềm với thân chi tiết nổi. Vòng kẹp kết hợp, vòng kẹp thứ hai, và đai ốc ép được đưa đến mặt ngoài của ống mềm. Đầu thứ nhất của ống mềm được đưa đến phần vai của thân chi tiết nổi sao cho ít nhất một phần ống mềm ở bên trong phần vai của thân chi tiết nổi. Đai ốc ép được giữ chặt trên phần có ren của thân chi tiết nổi sao cho các áp lực theo hướng kính gây ra bởi đai ốc ép làm cho vòng kẹp kết hợp và vòng kẹp thứ hai kẹp xuống trên mặt ngoài của ống mềm.

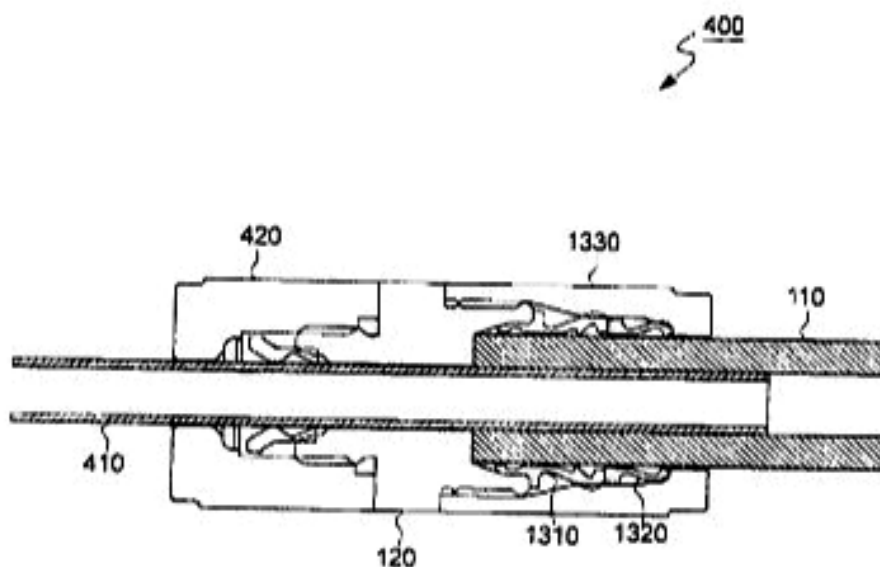


FIG. 4

- (11) 69595 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-03176 (85) 14/06/2019  
 (22) 07/06/2018 (86) PCT/CN2018/090213 07/06/2018  
 (30) 201710432079.9 09/06/2017 CN (87) WO/2018/223998 13/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2019

(51) **G06Q 20/02**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) HE, Sanyuan (CN); XIA, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG TIỀN TRÌNH CÔNG VIỆC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khởi động tiến trình công việc được áp dụng đối với thiết bị đầu cuối, phương pháp này bao gồm các bước: thu thập dữ liệu đa phương tiện mang dữ liệu hình ảnh của một kịch bản định trước và tải lên cùng một máy chủ; tiếp nhận thông tin công việc đầu vào được máy chủ trả về, trong đó máy chủ duy trì sự tương ứng giữa thông tin hình ảnh tiêu chuẩn của các kịch bản định trước và thông tin công việc đầu vào, và thông tin công việc đầu vào được trả về tương ứng với thông tin hình ảnh tiêu chuẩn khớp với dữ liệu hình ảnh được tải lên; và khởi động tiến trình công việc dựa trên thông tin công việc đầu vào. Giải pháp kỹ thuật của sáng chế khởi động tiến trình công việc tương ứng với một kịch bản định trước, do đó tránh được sai sót trong tiến trình công việc do lỗi quét mã 2D và tăng tính bảo mật của công việc đồng thời cải thiện trải nghiệm cho người dùng.

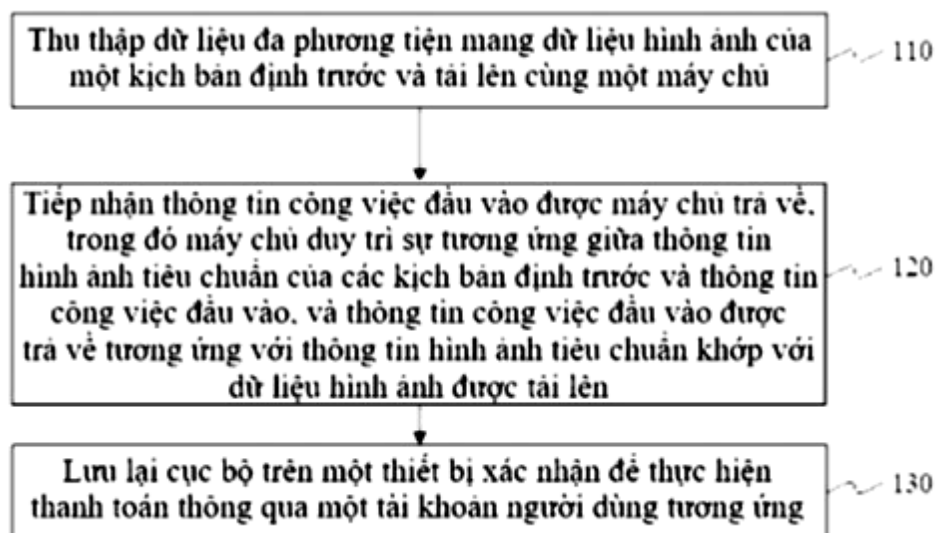


Fig. 1

- (11) **69596 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-04034** (85) 24/07/2019  
(22) 26/07/2018 (86) PCT/US2018/043919 26/07/2018  
(30) 201710617599.7 26/07/2017 CN (87) WO2019/023470 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2019

(51) **G06F 21/64; H04L 29/06; G06Q 20/06**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

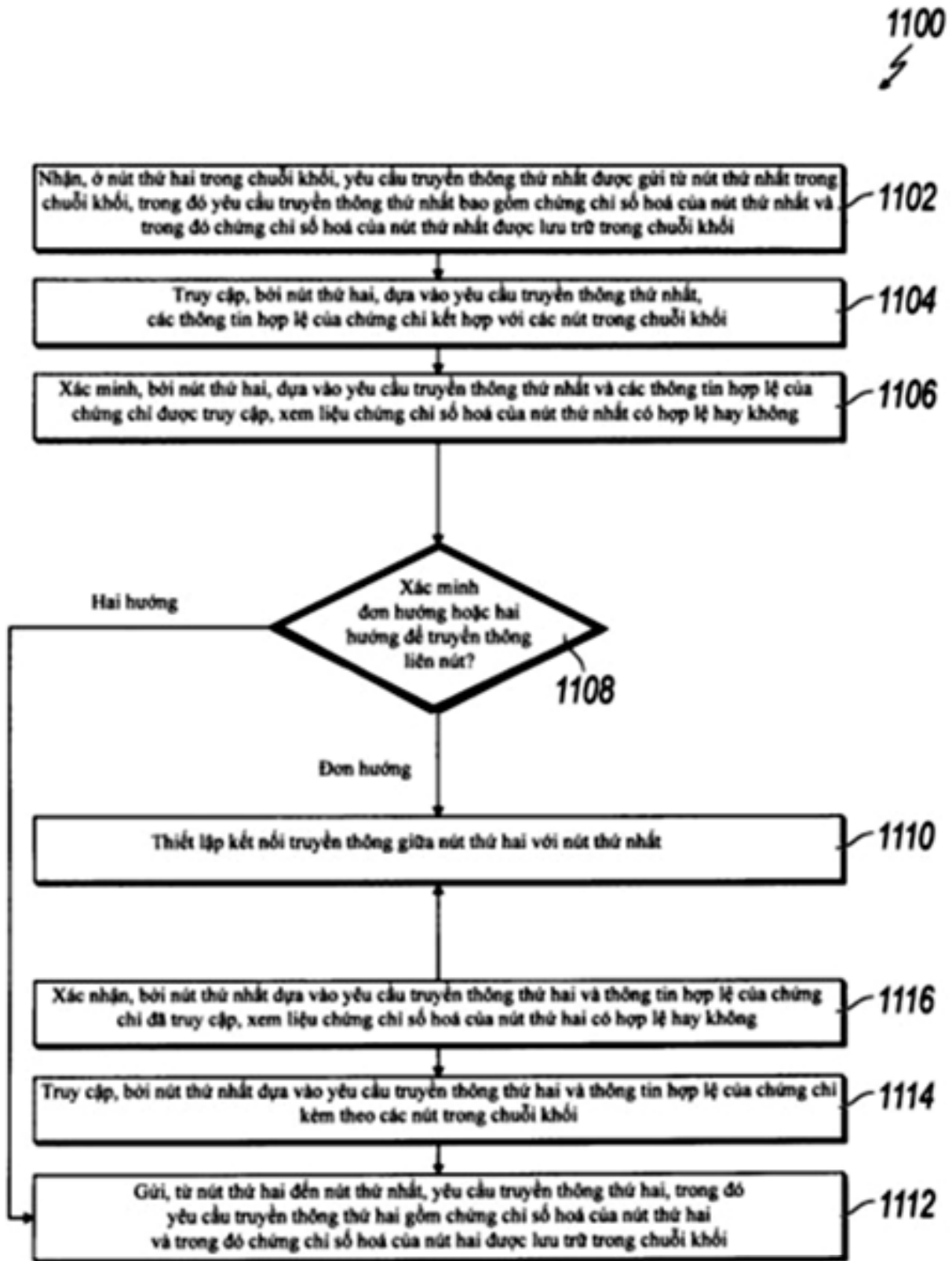
Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman,  
Cayman Islands

(72) QIU, Honglin (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ TRUYỀN THÔNG GIỮA CÁC NÚT CHUỖI KHỐI VÀ QUẢN LÝ CHỨNG CHỈ TRÊN CƠ SỞ CHUỖI KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông giữa các nút chuỗi khối, trong đó yêu cầu truyền thông thứ nhất được gửi bởi nút thứ nhất thu được bởi nút thứ hai, ở đó yêu cầu truyền thông thứ nhất gồm chứng chỉ số hóa của nút thứ nhất và chứng chỉ số hóa của nút thứ nhất được lưu trữ trong chuỗi khối bao gồm nút thứ nhất và nút thứ hai. Xem liệu chứng chỉ số hóa của nút thứ nhất là hợp lệ hay không được xác minh bằng nút thứ hai dựa vào yêu cầu truyền thông thứ nhất và thông tin hợp lệ của chứng chỉ, ở đó thông tin hợp lệ của chứng chỉ được lưu trữ trong chuỗi khối và được sử dụng để phản ánh thông tin tình trạng hợp lệ của chứng chỉ số hóa của nút. Khi chứng chỉ số hóa của nút thứ nhất là hợp lệ, xem liệu có thiết lập kết nối truyền thông với nút thứ nhất hay không được xác định bởi nút thứ hai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử để truyền thông giữa các nút chuỗi khối và để quản lý chứng chỉ số hóa trên cơ sở chuỗi khối.



**FIG. 11**

(11) 69597 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05713

(22) 16/10/2019

(30) JP 2018-196690 18/10/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019

(51) B60C 11/03

(71) THE YOKOHAMA RUBBER CO., LTD. (JP)

36-11, Shimbashi 5-chome, Minato-ku, Tokyo 1058685, Japan

(72) Shoei KAKUTA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) LỚP HƠI DỪNG CHO XE MÁY

- (57) Sáng chế đề cập đến lớp hơi dùm cho xe máy có thể cải thiện độ bền mài mòn mà không làm giảm tính năng ướt. Bốn miền a, b, c và d được xác định liên tục từ đường tâm của phần ta lông (1) bằng cách chia miền từ vị trí đường tâm (CL) đến mép vai của phần ta lông (1) thành bốn phần bằng nhau theo hướng ngang của lớp theo mặt tiếp xúc với mặt đường. Miền a có tỷ số diện tích rãnh  $X_a$  nằm trong khoảng từ 8 đến 14%, miền b có tỷ số diện tích rãnh  $X_b$  nằm trong khoảng từ 26 đến 32%, miền c có tỷ số diện tích rãnh  $X_c$  nằm trong khoảng từ 27 đến 33% và miền d có tỷ số diện tích rãnh  $X_d$  nằm trong khoảng từ 5 đến 16%. Tỷ số diện tích rãnh  $X_a$ , tỷ số diện tích rãnh  $X_b$  và tỷ số diện tích rãnh  $X_c$  thỏa mãn quan hệ:  $X_c > X_b > X_a$ . Chiều sâu rãnh trên phần ta lông (1) tương đối nhỏ hơn khi đến gần vai so với đường tâm của phần ta lông (1).

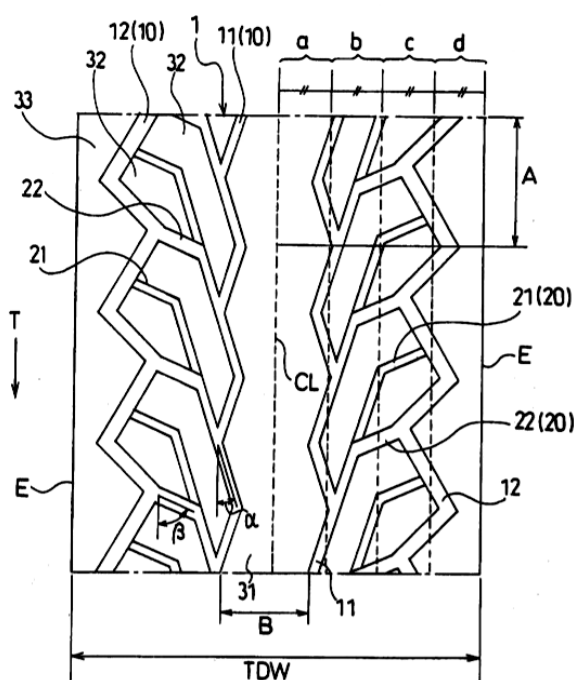


FIG. 2

(11) 69598 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05719

(22) 16/10/2019

(30) 10-2018-0122958 16/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019

(51) G06T 3/40; G06T 5/00

(71) CAMMSYS CORP. (KR)

(Songdo-dong) 26, Venture-ro 100beon-gil, Yeonsu-gu, Incheon, 22013, Republic of Korea

(72) LEE, Ik-Hyeon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ TẠO RA HÌNH ẢNH TOÀN CẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra hình ảnh toàn cảnh cho các camera cố định đặt rải rác. Thiết bị này bao gồm bộ phận thu nhận hình ảnh, được tạo kết cấu để nhận hình ảnh chụp được tương ứng với mỗi một trong số các camera cố định đặt rải rác ngoài đời thực, bộ phận tính toán homography, được tạo kết cấu để chuyển đổi hình ảnh chụp được thành hình ảnh sửa méo theo phương án thứ nhất, tạo ra các homography ban đầu tương ứng với mỗi một trong số các camera cố định bằng cách sử dụng hình ảnh sửa méo, và tạo ra các homography nâng cao trong đó hiệu ứng góc chụp trong các homography ban đầu được loại bỏ bằng cách phân tích góc chụp của mỗi một trong số các camera cố định theo phương án thứ hai, trong đó các homography nâng cao tương ứng với mỗi một trong số các camera cố định, bộ phận chuyển đổi hình ảnh, được tạo kết cấu để chuyển đổi hình ảnh sửa méo cho mỗi một trong số các camera cố định thành hình ảnh chuyển đổi bằng cách sử dụng các homography nâng cao, và bộ phận tạo toàn cảnh, được tạo kết cấu để tạo ra hình ảnh toàn cảnh bằng cách sử dụng các hình ảnh chuyển đổi cho mỗi một trong số các camera cố định.

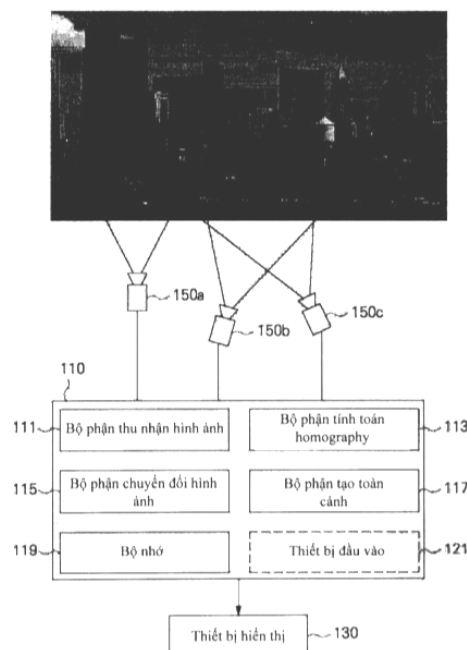


Fig.1

(11) 69599 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05721

(22) 16/10/2019

(30) 2018-195825 17/10/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) E01D 22/00

(71) KUROSAWA CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)

1-36-7, Wakaba-cho, Chofu-shi, Tokyo, 182-0003, Japan

(72) Ryohei KUROSAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP GIA CƯỜNG VÀ KẾT CẤU GIA CƯỜNG CỦA PHẦN KHỚP NỐI TRONG CẦU DÀM BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gia cường phần khớp nối tốt hơn để gần như gia cường được hoàn toàn phần khớp nối. Nhờ đó, toàn bộ cầu trở thành kết cấu gia cường liên tục. Kết cấu này ngăn phần võng xuống vượt quá giá trị thiết kế tại thời điểm thi công và tại thời điểm sử dụng thông thường, các vết nứt và sự xuống cấp, và đảm bảo chất lượng lái xe an toàn và thoải mái. Bó thép dự ứng lực (6) được bố trí ngang qua vùng định trước của dầm cầu (2) nơi mà bê tông được đổ, trên độ dài định trước theo cả hai hướng trục của cầu. Sau khi cấp được neo ở trạng thái căng để tạo ra độ căng đàn hồi trong nó, kích được lắp ở vị trí định trước trong vùng định trước. Kích được kéo dài để tác dụng lực nén vào các mặt cắt ngang của các dầm cầu ở cả hai phía của vùng và tăng độ căng đàn hồi được tác dụng vào bó thép dự ứng lực (6). Trong khi kích được kéo dài, bê tông (10) được đổ vào vùng và được hóa cứng. Sau khi bê tông (10) được hóa cứng, kích được nhả và gỡ bỏ để giải phóng lực nén được tác dụng vào các mặt cắt ngang của các dầm cầu ở cả hai phía của vùng và độ căng đàn hồi được tạo ra trong bó thép dự ứng lực (6), và nhờ đó tác dụng dự ứng lực vào bê tông (10) trong vùng này.

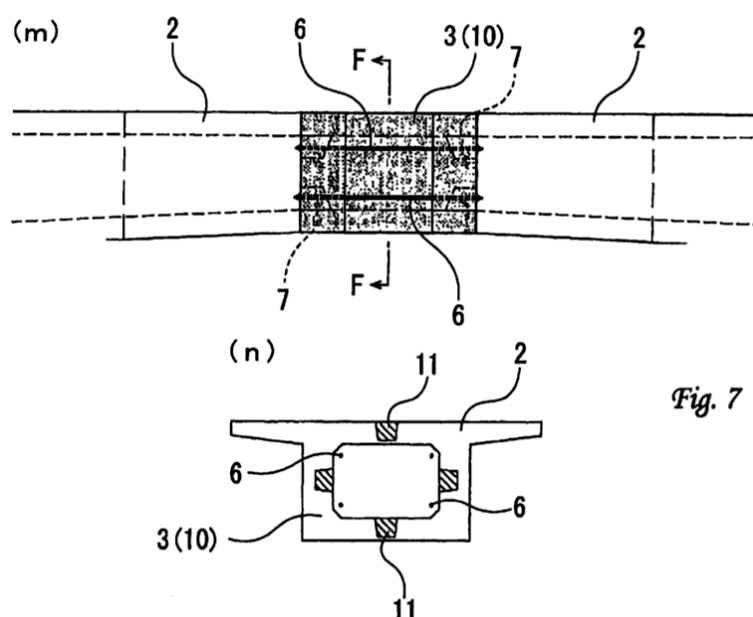


Fig. 7

- (11) **69600 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-04335** (85) 07/08/2019  
(22) 29/01/2018 (86) PCT/EP2018/052180 29/01/2018  
(30) 17153818.4 30/01/2017 EP (87) WO2018/138368 A1 02/08/2018  
(51) **C12M 1/107; C12M 1/33; C12M 1/00**  
(71) **HERBST UMWELTECHNIK GMBH (DE)**  
Goerzallee 305e, 14167 Berlin, Germany  
(72) SPAHR, Marcel (DE); FECHTER, Leonhard (DE)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT KHÍ SINH HỌC**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và cơ sở khí sinh học để sản xuất khí sinh học, tốt hơn là từ rơm, trong đó chất nền được cho lên men trong hai bình phản ứng (1,2) theo cách tuần hoàn, sao cho quá trình tạo ra metan từ chất nền chứa xenluloza và/hoặc lignoxenluloza có thể được cải thiện.

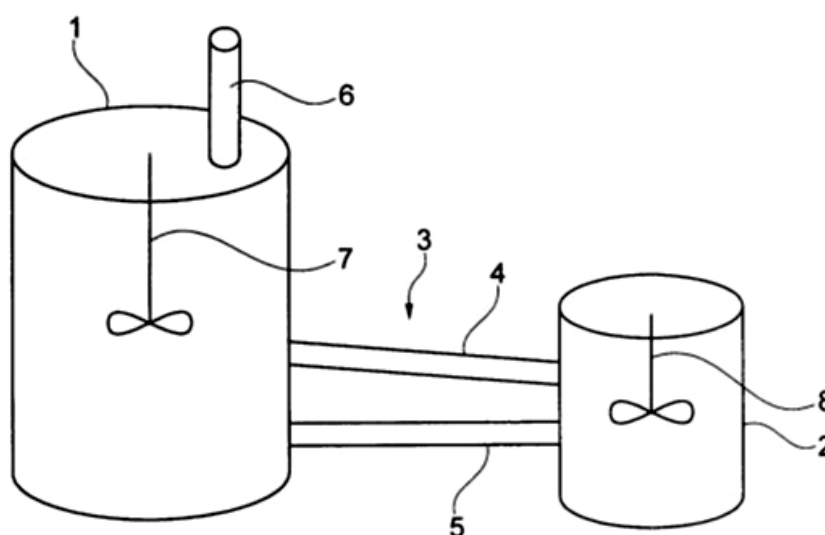


Fig. 1a



- (11) **69601 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-04927** (85) 09/09/2019  
(22) 06/02/2018 (86) PCT/JP2018/003888 06/02/2018  
(30) 2017-020220 07/02/2017 JP (87) WO2018/147245 16/08/2018  
(51) **C12N 15/09; A61P 35/00; A61P 35/02; C07K 16/28; C07K 16/46; C12P 21/08; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/15**  
(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**  
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo 1038426, Japan  
(72) OHTSUKA Toshiaki (JP); IIDA Kenji (JP); NAKAMURA Kensuke (JP);  
ABURATANI Takahide (JP); ICHIKAWA Junya (JP); KUDO Shota (JP);  
PISCITELLI, Chayne Lee (US); SANCHES, Mario (BR); CHAEN Takashi (JP)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG GPRC5D VÀ PHÂN TỬ CÓ HOẠT TÍNH LIÊN KẾT  
KHÁNG NGUYÊN CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với GPRC5D của người và phân tử có hoạt tính liên kết kháng nguyên chứa kháng thể này. Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với GPRC5D của người, phân tử có hoạt tính liên kết kháng nguyên chứa kháng thể này, dược phẩm chống khối u chứa kháng thể làm thành phần hoạt tính, v.v..

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>69602 A</b>      | (43) 27/04/2020        |                    |
| (21) <b>1-2019-04430</b> | (85) 12/08/2019        |                    |
| (22) 21/06/2018          | (86) PCT/JP2018/023630 | 21/06/2018         |
| (30) 2017-126052         | 28/06/2017 JP          | (87) WO2019/004056 |
|                          |                        | 03/01/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2019

(51) **C23C 18/52; H01L 21/28; H01L 21/288; H05K 3/18; H01L 21/768; H01L 23/522; H01L 23/532; C23C 18/34; H01L 21/3205**

(71) **KOJIMA CHEMICALS CO., LTD.** (JP)  
337-26, Kashiwabara, Sayama-shi, Saitama 3501335, Japan

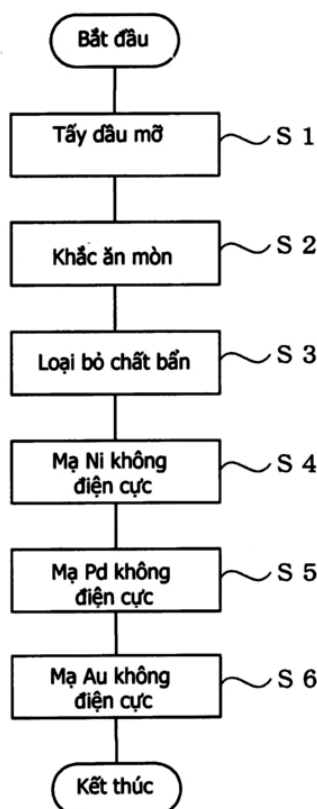
(72) KATO, Tomohito (JP); WATANABE, Hideto (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **QUY TRÌNH MẠ KHÔNG ĐIỆN CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình mạ không điện cực có thể có độ dày màng niken mỏng và có thể thu được màng có các đặc tính lắp ráp mỹ mãn, khi màng niken và màng vàng lần lượt được tạo ra trên bề mặt của vật liệu đồng. Theo thứ tự để khắc phục các vấn đề nêu trên, sáng chế đề xuất quy trình mạ không điện cực lần lượt tạo ra màng niken và màng vàng trên bề mặt của vật liệu đồng nhờ phương pháp mạ không điện cực và bao gồm các bước: tạo ra màng niken trên bề mặt của vật liệu đồng nhờ phương pháp mạ không điện cực; và tạo ra màng vàng nhờ phương pháp mạ không điện cực kiểu khử.

**Fig.1**



- (11) **69603 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-04685**  
 (22) 23/08/2019  
 (30) 62/741671 05/10/2018 US  
 (51) **E21B 17/12; E21B 19/24; E21B 17/046; E21B 17/10**  
 (71) **DOWNHOLE PRODUCTS LIMITED (GB)**  
 Badentoy Road, Badentoy Park; Portlethen, Aberdeen, AB12 4YA, United Kingdom  
 (72) ALEXANDER CRAIG MACKAY (GB); KEITH DAVID BRADFORD (GB)  
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
 (54) **VÒNG Hãm VÀ BỘ ĐỊNH TÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòng hãm và bộ định tâm. Vòng hãm để gắn vào ống khoan bao gồm: vỏ hình trụ có bề mặt bên trong có ren và bề mặt bên trong dạng côn; vòng trượt chịu nén có răng được tạo thành ở bề mặt bên trong của nó và cặp bề mặt bên ngoài dạng côn; vòng cam chịu nén có bề mặt bên trong dạng côn; và bu-lông hình trụ có bề mặt ngoài có ren. Đường kính ngoài tự nhiên của mỗi vòng lớn hơn đường kính phụ của các bề mặt ren. Việc bắt vít các bề mặt ren của vỏ và bu-lông có thể hoạt động để điều khiển các bề mặt dạng côn lại với nhau, do đó nén vòng trượt sao cho răng khớp vào đường biên của ống.

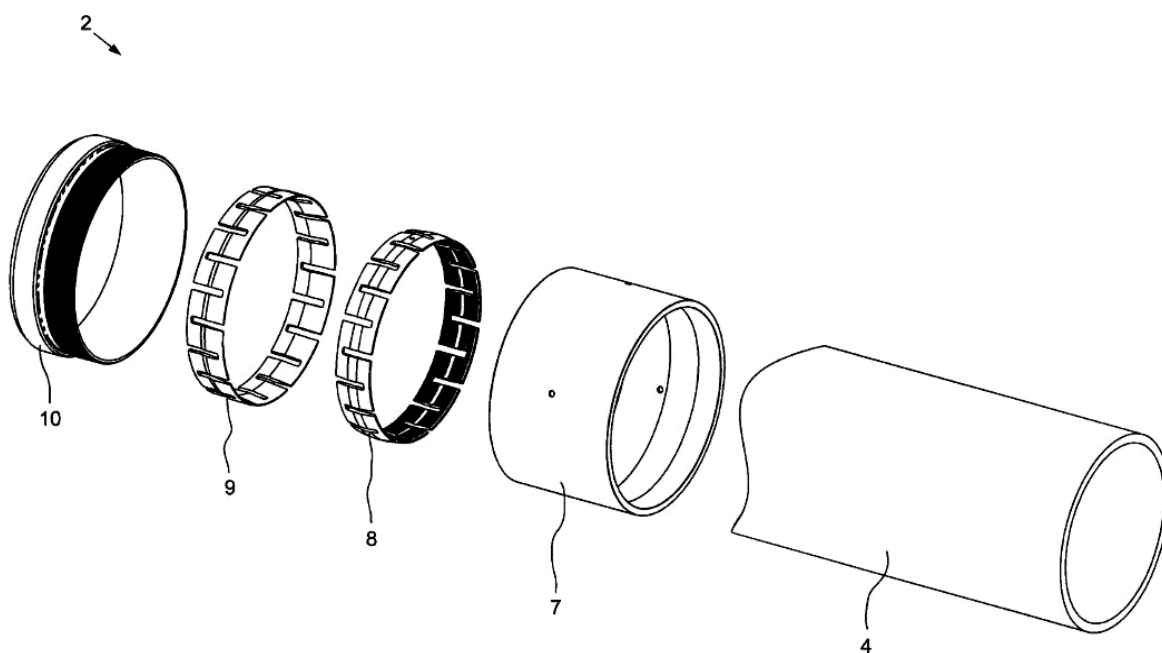


FIG. 2

- (11) 69604 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-04686 (85) 23/08/2019  
 (22) 21/11/2017 (86) PCT/CN2017/112206 21/11/2017  
 (30) 201710508966.X 28/06/2017 CN (87) WO2019/000813 A1 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2019

(51) **H04W 76/10**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
 (CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LI, Haiquan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông. Phương pháp này gồm việc: khi lệnh để lệnh truyền dữ liệu người sử dụng thông qua kết nối truyền thông trực tiếp được nhận, thông tin xác thực người sử dụng thu được, thông tin xác thực người sử dụng gồm có dữ liệu xác thực được nhập thông qua đầu cuối thứ nhất; thông tin xác thực người sử dụng được gửi đến đầu cuối thứ hai; khi thông tin xác thực thành công nhận được từ đầu cuối thứ hai, kết nối truyền thông trực tiếp thứ nhất được thiết lập bởi đầu cuối thứ hai; và dữ liệu người sử dụng được gửi đến đầu cuối thứ hai thông qua kết nối truyền thông trực tiếp thứ nhất.

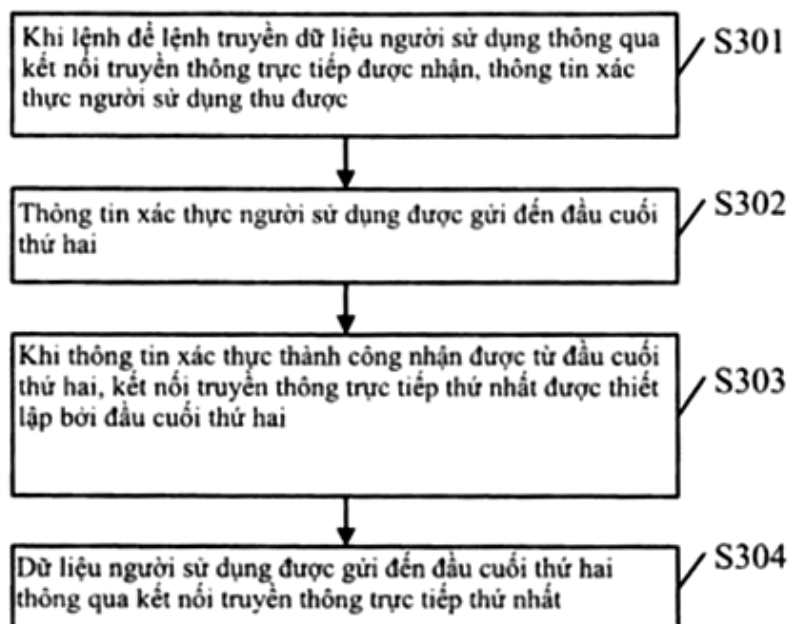


FIG. 3

(11) 69605 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-04390

(22) 09/08/2019

(30) 107127940 10/08/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2019

(51) C08B 30/00

(71) GREEN WORLD BIOTECH MATERIALS CO., LTD. (TW)

No.534, Sec. 1, Jhongjheng Rd., Rende Dist., Tainan City 71750, Taiwan

(72) Chen Shao Heng (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TINH BỘT NHỰA NHIỆT DÈO KHÔNG THẤM NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tinh bột nhựa nhiệt dẻo không thấm nước và phương pháp sản xuất hợp chất tinh bột này. Hợp chất tinh bột nhựa nhiệt dẻo không thấm nước được sử dụng làm hạt để sản xuất hợp chất có khả năng phân hủy sinh học. Hợp chất tinh bột nhựa nhiệt dẻo không thấm nước theo sáng chế ở dạng hạt, có chỉ số dòng nóng chảy nằm trong khoảng từ 0,2 đến 6g/10 phút ở 160°C và có từ 60 đến 80% trọng lượng tinh bột và hàm lượng nước nhỏ hơn 9%.

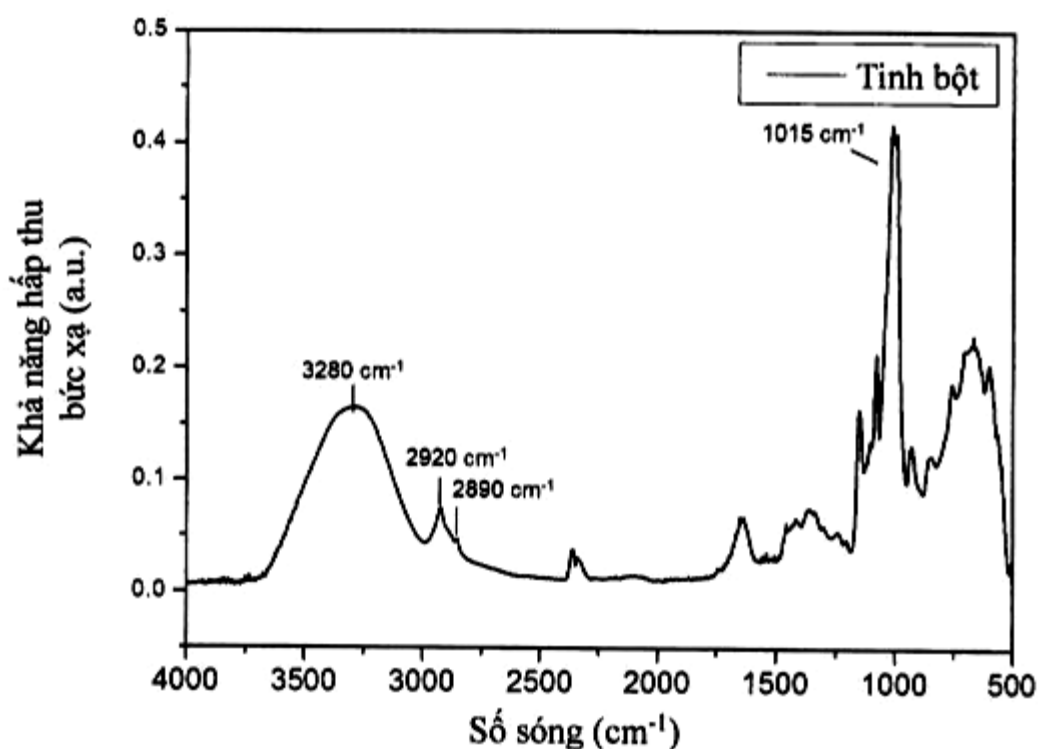


FIG. 1

- (11) **69606 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-04396** (85) 09/08/2019  
 (22) 14/12/2017 (86) PCT/AU2017/000276 14/12/2017  
 (30) 2017900998 21/03/2017 AU (87) WO2018/170527 27/09/2018  
 (51) **B65D 88/52**  
 (71) **CEC SYSTEMS PTY LTD (AU)**  
 Suite 4.02, 139 Macquarie Street, Sydney, NSW 2000, Australia  
 (72) PRESS, Nicholas Oliver (AU); TILLER, Robert Bruce (AU); HILL, Stephen Richard (AU); SALMON, Daniel Graham (GB); HERSHKOVITZ, Lior (IL)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CÔNGTENƠ VẬN TẢI LIÊN HỢP CÓ THỂ XẾP VÀO VÀ CỤM LẮP GHÉP CÔNGTENƠ VẬN TẢI LIÊN HỢP CÓ THỂ XẾP VÀO**

- (57) Sáng chế đề cập đến côngtenơ vận tải liên hợp có thể xếp vào có các thành bên song song đối nhau, các thành bên được nối sao cho côngtenơ này có thể được thiết lập giữa hình dạng mở ra để bảo quản hàng hóa, và hình dạng xếp vào trong; và các cụm lắp ráp đầu trước và sau để đóng các đầu trước và sau của côngtenơ ở hình dạng mở ra, mỗi một trong số các cụm lắp ráp đầu trước và sau được gắn bằng bản lề vào thành bên thứ nhất, trong đó, khi côngtenơ vận tải liên hợp có thể xếp vào ở hình dạng mở ra, các cụm lắp ráp đầu trước và sau có thể gài được với các thành bên để gắn chắc chắn các thành bên, và, khi côngtenơ vận tải liên hợp có thể xếp vào ở hình dạng xếp vào, các cụm lắp ráp đầu trước và sau có thể gài được với ít nhất một côngtenơ vận tải liên hợp có thể xếp vào bổ sung để gắn chắc chắn các thành bên vào côngtenơ vận tải liên hợp có thể xếp vào bổ sung.

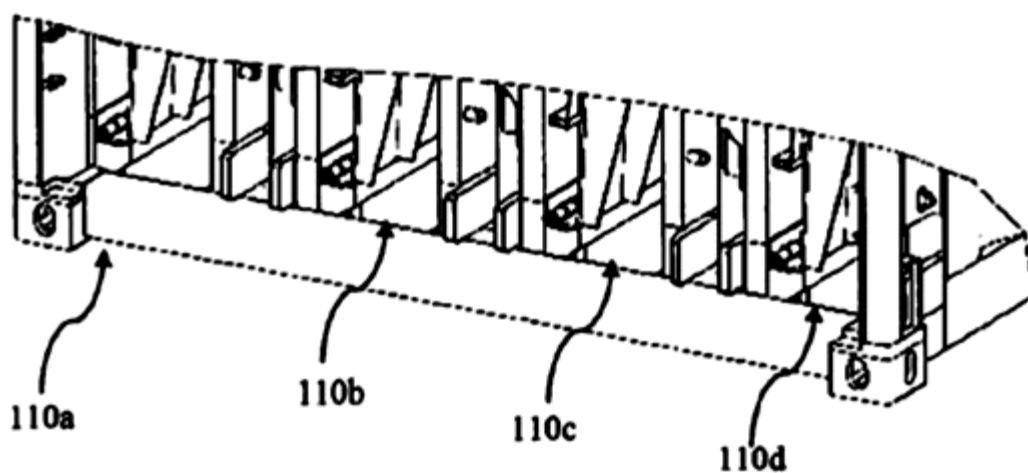


Fig. 33

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69607 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-05468 | (85) 04/10/2019        |            |
| (22) 20/03/2017   | (86) PCT/CN2017/077394 | 20/03/2017 |
|                   | (87) WO2018/170707     | 27/09/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2019

(51) **H04W 12/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Jingwang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THÀNH PHẦN CHỨC NĂNG MẠNG LỖI, THÀNH PHẦN CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY NHẬP VÀ DI ĐỘNG, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ KẾT NỐI MẶT PHẶNG ĐIỀU KHIỂN VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thành phần chức năng mạng lỗi, thành phần chức năng quản lý truy nhập và di động, thiết bị, hệ thống, phương pháp quản lý kết nối mặt phẳng điều khiển và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp quản lý kết nối mặt phẳng điều khiển bao gồm các bước: xác định, bởi thành phần chức năng mạng lỗi, thông tin về yêu cầu của thành phần chức năng mạng lỗi đối với kết nối mặt phẳng điều khiển của thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi thành phần chức năng mạng lỗi, bản tin yêu cầu mặt phẳng điều khiển tới thành phần chức năng quản lý truy nhập và di động, trong đó bản tin yêu cầu mặt phẳng điều khiển bao gồm thông tin định danh của thiết bị đầu cuối và thông tin về yêu cầu của thành phần chức năng mạng lỗi đối với kết nối mặt phẳng điều khiển của thiết bị đầu cuối, và bản tin yêu cầu mặt phẳng điều khiển được sử dụng để lệnh thành phần chức năng quản lý truy nhập và di động để xử lý kết nối mặt phẳng điều khiển của thiết bị đầu cuối. Các phương án của sáng chế có thể cải thiện độ linh hoạt của kết cấu mạng.

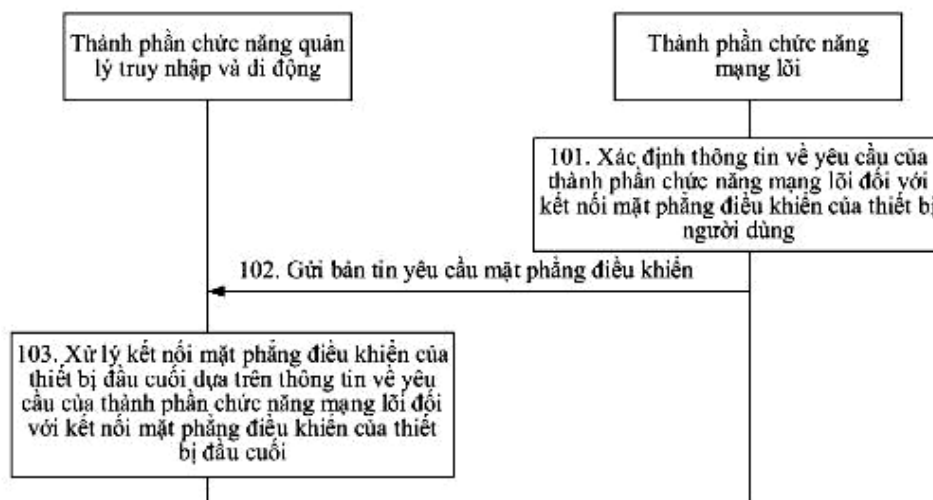
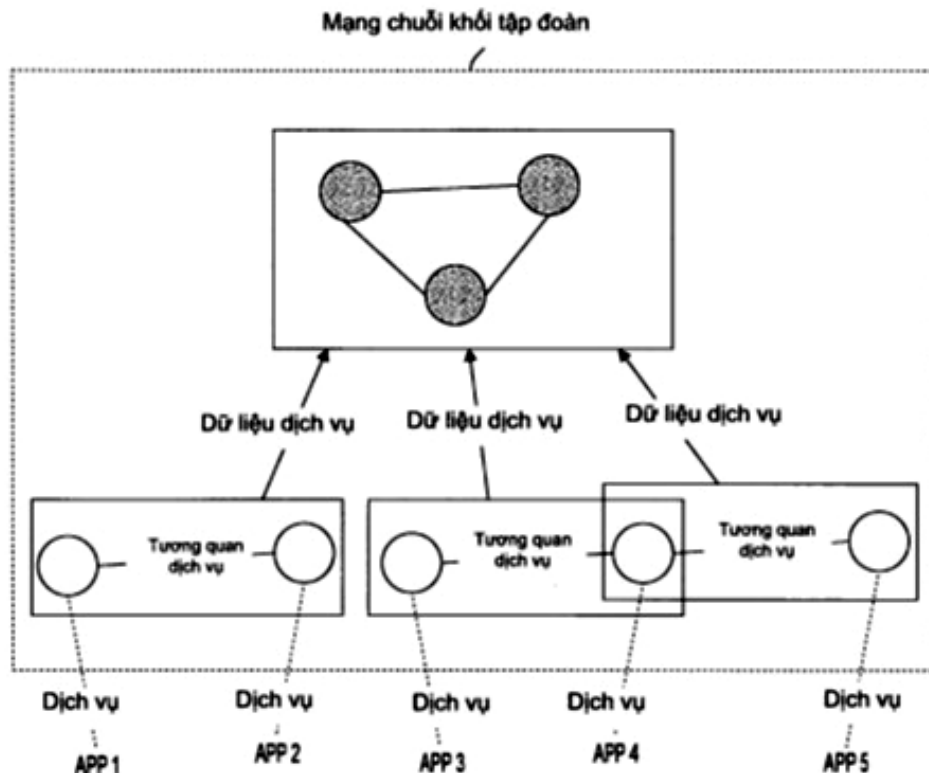


Fig.2

- (11) 69608 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-04108 (85) 26/07/2019  
 (22) 26/07/2018 (86) PCT/US2018/043914 26/07/2018  
 (30) 201710616370.1 26/07/2017 CN (87) WO2019/023466 31/01/2019  
 (51) H04L 9/32; H04L 29/06  
 (71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
 Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman,  
 Cayman Islands  
 (72) QIU, Honglin (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG GIỮA  
 CÁC NÚT CHUỖI KHỐI
- (57) Yêu cầu truyền thông được gửi bởi nút chuỗi khối thứ hai của mạng chuỗi khối được tiếp nhận bởi nút chuỗi khối thứ nhất của mạng chuỗi khối. Việc nút chuỗi khối thứ hai có mối quan hệ ánh xạ với nút chuỗi khối thứ nhất hay không được xác định. Nếu có, thì kết nối truyền thông với nút chuỗi khối thứ hai được thiết lập, mặt khác, sự thiết lập liên hệ truyền thông với nút chuỗi khối thứ hai bị từ chối.



**FIG. 1**



- |                     |                        |                    |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 69609 A        | (43) 27/04/2020        |                    |
| (21) 1-2019-04114   | (85) 26/07/2019        |                    |
| (22) 26/07/2018     | (86) PCT/US2018/043901 | 26/07/2018         |
| (30) 201710617611.4 | 26/07/2017 CN          | (87) WO2019/023454 |
|                     |                        | 31/01/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2019

(51) *H04L 29/06; G06Q 20/40; H04L 9/32; H04L 29/08; G06Q 20/38*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) QIU, Honglin (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ CHỨNG CHỈ SỐ HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quản lý chứng chỉ số hóa và thiết bị điện tử. Yêu cầu liên kết chứng chỉ số hóa được gửi bởi nút trong chuỗi khối nhận được, trong đó yêu cầu liên kết chứng chỉ số hóa này bao gồm chứng chỉ số hóa được xác minh được tạo ra bởi nút thông qua việc đánh dấu bằng cách sử dụng khóa cá nhân, và được sử dụng để yêu cầu ghi chứng chỉ số hóa được xác minh bên trong chuỗi khối. Kết quả xác minh đồng thuận của chứng chỉ số hóa được xác minh của nút được xác định. Việc xác định được thực hiện, dựa trên kết quả xác minh đồng thuận, liệu có ghi chứng chỉ số hóa được xác minh bên trong chuỗi khối hay không.

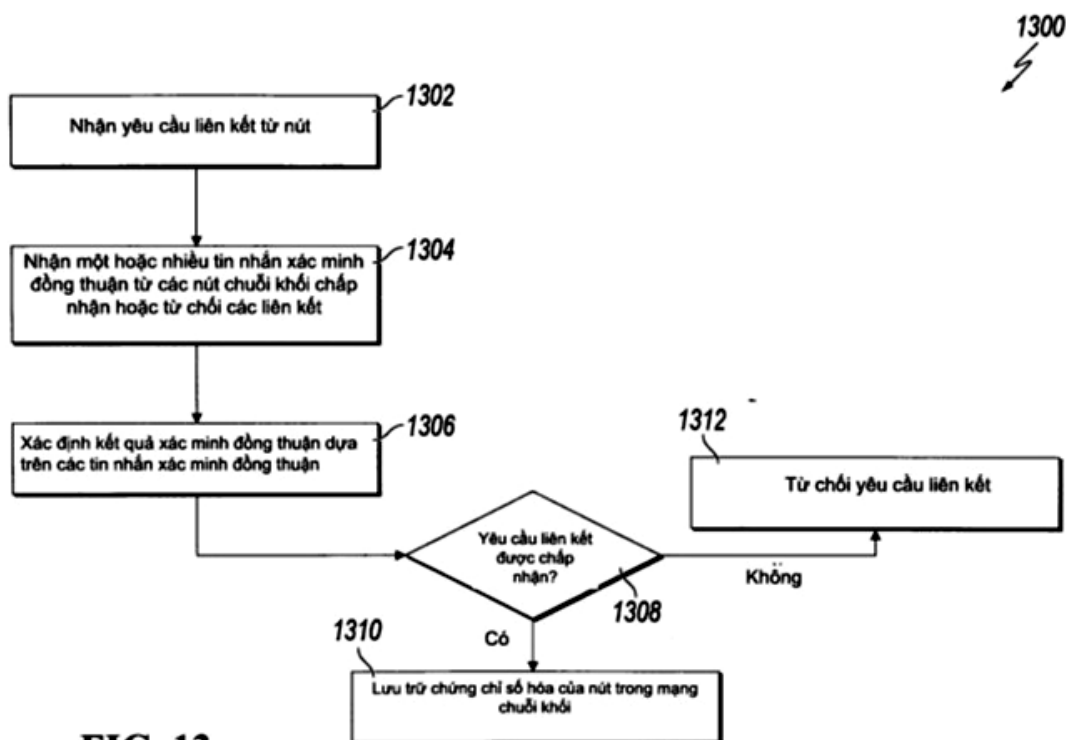


FIG. 13

(11) 69610 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-02840

(22) 29/05/2019

(30) 107213452 04/10/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2019

(51) A47G 021/18; A23L 007/10; A23L 033/00

(71) ZHEN YI XUAN FOOD ENTERPRISES CO. (TW)

No.28, Ln. 67, Hecuo St., Xitun Dist., Taichung City 407, Taiwan

(72) Yi-Min Chuang (TW); Chih-Ching Chang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ỐNG HÚT NHẸ ĂN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến ống hút nhẹ ăn được mà thân ống là hỗn hợp của tinh bột (12) và vi nang (14) theo một tỷ lệ nhất định, cấu trúc rỗng ruột của thân ống sẽ được duy trì nhờ vào phương pháp làm mất nước hoặc sấy, cấu trúc này là một thành ống được nhúng vào sáp lỏng, chất sáp này và thân ống sẽ nảy sinh hiệu ứng thấm ướt. Các vi nang (14) có đường kính từ 30 $\mu$ m đến 1000 $\mu$ m, vi nang có bao nang (142), bên trong bao nang có nhân (145) ở thể khí, thể rắn hoặc thể lỏng. Nhờ đó, ống hút sẽ ở thể rắn, nhẹ và có thể ăn được, hơn nữa khi nhai sẽ tạo hoặc thay đổi cảm giác giòn.

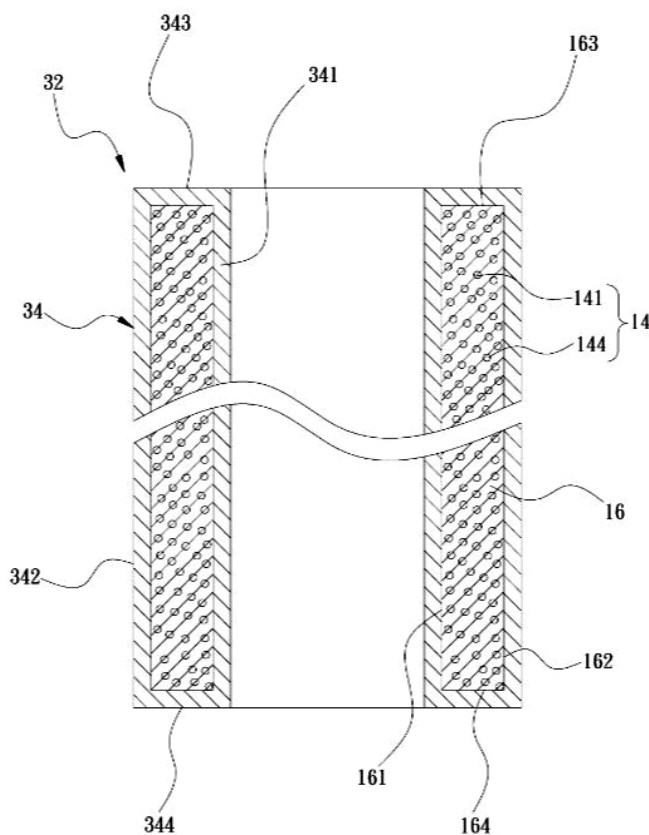


Fig. 4

- (11) 69611 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-00977  
 (22) 26/02/2019  
 (30) JP2018-185129 28/09/2018 JP  
 (51) A01C 11/02  
 (71) ISEKI & CO., LTD. (JP)  
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN  
 (72) Kazuyuki Fujimoto (JP); Takuya Okada (JP); Tatsuyuki Toritsu (JP); Yasuhiro Hayashi (JP); Takayuki Fujishiro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)  
 (54) MÁY TRỒNG CÂY

(57) Sáng chế đề cập đến máy trồng cây trong đó rôto san bằng được tạo thành bằng việc giảm số lượng các thành phần có trọng lượng đáng kể, đồng thời, đạt được độ bền được cải thiện, và hiệu suất trong việc san bằng đất được nâng cao. Máy trồng cây con bao gồm: khung chính trồng cây (240a) đỡ thiết bị trồng cây(200); khung phụ (240b) được cố định vào phía bên phải và bên trái của khung chính trồng cây (240a), trong đó khung chính trồng cây (240a) nhô về phía trước hơn so với khung phụ (240b); khung thiết bị san bằng (100a) cấu thành thiết bị san bằng đất; thanh chống thiết bị san bằng giữ khung thiết bị san bằng(100a), trong đó thanh chống thiết bị san bằng gồm có: thanh chống thiết bị san bằng thứ nhất (100a) đỡ khung thiết bị san bằng (100a) từ khung chính trồng cây (240a), và thanh chống thiết bị san bằng thứ hai (110b) đỡ khung thiết bị san bằng (100a) từ khung phụ (240b), và thanh chống thiết bị san bằng thứ hai (110b) được đỡ ở vị trí mà trong đó thanh chống thiết bị san bằng thứ hai kéo dài về phía hướng xuống dưới hơn so với thanh chống thiết bị san bằng thứ nhất (110a).

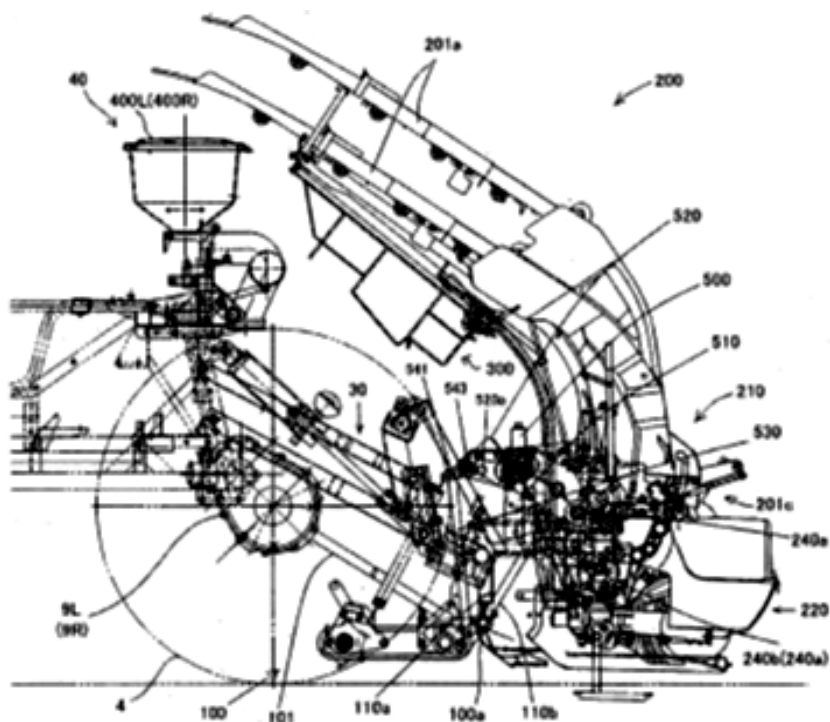


FIG 3

(11) 69612 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-03283

(22) 20/06/2019

(30) 10-2018-0120267 10/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/06/2019

(51) B65D 88/16

(71) YUN SUNG INDUSTRIAL CO., LTD. (KR)

252 Hoecheon-ro, Daegaya-eup, Goryeong-gun, Gyeongsangbuk-do, 40134,  
Republic of Korea

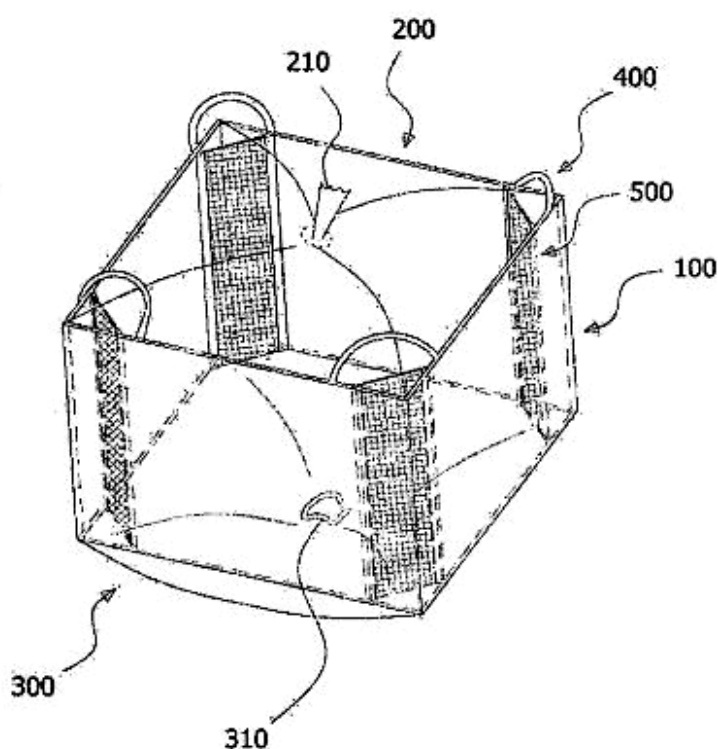
(72) JUNG, Yun Dong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) TÚI ĐỰNG

- (57) Sáng chế đề cập đến túi đựng duy trì được hình dạng của túi đựng này không thay đổi kể cả khi có các sản phẩm được chứa trong vùng bên trong của túi đựng. Túi đựng này bao gồm: phần chứa có các thành bên và được tạo kết cấu để chứa các sản phẩm trong vùng bên trong của nó; phần nắp được tạo ra ở phần trên của phần chứa và có một lỗ nạp ở tâm của nó, các sản phẩm được nạp vào qua lỗ nạp này; phần đáy được tạo ra ở phần dưới của phần chứa và có một lỗ xả ở tâm của nó, các sản phẩm được xả qua lỗ xả này; các phần treo kéo dài từ đầu trên của phần chứa ra bên ngoài; và các phần duy trì hình dạng được nối giữa các bề mặt trong của các thành bên liền kề của phần chứa và được tạo kết cấu để duy trì hình dạng của phần chứa này.

Fig. 1



(11) **69613 A** (43) 27/04/2020

(21) **1-2019-04859**

(22) 04/09/2019

(30) 10-2018-0116939 01/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/09/2019

(51) **C12N 1/20; C12N 1/38; C09K 103/00; C09K 17/40**

(71) **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)**

1 Gwanak-ro Gwanak-gu Seoul 08826 Republic of Korea

(72) Kyoung Phile NAM (KR); Hyeon Yong CHUNG (KR); Sang Hyun KIM (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NGĂN CHẶN SỰ XÓI MÒN CỦA ĐẤT SỬ DỤNG KẾT TỬA  
CANXIT DO VI KHUẨN GÂY RA VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẾ  
PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm ngăn chặn sự xói mòn của đất và phương pháp ngăn chặn sự xói mòn của đất sử dụng chế phẩm này. Chế phẩm này gồm dung dịch môi trường *Sporosarcina pasteurii*, ure, và canxi, trong đó ure và canxi có cùng tỷ lệ và nồng độ của mỗi chất ure và canxi nhỏ hơn 1 mol mỗi lít (M).

(11) 69614 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-03724

(22) 11/07/2019

(30) 1-2018-04460 10/10/2018 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/07/2019

(51) A61F 7/00

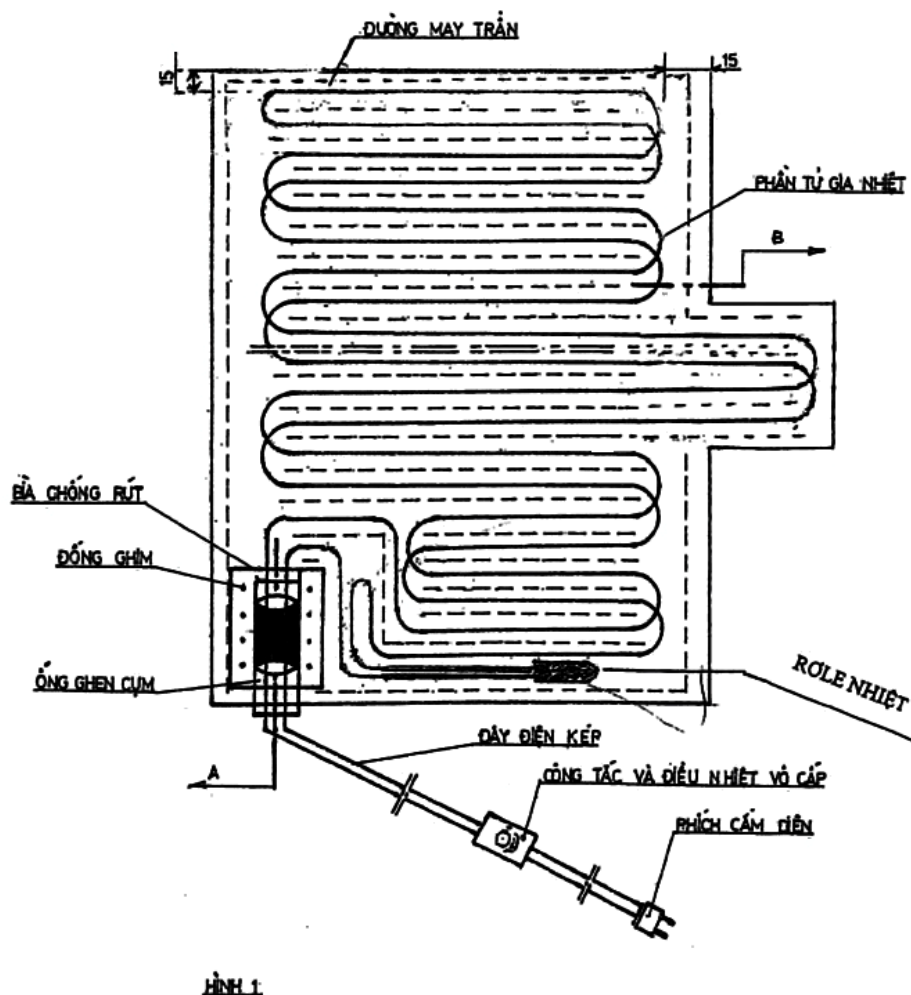
(71) NGUYỄN ĐÌNH HIỂN (VN)

Số 245, ngõ Quỳnh, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đình Hiến (VN)

(54) TÚI CHƯỜM NÓNG THẢO DƯỢC LINH HOẠT

(57) Sáng chế đề cập đến túi chườm nóng thảo dược linh hoạt, cụ thể là chườm được ở khắp các vị trí của cơ thể khác nhau để giảm đau nhức hoặc căng cơ. Theo sáng chế này, túi chườm là đồng bộ và đầy đủ nhất từ trước đến nay bao gồm phần túi chịu nhiệt chứa thảo dược được làm nóng bởi bộ phận gia nhiệt, cách bố trí các lỗ cách đều cùng với phéc mơ tuya để đóng làm tăng tác dụng chườm của thảo dược lên các vị trí: cột sống, mạng sườn, khớp khuỷu tay, khớp gối, khớp hông, toàn lưng, bụng, gáy, đặc biệt các vị trí khó chườm như cổ, hai bả vai, bàn chân và bàn tay.



(11) 69615 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05128

(22) 20/09/2019

(30) 2018-183952 28/09/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019

(51) **B29C 45/14**

(71) **TOTO LTD.** (JP)

1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601, Japan

(72) INADA, Takeshi (JP); HAYASHIDA, Takeshi (JP); UMEDA, Nobuhiko (JP); NISHIYAMA, Shuhei (JP); SATO, Minoru (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẶT GHẾ BỒN CẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến mặt ghế bồn cầu bao gồm tấm dưới có phần chính thứ nhất có lỗ thứ nhất, cặp phần bản lề thứ nhất được tạo ra trên cả hai đầu bên của phần đầu sau thứ nhất của phần chính thứ nhất, tấm trên được tạo ra trên tấm dưới, tấm trên có phần chính thứ hai có lỗ thứ hai đối diện với lỗ thứ nhất và cặp phần bản lề thứ hai được tạo ra trên cả hai đầu bên của phần đầu sau thứ hai của phần chính thứ hai, chi tiết liên kết thứ nhất liên kết phía theo chu vi ngoài của tấm dưới và tấm trên, và chi tiết liên kết thứ hai liên kết phía theo chu vi trong của tấm dưới và tấm trên.

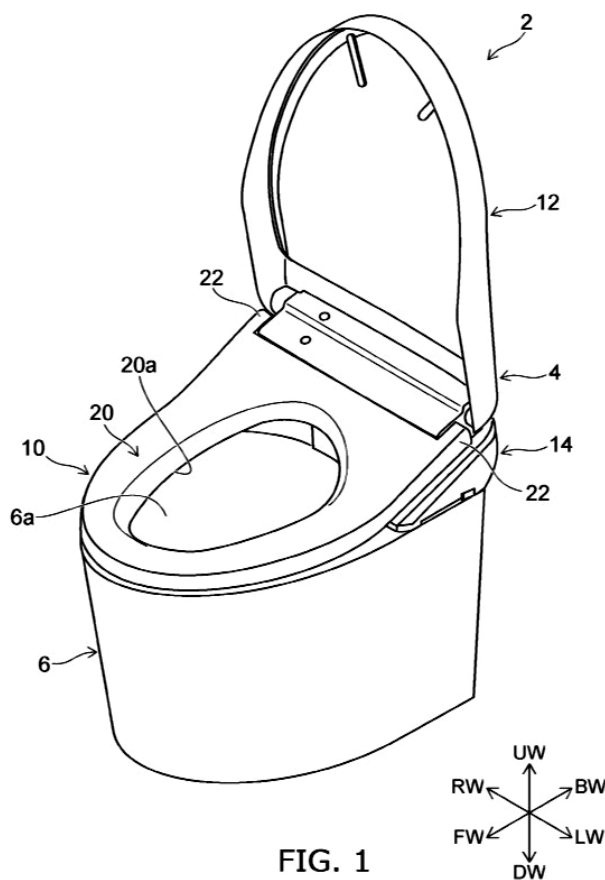


FIG. 1

(11) 69616 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05129

(22) 20/09/2019

(30) 2018-199350 23/10/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019

(51) E03D 5/00

(71) TOTO LTD. (JP)

1-1, Nakashima 2-chome, Kokurakita-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8601 Japan

(72) TSUIKI, Shoichi (JP); KOBAYASHI, Motoki (JP); MASAHIRA, Yuya (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ VỆ SINH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vệ sinh bao gồm bộ dò được tạo cấu hình để phát hiện ít nhất một trong số mức nước bên trong bồn cầu xả nước hoặc bộ chỉ báo kết hợp với mức nước, bộ xác định tắc xác định trạng thái tắc của bồn cầu xả nước trên cơ sở kết quả phát hiện của bộ dò, và bộ điều khiển xác định xem liệu, trên cơ sở kết quả xác định của bộ xác định tắc, có cấm việc cấp nước xả vào bồn cầu xả nước hay không. Bộ điều khiển đặt thời gian cấm xả nước ít nhất sau khi việc cấp nước xả vào bồn cầu xả nước đã kết thúc. Hoạt động xả nước để xả nước bồn cầu xả nước tạm thời không được chấp nhận trong thời gian cấm xả nước. Bộ xác định tắc xác định trạng thái tắc của bồn cầu xả nước trên cơ sở kết quả phát hiện của bộ dò trong khoảng thời gian cấm xả nước hoặc ngay sau thời gian cấm xả nước.

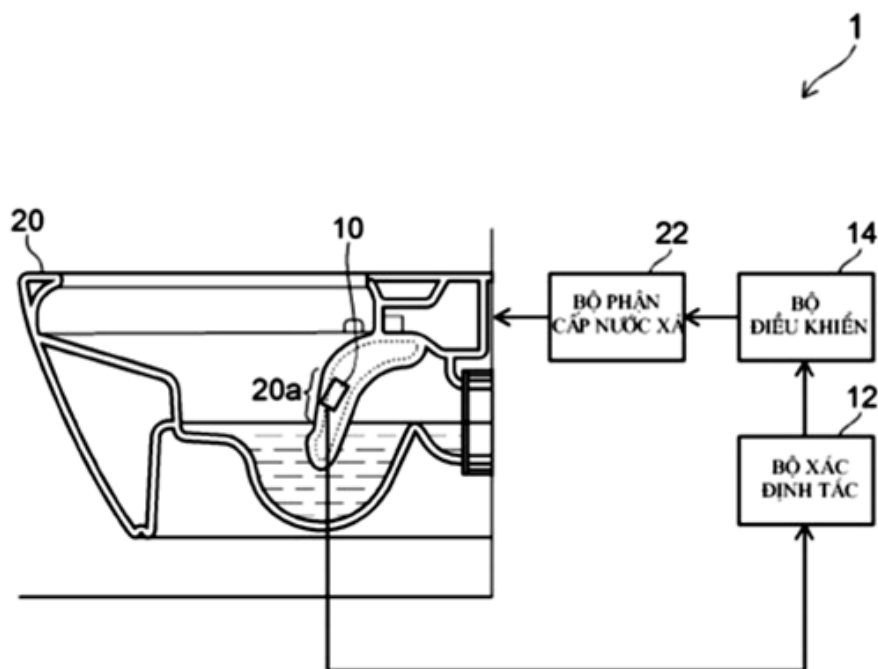


FIG. 1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69617 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-05140 | (85) 20/09/2019        |            |
| (22) 28/07/2017   | (86) PCT/KR2017/008138 | 28/07/2017 |
|                   | (87) WO2019/022273     | 31/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019

(51) *H02S 20/22; H02S 40/42; H02S 30/00; H01L 31/042*

(71) **ABM CO., LTD.** (KR)

(U-dong, Acehightech21) #2002, 48, Centum jungang-ro, Haeundae-gu, Busan 48059 Republic of Korea

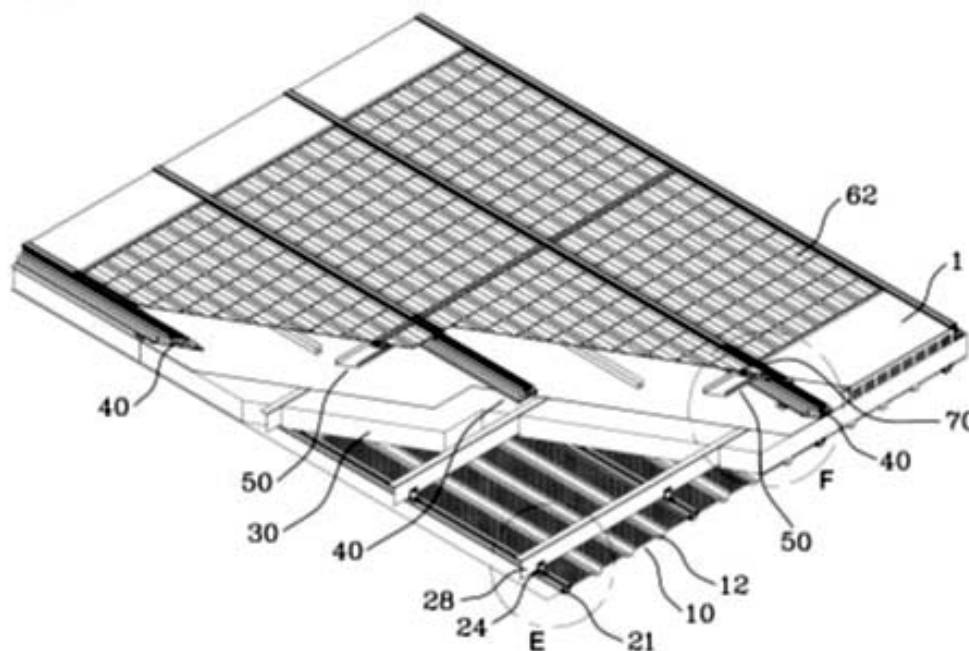
(72) KIM, Byeong Cheol (KR); JOUNG, Che Bong (KR); LEE, Chung Sik (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁI TẠO RA QUANG ĐIỆN ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến mái tạo ra quang điện được kết hợp với công trình xây dựng bao gồm: tấm nẹp và xả (120) được lắp đặt cố định trong khoảng trống được tạo ra giữa môđun quang điện phần dưới (62) và môđun quang điện phần trên (66) để bịt kín khoảng trống phần dưới; ống dẫn hướng thoát phụ thứ nhất (140) có các phần đầu đối diện và mỗi phần đầu trên hở, trong đó các lỗ dẫn không khí thứ nhất (143 và 147) nối thông với lỗ xả không khí thứ nhất (122) của tấm nẹp và xả (120); ống dẫn hướng thoát phụ thứ hai (160) có các phần đầu đối diện và mỗi phần đầu trên hở, trong đó các lỗ dẫn không khí thứ hai (167) nối thông với các lỗ nạp không khí (126) của tấm nẹp và xả (120); và tấm chặn không khí thứ nhất (180) nằm giữa ống dẫn hướng thoát phụ thứ nhất và ống dẫn hướng thoát phụ thứ hai (140 và 160).

[Fig. 3]



- (11) **69618 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-06349** (85) 13/11/2019  
(22) 11/04/2018 (86) PCT/RU2018/050039 11/04/2018  
(30) 2017113141 17/04/2017 RU (87) WO2018/194496 25/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

(51) **C07K 16/28; A61P 35/00; C12N 5/10; C12N 15/13; C12N 15/63; A61K 39/395**

(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**

Liter A, bld. 34, Svyazi st., Strelna, Petrodvortsoviy district, 198515, Saint Petersburg, Russian Federation

(72) ULITIN, Andrei Borisovich (RU); SOFRONOVA, Ekaterina Vladimirovna (RU); CHERNYKH, Yulia Sergeevna (RU); AGEEV, Sergei Andreevich (RU); VLADIMIROVA, Anna Konstantinovna (RU); ALEKSANDROV, Aleksei Aleksandrovich (RU); GREBNEV, Pavel Alekseevich (RU); SOLOVYEV, Valery Vladimirovich (RU); USTIUGOV, Iakov Iurevich (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); NEMANKIN, Timofey Aleksandrovich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU); EKIMOVA, Viktoriia Mikhailovna (RU)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG PD-L1**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ sinh học và đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với PD-L1. Sáng chế cũng đề cập đến ADN mã hóa cho kháng thể này, vật truyền biểu hiện tương ứng và phương pháp sản xuất kháng thể này.

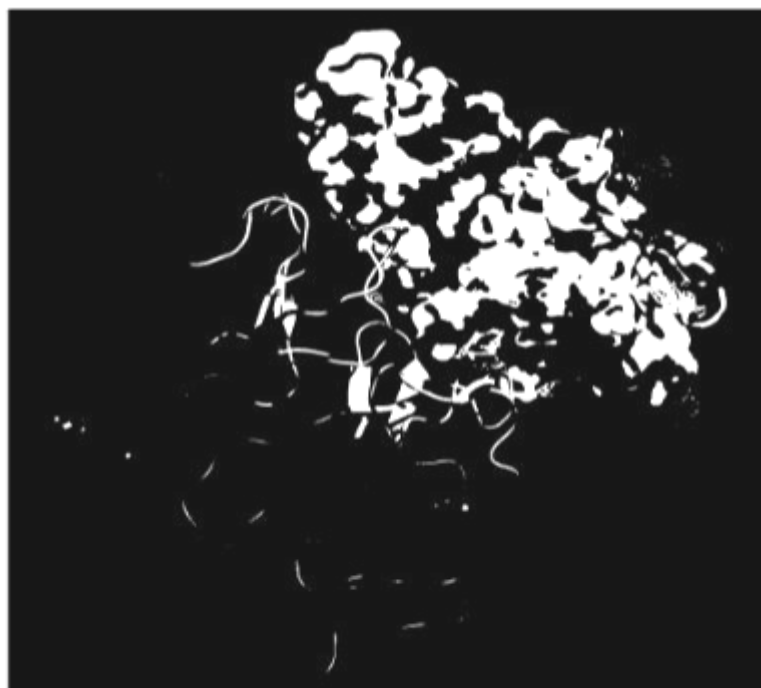


Fig. 14A

- (11) **69619 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-05090** (85) 18/09/2019  
(22) 03/07/2018 (86) PCT/JP2018/025135 03/07/2018  
(30) 2018-003783 12/01/2018 JP (87) WO2019/138596 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2019

(51) **A23L 5/00; A23L 27/00; A23L 5/30; A23L 19/00; A23L 27/10**

(71) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan

(72) HIGUCHI, Tatsuya (JP); IHARA, Junichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP NHẢO CHỨA CÁC HẠT THỰC PHẨM MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỖN HỢP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có nhiều đặc tính sử dụng, với khả năng giữ hình dạng tốt và đặc tính bám dính tuyệt vời, trong chế phẩm chứa nhiều loại thực phẩm. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hỗn hợp nhảo chứa các hạt thực phẩm mịn, bao gồm các hạt thực phẩm mịn của một hoặc nhiều loại được chọn từ nhóm bao gồm hạt, hạt ngũ cốc, cây họ đậu, táo, rau và quả, và dầu/chất béo, trong đó hỗn hợp nhảo đáp ứng tất cả các dấu hiệu từ (1) đến (5) và đáp ứng một hoặc nhiều trong số các dấu hiệu từ (6-1) đến (6-3):
- (1) hàm lượng hạt thực phẩm mịn là 15% theo khối lượng hoặc lớn hơn đến 85% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn;
  - (2) tổng tỷ lệ dầu/chất béo là 20% theo khối lượng hoặc lớn hơn đến 75% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn;
  - (3) khi việc siêu âm được thực hiện, đường kính mẫu sau khi xử lý là 0,3  $\mu\text{m}$  hoặc lớn hơn đến 200  $\mu\text{m}$  hoặc nhỏ hơn;
  - (4) hàm lượng nước là 20% theo khối lượng hoặc lớn hơn đến 80% theo khối lượng hoặc nhỏ hơn;
  - (5) kích thước hạt tối đa lớn hơn 100  $\mu\text{m}$ ;
  - (6-1) góc tiếp xúc trên bề mặt kính sạch được đặt theo chiều ngang ở nhiệt độ đo 20°C là 40° hoặc lớn hơn đến 160° hoặc nhỏ hơn;
  - (6-2) góc trượt trên bề mặt kính sạch ở nhiệt độ đo 20°C là 50° hoặc lớn hơn; và
  - (6-3) góc tiếp xúc tiến trên bề mặt kính sạch ở nhiệt độ đo 20°C và góc nghiêng 45° là 50° hoặc lớn hơn.

(11) **69620 A** (43) 27/04/2020

(21) **1-2019-04948**

(22) 10/09/2019

(30) 10-2018-0125726 22/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/09/2019

(51) **F24F 11/72; B66B 11/02; F24F 1/02; F24F 13/22; F24F 120/10; B66B 1/34; F24F 11/30**

(71) **CENTURY INDUSTRY CO., LTD. (KR)**

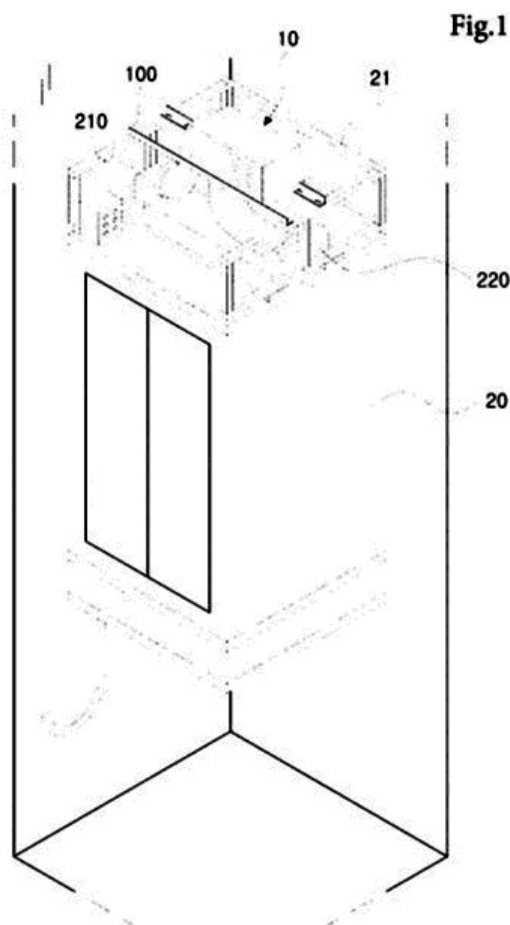
3306-ho, 136, Jiksan-ro, Jiksan-eup, Seobuk-gu, Cheonan-si, Chungcheongnam-do, 31035, Republic of Korea

(72) LEE, HWI DONG (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT THANG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát thang máy bao gồm giàn bay hơi, máy nén, bình ngưng, và vỏ, và bao gồm: thanh được tạo góc được bố trí ở trên lồng thang máy và đỡ vỏ; ống được nối với vỏ và lồng thang máy để cho phép sự tuần hoàn không khí; bộ xử lý nước ngưng tụ phun nước ngưng tụ được tạo ra trong giàn bay hơi đến bình ngưng; bộ camera ghi hình bên trong lồng thang máy; và bộ điều khiển điều khiển lượng không khí lưu thông vào trong lồng thang máy trên cơ sở thông tin hình ảnh được ghi hình bởi bộ camera.



(11) **69621 A** (43) 27/04/2020

(21) **1-2019-04840**

(22) 03/09/2019

(30) 10-2018-0117849 02/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2019

(51) **G06Q 40/02**

(71) **KOREA CREDIT BUREAU CO., LTD.** (KR)

15, Gukjegeumyung-ro 6-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07330, Republic of Korea

(72) Eunkyung Kim (KR); Yunhee Han (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ VẬN HÀNH MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ TÍN DỤNG DỰA TRÊN XU HƯỚNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo mô hình đánh giá tín dụng dựa trên xu hướng, trong đó xu hướng tâm lý của đối tượng đánh giá được định lượng là tiêu chí xác định để đánh giá tín dụng. Phương pháp tạo mô hình đánh giá tín dụng dựa trên xu hướng bằng thiết bị đánh giá tín dụng dựa trên xu hướng bao gồm tạo ra các mục câu hỏi bao gồm các câu hỏi phát hiện phản hồi sai và câu hỏi đánh giá xu hướng (trong đó các mục câu hỏi được phân loại thành nhiều loại theo chi tiết của từng câu hỏi), thu thập dữ liệu phản hồi cho các mục câu hỏi từ các cá nhân, loại bỏ, khôi phục dữ liệu phản hồi cho từng loại, câu hỏi mà mẫu câu trả lời khác nhau dựa trên cơ sở dữ liệu tốt hay xấu đối với các cá nhân và dữ liệu phản hồi, định lượng, đối với từng loại, dữ liệu phản hồi cho từng cá nhân để tính điểm số cho từng loại, và tạo mô hình đánh giá tín dụng bằng cách sử dụng máy học hoặc mô hình hồi quy logistic dựa trên cơ sở điểm số của từng loại và dữ liệu tốt hay xấu.

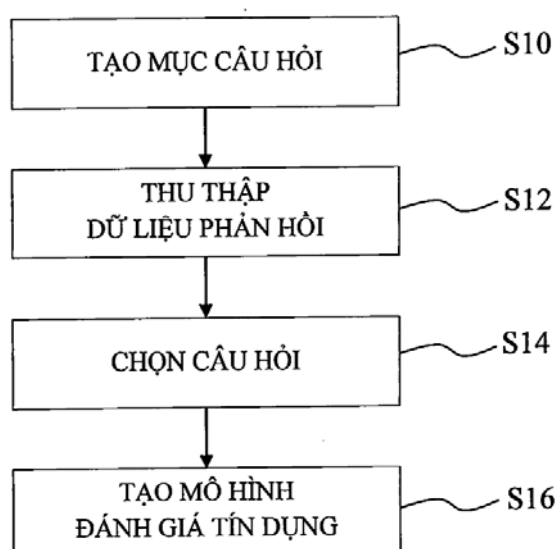


Fig.2

- (11) **69622 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-02609** (85) 20/05/2019  
(22) 31/05/2018 (86) PCT/KR2018/006234 31/05/2018  
(30) 10-2017-0088279 12/07/2017 KR (87) WO/2019/013450 A1 17/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2019

(51) **C08L 75/04; C08K 3/36; C08J 5/18; C08J 5/22**

(71) **PARK, HEEDAE (KR)**

(Yonsan-dong, Yonsan LG Apt) #122-802, 200, Gobun-ru, Yonje-Gu, Busan,  
Republic of Korea

(72) PARK, Heedae (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư  
(CONCETTI)

(54) **CHẾ PHẨM CỦA TẤM POLYURETAN DẸO NHIỆT DÙNG LÀM TÚI  
HOẶC VÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm của tấm polyuretan nhiệt dẻo được liên kết với vải khi sản xuất vật liệu vỏ ngoài của túi hoặc ví, trong đó chế phẩm này bao gồm từ 1 đến 5 phần trăm nhựa (phr) của nano silica có kích thước hạt là 100nm hoặc nhỏ hơn dựa trên polyuretan nhiệt dẻo (TPU). Chế phẩm của tấm polyuretan nhiệt dẻo dùng cho vỏ ngoài của túi hoặc ví. Tấm TPU có đặc tính vật lý tuyệt vời mà không cần sử dụng tấm PVC thông thường có thể được sản xuất bằng cách liên kết với vải để có lợi thế là có thể nhận ra khả năng tạo khuôn tuyệt vời (có thể gấp lại) ở phần gấp của túi hoặc ví trong khi thân thiện với môi trường. Nó cũng có lợi thế của việc sản xuất túi và ví có cảm nhận và cảm giác tốt và không bị mòn.

- (11) 69623 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-06145 (85) 01/11/2019  
 (22) 05/04/2018 (86) PCT/US2018/026160 05/04/2018  
 (30) 62/483,019 07/04/2017 US (87) WO2018/187518 11/10/2018

(51) C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 35/00

(71) 1. MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)

126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-0907, United States of America

2. AGENUS INC. (US)

3 Forbes Road, Lexington, Massachusetts 02421, United States of America

(72) ZUNIGA, Luis, A. (US); JOYCE-SHAIKH, Barbara (US); BLANUSA, Milan (RS); SCHUSTER, Andrea Claudia (DE); SCHULTZE, Kornelia (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ VÀ MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ LIÊN KẾT VỚI BẢN PHIÊN MÃ GIỐNG NHƯ GLOBULIN MIỄN DỊCH 4 (ILT4) CỦA NGƯỜI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ PHÁT HIỆN CHÚNG, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết với ILT4 (thể phiên mã giống như globulin miễn dịch 4) và các tổ hợp của nó, ví dụ, với kháng thể kháng PD1. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất và phát hiện kháng thể và mảnh này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên của nó mà liên kết với ILT4.

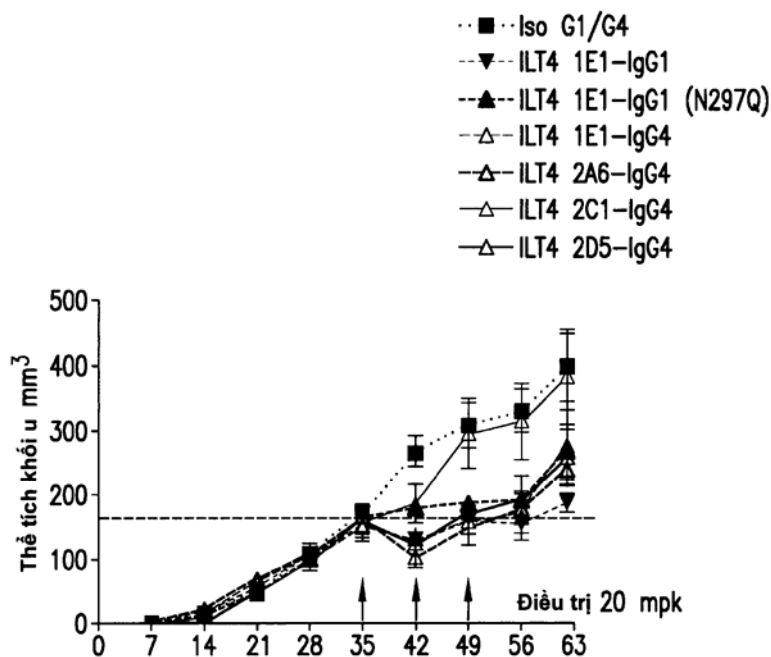


FIG. 17

(11) 69624 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05052

(22) 16/09/2019

(30) 107133908 26/09/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2019

(51) B29C 45/26; B29C 33/00

(71) RAYSPERT PRECISION INDUSTRIAL INC. (TW)

1/F, No.1, Titanggang Rd., Fenghuali, Xinshi Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Shun-Fu Lin (TW); Yu-Chang SU (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KHUÔN ĐÚC SILICON LỎNG

- (57) Sáng chế đề xuất khuôn đúc Silicon lỏng, bao gồm đế đúc thứ nhất, có ít nhất một vùng đúc thứ nhất và lỗ nạp trên một mặt của nó và có cơ cấu nạp được lắp ghép với lỗ nạp trên mặt kia của nó, trong đó cơ cấu nạp được lắp ghép với máy phun để phun vật liệu thô, và bộ phận gia nhiệt được lắp xung quanh vùng đúc thứ nhất; và đế đúc thứ hai, về mặt vận hành đối diện hoặc tách khỏi đế đúc thứ nhất, tương đối với cạnh bên của đế đúc thứ nhất và có tương ứng vùng đúc thứ hai, kênh phun, rãnh hình vòng bít kín và vòng bít kín.

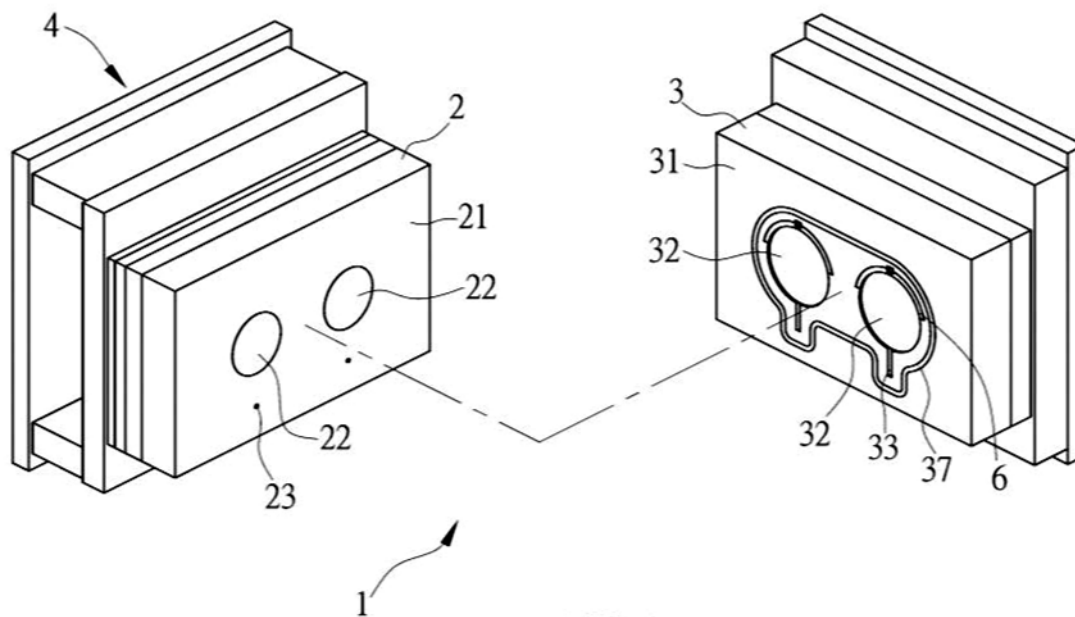
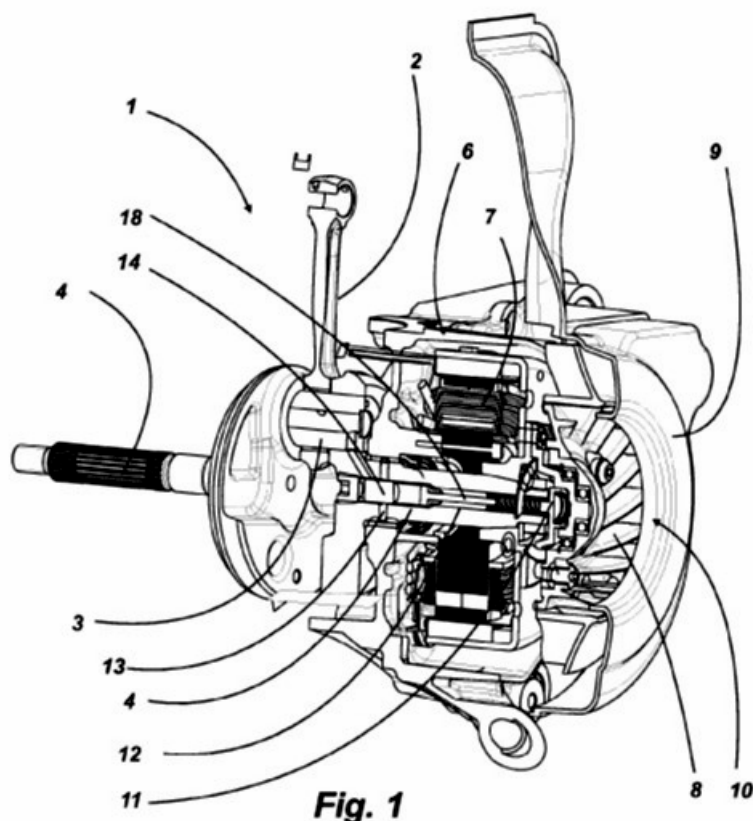


FIG. 1



- (11) 69625 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-03497 (85) 01/07/2019  
 (22) 01/12/2017 (86) PCT/EP2017/081197 01/12/2017  
 (30) 102016000122590 02/12/2016 IT (87) WO2018/100163 07/06/2018  
 (51) *F16D 25/00; F01P 7/02*  
 (71) **PIAGGIO & C. S.P.A** (IT)  
 Viale Rinaldo Piaggio, 25, 56025 Pontedera (PI), Italy  
 (72) MARIOTTI, Walter (IT); FRESCHI, Giacomo (IT)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỆ THỐNG LÀM MÁT DỪNG CHO ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG VÀ XE MÁY CỬA HỆ THỐNG LÀM MÁT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống làm mát dùng cho động cơ đốt trong, ví dụ động cơ đốt trong được làm mát bằng không khí, cho phép dẫn động quạt, theo cách thụ động chỉ phụ thuộc vào việc tăng nhiệt độ bên trong động cơ, trong đó quạt (8) được nối bằng then, nhờ khớp ly hợp (11), với đầu của trục dẫn động (4) có bên trong vỏ (12) chứa phương tiện dẫn động của khớp ly hợp (11) nhạy với nhiệt độ của chất lưu tuần hoàn trong động cơ, trong đó phương tiện dẫn động có bộ dẫn động bằng sáp (14) có khả năng vận hành khớp ly hợp (11), nhờ lò xo (19), mà được bố trí bên trong vỏ (12), được đặt xen giữa bộ dẫn động bằng sáp (14) và khớp ly hợp (11), để dịch chuyển khớp ly hợp (11) từ vị trí không hoạt động đến vị trí hoạt động, để đạt được việc dẫn động khớp ly hợp (11).



- (11) **69626 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-03498** (85) 01/07/2019  
 (22) 21/12/2017 (86) PCT/EP2017/084202 21/12/2017  
 (30) 17150050.7 02/01/2017 EP (87) WO2018/122118 05/07/2018

(51) **B25J 9/00**

(71) **MANZ AG (DE)**

Steigäckerstrasse 5, 72768 Reutlingen, Germany

(72) FREUNDT, Martin (DE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐỊNH VỊ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị định vị (1, 101, 201, 301) bao gồm hai bàn trượt điều khiển (2, 3, 202, 203, 502) và bàn trượt công tác (4, 204, 304, 404), trong đó: có thể di chuyển hai bàn trượt điều khiển (2, 3, 202, 203, 502) và bàn trượt công tác (4, 204, 304, 404) trên các đường dẫn kéo dài song song với nhau, tay đòn công tác (5, 305, 405) được nối khớp trên điểm cơ sở công tác (8, 308) trên bàn trượt công tác (4, 204, 304, 404) và tay đòn điều khiển (6, 7) được nối khớp trên điểm cơ sở điều khiển (9, 10) trên từng bàn trượt điều khiển (2, 3, 202, 203, 502), các tay đòn điều khiển (6, 7) được nối khớp trên tay đòn công tác (5, 305, 405) ở điểm điều khiển (11) của tay đòn này, điểm điều khiển (11) được bố trí ở khoảng cách lamda định trước (d) so với một đầu của tay đòn công tác (5, 305, 405) để tạo ra đầu mút các điểm công tác (12) và hướng ra xa điểm cơ sở công tác (8, 308), và hai điểm cơ sở điều khiển (9, 10) và điểm cơ sở công tác (8, 308) xác định một hình tam giác. Sáng chế khác biệt ở chỗ, ít nhất hai bàn trượt trong số hai bàn trượt điều khiển (2, 3, 202, 203, 502) và bàn trượt công tác (4, 204, 304, 404) được bố trí di động được trên phương tiện dẫn hướng dùng chung (13, 213, 513).

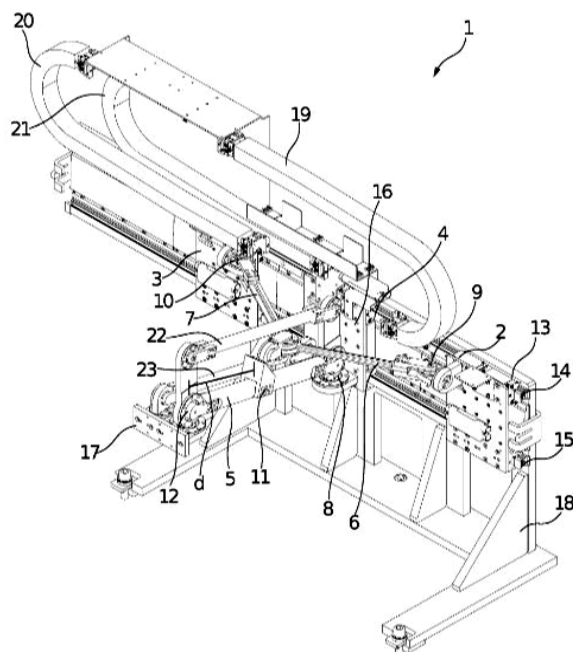


Fig. 1

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 69627 A      | (43) 27/04/2020        |                       |
| (21) 1-2019-04977 | (85) 11/09/2019        |                       |
| (22) 25/06/2018   | (86) PCT/JP2018/023936 | 25/06/2018            |
| (30) 2017-128256  | 30/06/2017 JP          | (87) WO2019/004102 A1 |
|                   |                        | 03/01/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2019

(51) **B01D 59/26; B01D 59/28**

(71) 1. **SHINSHU UNIVERSITY (JP)**

1-1, Asahi 3-chome, Matsumoto-shi, Nagano 390-8621 Japan

2. **KOTOBUKI TSUSHOU CO., LTD. (JP)**

4-1, Ishidaminami 2-chome, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 802-8540 Japan

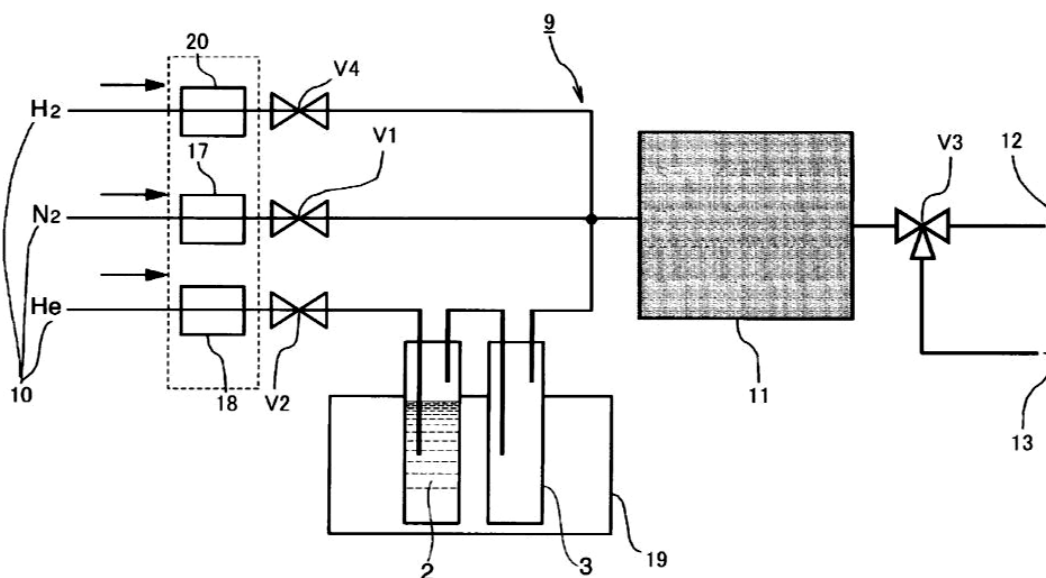
(72) KANEKO Katsumi (JP); TAKAGI Toshio (JP); SHIMIZU Yasushi (JP); MURATA Katsuyuki (JP); ONO Yuji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC NGHÈO ĐƠTERI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NƯỚC GIÀU ĐƠTERI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách nước thành nước nghèo đơteri và nước giàu đơteri một cách dễ dàng với chi phí thấp. Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất nước nghèo đơteri bằng cách loại bỏ nước nặng và nước bán nặng ra khỏi nước, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: cung cấp hơi nước trong một khoảng thời gian đã định trước cho chất hấp phụ (11) thu được bằng cách bổ sung vào nguyên liệu cacbon một hoặc nhiều kim loại thuộc nhóm 8 đến nhóm 13 của bảng tuần hoàn các nguyên tố làm các kim loại phụ gia và làm cho hơi nước bị hấp phụ trong lúc đi qua chất hấp phụ (11); sau đó đưa khí protii tiếp xúc với chất hấp phụ (11); và sau đó giải hấp phụ và thu hồi hơi nước đã hấp phụ vào chất hấp phụ (11).

**Fig.4**



- (11) **69628 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-04773** (85) 29/08/2019  
(22) 01/02/2018 (86) PCT/US2018/016510 01/02/2018  
(30) 62/453,465 01/02/2017 US (87) WO2018/144775 09/08/2018  
62/467,063 03/03/2017 US  
62/490,523 26/04/2017 US  
62/541,571 04/08/2017 US
- (51) **A61K 39/00; A61K 39/39**  
(71) **MODERNATX, INC.** (US)  
200 Technology Square, Cambridge, MA 02139, United States of America  
(72) Eric Yi-chun HUANG (US); Sze-Wah TSE (US); Jared IACOVELLI (US); Kristine MCKINNEY (US); Nicholas VALIANTE (US)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH CHỮA BỆNH BAO GỒM MARN MÃ HÓA PEPTIT ĐỘT BIẾN HOẠT HÓA GEN GÂY UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều biến miễn dịch để chữa bệnh chứa mARN mã hóa peptit đột biến hoạt hóa gen gây ung thư và mARN mã hóa polypeptit mà làm tăng đáp ứng miễn dịch với peptit đột biến hoạt hóa gen gây ung thư, ví dụ mARN mã hóa chất gây tăng miễn dịch. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sử dụng chúng, ví dụ, để kích thích đáp ứng miễn dịch chống ung thư.

(11) 69629 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05589

(22) 10/10/2019

(30) 107136350 16/10/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2019

(51) B62L 3/02; B62K 23/06

(71) LIAO, HSUEH-JEN (TW)

No. 1300, Sec.1, Huanhe Rd., Wuri Dist., Taichung City 414, Taiwan

(72) LIAO, HSUEH-JEN (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CƠ CẤU CẢN PHANH

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu cản phanh được bố trí ở phần trước (91) của phương tiện giao thông (9), phần trước (91) của phương tiện giao thông (9) có tay cầm (92), cơ cấu cản phanh bao gồm: đế (1) và cần gạt (2). Đế (1) được tạo cấu hình để xoay được ở phần trước (91) của phương tiện giao thông (9) theo hướng trục (51), và đế (1) bao gồm phần ăn khớp thứ nhất (11); Cần gạt (2) bao gồm phần ăn khớp thứ hai (21) và khóa (22). Phần ăn khớp thứ hai (21) được gắn trượt với phần ăn khớp thứ nhất (11) theo hướng thứ nhất (52) nằm ngang theo chiều hướng trục (51).

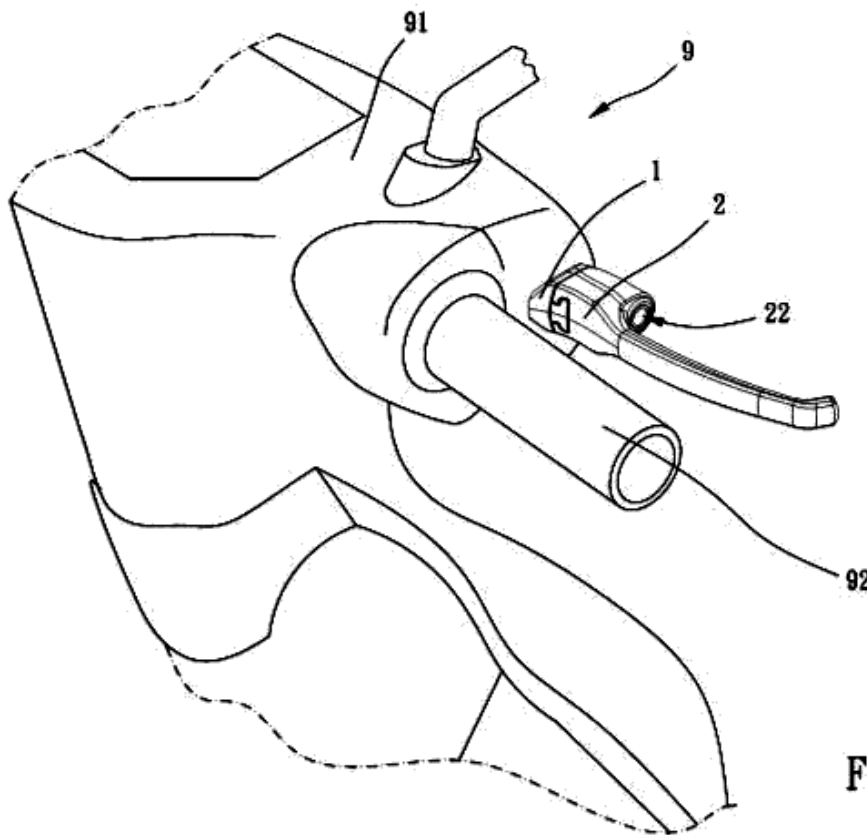


FIG. 1

- (11) 69630 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05244 (85) 25/09/2019  
 (22) 27/03/2018 (86) PCT/US2018/024452 27/03/2018  
 (30) 62/481,998 05/04/2017 US (87) WO2018/187079 11/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2019

(51) C08G 69/16; C08G 69/36

(71) ADVANSIX RESINS & CHEMICALS LLC (US)  
 300 Kimball Drive, Suite 101, Parsippany, New Jersey 07054, United States of America

(72) Veera NELLIAPPAN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) CHẾ PHẨM POLYAMIT ĐƯỢC KHÉP MẠCH, PHÂN NHÁNH

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm polyamit khép mạch một phần với chuỗi phân nhánh từ tiền chất polyamit. Chế phẩm polyamit phân nhánh, khép mạch một phần đã tăng cường đặc tính cường độ nóng chảy và độ ổn định nóng chảy.

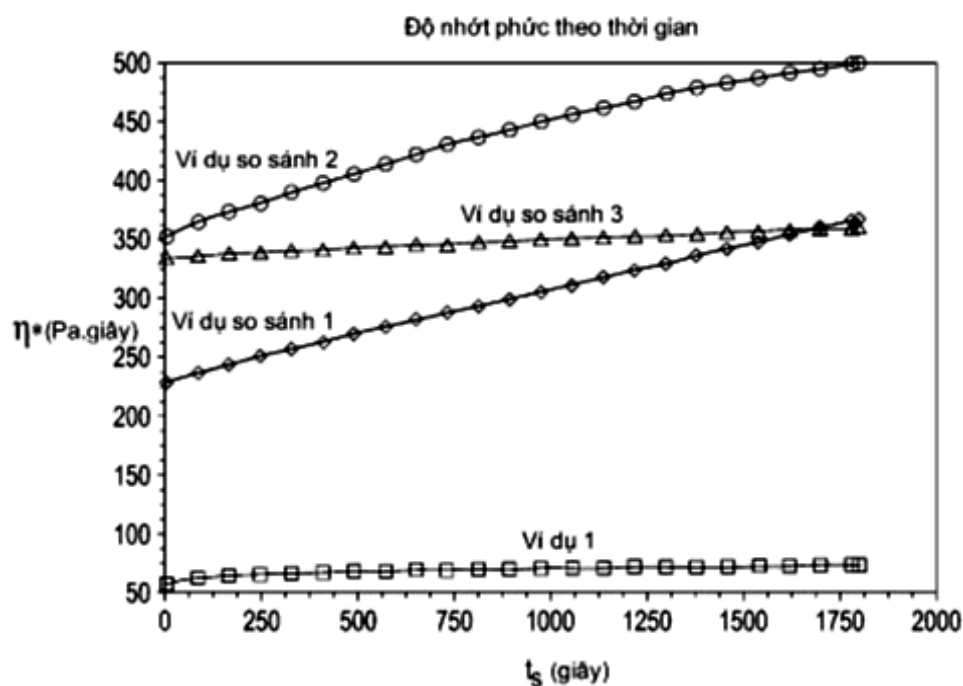


FIG. 1

- (11) **69631 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-05160**  
(22) 23/09/2019  
(30) 18196725.8 26/09/2018 EP  
(51) ***C12P 13/12; C07C 227/42***  
(71) **EVONIK DEGUSSA GMBH (DE)**  
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) Frank Schneider (DE); Georg Thierbach (DE); Thomas Bekel (DE); Kornelia VoB (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM LÊN MEN CHỨA L-LYSIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra sản phẩm lên men chứa L-lysin bằng cách sử dụng vi khuẩn thuộc loài *Corynebacterium glutamicum*, có khả năng tiết ra L-lysin, và chứa trong thể nhiễm sắc của nó NCgl2816 polynucleotit đột biến.

(11) **69632 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00060**

(22) 03/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2020

(51) **A61K 31/00; A61K 9/127; B82Y 5/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Thị Hồng Ngọc (VN); Lại Nam Hải (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ LIPOSOM NANO SILYMARIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ liposom nano silymarin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho silymarin hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng silymarin: dung môi etanol là 8:10 bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang liposom gồm lexitin và dầu ôliu với tỉ lệ 1:3 theo khối lượng được trộn trong bể ổn nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C để đảm bảo lexitin hòa tan hoàn toàn trong dầu, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang liposom vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt hỗn hợp chất mang và pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 800 đến 1000 vòng/phút trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2 giờ; (iv) làm lạnh hỗn hợp thu được đến 25°C và bơm hỗn hợp đã làm lạnh bằng cách sử dụng vòi phun siêu âm ở tần số 60 Hz, có kích thước giọt nằm trong khoảng từ 10 đến 20  $\mu\text{m}$ , vào một thể tích nước cất nằm trong khoảng từ 1 đến 1,5 lít, với nhiệt độ nước cất nằm trong khoảng từ 23 đến 26°C, thu được hỗn hợp huyền phù liposom - nước; (v) đồng hóa hỗn hợp huyền phù liposom - nước bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao 30 Mpa để thu được hệ liposom nano silymarin là hỗn hợp đồng nhất, ổn định, đảm bảo kích thước hạt <200nm.



- (11) 69633 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00106 (85) 07/01/2020  
 (22) 29/06/2017 (86) PCT/CN2017/090812 29/06/2017  
 (30) PCT/CN2017/089877 23/06/2017 CN (87) WO2018/232773 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

(51) **H04L 12/801**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) FU, Binzhang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ BỘ PHẬN CHUYÊN MẠCH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu, và bộ phận chuyên mạch. Phương pháp xử lý dữ liệu bao gồm các bước: thu được địa chỉ đích của gói dữ liệu được nhận bởi cổng vào; xác định cổng ra khả dụng dựa trên địa chỉ đích; xác định mức độ bận của cổng ra khả dụng, khi không có cổng ra khả dụng không bận trong cổng ra khả dụng, xác định số lượng hàng đợi vùng phủ sóng trên cổng ra khả dụng, và lựa chọn cổng ra khả dụng với số lượng hàng đợi vùng phủ sóng lớn nhất làm cổng ra đích; xác định mức độ bận của hàng đợi trên cổng ra đích, và khi không có hàng đợi không bận trên cổng ra đích, lựa chọn hàng đợi vùng phủ sóng trên cổng ra đích làm hàng đợi đầu ra đích. Theo các cách thức nêu trên, tài nguyên mạng được sử dụng thích hợp, và việc chặn mạng có thể được giảm bớt hiệu quả.

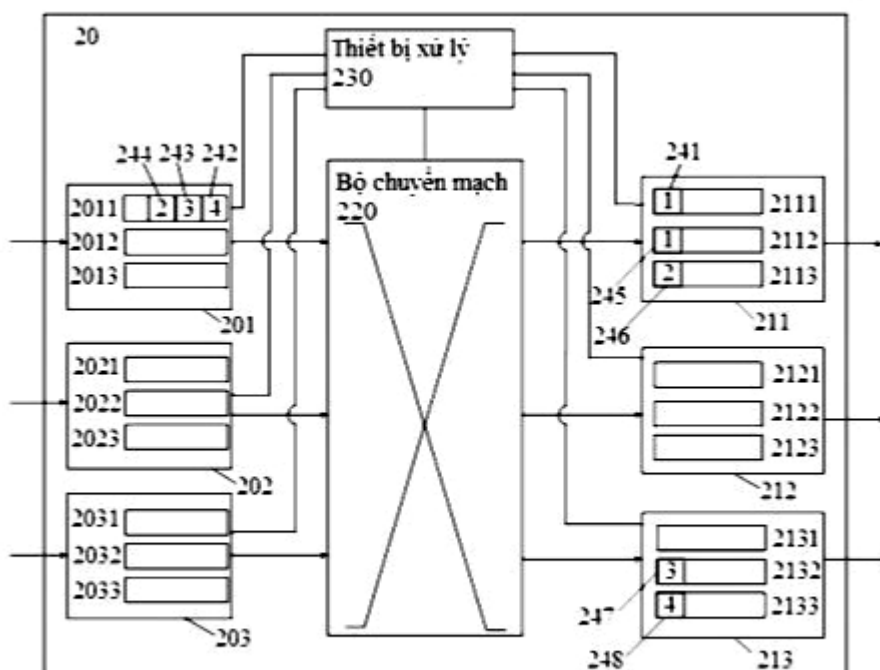


Fig.8

- (11) 69634 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00114 (85) 07/01/2020  
 (22) 07/06/2018 (86) PCT/CN2018/090270 07/06/2018  
 (30) PCT/CN2017/088275 14/06/2017 CN (87) WO/2018/228269 20/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

(51) **G06K 9/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

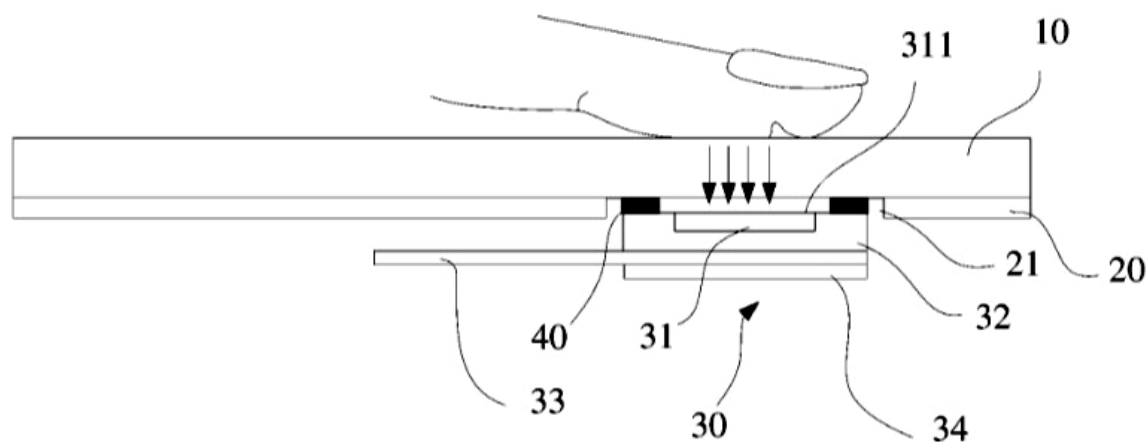
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Fengping (CN); ZHONG, Yiliang (CN); CHENG, Yinghua (CN); ZHANG, Wentao (CN); XU, Ying (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

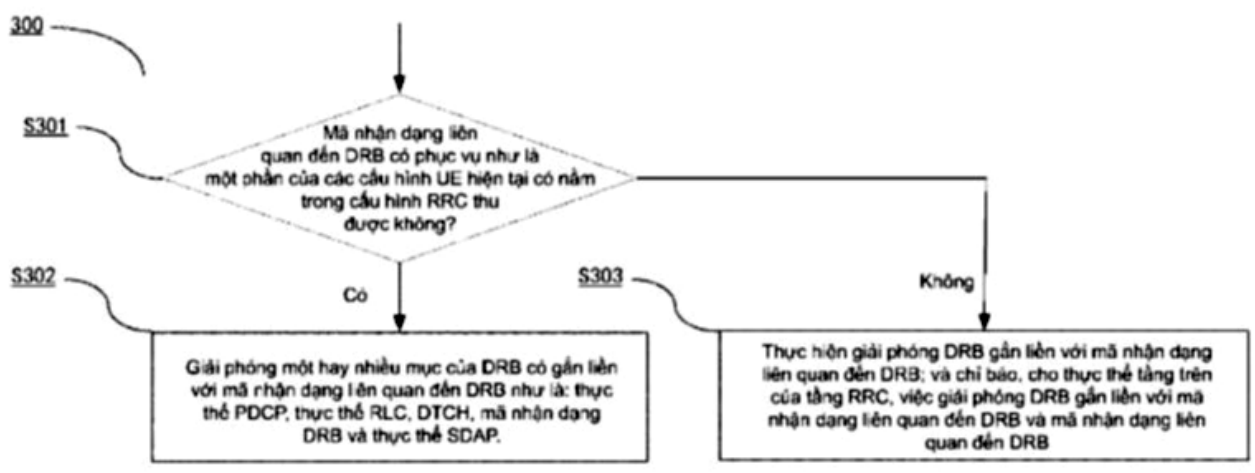
(57) Sáng chế đề cập tới môđun hiển thị và thiết bị đầu cuối di động. Môđun hiển thị bao gồm màn hiển thị và môđun dấu vân tay quang học, ở đó môđun dấu vân tay quang học được bố trí trên bề mặt của màn hiển thị cách xa bề mặt phát sáng và được gắn cố định vào màn hiển thị, phần nhô thẳng đứng của vùng xác định dấu vân tay của môđun dấu vân tay quang học trên bề mặt phát sáng của màn hiển thị được bố trí bên trong vùng hiển thị của màn hiển thị, và ánh sáng có thể được truyền qua màn hiển thị tới vùng xác định dấu vân tay. Theo giải pháp kỹ thuật nêu trên, môđun dấu vân tay quang học được dùng để xác định dấu vân tay, và môđun dấu vân tay quang học được bố trí dưới màn hiển thị, sao cho dấu vân tay có thể được thu thập khi ấn ngón tay lên màn hình. Khác với thiết bị đầu cuối di động theo giải pháp kỹ thuật đã biết, do môđun dấu vân tay quang học được bố trí dưới màn hiển thị, không có khoảng trống cần thiết nào của tấm trước của thiết bị đầu cuối di động sẽ bị choán chỗ, và nhiều khoảng trống hơn có thể được sử dụng để bố trí màn hiển thị, nhờ vậy tăng vùng màn hiển thị, tăng kích thước màn hiển thị thiết bị đầu cuối di động, và tăng tỷ lệ màn hình so với thân máy.



**Fig.3**

- (11) 69635 A (43) 27/04/2020
- (21) 1-2020-00120 (85) 07/01/2020
- (22) 11/06/2018 (86) PCT/CN2018/090622 11/06/2018
- (30) 201710455302.1 15/06/2017 CN (87) WO2018/228328 A1 20/12/2018
- (51) H04W 12/10; H04B 7/26
- (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1, Takumi-cho, Sakai-ku Sakai City, Osaka 590-8522, Japan
- (72) CHANG, Ningjuan (CN); LIU, Renmao (CN); XIAO, Fangying (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH VÔ TUYẾN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG TƯƠNG ỨNG

(57) Sáng chế cung cấp phương pháp được thực hiện tại UE. Phương pháp bao gồm: bước xác định rằng mã nhận dạng liên quan đến DRB phục vụ như một phần của các cấu hình UE hiện tại có nằm trong cấu hình RRC thu được, trong đó mã nhận dạng liên quan đến DRB bao gồm một trong những mã sau: mã nhận dạng phiên PDU, mã nhận dạng luồng QoS, và mã nhận dạng SDAP; và nếu mã nhận dạng liên quan đến DRB có nằm trong cấu hình RRC, thì giải phóng một hay nhiều mục của DRB có gắn liền với mã nhận dạng liên quan đến DRB như là: thực thể PDCP, thực thể RLC, DTCH, mã nhận dạng DRB và thực thể SDAP. Sáng chế còn cung cấp UE tương ứng.



HÌNH 3

- (11) **69636 A** (43) 27/04/2020
- (21) **1-2020-00221** (85) 13/01/2020
- (22) 13/07/2018 (86) PCT/EP2018/069157 13/07/2018
- (30) 62/532,713 14/07/2017 US (87) WO2019/012141 17/01/2019
- 10 2017 115 966.5 14/07/2017 DE
- 10 2017 119 866.0 30/08/2017 DE
- 62/658,318 16/04/2018 US
- 10 2018 108 995.3 16/04/2018 DE
- (51) **C07K 16/46; C07K 16/46**
- (71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) HOFMANN, Martin (DE); UNVERDORBEN, Felix (DE); BUNK, Sebastian (DE); MAURER, Dominik (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHÂN TỬ POLYPEPTIT CÓ TÍNH ĐẶC HIỆU KÉP, AXIT NUCLEIC MÃ HOÁ CHUỖI POLYPEPTIT CỦA PHÂN TỬ NÀY, VECTO CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử polypeptit đặc hiệu kép bao gồm chuỗi polypeptit thứ nhất và chuỗi polypeptit thứ hai tạo ra vùng gắn kết có nguồn gốc từ thụ thể tế bào T (TCR) đặc hiệu với epitop peptit của virus liên quan đến phức hợp tương thích mô chính (MHC), và vùng gắn kết có nguồn gốc từ kháng thể có khả năng huy động các tế bào hiệu ứng miễn dịch của người bằng cách gắn kết đặc hiệu với kháng nguyên bề mặt của các tế bào nêu trên, cũng như phương pháp tạo ra phân tử polypeptit đặc hiệu kép và dược phẩm chứa phân tử này.

- (11) **69637 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00222** (85) 13/01/2020  
 (22) 13/07/2018 (86) PCT/EP2018/069151 13/07/2018  
 (30) 62/532,713 14/07/2017 US (87) WO2019/012138 17/01/2019  
 102017115966.5 14/07/2017 DE  
 102017119866.0 30/08/2017 DE  
 62/658,318 16/04/2018 US  
 102018108995.3 16/04/2018 DE

(51) **C07K 16/46; C07K 16/46**

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany

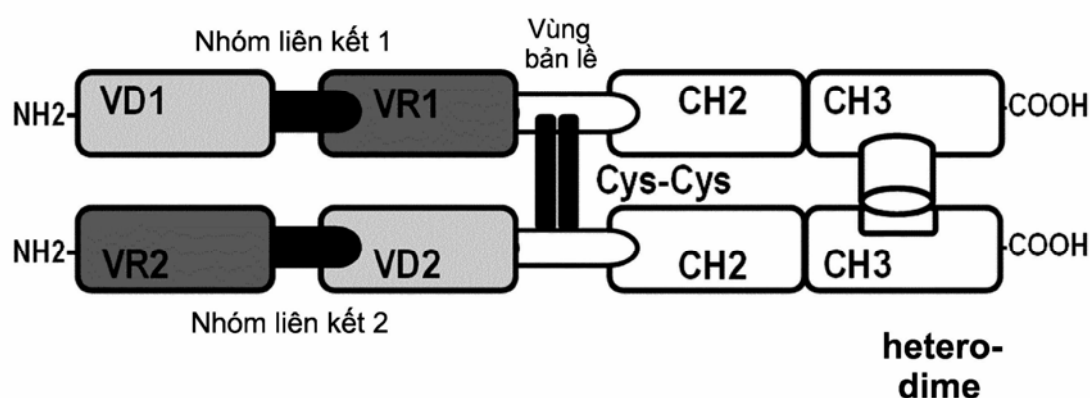
(72) HOFMANN, Martin (DE); UNVERDORBEN, Felix (DE); BUNK, Sebastian (DE); MAURER, Dominik (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHÂN TỬ POLYPEPTIT CÓ TÍNH ĐẶC HIỆU KÉP, AXIT NUCLEIC MÃ HOÁ CHUỖI POLYPEPTIT CỦA PHÂN TỬ NÀY, VECTO CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử polypeptit đặc hiệu kép bao gồm chuỗi polypeptit thứ nhất và chuỗi polypeptit thứ hai tạo ra vùng gắn kết có nguồn gốc từ thụ thể tế bào T (TCR) đặc hiệu với epitop peptit liên quan đến phức hợp tương thích mô chính (MHC), và vùng gắn kết có nguồn gốc từ kháng thể có khả năng huy động các tế bào hiệu ứng miễn dịch của người bằng cách gắn kết đặc hiệu với kháng nguyên bề mặt của các tế bào nêu trên, cũng như phương pháp tạo ra phân tử polypeptit đặc hiệu kép và dược phẩm chứa phân tử này.

Fig.1



- (11) 69638 A (43) 27/04/2020
- (21) 1-2020-00224 (85) 13/01/2020
- (22) 12/06/2018 (86) PCT/KR2018/006625 12/06/2018
- (30) 10-2017-0076153 15/06/2017 KR (87) WO2018/230920 20/12/2018
- (51) H04W 28/04; H04W 28/06; H04W 12/04; H04W 12/10
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) BAEK, Sangkyu (KR); AGIWAL, Anil (IN); KANG, Hyunjeong (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng thiết bị đầu cuối, phương pháp được thực hiện bằng trạm cơ sở, thiết bị đầu cuối và trạm cơ sở trong hệ thống truyền thông không dây. Sáng chế nhằm mục đích đề xuất phương pháp tăng hiệu quả truyền dữ liệu khi thực hiện quy trình sao chép gói dữ liệu. Phương pháp được thực hiện bằng thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây theo sáng chế bao gồm các bước: thực hiện quy trình sao chép giao thức hội tụ dữ liệu gói (Packet Data Convergence Protocol, PDCP) trong đó đơn vị dữ liệu giao thức của tầng giao thức hội tụ dữ liệu gói (Packet Data Convergence Protocol Protocol Data Unit, PDCP PDU) được truyền đến trạm cơ sở thông qua mỗi kênh logic trong số kênh logic thứ nhất và kênh logic thứ hai; khi nhận được yêu cầu truyền lại PDCP PDU đã được truyền thông qua kênh logic thứ hai từ trạm cơ sở, truyền lại PDCP PDU đến trạm cơ sở; và khi PDCP PDU đã được truyền lại với số lần truyền lại bằng hoặc lớn hơn số lần định trước, thu, từ trạm cơ sở, thông tin chỉ báo khởi kích hoạt quy trình sao chép PDCP.

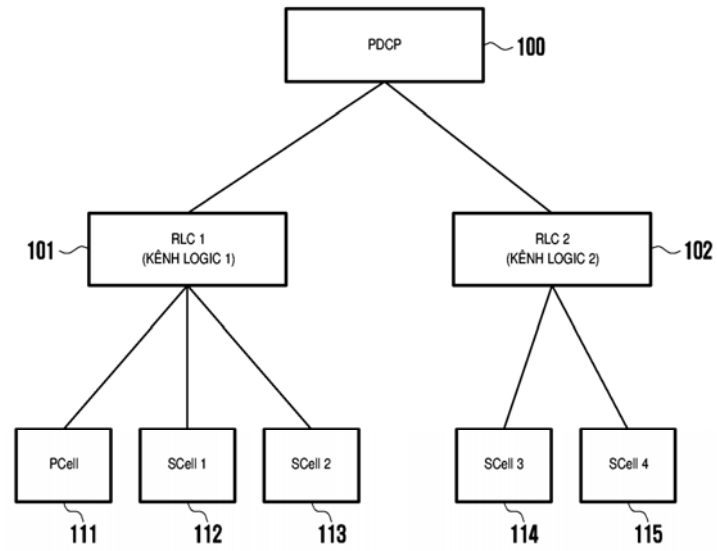


FIG. 1

- (11) 69639 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-06812 (85) 04/12/2019  
(22) 16/08/2017 (86) PCT/CN2017/097673 16/08/2017  
(87) WO2019/033302 21/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019

(51) *H04W 52/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

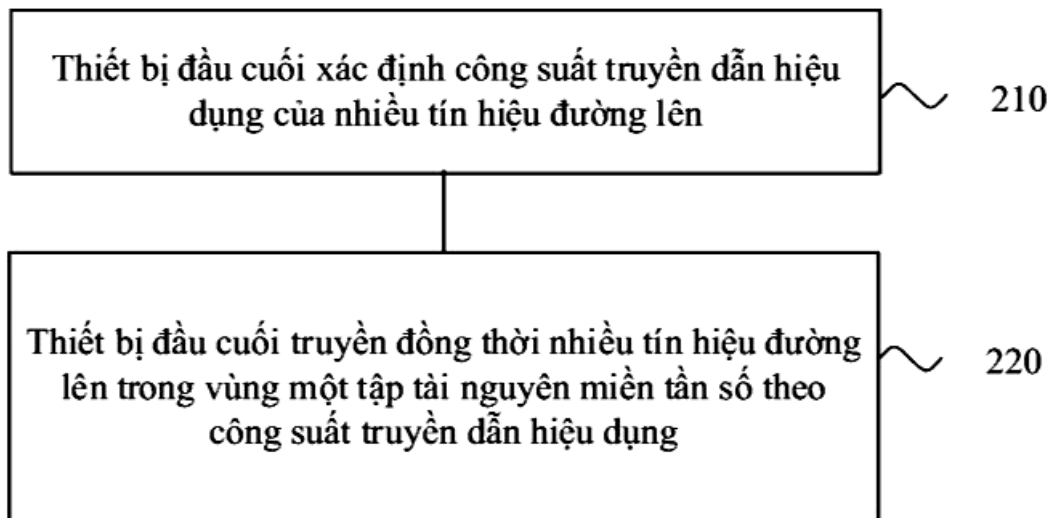
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền dẫn tín hiệu. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị đầu cuối, công suất truyền dẫn hiệu dụng của nhiều tín hiệu đường lên; và truyền, bởi thiết bị đầu cuối, đồng thời nhiều tín hiệu đường lên trong cùng một tập tài nguyên miền tần số theo công suất truyền dẫn hiệu dụng của nhiều tín hiệu đường lên.



**Fig.2**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69640 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-07055 | (85) 13/12/2019        |            |
| (22) 19/06/2017   | (86) PCT/CN2017/089016 | 19/06/2017 |
|                   | (87) WO2018/232570     | 27/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YANG, Haorui (CN); JIN, Hui (CN); OUYANG, Guowei (CN); HE, Yue (CN); DOU, Fenghui (CN); LI, Xiaojuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP PHIÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY NHẬP VÀ DI ĐỘNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế liên quan đến phương pháp đăng ký, phương pháp tạo phiên, thiết bị đầu cuối, thực thể chức năng quản lý truy nhập và di động (AMF: access mobility management function) và phương tiện không chuyên tiếp đọc được bằng máy tính. Phương pháp tạo phiên bao gồm: gửi, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp thứ nhất đến thực thể AMF có chức năng quản lý truy nhập và di động, trong đó thông điệp thứ nhất bao gồm thông tin thứ nhất, thông tin chọn ngăn mạng thứ nhất, và thông tin chọn ngăn mạng thứ hai, thông tin thứ nhất bao gồm thông tin để yêu cầu thiết lập phiên đơn vị dữ liệu giao thức (PDU: protocol data unit), thông tin chọn ngăn mạng thứ nhất được sử dụng bởi thực thể AMF để chọn thực thể chức năng điều khiển quản lý phiên (SMF: session management control function) có chức năng điều khiển quản lý phiên thứ nhất, và thông tin chọn ngăn mạng thứ hai được sử dụng bởi thực thể AMF để chọn thực thể SMF thứ hai; và nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông điệp thứ hai được gửi bởi thực thể AMF, trong đó thông điệp thứ hai bao gồm thông tin thứ hai, và thông tin thứ hai bao gồm thông tin chấp nhận thiết lập phiên PDU. Theo cách này, trong quá trình thiết lập phiên PDU, thực thể AMF xác định chính xác một thông tin hỗ trợ chọn ngăn mạng (S-NSSAI: single network slice selection assistance information), để hoàn thành thiết lập phiên PDU.



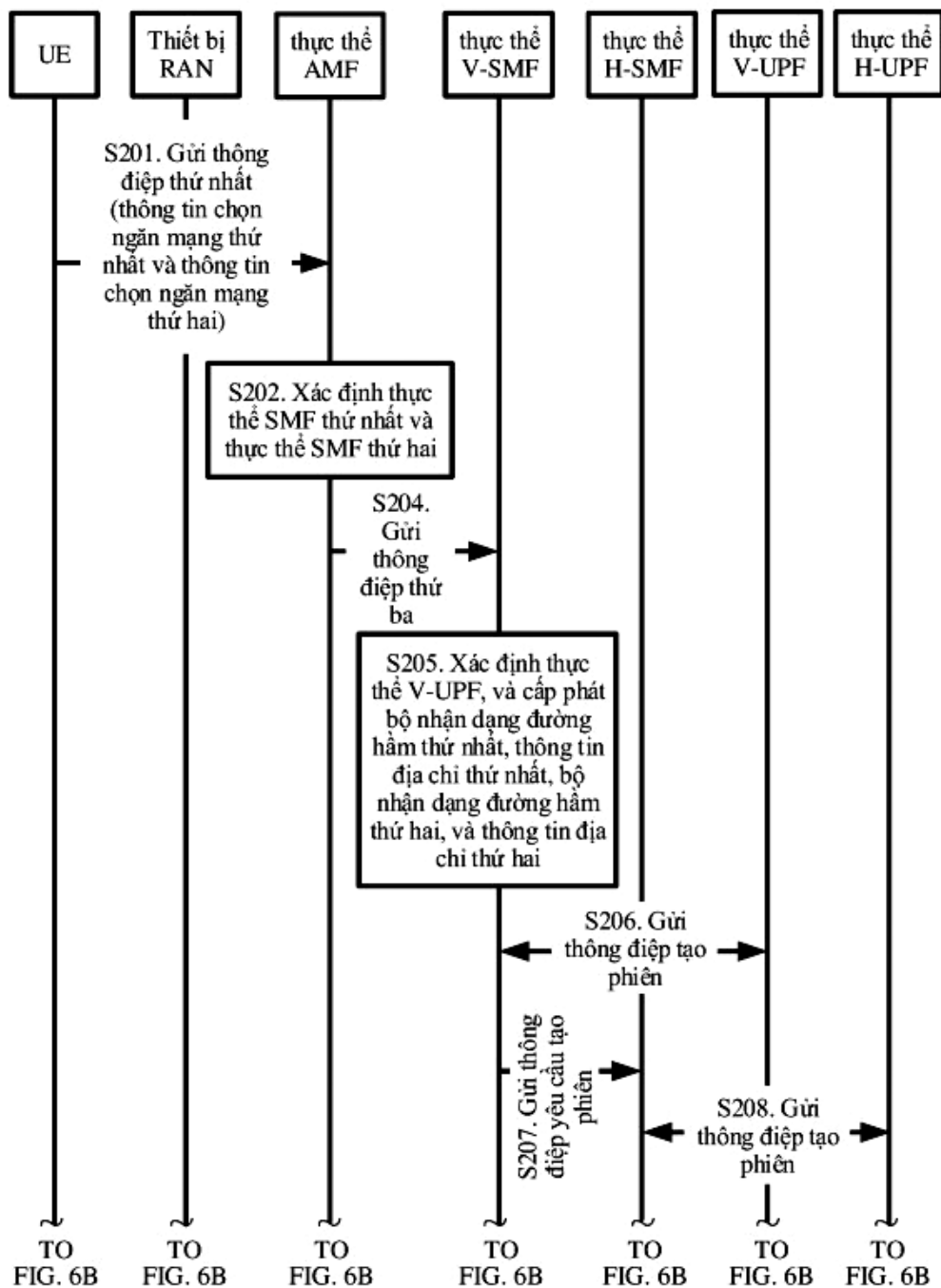


FIG. 6A

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69641 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-07188 | (85) 19/12/2019        |            |
| (22) 04/08/2017   | (86) PCT/CN2017/096118 | 04/08/2017 |
|                   | (87) WO2019/024120 A1  | 07/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

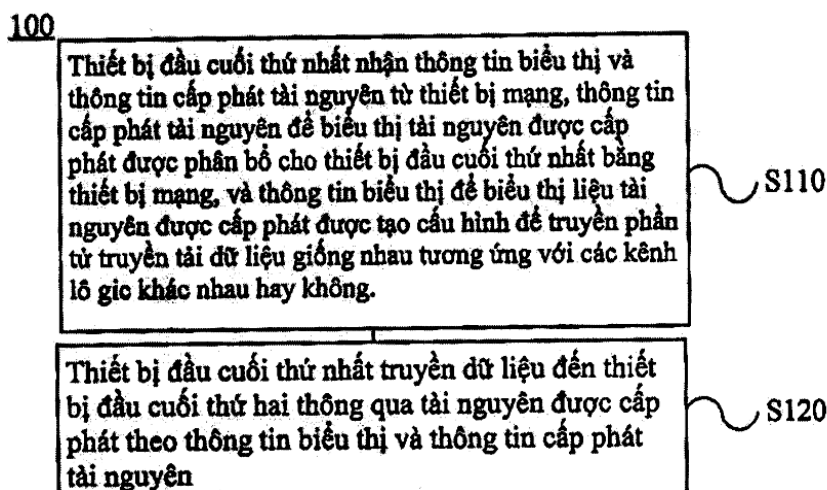
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lập lịch tài nguyên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này gồm có các bước: thiết bị đầu cuối thứ nhất nhận thông tin biểu thị và thông tin cấp phát tài nguyên từ thiết bị mạng, thông tin cấp phát tài nguyên để biểu thị tài nguyên được cấp phát được phân bổ cho thiết bị đầu cuối thứ nhất bằng thiết bị mạng và thông tin biểu thị để biểu thị rằng tài nguyên được cấp phát được tạo cấu hình để truyền dữ liệu được sinh ra trên kênh logic mục tiêu; và thiết bị đầu cuối thứ nhất truyền dữ liệu được sinh ra trên kênh logic mục tiêu đến thiết bị đầu cuối thứ hai thông qua tài nguyên được cấp phát theo thông tin biểu thị và thông tin cấp phát tài nguyên. Theo phương pháp lập lịch tài nguyên, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng của các phương án của sáng chế, việc tạo cấu hình linh hoạt tài nguyên truyền dẫn cho thiết bị đầu cuối trong tình huống ứng dụng đặc biệt có thể được thực hiện.



**FIG. 2**

- (11) 69642 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07189 (85) 19/12/2019  
 (22) 03/04/2018 (86) PCT/CN2018/081785 03/04/2018  
 (30) PCT/CN2017/096656 09/08/2017 CN (87) WO2019/029173 A1 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) **H04W 28/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỘ DÀI CỦA THÔNG TIN ĐÁP LẠI PHẢN HỒI VÀ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định độ dài của thông tin đáp lại phản hồi và đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước sau đây: đầu cuối nhận tín hiệu cấu hình được gửi bởi trạm gốc, tín hiệu cấu hình có thể gồm có thông tin biểu thị về độ trễ truyền tối đa cho thông tin đáp lại phản hồi; đầu cuối xác định theo cách thức động thời gian phản hồi HARQ; đầu cuối xác định độ dài của thông tin đáp lại phản hồi cần được truyền theo độ trễ truyền tối đa; đầu cuối gửi thông điệp chứa thông tin đáp lại phản hồi với độ dài được xác định của thông tin đáp lại phản hồi cần được truyền

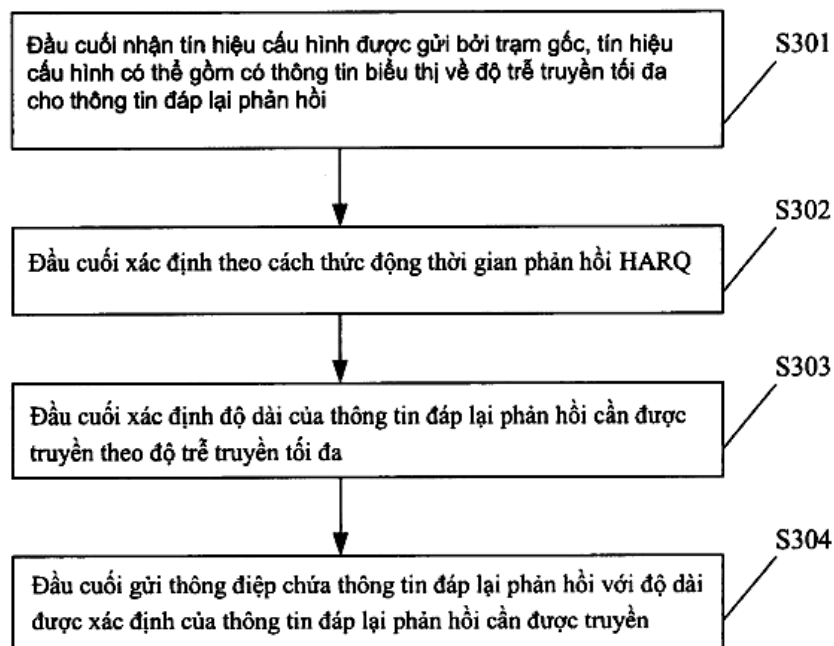


FIG 3

- (11) 69643 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07435 (85) 27/12/2019  
 (22) 20/06/2018 (86) PCT/KR2018/006969 20/06/2018  
 (30) 10-2017-0077833 20/06/2017 KR (87) WO2018/236149 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2019

(51) A63B 53/06; A63B 53/04

(71) 1. YANG, YOUNG CHUL (KR)

22dong 1402ho(Miseong Apt., Apgujeong-dong) 113, Apgujeong-ro Gangnam-gu  
 Seoul 06000, Republic of Korea

2. YANG, JI YEON (KR)

1104dong 402ho(Yeolmaemaetul Apt. 11Danji, Noeun-dong) 23, Wanggabong-ro,  
 Yuseong-gu Daejeon 34145, Republic of Korea

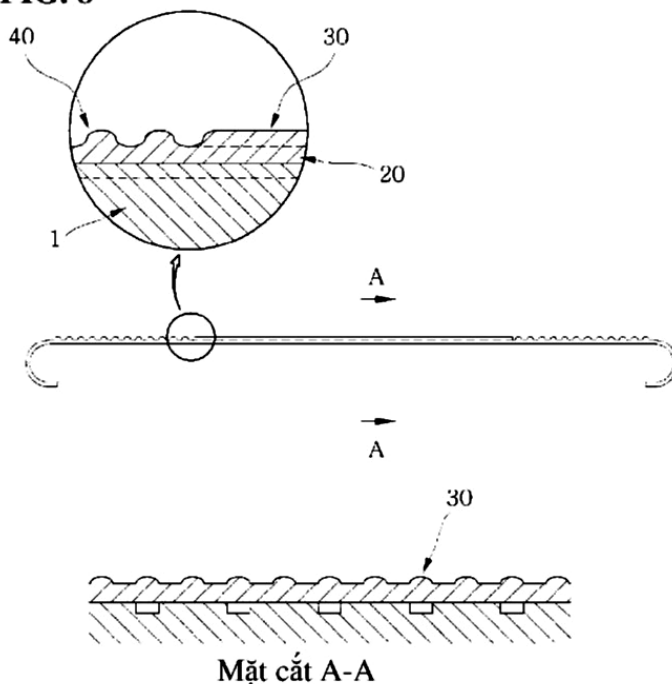
(72) YANG, Young Chul (KR); YANG, Ji Yeon (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐẦU GẬY GÔN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu gậy gôn mà được sử dụng trong khi đang được gắn với đầu và mặt gậy của gậy gôn và bao gồm tấm mặt đàn hồi tương ứng với phần mặt gậy, trong đó tấm mặt has rãnh chống ngang được tạo theo chiều ngang ở trên đó và nhô ra theo các khoản đều đặn, và rãnh chống dọc được tạo theo chiều dọc ở trên đó và nhô ra theo các khoảng đều đặn ở cả hai phần đầu của rãnh chống ngang. Sáng chế đề cập đến đầu gậy gôn, được làm bằng vật liệu gốc cao su, mà bọc đầu của gậy gôn hoặc được gắn với mặt gậy sao cho người chơi gôn nghiệp dư có thể giảm tác động lên gậy gôn và bóng gôn và tăng cú xoáy hậu của bóng gôn, do đó tăng khoảng cách bay bóng gôn ngoài ra để làm giảm việc bóng gôn hất và đánh xoáy.

**FIG. 8**



- (11) 69644 A (43) 27/04/2020
- (21) 1-2020-00181 (85) 10/01/2020
- (22) 15/06/2018 (86) PCT/CN2018/091617 15/06/2018
- (30) 201710454166.4 15/06/2017 CN (87) WO2018/228557 20/12/2018
- 201710682219.8 10/08/2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

- (51) **H04L 1/22**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) XU, Xiaoying (CN); HUANG, Qufang (CN); LIU, Xing (CN); YOU, Chunhua (CN); ZENG, Qinghai (CN); LUO, Haiyan (CN); DAI, Mingzeng (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý truyền thông. Báo cáo lưu lượng dữ liệu được báo cáo bởi thiết bị đầu cuối bao gồm lưu lượng dữ liệu trên một trong ít nhất hai tuyến trong kênh mang vô tuyến trong chế độ sao chép, sao cho các chi phí bổ sung báo hiệu trong quá trình báo cáo lưu lượng dữ liệu của thiết bị đầu cuối có thể được giảm.

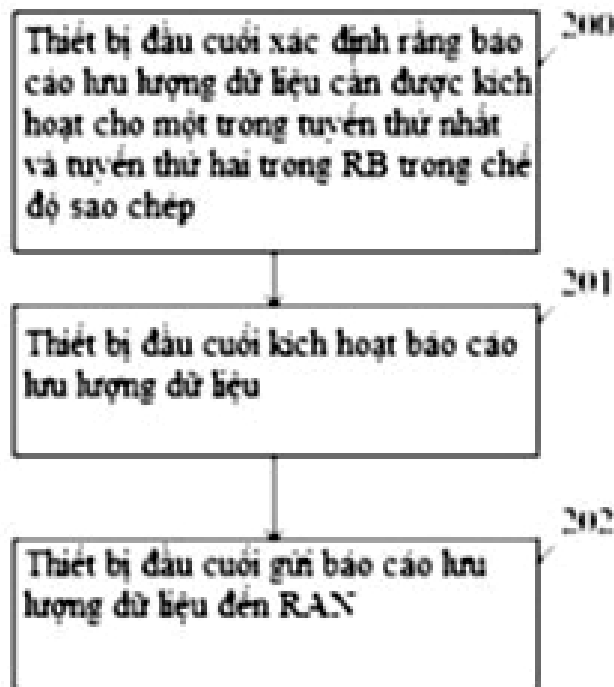


Fig.2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69645 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2020-00185 | (85) 10/01/2020        |            |
| (22) 23/06/2017   | (86) PCT/CN2017/089859 | 23/06/2017 |
|                   | (87) WO2018/232759     | 27/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) **H04W 72/12; H04W 72/12**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Dekui (CN); ZHOU, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TÍNH LIÊN TỤC DỊCH VỤ, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN, HỆ THỐNG THỰC HIỆN TÍNH LIÊN TỤC DỊCH VỤ, THỰC THỂ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ PHIÊN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp thực hiện tính liên tục dịch vụ, thiết bị, và hệ thống thực hiện tính liên tục dịch vụ, để bảo đảm tính liên tục dịch vụ trong quá trình chuyển vùng. Phương pháp này bao gồm các bước: chọn, bằng thực thể chức năng quản lý phiên, thực thể chức năng mặt phẳng người dùng đích để phục vụ thiết bị đầu cuối; gửi, bằng thực thể chức năng quản lý phiên, thông báo thứ nhất đến thiết bị điều khiển; nhận, bằng thực thể chức năng quản lý phiên, thông tin chỉ báo của máy chủ ứng dụng AS thứ nhất từ thiết bị điều khiển; và gửi, bằng thực thể chức năng quản lý phiên, quy tắc định tuyến thứ nhất đến thực thể chức năng mặt phẳng người dùng đích dựa trên thông tin chỉ báo của AS thứ nhất, trong đó quy tắc định tuyến thứ nhất bao gồm dữ liệu mà có địa chỉ nơi nhận là địa chỉ của AS thứ nhất được gửi đến AS thứ nhất.

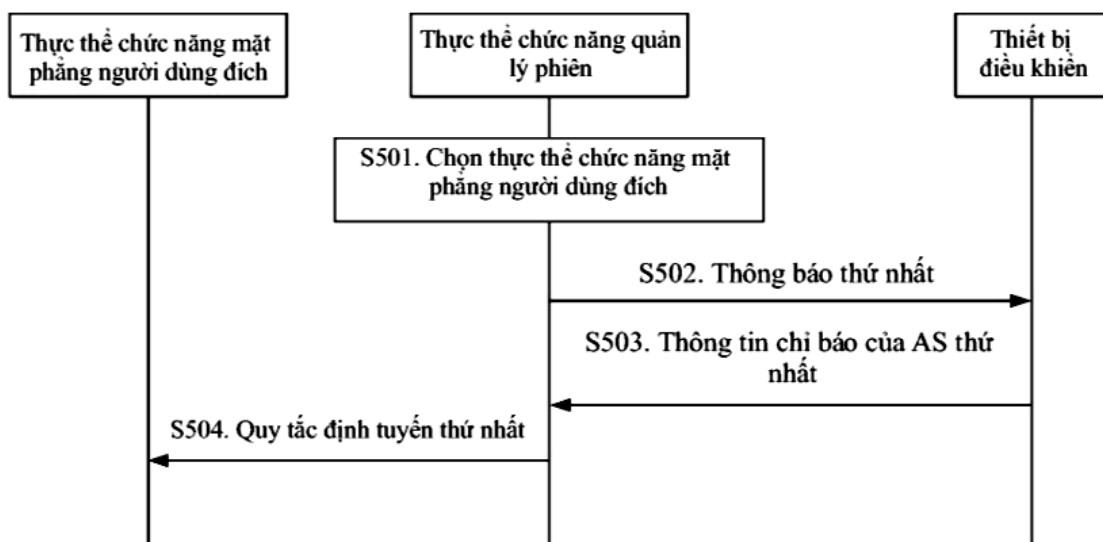


Fig.5

- (11) 69646 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00189 (85) 10/01/2020  
 (22) 19/06/2018 (86) PCT/CN2018/091823 19/06/2018  
 (30) 201710461711.2 16/06/2017 CN (87) WO2018/228587 20/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Jianguo (CN); LIU, Jianqin (CN); HE, Chuanfeng (CN); ZHANG, Xu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP GỬI VÀ THU THÔNG TIN, CÁC THIẾT BỊ GỬI VÀ THU THÔNG TIN, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thông tin. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình của tập hợp tài nguyên kênh điều khiển, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ báo tập hợp tài nguyên kênh điều khiển, và thông tin cấu hình bao gồm ít nhất một trong số số lượng của các khối tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển và khoảng cách giữa hai khối tài nguyên thời gian-tần số liên kề; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển dựa vào thông tin cấu hình; và thu, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin điều khiển trên tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển. Thông tin cấu hình của tập hợp tài nguyên kênh điều khiển được sử dụng để chỉ báo tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển. Tài nguyên thời gian-tần số của kênh điều khiển là không liên tiếp và bao gồm các khối tài nguyên thời gian-tần số, và có khoảng cách giữa các khối tài nguyên thời gian-tần số. Khi thu thông tin điều khiển trên kênh điều khiển, thiết bị đầu cuối có thể thu được độ lợi phân tập tần số tốt hơn, để nâng cao hiệu quả truyền. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị thu thông tin, phương pháp gửi thông tin, thiết bị gửi thông tin và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

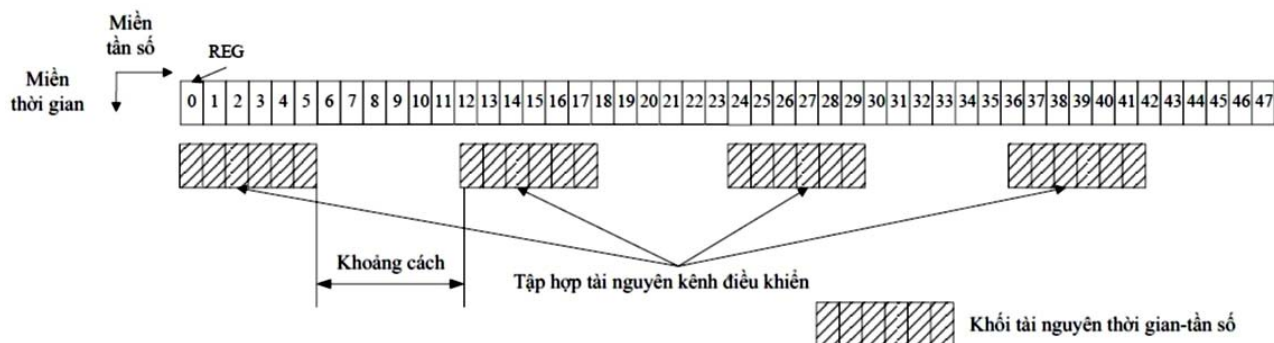
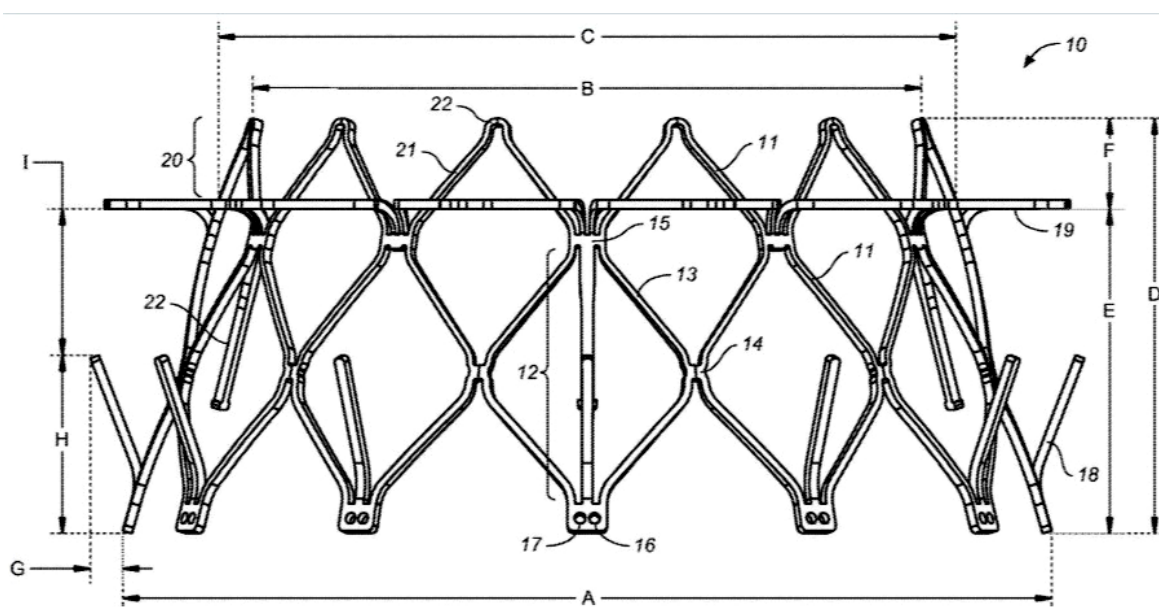


FIG. 10

- (11) 69647 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-06484 (85) 20/11/2019  
 (22) 14/05/2018 (86) PCT/US2018/032615 14/05/2018  
 (30) 62/505,964 14/05/2017 US (87) WO2018/213209 22/11/2018  
 (51) A61F 2/02; A61F 2/91; A61F 2/24; A61F 2/04; A61F 2/07  
 (71) NAVIGATE CARDIAC STRUCTURES, INC. (US)  
 20412 James Bay Circle, Lake Forest, California 92630, United States of America  
 (72) QUIJANO, Rodolfo (US); BERTWELL, Ryan (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) VAN TÂM NHĨ THẤT KIỂU SINH HỌC VÀ HỆ THỐNG DẪN-ĐẶT VAN TIM KIỂU SINH HỌC

(57) Sáng chế đề cập tới van tâm nhĩ thất kiểu sinh học và hệ thống dẫn-đặt van tim kiểu sinh học, trong đó stent van tim được sử dụng để cấy ghép ở vành van tâm nhĩ thất bị rối loạn chức năng hoặc bị bệnh. Stent van tim có thể giãn ra từ trạng thái xếp vào thành trạng thái giãn ra để dẫn-đặt với xâm lấn tối thiểu và có biên dạng thấp ở phía tâm nhĩ hoặc phía trên của tim để cải thiện đặc tính huyết động học và tạo ra khả năng chế tạo các van tim thay thế có đường kính lớn. Sáng chế còn đề cập tới thiết bị dẫn-đặt được thiết kế đặc biệt để cấy ghép stent van tim và tạo ra khả năng đặt chính xác và có kiểm soát stent van tim ở vành tâm nhĩ thất. Sáng chế còn đề cập tới phương pháp để sử dụng các thiết bị nêu trên và điều trị các van tâm nhĩ thất bị bệnh.





- (11) 69648 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00302 (85) 15/01/2020  
 (22) 19/06/2018 (86) PCT/CN2018/091819 19/06/2018  
 (30) 201710459670.3 16/06/2017 CN (87) WO2018/228586 20/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Yafei (CN); LI, Junchao (CN); ZHANG, Chi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, hệ thống truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính, để đáp ứng yêu cầu chỉ báo động tài nguyên truy nhập ngẫu nhiên và có hiệu quả là giảm tình trạng xung đột tài nguyên xảy ra khi quy trình tạo cấu hình tài nguyên của kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (Physical Random Access Channel, PRACH) được thực hiện. Phương pháp này bao gồm các bước: truyền, bằng thiết bị mạng, thông báo thứ nhất và thông báo thứ hai đến thiết bị người dùng, trong đó thông báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo một tập hợp đơn vị tài nguyên ở miền thời gian dự bị của kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý của thiết bị người dùng, thông báo thứ hai chứa thông tin chỉ báo thứ nhất, và thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo định dạng đơn vị tài nguyên ở miền thời gian của đơn vị tài nguyên ở miền thời gian dự bị thứ nhất trong số nhiều đơn vị tài nguyên ở miền thời gian dự bị; và thu, bằng thiết bị mạng từ thiết bị người dùng dựa vào định dạng đơn vị tài nguyên ở miền thời gian, phân mở đầu truy nhập ngẫu nhiên trong đơn vị tài nguyên ở miền thời gian dự bị thứ nhất.

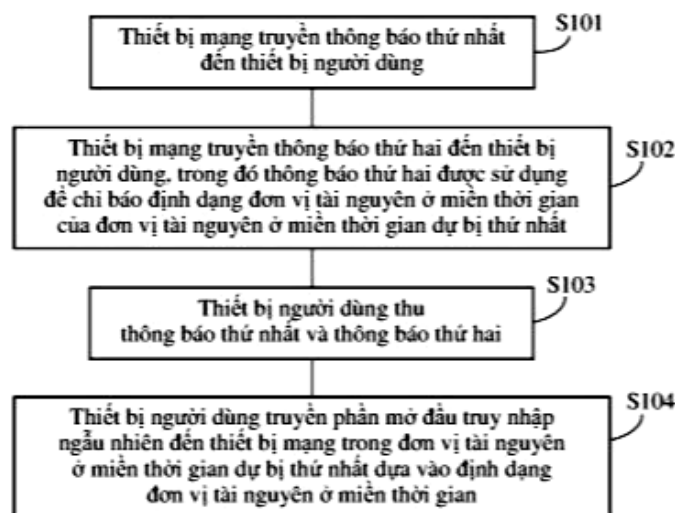


FIG. 3

- |                      |                        |                       |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 69649 A         | (43) 27/04/2020        |                       |
| (21) 1-2019-07184    | (85) 18/12/2019        |                       |
| (22) 11/07/2018      | (86) PCT/KR2018/007855 | 11/07/2018            |
| (30) 10-2017-0088253 | 12/07/2017             | KR (87) WO2019/013546 |
|                      |                        | 17/01/2019            |
| 10-2018-0080321      | 11/07/2018             | KR                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) **B65D 71/52; B65D 5/42; B65D 5/54**

(71) **RES LABS INC. (KR)**

8th floor, R847, 308, Dobong-ro Gangbuk-gu, Seoul 01062, Republic of Korea

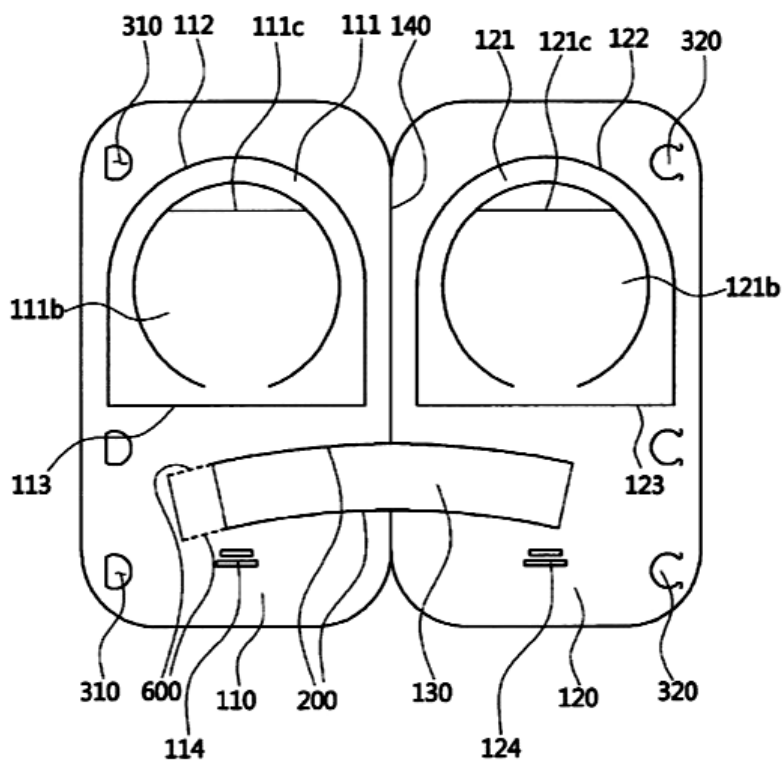
(72) LEE, Cheolhee (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT MANG CỐC KHÔNG DÁN TIẾT KIỆM TÀI NGUYÊN, THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề xuất vật mang cốc không dán tiết kiệm tài nguyên, thân thiện với môi trường, trong đó khoảng trống để giữ các cốc được tạo kết cấu thay đổi để vật mang cốc có thể được biến đổi và sử dụng phù hợp với số lượng cốc được mang, và, thậm chí khi các cốc được giữ trong một vật mang cốc, thì trọng lượng của các cốc này có thể được đỡ hiệu quả để có thể đảm bảo tính ổn định của vật mang cốc.

Fig.4



- (11) **69650 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-06262** (85) 08/11/2019  
 (22) 10/04/2018 (86) PCT/EP2018/059109 10/04/2018  
 (30) 62/483,702 10/04/2017 US (87) WO2018/189148 18/10/2018  
 102017107697.2 10/04/2017 DE  
 (51) **A61K 39/00; C07K 14/47; G01N 33/50; A61P 35/00**  
 (71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
 Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany  
 (72) DI MARCO, Moreno (DE); HAEN, Sebastian (DE); KOWALEWSKI, Daniel (DE);  
 LOFFLER, Markus (DE); NELDE, Annika (DE); RAMMENSEE, Hans-Georg (DE);  
 STEVANOVIC, Stefan (DE); TRAUTWEIN, Nico (DE); WALZ, Juliane Sarah (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA  
 PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN  
 KHÁNG BỆNH UNG THƯ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần có hoạt tính dược của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T ex vivo và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **69651 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-06272** (85) 08/11/2019  
(22) 20/04/2018 (86) PCT/US2018/028552 20/04/2018  
(30) 62/488,161 21/04/2017 US (87) WO/2018/195411 25/10/2018  
(51) **A61K 45/06; A61K 31/20; A61P 27/02; A61K 31/55; A61K 31/198; A61K 31/201**  
(71) **HOFFMAN, STEVEN (US)**  
15 Knichel Road, Mahwah, New Jersey, 07430, United States of America  
(72) HOFFMAN, Steven (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẤT ỨC CHẾ TYROXIN HYDROXYLAZA ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VÕNG MẠC**  
  
(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp, chế phẩm và bộ kit để điều trị bệnh võng mạc, bao gồm bệnh võng mạc tiểu đường và thoái hóa điểm vàng, ở đối tượng cần đến.

- (11) 69652 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-04545 (85) 19/08/2019  
(22) 12/04/2018 (86) PCT/CN2018/082889 12/04/2018  
(30) PCT/CN2017/095211 31/07/2017 CN (87) WO2019/024535 A1 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2019

(51) **H04W 24/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ THỨ NHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu và sản phẩm có liên quan. Phương pháp xử lý dữ liệu này gồm việc: thiết bị thứ nhất (600), đáp lại nội dung dò tìm là Khối Dữ liệu Giao thức (Protocol Data Unit - PDU) Điều khiển Kết nối Vô tuyến (Radio Link Control - RLC) thứ nhất được kết hợp với Khối Dữ liệu Dịch vụ (Service Data Unit - SDU) RLC thứ nhất và được xử lý bởi thực thể lớp RLC thứ nhất được truyền hoàn toàn, ngưng dừng xử lý SDU RLC thứ hai, chức năng truyền và sao chép dữ liệu của thực thể lớp Giao thức Hội tụ Dữ liệu Gói (Packet Data Convergence Protocol - PDCP) ở trạng thái hoạt động, PDU RLC thứ nhất là PDU RLC trong ít nhất một PDU RLC tương ứng với SDU RLC thứ nhất và SDU RLC thứ nhất giống như SDU RLC thứ hai. Theo các phương án, có thể tránh được sự tràn bộ nhớ đệm của thực thể lớp RLC thứ hai và có thể cải thiện độ an toàn của việc truyền dữ liệu.

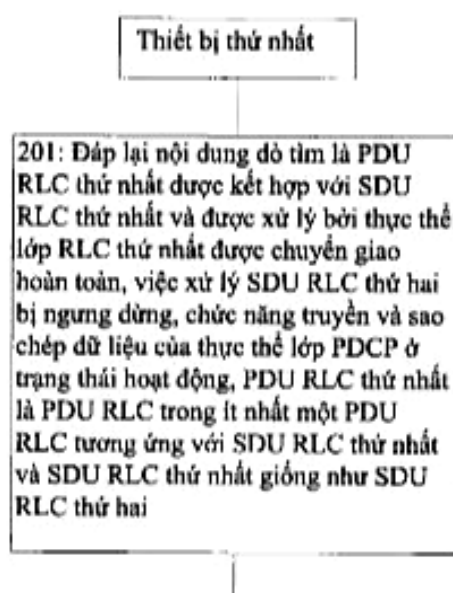
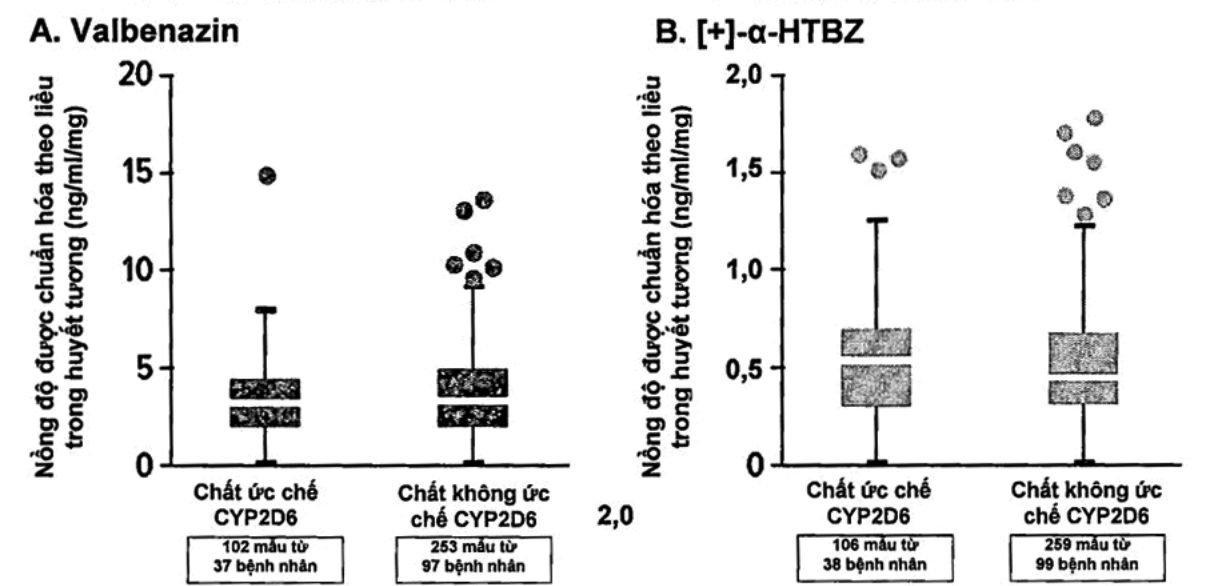


FIG. 2A

- (11) 69653 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-04566 (85) 19/08/2019  
 (22) 10/10/2017 (86) PCT/US2017/055965 10/10/2017  
 (30) 62/451,605 27/01/2017 US (87) WO2018/140095 02/08/2018  
 (51) A61K 31/473; C07D 455/06  
 (71) NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC. (US)  
 12780 El Camino Real, San Diego, CA 92130, United States of America  
 (72) O'BRIEN, Christopher, F. (US); BOZIGIAN, Haig, P. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ VẬN CHUYỂN MONOAMIN 2 (VMAT2)  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng chất ức chế vận chuyển monoamin 2 (vesicular monoamin transport 2: VMAT2) được lựa chọn từ valbenazin và (+)- $\alpha$ -3-isobutyl-9,10-dimetoxy-1,3,4,6,7,11b-hexahydro-2H-pyrido[2,1-a]isoquinolin-2-ol, hoặc muối dược dụng và/hoặc biến thể đồng vị của chúng, cho bệnh nhân có nhu cầu trong đó bệnh nhân này cũng đang sử dụng chất ức chế xitocrom P450 2D6 (CYP2D6) mạnh.



Hộp thể hiện khoảng vùng giao bên trong, [1QR]: gờ dưới [phần vị thứ 25], gờ trên [phần vị thứ 75], thanh ngang [trung bình], râu ria kéo dài qua hộp đến 1,5 x IQR. Các giá trị bên ngoài râu ria được vẽ biểu đồ như các điểm số liệu riêng

Fig. 1A

Fig. 1B

- (11) **69654 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-04567** (85) 19/08/2019  
(22) 10/10/2017 (86) PCT/US2017/055877 10/10/2017  
(30) 62/451,605 27/01/2017 US (87) WO2018/140092 02/08/2018  
(51) **A61K 31/13; A61K 31/4045; C12N 9/02; A61K 31/47; A61K 31/496; C07K 14/47; A61K 31/137; A61K 31/417**  
(71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC. (US)**  
12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America  
(72) O'BRIEN, Christopher, F. (US); BOZIGIAN, Haig P. (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐỀ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN CÓ NHU CẦU CHỨA CHẤT ỨC CHẾ VẬN CHUYỂN MONOAMIN 2 (VMAT2)**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng chất ức chế vận chuyển monoamin 2 (vesicular monoamine transport 2: VMAT2) được lựa chọn từ valbenazin và (+)- $\alpha$ -3-isobutyl-9,10-dimethoxy-1,3,4,6,7,11b-hexahydro-2H-pyrido[2,1-a]isoquinolin-2-ol, hoặc muối dược dụng và/hoặc biến thể đồng vị của chúng cho bệnh nhân có nhu cầu trong đó bệnh nhân được điều trị bằng chất cảm ứng cytochrome P450 3A4 (CYP3A4) mạnh.

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>69655 A</b>      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) <b>1-2020-00159</b> | (85) 09/01/2020        |            |
| (22) 10/08/2017          | (86) PCT/CN2017/096916 | 10/08/2017 |
|                          | (87) WO2019/028778 A1  | 14/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2020

- (51) **H04W 28/10; H04W 16/04**
- (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) YANG, Ning (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ NÚT VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển truyền dẫn, thiết bị nút và thiết bị người sử dụng; phương pháp này có thể bao gồm các bước: thiết bị nút thứ nhất điều khiển trạng thái chuyển đổi của chế độ sao chép việc truyền dữ liệu; và thiết bị nút thứ nhất gửi thông điệp thông báo đến thiết bị nút thứ hai, trong đó thông điệp thông báo được sử dụng để biểu thị rằng chế độ sao chép việc truyền dữ liệu được bật hoặc chế độ sao chép việc truyền dữ liệu bị tắt. Do đó, dưới điều kiện là hai thiết bị nút dữ liệu tương ứng điều khiển việc sao chép truyền dẫn bằng phương pháp thiết bị nút thông điệp Điều khiển Tài nguyên Vô tuyến (Radio Resource Control - RRC) và thông điệp Điều khiển Truy cập Phương tiện (Medium Access Control - MAC), chế độ của hai thiết bị nút điều khiển việc truyền dữ liệu sao chép của sóng mang được kết hợp, nhờ đó tránh được việc xảy ra xung đột điều khiển.

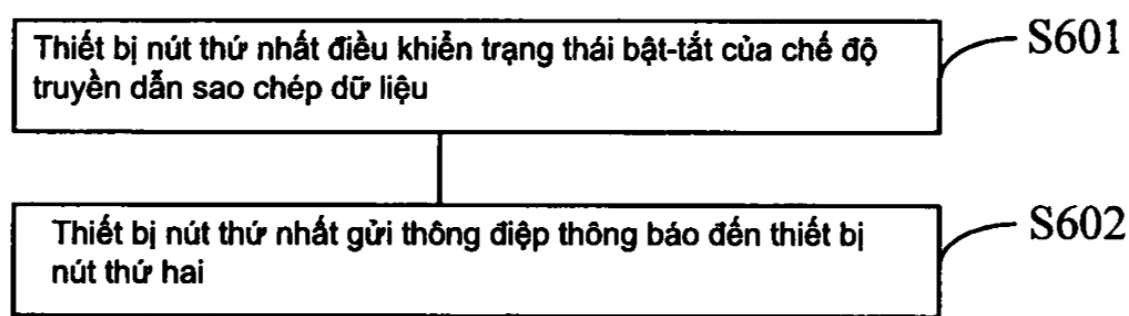


FIG.6



- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 69656 A         | (43) 27/04/2020        |                    |
| (21) 1-2020-00203    | (85) 10/01/2020        |                    |
| (22) 13/07/2018      | (86) PCT/KR2018/007950 | 13/07/2018         |
| (30) 10-2017-0089900 | 14/07/2017 KR          | (87) WO2019/013583 |
|                      |                        | 17/01/2019         |
| 10-2018-0007928      | 22/01/2018 KR          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) **A61K 9/20; A61K 31/426; A61K 9/28; A61K 9/20; A61K 9/28; A61K 31/426**

(71) **DAEWONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**

35-14, Jeyakgongdan 4-gil, Hyangnam-eup Hwaseong-si Gyeonggido 18623, Korea

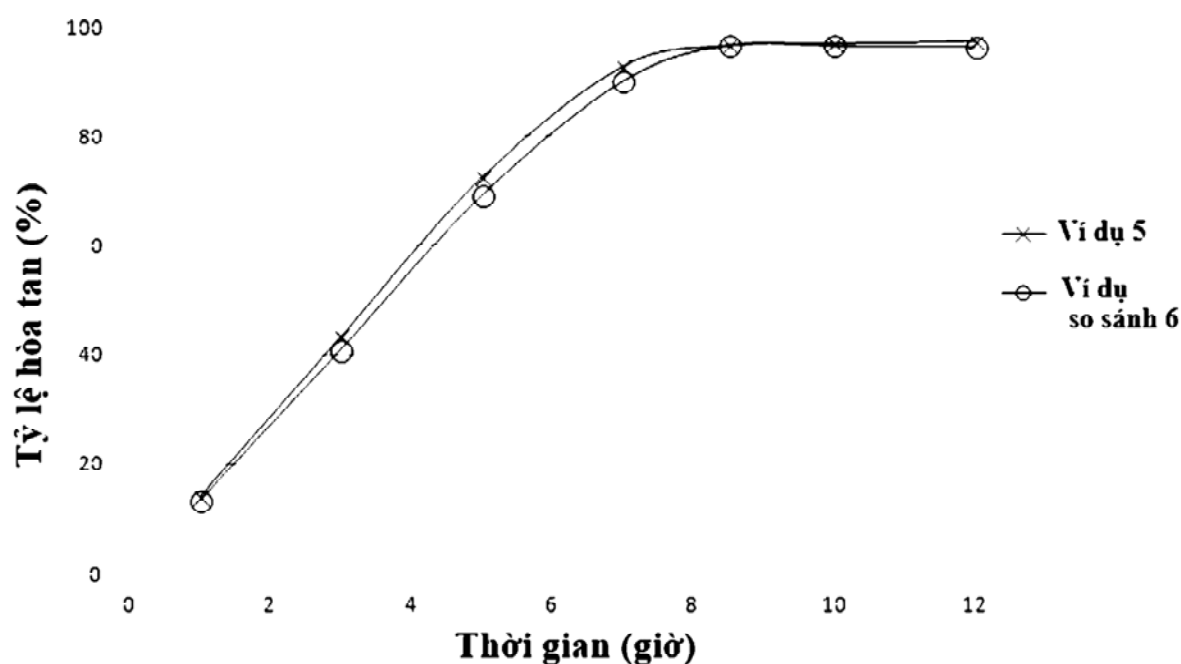
(72) YOON, Jae Hee (KR); KANG, Han (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa hoạt chất và chất kiểm soát sự giải phóng để điều chỉnh sự giải phóng hoạt chất, trong đó hoạt chất là ít nhất một chất được chọn từ trong số mirabegron và muối được dụng của nó, và chất kiểm soát sự giải phóng là polyme hình thành hydrogel, polyme hình thành hydrogel là ít nhất một chất được chọn từ trong số polyetylen oxit, hydroxypropyl metyl xenluloza, hydroxypropyl xenluloza, natri carboxymetylxenluloza, và hydroxyetyl xenluloza và có khối lượng phân tử trung bình dao động từ 100000 đến 800000. Sáng chế có khả năng ngăn chặn sự tạo ra tạp chất trong đó và kiểm soát hiệu quả sự giải phóng ít nhất một chất được chọn từ trong số mirabegron và muối được dụng của nó.

**Fig. 2**



- (11) **69657 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00208** (85) 10/01/2020  
 (22) 13/06/2018 (86) PCT/US2018/037326 13/06/2018  
 (30) 62/518,652 13/06/2017 US (87) WO2018/231977 20/12/2018  
 62/529,561 07/07/2017 US  
 (51) **E03C 1/04; E03C 1/05**  
 (71) **SPECTRUM BRANDS, INC. (US)**  
 3001 Deming Way, Middleton, Wisconsin 53562, United States of America  
 (72) TRACY, Adam (US); BECK, Chasen (US); BENSTEAD, Evan (US); BLIZZARD, Stephen (AU); GORKOVENKO, Elena (US); LOVETT, Matt (US)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)  
 (54) **VÒI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÒI NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi nước điều khiển bằng điện tử thể tích dòng chảy và nhiệt độ của nước được phân phối. Vòi này được minh họa bao gồm thân vòi và cần. Theo một số phương án, vòi này có thể bao gồm thân vòi và được điều khiển bằng giọng nói. Vòi này được minh họa bao gồm cảm biến đơn vị chuyển động quán tính gắn trên cần vòi để nhận biết định hướng không gian của cần vòi. Vòi này được minh họa bao gồm hệ thống điều khiển lưu lượng bằng điện tử để điều chỉnh thể tích dòng chảy và nhiệt độ của nước được phân phối. Vòi này được minh họa bao gồm bộ điều khiển được cấu hình để nhận các tín hiệu từ cảm biến đơn vị chuyển động quán tính và điều khiển hệ thống điều khiển lưu lượng bằng điện tử để điều chỉnh thể tích dòng chảy và nhiệt độ của nước được phân phối dựa vào vị trí của cần vòi. Vòi này được minh họa bao gồm dây âm thanh tạo ra giao diện xúc giác giữa không trung. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển vòi này.

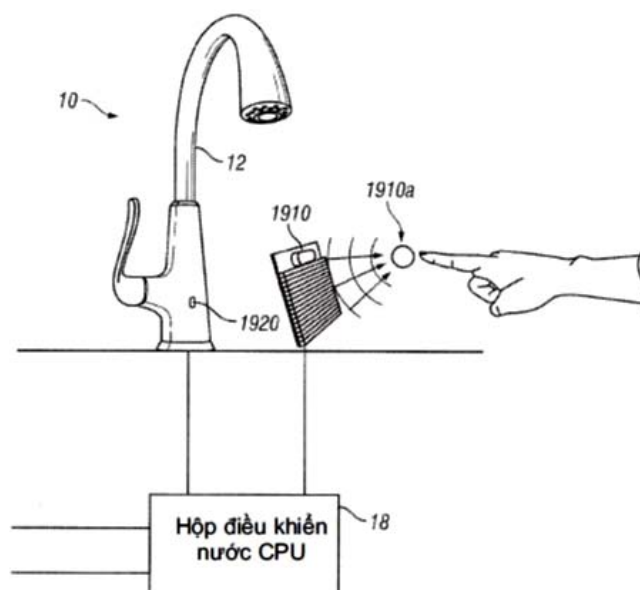


FIG. 19

(11) 69658 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-04060

(22) 25/07/2019

(30) 10-2018-0121160 11/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2019

(51) F04D 25/08; F04D 29/70; F04D 29/30; B01D 46/00; F04D 29/28

(71) DARTECH CO., LTD. (KR)

B-dong, 42-14, Geumgok-ro 163beon-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18511, Republic of Korea

(72) CHOI, Kwi Seok (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) BỘ PHẬN QUẠT DỪNG CHO QUẠT ĐIỆN VÀ CỤM QUẠT ĐIỆN CÓ BỘ PHẬN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận quạt dùng cho quạt điện mà có thể cho phép quạt điện thông thường được sử dụng riêng làm thiết bị lọc không khí một cách đơn giản chỉ bằng phương pháp thay thế cánh quạt điện, và cụ thể là, có thể để giải quyết vấn đề đầu động cơ quá nóng mà có thể xảy ra khi bộ phận quạt có cánh quạt điện và kết cấu khác được gắn trên động cơ của quạt điện và được sử dụng, và cụm quạt điện có cánh quạt này. Bộ phận quạt dùng cho quạt điện theo sáng chế là bộ phận quạt được gắn vào quạt điện và bao gồm đĩa phía dưới trong đó đầu vào không khí thứ nhất được tạo ra qua đó; đĩa phía trên trong đó đầu vào không khí thứ hai được tạo ra qua đó; bộ lọc thu bụi mà được bố trí giữa đĩa phía dưới và đĩa phía trên dọc theo hướng chu vi của đĩa phía dưới hoặc đĩa phía trên; và chốt mà gắn đĩa phía dưới hoặc đĩa phía trên với động cơ của quạt điện. Ngoài ra, đầu vào không khí thứ nhất và đầu vào không khí thứ hai được tạo kết cấu để thỏa mãn biểu thức điều kiện 1 sau đây  $0 \leq K2 \leq K1 \times 85\%$  (trong đó K1 là tổng diện tích của đầu vào không khí thứ nhất, và K2 là tổng diện tích của đầu vào không khí thứ hai).

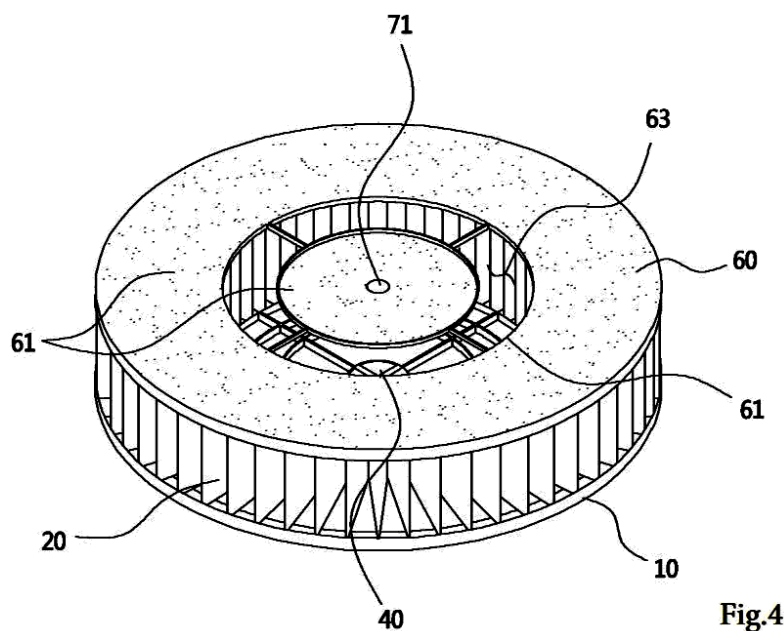


Fig.4

- (11) 69659 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-04061 (85) 25/07/2019  
(22) 26/07/2018 (86) PCT/US2018/043897 26/07/2018  
(30) 201710617598.2 26/07/2017 CN (87) WO2019/023452 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2019

(51) **H04L 9/32**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) QIU, Honglin (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUẢN LÝ CHỨNG CHỈ SỐ**

(57) Kết quả đồng thuận của bước xác minh đồng thuận được thực hiện bởi chuỗi khối đối với chứng chỉ số được xác định. Yêu cầu giao dịch thứ nhất được đáp ứng hoặc từ chối dựa trên kết quả đồng thuận.

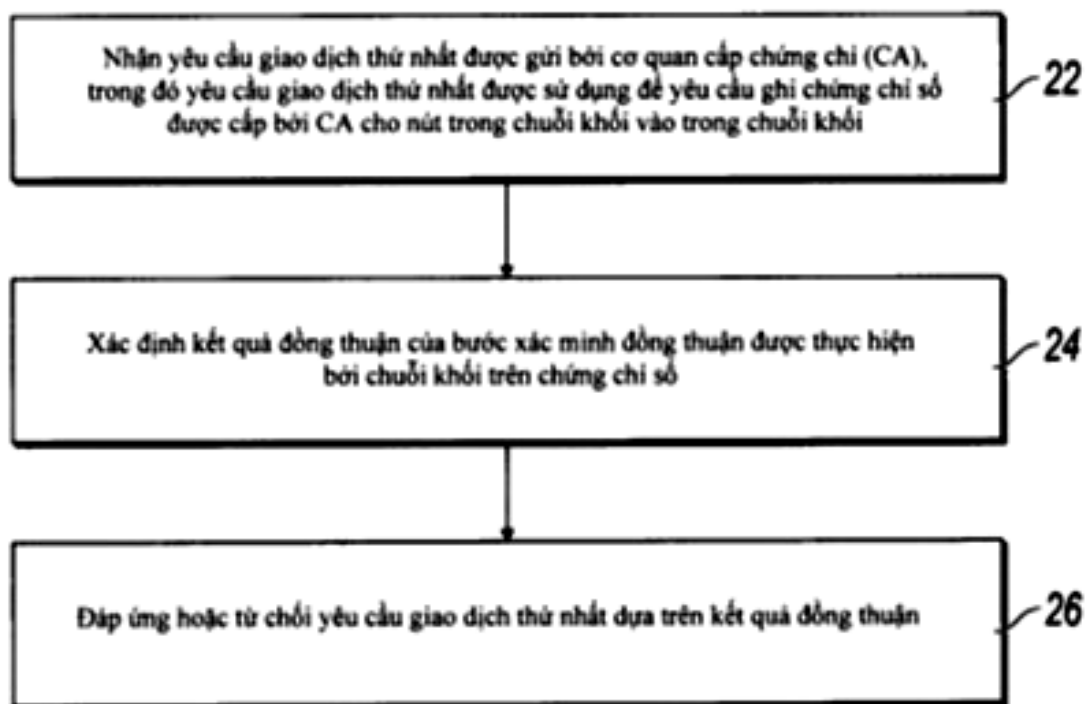


FIG.2

- |   |                        |            |
|---|------------------------|------------|
| (11) 69660 A                                | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-06339                           | (85) 12/11/2019        |            |
| (22) 07/07/2017                             | (86) PCT/CN2017/092213 | 07/07/2017 |
| Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2019 | (87) WO2019/006742 A1  | 10/01/2019 |

(51) **H04L 1/00**  
 (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
 (CN)  
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, YaNan (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ RA DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp chỉ ra dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía mạng, bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, báo hiệu điều khiển đường xuống từ thiết bị phía mạng, trong đó báo hiệu điều khiển đường xuống bao gồm miền thông tin thứ nhất và miền thông tin thứ hai, miền thông tin thứ nhất được cấu hình để chỉ ra khối truyền tải được lập lịch bởi báo hiệu điều khiển đường xuống có phải là khối truyền tải mới hay không, và miền thông tin thứ hai được cấu hình để chỉ ra nhóm khối mã hóa được lập lịch bởi báo hiệu điều khiển đường xuống; xác định, bởi thiết bị đầu cuối, số nhóm khối mã hóa có trong khối truyền tải mới theo miền thông tin thứ nhất và miền thông tin thứ hai. Các phương án của sáng chế có lợi để xác định số bit của báo hiệu điều khiển đường lên được hồi tiếp và giảm tổng phí báo hiệu điều khiển đường lên.

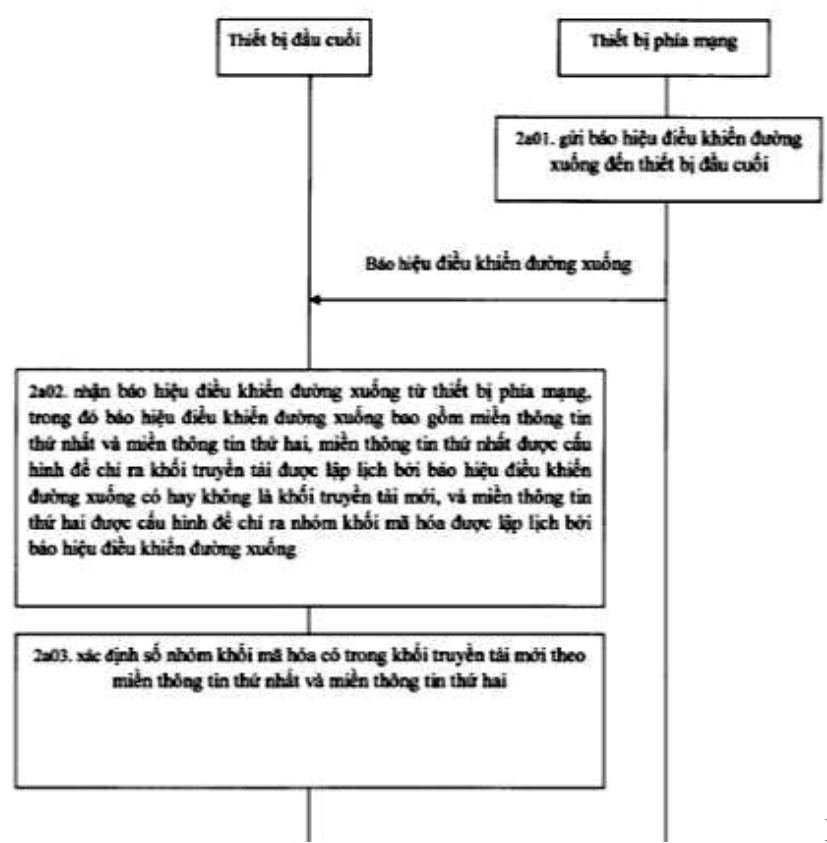


FIG.2A

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 69661 A      | (43) 27/04/2020        |                       |
| (21) 1-2020-00146 | (85) 08/01/2020        |                       |
| (22) 13/06/2018   | (86) PCT/CN2018/091087 | 13/06/2018            |
| (30) 62/521,259   | 16/06/2017             | US (87) WO2018/228437 |
|                   |                        | 20/12/2018            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2020

(51) **H04W 52/14; H04W 52/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GONG, Zhengwei (CN); MAAREF, Amine (CA); AU, Kelvin Kar Kin (CA); BALIGH, Mohammadhadi (CA); XIAO, Weimin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị người dùng để điều khiển công suất cho việc truyền đường lên, và phương tiện đọc được bởi máy tính. Theo phương án, phương pháp truyền thông bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị người dùng (user equipment, viết tắt là UE), thông tin không gian của việc truyền đường lên, trong đó thông tin không gian bao gồm thông tin tín hiệu tham chiếu liên quan đến kênh điều khiển đường lên vật lý (physical uplink control channel, viết tắt là PUCCH), và trong đó thông tin không gian được kết hợp với các thông số điều khiển công suất bao gồm công suất đích, tổn thất đường truyền, và lệnh công suất truyền (transmit power command, viết tắt là TPC); xác định, bởi UE, trị số của công suất đích, trị số của tổn thất đường truyền, và trị số của TPC phù hợp với thông tin không gian; xác định, bởi UE, công suất truyền đường lên dựa vào trị số của công suất đích, trị số của tổn thất đường truyền, và trị số của TPC; và truyền, bởi UE, PUCCH nhờ sử dụng công suất truyền đường lên.

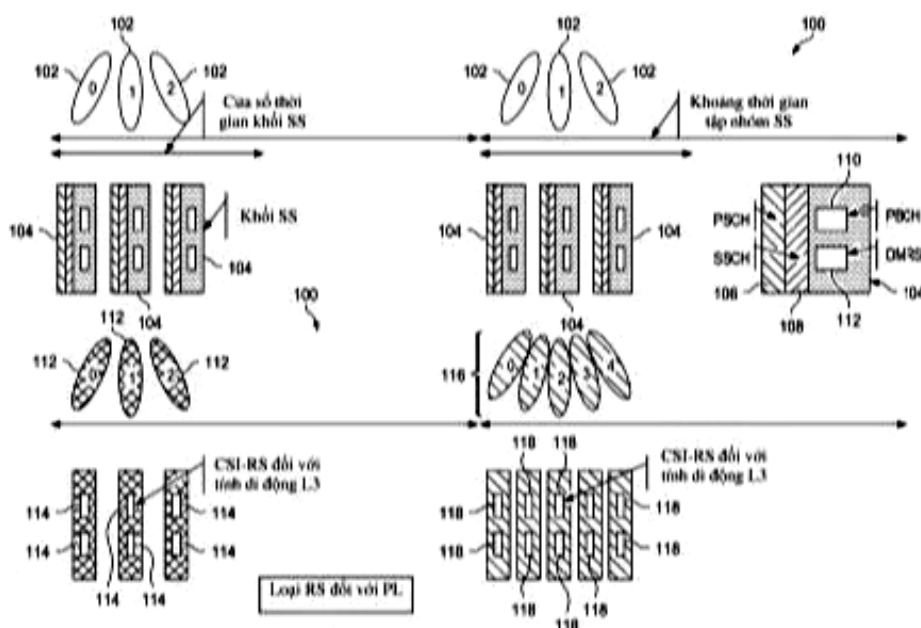


FIG. 1

- (11) 69662 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00147 (85) 08/01/2020  
 (22) 12/07/2018 (86) PCT/KR2018/007907 12/07/2018  
 (30) 10-2018-0001094 04/01/2018 KR (87) WO2019/135458 11/07/2019

(51) **H04M 1/02**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

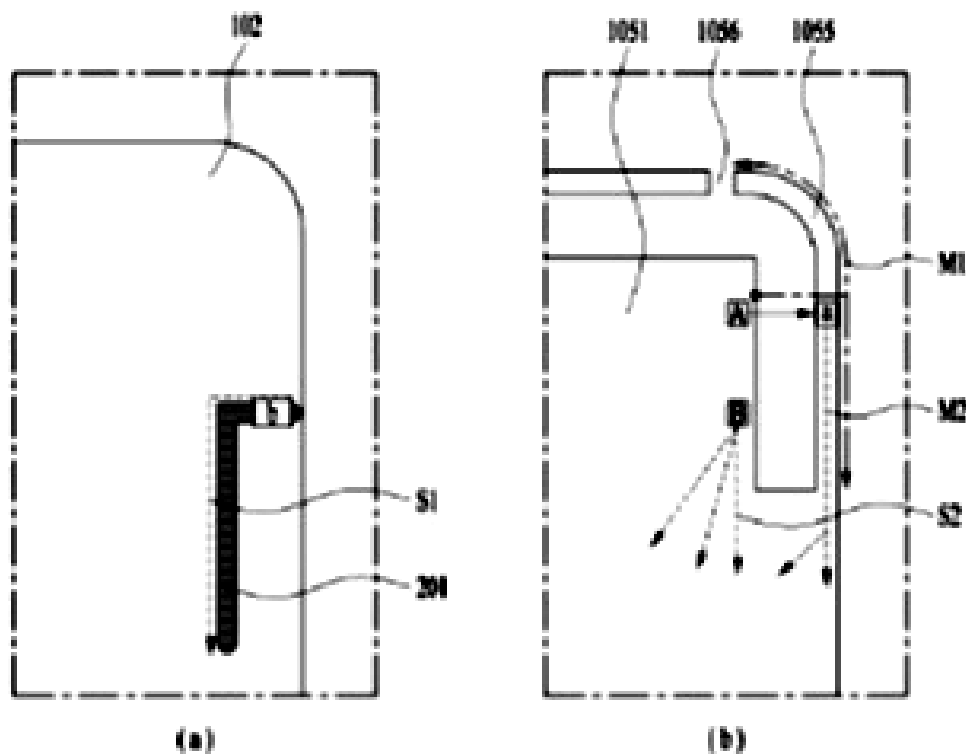
(72) KIM, Duckyun (KR); KANG, Yunmo (KR); JUNG, Byungwoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động bao gồm màn hiển thị cụm; giá đỡ bằng kim loại bao gồm khung giữa được bố trí ở bề mặt sau của cụm hiển thị; và khung bên cách xa một phần với khung giữa và được tạo kết cấu để tạo ra bề mặt ngang; bảng mạch chính được gắn ở bề mặt sau của giá đỡ; vỏ sau được tạo kết cấu để che bảng mạch chính và tạo ra hình dạng ngoài của bề mặt sau; và mẫu hình dẫn điện thứ nhất được tạo ra ở bề mặt trong của vỏ sau, trong đó bảng mạch chính bao gồm phần cấp thứ nhất được nối với khung bên; phần cấp thứ hai được nối với mẫu hình dẫn điện thứ nhất; và phần nối đất thứ nhất được nối với khung bên và mẫu hình dẫn điện thứ nhất và nằm giữa phần cấp thứ nhất và phần cấp thứ hai.

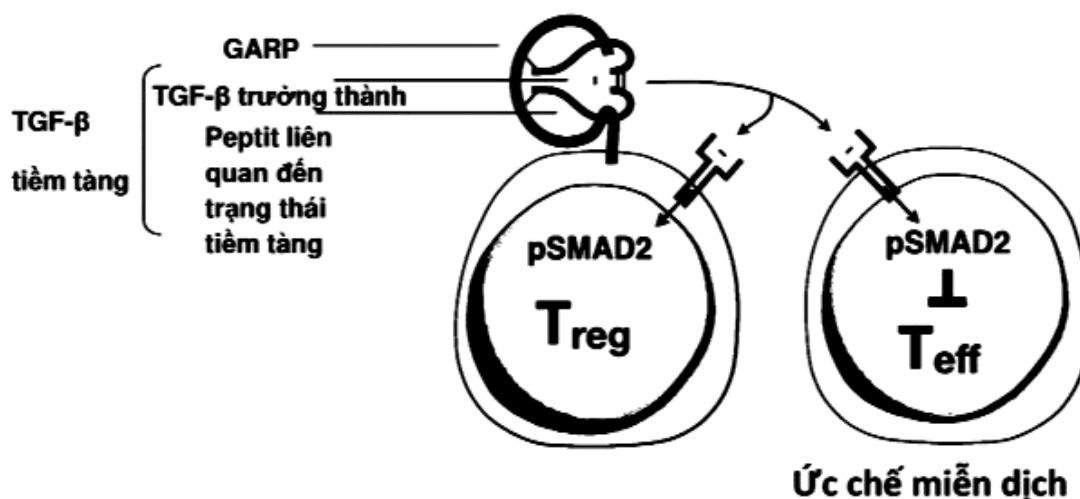
FIG.3



- (11) **69663 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-06782** (85) 03/12/2019  
 (22) 11/05/2018 (86) PCT/EP2018/062251 11/05/2018  
 (30) 1707561.5 11/05/2017 GB (87) WO2018/206790 15/11/2018  
 (51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61K 39/395**  
 (71) 1. **UNIVERSITE CATHOLIQUE DE LOUVAIN (BE)**  
 Place de L'Université 1, 1348, Louvain-la-Neuve, Belgium  
 2. **ARGENX BVBA (BE)**  
 Building C, Industriepark Zwijnaarde 7, 9052 Gent, Belgium  
 (72) VAN DER WONING, Sebastian (BE); BORGIONS, Filip (BE); DREIER, Torsten (BE); MARIEN, Lore (BE); DE BOECK, Gitte (BE); LIENART, Stéphanie (BE); LUCAS, Sophie (BE); COULIE, Pierre (BE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **KHÁNG THỂ GARP-TGF-BETA HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM VÀ KIT BAO GỒM KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, mà gắn kết với phức hợp GARP (protein chứa nhiều đoạn lặp glycoprotein A - Glycoprotein A Repetitions Predominant) và TGF- $\beta$ 1 (Transforming growth factor  $\beta$ 1 - Yếu tố tăng trưởng biến đổi  $\beta$ 1), cụ thể là phức hợp GARP người và TGF- $\beta$ 1 người. Các kháng thể và mảnh gắn kết kháng nguyên này thể hiện tập hợp các đặc điểm có lợi bao gồm gắn kết kháng nguyên ái lực cao và khả năng ức chế sự giải phóng TGF- $\beta$  hoạt tính từ tế bào T điều hòa. Các kháng thể và mảnh gắn kết kháng nguyên theo sáng chế tương đối chống lại sự khử amin, đồng phân hóa và oxy hóa, do đó chúng cho thấy tính ổn định được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit phân lập mã hóa kháng thể và mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, vectơ biểu hiện bao gồm polynucleotit, dược phẩm và bộ kit bao gồm kháng thể hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra kháng thể tái tổ hợp hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó.

Fig.1





(11) 69664 A	(43) 27/04/2020	
(21) 1-2019-06792	(85) 03/12/2019	
(22) 19/06/2017	(86) PCT/JP2017/022521	19/06/2017
	(87) WO2018/235129	27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2019

(51) **F24F 7/013**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

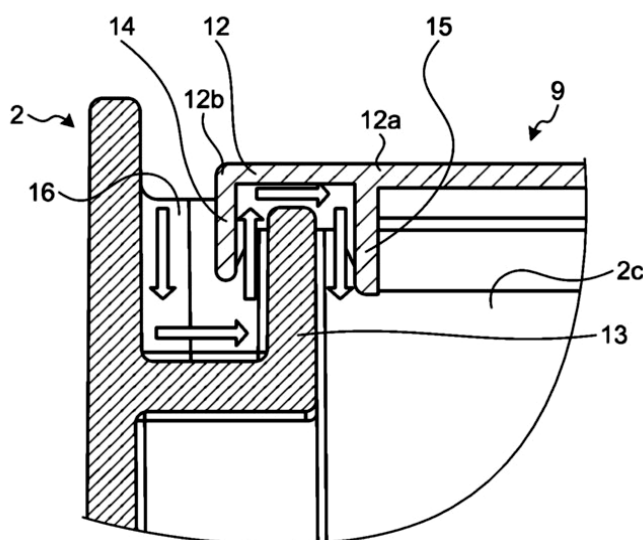
(72) Kaoru NAKATANI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **QUẠT THÔNG GIÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến quạt thông gió bao gồm khung thân chính (2) để đỡ quạt thổi, trong đó khung thân chính (2) có phần miệng mà nó cho phép dòng khí lưu thông được tạo ra bởi quạt thổi đi qua, và cửa chớp (9) để đóng và mở phần miệng, trong đó cửa chớp (9) được đỡ quay được bởi trục đỡ được tạo ra ở mỗi trong số các sườn bên trái và phải (13) của khung thân chính (2) ở phía ngoài phòng của quạt thổi. Cửa chớp (9) bao gồm phần bảo vệ để đóng phần miệng, phần mở rộng (12) để mở rộng tới phía bên của phần bảo vệ, phần lồi (15) nhô ra từ đầu đế (12a) của phần mở rộng (12) tới phía trong phòng, và phần lồi (14) nhô ra từ đầu mút (12b) của phần mở rộng (12) tới phía trong phòng. Khung thân chính (2) có phần lõm (16) được tạo ra ở mặt đầu phía ngoài phòng nằm ở phía ngoài đối với sườn (13), và trong trường hợp ở đó cửa chớp (9) được đóng, phần lồi (14) được chứa trong phần lõm (16), phần lồi (15) được chứa trong phần miệng, và các sườn bên (13) được bố trí giữa phần lồi (15) và phần lồi (14), nhờ đó tạo nên đường dich dắc.

**FIG.8**



- (11) **69665 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-06845** (85) 05/12/2019  
(22) 09/05/2018 (86) PCT/EP2018/061964 09/05/2018  
(30) BE2017/5349 11/05/2017 BE (87) WO2018/206622 15/11/2018  
(51) **A23G 1/42; A23G 1/48**  
(71) **PURATOS (BE)**  
Industrialaan 25, 1702 Groot-Bijgaarden, Belgium  
(72) SIMONIS, Julien (BE); CAPPELLE, Stefan (BE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **SẢN PHẨM SÔ-CÔ-LA THÍCH HỢP ĐỂ ĂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm sô-cô-la thích hợp để ăn. Sản phẩm này bao gồm sô-cô-la và sản phẩm thực vật được lên men ở dạng bột khô. Sản phẩm thực vật được lên men ở dạng bột khô có thể là bột chua. Sản phẩm sô-cô-la thích hợp để ăn có thể ở dạng lỏng hoặc rắn. Tốt hơn là, nó ở dạng rắn. Ít có thể được sử dụng làm thực phẩm, hoặc làm thành phần trong thực phẩm.

- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 69666 A      | (43) 27/04/2020        |                    |
| (21) 1-2019-07448 | (85) 30/12/2019        |                    |
| (22) 25/05/2018   | (86) PCT/JP2018/020151 | 25/05/2018         |
| (30) 2017-106358  | 30/05/2017 JP          | (87) WO2018/221407 |
|                   |                        | 06/12/2018         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) *H02M 7/48; H02M 3/155*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka  
530-8323 Japan

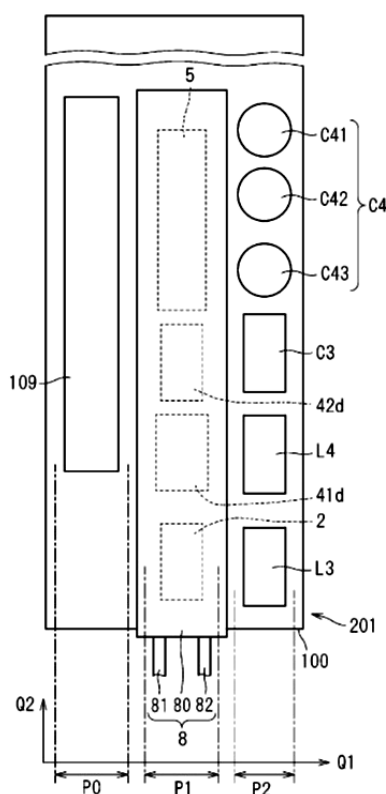
(72) HIRAOKA Nobuyasu (JP); ISHIZEKI Shinichi (JP); KOTERA Keito (JP);  
FUJIWARA Masahide (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ BIẾN ĐỔI CÔNG SUẤT VÀ THIẾT BỊ LÀM MÁT**

- (57) Trong thiết bị biến đổi công suất loại một chiều với mạch đệm công suất, mẫu hình đi dây có thể được đơn giản hóa. Bộ biến đổi (2), chuyển mạch thứ nhất, chuyển mạch thứ hai, và bộ đảo (5) được bố trí theo thứ tự nêu trên dọc theo hướng thứ hai (Q2), ở vị trí thứ nhất (P1) theo hướng thứ nhất (Q1). Cuộn cảm (L4) và bộ tụ điện (C4) được bố trí theo thứ tự nêu trên dọc theo hướng thứ hai (Q2), ở vị trí thứ hai (P2) theo hướng thứ nhất (Q1). Năng lượng được tích trữ trong cuộn cảm (L4) qua chuyển mạch thứ nhất. Bộ tụ điện (C4) được xả qua chuyển mạch thứ hai. Ít nhất một trong số nhóm của cuộn cảm (L4) và bộ biến đổi (2) và nhóm của bộ tụ điện (C4) và bộ đảo (5) được bố trí cạnh nhau dọc theo hướng thứ nhất (Q1).

FIG.2



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69667 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-07467 | (85) 30/12/2019        |            |
| (22) 28/06/2017   | (86) PCT/CN2017/090666 | 28/06/2017 |
|                   | (87) WO2019/000289     | 03/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) **H01R 13/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

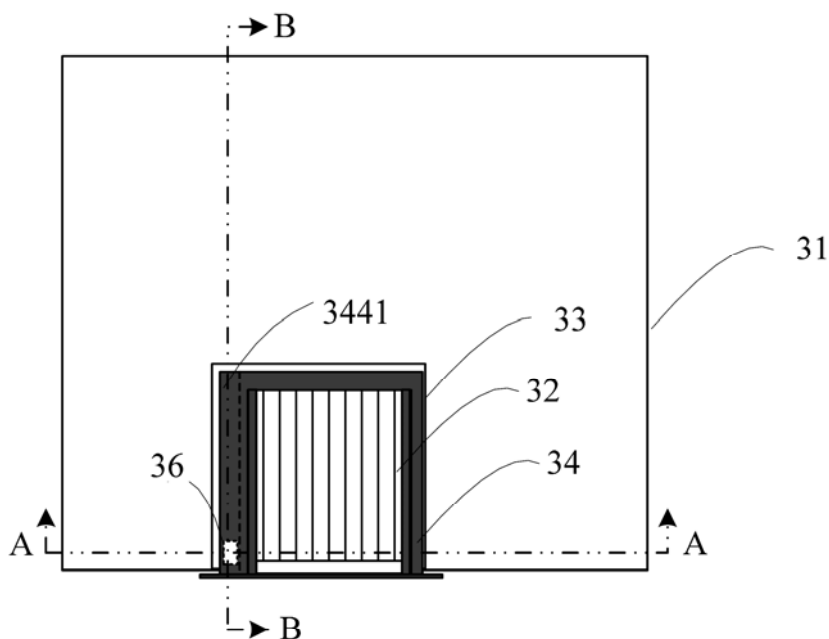
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) HUANG, Jun (CN); XIE, Zongliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CẤU TRÚC DÙNG TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc dùng trong thiết bị điện tử bao gồm: bộ nổi thẻ được gắn với bảng mạch in (Printed Circuit Board, PCB); vỏ bảo vệ che bộ nổi thẻ, được gắn với PCB, và cùng với PCB tạo thành khe dành cho khay lắp thẻ; vấu lồi được bố trí ở giữa thành bên của vỏ bảo vệ và cạnh bên, gắn với thành bên của vỏ bảo vệ, của bộ nổi thẻ, trong đó độ dày của vấu lồi lớn hơn so với độ dày của bộ nổi thẻ; khay lắp thẻ được tạo cấu hình để chứa thẻ và được lắp vào trong hoặc tháo ra ngoài khe dành cho khay lắp thẻ, trong đó khay lắp thẻ có khung mặt bên thứ nhất và khung mặt bên thứ hai song song với chiều lắp vào của khay lắp thẻ, khung mặt bên thứ nhất có phần nhô ra nhô về phía bên ngoài của khung mặt bên thứ nhất.



**FIG. 4**

(11) **69668 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00268**

(22) 14/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2020

(51) **A61K 9/107; A61K 9/14; B82Y 5/00; A61K 9/1075**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO TRÊN CƠ SỞ CURCUMIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano trên cơ sở curcumin bao gồm các bước:

i. chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho tetrahydrocurcumin và/hoặc curcumin hòa tan trong dung môi etanol bằng máy khuấy kết hợp gia nhiệt;

ii. chuẩn bị chất mang polyetylen glycol (PEG) trong nước;

iii. bổ sung chất mang vào pha phân tán, tiếp tục gia nhiệt và khuấy hỗn hợp;

iv. làm lạnh dung dịch hỗn hợp thu được ở bước (iii) đến nhiệt độ phòng; và

v. nhũ hóa; và

vi. lọc sản phẩm trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **69669 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00269**

(22) 14/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2020

(51) **A61K 9/107; A61K 9/14; B82Y 5/00; A61K 9/1075**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

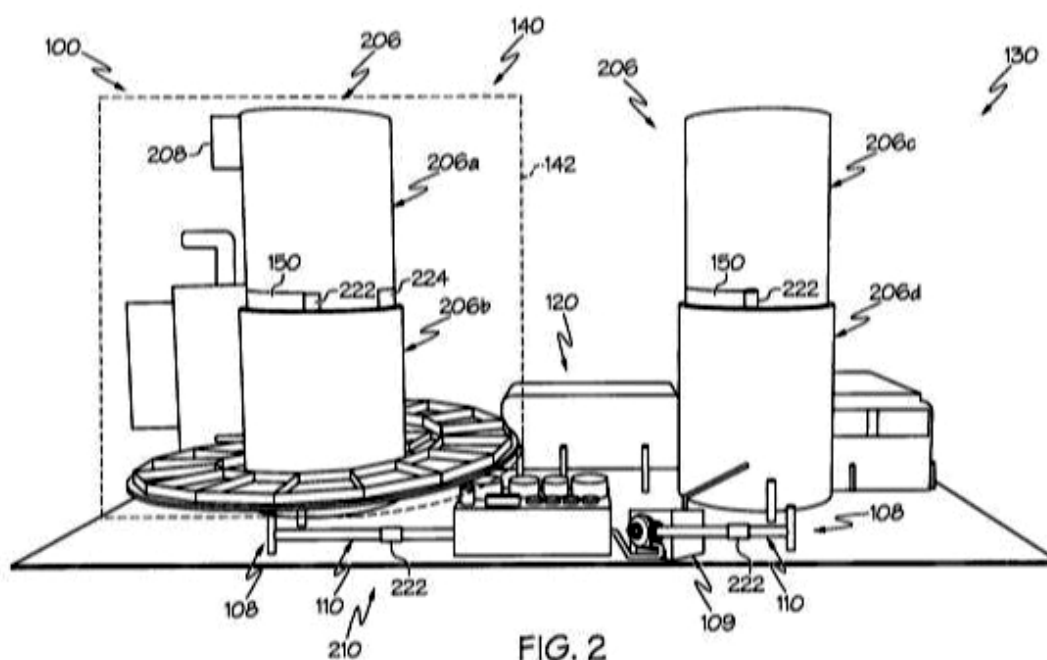
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO ALPHA-MANGOSTIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano alpha-mangostin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho alpha-mangostin gia nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; (ii) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho alpha-mangostin hòa tan trong dung môi etanol bằng máy khuấy và kết hợp gia nhiệt và giữ nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút, trong môi trường hút chân không; (iv) nhũ hóa bằng cách: khi nhiệt độ đạt 60°C, bổ sung ACRY SOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ nằm trong khoảng từ 40:61 đến 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ nằm trong khoảng 60 đến 80°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C trong thời gian từ 3 đến 5h, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành bằng cách cho hòa tan vào nước và đo độ trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) hỗn hợp thu được được làm lạnh đến 25°C và được bơm bằng cách sử dụng vòi phun siêu âm ở tần số 60 Hz, sau đó lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

- (11) **69670 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00278** (85) 14/01/2020  
 (22) 23/05/2018 (86) PCT/US2018/034136 23/05/2018  
 (30) 62/519,405 14/06/2017 US (87) WO2018/231464 20/12/2018  
 62/519,410 14/06/2017 US  
 15/985,142 21/05/2018 US  
 (51) **A01G 31/04; A01G 9/24; A01G 31/00**  
 (71) **GROW SOLUTIONS TECH LLC (US)**  
 487 East 1750 North, Vineyard, Utah 84059, United States of America  
 (72) MILLAR, Gary Bret (US)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **KẾT CẤU GIEO TRỒNG KIỂU DÂY CHUYÊN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRỒNG CÂY TRONG KẾT CẤU GIEO TRỒNG KIỂU DÂY CHUYÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu gieo trồng kiểu dây chuyên và phương pháp trồng cây trong kết cấu gieo trồng kiểu dây chuyên. Kết cấu gieo trồng kiểu dây chuyên bao gồm đường ray kéo dài giữa khu vực gieo trồng và khu vực khử trùng, xe công tác có thể gài khớp với đường ray, hệ thống khử trùng sử dụng dung dịch khử trùng cho xe công tác ở khu vực khử trùng, hệ thống khử trùng này bao gồm bể dung dịch màu xám để đựng dòng dung dịch khử trùng thoát được thu gom từ khu vực khử trùng, hệ thống tưới nước để cấp nước cho cây trên xe công tác ở khu vực gieo trồng, hệ thống tưới nước này bao gồm bể chứa nước chưa được xử lý để đựng dòng nước thoát được thu gom từ khu vực gieo trồng, và lưu lượng kế được nối thông chất lưu với ít nhất một trong các hệ thống khử trùng và hệ thống tưới nước.



- (11) **69671 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00281** (85) 14/01/2020  
 (22) 25/05/2018 (86) PCT/US2018/034551 25/05/2018  
 (30) 62/519,310 14/06/2017 US (87) WO2018/231498 20/12/2018  
 15/986,128 22/05/2018 US

(51) **A01G 9/029**

(71) **GROW SOLUTIONS TECH LLC (US)**

487 East 1750 North, Vineyard, Utah 84059, United States of America

(72) MILLAR, Gary, Bret (US); STOTT, Mark, Gerald (US); TUELLER, Todd, Garrett (US); HURST, Michael, Stephen (US); WOODBURY, Taylor, John (US); BENTLEY, Alan, Ray (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHẬN GIỮ HẠT THEO LUỒNG VÀ KẾT CẤU GIÀN GIEO TRỒNG KIỂU DÂY CHUYỀN CÓ BỘ PHẬN GIỮ HẠT THEO LUỒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các bộ phận giữ hạt theo luống và kết cấu giàn gieo trồng kiểu dây chuyền kết hợp các bộ phận giữ hạt theo luống để trồng cây. Theo một số phương án, bộ phận giữ hạt theo luống bao gồm thân có đường bao độ cao, ít nhất một hốc chứa hạt kéo dài vào thân, trong đó hốc chứa hạt được điều chỉnh để duy trì chất lưu trong hốc chứa hạt, và đầu vòi được điều chỉnh để duy trì mức chất lưu trong thân bên dưới đường bao độ cao.

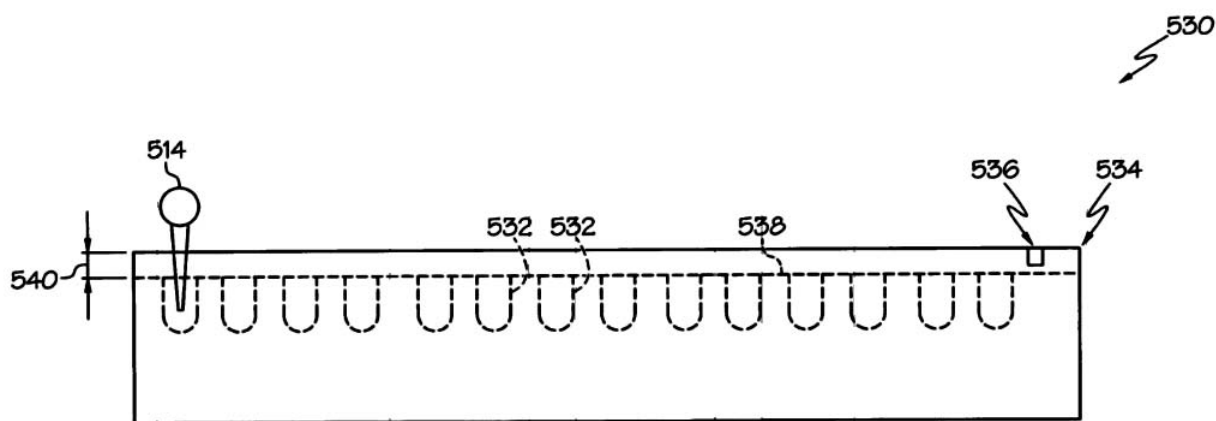


FIG. 5



- (11) **69672 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-07474** (85) 30/12/2019  
 (22) 28/08/2018 (86) PCT/RU2018/000566 28/08/2018  
 (30) 2018121735 14/06/2018 RU (87) WO/2019/240614 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2020

(51) **G21F 9/28; B26D 5/00**

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

Ul. Ferganskaya, d. 25, Moscow, 109507, Russian Federation

2. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)**

Staromonetnyi per., d. 26, Moscow, 119180, Russian Federation

3. **JOINT STOCK COMPANY "PDC UGR" (RU)**

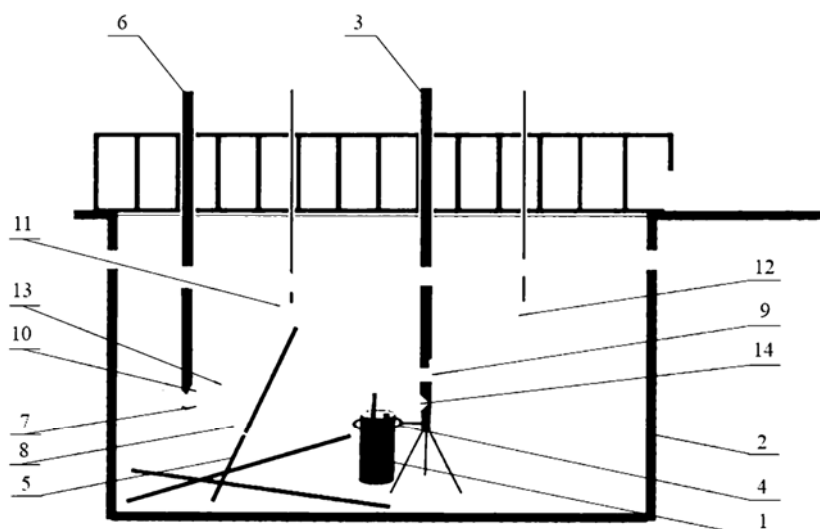
Avtodoroga 13, str. 179a, g. Seversk, Tomskaya obl., 636000, Russian Federation

(72) MEVIUS Vyacheslav Vladimirovich (RU); MEVIUS Andrei Vladimirovich (RU); YUZHAKOV Dmitriy Gennad'evich (RU); ZUBAVLENKO Aleksey Vyacheslavovich (RU); KORLYUKOV Ivan Nikolaevich (RU); DMITRIEV Vasiliy Arkhipovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ PHÂN ĐOẠN CÁC CHI TIẾT DÀI CỦA Lò PHẢN ỨNG HẠT NHÂN**

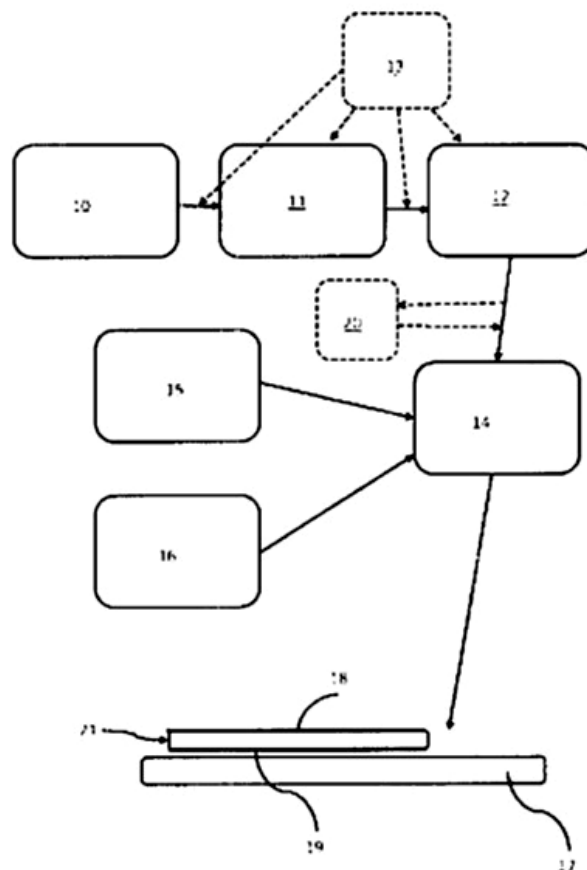
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân đoạn các chi tiết dài của lò phản ứng hạt nhân, bao gồm cho các chi tiết dài vào bên trong thùng chứa và cắt liên tục, trong đó chi tiết dài này được hạ xuống hết chiều cao của thùng chứa này, thực hiện việc cắt chi tiết dài này ngang bằng với cạnh trên của thùng chứa này và cắt thành đoạn đứng bằng chiều cao của thùng chứa này, sau đó lại hạ phần còn lại xuống sau khi cắt phần trên của chi tiết dài xuống thùng chứa này bằng với chiều cao của thùng chứa này và lặp lại việc cắt cho đến khi phân đoạn hết chi tiết dài này. Sáng chế còn đề xuất thiết bị phân đoạn các chi tiết dài của lò phản ứng hạt nhân.



Hình 1

- (11) 69673 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07077 (85) 13/12/2019  
 (22) 29/06/2017 (86) PCT/EP2017/000772 29/06/2017  
 (87) WO2019/001677 03/01/2019
- (51) C04B 28/14; C04B 18/16; B02C 19/00; B03B 9/06  
 (71) KNAUF GIPS KG (DE)  
 Am Bahnhof 7, 97346 Iphofen, Germany  
 (72) HALBACH, Martin (DE); LIU, Tong (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỮA THẠCH CAO ĐỂ TẠO RA SẢN PHẨM THẠCH CAO, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THẠCH CAO, VỮA THẠCH CAO VÀ SẢN PHẨM THẠCH CAO THU ĐƯỢC
- (57) Phương pháp sản xuất vữa thạch cao để tạo ra sản phẩm thạch cao, đặc biệt là tấm thạch cao, tốt hơn nếu là tấm giấy thạch cao, bao gồm các bước:  
 a) tạo ra sản phẩm giấy thạch cao chứa thạch cao và thành phần giấy, đặc biệt là tấm giấy thạch cao, và/hoặc các phần chia nhỏ của nó; và  
 b) nghiền ướt sản phẩm giấy thạch cao và/hoặc các phần chia nhỏ của nó chứa ít nhất một phần là thành phần giấy để tạo ra thành phần giấy thạch cao được nghiền ướt.

Fig. 1



(11) **69674 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00153**

(22) 08/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2020

(51) **A61K 9/10; A61K 9/1075; B82Y 5/00; A61K 9/107**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO SYLIMARIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano silymarin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho silymarin hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng silymarin: dung môi etanol là 8:10 ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt hỗn hợp propylen glycol monocaprylat và lexitin theo tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 5:1,5 đến 6:1 đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 100°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách gia nhiệt hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu ở bước (iii) cho đến khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung ACRY SOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán theo tỷ lệ nằm trong khoảng từ 40:61 đến 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 5h, khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong thời gian nằm trong khoảng từ 28 đến 32 phút, ở tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

- (11) 69675 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07307 (85) 24/12/2019  
 (22) 02/06/2017 (86) PCT/CN2017/087082 02/06/2017  
 (87) WO/2018/218687 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) **H04W 68/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) JI, Tong (CN); SU, Yuwan (CN); TIE, Xiaolei (CN); JIN, Zhe (CN); ZHANG, Weiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông, và phương tiện lưu trữ được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra, bởi thiết bị mạng, tín hiệu thứ nhất, trong đó tín hiệu thứ nhất này được dùng để chỉ thị cho thiết bị đầu cuối rằng có hoặc không có thông tin lập lịch nhắn gọi trên cơ hội nhắn gọi thứ nhất; xác định, bởi thiết bị mạng, tài nguyên thứ nhất dựa trên ít nhất một trong số thông số cấu hình nhắn gọi, tập hợp thông số thứ nhất, bộ nhận dạng thiết bị đầu cuối, hoặc mã nhận dạng thiết bị đầu cuối; và gửi, bởi thiết bị mạng, tín hiệu thứ nhất này đến thiết bị đầu cuối trên tài nguyên thứ nhất này. Phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối theo các phương án của sáng chế cho phép thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên tín hiệu thứ nhất này, xem có nghe ngóng trên kênh điều khiển đường xuống hay không, để giảm mức tiêu thụ công suất của thiết bị đầu cuối.

200

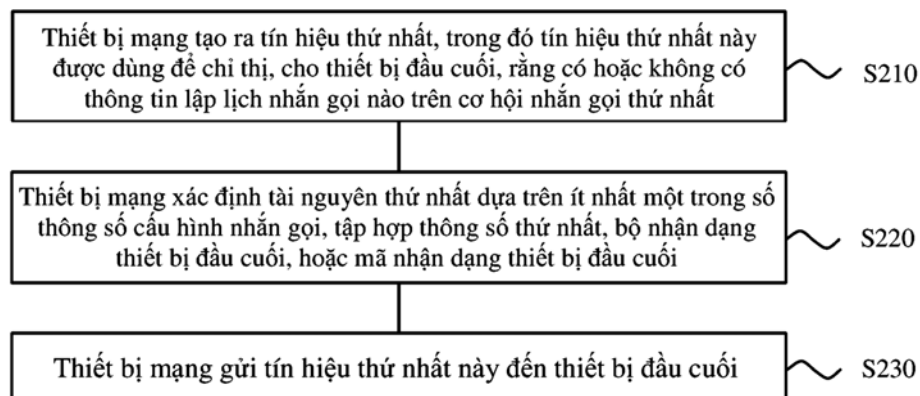
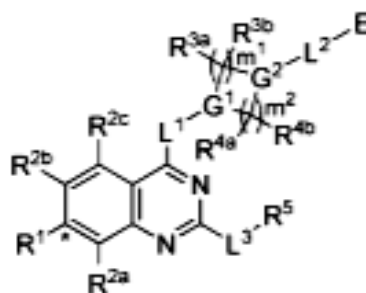


Fig.2

- (11) 69676 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07309 (85) 24/12/2019  
 (22) 24/05/2018 (86) PCT/US2018/034471 24/05/2018  
 (30) 62/511,163 25/05/2017 US (87) WO2018/218070 29/11/2018  
 62/625,889 02/02/2018 US  
 (51) C07D 401/14; A61P 35/00; C07D 417/14; C07D 403/14; C07D 413/14; A61K 31/517  
 (71) ARAXES PHARMA LLC (US)  
 3033 Science Park Road, Suite 220, San Diego, California 92121, United States of America  
 (72) LI, Liansheng (US); FENG, Jun (US); WU, Tao (CN); LIU, Yuan (CN); WANG, Yi (CN); REN, Pingda (CN); LIU, Yi (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ CỘNG HÓA TRỊ CỦA KRAS VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có hoạt tính làm chất ức chế protein KRAS thể đột biến G12C. Các hợp chất này có công thức cấu trúc (I) sau:



(I)

hoặc muối, chất đồng phân lập thể, dạng đồng vị hoặc tiền dược chất dược dụng của chúng, trong đó  $R^1$ ,  $R^{2a}$ ,  $R^{2b}$ ,  $R^{2c}$ ,  $R^{3a}$ ,  $R^{3b}$ ,  $R^{4a}$ ,  $R^{4b}$ ,  $R^5$ ,  $L^1$ ,  $L^2$ ,  $L^3$ , E,  $m^1$ ,  $m^2$  và \* là như được định nghĩa trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp liên quan đến việc điều chế các hợp chất này và dược phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất này là hữu ích để điều biến hoạt tính của protein KRAS thể đột biến G12C để điều trị các rối loạn, như bệnh ung thư.

- (11) 69677 A (43) 27/04/2020
- (21) 1-2020-00180 (85) 10/01/2020
- (22) 13/03/2018 (86) PCT/CN2018/078892 13/03/2018
- (30) PCT/CN2017/096079 04/08/2017 CN (87) WO2019/024504 A1 07/02/2019
- PCT/CN2017/117778 21/12/2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

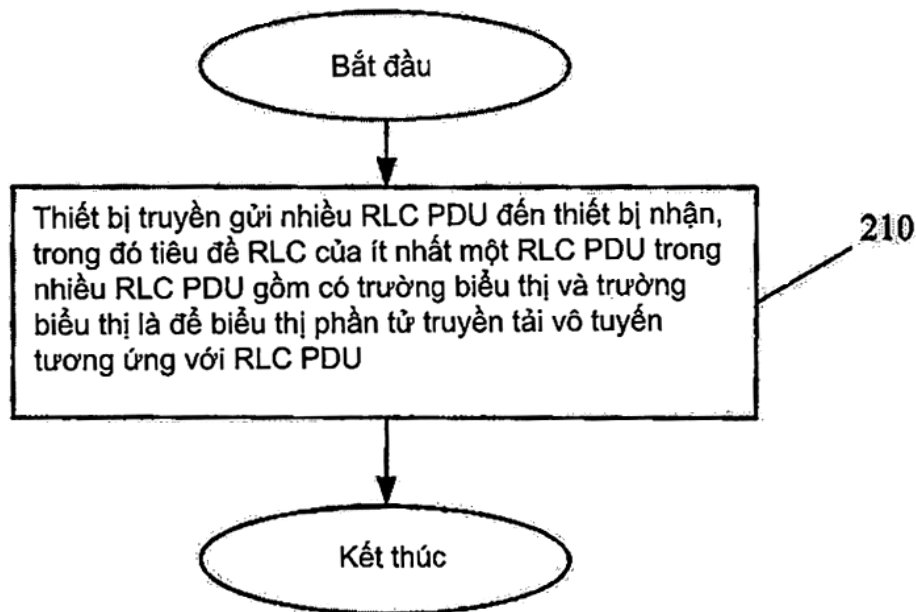
No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ VIỆC SAO CHÉP DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THIẾT BỊ NHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hỗ trợ việc sao chép dữ liệu, thiết bị truyền và thiết bị nhận có khả năng thực hiện việc truyền đáng tin cậy dữ liệu được sao chép trong hệ thống xe đến mọi thứ. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị truyền truyền nhiều đơn vị dữ liệu giao thức điều khiển liên kết vô tuyến (Radio Link Control Protocol Data Unit - RLC PDU) đến thiết bị nhận, tiêu đề RLC của ít nhất một RLC PDU trong nhiều RLC PDU bao gồm trường biểu thị để biểu thị phần tử truyền tải vô tuyến tương ứng với RLC PDU hiện tại.



**FIG 4**

(11) 69678 A	(43) 27/04/2020	
(21) 1-2019-07196	(85) 19/12/2019	
(22) 21/06/2017	(86) PCT/JP2017/022895	21/06/2017
	(87) WO2018/235204	27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) *H01M 2/10; B60K 1/04; B62M 6/90*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) TAKAHASHI Yasushi (JP); KATO Takaaki (JP)

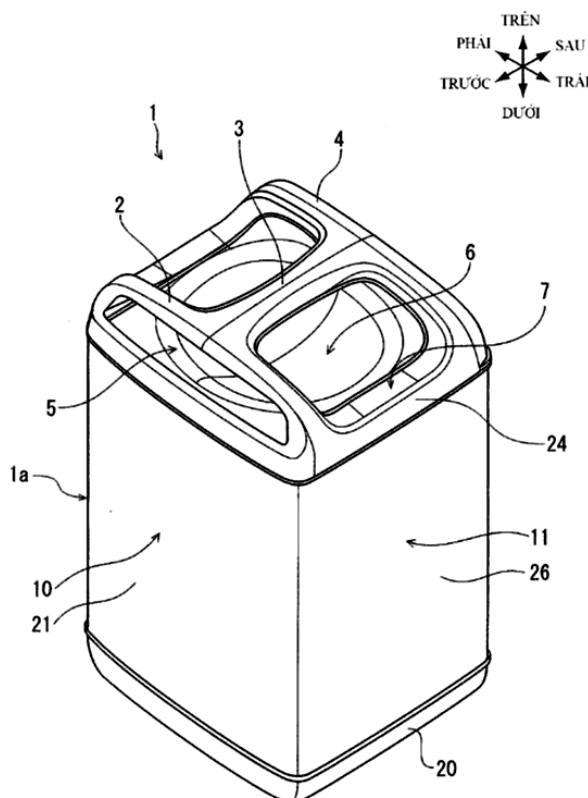
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm ắc quy có khả năng bảo vệ đầu cực nổi và tạo thuận lợi cho quá trình gắn/tháo vào/ra khỏi bộ phận chứa.

Trong cụm ắc quy (1) có ắc quy (B) mà được chứa trong thân chính (1a) có dạng hình hộp gần như hình chữ nhật kéo dài theo hướng thẳng đứng, và đầu cực nổi (17) được bố trí trên bề mặt dưới (12) của thân chính (1a), phần nắm (2) được đặt sát với một bên của bề mặt trên (7) của thân chính (1a). Đầu cực nổi (17) được bố trí sát với một bên mà phần nắm 2 được đặt ở đó. Phần nắm (2) bao gồm phần dạng thanh gần như song song với bề mặt trên (7), và phần nắm thứ hai dạng thanh (3) kéo dài gần như vuông góc với phần nắm (2) từ phần giữa của phần nắm (2). Hốc (6) được tạo trong bề mặt trên (7) của thân chính (1a) và ở vị trí bên dưới phần nắm thứ hai (2).

FIG. 1



- (11) **69679 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-06536** (85) 22/11/2019  
(22) 25/04/2018 (86) PCT/JP2018/016854 25/04/2018  
(30) 2017-086512 25/04/2017 JP (87) WO2018/199180 01/11/2018  
2017-249891 26/12/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/03/2020

(51) **A61K 31/717**; A61K 47/12; A61P 27/04; A61K 9/06; A61P 27/02; A61K 47/10;  
A61K 47/32

(71) **WAKAMOTO PHARMACEUTICAL CO.,LTD.** (JP)

2-2, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038330, Japan

(72) YAMAMURA Takeshi (JP); YAMAMURO Ayaka (JP); IZUKURA Emi (JP);  
KIMURA Moto (JP); OTSUKA Tomohiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC DÙNG CHO MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước mà chứa hai loại methyl xenluloza, polyetylen glycol, polyvinylpyrrolidon, và axit xitric hoặc muối được dùng của nó. Chế phẩm theo sáng chế duy trì được độ nhớt thấp ở khoảng nhiệt độ trong phòng, nhưng có độ nhớt tăng lên đột ngột do nhiệt ở khoảng nhiệt độ của cơ thể và có hiện tượng sol-gel thuận nghịch thậm chí ngay cả sau khi gel hóa.



(11) **69680 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00334**

(22) 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/03/2020

(51) **A61K 9/107; B82Y 5/00; A61K 9/14**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO DẦU BƠ (AVOCADO OIL)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano dầu bơ bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho dầu bơ gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; khuấy với tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt hỗn hợp propylen glycol monocaprylat và lexitin đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán, tiếp tục giữ nhiệt độ pha độ hỗn hợp chất mang và phân tán nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút, trong môi trường hút chân không; (iv) nhũ hóa bằng cách: gia nhiệt cho đến khi nhiệt độ đạt 60°C, bổ sung ACRY SOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii), tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C trong thời gian từ 3 đến 5h, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành bằng cách cho hòa tan vào nước và đo độ trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **69681 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00335**

(22) 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/03/2020

(51) **A61K 9/107; B82Y 5/00; A61K 9/14**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO DẦU DỪA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano dầu dừa bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho dầu dừa gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; khuấy với tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt hỗn hợp propylen glycol monocaprylat và PEG (polyetylen glycol) theo tỷ lệ khối lượng là 5 - 6 : 1 - 1,5, tốt nhất là 5:1 đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 3:1 theo khối lượng, tiếp tục giữ nhiệt độ hỗn hợp chất mang và pha phân tán nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút, trong môi trường hút chân không; (iv) nhũ hóa bằng cách: gia nhiệt cho đến khi nhiệt độ đạt 60°C, bổ sung ACRY SOL K-140 (PEG-40 Hydrogenated Castor Oil) và Tween theo tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 3:1,5 đến 4:1 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ 6:4 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C trong thời gian từ 3 đến 5h, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành bằng cách cho hòa tan vào nước và đo độ trong suốt, dùng phản ứng hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) hỗn hợp thu được được làm lạnh đến 25°C và được bơm bằng cách sử dụng vòi phun siêu âm ở tần số 60 Hz, lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **69682 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00336**

(22) 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/03/2020

(51) **A61K 9/107; B82Y 5/00; A61K 9/14**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO  
EPIGALLOCATECHIN-3-GALAT (EGCG)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano EGCG bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho EGCG hòa tan trong dung môi etanol bằng máy khuấy và kết hợp gia nhiệt và giữ nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG dạng lỏng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 3:1 theo khối lượng, tiếp tục giữ nhiệt độ hỗn hợp chất mang và pha phân tán nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy trong môi trường hút chân không; (iv) nhũ hóa bằng cách: gia nhiệt cho đến khi nhiệt độ đạt 60°C, bổ sung ACRY SOL K-140 (PEG-40 Hydrogenated Castor Oil) và Tween theo tỷ lệ khối lượng nằm trong khoảng từ 3:1,5 đến 4:1 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii), tiếp tục khuấy ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 5h, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành cho đến khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng, hạ nhiệt độ đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ hóa trong thiết bị tạo nhũ toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (v) hỗn hợp thu được được làm lạnh đến 25°C và được bơm bằng cách sử dụng vòi phun siêu âm ở tần số 60 Hz sau đó lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 69683 A      | (43) 27/04/2020        |                       |
| (21) 1-2020-00337 | (85) 16/01/2020        |                       |
| (22) 23/07/2018   | (86) PCT/JP2018/027569 | 23/07/2018            |
| (30) 2017-142727  | 24/07/2017             | JP (87) W02019/022031 |
|                   |                        | 31/01/2019            |
| 2018- 120942      | 26/06/2018             | JP                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) **A61B 5/00; G16H 10/00**

(71) **FUJITA MEDICAL INSTRUMENTS CO., LTD.** (JP)

3-6-1 Hongo, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033 Japan

(72) Meada, Hironobu (JP); Tanaka, Shougo (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG THEO DÕI THÔNG TIN SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI THÔNG TIN SINH HỌC**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống theo dõi thông tin sinh học, phương pháp theo dõi thông tin sinh học để theo dõi thông tin sinh học của nhiều đối tượng bằng cách sử dụng phương pháp đơn giản. Hệ thống theo dõi thông tin sinh học có cấu tạo bao gồm nhiều thiết bị đo được gắn với nhiều đối tượng để đo thông tin sinh học của đối tượng, và thiết bị đầu cuối xử lý thông tin di động cho người theo dõi, để hiển thị thông tin sinh học của các đối tượng được đo bởi các thiết bị đo. Trên cơ sở lệnh truyền được truyền từ đơn vị truyền thông thiết bị đầu cuối, đơn vị truyền thông thiết bị truyền đến đơn vị truyền thông thiết bị đầu cuối thông tin sinh học của đối tượng có gắn nhiều thiết bị đo lưu trữ một mục thông tin định danh. Đơn vị xử lý tạo ra thông tin hiển thị để hiển thị thông tin sinh học mà đơn vị truyền thông thiết bị đầu cuối nhận được trên màn hình hiển thị của thiết bị đầu cuối xử lý thông tin.

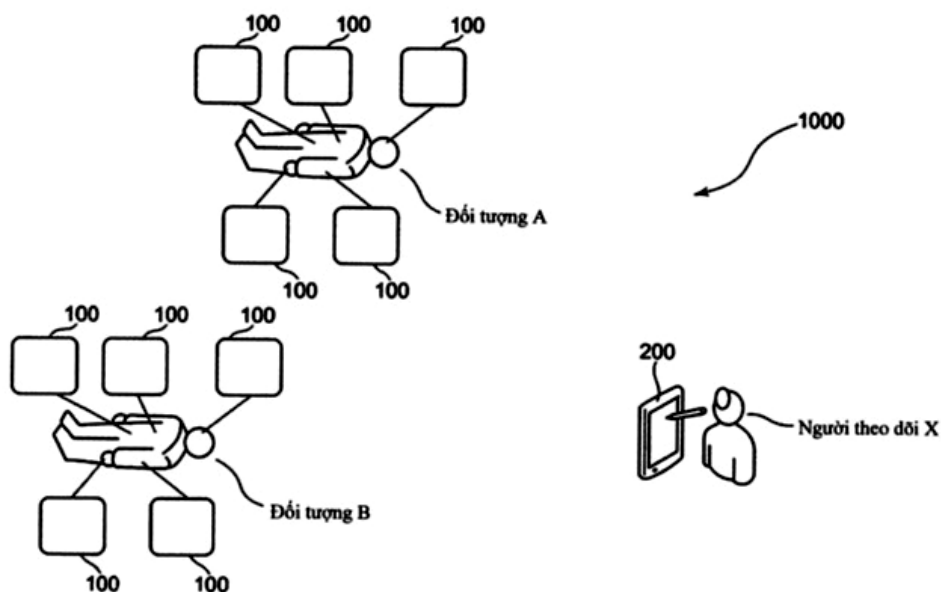


Fig.1

(11) 69684 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2020-00347

(22) 17/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2020

(51) G06Q 10/00; G06Q 50/00

(71) PHẠM THỊ LÝ (VN)

Nhà số 63, Cao Lỗ, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Lý (VN); Doãn Đình Chúc (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Nguyễn Trung Hiếu (VN)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ VÀ THEO DÕI THÔNG TIN NGUỒN GỐC THỰC PHẨM Ở CẤP ĐỘ NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất quản lý và theo dõi thông tin nguồn gốc thực phẩm ở cấp độ người quản lý và người dùng (100) bao gồm: môđun quản lý sản xuất (101), môđun quản lý chế biến (102), môđun quản lý vận chuyển (103), môđun quản lý doanh nghiệp/cửa hàng (104), môđun quản lý nhà cung cấp vật tư sản xuất (105), máy chủ quản lý cơ sở dữ liệu (106) được kết nối với các môđun quản lý nêu trên, máy chủ cảnh báo (107) được kết nối với máy chủ quản lý cơ sở dữ liệu (106) để có thể thực hiện các chức năng: cảnh báo đối với các sản phẩm chế biến (1021) sắp hết thời hạn sử dụng (1024), cảnh báo nhật ký thu hoạch/xuất chuồng (1016) không phù hợp do thời gian cách ly sau khi sử dụng vật tư sản xuất (1015) (thuốc trừ sâu, kháng sinh, v.v;) không đảm bảo thời hạn cách ly tối thiểu; các thông tin cảnh báo sẽ được chuyển tới các môđun quản lý sản xuất (101), môđun quản lý chế biến (102), môđun quản lý doanh nghiệp/cửa hàng (104) và máy chủ truy xuất thông tin (108); máy chủ truy xuất thông tin (108) được kết nối với máy chủ quản lý cơ sở dữ liệu (106) và máy chủ cảnh báo (107) để có thể thực hiện các chức năng: truy xuất thông tin cảnh báo, truy xuất toàn bộ thông tin liên quan đến lô sản phẩm theo yêu cầu và gửi các yêu cầu hiển thị các thông tin này đến các thiết bị đầu cuối (200) khi người tiêu dùng lựa chọn hoặc quét mã định dạng sản phẩm qua một ứng dụng được cài đặt trên thiết bị đầu cuối.

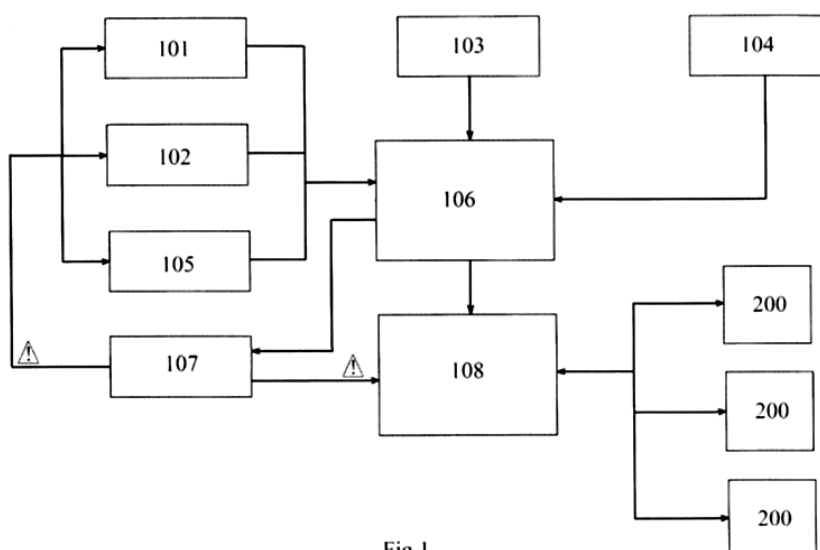


Fig.1

- (11) 69685 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00406 (85) 12/12/2013  
 (22) 16/05/2012 (86) PCT/US2012/038193 16/05/2012  
 (30) 61/519,076 16/05/2011 US (87) WO2012/158828 22/11/2012

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/02/2020

(51) A01K 67/027; C12N 15/00

(62) 1-2013-03927

(71) THE CURATORS OF THE UNIVERSITY OF MISSOURI (US)  
 316 University Hall Columbia, Missouri 65211, United States of America

(72) PRATHER, Randall, S. (US); Kevin Wells (US); Kristin Whitworth (US)

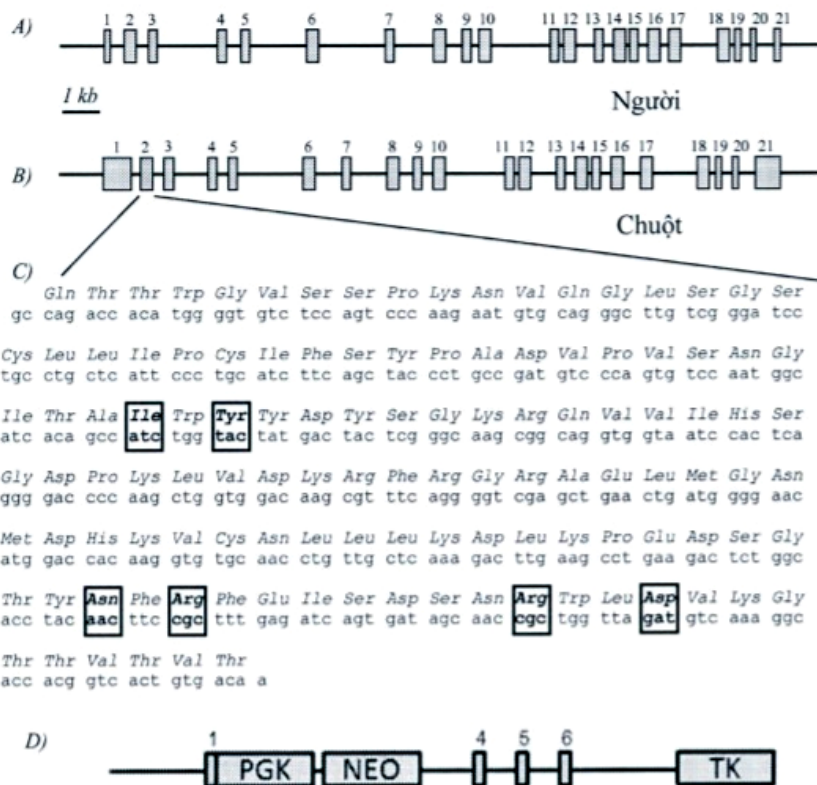
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) LỢN BIẾN ĐỔI GEN KHÁNG VIRUT GÂY HỘI CHỨNG HÔ HẤP VÀ SINH SẢN Ở LỢN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LỢN BIẾN ĐỔI GEN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến lợn được biến đổi gen, trong đó ít nhất một alen của gen *SIGLEC1* bị làm bất hoạt và/hoặc ít nhất một alen của gen *CD163* bị làm bất hoạt. Lợn được biến đổi gen có cả hai alen của gen *SIGLEC1* và/hoặc cả hai alen của gen *CD163* bị làm bất hoạt sẽ kháng lại virus hội chứng hô hấp và sinh sản ở lợn (porcine reproductive and respiratory syndrome virus: PRRSV). Sáng chế còn đề xuất phương pháp tạo ra lợn chuyển gen này.

Hình 1

Tổ chức gen sialoadhesin và thiết kế vectơ hướng đích



- (11) 69686 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00416 (85) 21/01/2020  
 (22) 09/03/2018 (86) PCT/CN2018/078498 09/03/2018  
 (30) 201710509138.8 28/06/2017 CN (87) WO2019/001006 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) H04N 19/96

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU ẢNH

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu ảnh và phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu ảnh, và liên quan đến lĩnh vực xử lý ảnh, để giải quyết vấn đề độ phức tạp mã hóa tương đối cao. Phương pháp giải mã bao gồm các bước: thu được dòng bit bao gồm dữ liệu ảnh; phân tách dòng bit để thu được thông tin chế độ tách nút của cây mã hóa mức thứ nhất và thông tin chế độ tách nút của cây mã hóa mức thứ hai, trong đó thông tin chế độ tách nút của cây mã hóa mức thứ hai chỉ báo chế độ tách tương ứng với nút thứ nhất của cây mã hóa mức thứ hai, chế độ tách tương ứng với nút thứ nhất là một chế độ trong tập chế độ tách ứng viên tương ứng với nút thứ nhất và được xác định theo điều kiện tách định trước thứ nhất, và điều kiện tách định trước thứ nhất được sử dụng để chỉ báo liệu có giới hạn việc nút thứ nhất được tách trong chế độ tách đích; nếu chế độ tách tương ứng với nút thứ nhất là không tách thêm, phân tách dòng bit để thu được thông tin mã hóa của nút thứ nhất; và giải mã và tái tạo, dựa trên thông tin mã hóa của nút thứ nhất, khối mã hóa tương ứng với nút thứ nhất, để thu được ảnh tương ứng với dữ liệu ảnh.

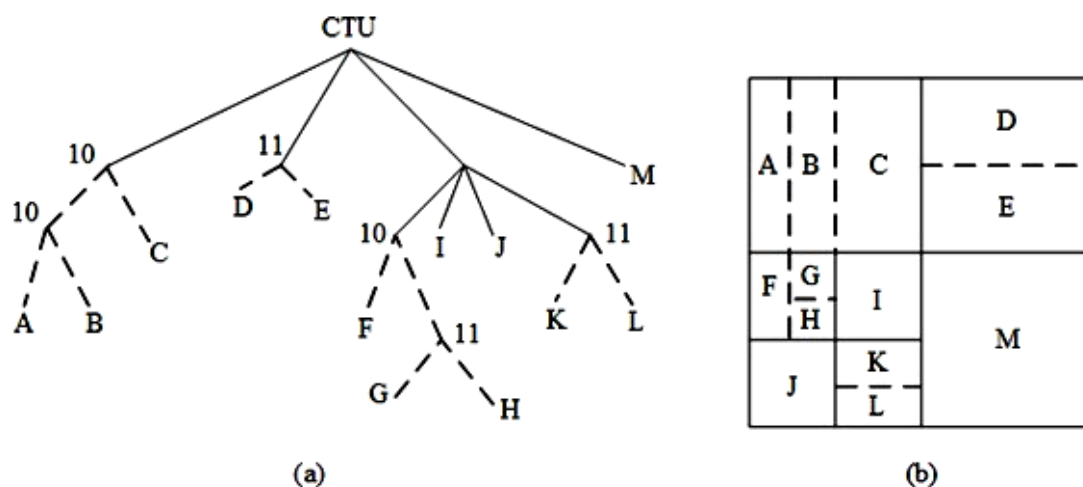


Fig.3

- |                     |                        |    |                    |
|---------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 69687 A        | (43) 27/04/2020        |    |                    |
| (21) 1-2020-00417   | (85) 21/01/2020        |    |                    |
| (22) 12/04/2018     | (86) PCT/CN2018/082851 |    | 12/04/2018         |
| (30) 201710503056.2 | 27/06/2017             | CN | (87) WO2019/001090 |
|                     |                        |    | 03/01/2019         |
| 201710572364.0      | 13/07/2017             | CN |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) *H03M 13/11; H04L 1/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) JIN, Jie (CN); MAZURENKO, Ivan Leonidovich (RU); PETIUSHKO, Aleksandr Aleksandrovich (RU); ZHANG, Chaolong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông, và vật ghi máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: mã hóa chuỗi bit đầu vào bằng ma trận kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (low density parity check, LDPC), trong đó ma trận LDPC thu được dựa trên hệ số nâng Z và ma trận cơ sở, và ma trận cơ sở bao gồm hàng 0 đến hàng 6 và cột 0 đến cột 16 trong một trong các ma trận được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.3b-1 đến Fig.3b-8, hoặc ma trận cơ sở bao gồm hàng 0 đến hàng 6 và một số cột trong các cột 0 đến cột 16 trong ma trận bất kỳ được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.3b-1 đến Fig.3b-8. Phương pháp mã hóa, thiết bị truyền thông, và hệ thống truyền thông theo sáng chế có thể hỗ trợ yêu cầu mã hóa cho các chuỗi bit thông tin có các độ dài khác nhau.

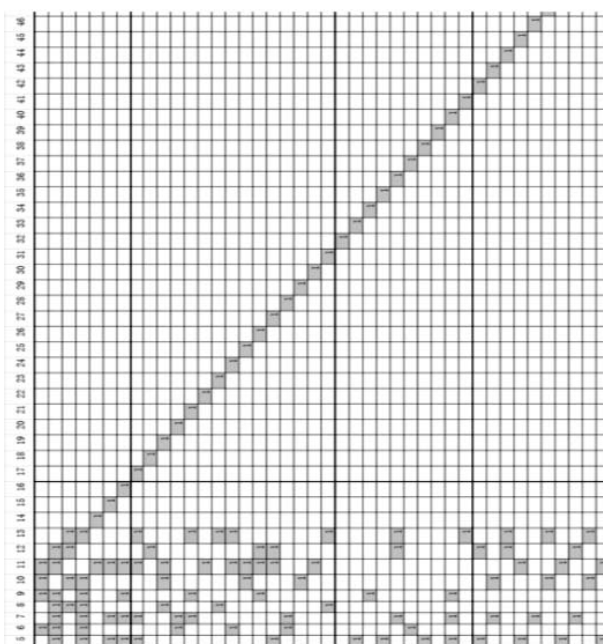


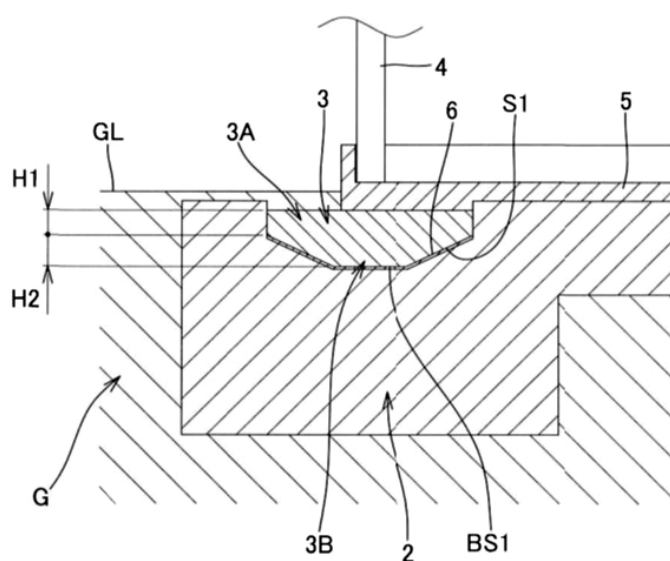
Fig.3a



- (11) **69688 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00430** (85) 21/01/2020  
 (22) 17/04/2018 (86) PCT/JP2018/015895 17/04/2018  
 (30) 2017-130847 04/07/2017 JP (87) WO2019/008866 10/01/2019  
 2018-034971 28/02/2018 JP  
 (51) **E02D 27/01; E02D 27/28**  
 (71) **TAKEUCHI CONSTRUCTION CO., LTD. (JP)**  
 4-2-14, Enichicho, Mihara-shi, Hiroshima 7230015, Japan  
 (72) TAKEUCHI Kinji (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **KẾT CẤU NỀN MÓNG TÒA NHÀ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NÊN KẾT CẤU NỀN MÓNG TÒA NHÀ**

- (57) Trong kết cấu nền móng tòa nhà bao gồm: thân cải thiện nền thu được bằng cách cải thiện nền lớp bề mặt, và bê tông nền móng được đặt trên thân cải thiện nền, ứng suất được truyền xuống nền bên dưới được làm giảm, và chi phí tạo nên được làm giảm bằng cách làm giảm lượng đặt của bê tông nền móng. Bề mặt đáy BS1 của bê tông nền móng 3 được định vị bên dưới cột tòa nhà 4 có dạng hình đa giác bốn hoặc nhiều hơn bốn mặt nhỏ hơn hình dạng phẳng của bê tông nền móng 3, và một phần của bề mặt bên dưới của bê tông nền móng 3 khác bề mặt đáy BS1 là bề mặt dốc S1 nối bề mặt đáy BS1 và hình dạng phẳng. Vì ứng suất từ nền móng được truyền xuống nền bên dưới trong phạm vi rộng hơn của nó, ứng suất được truyền xuống nền bên dưới có thể được làm giảm. Ngoài ra, vì lượng đặt của bê tông nền móng được làm giảm, chi phí tạo nên có thể được làm giảm.

FIG. 2



- (11) 69689 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2020-00440 (85) 21/01/2020  
(22) 07/08/2018 (86) PCT/JP2018/029576 07/08/2018  
(30) 2017-156203 10/08/2017 JP (87) WO2019/031494 A1 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2020

(51) E02D 5/08

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

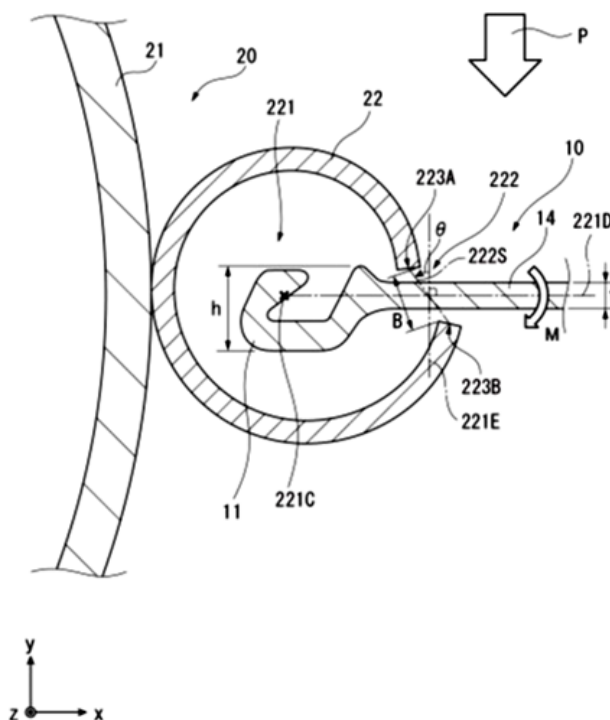
(72) Shinji TAENAKA (JP); Jun AGATA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CỌC VÁN ỐNG THÉP VÀ TƯỜNG LIÊN HỢP BAO GỒM CỌC VÁN ỐNG THÉP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến cọc ván ống thép (20) bao gồm thân ống bằng thép (21) và chi tiết nối (22) kéo dài theo chiều dọc của thân ống bằng thép (21). Chi tiết nối (22) xác định phần rỗng (221) kéo dài theo chiều dọc, và khe (222) kéo dài theo chiều dọc để xác định mặt phẳng ranh giới (222S) giữa phần rỗng (221) và bên ngoài. Mặt phẳng ranh giới (222S) được làm nghiêng, trong mặt cắt vuông góc với chiều dọc, đối với đường vuông góc (221E) kéo dài theo hướng (221D) từ tâm (221C) của phần rỗng (221) qua tâm của khe (222) về phía bên ngoài.

Fig. 2



- (11) 69690 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00515 (85) 22/01/2020  
 (22) 13/07/2018 (86) PCT/US2018/041978 13/07/2018  
 (30) 201710573527.7 14/07/2017 CN (87) WO2019/014531 17/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

(51) **G06Q 20/02**

(71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) CHEN, Rui (CN); JIANG, Guofei (US); DU, Huabing (CN); WANG, Husen (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ YÊU CẦU ĐỒNG THUẬN TRONG MẠNG ĐỒNG THUẬN CHUỖI KHỐI VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý yêu cầu đồng thuận trong mạng máy tính bao gồm các bước: xác định tập hợp yêu cầu chờ, tập hợp yêu cầu chờ này chứa một hoặc nhiều yêu cầu đồng thuận chờ; xác định số lượng tập hợp con trong giai đoạn đồng thuận, trong đó tập hợp con bao gồm yêu cầu đồng thuận chờ thu được từ tập hợp yêu cầu chờ; và khi số lượng tập hợp con trong giai đoạn đồng thuận là nhỏ hơn trị số đồng thời định trước của mạng máy tính thì phát đề nghị đồng thuận đối với tập hợp con mới đến mạng máy tính để khiến tập hợp con mới tham gia vào giai đoạn đồng thuận để xử lý yêu cầu đồng thuận chờ, trong đó trị số đồng thời định trước là giới hạn trên của số lượng tập hợp con được phép ở trong giai đoạn đồng thuận trong mạng máy tính một cách đồng thời.

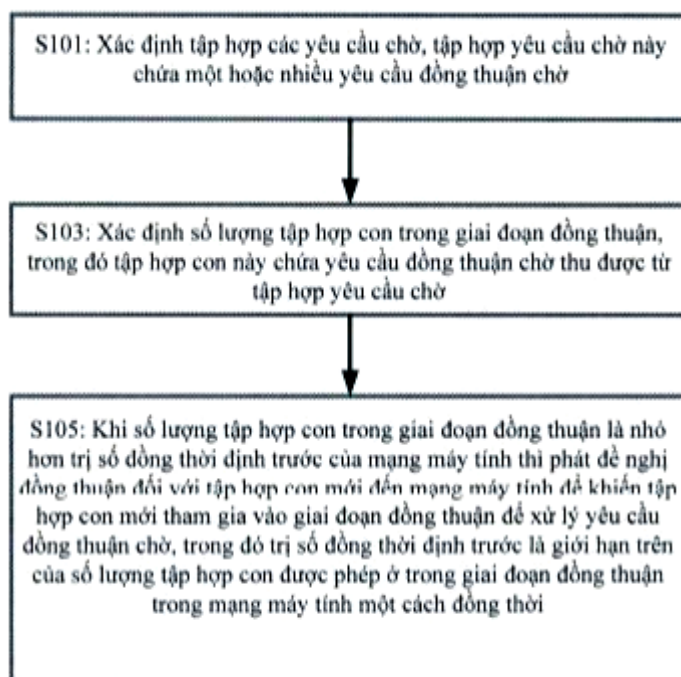


FIG. 1

- (11) **69691 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00482** (85) 22/01/2020  
(22) 11/06/2018 (86) PCT/JP2018/022155 11/06/2018  
(30) 2017-128024 29/06/2017 JP (87) WO2019/003869 03/01/2019  
(51) **A23G 4/08; C08L 21/00**  
(71) **LOTTE CO., LTD.** (JP)  
20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1600023, Japan  
(72) KODAMA Yushi (JP); OYAIZU Masanori (JP); GOTO Yasunobu (JP);  
MURAYAMA Kanako (JP); SAKURAI Koji (JP); DOI Teppei (JP); OGAWA Mana  
(JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG DUY TRÌ LIÊN TỤC CHẤT TAN TRONG NƯỚC**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm mà có thể giải phóng thành phần điều vị tan trong nước trong chế phẩm này theo cách được duy trì liên tục trong khi ăn và cho phép cảm giác được mùi vị trong thời gian lâu hơn thông thường. Chế phẩm chứa: chất nền gồm chứa ít nhất thành phần cao su; và thành phần điều vị tan trong nước, trong đó tích số các giá trị hàm lượng của chất nền gom (% khối lượng) và hàm lượng của thành phần cao su (% khối lượng) trong chế phẩm này nằm trong khoảng từ 160,0 trở lên đến 600,0 trở xuống.

- (11) 69692 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00493 (85) 22/01/2020  
 (22) 22/06/2018 (86) PCT/EP2018/066830 22/06/2018  
 (30) 62/524,195 23/06/2017 US (87) WO2018/234571 A1 27/12/2018  
 16/010,974 18/06/2018 US

(51) *A61N 1/36*

(71) **GSK CONSUMER HEALTHCARE S.A. (CH)**

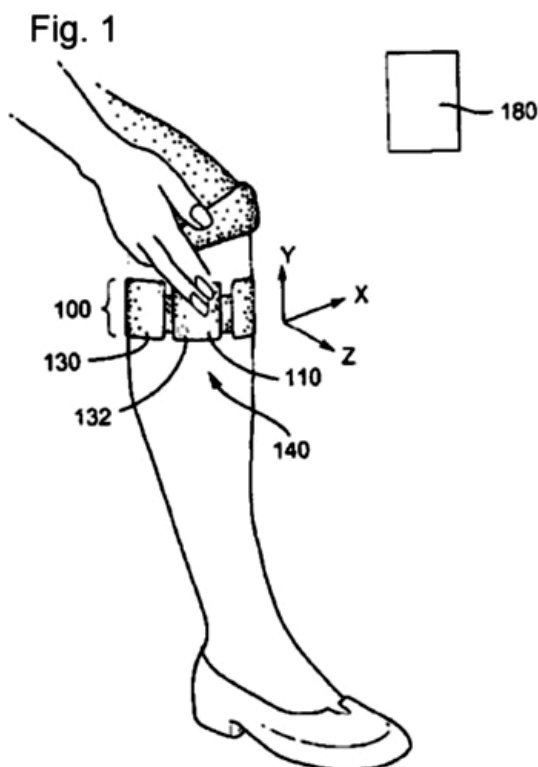
Route de L'Etraz 2, 1197 Prangins, Switzerland

(72) FERREE, Thomas C. (US); GOZANI, Shai Nachum (US); KONG, Xuan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KÍCH THÍCH THẦN KINH BẰNG DÒNG ĐIỆN DẪN TRUYỀN QUA DA**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kích thích điện dây thần kinh xuyên da ở người dùng, thiết bị này bao gồm: bộ kích thích để kích thích điện ít nhất một dây thần kinh; vỏ bộ kích thích; màn hình hiển thị để hiển thị chuyển động nhất thời của vỏ bộ kích thích; bộ phân tích để phân tích chuyển động nhất thời được hiển thị bởi màn hình hiển thị để xác định xem có xảy ra chuyển động nhất thời của vỏ bộ kích thích hay không; và bộ điều khiển để chuyển đổi tự động ít nhất một trong các bộ kích thích, màn hình và bộ phân tích giữa chế độ chờ và chế độ tiết kiệm năng lượng; trong đó chế độ tiết kiệm năng lượng hỗ trợ tập hợp con chức năng của bộ kích thích và màn hình có sẵn ở chế độ chờ để tiết kiệm năng lượng pin ở chế độ tiết kiệm năng lượng.



- (11) 69693 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00507 (85) 22/01/2020  
 (22) 14/06/2018 (86) PCT/JP2018/022675 14/06/2018  
 (30) 2017-122034 22/06/2017 JP (87) WO/2018/235710 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

(51) G06Q 20/34

(71) INCIR INC. (JP)

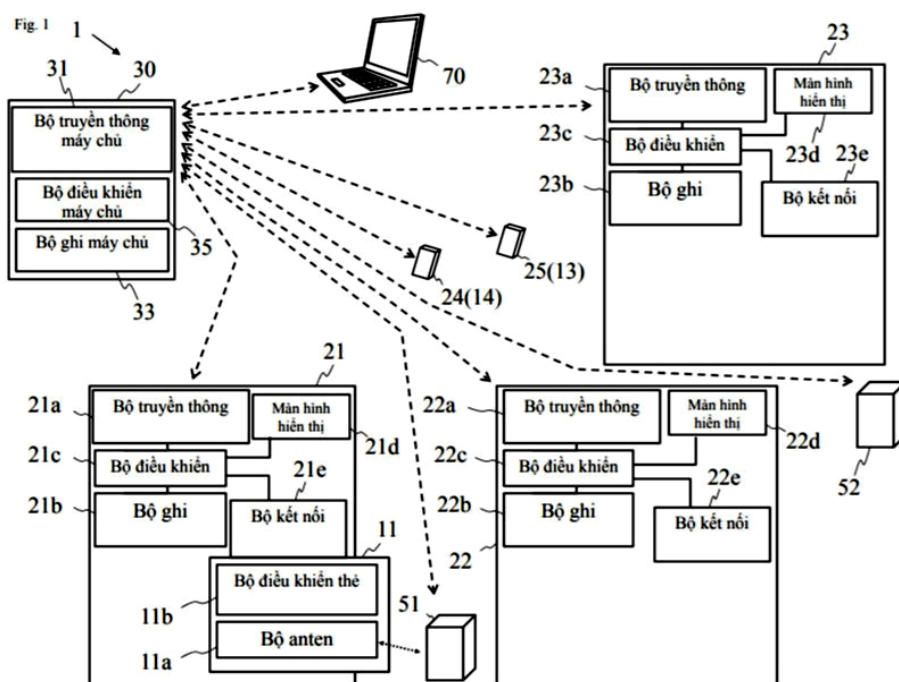
301 The Works Annex, 3-17-9 Aobadai, Meguro-ku Tokyo 1530042, Japan

(72) YOKOCHI, Toshiya (JP); TOMIYASU, Kazuyoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN CHỨA CHƯƠNG TRÌNH THANH TOÁN, PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN, THẺ IC VÀ HỆ THỐNG THANH TOÁN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện chứa chương trình thanh toán hoặc các chương trình tương tự để dễ dàng thực hiện thanh toán tiền điện tử bằng việc sử dụng thiết bị đầu cuối di động mà không cần có chip IC được cài đặt bên trong. Chương trình thanh toán này được cài đặt trong thiết bị đầu cuối di động mà giữ theo cách tháo ra được và nối điện với thẻ IC bao gồm bộ anten và bộ điều khiển thẻ để sử dụng trong thanh toán tiền điện tử. Thiết bị đầu cuối di động có khả năng truyền thông với máy chủ 30 qua mạng. Việc thanh toán được thực hiện ít nhất trong trường hợp mà bộ anten được đặt trong vùng truyền thông của bộ đọc/bộ ghi. Chương trình thanh toán này thực hiện các bước: đọc để đọc thông tin từ thẻ IC; và xác định thứ nhất để xác định có khiến cho thẻ IC đang trong trạng thái mà thiết bị đầu cuối di động giữ và nối điện chuyển sang trạng thái cho phép thanh toán hay không, dựa trên thông tin thu thập được trong bước đọc và thông tin từ máy chủ (30). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp thanh toán, thẻ IC và hệ thống thanh toán.



- (11) **69694 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00546** (85) 31/01/2020  
 (22) 17/07/2018 (86) PCT/EP2018/000357 17/07/2018  
 (30) 17 001 263.7 24/07/2017 EP (87) WO2019/020210 31/01/2019  
 (51) **A61D 7/00; A61D 1/02**  
 (71) **ERBER AKTIENGESELLSCHAFT (AT)**  
 Erber Campus 1, 3131 Getzersdorf bei Traismauer, Austria  
 (72) PETRI, Daniel (DE); VANDI, Luca Stefano (IT); BINDER, Eva Maria (AT);  
 PFEFFER, Martin (AT); COLE, Stephen Charles John (GB); LORINI, Dante (IT)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN PHỐI CÁC GIỌT CHẤT LỎNG NHỎ LÊN GIA CẦM MÓI NỮ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối (1) để phân phối các giọt chất lỏng nhỏ như chất lỏng có độ nhớt thấp hoặc gel mềm lên gia cầm mới nở có mặt trong khay đựng gia cầm mới nở được lắp theo kiểu di chuyển được (19) bao gồm ít nhất một bể chứa (18), ít nhất một bộ phận bơm (9), được nối với ít nhất một bể chứa (18), với ít nhất một đường phân phối (8) được nối với ít nhất một bộ phận bơm (9), cũng như bộ phận điều khiển. Thiết bị bao gồm nhiều bộ phận phun chất lỏng có thể điều chỉnh được tùy ý (6) được nối bằng phương tiện nối mềm dẻo (7) với ít nhất một đường phân phối (8), bằng cách đó bộ phận phun chất lỏng (6) được nối theo kiểu tháo rời ra được và/hoặc có thể trượt được lên ít nhất một đường ray lắp đặt (5), và các kiểu khác nhau tùy ý của bộ phận phun chất lỏng (6) được phân bố trên đường ray lắp đặt (5). Ngoài ra, phương pháp phân phối các giọt chất lỏng nhỏ lên gia cầm mới nở có mặt khi di chuyển khay đựng gia cầm mới nở (19) được mô tả.

- |                   |                        |                     |
|-------------------|------------------------|---------------------|
| (11) 69695 A      | (43) 27/04/2020        |                     |
| (21) 1-2020-00553 | (85) 31/01/2020        |                     |
| (22) 13/04/2018   | (86) PCT/JP2018/015582 | 13/04/2018          |
| (30) 2017-149401  | 01/08/2017 JP          | (87) WO/2019/026354 |
|                   |                        | 07/02/2019          |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) A61F 13/511; A61F 13/535; A61F 13/534

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

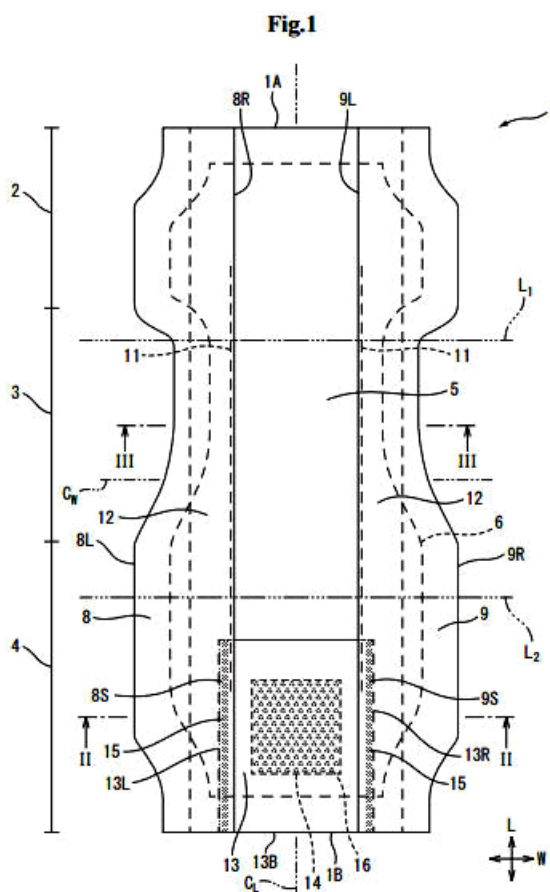
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan

(72) TODA, Haruki (JP); MURAI, Takamasa (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VẬT DỤNG THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có khả năng tạo ra ít bất tiện hơn cho người mặc và ít có khả năng làm tăng các tình trạng bệnh ở da như là loét do tư thế nằm hoặc hăm da. Vật dụng thẩm hút này bao gồm tấm trên 5 và thân thẩm hút 6 và có hướng theo chiều dài, hướng theo chiều rộng, và hướng theo chiều dày. Vật dụng thẩm hút còn bao gồm: chi tiết có độ ma sát thấp 14 được bố trí ở phía đối diện với da của tấm trên 5 ít nhất ở vùng phía sau 4, và có nhiều lỗ mở 16 mà đi sâu vào vật dụng thẩm hút theo hướng chiều dày; và tấm che phủ 13 được bố trí ở phía đối diện với da của chi tiết có độ ma sát thấp 14. Hơn nữa, mỗi trong số nhiều lỗ mở 16 được tạo cấu hình đặc biệt sao cho để có phần lỗ mở theo chu vi 17 được bố trí ở phía đối diện với da và phần gân 18 nhô ra hướng về phía không hướng vào da từ phần lỗ mở theo chu vi 17.





- (11) 69696 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00562 (85) 31/01/2020  
 (22) 13/07/2018 (86) PCT/CN2018/095652 13/07/2018  
 (30) 15/660,769 26/07/2017 US (87) WO2019/019932 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) **H04W 72/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Bin (CN); XIA, Pengfei (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) QUA BĂNG THÔNG RỘNG CÓ GIỚI HẠN TẬP HỢP CON**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truy cập ngẫu nhiên thiết bị người dùng qua băng thông rộng có giới hạn tập hợp con, trong đó trạm cơ sở (BS (base station)) truyền sự cấp phát thứ nhất của các tập hợp con các kênh đến các thiết bị người dùng (UE (user equipment)) để truyền dẫn tranh chấp của các UE đến BS. Sự cấp phát thứ nhất này cấp phát một hoặc nhiều tập hợp con các kênh đến từng UE sao cho mỗi UE có thể chỉ tranh chấp đối với các kênh trong một tập hợp con các kênh được cấp phát cho UE này nhờ sử dụng một cơ chế dựa trên tranh chấp. Để đáp lại việc nhận sự cấp phát thứ nhất, một hoặc nhiều UE gửi các yêu cầu đến BS yêu cầu đối với việc truy cập các kênh cho các truyền dẫn đường lên được xác định bởi một hoặc nhiều UE. BS này xác định, dựa vào ít nhất các yêu cầu được gửi bởi các UE, các kênh cần được cấp phát đến các UE để tiến hành các truyền dẫn đường lên, và gửi sự cấp phát thứ hai biểu thị các kênh được cấp phát. Sau đó, các UE thực hiện các truyền dẫn đường lên dựa vào sự cấp phát thứ hai này.

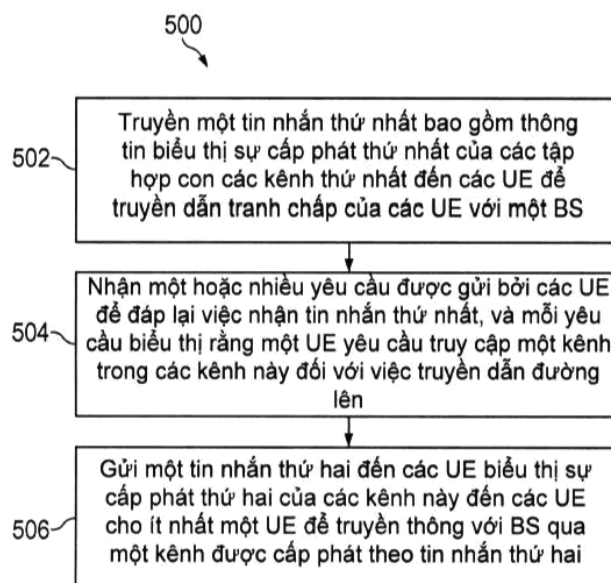


FIG. 5

- (11) **69697 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00580** (85) 03/02/2020  
(22) 04/07/2018 (86) PCT/PL2018/000066 04/07/2018  
(30) P.422140 06/07/2017 PL (87) WO/2019/009739 10/01/2019  
(51) **A61K 31/05; A61P 15/02; A61K 9/14; A61K 9/00; A61K 9/02**  
(71) **EMERGOPHARM SP. Z O.O. SP.K.** (PL)  
Ul. Józefa Pilsudskiego 11, 05-510 Konstancin-Jeziorna (PL)  
(72) CI□CIARA, Mariusz (PL); WRZOSEK, Artur (PL)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **DUỢC PHẨM CHỨA TOTAROL**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược phẩm để điều trị viêm màng nhày âm đạo do nguyên nhân từ vi khuẩn, để giảm triệu chứng trong điều trị bệnh này, và để phòng bệnh và ngăn ngừa tái phát bệnh viêm này bao gồm từ 75 đến 95 phần dẫn xuất xenluloza theo khối lượng, từ 0,5 đến 5 phần axit lactic theo khối lượng, từ 0,5 đến 5 phần polyme cơ bản theo khối lượng, trong đó hệ số tỷ lệ của axit lactic so với polyme cơ bản nằm trong khoảng từ 1:1 đến 8:1, và bao gồm totarol với lượng từ 0,001 đến 5 phần theo khối lượng như là hoạt chất.

- (11) **69698 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00583** (85) 03/02/2020  
(22) 17/07/2018 (86) PCT/EP2018/069408 17/07/2018  
(30) 17184738.7 03/08/2017 EP (87) WO2019/025180 A1 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020

(51) **A61K 8/49; A61K 8/81; A61K 8/19; A61K 8/25**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **BARILI Matteo (IT)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM KEM ĐÁNH RĂNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chăm sóc răng miệng chứa chất hỗ trợ lắng đọng polyme, bột màu xanh và bột màu xanh lá cây trong đó tỷ lệ % của bột màu xanh lá cây so với bột màu xanh là 1:2 hoặc cao hơn.

- (11) **69699 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00584** (85) 03/02/2020  
(22) 24/07/2018 (86) PCT/EP2018/070065 24/07/2018  
(30) 17184414.5 02/08/2017 EP (87) WO2019/025244 A1 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2020

(51) **C11D 3/22; C11D 17/06; C11D 3/37; C11D 3/50; D06M 23/12; D06M 13/00; D06M 13/17; D06M 15/11; D06M 15/53; D06M 23/08; C11D 17/04; C11D 7/26**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **BURGESS Karl (GB); WALSH Shaun Charles (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẶT TẮY CHỨA CÁC HẠT HƯƠNG LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt tẩy chứa một lượng lớn các hạt, trong đó các hạt chứa: từ 40 đến 95% trọng lượng polyetylen glycol, trong đó polyetylen glycol có trọng lượng phân tử trung bình từ 4000 đến 12000; từ 0,1 đến 50% trọng lượng sacarit khan chứa một đến mười đơn vị monosacarit; và 0,1 đến 20% trọng lượng nguyên liệu hương liệu.

(11) 69700 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2020-00601

(22) 04/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/02/2020

(51) F02G 3/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

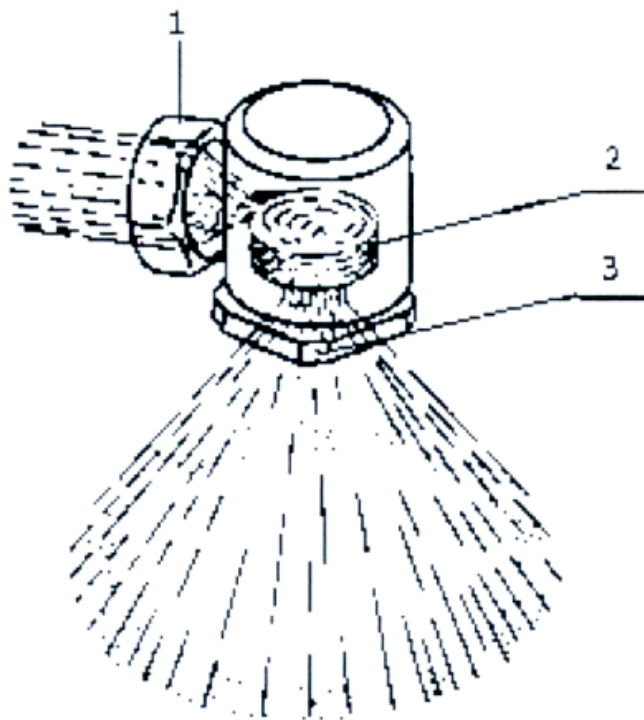
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Tiểu Bình (VN); Chu Duy Lành (VN); Nguyễn Văn Lợi (VN); Đinh Xuân Bằng (VN); Hoàng Như Vũ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **KHOANG TẠO XOÁY DẠNG REN XOẮN CHO THIẾT BỊ SƯƠNG HÓA NHIÊN LIỆU TRONG ĐỘNG CƠ TUABIN KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khoang tạo xoáy dạng ren xoắn cho thiết bị sương hóa nhiên liệu trong động cơ tuabin khí có cấu tạo bao gồm: khoang tạo xoáy có bạc lót và ren xoắn, trong bộ phận ren xoắn còn có trục ren xoắn và phần ren xoắn; bên cạnh đó ở đầu và cuối khoang tạo xoáy lần lượt là bộ phận cửa vào thiết bị sương hóa và cửa thoát thiết bị sương hóa. Sáng chế giúp nhiên liệu sau khi chảy ra khỏi cửa thoát thiết bị sương hóa loe với góc rộng hơn trong trường hợp dạng ren xoắn.



Hình 1

(11) 69701 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05259

(22) 26/09/2019

(30) 2018-183022 27/09/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2019

(51) B62J 17/04; B62K 21/12; B62J 23/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Takumi HOSOYA (JP)

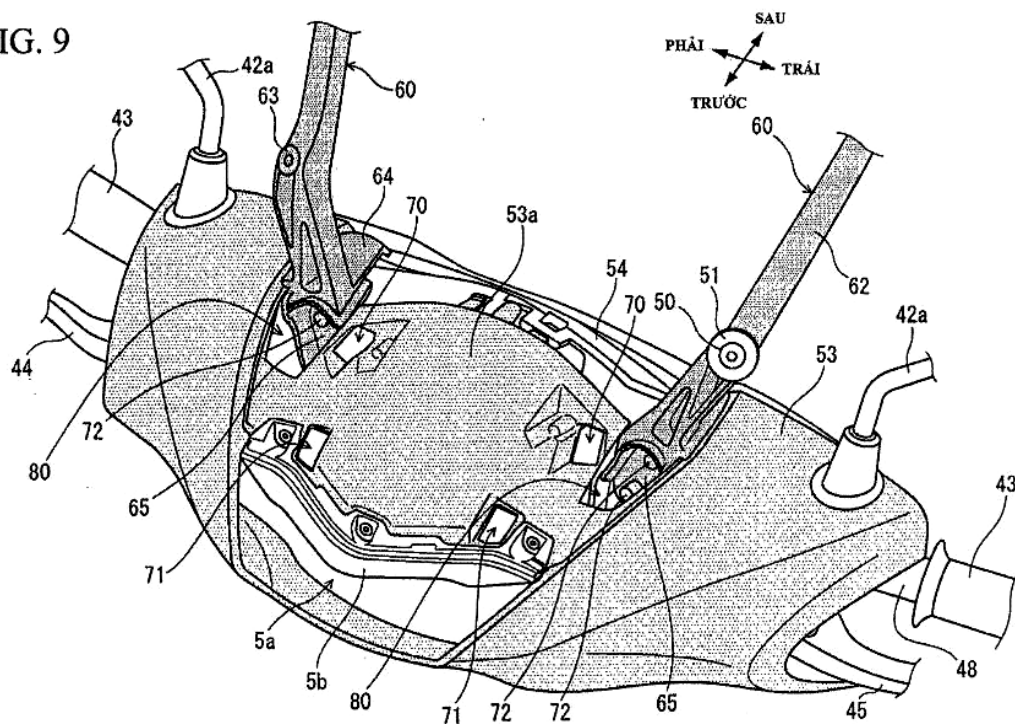
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm thanh đỡ tấm chắn gió có hình dạng bên ngoài được cải thiện, với số lượng các bộ phận cấu thành và các bước lắp ráp nhỏ hơn.

Xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: tay lái (2) bao gồm tay nắm (43) ở mỗi một trong số các đầu phải và trái của nó; nắp che tay lái (3) che phần giữa theo hướng chiều rộng xe của tay lái (2); tấm chắn gió (4) bố trí bên trên nắp che tay lái (3); và thanh đỡ tấm chắn gió (60) đỡ tấm chắn gió (4) và được gắn theo cách tháo ra được trên tay lái (2). Thanh đỡ tấm chắn gió (60) là chi tiết đúc liền khối. Nắp che tay lái (3) bao gồm rãnh (80) để cho phép phần lắp (65) tạo ở đầu đáy của thanh đỡ tấm chắn gió (60) đi qua. Thanh đỡ tấm chắn gió (60) bao gồm phần gờ (64) che rãnh (80). Phần gờ (64) tạo thành bề mặt liên tục với nắp che tay lái (3) và lộ ra ở phần trên của xe kiểu ngồi để chân hai bên (1).

FIG. 9



(11) 69702 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05260

(22) 26/09/2019

(30) 2018-183021 27/09/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2019

(51) B62J 9/00; B62J 25/00; B62J 39/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Tsuyoshi YAMADA (JP); Koichiro SHIMIZU (JP)

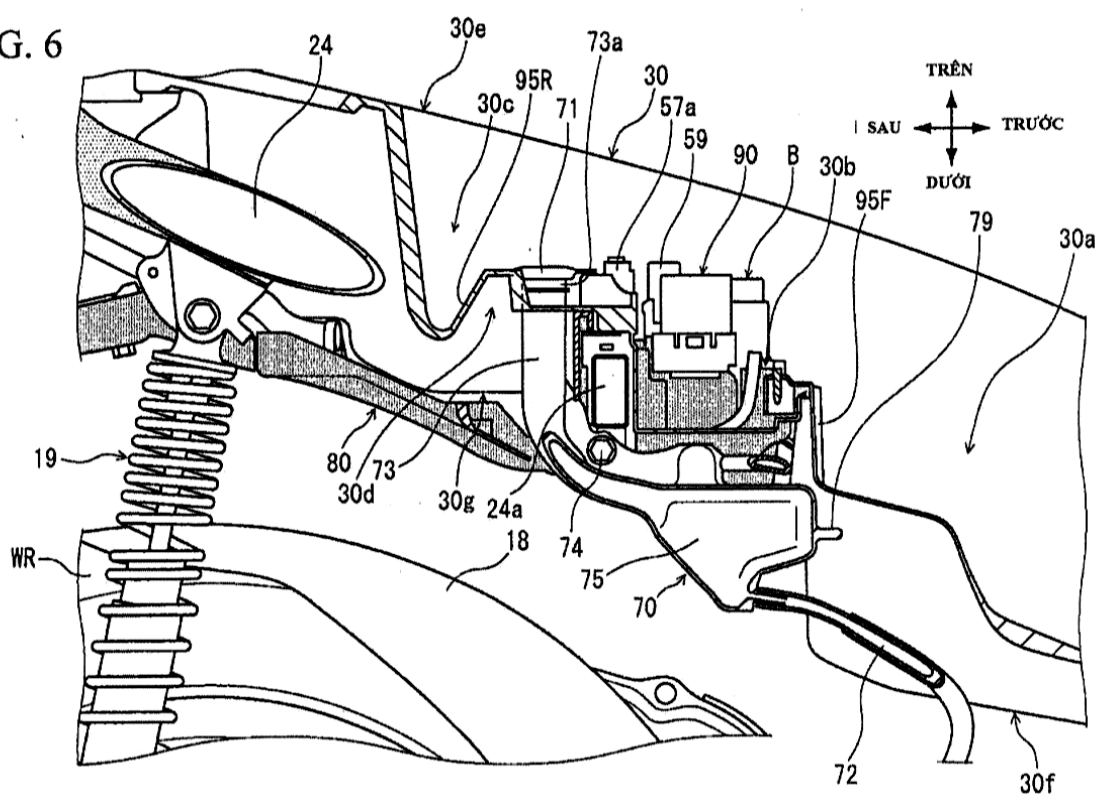
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên có thùng chứa bố trí bên dưới yên xe, trong khi duy trì sự thuận tiện của khoang chứa.

Xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm khoang chứa (30) bên dưới yên xe (28) để chứa hành lý, và các chi tiết nắp (25) che ít nhất các bên phải và trái theo hướng chiều rộng xe của khoang chứa (30). Khoang chứa (30) bao gồm ở phía trước của nó phần chứa thứ nhất (30a), và phần chứa thứ hai (30b) đằng sau phần chứa thứ nhất (30a) để chứa ít nhất một linh kiện điện (90). Thùng chứa (70) bao gồm thân (75), và cổ miệng rót (73) kéo dài đi lên từ thân (75) để tạo thành cửa cấp. Thân (75) được bố trí bên dưới linh kiện điện (90). Đầu trên (7a) của cổ miệng rót (73) được bố trí trong phần chứa thứ hai (30b) đằng sau linh kiện điện (90).

FIG. 6



(11) **69703 A** (43) 27/04/2020

(21) **1-2019-05262**

(22) 26/09/2019

(30) JP2018-183018 27/09/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2019

(51) **B62J 99/00; B60K 35/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

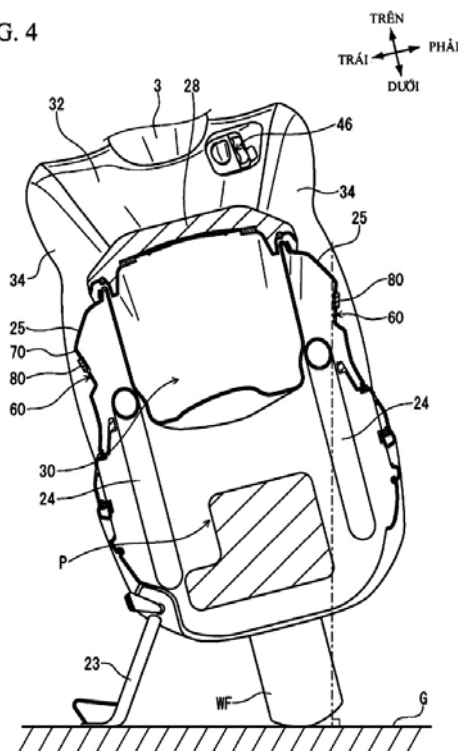
(72) Takashi SHIGIHARA (JP); Hiroyuki MIYAZAKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có nắp che thân với hình dạng cải tiến để đạt được khả năng nhìn thấy rõ đối với biểu tượng được tạo ra. Xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) có nắp che thân (25), mà được tạo ra ở phía dưới của thân xe của yên xe (28). Nắp che thân (25) che các phía bên phải hoặc bên trái theo hướng chiều rộng xe của thân xe. Nắp che thân (25) có phần gắn biểu tượng (60) để gắn biểu tượng (80). Phần gắn biểu tượng (60) được làm nghiêng để được định vị vào trong theo hướng chiều rộng xe khi phần gắn biểu tượng (60) đi xuống dưới. Bề mặt tạo ra phần gắn biểu tượng (60) được tạo ra gián đoạn so với bề mặt tạo ra vùng xung quanh của phần gắn biểu tượng (60). Phần gắn biểu tượng (60) được tạo ra có diện tích lớn hơn diện tích của biểu tượng (80). Phần nhô (70), mà nhô ra ngoài theo hướng chiều rộng xe, được tạo ra trên mép ở phía trên thân xe của phần gắn biểu tượng (60).

FIG. 4





(11) **69704 A** (43) 27/04/2020

(21) **1-2019-05263**

(22) 26/09/2019

(30) JP2018-183019 27/09/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2019

(51) **B62J 99/00; B60K 35/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

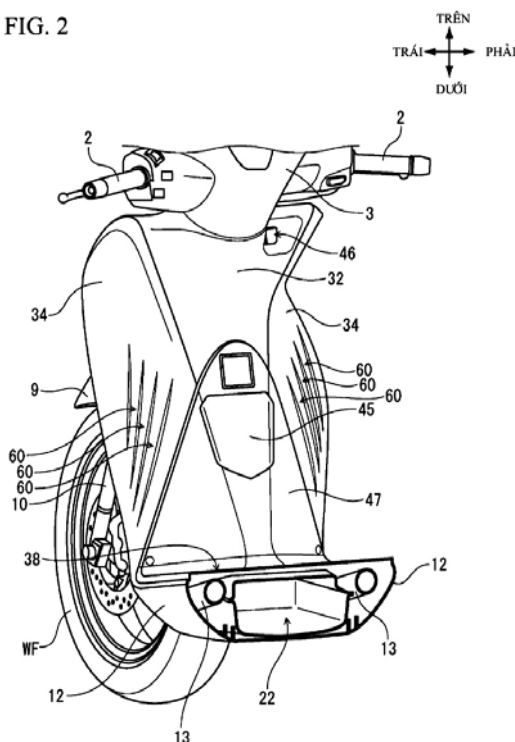
(72) Takashi SHIGIHARA (JP); Hiroyuki MIYAZAKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên có tấm chắn căng chân với hình dạng cải tiến để làm cho nước mưa và các chất khác hầu như không đọng lại trên sàn để chân được tạo ra. Xe kiểu ngồi để chân hai bên (1) bao gồm sàn để chân (38) và tấm chắn căng chân (34). Sàn để chân (38) được tạo ra giữa tay lái (2) và yên xe (28). Tấm chắn căng chân (34) được bố trí để dựng đứng lên trên thân xe từ phần đầu trước của sàn để chân (38) và được tạo kết cấu để đối diện với căng chân của người lái xe. Tấm chắn căng chân (34) có bề mặt, mà trong đó các rãnh (60) kéo dài theo hướng lên trên-xuống dưới của thân xe, được tạo ra. Các rãnh (60) được làm nghiêng để được định vị ra ngoài theo hướng chiều rộng xe khi các rãnh (60) đi xuống dưới thân xe. Các rãnh (60) được tạo ra trong mỗi tấm của cặp tấm chắn căng chân (34) ở các phía bên phải và bên trái. Tấm chắn căng chân (34) được tạo ra có phần hẹp (61), mà trong đó mép ở phía ngoài theo hướng chiều rộng xe được định vị vào trong theo hướng chiều rộng xe từ các phần khác với mép, và các rãnh (60) được tạo ra bên dưới phần hẹp (61).

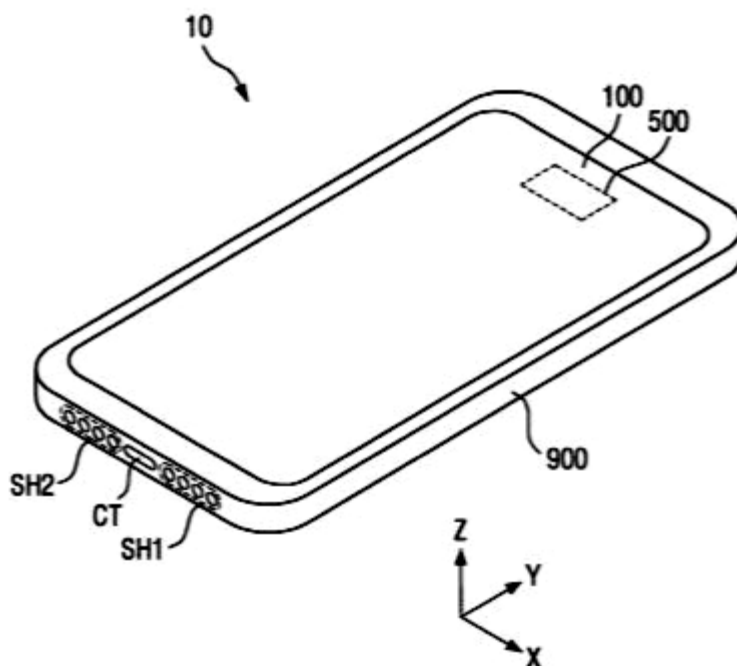
FIG. 2



- (11) **69705 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-05340**  
 (22) 27/09/2019  
 (30) 10-2018-0116731 01/10/2018 KR  
 (51) **G06F 3/01**  
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea  
 (72) Yi Joon AHN (KR); Jung Hun NOH (KR); Jae Woo IM (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị được tạo cấu hình để hiển thị hình ảnh; thiết bị cảm biến chạm được tạo cấu hình để cảm biến thao tác chạm của đối tượng; bộ điều khiển âm thanh được tạo cấu hình để tạo và truyền tín hiệu điều khiển âm thanh thứ nhất và tín hiệu điều khiển âm thanh thứ hai theo dữ liệu âm thanh thứ nhất và dữ liệu âm thanh thứ hai; và bộ tạo âm thanh được tạo cấu hình để tạo âm thanh theo các tín hiệu điều khiển âm thanh thứ nhất và thứ hai, sao cho mức áp suất âm thanh trong khoảng tần số thứ nhất nằm giữa các mức áp suất âm thanh thứ nhất và thứ hai ở chế độ hoạt động thứ nhất và chế độ hoạt động thứ hai, trong đó thiết bị hiển thị ở chế độ hoạt động thứ nhất để đáp ứng lại việc thiết bị cảm biến chạm không cảm biến thao tác chạm của đối tượng, và thiết bị hiển thị ở chế độ hoạt động thứ hai để đáp ứng lại việc thiết bị cảm biến chạm cảm biến thao tác chạm của đối tượng.

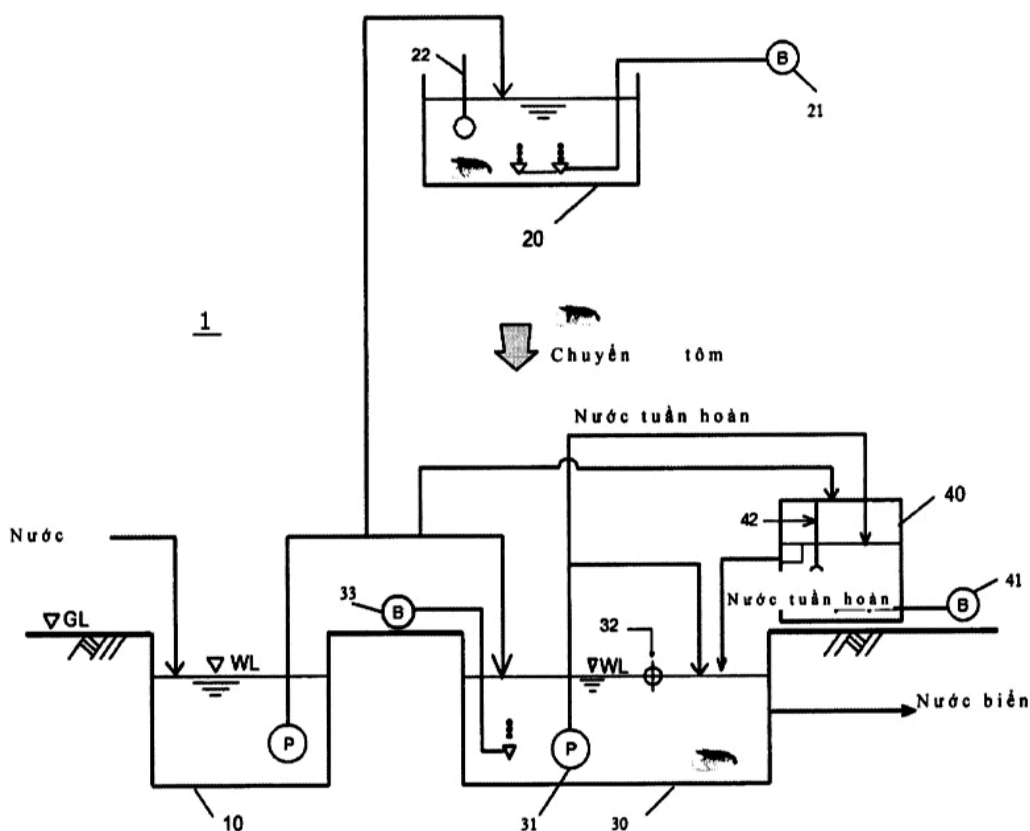
**FIG. 1**



- (11) 69706 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05213  
 (22) 25/09/2019  
 (30) 2018-180375 26/09/2018 JP  
 (51) A01K 61/00  
 (71) ENZYME COMPANY LIMITED (JP)  
 Minamioi 6-5-13, Shinagawa-ku, Tokyo 140-0013, Japan  
 (72) Kunikata Suzuki (JP); Kazuya Suzuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi trồng các loại thủy sản an toàn và lành mạnh dùng làm thực phẩm cho con người bằng cách tạo ra điều kiện phù hợp với sự sinh trưởng của thủy sản mà không dựa vào hóa chất như chất kháng sinh và chất diệt khuẩn, giúp nâng cao khả năng trị bệnh tự nhiên của thủy sản.  
 Phương pháp nuôi trồng ở các trại nuôi trồng thủy sản theo sáng chế bao gồm việc nuôi trồng thủy sản nêu trên trong điều kiện có các chất mùn, trong đó đặc trưng ở chỗ việc điều chỉnh lượng sử dụng các chất mùn nêu trên nhằm giúp các chất mùn nêu trên làm sinh sôi vi sinh vật ăn tảo, điều chỉnh nồng độ các sinh vật phù du trong trại nuôi trồng nêu trên và làm giảm BOD.

Hình 1



- (11) **69707 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-06444** (85) 19/11/2019  
 (22) 20/06/2018 (86) PCT/CN2018/091906 20/06/2018  
 (30) 201710469763.4 20/06/2017 CN (87) WO2018/233615 27/12/2018  
 201711159218.1 20/11/2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2019

- (51) **H04W 36/00; H04W 76/10**  
 (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
 518129, P. R. China  
 (72) LI, Huan (CN); LU, Wei (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **HỆ THỐNG, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ PHIÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GÓI VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, thiết bị, phương pháp xử lý phiên đơn vị dữ liệu gói (Packet Data Unit, PDU) và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bởi phần tử mạng mạng lõi thứ nhất, bản tin thứ nhất từ thiết bị đầu cuối thông qua mạng thứ nhất, trong đó bản tin thứ nhất bao gồm thông tin chỉ báo chuyển vùng, để ra lệnh phần tử mạng mạng lõi thứ nhất chuyển vùng phiên PDU từ mạng thứ hai sang mạng thứ nhất; và sau đó xử lý, bởi phần tử mạng mạng lõi thứ nhất, việc chuyển vùng phiên PDU dựa trên thông tin trạng thái chuyển mạng của phiên PDU. Khi thiết bị đầu cuối ở trong các mạng khác nhau, thì phần tử mạng mạng lõi thứ nhất có thể xử lý việc chuyển vùng phiên PDU dựa trên thông tin trạng thái chuyển mạng của phiên PDU, sao cho giải pháp chuyển vùng phiên PDU được cung cấp.

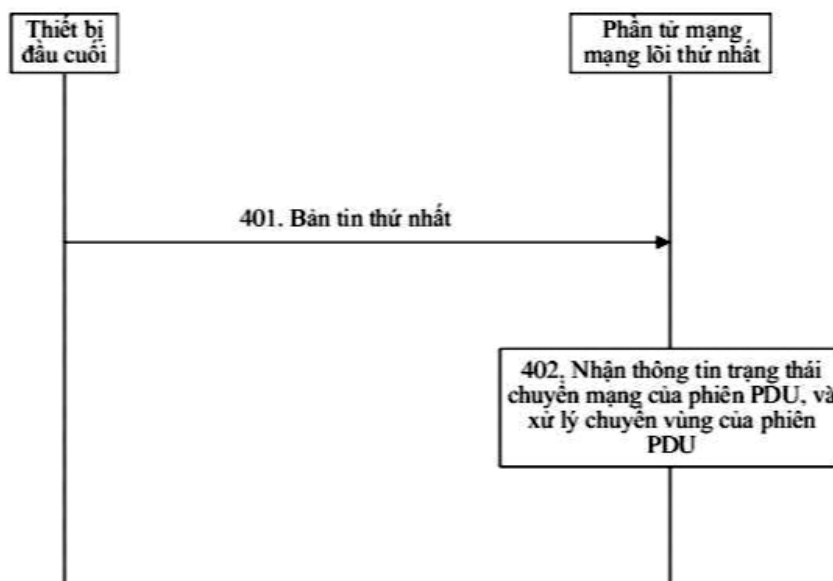


Fig.4

- (11) 69708 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-06447 (85) 19/11/2019  
 (22) 13/03/2018 (86) PCT/EP2018/056280 13/03/2018  
 (30) 102017000044196 21/04/2017 IT (87) WO2018/192718 25/10/2018

(51) *E05F 1/10*

(71) **DONGTAI HARDWARE PRECISION (HONG KONG) LIMITED (CN)**

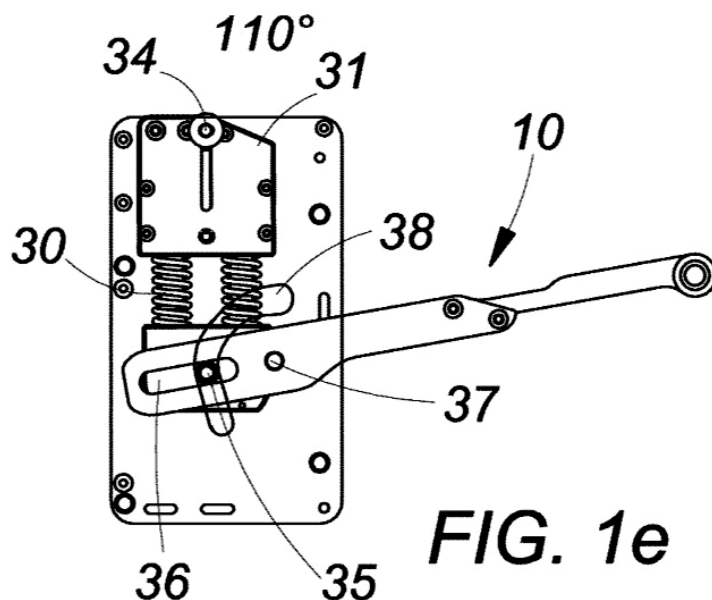
Room 1503, 15/F, 99 Tai Ho Road, Tsuen Wan, N.T., Hong Kong

(72) GIOVANNETTI, Antonio (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU ĐỂ DI CHUYỂN CỬA ĐÒ NỘI THẤT VÀ ĐÒ NỘI THẤT BAO GỒM CƠ CẤU NÀY**

- (57) Cơ cấu (100) để di chuyển cửa đồ nội thất, có xu hướng được đặt trên mặt bên (4) của đồ nội thất (1) và để di chuyển cửa (6) bằng hệ thống các cần, cơ cấu này bao gồm cụm lò xo (30) hoạt động trên hệ thống các cần để cân bằng trọng lực của cửa trong quá trình mở, trong đó cụm lò xo (30) được gắn theo cách xoay được và tác động trực tiếp lên cần chính hoặc cần đẩy (10), gắn quay quanh trục (37), bằng chốt (35) chứa trong rãnh cam thứ nhất (36) tạo thành trong cần (10) và trong rãnh cam thứ hai (38) đặt ở vị trí cố định đối với mặt bên (4) của đồ nội thất. Sáng chế cũng đề cập tới đồ nội thất (1) bao gồm ít nhất một cơ cấu (100).



- (11) 69709 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05998 (85) 28/10/2019  
 (22) 26/03/2018 (86) PCT/JP2018/011953 26/03/2018  
 (30) 2017-089252 28/04/2017 JP (87) WO2018/198626 01/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2019

(51) H04N 19/11; H04N 19/96; H04N 19/196; H04N 19/136; H04N 19/176

(71) JVCKENWOOD CORPORATION (JP)

3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

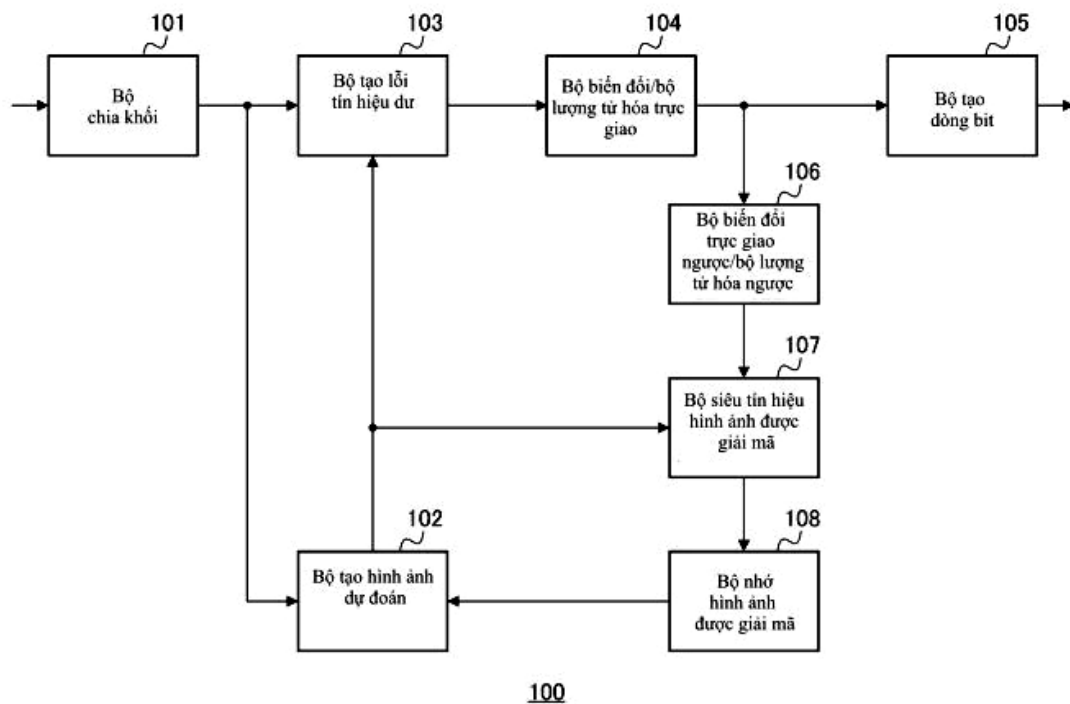
(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Toru KUMAKURA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ MÃ HOÁ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mã hóa hình ảnh mà chia hình ảnh thành các khối và thực hiện mã hóa từng khối được chia. Bộ chia khối tín hiệu sơ cấp (101) chia tín hiệu sơ cấp của hình ảnh thành các hình chữ nhật có kích thước định trước và tạo ra khối tín hiệu sơ cấp. Bộ chia khối tín hiệu thứ cấp (101) chia tín hiệu thứ cấp của hình ảnh thành các hình chữ nhật có kích thước định trước và tạo ra khối tín hiệu thứ cấp. Thiết bị dự đoán tín hiệu sơ cấp (102) dự đoán tín hiệu sơ cấp, và thiết bị dự đoán tín hiệu thứ cấp (102) dự đoán tín hiệu thứ cấp. Thiết bị dự đoán tín hiệu thứ cấp (102) có thể thực hiện chế độ liên dự đoán về việc dự đoán tín hiệu thứ cấp từ tín hiệu sơ cấp được mã hóa, và chế độ liên dự đoán được giới hạn dựa trên ít nhất một kích thước của khối tín hiệu sơ cấp và kích thước của khối tín hiệu thứ cấp.

FIG.1



- (11) **69710 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-06471** (85) 20/11/2019  
(22) 04/05/2018 (86) PCT/CN2018/085567 04/05/2018  
(30) 201710653644.4 02/08/2017 CN (87) WO2019/024555 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2019

(51) **H03M 13/13; H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Gongzheng (CN); ZHANG, Huazi (CN); XU, Chen (CN); HUANG, Lingchen (CN); DAI, Shengchen (CN); LUO, Hejia (CN); QIAO, Yunfei (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jian (CN); CHEN, Ying (CN); POLIANSKII, Nikita (RU); KAMENEV, Mikhail (RU); SHEN, Zukang (CN); HUANGFU, Yourui (CN); WANG, Jun (CN); DU, Yinggang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị mã hóa mã phân cực, để cải thiện tính chính xác của tính toán độ tin cậy và sắp thứ tự cho các kênh được phân cực. Phương pháp bao gồm các bước: thu được chuỗi thứ nhất được sử dụng để mã hóa K bit sẽ được mã hóa, trong đó chuỗi thứ nhất bao gồm các số chuỗi của N kênh được phân cực, các số chuỗi của N kênh được phân cực được bố trí trong chuỗi thứ nhất dựa trên độ tin cậy của N kênh được phân cực, K là số nguyên dương, N là độ dài mã mẹ của mã phân cực, N là lũy thừa số nguyên dương của 2, và  $K \leq N$ ; lựa chọn các số chuỗi của K kênh được phân cực từ chuỗi thứ nhất theo thứ tự giảm dần của độ tin cậy; và đặt các bit sẽ được mã hóa dựa trên các số chuỗi được chọn của K kênh được phân cực, và thực hiện mã hóa mã phân cực trên các bit sẽ được mã hóa.

- (11) **69711 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-05384** (85) 01/10/2019  
(22) 31/01/2018 (86) PCT/JP2018/003177 31/01/2018  
(30) 2017-147121 28/07/2017 JP (87) WO/2019/021510 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019

(51) **C12P 19/14; A23L 2/70; A23L 29/30; A61K 31/7048; A61K 47/40; C12P 19/18; A61K 8/60; A61Q 5/00; C07H 17/07; C12P 19/04; A23L 2/00; A61K 8/33**

(71) **TAIYO KAGAKU CO., LTD.** (JP)

800 Yamadacho, Yokkaichi-shi, Mie 5121111, Japan

(72) MORIWAKI, Masamitsu (JP); KUMOI, Kentaro (JP); OZEKI, Makoto (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT FLAVONOIT CLATHRAT VÀ DƯỢC PHẪM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất flavonoit clathrat. Chế phẩm này chứa hợp chất flavonoit clathrat và ramnoza, trong đó hợp chất flavonoit clathrat thu được bằng phương pháp sản xuất bao gồm bước xử lý flavonoit có thể hòa tan sơ sài có cấu trúc ramnozit với một enzym có hoạt động ramnosidaza với sự có mặt của cyclodextrin để tách ramnoza. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm chứa chế phẩm này.



- (11) 69712 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05979 (85) 28/10/2019  
 (22) 27/07/2018 (86) PCT/CN2018/097340 27/07/2018  
 (30) 201710631485.8 28/07/2017 CN (87) WO/2018/020095 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2019

(51) *G06Q 30/06*; *G06Q 30/06*

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) ZHENG, Lin (CN); ZHU, Jiang (CN); LI, Jie (CN); CHEN, Tao (CN); ZHANG, Tianyi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG THẨM ĐỊNH THƯƠNG NGHIỆP**

(57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp thẩm định thương nghiệp. Thứ nhất là, bằng cách thiết đặt các chỉ số thẩm định theo nhiều chiều, thì việc thẩm định toàn diện có thể được thực hiện đối với thương nghiệp cần được thẩm định; thứ hai là, bắt đầu từ việc phân tích dữ liệu, ví dụ, thu thập, bằng phép tính dựa trên sự phân bố chuẩn, chân dung sức khoẻ của thương nghiệp cần được thẩm định và thu thập, bằng phép tính dựa trên số trung bình nhân, điểm số sức khoẻ của thương nghiệp cần được thẩm định, thì hiệu ứng dẫn dắt đối với dữ liệu được tăng cường và trải nghiệm con người được làm suy yếu, làm cho các kết quả thẩm định đáng tin hơn; và ngoài ra, bằng cách không chỉ cung cấp điểm số sức khoẻ mà còn cung cấp chân dung sức khoẻ dựa trên phân bố chuẩn, thì sự phân bố của thương nghiệp theo các kết quả thẩm định trong lịch sử có thể được thấy một cách trực giác hơn.

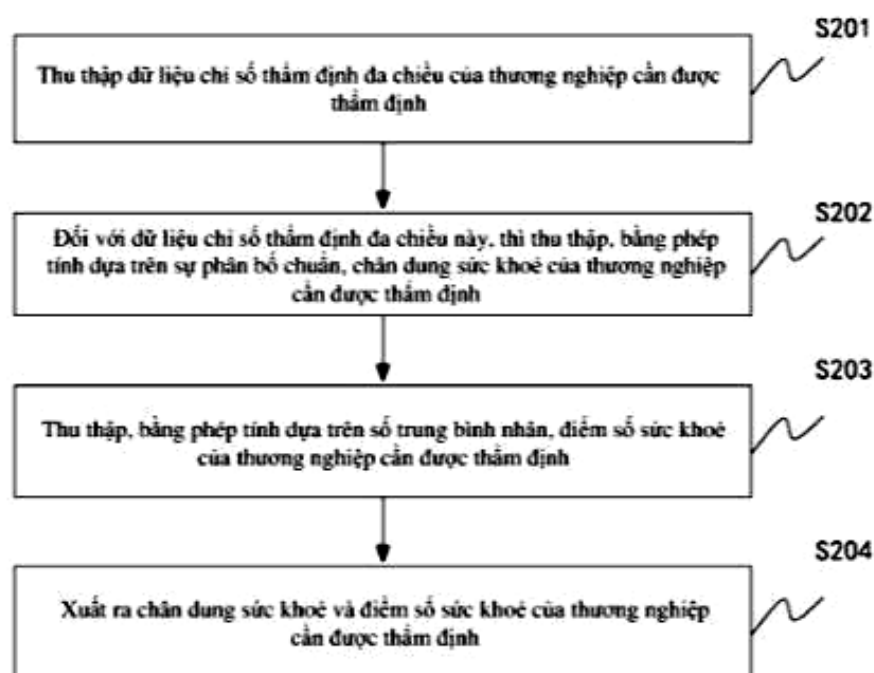


Fig.2

- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 69713 A      |            |    | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-05257 |            |    | (85) 26/09/2019        |            |
| (22) 03/04/2018   |            |    | (86) PCT/US2018/025948 | 03/04/2018 |
| (30) 62/481,626   | 04/04/2017 | US | (87) WO/2018/187369    | 11/10/2018 |
| 62/583,335        | 08/11/2017 | US |                        |            |
| 15/943,409        | 02/04/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2019

(51) *H02J 3/28; H02P 9/48*

(71) CAO, CALVIN, CUONG (US)

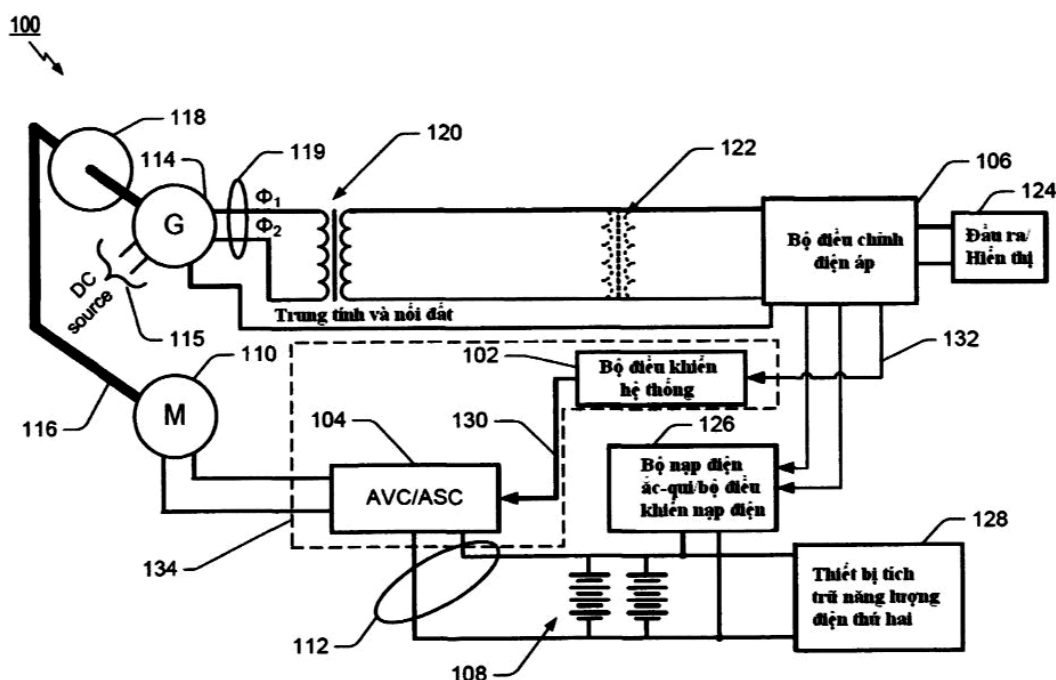
600 Anton Boulevard-11th Floor Costa Mesa, CA 92626, United States of America

(72) CAO, Calvin, Cuong (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT VÀ TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ TÍCH TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất và tích trữ năng lượng điện được tạo cấu hình để sản xuất năng lượng điện để nạp điện hữu hiệu cho thiết bị tích trữ năng lượng điện như ắc-qui bằng cách sử dụng cùng thiết bị tích trữ năng lượng để cung cấp năng lượng điện cho thống cơ điện để sản xuất năng lượng điện. Một phần đầu ra của hệ thống cơ điện để sản xuất năng lượng điện được hồi tiếp trở lại thiết bị tích trữ năng lượng điện để nạp điện lại thiết bị tích trữ năng lượng điện, cũng như cung cấp năng lượng điện để nạp điện hệ thống tích trữ năng lượng điện thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất và tích trữ năng lượng điện.



**Fig.1**

- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 69714 A      |             |            | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-05275 |             |            | (85) 26/09/2019        |            |
| (22) 08/06/2018   |             |            | (86) PCT/JP2018/021974 | 08/06/2018 |
| (30) 2017-138674  | 18/07/2017  | JP         | (87) WO2019/017108     | 24/01/2019 |
|                   | 2017-236715 | 11/12/2017 | JP                     |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2019

(51) *E02D 29/02; E02D 17/20*

(71) SHIMANTO CONCRETE CO.,LTD. (JP)

812-2, Tokonabe, Shimanto-cho, Takaoka-gun Kochi 7860031, Japan

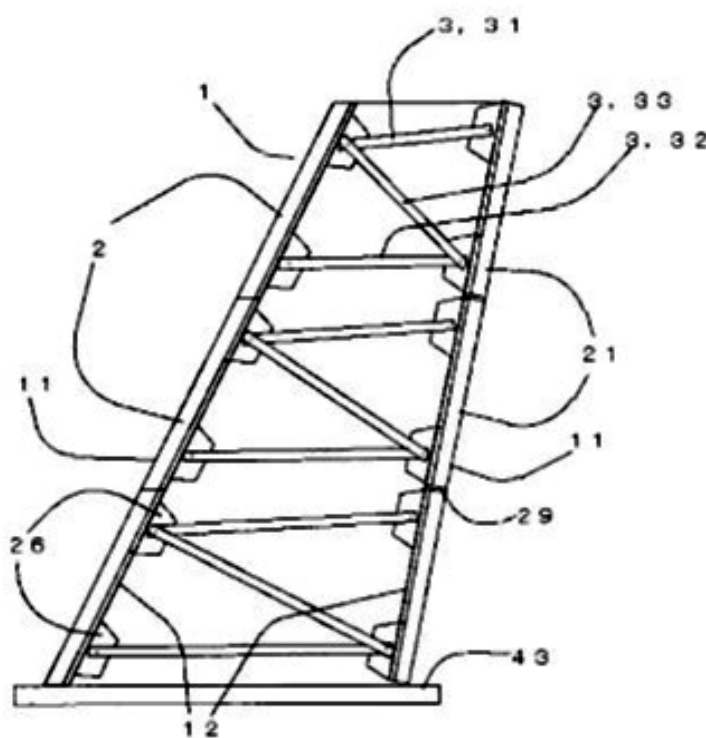
(72) YANO Takeshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **THÂN KHỐI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ XÂY DỰNG VÀ KẾT CẤU BÊ TÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thân khối được sử dụng để xây dựng và kết cấu bê tông được xây dựng sử dụng thân khối. Kết cấu sử dụng các cọc khối bê tông được giới hạn đến tường chắn nghiêng có độ dày đồng đều, v.v., không thể sử dụng cho các kết cấu khác và gây ra sự gián đoạn trên bề mặt tiếp xúc giữa mặt đất và kết cấu. Vấn đề này được giải quyết bởi thân khối mà được cung cấp: vật liệu tường bề mặt phía trước, vật liệu bề mặt phía sau, và vật liệu nối mà nối hai vật liệu, trong đó vật liệu nối tạo thành nhiều mặt phẳng khung vững chắc được tạo thành bởi, giữa hai vật liệu, vật liệu thanh phía trên, vật liệu thanh phía dưới, và vật liệu đường chéo nối một đầu của vật liệu thanh phía trên và đầu còn lại của vật liệu thanh phía dưới.

Fig. 1



- (11) 69715 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05276  
 (22) 26/09/2019  
 (30) 107213147 27/09/2018 TW  
 (51) F02M 35/02  
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan  
 (72) LIN, Yang-Ting (TW); CHAO, Chih-Chi (TW); LIN, Hsu (TW); CHIU, Chien-Nan (TW)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) BỘ LỌC KHÔNG KHÍ

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc không khí được bố trí trên xe máy, và bao gồm bộ phận vỏ thứ nhất, bộ phận vỏ thứ hai, và bộ phận lọc. Bộ phận vỏ thứ nhất bao gồm ống hút không khí, khoang hở che phía trên, và chi tiết nắp che phía trên, trong đó chi tiết nắp che phía trên được bố trí ở khoang hở che phía trên. Bộ phận vỏ thứ hai bao gồm ống xả không khí, trong đó bộ phận vỏ thứ nhất được gắn vào bộ phận vỏ thứ hai. Bộ phận lọc bao gồm chi tiết đỡ và lõi lọc. Chi tiết đỡ được đặt vào giữa bộ phận vỏ thứ nhất và bộ phận vỏ thứ hai, sao cho lõi lọc được gắn vào chi tiết đỡ. Lõi lọc được bố trí trên chi tiết đỡ, trong đó đường kéo dài, kéo dài dọc nơi lõi lọc được bố trí, và một đường kéo dài khác, vuông góc với mặt đất, có góc trong để gắn, trong đó ống hút không khí được nối thông, theo thứ tự, với lõi lọc và với ống xả không khí. Do đó, không gian để bố trí và tháo/thay thế lõi lọc có thể được cải thiện.

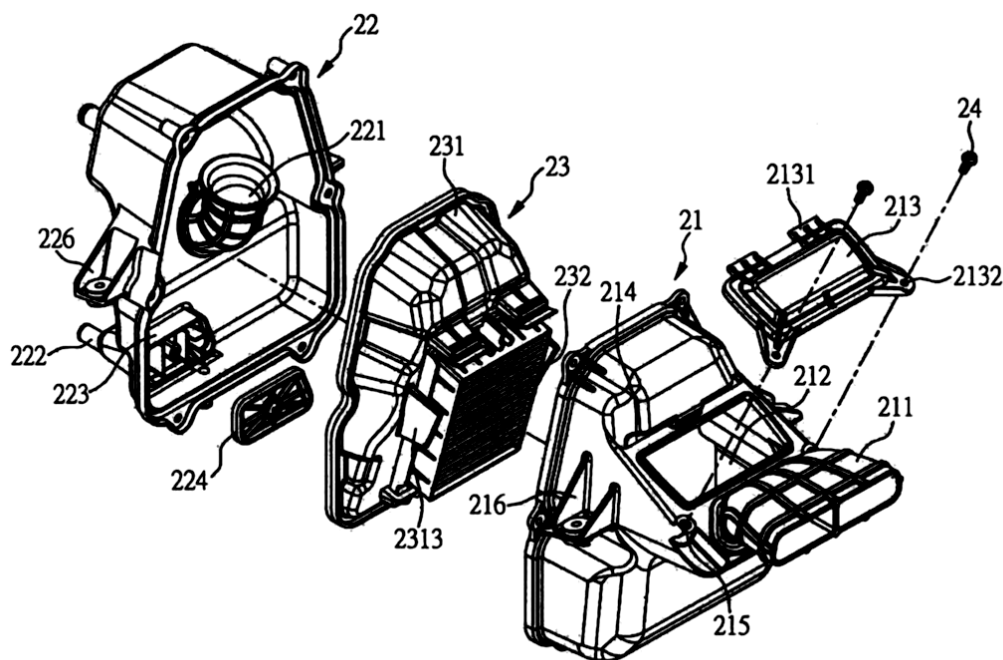


FIG. 4

- (11) 69716 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-05486 (85) 04/10/2019  
(22) 02/08/2018 (86) PCT/CN2018/098247 02/08/2018  
(30) 201710659600.2 04/08/2017 CN (87) WO2019/024883 07/02/2019  
(51) G06Q 30/02  
(71) ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)  
Fourth Floor, One Capital Place P.O. Box 847 George Town, Grand Cayman,  
Cayman Islands  
(72) GUO, Yufeng (CN); WANG, Bin (CN); LIU, Yahui (CN)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ VẬT PHẨM
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đánh giá vật phẩm và các thiết bị. Theo phương pháp, hình ảnh tiêu chuẩn của vật phẩm cần được đánh giá có thể được xác định từ thư viện đồ họa được xác định trước dựa trên thông tin vật phẩm nhận được của vật phẩm cần được đánh giá, và vật phẩm cần được đánh giá được đánh giá dựa trên hình ảnh thực nhận được của vật phẩm cần được đánh giá và hình ảnh tiêu chuẩn được xác định.

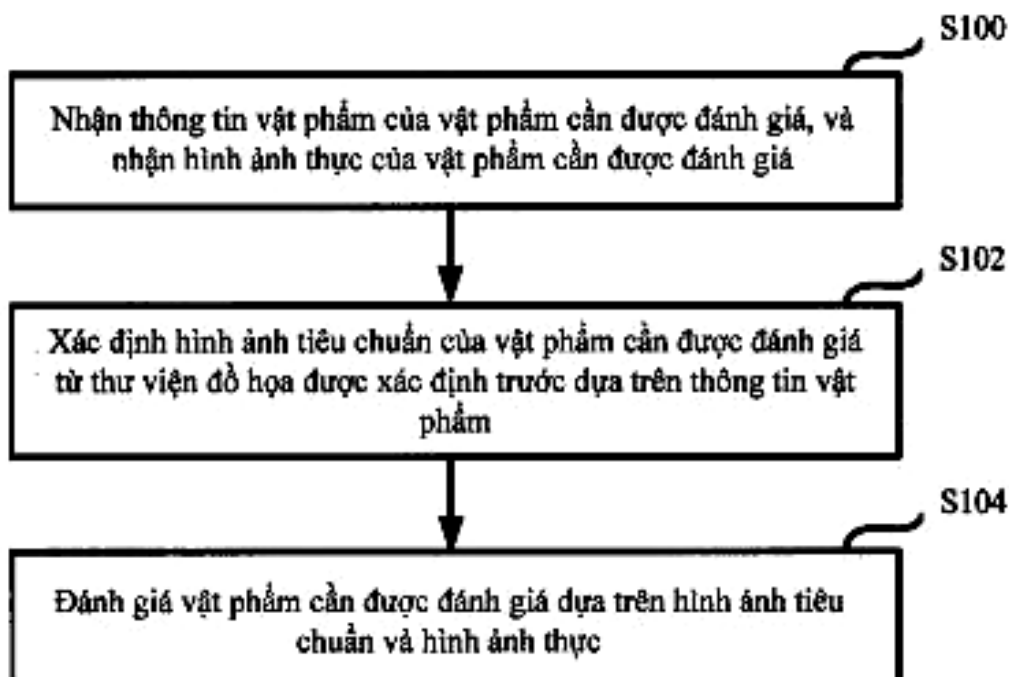


FIG 1

(11) 69717 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05488

(22) 07/10/2019

(30) 201811188566.6 12/10/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2019

(51) B62J 023/00

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) CHEN, YUNG-LUN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên có khả năng ngăn ngừa việc trộm cắp hoặc đánh lừa bộ phận khoá yên. Phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên bao gồm cụm ắc quy (13) được bố trí phía dưới cơ cấu khoá yên (12) theo cách thức gói chồng với cơ cấu khoá yên (12) trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện, và mép trên (14a) của cơ cấu điều khiển điện tử của phương tiện (14) được bố trí phía sau cụm ắc quy (13) được bố trí bằng cách nhô lên phía trên hơn nữa so với phần vách trên (13a) của cụm ắc quy (13) ở trạng thái được nằm phía trên hơn nữa so với ít nhất một phần của cơ cấu khoá yên (12). Các vị trí phía sau và phía dưới của cơ cấu khoá yên (12) được che chắn bởi cơ cấu điều khiển điện tử của phương tiện (14) và cụm ắc quy (13), và do đó, một người là khó để tiếp cận cơ cấu khoá yên (12) từ các vị trí phía sau hoặc phía dưới phương tiện để ngăn ngừa việc trộm cắp hoặc gian dối và các hành động tương tự với cơ cấu khoá yên (12).

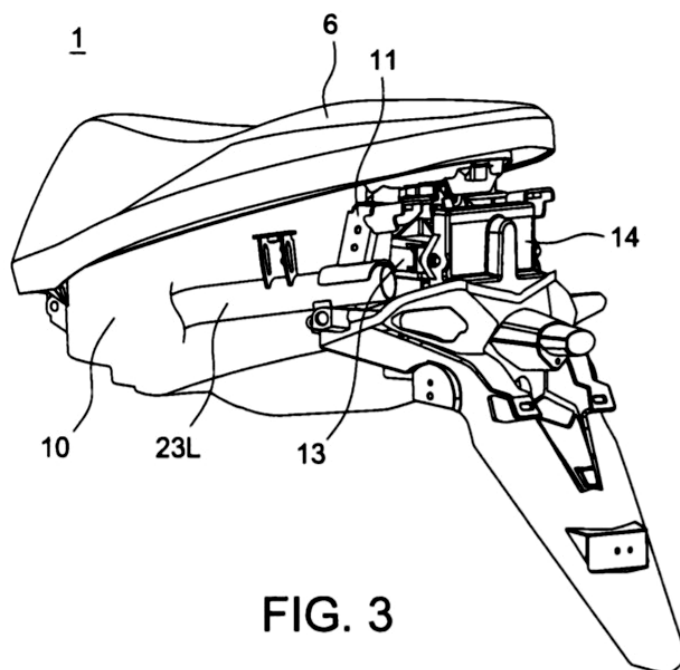


FIG. 3

(11) 69718 A	(43) 27/04/2020	
(21) 1-2019-05503	(85) 07/10/2019	
(22) 21/03/2017	(86) PCT/EP2017/056625	21/03/2017
	(87) WO2018/171863	27/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2019

(51) **H04W 12/06**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) CASATI, Alessio (IT)

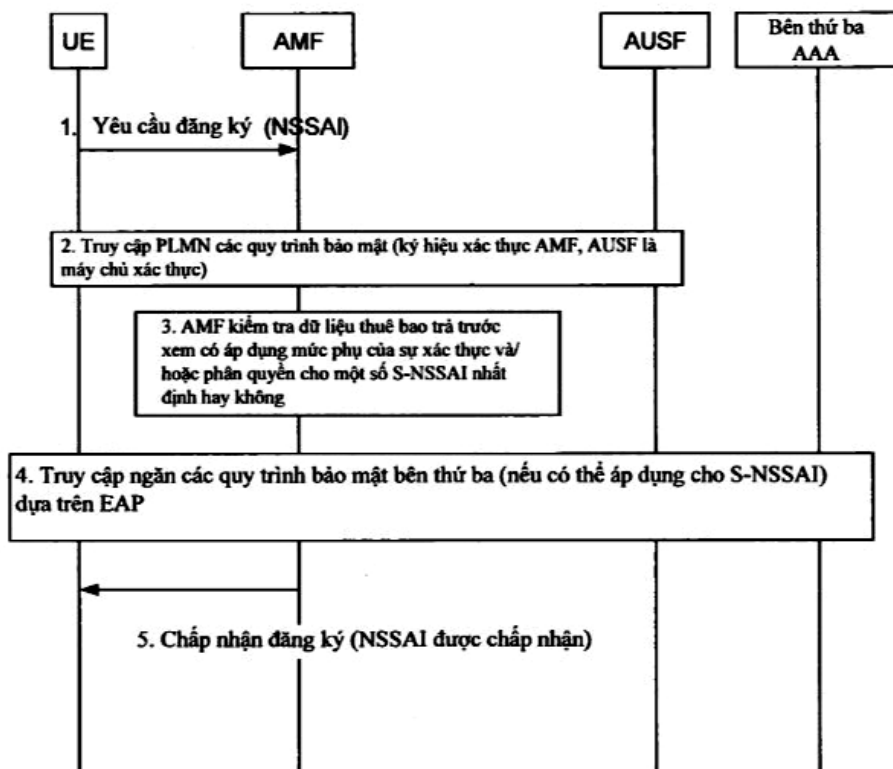
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để truyền thông bao gồm thực thể mạng di động, như chức năng quản lý tính di động và truy cập AMF (Access and Mobility Management Function), tạo ra các chức năng quản lý đăng ký trong mạng di động hỗ trợ sự phân chia mạng, thực thể mạng di động kể trên được tạo cấu hình để:

- kiểm tra nếu sự xác thực và/hoặc phân quyền liên quan đến bên thứ ba được kết hợp với ngăn mạng được yêu cầu để truy cập vào ngăn mạng này ngoài việc xác thực và/hoặc phân quyền để truy cập vào mạng di động kể trên, trong khi đăng ký,
- khởi tạo sự xác thực và/hoặc phân quyền kể trên liên quan đến bên thứ ba khi kiểm tra mà yêu cầu sự xác thực và/hoặc phân quyền kể trên liên quan đến bên thứ ba.

FIG. 2



- (11) **69719 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00382** (85) 20/01/2020  
 (22) 28/06/2018 (86) PCT/EP2018/067422 28/06/2018  
 (30) 17179052.0 30/06/2017 EP (87) WO2019/002471 03/01/2019  
 201710618158.9 26/07/2017 CN
- (51) **CI2R 1/125**
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
 Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) PELZER, Stefan (DE); PETRI, Daniel (DE); GIATSI, Christos (GR); MOLCK, Stella (DE); KIPKER, Maïke (DE); KLEINBOLTING, Jessica (DE); STANNEK-GOBEL, Lorena (DE); DORANALLI, Kiran (IN); HTOO, John Khun Kyaw (CA); BORGMEIER, Claudia (DE); HERBOLD, Sandra (DE); MEURER, Guido (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHŨNG BACILLUS SUBTILIS CÓ HOẠT TÍNH LỢI KHUẨN, THỨC ĂN CHĂN NUÔI, THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHŨNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chủng *Bacillus subtilis* có hoạt tính ức chế mạnh tác nhân gây bệnh ở lợn và gia cầm, thức ăn chăn nuôi, thực phẩm, dược phẩm chứa chủng này, phương pháp chăn nuôi động vật, phương pháp kiểm soát và/hoặc phòng ngừa tác dụng có hại cho môi trường của phân hoặc dịch bị nhiễm, phương pháp kiểm soát và/hoặc cải thiện chất lượng nước hoặc dung dịch nước, và phương pháp xử lý và/hoặc phòng ngừa bệnh do vi sinh vật gây ra ở cây trồng.



(11) 69720 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05506

(22) 07/10/2019

(30) 10-2018-0119299 05/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2019

(51) H01B 5/16; H01R 43/00

(71) ISC CO., LTD. (KR)

6F, 215, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13217, Republic of Korea

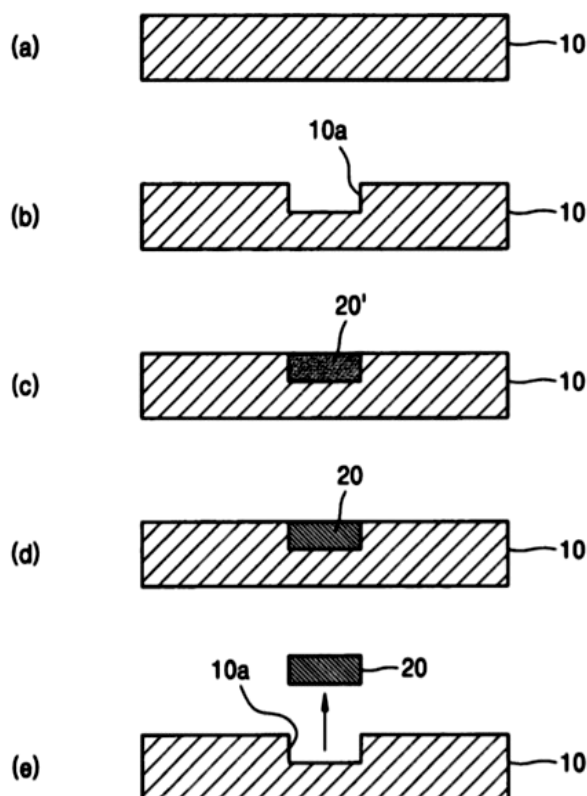
(72) CHUNG, Young Bae (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT DẪN ĐIỆN VÀ HẠT DẪN ĐIỆN ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất các hạt dẫn điện, và cụ thể hơn, đề cập đến phương pháp sản xuất các hạt dẫn điện, mà được phân bố trong vật liệu cách điện đàn hồi để tạo thành phần dẫn điện cho sự kết nối điện, phương pháp này bao gồm các bước: (a) chuẩn bị vật nền; (b) tạo thành các hốc tạo thành hạt dẫn điện trong vật nền này, các hốc tạo thành hạt dẫn điện này có hình dạng tương ứng với các hạt dẫn điện mong muốn; (c) nạp đầy các hốc tạo thành hạt dẫn điện bằng bột kim loại; (d) gia nhiệt bột kim loại để tạo thành các hạt dẫn điện được hóa rắn; và (e) tách các hạt dẫn điện được hóa rắn này khỏi vật nền.

FIG. 5



- (11) **69721 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-06440** (85) 19/11/2019  
(22) 27/04/2018 (86) PCT/AU2018/050384 27/04/2018  
(30) 2017901524 27/04/2017 AU (87) WO2018/195601 01/11/2018  
(51) **A23L 33/12; A23L 29/269; A61K 9/16; A61K 47/36; A61K 49/18; A23D 7/00; A23P 10/30**  
(71) **CLOVER CORPORATION LIMITED (AU)**  
39 Pinnacle Road, Altona North, Victoria 3025, Australia  
(72) Bo WANG (AU); Mek Chu Ting CHENG (AU); Glenn ELLIOTT (AU)  
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐÃ ĐƯỢC BAO NANG VÀ NHŨ TƯƠNG CHỨA AXIT BÉO KHÔNG NO MẠCH DÀI CÓ NHIỀU NỐI ĐÔI**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm đã được bao nang chứa một hoặc nhiều axit béo không no mạch dài có nhiều nối đôi (LCPUFA) và ít nhất là một hydrocoloit, trong đó chế phẩm này có hàm lượng chất béo tự do bề mặt thấp hơn khoảng 5%. Sáng chế còn đề xuất phương pháp làm ổn định nhũ tương chứa một hoặc nhiều LCPUFA và làm tăng hiệu quả của việc bao nang các chế phẩm chứa một hoặc nhiều LCPUFA, các phương pháp này bao gồm việc kết hợp ít nhất là một hydrocoloit vào các nhũ tương hoặc các chế phẩm.

(11) 69722 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2020-00059

(22) 03/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2020

(51) A61K 31/00; A61K 9/127; B82Y 5/00; A61K 9/10

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Thị Hồng Ngọc (VN); Lại Nam Hải (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ LIPOSOM NANO TAN IIA DÙNG CHO THỰC PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ liposom nano Tan IIA dùng cho thực phẩm và dược phẩm bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho Tan IIA hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng Tan IIA: dung môi etanol là 8:10 bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang liposom gồm lexitin và dầu ôliu với tỉ lệ 1:3 theo khối lượng được trộn trong bể ôn nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C để đảm bảo lexitin hòa tan hoàn toàn trong dầu, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt hỗn hợp chất mang và pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 800 đến 1000 vòng/phút trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2 giờ; (iv) làm lạnh hỗn hợp thu được đến 25°C và bơm hỗn hợp đã lạnh bằng cách sử dụng vòi phun siêu âm ở tần số 60Hz, có kích thước giọt nằm trong khoảng từ 10 đến 20µm, vào một thể tích nước cất nằm trong khoảng từ 1 đến 1,5 lít, với nhiệt độ nước cất nằm trong khoảng từ 23 đến 26°C, thu được huyền phù liposom - nước; (v) đồng hóa hỗn hợp huyền phù liposom - nước bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao 30Mpa để thu được hệ liposom nano Tan IIA. là hỗn hợp đồng nhất, ổn định, đảm bảo kích thước hạt <200nm.

(11) **69723 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00057**

(22) 03/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2020

(51) **A61K 9/107; A61K 9/14; B82Y 5/00; A61K 9/1075**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO TAN IIA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano Tan IIA bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho Tan IIA hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng Tan IIA: thể tích dung môi etanol là 8:10 bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt hỗn hợp chất mang và pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách: gia nhiệt đến khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung ACRY SOL K-140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 5h, khi đạt độ trong suốt thì dừng phản ứng, hạ nhiệt độ trong thời gian từ 30 đến 60 phút cho đến khi nhiệt độ còn trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ hóa toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/ phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) 69724 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05286

(22) 27/09/2019

(30) 2018-192538 11/10/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019

(51) B62J 1/12

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

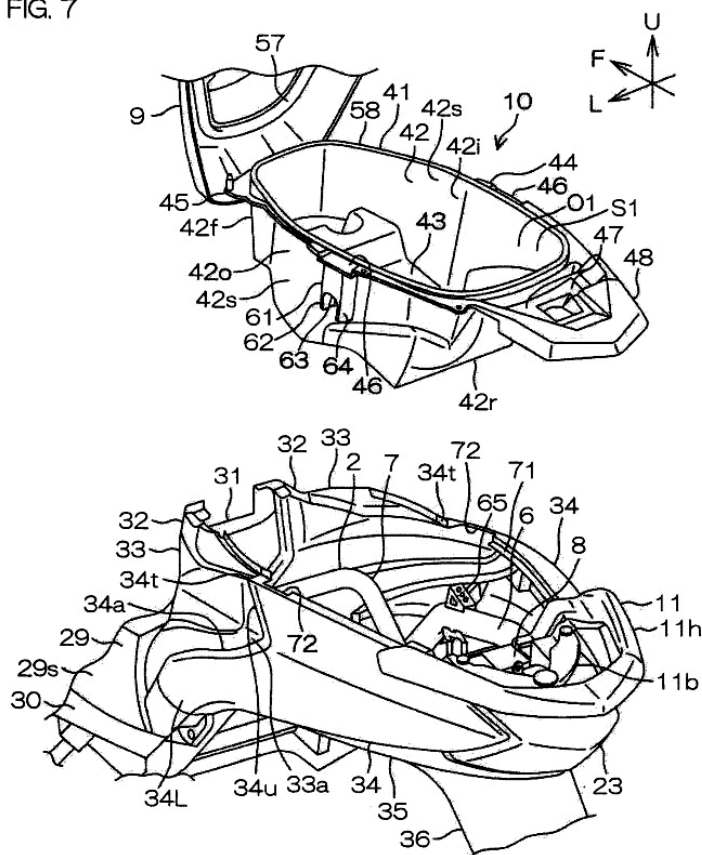
(72) Yukito TSUJIMURA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

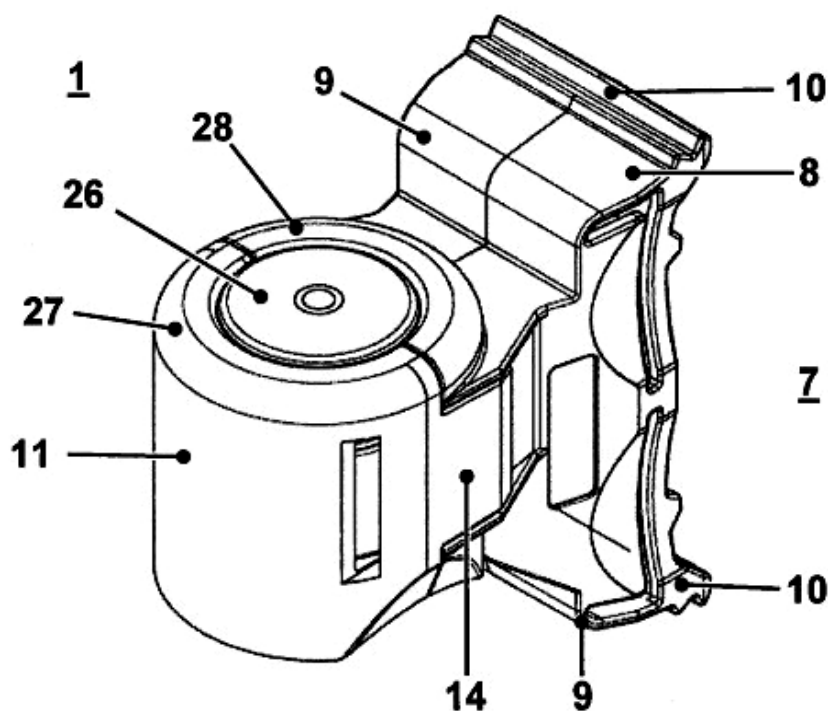
(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên gồm hộp chứa vật dụng (10), yên (9), khung (2) gồm cặp khung sau (6) và giá lắp (65), và tấm che bên phía sau (32) được bố trí ra phía ngoài của cặp khung sau (6). Hộp chứa vật dụng (10) gồm phần bích (44) nhô ra từ mặt đường tròn ngoài (42o) của phần hình ống (42) bao quanh khoảng không chứa (S1), và phần lắp (61) kéo dài xuống phía dưới từ phần bích (44) và được lắp trên giá lắp (65). Tấm che (32) gồm phần đầu trên (71) gối chông phần bích (44) trên hình chiếu nhìn từ trên xuống và rãnh cắt (72) xuyên qua phần đầu trên (71) theo hướng lên - xuống và được làm lõm ra phía ngoài trên hình chiếu nhìn từ trên xuống. Phần lắp (61) được bố trí bên trong của rãnh cắt (72) trên hình chiếu nhìn từ trên xuống.

FIG. 7



- (11) **69725 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-05066**  
 (22) 17/09/2019  
 (30) 01178/18 27/09/2018 CH  
 (51) *D01H 9/02; B65H 67/06; D01H 9/04; B65H 67/04; D01H 1/02*  
 (71) **MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)**  
 Klosterstrasse 20, 8406 Winterthur, Switzerland  
 (72) NAGELI Robert (CH)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **BỘ PHẬN KẸP CỦA THIẾT BỊ ĐỖ SỢI, CHI TIẾT GIỮ DÙNG CHO BỘ PHẬN KẸP, THIẾT BỊ ĐỖ SỢI CÓ BỘ PHẬN KẸP, VÀ MÁY KÉO SỢI KIỂU NỒI-KHUYÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận kẹp (1) để kẹp ống sợi hoặc lõi ống sợi (3) bao gồm chi tiết gá lắp (7), chi tiết giữ (2) có thành bên ngoài (12) và thành bên trong (4), và một màng (5) hoạt động được bằng khí nén làm chi tiết kẹp để kẹp ống sợi hoặc lõi ống sợi (3) bố trí trên thành bên trong (4), sao cho màng (5) này được tác dụng bởi khí nén thông qua ống dẫn khí (16); trong đó chi tiết giữ (2) được bố trí giữa chi tiết giữ chặt (11) và chi tiết gá lắp (7) và trong đó chi tiết giữ chặt (11) bao kín một phần thành bên ngoài (12) của chi tiết giữ (2) và được nối với chi tiết gá lắp (7). Theo sáng chế, màng (5) được liên kết vật lý với mép trên và/hoặc mép dưới của chi tiết giữ (2), chi tiết giữ này có thể có hình dạng như một vai. Sáng chế cũng đề cập đến chi tiết giữ (2) và thiết bị đỗ sợi tương ứng có bộ phận kẹp (1), và máy kéo sợi kiểu nồi-khuyên có thiết bị đỗ sợi này.



**Fig. 1**

- |                   |            |                        |            |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 69726 A      |            | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2020-00359 |            | (85) 17/01/2020        |            |
| (22) 11/07/2018   |            | (86) PCT/CN2018/095226 | 11/07/2018 |
| (30) 62/532,177   | 13/07/2017 | US (87) WO/2019/011260 | 17/01/2019 |
|                   | 16/029,980 | 09/07/2018             | US         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

(51) *H04W 72/04; H04B 7/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

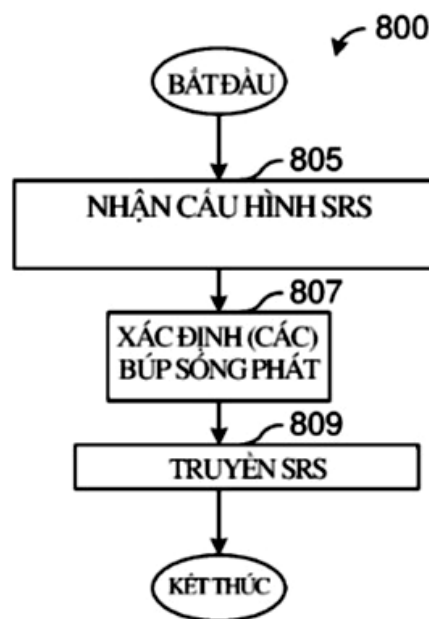
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) STIRLING-GALLACHER, Richard (GB); LIU, Bin (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN MÁY TÍNH ĐỂ VẬN HÀNH THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng và phương pháp được thực hiện trên máy tính để vận hành thiết bị người dùng. Phương pháp để vận hành thiết bị người dùng (user equipment - UE) bao gồm các bước: nhận từ điểm thu phát (transmit-receive point, TRP) bằng UE, cấu hình tín hiệu tham chiếu thăm dò (sounding reference signal - SRS) về tài nguyên SRS, xác định ít nhất một búp sóng phát để truyền SRS bằng UE, trong đó ít nhất một búp sóng phát được xác định theo thông tin búp sóng thu của TRP và cấu hình SRS, và truyền SRS trên tài nguyên SRS sử dụng ít nhất một búp sóng phát theo cấu hình SRS bằng UE.



**Hình 8A**

(11) 69727 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05414

(22) 02/10/2019

(30) 10-2018-0119199 05/10/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2019

(51) B09B 1/00; B65F 3/00

(71) J.ENTEC CO., LTD. (KR)

Manyu B/D 4F, 35, Sicheong 1-ro, Dangjin-si, Chungcheongnam-do 31774, Republic of Korea

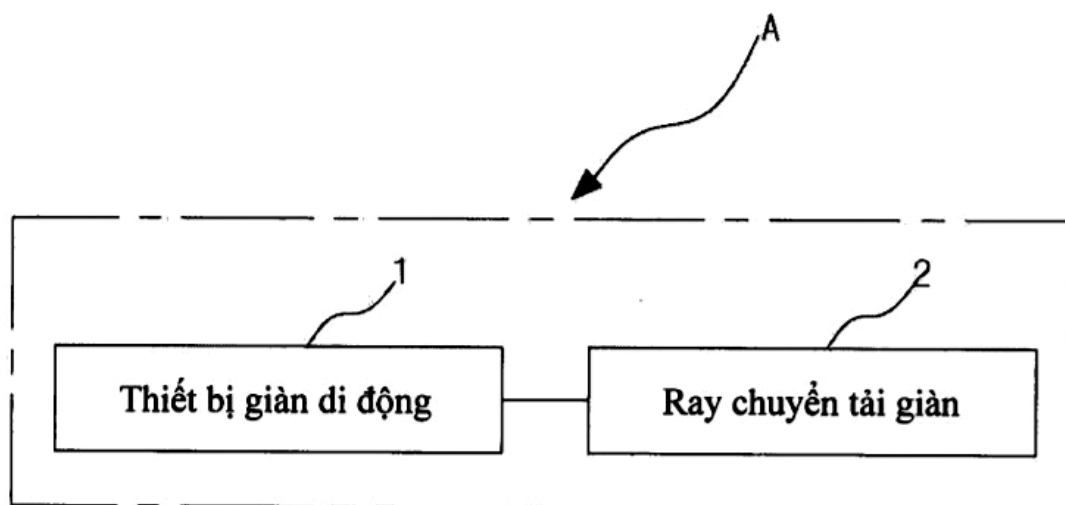
(72) JO Hyuntaek (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XẾP CHỒNG VÀ CHÔN VÙI CHẤT THẢI DI ĐỘNG CÓ KHẢ NĂNG GIẢM BỤI MỊN VÀ VẬT LIỆU NGUY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xếp chồng và chôn vùi chất thải di động có khả năng giảm bụi mịn và vật liệu nguy hại, trong đó hệ thống này bao gồm: thiết bị giàn di động (1) tạo ra khoảng không kín được xác định bởi các mặt trước, sau, trên, dưới, bên trái và bên phải của thiết bị để xếp chồng và chôn vùi chất thải trong đó và di chuyển theo hướng trục X và Y dọc theo ray chuyển tải giàn (2) được bố trí ở phần đáy của bãi rác thải sao cho chất thải được xếp chồng và chôn vùi trong khoảng không kín của hệ thống, trong khi chất thải được xếp chồng và chôn vùi được bỏ lại; và ray chuyển tải giàn (2) được bố trí liên tiếp trên phần đáy của bãi rác thải theo chiều dọc của trục X và Y để di chuyển thiết bị giàn di động (1) theo một hướng nhất định, trong khi được ghép cặp với thiết bị giàn di động (1).

FIG. 1





- (11) **69728 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-06039** (85) 29/10/2019  
 (22) 30/03/2018 (86) PCT/US2018/025499 30/03/2018  
 (30) 62/479,948 31/03/2017 US (87) WO/2018/183914 04/10/2018  
 (51) **C05G 3/00; C05G 1/00; C05D 1/00; C05D 9/00**  
 (71) **THE MOSAIC COMPANY (US)**  
 3033 Campus Drive, Suite E490, Plymouth, Minnesota 55441, United States of America  
 (72) Michael MCLAUGHLIN (AU); Jozefien DEGRYSE (BE); Roslyn BAIRD (AU); Rodrigo Coqui DA SILVA (BR); Kyle FREEMAN (US); Thomas FRY (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **CHẾ PHẨM PHÂN BÓN DẠNG HẠT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm phân bón dạng hạt chứa ít nhất hai nguồn Bo có độ tan khác nhau để điều chỉnh sự có mặt của Bo trong cả mùa sinh trưởng của thực vật, đồng thời giảm thiểu nguy cơ gây độc Bo. Nguồn Bo thứ nhất có thể bao gồm hợp chất Bo trên cơ sở natri hoặc có thể tan mạnh trong nước như natri tetraborat và/hoặc axit boric, trong khi nguồn Bo thứ hai có thể bao gồm hợp chất Bo trên cơ sở canxi như colemanit ( $\text{CaB}_3\text{O}_4(\text{OH})_3 \cdot (\text{H}_2\text{O})$ ) (ví dụ, khi phân bón chất mang là trên cơ sở N hoặc trên cơ sở K) và/hoặc Bo phosphat ( $\text{BPO}_4$ ) (ví dụ, khi phân bón chất mang là trên cơ sở P). Độ tan của nguồn Bo thứ nhất cao hơn độ tan của nguồn Bo thứ hai như các nguồn Bo có tốc độ giải phóng vào đất khác nhau. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm này.

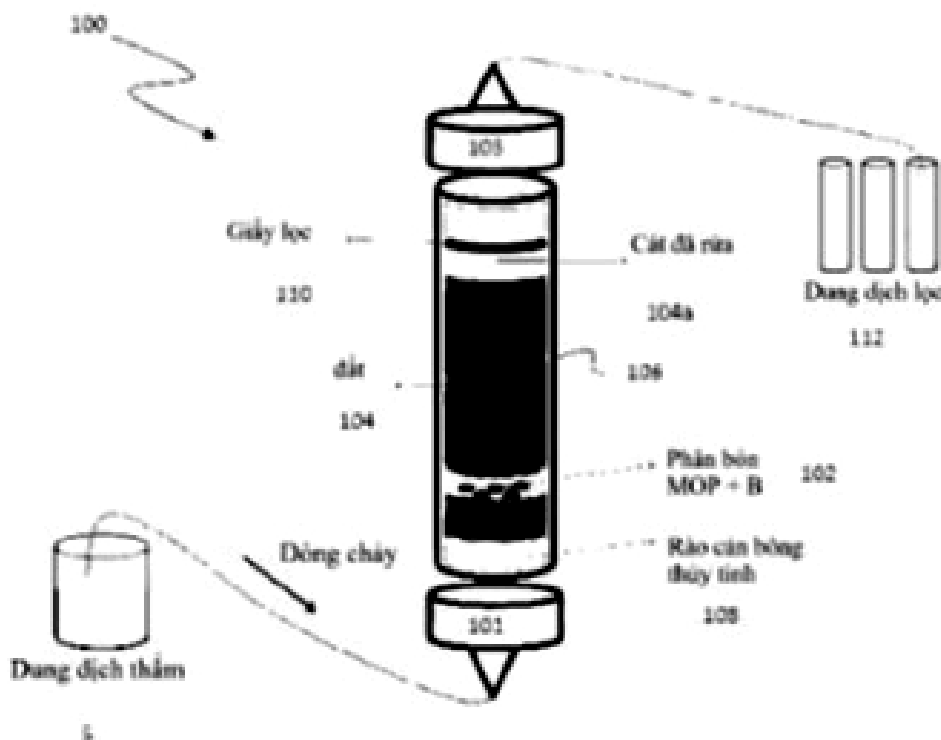


Fig. 1

(11) 69729 A (43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05132

(22) 20/09/2019

(30) 2018-192757 11/10/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019

(51) B62J 35/00

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Tsutomu KAWAGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập tới phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó bộ phận nắp chặn (65) được bố trí ở khung đi xuống (12) và được cố định vào khung đi xuống (12). Khung bên thứ nhất (61) và khung bên thứ hai (62) là các bộ phận tách biệt với nhau. Khung bên thứ nhất (61) gồm đầu nối thứ nhất (63) được nối vào khung đi xuống (12). Khung bên thứ hai (62) gồm đầu nối thứ hai (64) được nối vào khung đi xuống (12). Trên hình chiếu nhìn từ một bên của phương tiện, bộ phận nắp chặn (65) gối chồng đầu nối thứ nhất (63).

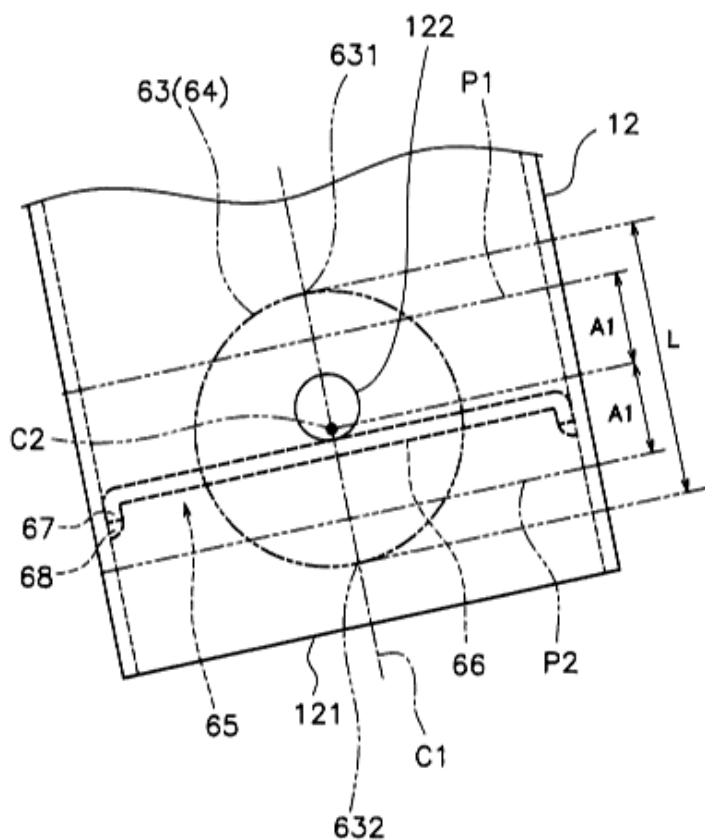


FIG. 9

(11) 69730 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05133

(22) 20/09/2019

(30) 2018-192759 11/10/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2019

(51) B62J 35/00

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) Tsutomu KAWAGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó khung dưới thứ nhất (13) gồm phần trước khung thứ nhất (51). Phần trước khung thứ nhất (51) được nối vào khung đi xuống (12), và được bố trí phía trước bình nhiên liệu (9). Phần trước khung thứ nhất (51) được làm cong để nhô ra phía trước hơn nữa so với khung đi xuống (12) khi được quan sát trên hình chiếu nhìn từ trên của phương tiện. Ống dẫn nhiên liệu (44) được bố trí để đi qua phía sau phần trước khung thứ nhất (51).

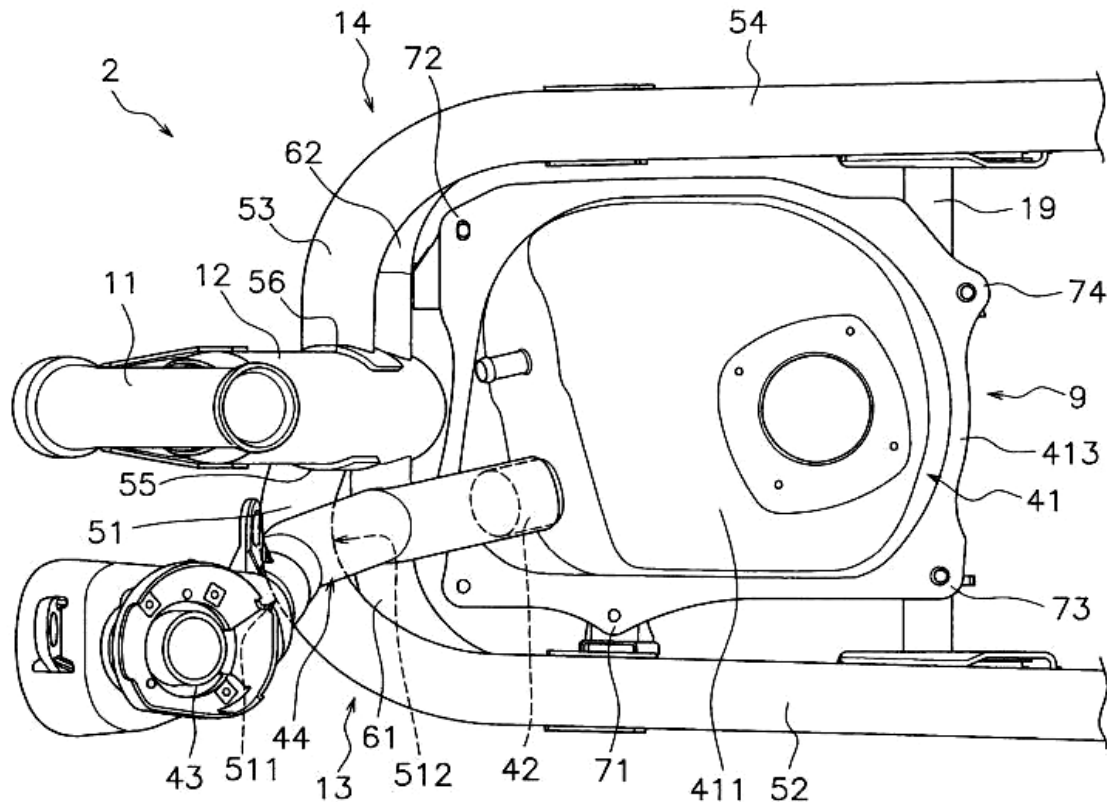
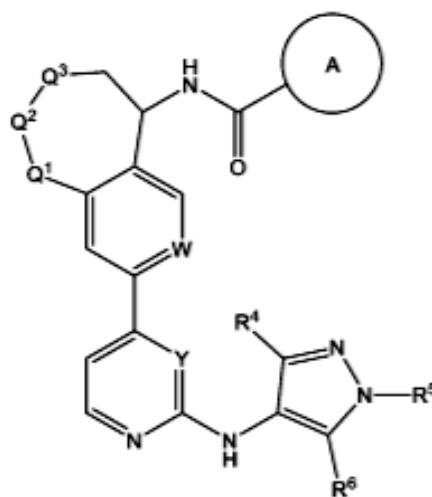


FIG. 6

- (11) **69731 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-06098** (85) 31/10/2019  
 (22) 13/04/2018 (86) PCT/US2018/027415 13/04/2018  
 (30) 62/485,745 14/04/2017 US (87) WO2018/191577 18/10/2018  
 (51) **C07D 413/14; A61K 31/443; A61K 31/506; C07D 471/04; A61P 35/00; C07D 403/14; A61K 31/44; A61P 25/02**  
 (71) **BIOGEN MA INC. (US)**  
 225 Binney Street, Cambridge, MA 02142, United States of America  
 (72) HOPKINS, Brian, T. (US); MA, Bin (CN); PRINCE, Robin (US); MARX, Isaac (US); LYSSIKATOS, Joseph, P. (US); ZHENG, Fengmei (US); PETERSON, Matthew (US); PATIENCE, Daniel, B. (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ TYROSIN KINAZA BRUTON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có Công thức (I),



Công thức (I)

hoặc các muối dược dụng của chúng, và các phương pháp sản xuất hợp chất này và các hợp chất có công thức (I) này được sử dụng trong điều trị bệnh đáp ứng đối với sự ức chế tyrosin Bruton.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69732 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-07370 | (85) 26/12/2019        |            |
| (22) 04/08/2017   | (86) PCT/CN2017/096110 | 04/08/2017 |
|                   | (87) WO2019/024114 A1  | 07/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) **H04W 72/02**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

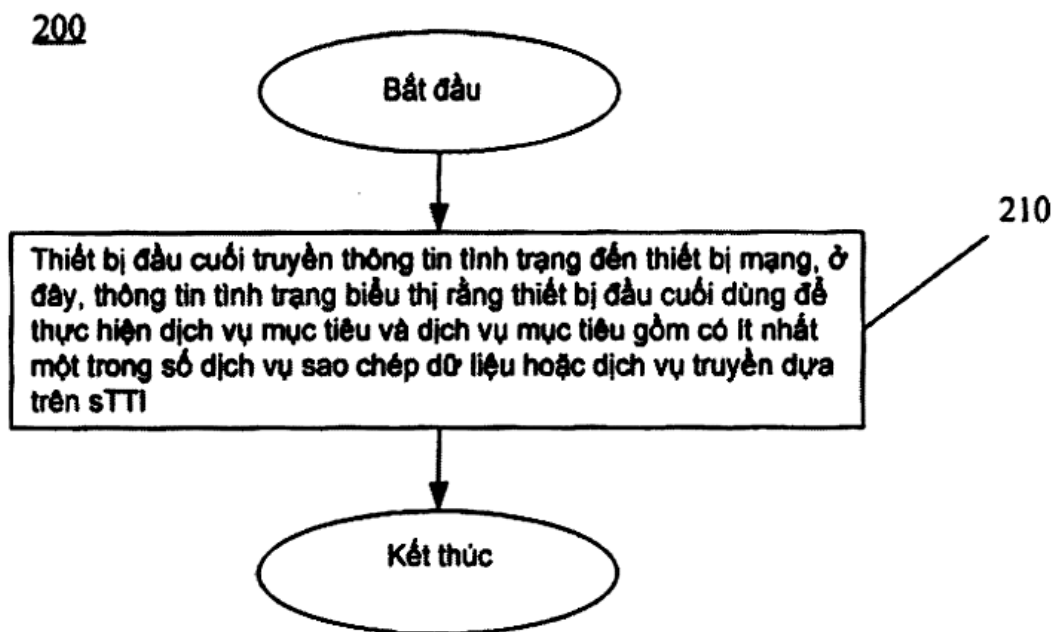
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Sau khi thiết bị mạng biết rằng thiết bị đầu cuối cần thực hiện dịch vụ sao chép dữ liệu và/hoặc dịch vụ truyền sTTI (short Transmission Time Interval - Khoảng thời gian Truyền ngắn), việc tạo cấu hình kênh logic có thể được thực hiện theo đó, nhờ đó thực hiện việc lập lịch tài nguyên hợp lý. Phương pháp này bao gồm bước: gửi thông tin tình trạng đến thiết bị mạng, trong đó thông tin tình trạng biểu thị rằng thiết bị đầu cuối cần thực hiện dịch vụ mục tiêu, và dịch vụ mục tiêu bao gồm dịch vụ sao chép dữ liệu và/hoặc dịch vụ truyền sTTI.



**FIG. 3**

(11) 69733 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-04912

(22) 06/09/2019

(30) 107133822 26/09/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2019

(51) H02M 3/156; G05F 1/46

(71) PEGATRON CORPORATION (TW)

5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

(72) Hao-Ming Chen (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN ÁP ĐA ĐẦU VÀO

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ biến đổi điện áp đa đầu vào (1) bao gồm mạch đầu ra (13), mạch chuyển đổi thứ nhất (11) và mạch chuyển đổi thứ hai (12). Mạch chuyển đổi thứ nhất (11) bao gồm môđun tiếp nhận điện áp thứ nhất (111), bộ biến áp thứ nhất (112), chuyển mạch thứ nhất (113). Mạch chuyển đổi thứ hai (12) bao gồm môđun tiếp nhận điện áp thứ hai (121), chuyển mạch thứ hai (122). Khi môđun tiếp nhận điện áp thứ hai (121) nhận điện áp đầu vào thứ hai ( $V_{in2}$ ), chuyển mạch thứ hai (122) được bật để hoạt động và mạch đầu ra (13) xuất điện áp đầu ra ( $V_{out}$ ).

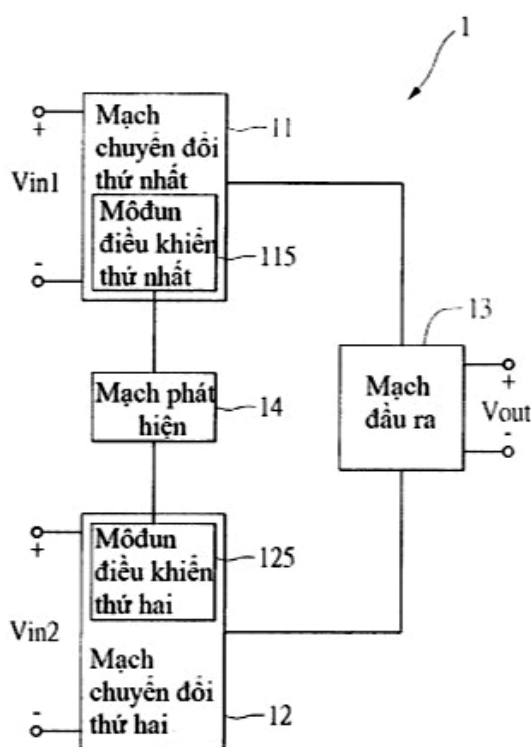


Fig. 1

(11) 69734 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-05448

(22) 03/10/2019

(30) 2018-190035 05/10/2018 JP

(51) E04D 1/00

(71) IG KOGYO CO., LTD. (JP)

1816-12, Aza Kaminawame, Oaza Kanisawa, Higashine-shi, Yamagata 999-3716, Japan

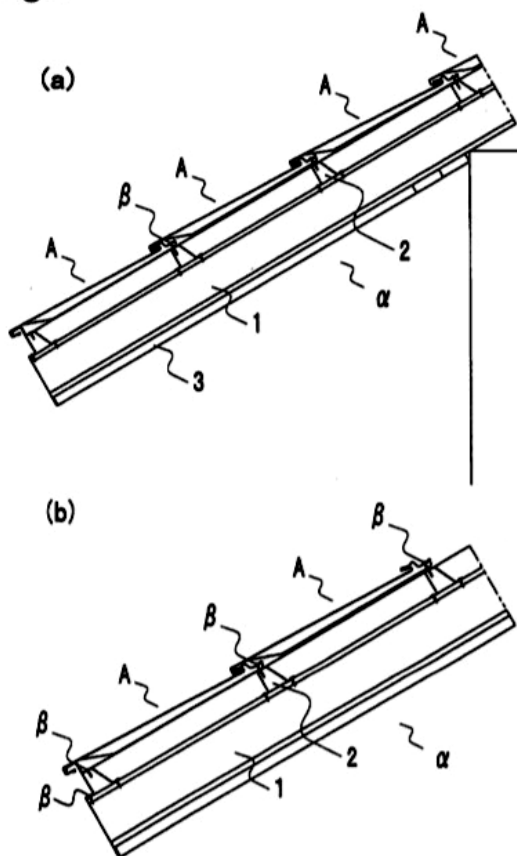
(72) Kouichiro SANADA (JP); Atsuko ISHIGAKI (JP); Sunao WAKAO (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU MÁI NHÀ

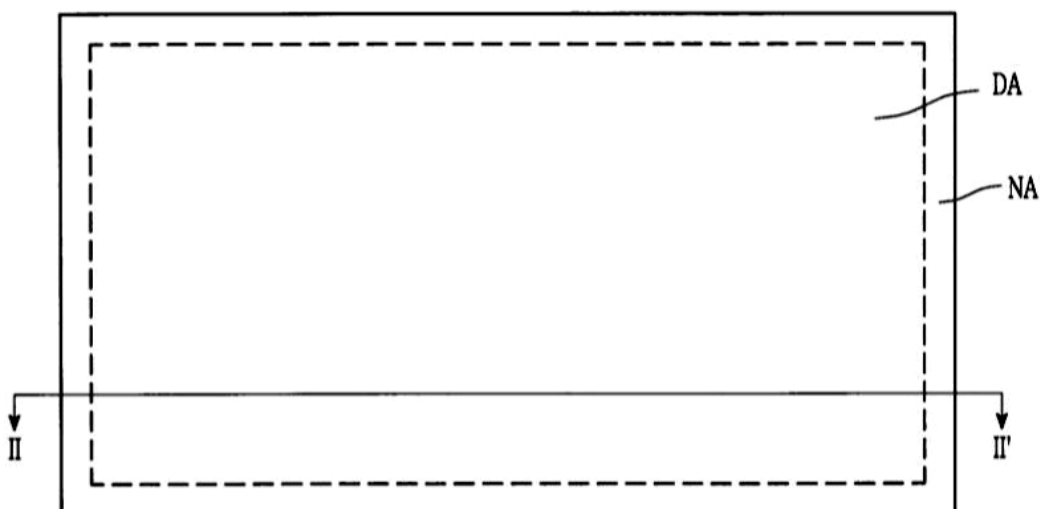
(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu mái nhà bao gồm: bộ kết cấu thanh giằng tương ứng với mái nhà; các cơ cấu khóa được bố trí trên bộ kết cấu thanh giằng; và vật liệu mái nhà cách nhiệt được bố trí trên các cơ cấu khóa và vật liệu mái nhà cách nhiệt bao gồm: vật liệu mái nhà kim loại; vật liệu mặt sau; vật liệu cách nhiệt được bố trí giữa vật liệu mái nhà kim loại và vật liệu mặt sau; và mỗi nối đực và mỗi nối cái được bố trí ở cả hai đầu của vật liệu mái nhà cách nhiệt theo hướng chảy. Các cơ cấu khóa được sắp xếp từ mái hiên đến nóc mái ở các chiều rộng làm việc của vật liệu mái nhà cách nhiệt.

**Fig.1**



- (11) **69735 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-05452**  
(22) 03/10/2019  
(30) 10-2018-0120302 10/10/2018 KR  
(51) **G02F -001/1333**  
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea  
(72) Kang, Min Soo (KR); SONG, Hyun Seop (KR); LIM, Yong Su (KR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **MÀN HÌNH TINH THỂ LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN HÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màn hình tinh thể lỏng bao gồm: panen hiển thị thứ nhất và panen hiển thị thứ hai đối diện với nhau; lớp tinh thể lỏng được bố trí giữa panen hiển thị thứ nhất và panen hiển thị thứ hai; tấm phân cực thứ nhất được bố trí ở phần trên của panen hiển thị thứ nhất; tấm phân cực thứ hai được bố trí ở phần dưới cùng của panen hiển thị thứ hai; khung khuôn được bố trí liền kề với phần dưới cùng của panen hiển thị thứ hai; phần dính kết thứ nhất để gắn panen hiển thị thứ hai và tấm phân cực thứ hai; và phần dính kết thứ hai để gắn panen hiển thị thứ hai và khung khuôn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màn hình tinh thể lỏng.

FIG. 1





- |                   |                        |    |                    |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 69736 A      | (43) 27/04/2020        |    |                    |
| (21) 1-2019-06386 | (85) 15/11/2019        |    |                    |
| (22) 15/06/2018   | (86) PCT/KR2018/006790 |    | 15/06/2018         |
| (30) 62/521,263   | 16/06/2017             | US | (87) WO2018/231010 |
|                   |                        |    | 20/12/2018         |
| 62/544,212        | 11/08/2017             | US |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2019

(51) *H04W 72/04; H04W 48/08*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

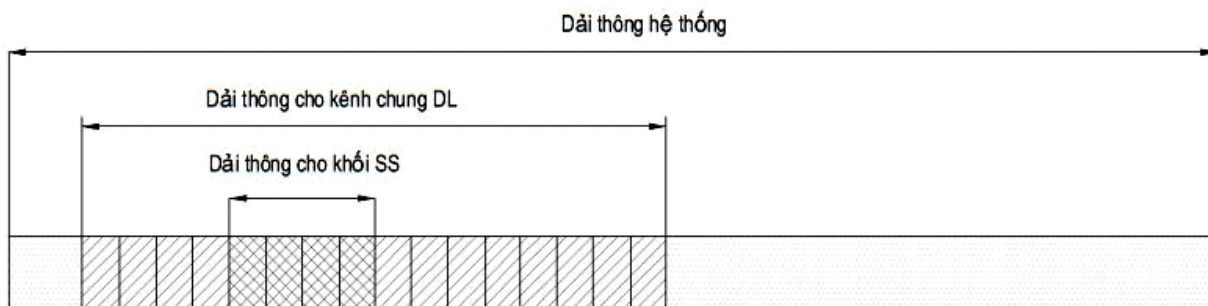
(72) KO, Hyunsoo (KR); KIM, Kijun (KR); KIM, Eunsun (KR); YOON, Sukhyon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU VÀ TRUYỀN KÊNH CHUNG LIÊN KẾT XUỐNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu kênh chung liên kết xuống, để thu tín hiệu liên kết xuống bởi thiết bị người dùng (UE - User Equipment) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể, phương pháp này có thể bao gồm các bước thu khối tín hiệu đồng bộ hoá (SSB - Synchronization Signal Block) bao gồm tín hiệu đồng bộ hoá sơ cấp (PSS - Primary Synchronization Signal), tín hiệu đồng bộ hoá thứ cấp (SSS - Secondary Synchronization Signal), và kênh phát rộng vật lý (PBCH - Physical Broadcasting CHannel), và nhận phân tử chỉ báo chỉ báo khoảng cách sóng mang con cho kênh liên kết xuống từ PBCH, và thu tín hiệu liên kết xuống trên cơ sở khoảng cách sóng mang con. Phân tử chỉ báo này có thể chỉ báo khoảng cách sóng mang con khác nhau theo dải tần mà UE hoạt động. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp truyền kênh chung liên kết xuống, thiết bị người dùng và trạm cơ sở.

FIG. 34

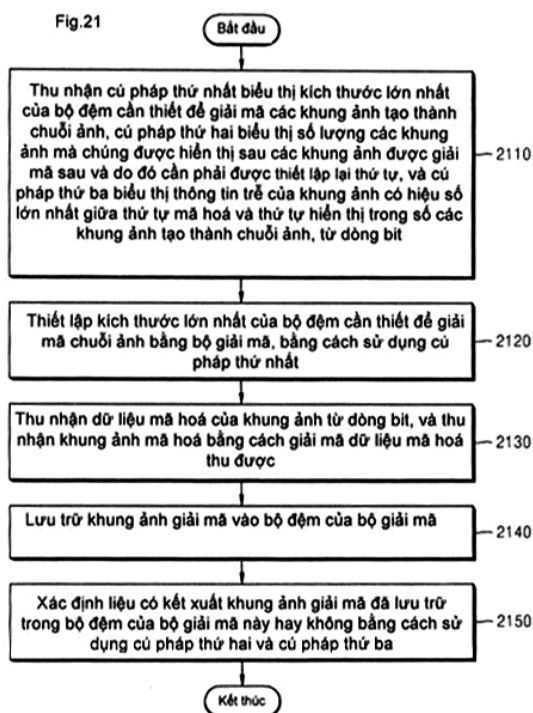


- (11) **69737 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-07356** (85) 25/06/2014  
 (22) 23/11/2012 (86) PCT/KR2012/009972 23/11/2012  
 (30) 61/563,678 25/11/2011 US (87) WO/2013/077665 30/05/2013  
 10-2012-0034093 02/04/2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2014

- (51) **H04N 7/26**  
 (62) 1-2014-02083  
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea  
 (72) PARK, Young-O (KR); KIM, Chan-yul (KR); CHOI, Kwang-pyo (KR); PARK, Jeong-hoon (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã ảnh và phương pháp mã hóa ảnh. Thiết bị giải mã ảnh này bao gồm: bộ trích xuất dữ liệu ảnh và thông tin mã hóa để thu nhận cú pháp biểu thị kích thước lớn nhất của bộ đệm cần thiết để giải mã hình ảnh nằm trong chuỗi ảnh, cú pháp thứ 2 biểu thị số lượng lớn nhất các hình ảnh mà chúng đứng trước hình ảnh thứ nhất bất kỳ trong chuỗi ảnh này theo thứ tự giải mã và đứng sau hình ảnh thứ nhất bất kỳ theo thứ tự hiển thị, các hình ảnh này cần phải được thiết lập lại thứ tự, và cú pháp thứ 3 được sử dụng để thu nhận thông tin về biểu thị số lượng lớn nhất các hình ảnh mà chúng đứng trước hình ảnh thứ hai bất kỳ theo thứ tự giải mã, từ dòng bit; bộ giải mã để giải mã dòng bit này; và bộ đệm để lưu trữ các khung giải mã.



- (11) 69738 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2020-00144 (85) 08/01/2020  
(22) 05/07/2017 (86) PCT/CN2017/091861 05/07/2017  
(87) WO2019/006702 A1 10/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2020

(51) *H04W 72/04; H04L 5/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị đầu cuối có thể chọn linh hoạt sơ đồ sử dụng tài nguyên được sử dụng để truyền SRS trên đơn vị tài nguyên miền thời gian, để chức năng của đơn vị tài nguyên miền thời gian có thể được thực hiện khi cần, và do đó, truyền SRS hợp lý có thể được thực hiện để cải thiện hiệu suất truyền thông. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian bị chiếm bởi truyền SRS trên tài nguyên SRS; thiết bị đầu cuối xác định chế độ sử dụng tài nguyên được sử dụng để truyền SRS trên ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian; thiết bị đầu cuối thực hiện, theo chế độ sử dụng tài nguyên đã xác định, truyền SRS trên ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian.

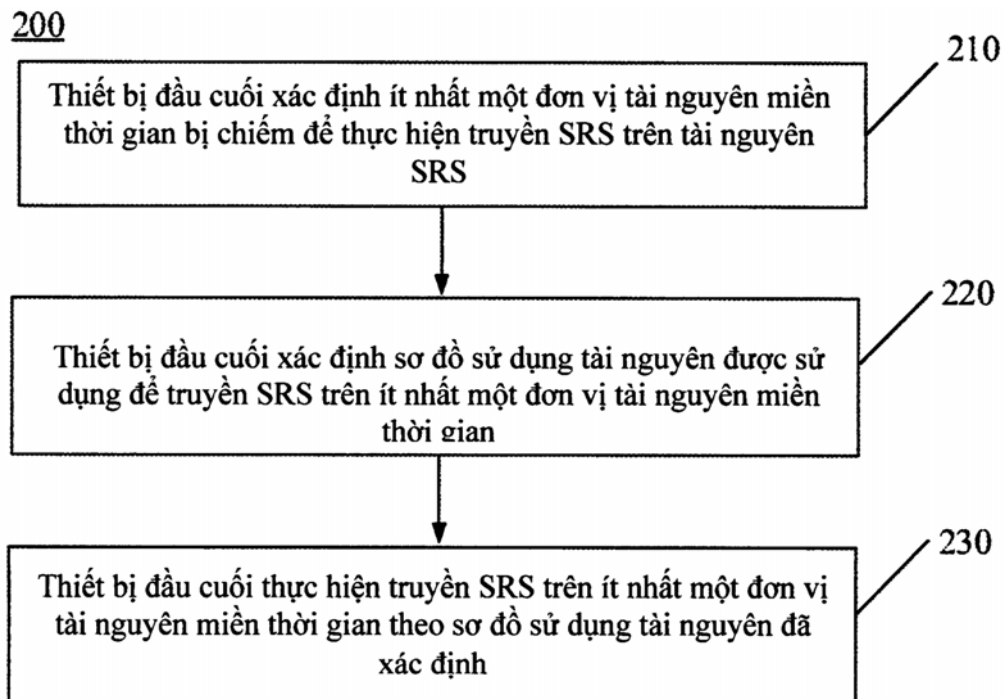


FIG. 2

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 69739 A      | (43) 27/04/2020        |                          |
| (21) 1-2019-07386 | (85) 26/12/2019        |                          |
| (22) 21/06/2018   | (86) PCT/EP2018/066634 | 21/06/2018               |
| (30) 17177610.7   | 23/06/2017             | EP (87) WO2018/234484 A1 |
|                   |                        | 27/12/2018               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) *H04L 1/16; H04L 1/18; H04L 1/00*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) GOEKTEPE, Baris (DE); FEHRENBACH, Thomas (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); THOMAS, Robin (ZA); WIRTH, Thomas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ THU, BỘ TRUYỀN, MẠNG TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP GỬI YÊU CẦU TRUYỀN DẪN LẠI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thu, bộ truyền, mạng truyền thông, phương pháp gửi yêu cầu truyền dẫn lại, phương pháp truyền thông. Bộ thu phát thu khối dữ liệu từ bộ truyền của mạng truyền thông không dây. Khối dữ liệu bao gồm dữ liệu được mã hóa được truyền dẫn trên nhiều tài nguyên được phân bố đến bộ thu. Bộ giải mã giải mã dữ liệu được mã hóa và xác định cho các tài nguyên được phân bố liệu phép giải mã dữ liệu được mã hóa là thành công hay thất bại. Bộ xử lý đánh giá liệu một hoặc nhiều tài nguyên mà phép giải mã thất bại có nằm trong báo cáo hay không, báo cáo biểu thị một hoặc nhiều tài nguyên được phân bố mà dữ liệu được mã hóa được truyền dẫn trên một hoặc nhiều tài nguyên được phân bố không thể giải mã hoặc có vẻ không thể giải mã, và khiến bộ thu phát gửi yêu cầu truyền dẫn lại đến bộ truyền phản hồi lại phép đánh giá.

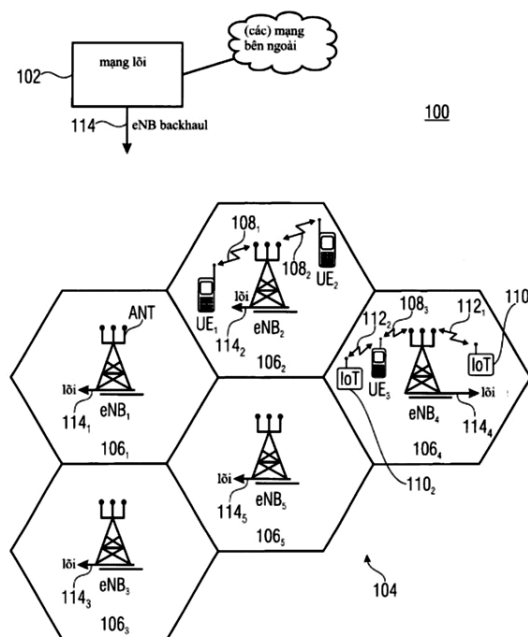


Fig. 1

- (11) 69740 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-05542 (85) 09/10/2019  
 (22) 17/03/2017 (86) PCT/CN2017/077143 17/03/2017  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019 (87) WO2018/165987 A1 20/09/2018  
 (51) H04W 72/04  
 (71) GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.  
 (CN)  
 No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China  
 (72) LIN, YaNan (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)  
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ĐƯỜNG LÊN

(57) Phương pháp và thiết bị truyền đường lên được đề xuất. Phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối xác định ít nhất hai bộ tài nguyên, trong đó vị trí miền tần số của ít nhất hai thành phần tài nguyên trong các thành phần tài nguyên trong mỗi bộ tài nguyên của ít nhất hai bộ tài nguyên là khác nhau; thiết bị đầu cuối nhận tín hiệu cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng truy cập; thiết bị đầu cuối xác định bộ tài nguyên của danh mục thứ nhất và bộ tài nguyên của danh mục thứ hai trong ít nhất hai bộ tài nguyên theo tín hiệu cấu hình, trong đó bộ tài nguyên của danh mục thứ nhất được sử dụng để truyền thông tin điều khiển đường lên trong đường lên kênh điều khiển và bộ tài nguyên của danh mục thứ hai được sử dụng để truyền tín hiệu tham chiếu đường lên trong kênh điều khiển đường lên; và thiết bị đầu cuối gửi kênh điều khiển đường lên.

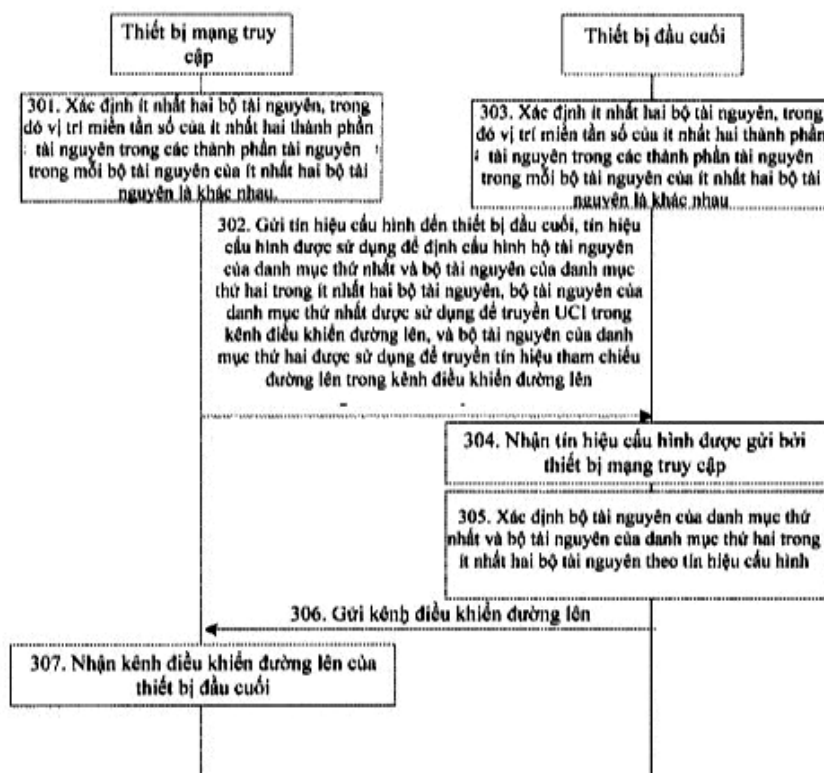


FIG. 3

- (11) 69741 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00251 (85) 14/01/2020  
 (22) 16/07/2018 (86) PCT/US2018/042273 16/07/2018  
 (30) 62/532,881 14/07/2017 US (87) WO2019/014669 17/01/2019  
 (51) *G08B 1/08; H04Q 9/00; G08B 13/24*  
 (71) CABEAU, INC. (US)  
 21700 Oxnard Street, Suite 900, Woodland Hills, CA 91367, United States of America  
 (72) STERNLIGHT, David Bret (US); DIXON, Kevin (US); WILKENING, John (US); CHRISTIANSEN, Troy Osmond (US); CROSS, Joshua Seth Mark (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG KHÓA VỚI CHỨC NĂNG THEO DÕI**

(57) Sáng chế đề cập tới các thiết bị và các hệ thống khóa có chức năng theo dõi. Theo một số phương án thực hiện, các thiết bị khóa có thể chứa cánh tay kết nối được định cấu hình để ăn khớp với và giữ vật vào thiết bị khóa; và vỏ. Vỏ có thể chứa môđun khóa bao gồm cơ cấu khóa được định cấu hình giữ và ăn khớp theo cách nhả ra được cho cánh tay kết nối với thiết bị khóa, và nhiều cơ cấu mở khóa được định cấu hình để nhả ra và tách cánh tay kết nối từ thiết bị khóa, vỏ cũng có thể chứa môđun theo dõi được định cấu hình để xác định vị trí của thiết bị khóa, môđun cảnh báo tìm kiếm được định cấu hình để tạo ra thông báo cảnh báo tìm kiếm tới người sử dụng của thiết bị khóa đáp lại việc sử dụng của ít nhất một của nhiều cơ cấu mở khóa, môđun cảnh báo khẩn cấp được định cấu hình để tạo ra thông báo cảnh báo khẩn cấp tới liên lạc được chỉ định của người sử dụng của thiết bị khóa, môđun chống can thiệp được định cấu hình để xác định tiếp cận không được cấp phép tới ít nhất một thành phần trong số cánh tay kết nối và vỏ, và môđun truyền thông được định để nhận và truyền các tín hiệu cho việc vận hành một hoặc nhiều thành phần trong số môđun khóa, môđun theo dõi, môđun cảnh báo tìm kiếm, môđun cảnh báo khẩn cấp và môđun chống can thiệp.

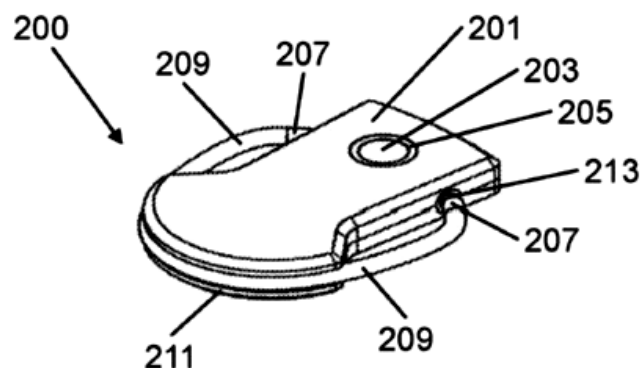


FIG. 2A

- (11) 69742 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00384 (85) 20/01/2020  
 (22) 16/07/2018 (86) PCT/US2018/042292 16/07/2018  
 (30) 62/538,626 28/07/2017 US (87) WO2019/022983 A1 31/01/2019  
 16/035,239 13/07/2018 US

(51) **H04W 36/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) LEE, Soo Bum (KR); ESCOTT, Adrian, Edward (GB); PALANIGOUNDER, Anand (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây mà hỗ trợ dẫn xuất khóa bảo mật để chuyển giao. Thực thể mạng (ví dụ chức năng truy cập và di động (AMF)) có thể thiết lập khóa tầng truy cập (AS) để bảo đảm truyền thông an toàn giữa thiết bị người dùng (UE) và trạm cơ sở. Nếu UE tái định vị ở thực thể mạng mới (ví dụ thực thể mạng đích), thực thể mạng ban đầu (ví dụ thực thể mạng nguồn) có thể thực hiện thủ tục chuyển giao đến thực thể mạng đích. Theo một số khía cạnh, các thực thể mạng có thể dẫn xuất khóa AS thống nhất cho thủ tục chuyển giao. Ngoài ra, các thực thể mạng có thể sử dụng một hoặc nhiều khóa trung gian (ví dụ các khóa trung gian được làm mới) được dẫn xuất từ, một phần, các tham số độ mới tương ứng cho thủ tục chuyển giao. Thực thể mạng đích có thể sau đó sử dụng các khóa trung gian được dẫn xuất để dẫn xuất khóa AS cho thủ tục chuyển vùng và thiết lập các truyền thông với UE. Ngoài ra, vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

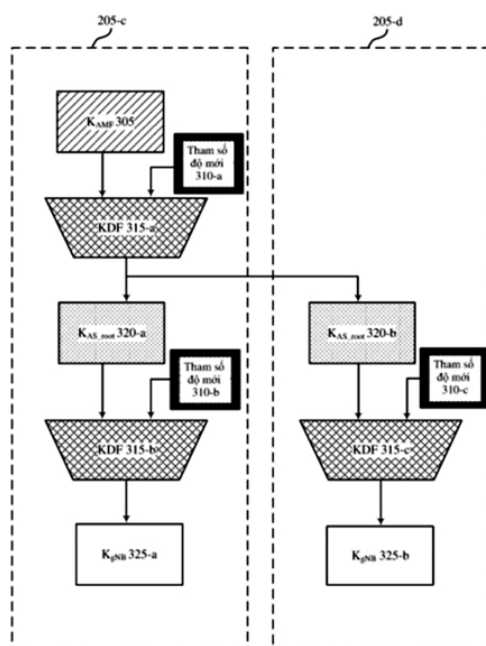


FIG. 3

- (11) 69743 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00395 (85) 20/01/2020  
 (22) 06/07/2018 (86) PCT/JP2018/025618 06/07/2018  
 (30) 2017-133698 07/07/2017 JP (87) WO2019/009388 10/01/2019  
 (51) C07K 16/30; C12N 1/15; C12N 1/19; G01N 33/574; C12N 15/13; C12N 15/63;  
 C12N 5/10; C12P 21/08; C07K 1/13; C12N 1/21  
 (71) ASTELLAS PHARMA INC. (JP)  
 5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411, Japan  
 (72) DOIHARA, Hitoshi (JP); HIRAYAMA, Kazunori (JP); SHIRAI, Hiroki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **MẢNH FAB CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG CEACAM5 CỦA NGƯỜI, THỂ  
 LIÊN HỢP CHỨA MẢNH FAB NÀY, CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP  
 VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MẢNH FAB CỦA KHÁNG THỂ KHÁNG  
 CEACAM5 NGƯỜI HOẶC THỂ LIÊN HỢP NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến mảnh Fab của kháng thể kháng CEACAM5 của người được kỳ vọng để có thể sử dụng trong chẩn đoán bệnh ung thư, cụ thể là, chẩn đoán bệnh ung thư đại trực tràng, ung thư vú, ung thư phổi, ung thư tuyến giáp hoặc bệnh ung thư do sự di căn của các bệnh ung thư này. Sáng chế đề cập đến mảnh Fab của kháng thể kháng CEACAM5 của người bao gồm mảnh chuỗi nặng chứa vùng biến đổi của chuỗi nặng gồm có trình tự axit amin được biểu diễn bởi các vị trí axit amin 1 đến 121 của SEQ ID NO: 2, và chuỗi nhẹ bao gồm vùng biến đổi của chuỗi nhẹ gồm có trình tự axit amin được biểu diễn bởi các vị trí axit amin 1 đến 112 của SEQ ID NO: 4, và thể liên hợp bao gồm mảnh Fab này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo ra mảnh Fab của kháng thể kháng CEACAM5 của người hoặc thể liên hợp bao gồm mảnh Fab. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa thể liên hợp này. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit chứa trình tự nucleotit mã hóa mảnh Fab của kháng thể kháng CEACAM5 của người, vectơ biểu hiện chứa polynucleotit và tế bào chủ được biến nạp với vectơ biểu hiện này.

Fig. 1A





- (11) 69744 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2020-00396 (85) 20/01/2020  
(22) 06/07/2018 (86) PCT/KR2018/007726 06/07/2018  
(30) 10-2017-0086549 07/07/2017 KR (87) WO2019/009680 10/01/2019  
10-2018-0078793 06/07/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020

(51) A23L 11/00; A23L 7/109; A23L 19/00; A23L 17/40; A23L 17/60

(71) CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

CJ Cheiljedang Center, 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

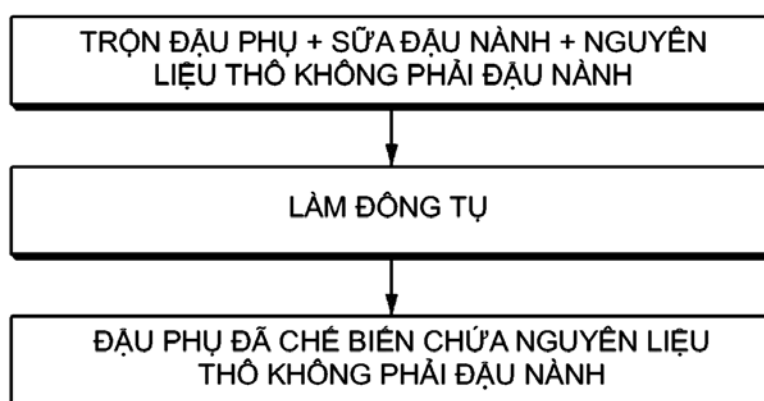
(72) KIM, Yeo Jin (KR); BAE, Su Jin (KR); PARK, Hong Wook (KR); CHUNG, Woo Kyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐẬU PHỤ ĐÃ CHẾ BIẾN CHỨA NGUYÊN LIỆU THÔ KHÔNG PHẢI ĐẬU NÀNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẬU PHỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đậu phụ đã chế biến chứa: một hoặc nhiều nguyên liệu thô được chọn từ nhóm bao gồm hải sản, rau quả, và mì; đậu phụ; sữa đậu nành; muối, và đến phương pháp sản xuất đậu phụ này.

FIG.1



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69745 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2020-00398 | (85) 20/01/2020        |            |
| (22) 30/06/2017   | (86) PCT/EP2017/066340 | 30/06/2017 |
|                   | (87) WO/2019/001739    | 03/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2020

(51) **H04N 19/513; H04N 19/44; H04N 19/593; H04N 19/52; H04N 19/56; H04N 19/436**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ESENLİK, Semih (TR); ZHAO, Zhijie (CN); KOTRA, Anand Meher (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH DỰ BÁO CỦA KHỐI HIỆN THỜI, BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ BỘ MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị và phương pháp xác định dự báo của khối hiện thời, bộ giải mã video, và bộ mã hóa video, và đề cập đến dự báo liên ảnh trong đó xác định xem vectơ chuyển động của khối lân cận với khối hiện thời có được xác định bằng cách so khớp khuôn mẫu hay không (ví dụ khi được sử dụng trong việc tìm ra và/hoặc làm mịn vectơ chuyển động dựa trên bộ giải mã). Nếu được phát hiện phủ định, dự báo của khối hiện thời được tìm ra theo vectơ chuyển động của khối lân cận. Mặt khác, nếu được phát hiện khẳng định, dự báo của khối hiện thời không dựa trên khối lân cận.

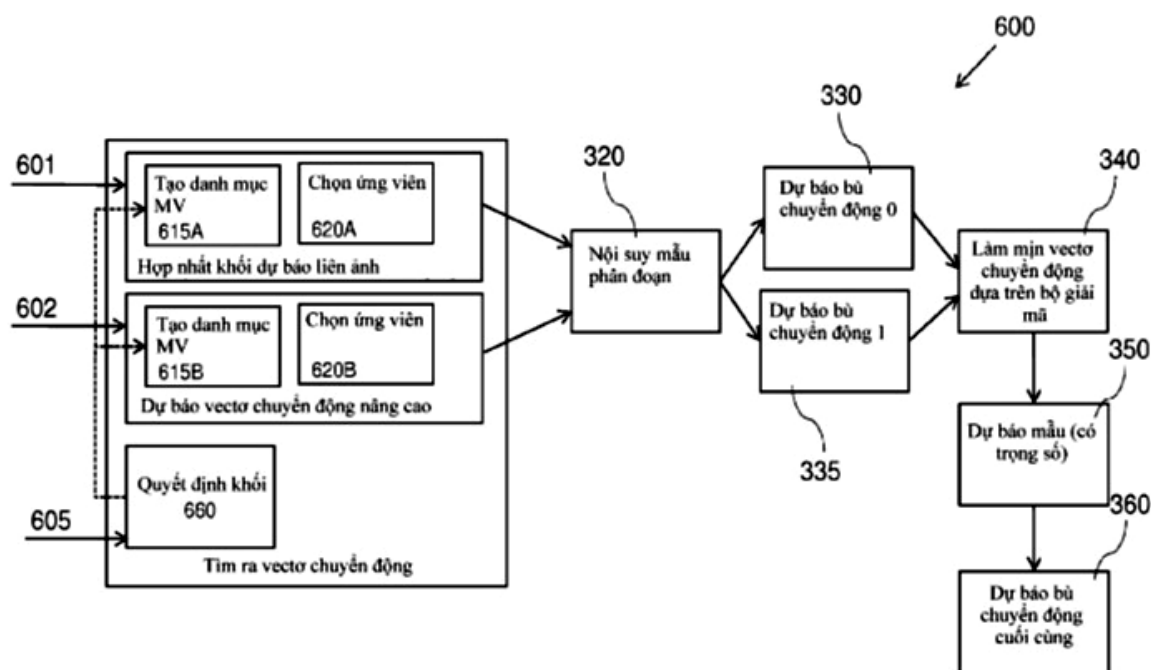


Fig. 6

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69746 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-06503 | (85) 21/11/2019        |            |
| (22) 10/08/2017   | (86) PCT/CN2017/096949 | 10/08/2017 |
|                   | (87) WO2019/028795     | 14/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/11/2019

(51) *H04W 28/08; H04W 36/14*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

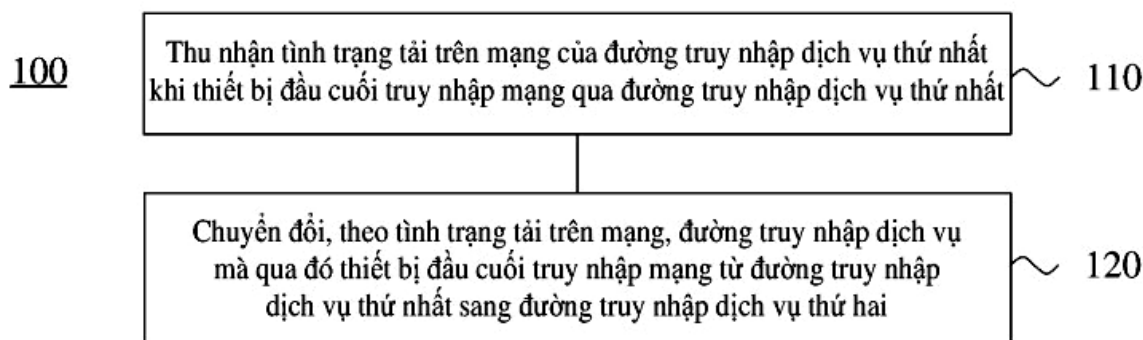
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG TRUY NHẬP DỊCH VỤ**

(57) Theo các phương án thực hiện sáng chế, sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định đường truy nhập dịch vụ. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận tình trạng tải trên mạng của đường truy nhập dịch vụ thứ nhất khi thiết bị đầu cuối truy nhập mạng qua đường truy nhập dịch vụ thứ nhất; và chuyển đổi, theo tình trạng tải trên mạng, đường truy nhập dịch vụ mà qua đó thiết bị đầu cuối truy nhập mạng từ đường truy nhập dịch vụ thứ nhất sang đường truy nhập dịch vụ thứ hai. Phương pháp và thiết bị theo các phương án thực hiện sáng chế có thể nâng cao sự trải nghiệm của người dùng sử dụng thiết bị đầu cuối.



**FIG. 2**

- (11) 69747 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-06558 (85) 22/11/2019  
 (22) 02/05/2018 (86) PCT/US2018/030685 02/05/2018  
 (30) 62/501,305 04/05/2017 US (87) WO2018/204513 08/11/2018

(51) *H04L 5/00; H04L 1/08*

(71) 1. SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

2. FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)

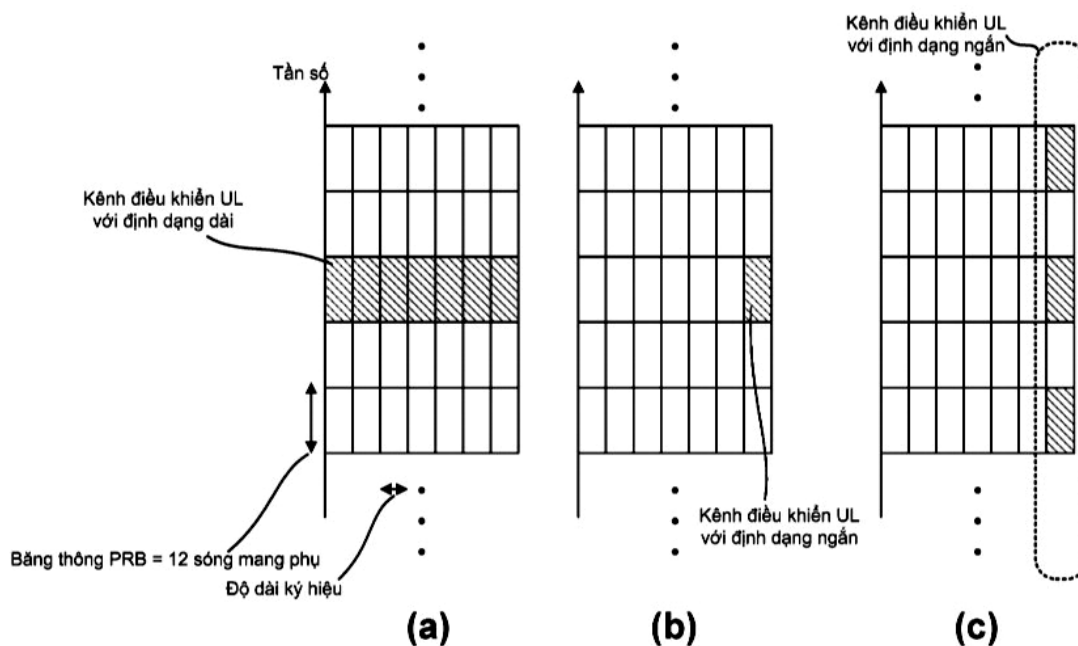
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) YIN, Zhanping (CA); NOGAMI, Toshizo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PUCCH ĐỊNH DẠNG NGẮN VÀ TRUYỀN DẪN YÊU CẦU LẬP LỊCH (SR) CHO CÔNG NGHỆ TRUY NHẬP VÔ TUYẾN MỚI (NR) THẾ HỆ THỨ 5 (5G)**

(57) Thiết bị người dùng (UE) được mô tả. UE bao gồm một bộ xử lý và bộ nhớ giao tiếp điện tử với bộ xử lý. Lệnh được lưu trữ trong bộ nhớ có thể thực hiện được để xác định tài nguyên kênh điều khiển vật lý đường lên (PUCCH) và định dạng PUCCH. Các lệnh này cũng có thể thực hiện được để phát thông tin điều khiển đường lên (UCI) trên tài nguyên PUCCH sử dụng định dạng PUCCH. Nếu định dạng PUCCH này là PUCCH ngắn 2 ký hiệu, thì cấu trúc PUCCH 1 ký hiệu được sử dụng trong mỗi ký hiệu, và nếu UCI bằng tối đa 2 bit, thì UCI được lặp lại trong hai ký hiệu, sử dụng sự lặp lại PUCCH 1 ký hiệu. Nếu định dạng PUCCH là PUCCH ngắn 2 ký hiệu, và nếu UCI lớn hơn 2 bit, thì UCI được mã hóa đồng thời, và bit UCI được mã hóa được phân phối qua hai ký hiệu.

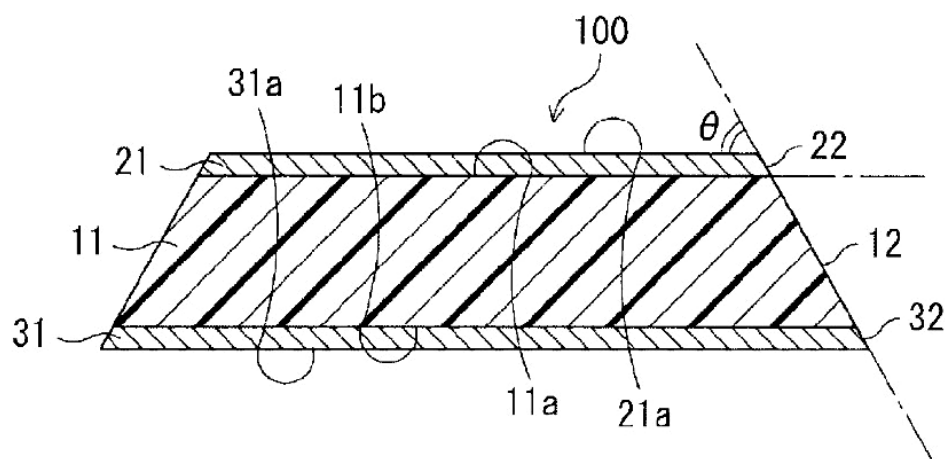


HÌNH 10

- (11) 69748 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07230 (85) 20/12/2019  
 (22) 07/03/2018 (86) PCT/JP2018/008741 07/03/2018  
 (30) 2017-101670 23/05/2017 JP (87) WO2018/216307 29/11/2018  
 (51) G02B 5/00; G02B 7/02; B32B 7/02  
 (71) KIMOTO CO., LTD. (JP)  
 6-35, Suzuya 4-Chome, Chuo-ku, Saitama-shi, Saitama 3380013, Japan  
 (72) NAGAHAMA, Tsuyoshi (JP); AIHARA, Kyoko (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) MÀNG CHẶN ÁNH SÁNG NHIỀU LỚP, VÀ VÒNG CHẶN ÁNH SÁNG  
 DÙNG CHỖ THIẾT BỊ QUANG, CỤM THẤU KÍNH, VÀ MÔĐUN CAMERA  
 DÙNG CHÚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chặn ánh sáng nhiều lớp và các thứ tương tự, mà các bề mặt trước và sau của nó dễ phân biệt được trong khi chúng có các lớp chặn ánh sáng có mật độ quang cao, mà các bề mặt trước và sau thường khó phân biệt. Màng chặn ánh sáng có nhiều lớp (100) có kết cấu nhiều lớp có ít nhất màng nền (11), lớp chặn ánh sáng có nhiều lớp (21) tạo ra ở một phía bề mặt chính (11a) của màng nền (11) này, và lớp chặn ánh sáng (31) tạo ra ở phía bề mặt chính (11b) kia, lớp chặn ánh sáng (21) và lớp chặn ánh sáng (31) có tổng mật độ quang khoảng 2,5 hoặc nhiều hơn, và dùng cho lớp chặn ánh sáng (21) và lớp chặn ánh sáng (31), mức khác biệt màu  $\Delta E^*ab$  khác biệt bởi 0,2 hoặc lớn hơn trong hệ màu CIE 1976  $L^*a^*b^*$ . Tốt hơn là, màng nền (11) và lớp chặn ánh sáng (21) và/hoặc lớp chặn ánh sáng (31) có các mặt đầu nghiêng (12), (22), và/hoặc (32) khiến cho chiều rộng màng tăng từ lớp chặn ánh sáng (21) về phía lớp chặn ánh sáng (31).

FIG.2



- (11) 69749 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00156 (85) 08/01/2020  
 (22) 06/07/2018 (86) PCT/JP2018/025700 06/07/2018  
 (30) 2017-134832 10/07/2017 JP (87) WO2019/013127 17/01/2019

(51) F23D 14/84; F23L 7/00; F23D 14/56

(71) TAIYO NIPPON SAN SO CORPORATION (JP)

3-26, Koyama 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 142-8558, Japan

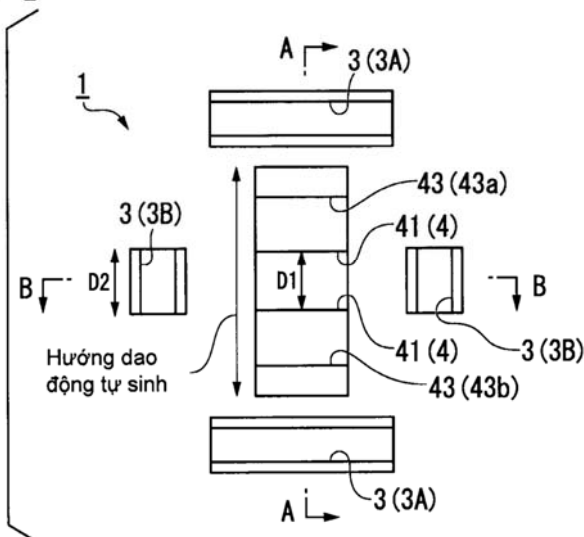
(72) SAITO Takeshi (JP); YAMAMOTO Yasuyuki (JP); HAGIHARA Yoshiyuki (JP); SEINO Naoki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) ĐÀU ĐỐT ĐƯỢC LÀM GIÀU OXY VÀ PHƯƠNG PHÁP GIA NHIỆT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ĐÀU ĐỐT ĐƯỢC LÀM GIÀU OXY

- (57) Sáng chế đề xuất đầu đốt được làm giàu oxy, để có thể gia nhiệt một cách đồng đều với hiệu quả truyền nhiệt rất tốt ngay cả tại vị trí ở cách xa đầu đốt, khi gia nhiệt đối tượng cần gia nhiệt nhờ ngọn lửa tự dao động, và phương pháp gia nhiệt bằng cách sử dụng đầu đốt được làm giàu oxy. Đầu đốt được làm giàu oxy này bao gồm đầu xả chất lưu trung tâm (2) và cặp đầu xả chất lưu ngoại vi thứ nhất (3A) và cặp đầu xả chất lưu ngoại vi thứ hai (3B), mà chúng được bố trí đối diện xung quanh lỗ thoát chất lưu trung tâm (2), cặp khoảng hở (42a, 42b) được bố trí trong các thành bên (41) của đường dẫn dòng phun chất lưu (4) ở phía đằng trước đầu xả chất lưu trung tâm (2), khoảng cách giữa cặp thành bên (43a, 43b) mở rộng dần về phía sau, cặp lỗ thoát chất lưu ngoại vi thứ hai (3B) được bố trí trực giao với hướng đối diện các khoảng hở (42a, 42b) và kẹp lỗ thoát chất lưu trung tâm (2) vào giữa, góc  $\gamma$  được tạo thành bởi đường tâm của lỗ thoát chất lưu trung tâm (2) và đường tâm của các lỗ thoát chất lưu ngoại vi thứ hai (3B) đáp ứng mối tương quan định trước, chiều rộng lỗ thoát (D1) giữa các thành bên (41) của lỗ thoát chất lưu trung tâm (2), và chiều rộng lỗ thoát (D2) của các lỗ thoát chất lưu ngoại vi thứ hai (3B) theo hướng dọc theo chiều rộng lỗ thoát đáp ứng mối tương quan định trước.

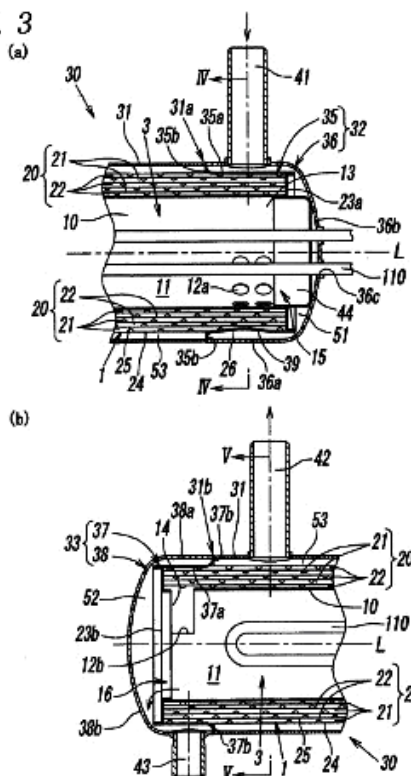
FIG. 1



- (11) 69750 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00157 (85) 08/01/2020  
 (22) 30/05/2018 (86) PCT/JP2018/020654 30/05/2018  
 (30) 2017-113688 08/06/2017 JP (87) WO2018/225592 13/12/2018  
 (51) F28D 7/04; F28D 7/10; B01D 53/26  
 (71) SMC CORPORATION (JP)  
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan  
 (72) IWATA Tomoyuki (JP); SAKAGUCHI Tetsuo (JP); FUJII Kunihide (JP); UCHIDA Shunsuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT KHÍ NÉN, BỘ KHỬ ẨM SỬ DỤNG BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT, VÀ HỆ THỐNG KHỬ ẨM CÓ BỘ KHỬ ẨM NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ trao đổi nhiệt khí nén trong đó việc bố trí đường dòng được thực hiện hiệu quả hơn, bộ khử ẩm khí nén sử dụng bộ trao đổi nhiệt, và hệ thống khử ẩm có bộ khử ẩm này. Phần đường dòng trao đổi nhiệt (20) được tạo ra bằng cách quấn lần lượt hai vách truyền nhiệt thứ nhất và thứ hai (24) và (25) dạng xoắn ốc, với khoảng hở định trước được đặt xen giữa theo hướng tâm của ống đường dòng (10), quanh biên ngoài của ống đường dòng hình trụ (10), trong đó nguồn nhiệt làm mát (3) được bố trí trong đường dòng truyền nhiệt chính (11) bên trong ống. Đường dòng vào (21) và đường dòng ra (22) để đưa khí nén vào ống đường dòng (10) và xả khí nén từ ống đường dòng (10) lần lượt được tạo ra, theo hướng tâm, từ khoảng hở giữa các vách truyền nhiệt (24) và (25). Sự trao đổi nhiệt được thực hiện giữa khí nén chảy trong đường dòng (21) và khí nén chảy trong đường dòng (22).

FIG. 3



- (11) **69751 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-07025** (85) 12/12/2019  
(22) 13/07/2018 (86) PCT/JP2018/026434 13/07/2018  
(30) 2017-136867 13/07/2017 JP (87) WO2019/013315 A1 17/01/2019  
(51) *A21D 10/00; A23L 33/21; A21D 10/04*  
(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan  
(72) KUWAHARA, Asuka (JP); FUKUDA, Masato (JP); SAKAKIBARA, Michihiro (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **HỖN HỢP THỰC PHẨM LÀM BÁNH VÀ BỘT NHẢO BAO GỒM HỖN HỢP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thực phẩm làm bánh theo sáng chế chứa 10 đến 70% khối lượng chất xơ không hòa tan và 3 đến 20% khối lượng của tinh bột tiêu hóa được. Hỗn hợp tốt hơn nữa chứa 5 đến 50% khối lượng của thức ăn có protein. Hỗn hợp hữu dụng trong việc tạo các loại thực phẩm làm bánh không có bột nở, chẳng hạn như bánh quế, bánh kẹp, bánh bơ, okonomiyaki, takoyaki, ohbanyaki, kobanyaki, và taiyaki. Sáng chế còn đề cập đến bột nhào bao gồm hỗn hợp thực phẩm làm bánh với lượng là 100 phần khối lượng và chất lỏng với lượng nhiều hơn 60 phần khối lượng.



- |                   |            |    |                        |            |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 69752 A      |            |    | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2020-00316 |            |    | (85) 16/01/2020        |            |
| (22) 05/04/2019   |            |    | (86) PCT/KR2019/004077 | 05/04/2019 |
| (30) 62/653,532   | 05/04/2018 | US | (87) WO2019/194643     | 10/10/2019 |
| 62/670,024        | 11/05/2018 | US |                        |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) **H04L 5/00; H04W 72/04; H04L 1/00**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) HWANG, Daesung (KR); YI, Yunjung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE) trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp gồm bước nhận, trong phần băng thông (Bandwidth Part - BWP) thứ nhất, thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information - DCI) gồm thông tin thứ nhất chỉ ra việc chuyển đổi BWP hoạt động từ BWP thứ nhất đến BWP thứ hai, và thông tin thứ hai có liên quan đến việc lập lịch ít nhất một khối vận chuyển (Transport Block - TB) cho PDSCH. Phương pháp cũng gồm bước nhận, trong BWP thứ hai, PDSCH dựa trên thông tin thứ nhất và thông tin thứ hai. Hơn thế nữa, dựa trên số lượng các TB trong nhóm thứ nhất của các TB có thể được lập lịch thông qua thông tin thứ hai bằng một thông tin, và dựa trên số lượng các TB trong nhóm thứ hai của các TB có thể được lập lịch cho BWP thứ hai bằng hai thông tin: trong số thông tin thứ hai có liên quan đến việc lập lịch ít nhất một TB, thông tin có liên quan đến TB thứ hai trong số nhóm thứ hai của các TB bị vô hiệu hóa. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông và thiết bị người dùng (User Equipment - UE).

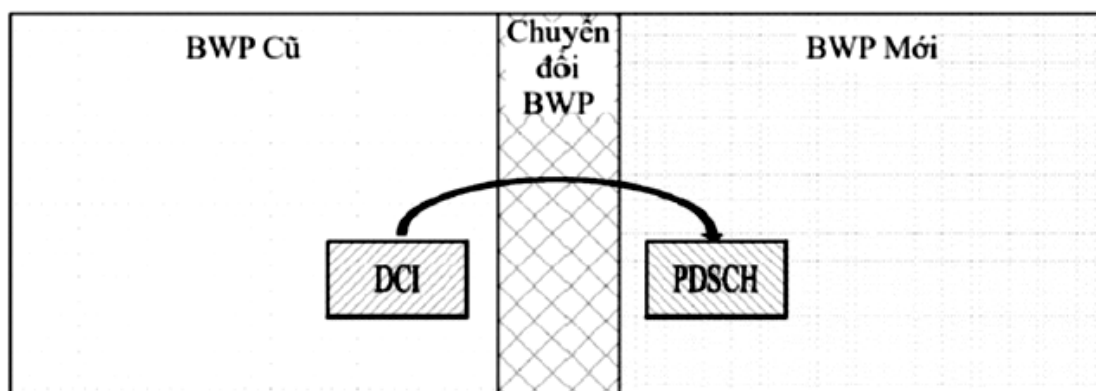


Fig. 18

- (11) 69753 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00317 (85) 16/01/2020  
 (22) 29/03/2018 (86) PCT/CN2018/081177 29/03/2018  
 (30) 201710645108.X 31/07/2017 CN (87) WO2019/024521 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) **H04N 19/176; G06T 3/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SONG, Yi (CN); XIE, Qingpeng (CN); DI, Peiyun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ MÁY CHỦ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý hình ảnh, thiết bị đầu cuối, và máy chủ, liên quan đến lĩnh vực của các chuẩn phương tiện và các công nghệ ứng dụng phương tiện, để giải quyết các vấn đề về hiệu quả mã hóa thấp và lãng phí băng thông trong suốt việc truyền và mã hóa được tạo ra khi hình ảnh được phân chia đồng đều bằng cách sử dụng bản đồ kinh độ-vĩ độ trong việc lấy mẫu hình ảnh. Phương pháp bao gồm các bước: thực hiện việc phân chia theo chiều ngang và việc phân chia theo chiều dọc trên bản đồ kinh độ-vĩ độ hoặc bản đồ cầu của hình ảnh cần được xử lý, để thu nhận các vùng con của bản đồ kinh độ-vĩ độ hoặc bản đồ cầu, trong đó vị trí phân chia của việc phân chia theo chiều ngang là vĩ độ được thiết đặt trước, vị trí phân chia của việc phân chia theo chiều dọc được xác định bởi vĩ độ, có ít nhất hai loại khoảng phân chia theo chiều dọc trong vùng được tạo nên bởi các vị trí phân chia liên kế của việc phân chia theo chiều ngang, và khoảng phân chia theo chiều dọc là khoảng cách giữa các vị trí phân chia liên kế của việc phân chia theo chiều dọc; và mã hóa các hình ảnh của các vùng con được thu nhận. Các phương án của sáng chế được sử dụng để mã hóa theo cách phân ô và truyền hình ảnh.

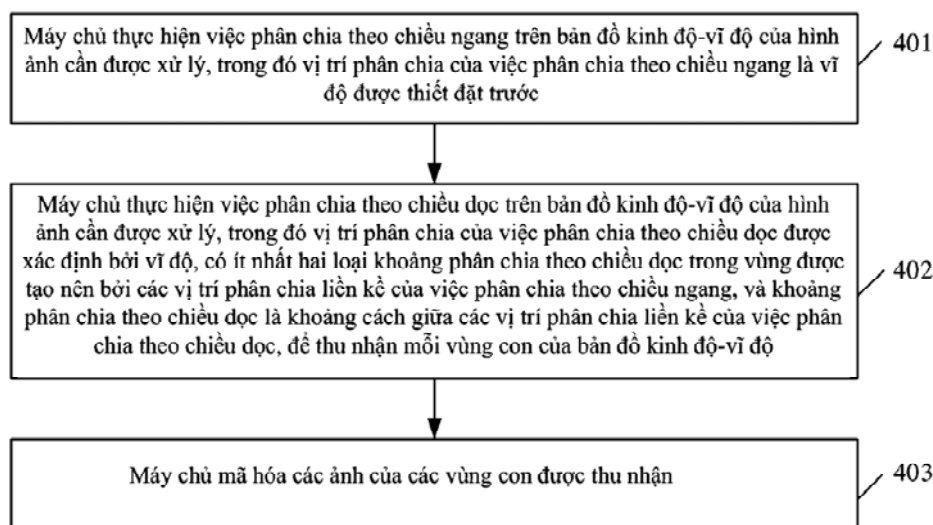
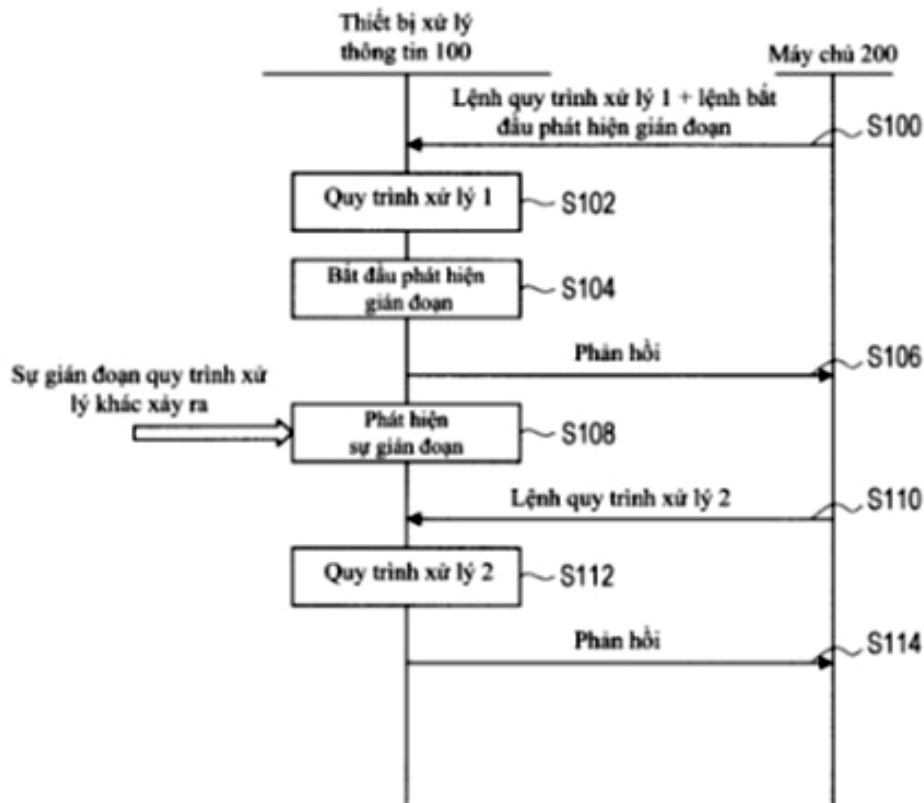


FIG. 4

- (11) 69754 A (43) 27/04/2020
- (21) 1-2020-00322 (85) 16/01/2020
- (22) 18/06/2018 (86) PCT/JP2018/023108 18/06/2018
- (30) 2017-149655 02/08/2017 JP (87) WO2019/026442 07/02/2019
- (51) G06F 9/50; G06F 9/50
- (71) FELICA NETWORKS, INC. (JP)  
1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan
- (72) NAKATSUGAWA, Yasumasa (JP); KAWAMURA, Seiji (JP); HANAKI, Naofumi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý thông tin bao gồm bộ phận xử lý để thực hiện hàng loạt các quy trình xử lý với phương tiện bên ngoài, và bộ phận phát hiện để phát hiện sự gián đoạn của quy trình xử lý khác ngoài hàng loạt các quy trình xử lý sau khi hàng loạt các quy trình xử lý được bắt đầu, trong đó bộ phận xử lý thay đổi các nội dung của quy trình xử lý để được thực hiện sau khi sự gián đoạn được phát hiện trên cơ sở của trạng thái phát hiện sự gián đoạn.

FIG. 8



- (11) 69755 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-07284 (85) 23/12/2019  
(22) 06/07/2018 (86) PCT/JP2018/025687 06/07/2018  
(30) 2017-133889 07/07/2017 JP (87) WO2019/009410 A1 10/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) C22C 38/00; C21D 9/46; C22C 38/58; C22C 38/14; C21D 8/02

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) Mitsuru YOSHIDA (JP); Nobusato KOJIMA (JP); Yuuki KANZAWA (JP); Kohhei KAMIYA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng có hợp chất hóa học được định trước, mà trong đó, ở vị trí có độ sâu bằng 1/4 độ dày thép tấm từ bề mặt, tỷ lệ diện tích của ferit là 10% đến 55%, tổng tỷ lệ diện tích của bainit và mactenxit là 45% đến 90%, tổng tỷ lệ diện tích của ferit, bainit, và mactenxit là 90% hoặc nhiều hơn, kích cỡ hạt tinh thể trung bình là 12,0  $\mu\text{m}$  hoặc ít hơn, trong kết cấu được đo trong phần trung tâm độ dày tấm thép, mật độ tối đa của các nhóm định hướng của  $\{100\} \langle 011 \rangle$ ,  $\{211\} \langle 011 \rangle$ ,  $\{311\} \langle 011 \rangle$ ,  $\{110\} \langle 011 \rangle$ , và  $\{332\} \langle 113 \rangle$  là 8,0 hoặc ít hơn, tổng số mật độ cực của  $\{211\} \langle 011 \rangle$  và  $\{332\} \langle 113 \rangle$  là 10,0 hoặc ít hơn, và độ bền kéo là 950 MPa hoặc nhiều hơn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép này.

- (11) 69756 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07040 (85) 12/12/2019  
 (22) 16/05/2018 (86) PCT/JP2018/018877 16/05/2018  
 (30) PCT/JP2017/018399 16/05/2017 JP (87) WO/2018/212224 A1 22/11/2018

(51) F22B 35/00

(71) 1. NIPPON YUSEN KABUSHIKI KAISHA (JP)

3-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

2. NYK TRADING CORPORATION (JP)

4-1, Hamamatsu-cho 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-6134, Japan

3. IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)

1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan

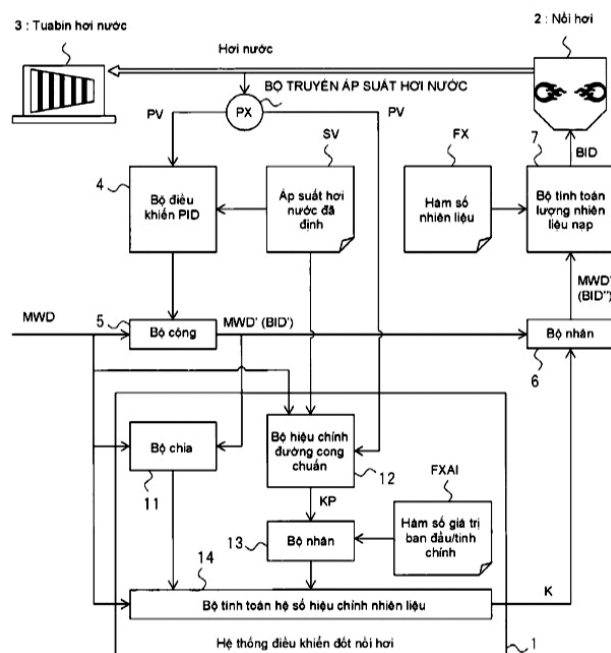
(72) Yuji OKAMURA (JP); Kazuki MASUHARA (JP); Kazunori TANIGUCHI (JP); Toru YAMASHITA (JP); Nobuhiro KASHIMA (JP); Hiroaki NISHIYAMA (JP); Kenichiro SUTOH (JP)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỐT NỘI HƠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐỐT NỘI HƠI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống điều khiển đốt nội hơi bao gồm: bộ tính hệ số điều chỉnh dựa vào tỉ số giữa nhu cầu phụ tải trước và sau khi điều chỉnh phản hồi, và hàm số giá trị ban đầu và tinh chỉnh; và bộ điều chỉnh đường cong chuẩn nhằm điều chỉnh hàm số giá trị ban đầu và tinh chỉnh bao gồm: bộ xác định chênh lệch áp suất hơi đo được và cài đặt; bộ xác định thời gian biến thiên của độ lệch; bộ xác định biên độ; bộ xuất hệ số điều chỉnh đường cong chuẩn; và bộ xác định hiệu chỉnh đường cong chuẩn khi kết hợp của thời gian và biên độ thỏa mãn điều kiện định trước, từ đó xuất hệ số hiệu chỉnh nhiên liệu nhằm điều chỉnh nhu cầu phụ tải sau khi điều chỉnh phản hồi.

FIG. 1



- (11) **69757 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-06754** (85) 29/11/2019  
(22) 30/05/2018 (86) PCT/EP2018/064221 30/05/2018  
(30) 17173964.2 01/06/2017 EP (87) WO2018/220034 06/12/2018  
17209535.8 21/12/2017 EP  
17209407.0 21/12/2017 EP  
(51) **C12N 15/113; A61P 27/02; A61K 31/712; A61K 31/7125**  
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland  
(72) SANCHEZ, Rubén Alvarez (ES); IACONE, Roberto (IT); HAGEDORN, Peter (DK);  
KAMMLER, Susanne (DE); OTTOSEN, Soren (DK); TRAUSTASON, Sindri (IE);  
HUDLEBUSCH, Heidi Rye (DK); PEDERSEN, Lykke (DK); BERRERA, Marco  
(IT); DIECKMANN, Andreas (DE)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA DÙNG ĐỂ ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN  
HTRA1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit đối nghĩa (oligome) bù cho HTRA1, dẫn đến  
việc điều biến sự biểu hiện của HTRA1. Việc điều biến sự biểu hiện của HTRA1 là  
có ích trong một phạm vi các rối loạn y khoa, như bệnh thoái hóa điểm vàng, ví dụ  
bệnh thoái hóa điểm vàng liên quan đến tuổi tác.

- (11) **69758 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-07434** (85) 27/12/2019  
(22) 25/05/2018 (86) PCT/EP2018/063745 25/05/2018  
(30) 17173465.0 30/05/2017 EP (87) WO2018/219793 A1 06/12/2018  
(51) **H02J 50/60**  
(71) **KONINKLIJKE PHILIPS N.V. (NL)**  
High Tech Campus 5, NL-5656 AE Eindhoven, Netherlands  
(72) VAN WAGENINGEN, Andries (NL); ETTES, Wilhelmus Gerardus Maria (NL);  
VELTMAN, Eddy Gerrit (NL); STARING, Antonius Adriaan Maria (NL);  
THEELEN, Richard Henricus Maria (NL); KABLAU, Johannes Gerardus Fredericus  
(NL)  
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK  
CO., LTD.)  
(54) **MÁY PHÁT NĂNG LƯỢNG, HỆ THỐNG TRUYỀN NĂNG LƯỢNG KHÔNG  
DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY PHÁT NĂNG LƯỢNG NÀY**  
(57) Máy phát năng lượng (101) cho hệ thống truyền năng lượng không dây bao gồm  
cuộn phát (103) và trình điều khiển (201) tạo tín hiệu điều khiển cho cuộn phát (103)  
sử dụng 5 khung thời gian lặp lại với khoảng thời gian truyền năng lượng và khoảng  
thời gian phát hiện vật thể lạ. Bộ tạo thử (211) tạo tín hiệu điều khiển thử cho cuộn  
dây thử (209) trong khoảng thời gian phát hiện vật thể lạ; Bộ dò vật thể lạ (207) thực  
hiện thử nghiệm phát hiện vật thể lạ dựa trên thông số đo được cho tín hiệu điều  
khiển thử. Trước khi vào pha truyền năng lượng, bộ chuyển đổi (213) điều khiển  
máy phát năng lượng (101) để hoạt động ở chế độ khởi tạo phát 10 hiện vật thể lạ,  
trong đó giá trị ưu tiên của thông số tín hiệu cho tín hiệu điều khiển thử được xác  
định để đáp ứng ít nhất thông báo thứ nhất nhận được từ máy thu năng lượng (105).  
Trong khoảng thời gian phát hiện vật thể lạ, thông số tín hiệu được đặt thành giá trị  
ưu tiên.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69759 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2020-00324 | (85) 16/01/2020        |            |
| (22) 04/07/2017   | (86) PCT/EP2017/066700 | 04/07/2017 |
|                   | (87) WO2019/007493     | 10/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) *H04N 19/176; H04N 19/119; H04N 19/176; H04N 19/136; H04N 19/119; H04N 19/136*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Han (CN); ZHAO, Zhijie (CN); ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand, Meher (IN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ PHÂN TÁCH PHẦN ẢNH THÀNH CÁC ĐƠN VỊ MÃ HOÁ, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP MÃ ẢNH CỦA DẪY VIDEO, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GIẢI MÃ ẢNH CỦA DẪY VIDEO VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp để phân tách phần ảnh thành các đơn vị mã hóa, thiết bị, phương pháp để lập mã ảnh của dãy video, thiết bị, phương pháp để giải mã ảnh của dãy video và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Cụ thể là, ảnh hoặc phần chia ảnh được phân tách thành một số nguyên lần các đơn vị cây mã hóa theo cả chiều dọc và chiều ngang. Phần biên còn lại sau đó ít nhất một phần được phân tách bắt buộc sao cho mức phân chia sâu nhất là kết quả của việc phân tách nhị phân, tức là bao gồm đơn vị mã hóa mà có một cạnh dài hơn so với cạnh khác. Cạnh dài hơn song song hoặc trùng với phần biên ảnh hoặc phần chia ảnh.

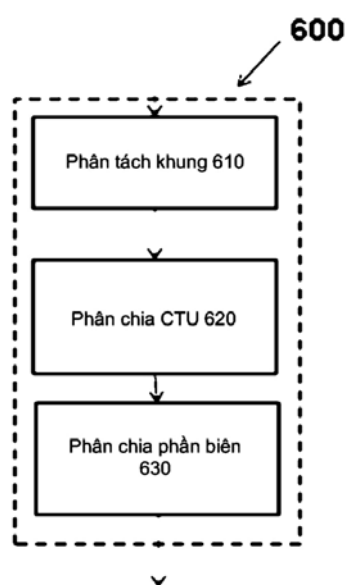


Fig. 6



- (11) 69760 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00330 (85) 16/01/2020  
 (22) 23/05/2018 (86) PCT/KR2018/005821 23/05/2018  
 (30) 10-2017-0077793 20/06/2017 KR (87) WO2018/236057 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) F24C 3/12; F16K 17/04; F24C 3/14; F16K 1/30; F17C 13/04

(71) SEO E CO., LTD. (KR)

Da-dong 10-14, Beodeongmaeul-gil, Socho-myeon, Wonju-si Gangwon-do 26304, Republic of Korea

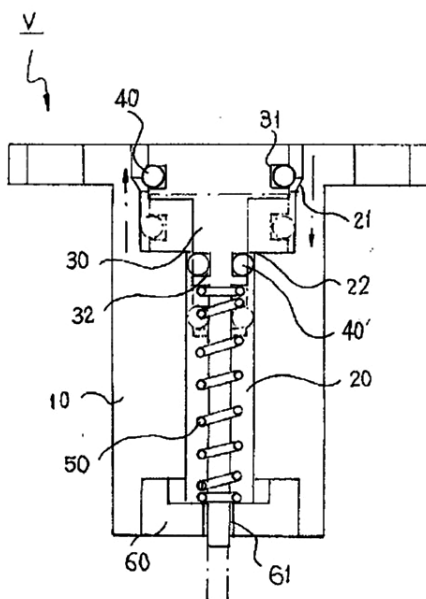
(72) LEE, Young-Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) VAN CỬA THIẾT BỊ AN TOÀN THÁO RA ĐƯỢC DÙNG CHO BÌNH GAS XÁCH TAY

- (57) Sáng chế đề cập đến van cửa thiết bị an toàn tháo ra được dùng cho bếp gas xách tay, mà có thể tháo bình chứa gas khỏi bếp gas xách tay để ngăn tai nạn phát nổ khi áp suất gas tăng trong khi sử dụng bếp gas xách tay. Van bao gồm khung đỡ (10) được sắp xếp ở đầu dưới của cửa vào gas và được tạo lỗ vận hành van (20) ở đó, gờ trục nghiêng (21) được tạo cho phần trên của lỗ vận hành van (20), nắp (22) được tạo ra dưới gờ trục nghiêng để cho phép đầu dưới của hốc chứa van (30) được chèn vào ở đó với hốc chứa van (30) được sắp xếp trong lỗ vận hành van (20), rãnh chèn vòng O nắp thứ nhất (31) được tạo ra ở phần trên của hốc chứa van (30), và rãnh chèn vòng O nắp thứ hai (32) được tạo ra dưới rãnh chèn vòng O nắp thứ nhất để lắp vòng O trên (40) và vòng O dưới (40') trong các rãnh tương ứng, lò xo nén (50) được lắp vừa khít lên trên chu vi bên ngoài của hốc chứa van (30) ở đầu dưới của rãnh chèn vòng O nắp thứ hai (32), và ốc điều chỉnh áp suất (60) có lỗ xuyên (61) và được bắt vít dưới lò xo nén.

Fig. 6



- |                   |                        |                    |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 69761 A      | (43) 27/04/2020        |                    |
| (21) 1-2020-00333 | (85) 16/01/2020        |                    |
| (22) 31/07/2018   | (86) PCT/JP2018/028707 | 31/07/2018         |
| (30) 2017-148247  | 31/07/2017 JP          | (87) WO2019/026922 |
|                   |                        | 07/02/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) **B65H 81/06**

(71) **YAZAKI CORPORATION (JP)**

4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1088333, Japan

(72) NAKAJIMA Hiromasa (JP); INOUE Ryo (JP); FUJIMATSU Morihiro (JP)

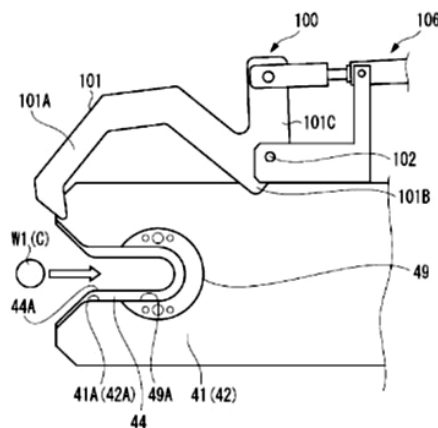
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ CUỐN BĂNG**

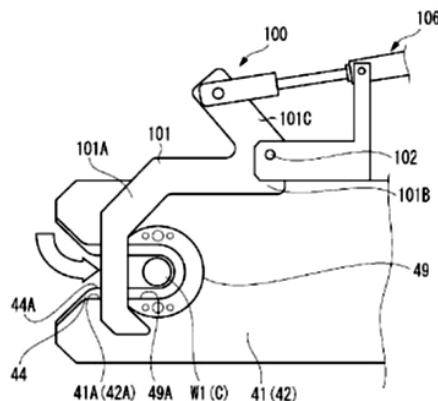
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuộn băng (1), thiết bị này có: các tấm cố định (41, 42); các tấm quay (49, 44); các khắc hình chữ U phía tấm cố định (41 A, 42A) và các khắc phía tấm quay (49A, 44A); phần đỡ băng mà quay theo cách liên khối với các tấm quay; và cần điều chỉnh (101) mà điều chỉnh vị trí của bộ dây (W1) theo cách mà sau khi bộ dây (W1) được chèn vào trong các khắc, cần điều chỉnh (101) di chuyển đến vị trí điều chỉnh để định vị bộ dây (W1) trong vùng đáy của các khắc.

FIG. 6

(a)



(b)



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69762 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2020-00345 | (85) 17/01/2020        |            |
| (22) 23/06/2017   | (86) PCT/CN2017/089774 | 23/06/2017 |
|                   | (87) WO2018/232736     | 27/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

(51) *G06F 13/00*; *G06F 13/00*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIAO, Shihai (CN); LONGNOS, Florian (FR); YANG, Wei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG MÁY TÍNH, BỘ LƯU TRỮ, PHƯƠNG PHÁP TRUY NHẬP BỘ NHỚ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất công nghệ truy nhập bộ nhớ và hệ thống máy tính. Hệ thống máy tính bao gồm bộ điều khiển bộ nhớ, bộ điều khiển phương tiện, và bộ nhớ bất biến (non-volatile memory, NVM) được kết nối với bộ điều khiển phương tiện. Sau khi nhận lệnh đọc thứ nhất từ bộ điều khiển bộ nhớ, bộ điều khiển phương tiện có thể đọc dữ liệu thứ nhất từ NVM dựa trên địa chỉ thứ nhất trong lệnh đọc thứ nhất. Sau đó bộ điều khiển phương tiện có thể trả về, cho bộ điều khiển bộ nhớ, ít nhất hai khối phụ dữ liệu có độ dài cố định và siêu dữ liệu của ít nhất hai khối phụ dữ liệu dựa trên ít nhất hai lệnh gửi từ bộ điều khiển bộ nhớ. Siêu dữ liệu bao gồm bộ nhận dạng (Identifier, ID) vị trí chỉ báo độ lệch của khối phụ dữ liệu tương ứng trong dữ liệu thứ nhất. Do vậy, bộ điều khiển bộ nhớ thu được dữ liệu thứ nhất dựa trên ít nhất hai khối phụ dữ liệu và các ID vị trí trong siêu dữ liệu.

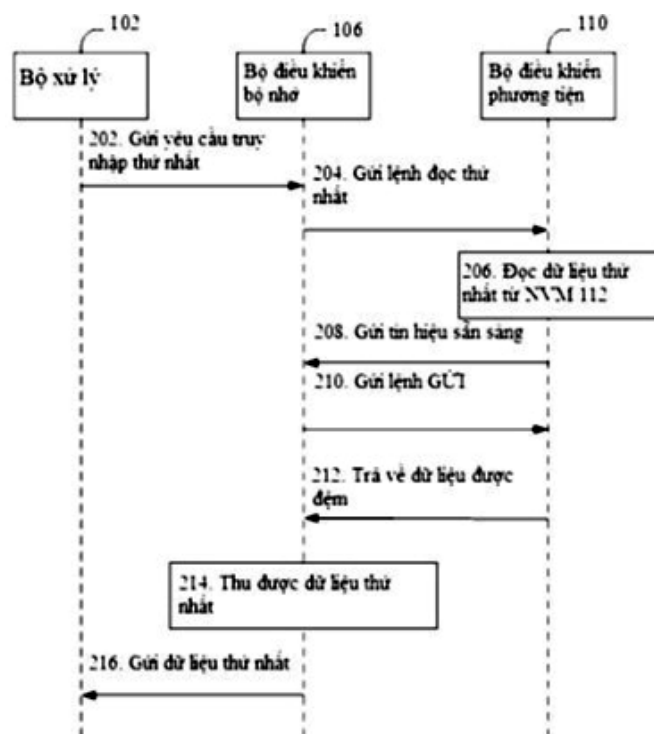


Fig.2

- (11) **69763 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00352** (85) 17/01/2020  
(22) 10/07/2018 (86) PCT/US2018/041378 10/07/2018  
(30) 62/533,332 17/07/2017 US (87) WO2019/018155 24/01/2019  
62/538,936 31/07/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

(51) **A61K 9/24; A61K 9/24; A61K 31/00; A61K 31/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ALLGEIER, Matthew Carl (US); ZHANG, Tony Yantao (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG RẮN LIỀU CỐ ĐỊNH DÙNG QUA ĐƯỜNG MIỆNG VÀ  
QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng rắn liều cố định dùng qua đường miệng chứa metformin, atorvastatin, và valsartan, hoặc các muối dược dụng của chúng, các quy trình điều chế chúng. Các chế phẩm này là hữu ích để điều trị các bệnh nhất định.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69764 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2020-00353 | (85) 17/01/2020        |            |
| (22) 30/06/2017   | (86) PCT/EP2017/066337 | 30/06/2017 |
|                   | (87) WO2019/001737     | 03/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

(51) *H04N 19/56; H04N 19/46; H04N 19/51*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ESENLİK, Semih (TR); KOTRA, Anand, Meher (IN); ZHAO, Zhijie (CN); GAO, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XÁC ĐỊNH VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để xác định vectơ chuyển động, bộ giải mã video, bộ mã hóa video, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Nói chung, cấu trúc của không gian tìm kiếm dùng để xác định vectơ chuyển động cho khối hiện thời của ảnh trong chuỗi video. cấu trúc không gian tìm kiếm được chia thành hai giai đoạn chính, trong đó không gian tìm kiếm riêng phần lần lượt được xác định. Dựa vào sự đánh giá ban đầu của vectơ chuyển động, không gian tìm kiếm thứ nhất được tạo cấu trúc trước tiên. Sự chuyển động ứng viên thứ nhất và thứ hai của không gian tìm kiếm thứ nhất được nhận dạng theo hàm chi phí. Dựa vào các vectơ chuyển động ứng viên thứ nhất hoặc thứ hai, không gian tìm kiếm thứ hai được tạo cấu trúc. Vectơ chuyển động dùng cho khối hiện thời được lựa chọn từ các vectơ chuyển động ứng viên của không gian tìm kiếm thứ nhất và không gian tìm kiếm thứ hai.

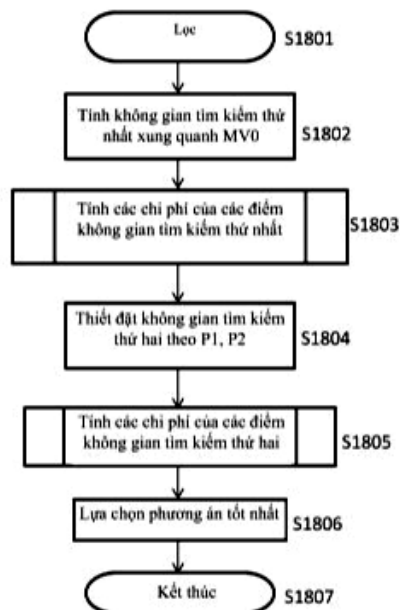


Fig. 18

- (11) 69765 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00372 (85) 17/01/2020  
 (22) 23/07/2018 (86) PCT/KR2018/008303 23/07/2018  
 (30) 10-2017-0094247 25/07/2017 KR (87) WO2019/022459 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/01/2020

(51) *H04N 5/655; H04N 5/44; H04N 5/655; G10L 15/22; H04N 5/44; G10L 15/22*

(71) 1. **KANG, TAE WOOK** (KR)

57-4, Baegwon-ro 262beon-gil, Wonsam-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17176, Republic of Korea

2. **TOP SYSTEM CO., LTD.** (KR)

(Jeongwang-dong), 21, Emtibeui 24-ro 56beon-gil, Siheung-si, 15117 Gyeonggi-do, Republic of Korea

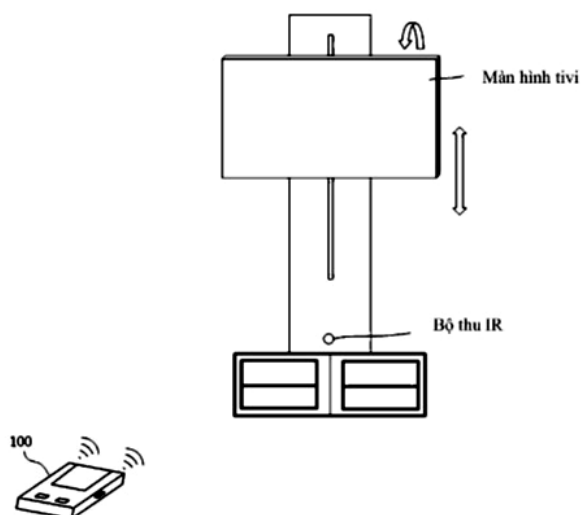
(72) KANG, Tae Wook (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN TỪ XA KIỂU XÁC NHẬN GIỌNG NÓI CHO THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ MÀN HÌNH TI VI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển từ xa (100) hồng ngoại kiểu xác nhận giọng nói, trong đó sự làm việc sai chức năng của thiết bị gia đình do lệnh thoại không mong muốn không được nhập bởi lệnh thoại của người dùng mà bởi tiếng ồn bên ngoài có thể được ngăn chặn hiệu quả. Thiết bị điều khiển từ xa hồng ngoại kiểu xác nhận giọng nói bao gồm micro (110) chuyển đổi giọng nói của người dùng thành tín hiệu tương tự là tín hiệu điện; bộ nhập phím (130) gồm nhiều phím nhập và đưa ra tín hiệu âm điệu đối với phím nhập được lựa chọn; bộ xác nhận giọng nói (120) xác nhận tín hiệu thoại để tạo mã giọng nói; bộ điều khiển (140) so sánh mã giọng nói với thông tin mã đặt trước để tạo tín hiệu điều khiển để điều chỉnh sự nâng lên hoặc góc của màn hình tivi (T), trong đó bộ điều khiển (140) chỉ tạo tín hiệu điều khiển khi đáp ứng các điều kiện đặt trước; và bộ truyền mã IR (150) chuyển đổi tín hiệu điều khiển thành tín hiệu hồng ngoại và đưa ra tín hiệu hồng ngoại.

Fig.8



- (11) **69766 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00006** (85) 02/01/2020  
(22) 06/07/2017 (86) PCT/EP2017/067033 06/07/2017  
(87) WO2019/007522 10/01/2019
- (51) **C08G 63/181; C08G 63/20; C08G 63/91; C08G 63/183**  
(71) **TECHNIP ZIMMER GMBH (DE)**  
Friesstraße 20, 60388 Frankfurt am Main, Germany  
(72) BACHMANN, Holger (DE); LINKE, Rainer (DE); SEIDEL, Eckhard (DE);  
REISEN, Michael (DE); SARBANDI, Reza (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ POLYESTE BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẤT PHỤ  
GIA**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm giảm số lượng các nhóm hydroxyl cuối mạch của polyeste, trong đó polyeste này được điều chế từ ít nhất một axit dicarboxylic và ít nhất một rượu dihydroxy, và ít nhất một chất phụ gia được chọn từ nhóm bao gồm anhydrit axit dicarboxylic và/hoặc mono- isoxyanat được cho vào trong và/hoặc sau quá trình điều chế polyeste này.

- (11) 69767 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00136 (85) 07/01/2020  
 (22) 04/07/2018 (86) PCT/EP2018/068090 04/07/2018  
 (30) 17180341.4 07/07/2017 EP (87) WO2019/008036 A1 10/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

(51) *C11D 1/37; C11D 1/29; C11D 1/34; C11D 1/74; C11D 3/50; C11D 3/00; C11D 3/37; C11D 3/386; C11D 3/42; C11D 1/06; C11D 1/83*

(71) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

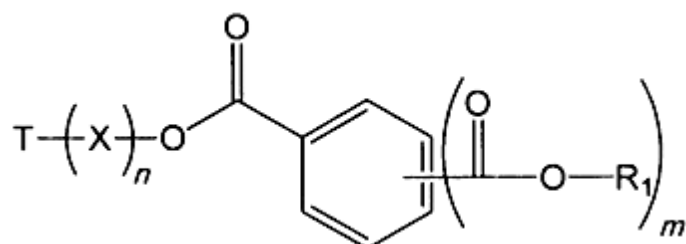
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BREFFA Catherine (FR); DIEDERICHS Jan (DE); MUTCH Kevin James (GB); ROMANSKI Steffen (DE); SCHAEFER Carsten (DE)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY TRẮNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ VẢI DỆT Ở QUY MÔ GIA ĐÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt sạch chứa:

(i) từ 0,2 đến 20% trọng lượng của chất phân tán được alkoxylat hóa có cấu trúc sau:



trong đó:

X được chọn từ: etoxy; và hỗn hợp của các nhóm etoxy và propoxy trong đó số lượng nhóm etoxy lớn hơn số lượng nhóm propoxy và trong đó n là từ 6 đến 70;

m được chọn từ: 2 và 3;

R<sub>1</sub> được chọn từ: các nhóm alkyl C12 đến C20 không tích điện; nhóm aryl không tích điện; và, các nhóm alkyl-aryl không tích điện trong đó nhóm alkyl của alkyl-aryl là một mạch thẳng bão hòa hoặc mạch nhánh từ C1 đến C3;

T được chọn từ: H; CH<sub>3</sub>; SO<sub>3</sub><sup>-</sup>; CH<sub>2</sub>COO<sup>-</sup>; PO<sub>3</sub><sup>2-</sup>; C<sub>2</sub>H<sub>5</sub>; n-propyl, i-propyl; n-butyl; t-butyl; và, sulfosuccin;

(ii) từ 0 đến 50% trọng lượng chất hoạt động bề mặt, trừ chất phân tán được alkoxylat hóa;

(iii) thành phần hoạt chất được chọn từ một hoặc nhiều loại sau: từ 0,001 đến 3% trọng lượng hương liệu; từ 0,0001 đến 0,5% trọng lượng chất huỳnh quang; và, từ 0,0001% trọng lượng đến 0,1% trọng lượng của enzym;

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý đồ vải dệt ở quy mô gia đình bao gồm xử lý đồ vải dệt bằng dung dịch nước chứa chất phân tán được alkoxylat hóa nói trên.



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 69768 A      | (43) 27/04/2020        |                       |
| (21) 1-2020-00312 | (85) 15/03/2017        |                       |
| (22) 01/09/2015   | (86) PCT/US2015/047946 | 01/09/2015            |
| (30) 62/045,982   | 04/09/2014             | US (87) WO2016/036742 |
|                   |                        | 10/03/2016            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2020

(51) G07F 15/00; G06Q 50/30

(62) 1-2017-00922

(71) GOGORO INC. (CN)

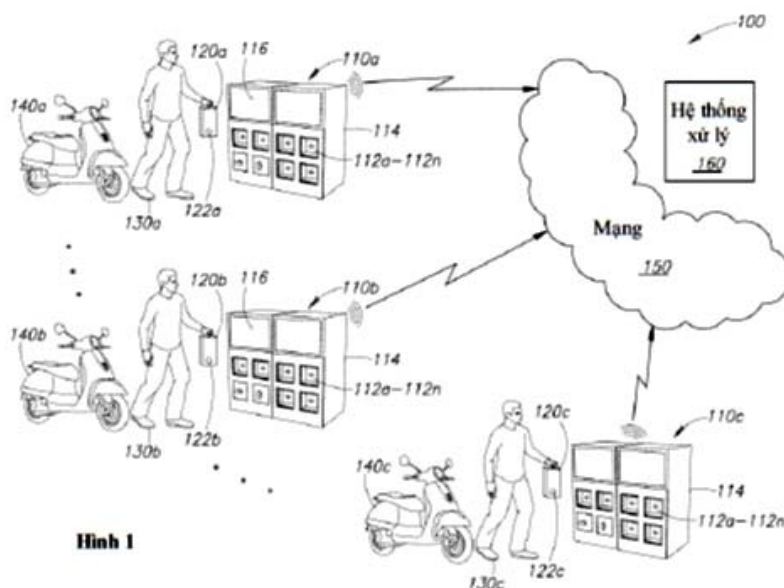
3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) CHEN, Jung-Hsiu (TW); CHEN, Shen-Chi (TW); WU, Yu-Lin (TW); HUANG, Chien-Ming (TW); CHAN, Tsung-Ting (TW); YANG, Feng-Kai (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH, HỆ THỐNG PHÂN PHỐI HAI CHIỀU VÀ SẠC THIẾT BỊ LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG ĐIỆN XÁCH TAY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG, SẠC ĐIỆN VÀ PHÂN PHỐI HAI CHIỀU**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bán hàng tự động, sạc điện và phân phối hai chiều cho phép một thuê bao trao đổi một hoặc nhiều thiết bị lưu trữ năng lượng điện xách tay đã phóng điện một phần hoặc toàn bộ, lấy một số thiết bị lưu trữ năng lượng điện xách tay đã sạc. Hệ thống bán hàng tự động, sạc điện và phân phối hai chiều bao gồm một số các môđun sạc, mỗi cái gồm có một bộ chuyển đổi nguồn điện chuyên dụng, được kết nối với ít nhất một bộ điều khiển hệ thống hai chiều và với lưới điện phân phối. Sau khi nhận thiết bị lưu trữ năng lượng điện xách tay đã phóng điện, ít nhất một bộ điều khiển hệ thống phân phối hai chiều xác nhận hợp lệ định danh nhà sản xuất và định danh thuê bao được lưu trữ trong phương tiện lưu trữ lâu dài được mang bởi thiết bị lưu trữ năng lượng điện xách tay đã phóng điện. Khi việc thẩm tra và xác nhận hợp lệ thành công, thì ít nhất một bộ điều khiển phân phối hai chiều sẽ phân phát một thiết bị lưu trữ năng lượng điện xách tay đã sạc cho thuê bao.



Hình 1

- (11) **69769 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-07225** (85) 20/12/2019  
(22) 12/06/2018 (86) PCT/JP2018/022441 12/06/2018  
(30) 2017-125141 27/06/2017 JP (87) WO2019/003901 A1 03/01/2019  
(51) **G03G 15/08**  
(71) 1. **NOK CORPORATION** (JP)  
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8585, Japan  
2. **SYNZTEC CO., LTD.** (JP)  
12-15, Shibadaimon 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0012, Japan  
(72) Atsushi IKEDA (JP); Hiroaki KANEDA (JP); Tomohiro KONDO (JP); Goki INUKAI (JP)  
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
(54) **TRỤC LÀM HIỆN HÌNH, CHẤT LÔNG BAO PHỦ TRỤC LÀM HIỆN HÌNH VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHẤT LÔNG BAO PHỦ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến trục làm hiện hình có lớp đàn hồi cao su ở ngoại vi bên ngoài của kim loại lõi trục, có lớp phủ được tạo thành từ chất liên kết (A) và các hạt cao su Silicon (B) trên bề mặt của chất đàn hồi cao su, và có điện dung tĩnh điện nằm trong khoảng từ 4 đến 20 nF; trong đó chất liên kết (A) được tạo thành từ dung dịch dung môi pha loãng của tiền chất polyme chứa nhóm hydroxyl cuối mạch (a) thu được bằng phản ứng của hợp chất isoxyanat, sản phẩm được biến đổi isoxyanurat của nó và dầu Silicon phản ứng, và hợp chất isoxyanat và/ hoặc sản phẩm được biến đổi isoxyanurat của nó (b). Trục làm hiện hình này triệt tiêu sự tạo dải bằng cách triệt tiêu điện dung tĩnh điện ngay cả khi chiều rộng khe giữa trục làm hiện hình và bộ tiếp nhận hình ảnh thay đổi do biến dạng của các bộ phận ngoại vi trong thiết bị làm hiện hình, và sự quay trượt (rung) của các bánh răng.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chất lông bao phủ trục làm hiện hình và phương pháp chế tạo nó.

- (11) 69770 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-07232 (85) 20/12/2019  
(22) 10/08/2017 (86) PCT/CN2017/096914 10/08/2017  
(87) WO2019/028776 A1 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2019

(51) *H04W 72/04; H04W 88/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây, thiết bị mạng, và thiết bị đầu cuối. Thiết bị mạng có thể tạo cấu hình, trong khe thời gian, vị trí miền thời gian của tài nguyên thứ nhất truyền kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel - PDCCH), sao cho thiết bị đầu cuối có thể nhận một cách chính xác PDCCH qua tài nguyên thứ nhất, nhờ đó đáp ứng các yêu cầu về độ trễ truyền PDCCH. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, thông tin cấu hình thứ nhất biểu thị vị trí miền thời gian của tài nguyên thứ nhất trong mỗi trong số ít nhất một khe thời gian, trong đó tài nguyên thứ nhất được sử dụng để truyền PDCCH; và gửi PDCCH đến thiết bị đầu cuối qua tài nguyên thứ nhất.

## 200

210, Thiết bị mạng truyền thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất biểu thị vị trí miền thời gian của tài nguyên thứ nhất trong mỗi trong số ít nhất một khe, và tài nguyên thứ nhất được sử dụng để truyền PDCCH

220, Thiết bị mạng truyền PDCCH đến thiết bị đầu cuối trên tài nguyên thứ nhất

**FIG. 2**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69771 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-07483 | (85) 31/12/2019        |            |
| (22) 11/08/2017   | (86) PCT/CN2017/097170 | 11/08/2017 |
|                   | (87) WO2019/028859 A1  | 14/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp xử lý dữ liệu và thiết bị liên quan. Phương pháp bao gồm: thiết bị người dùng thứ nhất nhận thông tin điều khiển từ thiết bị người dùng thứ hai, thông tin điều khiển bao gồm thông tin chỉ báo; thiết bị người dùng thứ nhất xác định, theo thông tin chỉ báo, chế độ truyền của dữ liệu được lập lịch trình bởi thông tin điều khiển. Theo phương án của sáng chế, thiết bị người dùng có thể nhận ra chế độ truyền dữ liệu.

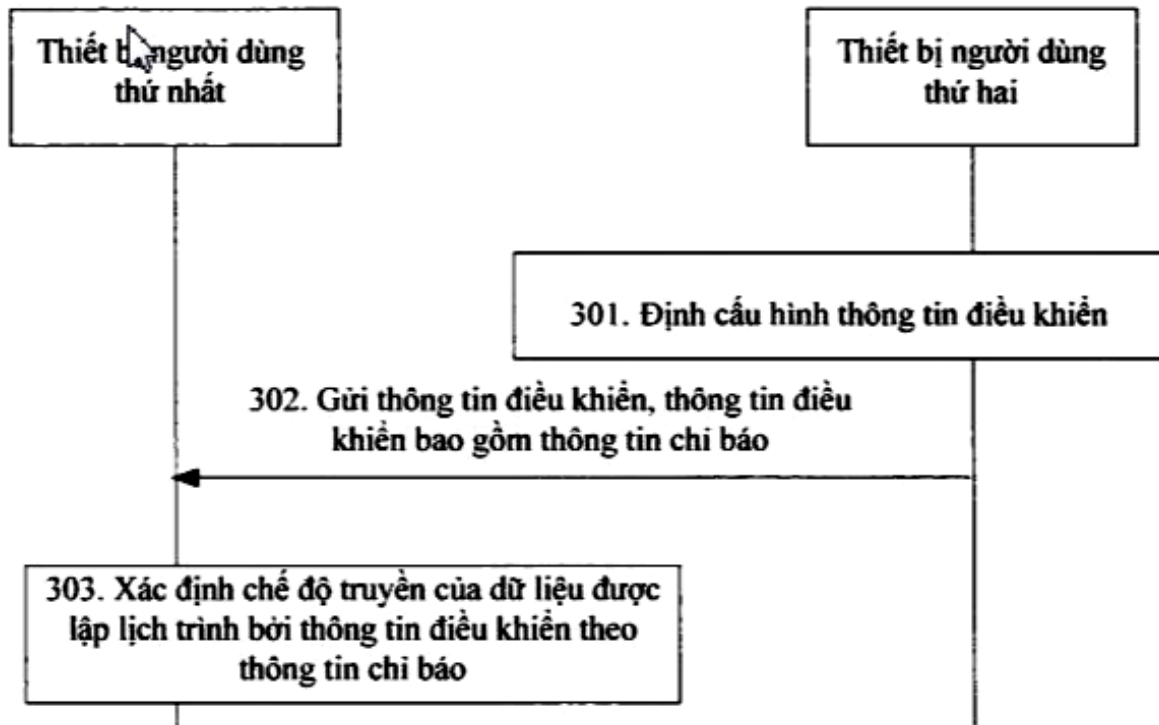


FIG. 3

- (11) 69772 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07095 (85) 16/12/2019  
 (22) 24/07/2017 (86) PCT/CN2017/094174 24/07/2017  
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019 (87) WO2019/018991 31/01/2019

(51) *H04W 72/02; H04W 16/10*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.** (CN)  
 No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương pháp truyền dẫn dữ liệu, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối thu thông tin điều khiển thứ nhất để lập lịch thiết bị đầu cuối để thực hiện truyền dẫn dữ liệu; và thiết bị đầu cuối theo thông tin truyền dẫn của thiết bị đầu cuối và mối quan hệ ánh xạ thứ nhất, xác định ít nhất một băng tần số truyền dẫn tương ứng với thông tin truyền dẫn, trong đó mối quan hệ ánh xạ thứ nhất bao gồm dạng tương ứng giữa nhiều mảnh thông tin truyền dẫn và nhiều băng tần số truyền dẫn, và thông tin truyền dẫn bao gồm ít nhất một thông tin trong số: thuộc tính của thông tin điều khiển thứ nhất, thông tin loại tài nguyên để truyền dẫn dữ liệu, và thông tin lưu lượng của thiết bị đầu cuối; thiết bị đầu cuối xác định băng tần số truyền dẫn đích từ ít nhất một băng tần số truyền dẫn; và thiết bị đầu cuối thực hiện truyền dẫn dữ liệu với thiết bị mạng trên băng tần số truyền dẫn đích theo thông tin điều khiển thứ nhất. Vì chỉ phải chỉ báo đối với ít nhất một băng tần số truyền dẫn tương ứng với mỗi băng tần số truyền dẫn mà không chỉ báo đối với tất cả các băng tần số truyền dẫn trong băng thông hệ thống, nên có thể làm giảm mào đầu báo hiệu trên thông tin điều khiển đường xuống.

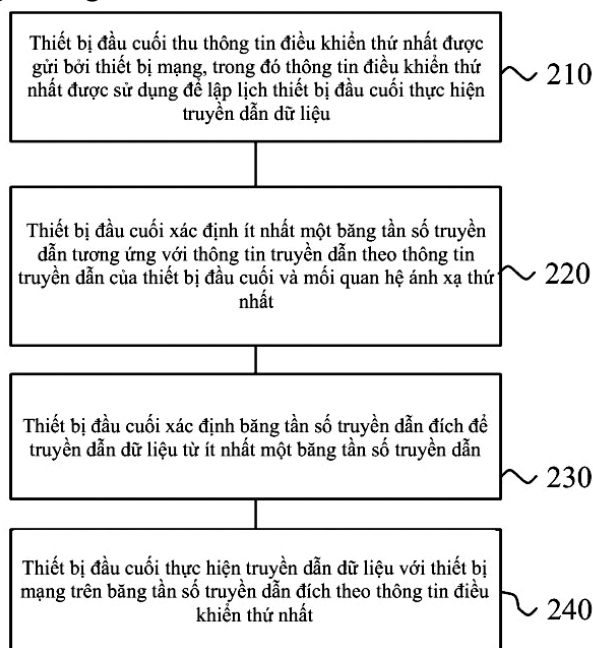


Fig.2

(11) 69773 A	(43) 27/04/2020	
(21) 1-2019-07099	(85) 16/12/2019	
(22) 14/07/2017	(86) PCT/JP2017/025794	14/07/2017
	(87) WO2019/012704	17/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019

(51) *F21V 29/67; F21V 29/503; F21V 29/508; F21Y 115/30; F21V 29/77; F21Y 115/10; F21Y 115/20; F21V 23/00*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

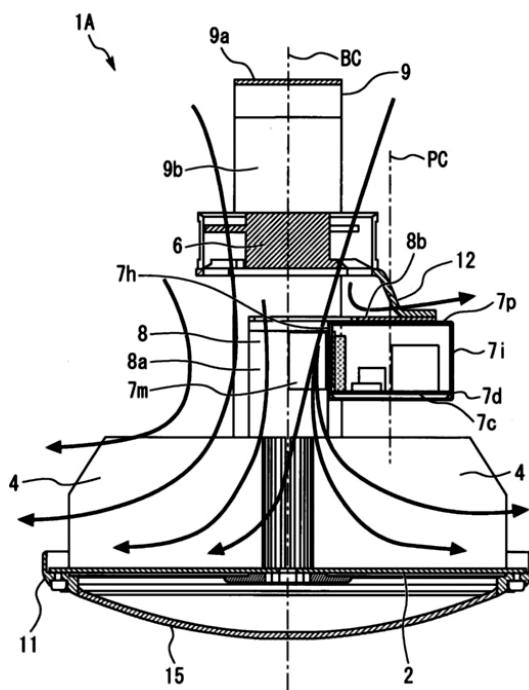
(72) MATSUBARA, Daisuke (JP); FUSHIE, Ryo (JP); YOSHINO, Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chiếu sáng (1A) bao gồm đế (2); phần tử phát quang được bố trí dưới đế (2); nhiều cánh bức xạ nhiệt (4) được bố trí trên đế (2); quạt làm mát (6) được cấu tạo để tạo ra dòng khí để làm mát đế (2) và nhiều cánh bức xạ nhiệt (4); và thiết bị cấp nguồn (7) bao gồm mạch vận hành nguồn sáng để chiếu sáng phần tử phát quang và vỏ bọc bộ cấp nguồn (7d) mà chứa mạch vận hành nguồn sáng trong đó. Thiết bị cấp nguồn (7) được bố trí bên trên nhiều cánh bức xạ nhiệt (4). Quạt làm mát (6) được bố trí bên trên thiết bị cấp nguồn (7). Đường trung tâm (BC) của đế là đường thẳng mà đi qua tâm của đế (2) và vuông góc với đế (2). Đường trung tâm bộ cấp nguồn (PC) là đường thẳng mà đi qua tâm của vỏ bọc bộ cấp nguồn (7d) và vuông góc với đế (2). Đường trung tâm bộ cấp nguồn (PC) không khớp về vị trí với đường trung tâm (BC) của đế.

FIG. 3



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69774 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-07101 | (85) 16/12/2019        |            |
| (22) 14/07/2017   | (86) PCT/JP2017/025792 | 14/07/2017 |
|                   | (87) WO2019/012702     | 17/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019

(51) *F21V 29/503; F21V 25/00; F21Y 115/10; F21V 29/67; F21V 29/76; F21V 23/00; F21V 29/508*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

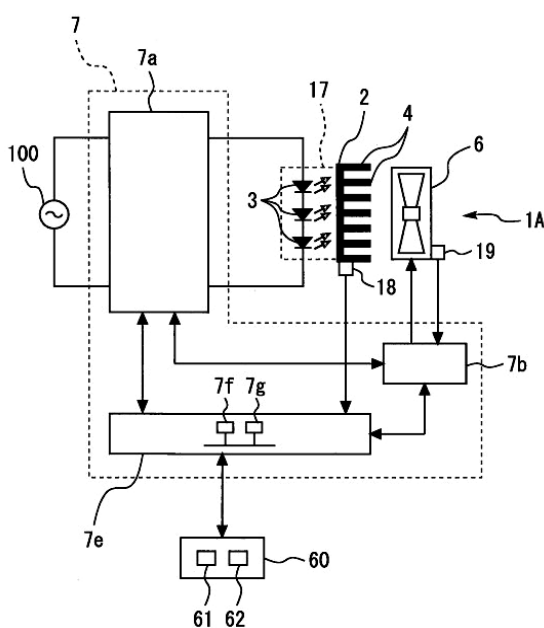
(72) YOSHINO, Hayato (JP); FUSHIE, Ryo (JP); MATSUBARA, Daisuke (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiếu sáng bao gồm thiết bị đầu cuối (60) được cấu tạo sao cho thiết bị chiếu sáng (1A) có thể thao tác từ xa bởi người dùng. Thiết bị chiếu sáng (1A) bao gồm: bộ nguồn sáng (17) bao gồm phần tử phát quang (3); bộ tản nhiệt (2, 4); phương tiện điều khiển (7e) để vận hành bộ nguồn sáng (17) và quạt làm mát (6). Khi ít nhất một trong số sự kiện liên quan đến sự hỏng hóc của quạt làm mát (6), sự kiện liên quan đến tuổi thọ của quạt làm mát (6), và sự kiện liên quan đến tuổi thọ của bộ nguồn sáng (17) đã xảy ra, phương tiện điều khiển (7e) ít nhất tạm thời chiếu sáng bộ nguồn sáng (17) trong chế độ chiếu sáng thông báo thay vì chế độ chiếu sáng thông thường. Chế độ chiếu sáng thông báo và chế độ chiếu sáng thông thường là có thể phân biệt được bởi cảm nhận bằng mắt thường của người. Thiết bị đầu cuối (60) có thể thu được thao tác hủy chế độ chiếu sáng thông báo.

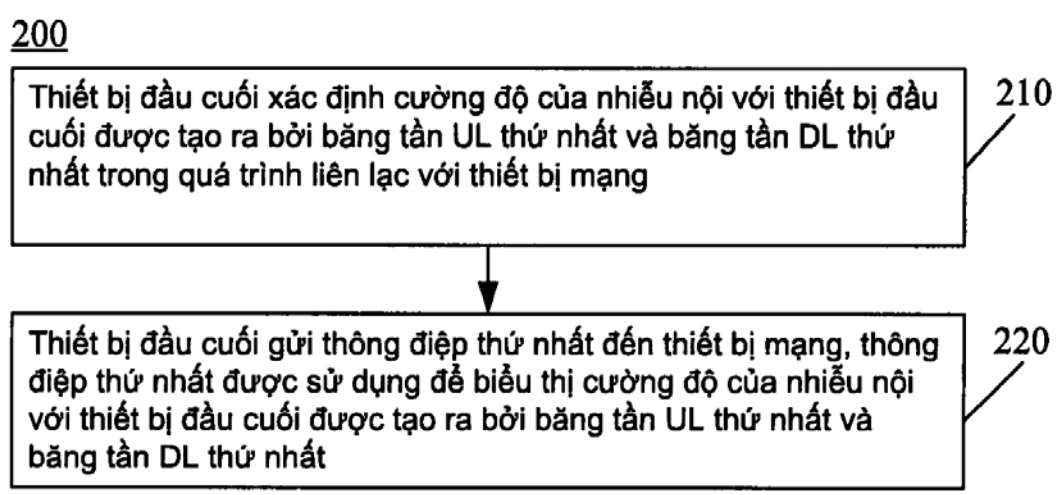
FIG. 4



- (11) 69775 A (43) 27/04/2020
- (21) 1-2019-07007 (85) 12/12/2019
- (22) 26/06/2017 (86) PCT/CN2017/090102 26/06/2017
- (87) WO2019/000195 A1 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019

- (51) **H04B 7/26**
- (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) ZHANG, Zhi (CN); TANG, Hai (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây có khả năng giảm thiểu nhiễu nội tại thiết bị đầu cuối và cải thiện hiệu năng truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định độ lớn của nhiễu nội tại thiết bị đầu cuối được tạo ra trong băng tần đường lên thứ nhất và băng tần đường xuống thứ nhất mà qua đó thiết bị đầu cuối thực hiện việc liên lạc với thiết bị mạng; và truyền thông điệp thứ nhất đến thiết bị mạng, thông điệp thứ nhất biểu thị độ lớn của nhiễu nội tại thiết bị đầu cuối được tạo ra trong băng tần UL (Uplink - Đường lên) thứ nhất và băng tần DL (Downlink - Đường xuống) thứ nhất.



**FIG. 2**



- (11) 69776 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07106 (85) 16/12/2019  
 (22) 08/06/2018 (86) PCT/CN2018/090497 08/06/2018  
 (30) 201710471836.3 20/06/2017 CN (87) WO2018/233499 27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019

(51) **H04W 8/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) TANG, Tingfang (CN); LI, Yan (CN); NI, Hui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, trong đó phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử mạng quản lý di động, thông tin quản lý phiên và thông tin vùng vị trí từ phần tử mạng quản lý phiên, và xác định thông tin vị trí của thiết bị đầu cuối; và xác định, bởi phần tử mạng quản lý di động được dựa trên thông tin vùng vị trí và thông tin vị trí, mà thiết bị đầu cuối được đặt ở bên ngoài vùng dịch vụ được chỉ báo bởi thông tin vùng vị trí; gửi, bởi phần tử mạng quản lý di động, tin nhắn thứ nhất tới phần tử mạng quản lý phiên, và tin nhắn thứ nhất kích hoạt phần tử mạng quản lý phiên để cập nhật thông tin quản lý phiên.

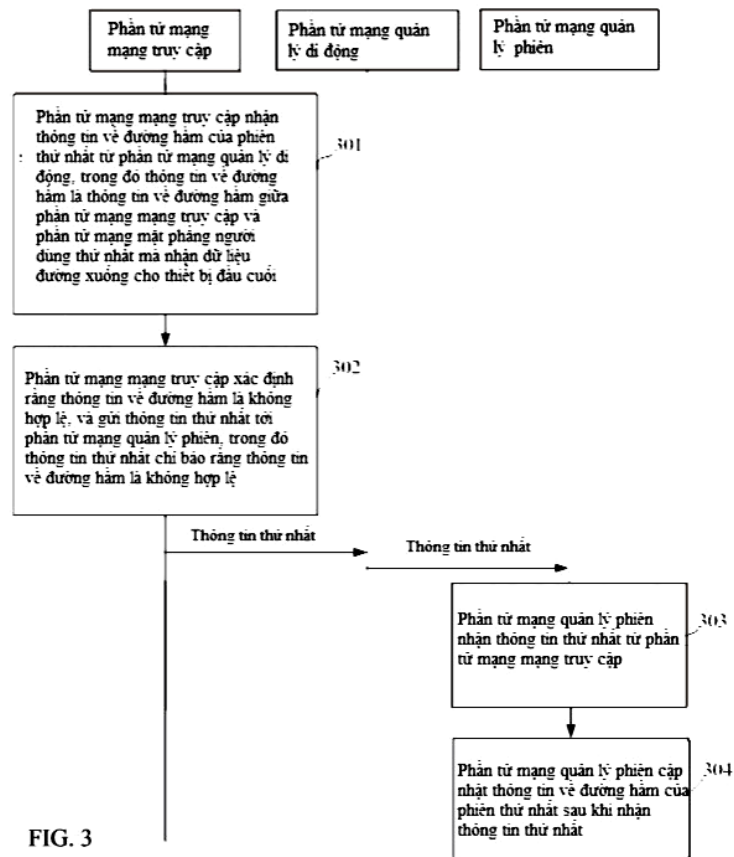


FIG. 3

- |   |                        |            |
|---|------------------------|------------|
| (11) <b>69777 A</b>                         | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-07137</b>                    | (85) 17/12/2019        |            |
| (22) 28/07/2017                             | (86) PCT/CN2017/094994 | 28/07/2017 |
| Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2019 | (87) WO2019/019182     | 31/01/2019 |

(51) **H04W 16/32**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

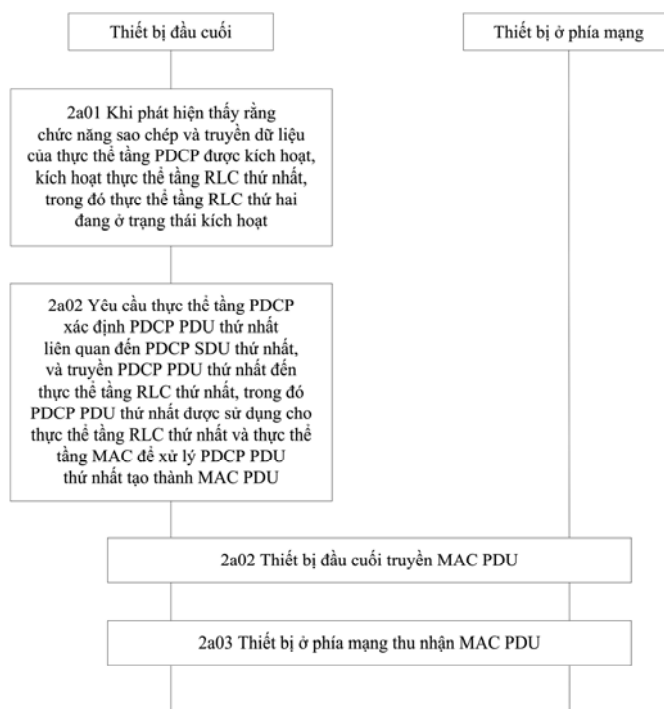
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

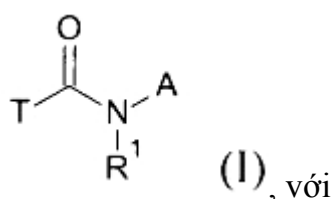
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: khi phát hiện thấy rằng chức năng sao chép và truyền dữ liệu của thực thể tầng giao thức hội tụ dữ liệu gói (Packet Data Convergence Protocol, PDCP) được kích hoạt, thiết bị đầu cuối kích hoạt thực thể tầng điều khiển liên kết vô tuyến (Radio Link Control, RLC) thứ nhất, thực thể tầng RLC thứ hai đang ở trạng thái kích hoạt; và yêu cầu thực thể tầng PDCP xác định đơn vị dữ liệu giao thức của tầng PDCP (PDCP Protocol Data Unit, PDCP PDU) thứ nhất liên quan đến đơn vị dữ liệu dịch vụ của tầng PDCP (PDCP Service Data Unit, PDCP SDU) thứ nhất, và truyền PDCP PDU thứ nhất đến thực thể tầng RLC thứ nhất, trong đó PDCP PDU thứ nhất được sử dụng cho thực thể tầng RLC thứ nhất và thực thể tầng điều khiển truy nhập phương tiện (Media Access Control, MAC) để xử lý PDCP PDU thứ nhất tạo thành đơn vị dữ liệu giao thức của tầng MAC (MAC PDU) và truyền MAC PDU này. Các phương án thực hiện sáng chế tạo điều kiện thuận lợi cho việc đạt được độ lợi ích về sơ đồ phân tập tần số và nâng cao độ tin cậy của dữ liệu truyền.

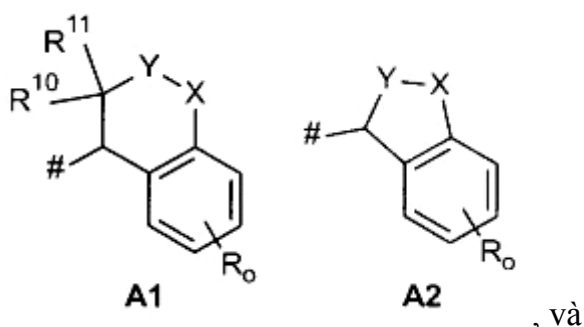


- (11) 69778 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07378 (85) 26/12/2019  
 (22) 22/06/2018 (86) PCT/EP2018/066776 22/06/2018  
 (30) 17179149.4 30/06/2017 EP (87) WO2019/002132 03/01/2019  
 (51) C07D 405/12; A61K 31/502; A61K 31/5025; C07D 471/04; A61P 33/10; A61K 31/4375; A61K 31/519  
 (71) BAYER ANIMAL HEALTH GMBH (DE)  
 Kaiser-Wilhelm-Allee 10, 51373 Leverkusen, Germany  
 (72) GRIEBENOW, Nils (DE); ZHUANG, Wei (CN); KOHLER, Adeline (FR); KULKE, Daniel (DE); BOHM, Claudia (DE); BORNGEN, Kirsten (DE); ILG, Thomas (DE); SCHWARZ, Hans-Georg (DE); HALLENBACH, Werner (DE); GORGENS, Ulrich (DE); HUBSCH, Walter (DE); ALIG, Bernd (DE); HEISLER, Iring (DE); JANSSEN, Isa, Jana, Irina (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) HỢP CHẤT AZAQUINOLIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất azaquinolin có công thức chung (I):



A là A1 hoặc A<sup>2</sup>:



trong đó T, R<sup>1</sup>---, R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, R<sup>4</sup>, R<sup>5</sup>, R<sup>6</sup>, và Q là như được định nghĩa trong bản mô tả này, các phương pháp điều chế hợp chất này, hợp chất trung gian hữu dụng để điều chế hợp chất này, dược phẩm và tổ hợp chứa hợp chất này. Các hợp chất này có thể sử dụng để sản xuất dược phẩm để điều trị, kiểm soát và/hoặc ngăn ngừa bệnh, cụ thể là nhiễm giun sán, là tác nhân đơn nhất hoặc kết hợp với các hoạt chất khác.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69779 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-06177 | (85) 05/11/2019        |            |
| (22) 18/04/2017   | (86) PCT/CN2017/080965 | 18/04/2017 |
|                   | (87) WO2018/191868     | 25/10/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2019

(51) **H04W 72/04; H04W 76/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) REN, Zhanyang (CN); LI, Zhenyu (CN); HAN, Jinxia (CN); ZHANG, Wurong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO CẤU HÌNH KHUNG CON, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp chỉ báo cấu hình khung con, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính để tăng tỷ lệ thành công của hoạt động giải điều biến thông tin bởi thiết bị đầu cuối. Phương pháp chỉ báo cấu hình khung con bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị mạng, số lượng của các ký hiệu liên kết xuống có trong khung con thứ  $(n+N)$ , trong đó  $N$  là một số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, và  $n$  là một số nguyên lớn hơn hoặc bằng 0; và gửi, bởi thiết bị mạng trong cả vùng điều khiển lẫn vùng dữ liệu của khung con thứ  $n$ , thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI: Downlink Control Information) qua các kênh điều khiển liên kết xuống, trong đó DCI được sử dụng để chỉ báo số lượng của các ký hiệu liên kết xuống có trong khung con thứ  $(n+N)$ .

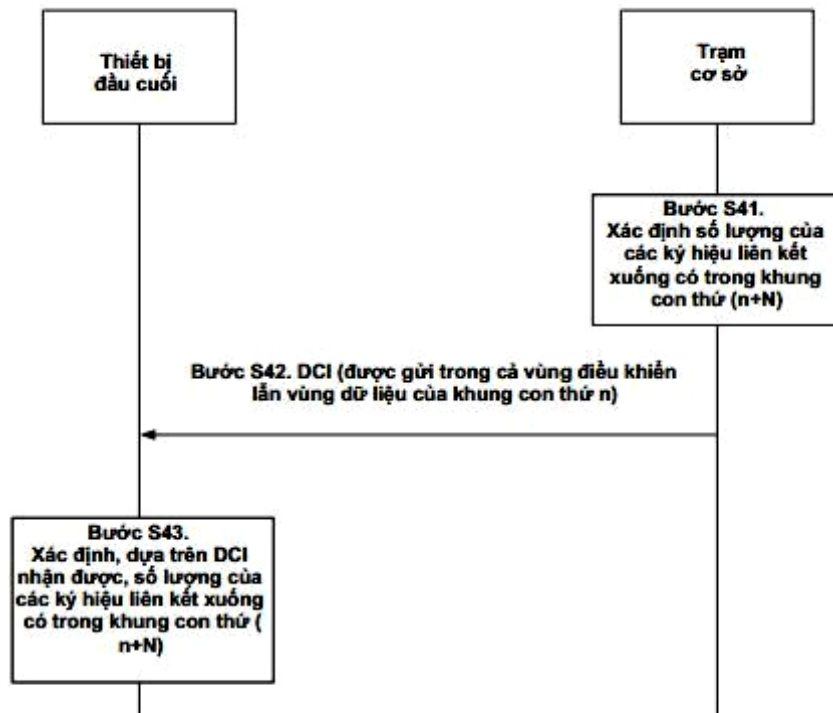


FIG. 4

- (11) 69780 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-07445 (85) 30/12/2019  
(22) 09/06/2017 (86) PCT/CN2017/087817 09/06/2017  
(87) WO2018/223399 A1 13/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2019

(51) *H04L 1/18*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền thông không dây có khả năng phản hồi và thu tình huống nhận PUSCH trong các trường hợp khác nhau và theo yêu cầu. Phương pháp bao gồm: thiết bị mạng gửi thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ ra định dạng của kênh điều khiển đường xuống thứ nhất, và kênh điều khiển đường xuống thứ nhất được sử dụng để mang thông tin phản hồi yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ) về kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH) của ít nhất một thiết bị đầu cuối; và thiết bị mạng gửi kênh điều khiển đường xuống thứ nhất có định dạng.

200

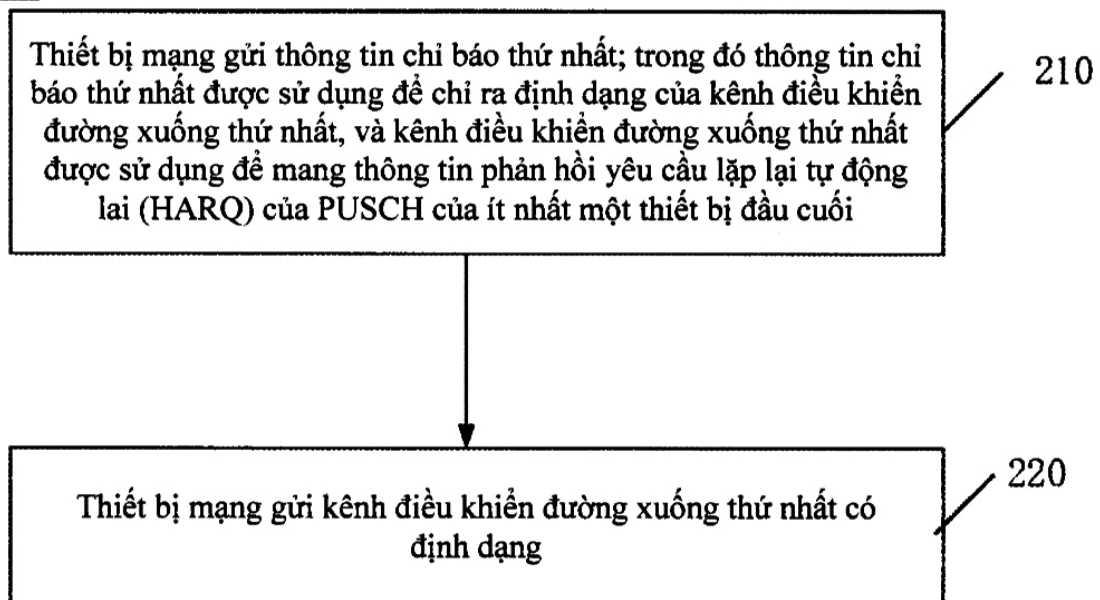


FIG. 2

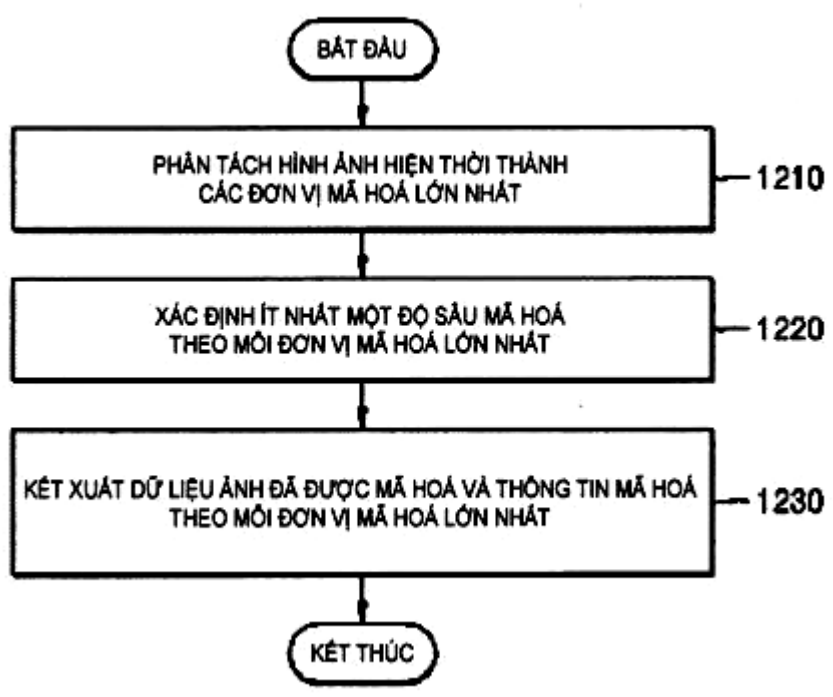
- (11) 69781 A (43) 27/04/2020
- (21) 1-2020-00305 (85) 18/10/2017
- (22) 13/01/2011 (86) PCT/KR2011/000239 13/01/2011
- (30) 10-2010-0003555 14/01/2010 KR (87) WO/2011/087292 21/07/2011

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2017

- (51) H04N 7/24
- (62) 1-2017-04133
- (71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
129, Samsung-ro Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea
- (72) KIM, Il-koo (KR); MIN, Jung-Hye (KR); JUNG, Hae-Kyung (KR); LEE, Sun-Il (KR); CHEON, Min-Su (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO

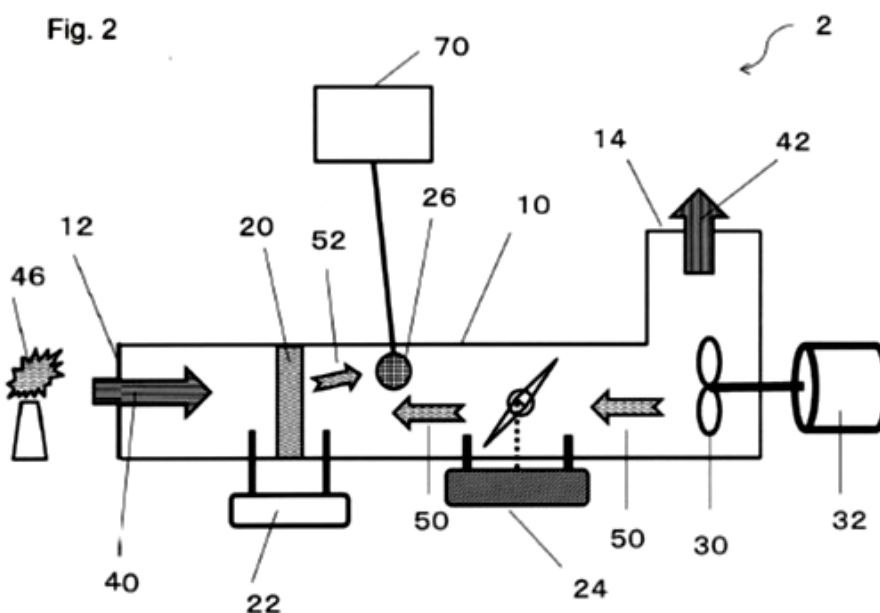
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa video. Phương pháp mã hóa video bao gồm các bước: tạo ra thông tin phân tách đơn vị mã hóa có độ sâu hiện thời trong đơn vị mã hóa lớn nhất của hình ảnh; và khi đơn vị mã hóa có độ sâu hiện thời không được phân tách thành các đơn vị có độ sâu thấp hơn, thì tạo ra thông tin bỏ qua của đơn vị mã hóa có độ sâu hiện thời.

**Fig. 14**



- (11) 69782 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00167 (85) 09/01/2020  
 (22) 05/07/2018 (86) PCT/JP2018/025604 05/07/2018  
 (30) 2017-132540 06/07/2017 JP (87) WO2019/009379 10/01/2019  
 (51) F24F 11/39; F24F 7/00; F24F 3/052; B01D 46/42; F24F 140/00  
 (71) 1. KONDOH INDUSTRIES, LTD. (JP)  
 14-2, Shiba 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan  
 2. CAMBRIDGE FILTER JAPAN, LTD. (JP)  
 14-2, Shiba 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1050014, Japan  
 (72) KISAKIBARU, Toshiro (JP); HONBORI, Isao (JP); YAMAZAKI, Akira (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐO TRẠNG THÁI TẮC CỦA BỘ LỌC TRONG MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ VÀ MÁY ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ CÓ THIẾT BỊ ĐO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị đo trạng thái tắc của bộ lọc trong máy điều hòa không khí và máy điều hòa không khí có thiết bị đo này có khả năng phát hiện chính xác trạng thái tắc của bộ lọc và có kết cấu đơn giản. Thiết bị đo trạng thái tắc của bộ lọc trong máy điều hòa không khí (2) có quạt thổi (30) để thổi khí (40, 42) qua ống dẫn (10) và bộ lọc (20) được bố trí trong ống dẫn (10) và lọc bỏ bụi lơ lửng trong khí, thiết bị đo này bao gồm thiết bị (26) để đo áp suất âm thanh được bố trí trong ống dẫn (10), bộ xử lý dữ liệu (70) để trích dữ liệu về áp suất âm thanh ở tần số cụ thể từ dữ liệu về áp suất âm thanh đã được đo nhờ thiết bị (26) để đo áp suất âm thanh, và bộ phận đánh giá (70) để đánh giá trạng thái tắc của bộ lọc dựa trên dữ liệu về áp suất âm thanh ở tần số cụ thể đã được trích nhờ bộ xử lý dữ liệu (70).



- (11) **69783 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-07039** (85) 12/12/2019  
(22) 29/05/2018 (86) PCT/JP2018/020443 29/05/2018  
(30) 2017-106360 30/05/2017 JP (87) WO/2018/221482 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019

(51) *C12N 1/14; C12P 7/56; C12P 7/50; C12P 7/40; C12P 7/46*

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) Takeshi SAKAMOTO (JP); Yutaka IRIE (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN THUỐC NẤM DẠNG SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mật độ viên nấm dạng sợi cao.  
Phương pháp sản xuất viên nấm dạng sợi, bao gồm bước làm nảy mầm các bào tử của nấm dạng sợi trong trung gian cấy chứa polyme cation.



- |                   |            |            |                        |  |            |
|-------------------|------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) 69784 A      |            |            | (43) 27/04/2020        |  |            |
| (21) 1-2020-00298 |            |            | (85) 15/01/2020        |  |            |
| (22) 21/06/2018   |            |            | (86) PCT/KR2018/007039 |  | 21/06/2018 |
| (30) 62/523,219   | 21/06/2017 | US         | (87) WO2018/236165     |  | 27/12/2018 |
|                   | 62/536,972 | 25/07/2017 |                        |  |            |
|                   | 62/554,513 | 05/09/2017 |                        |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) **H04J 11/00**; H04B 7/26

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

(72) SHIN, Seokmin (KR); PARK, Changhwan (KR); AHN, Joonkui (KR); HWANG, Seunggye (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị không dây trong hệ thống truyền thông không dây hỗ trợ Internet vạn vật băng hẹp (Narrowband Internet of Things - NB-IoT).

Cụ thể là, phương pháp truyền thông có thể gồm các bước: nhận, từ trạm cơ sở, tín hiệu đồng bộ hóa băng hẹp; và thực hiện thủ tục tìm kiếm ô cho trạm cơ sở dựa trên tín hiệu đồng bộ hóa băng hẹp, mà trong đó tín hiệu đồng bộ hóa băng hẹp có thể gồm tín hiệu đồng bộ hóa sơ cấp băng hẹp và tín hiệu đồng bộ hóa thứ cấp băng hẹp, tín hiệu đồng bộ hóa sơ cấp băng hẹp và tín hiệu đồng bộ hóa thứ cấp băng hẹp có thể được truyền trong khung con khác nhau, và khung con mà trong đó tín hiệu đồng bộ hóa thứ cấp băng hẹp được truyền có thể được tạo cấu hình theo kiểu khác nhau tùy theo loại của cấu trúc khung radio. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị không dây.

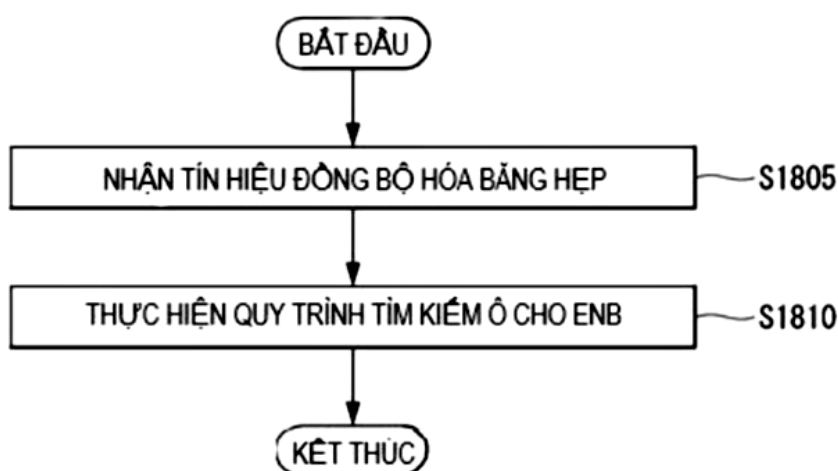


Fig.18

- (11) 69785 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00299 (85) 15/01/2020  
 (22) 27/07/2018 (86) PCT/KR2018/008574 27/07/2018  
 (30) 62/538,065 28/07/2017 US (87) WO/2019/022575 31/01/2019  
 62/544,212 11/08/2017 US  
 62/566,519 01/10/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) **H04J 11/00**; H04W 56/00; H04W 56/00; H04J 11/00

(71) **LG ELECTRONICS INC.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

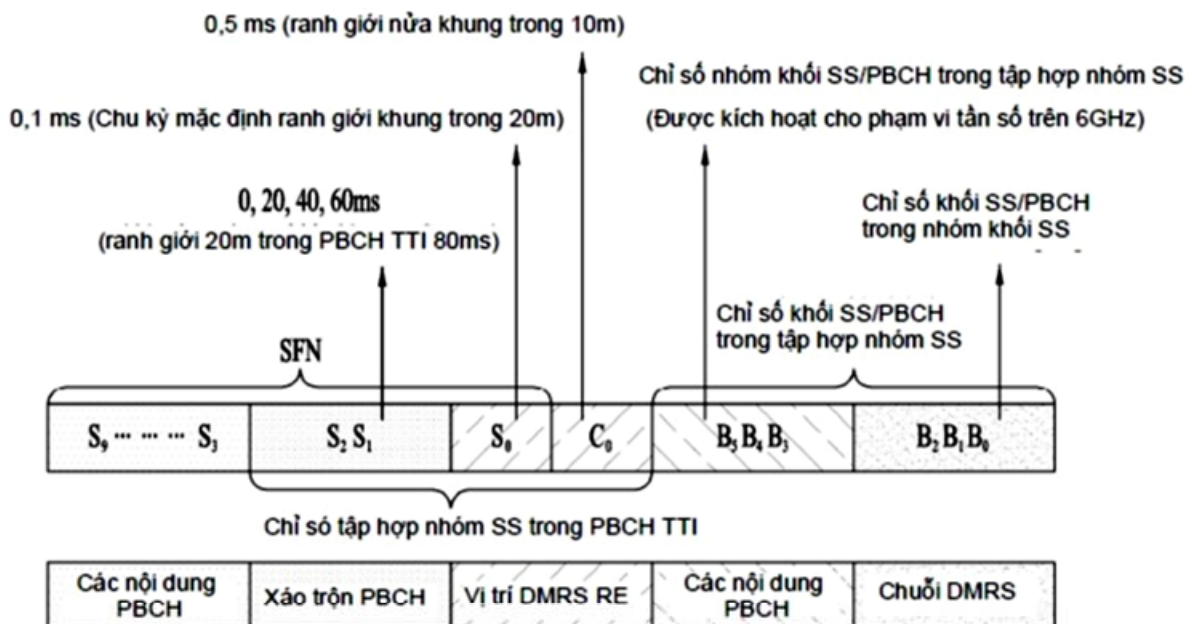
(72) KO, Hyunsoo (KR); KIM, Byoungsoon (KR); KIM, Kijun (KR); YOON, Sukhyon (KR); KIM, Eunsun (KR); KIM, Youngsub (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN KHỐI TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ HÓA VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp nhận khối tín hiệu đồng bộ hóa (Synchronization Signal Block - SSB) bởi thiết bị người dùng trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp này bao gồm nhận SSB thứ nhất từ ô phục vụ, nhận SSB thứ hai từ ô lân cận, thu được thông tin thời gian của SSB thứ nhất dựa trên kênh phát rộng vật lý (Physical Broadcast Channel - PBCH) được bao gồm trong SSB thứ nhất, và thu được chỉ số của SSB thứ hai sử dụng thông tin thời gian của SSB thứ nhất. Thiết bị người dùng cũng được công bố.

FIG. 14



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69786 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-07392 | (85) 26/12/2019        |            |
| (22) 31/05/2017   | (86) PCT/JP2017/020363 | 31/05/2017 |
|                   | (87) WO2018/220773 A1  | 06/12/2018 |

(51) H04W 72/12; H04L 27/26; H04W 72/04

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150 Japan

(72) MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối và phương pháp truyền thông vô tuyến. Thiết bị đầu cuối theo sáng chế bao gồm bộ phận điều khiển mà điều khiển việc truyền thông tin điều khiển đường lên bằng cách sử dụng độ dịch vòng mà dựa trên thông tin điều khiển đường lên này, thông tin điều khiển đường lên bao gồm xác nhận yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ-ACK, Hybrid Automatic Repeat reQuest-Acknowledgement); và bộ phận tuyến mà truyền thông tin điều khiển đường lên trong kênh điều khiển đường lên, trong đó mỗi khoảng giữa hai độ dịch vòng mà một cách tương ứng dựa trên hai giá trị HARQ-ACK 1-bit bằng  $\pi$ , và mỗi khoảng giữa bốn độ dịch vòng mà một cách tương ứng dựa trên bốn giá trị HARQ-ACK 2-bit bằng  $\pi/2$ .

FIG. 4A

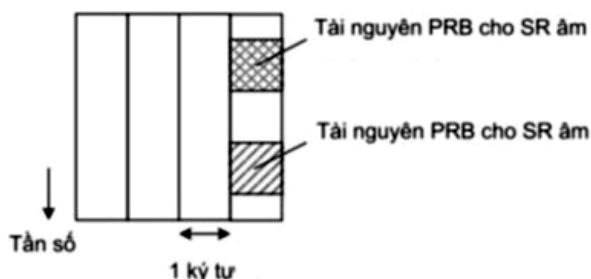


FIG. 4B

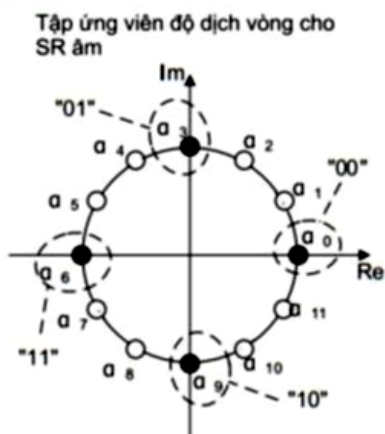
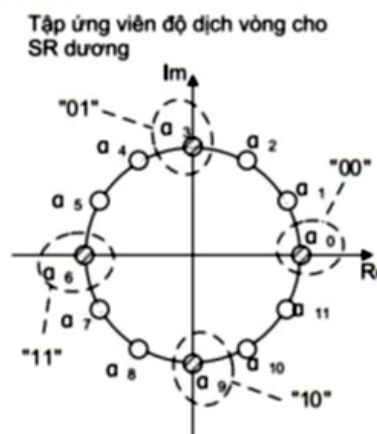


FIG. 4C



(11) 69787 A	(43) 27/04/2020	
(21) 1-2019-07394	(85) 26/12/2019	
(22) 21/07/2017	(86) PCT/JP2017/026544	21/07/2017
	(87) WO2019/016958	24/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) *F25D 29/00; F25D 21/04*

(71) MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310 Japan

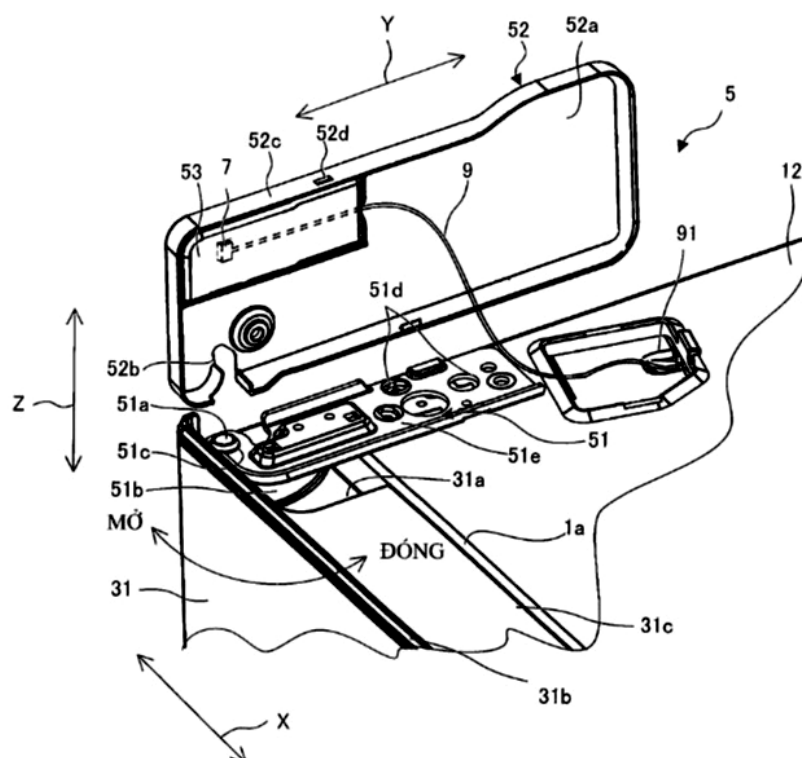
(72) NAKANISHI, Yuzo (JP); MAEDA, Go (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) TỦ LẠNH

(57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) bao gồm thân chính (1) bao gồm phần miệng (1a); cửa (3) để mở và đóng phần miệng (1a) của thân chính (1); phần liên kết cửa (5) liên kết cửa (3) với thân chính (1) theo cách mở và đóng được; ống tản nhiệt (2) được bố trí ở thân chính (1) và tản nhiệt; và cảm biến độ ẩm không khí bên ngoài (7) mà được bố trí ở phần liên kết cửa (5) ở phần trên của cửa (3), cảm biến độ ẩm không khí bên ngoài (7) đo độ ẩm không khí bên ngoài.

Fig.2



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69788 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-07268 | (85) 23/12/2019        |            |
| (22) 15/06/2017   | (86) PCT/CN2017/088508 | 15/06/2017 |
|                   | (87) WO2018/227496 A1  | 20/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) **H04W 72/12**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN); ZHANG, Zhi (CN); TANG, Hai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: thiết bị mạng thứ nhất xác định tài nguyên thời gian-tần số dùng để truyền tín hiệu trong dải tần thứ nhất tương ứng với thiết bị mạng thứ nhất, tài nguyên thời gian-tần số dùng để truyền tín hiệu; và thiết bị mạng thứ nhất thực hiện việc truyền tín hiệu với thiết bị đầu cuối thứ nhất trên tài nguyên thời gian-tần số. Phương pháp, thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối theo các phương án của sáng chế giúp nâng cao độ nhạy của bộ thu, nhờ đó nâng cao độ tin cậy của việc truyền.

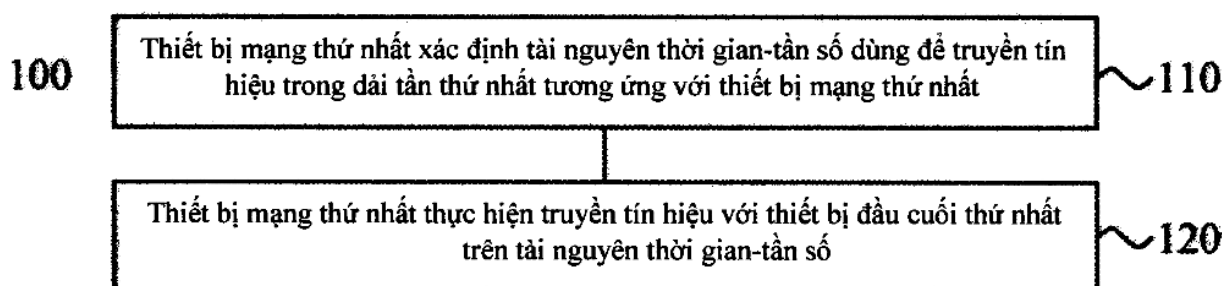


FIG. 2

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69789 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-07290 | (85) 23/12/2019        |            |
| (22) 28/07/2017   | (86) PCT/EP2017/000914 | 28/07/2017 |
|                   | (87) WO2019/020155     | 31/01/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) *A41D 31/00*

(71) PUMA SE (DE)

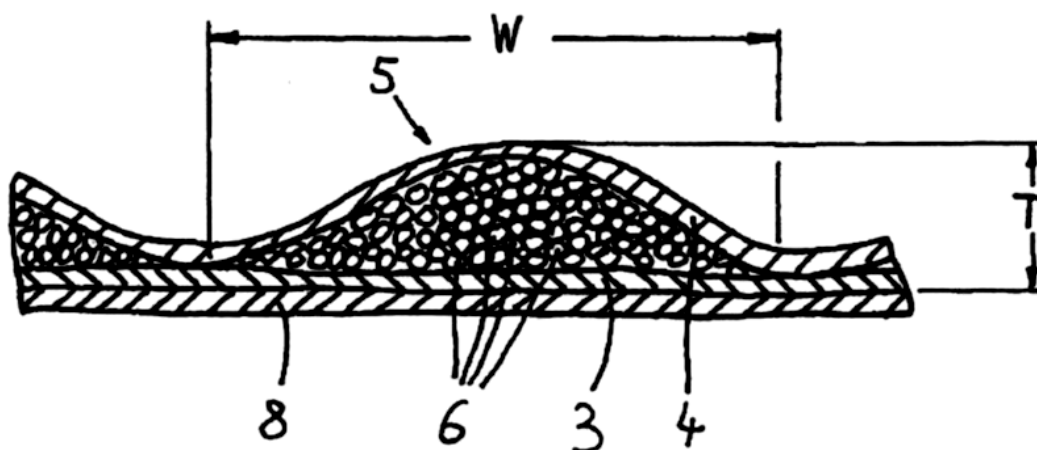
PUMA Way 1, 91074 Herzogenaurach, Germany

(72) Hugh Anthony CLARKE (GB)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ÁO THỂ THAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến áo (1), cụ thể là áo thể thao, bao gồm lớp nền (2) che một phần cơ thể của người mặc áo (1). Để tạo ra loại áo kiểu chung có đặc tính cách nhiệt tốt và đặc biệt phù hợp với thể thao. Sáng chế đề xuất lớp nền (2) ít nhất được thiết kế một phần ít nhất như một bố cục hai lớp, trong đó lớp bên trong (3) hướng vào cơ thể của người mặc và lớp bên ngoài (4) phân định mặt ngoài của áo (1), trong đó hai lớp (3,4) tạo thành túi (5) được làm đầy bằng vật liệu dùm để nhồi (6) và trong đó vật liệu dùm để nhồi (6) ít nhất một phần là các hạt bằng chất dẻo được bố trí một cách rời rạc trong túi (5).



**Fig. 2**

- |                      |                        |                    |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 69790 A         | (43) 27/04/2020        |                    |
| (21) 1-2019-07292    | (85) 23/12/2019        |                    |
| (22) 04/07/2018      | (86) PCT/KR2018/007591 | 04/07/2018         |
| (30) 10-2017-0086037 | 06/07/2017 KR          | (87) WO2019/009623 |
|                      |                        | 10/01/2019         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) **B02B 3/00; B02B 7/02**

(71) **BRICEN (KR)**

47, Jingoksandan 5beon-ro Gwangsan-gu Gwangju 62464, Republic of Korea

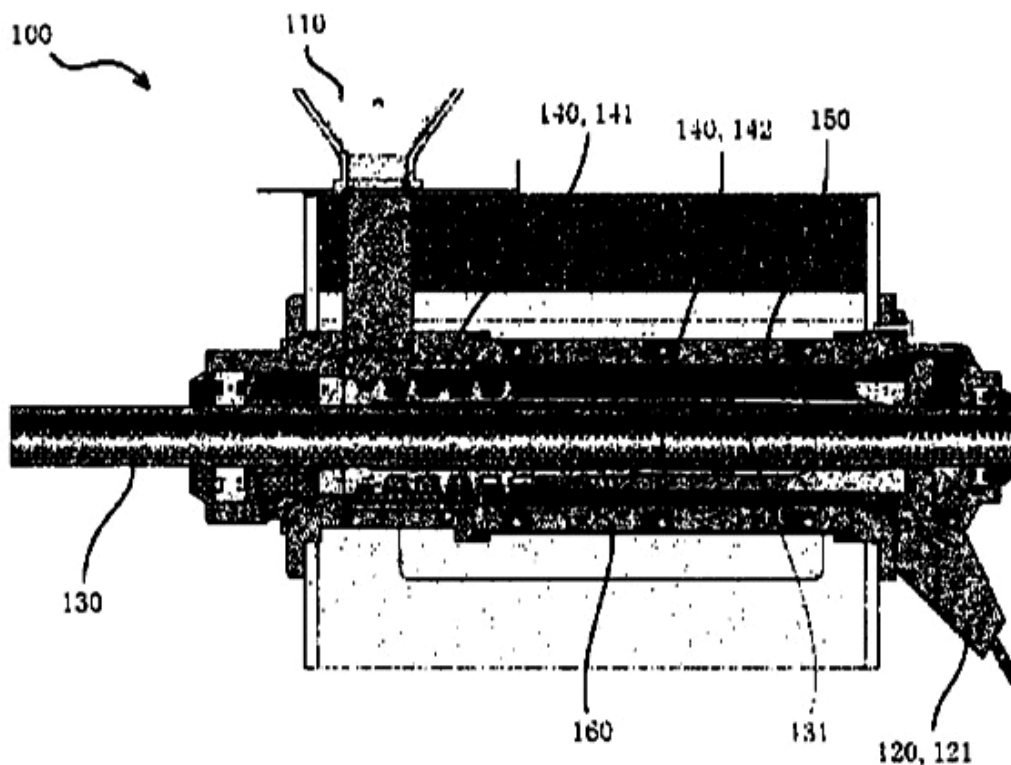
(72) LEE, Jun Se (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÁY XÁT GẠO**

- (57) Sáng chế đề xuất máy xát gạo, cụ thể là máy xát gạo để xử lý gạo đã được xử lý bằng máy đánh bóng gạo. Máy xát gạo này bao gồm: thân máy bao gồm phễu được bố trí tại đầu trên ở một phía của thân máy để cấp gạo vào đó, và bộ phận xả được bố trí ở phía còn lại của thân máy để xả gạo đã được xử lý từ đó; khung lưới được lắp trong thân máy để đỡ tải trọng của vỏ là vỏ tạo thành thân máy; và các bộ phận xử lý được lắp theo chiều ngang bên trong khung lưới để đánh bóng hạt gạo được cấp vào qua phễu phễu bằng phương pháp đánh bóng quay để nhờ đó xử lý hạt gạo trong khi loại bỏ các lớp cám gạo bám vào gạo, nhờ đó có thể cải thiện hiệu quả xử lý (đánh bóng) gạo.

Fig. 2



- (11) **69791 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-07289** (85) 23/12/2019  
(22) 24/05/2018 (86) PCT/IL2018/050573 24/05/2018  
(30) 62/510,921 25/05/2017 US (87) WO2018/216022 29/11/2018  
(51) **A01K 67/027; C12N 15/90; C12N 9/02; C12N 15/10**  
(71) **EGGXYT LTD (IL)**  
Keren HaYessod 36, 9100760 Jerusalem, Israel  
(72) OFFEN, Daniel (IL)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIỚI TÍNH CỦA PHÔI CHIM TRONG TRỨNG CHƯA NỔ VÀ PHƯƠNG TIỆN CỦA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thụ tinh và xác định và nhận biết giới tính ở đối tượng thuộc loài chim. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất các phương pháp không xâm nhập bằng cách sử dụng động vật thuộc loài chim chuyển gen có chứa ít nhất là một gen báo cáo, cụ thể là, RFP, được tích hợp vào ít nhất là một nhiễm sắc thể giới tính z hoặc w. Động vật thuộc loài chim chuyển gen theo sáng chế được sử dụng để xác định giới tính và chọn lọc phôi trong trứng loài chim chưa nở.



- (11) 69792 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2020-00083 (85) 06/01/2020  
(22) 15/06/2017 (86) PCT/CN2017/088525 15/06/2017  
(87) WO2018/227510 A1 20/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020

(51) **H04W 74/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

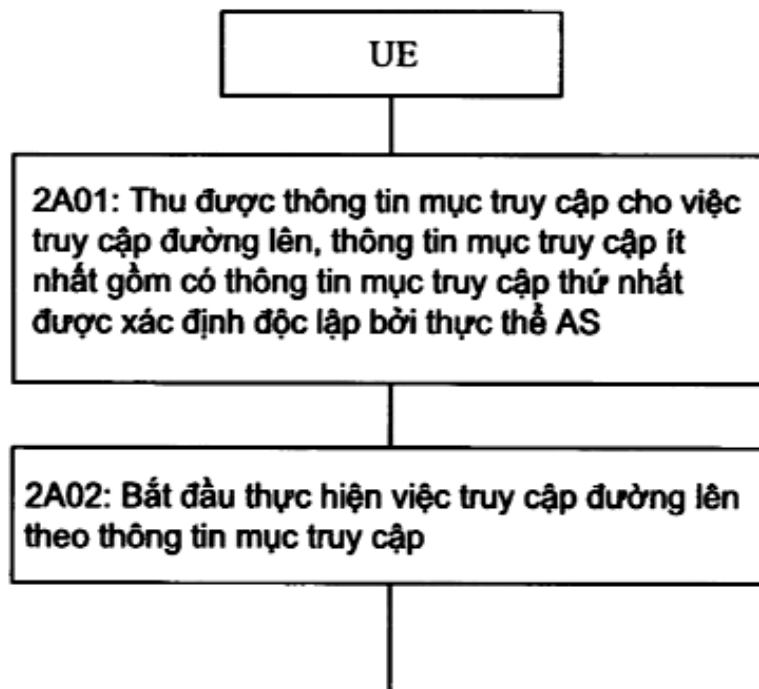
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI SỬ DỤNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp điều khiển truy cập và thiết bị người sử dụng. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị người sử dụng thu được mục truy cập thông tin về chính sách truy cập cho việc truy cập đường lên, thông tin mục truy cập ít nhất bao gồm thông tin mục truy cập thứ nhất được xác định riêng biệt bởi thực thể AS lớp truy cập; và thiết bị người sử dụng bắt đầu thực hiện việc truy cập đường lên theo thông tin mục truy cập. Các phương án của sáng chế này giúp giảm các chi phí dành sẵn của thông tin chính sách truy cập về lớp NAS, giảm chi phí tín hiệu giữa lớp NAS và lớp AS và cải thiện hiệu suất điều khiển truy cập của thiết bị người sử dụng trong hệ thống NR.



**FIG. 2A**

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69793 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2020-00085 | (85) 06/01/2020        |            |
| (22) 16/06/2017   | (86) PCT/CN2017/088659 | 16/06/2017 |
|                   | (87) WO2018/227555 A1  | 20/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020

(51) *H04W 72/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

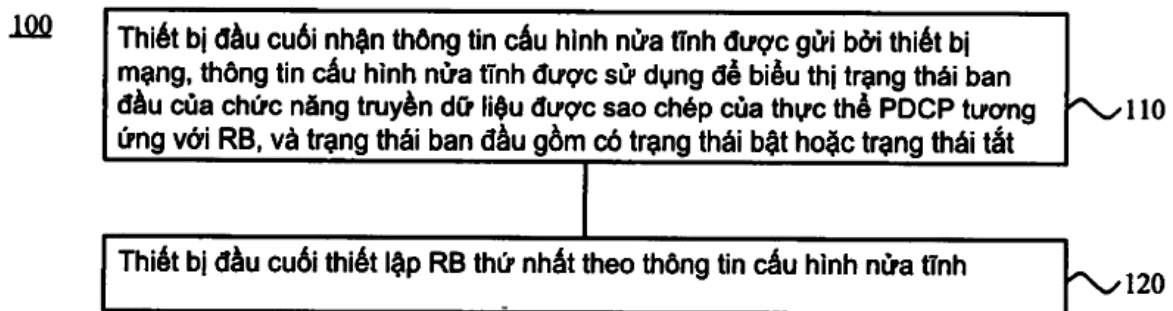
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này gồm các bước: thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình nửa tĩnh được gửi bởi thiết bị mạng, thông tin cấu hình nửa tĩnh được sử dụng để biểu thị trạng thái ban đầu của chức năng truyền dữ liệu được sao chép của thực thể Giao thức Hội tụ Dữ liệu Gói (Packet Data Convergence Protocol - PDCP) tương ứng với Phần tử Truyền tải Vô tuyến (Radio Bearer - RB), và trạng thái ban đầu gồm có trạng thái bật hoặc trạng thái tắt; và thiết bị đầu cuối thiết lập RB thứ nhất theo thông tin cấu hình nửa tĩnh. Phương pháp, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng được đề xuất bởi các phương án của sáng chế giúp cải thiện độ tin cậy của việc truyền dữ liệu.



**FIG. 3**

(11) **69794 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00123**

(22) 07/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2020

(51) **A61K 9/107; B82Y 5/00; A61K 9/1075**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO PIPERIN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano piperin bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho piperin hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng piperin: dung môi etanol là 8:10 bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang bằng cách gia nhiệt PEG (polyetylen glycol) dạng lỏng, trong đó PEG chiếm từ 40 đến 60% khối lượng hỗn hợp và phần còn lại là nước, đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 60 đến 80°C, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt hỗn hợp chất mang và pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/phút; (iv) nhũ hóa bằng cách: gia nhiệt cho đến khi nhiệt độ đạt 100°C, bổ sung ACRY SOL K- 140 vào hỗn hợp chất mang và pha phân tán đã thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ nằm trong khoảng từ 40:60 đến 40:59 theo khối lượng, tiếp tục khuấy ở tốc độ nằm trong khoảng từ 500 đến 700 vòng/phút, ở nhiệt độ khoảng 100°C, trong môi trường chân không, nhiệt độ phản ứng được duy trì ở 100°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 3 đến 5h, khi đạt độ trong suốt thì dừng phản ứng, hạ nhiệt độ từ từ cho đến khi nhiệt độ còn trong khoảng từ 40 đến 60°C; tiến hành nhũ hóa toàn bộ hỗn hợp trong 30 phút, ở tốc độ khuấy nằm trong khoảng từ 400 đến 800 vòng/ phút; (v) lọc sản phẩm bằng cách bơm qua hệ thống lọc nano trước khi chiết rót đóng gói.

(11) **69795 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00124**

(22) 07/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2020

(51) **A61K 9/107; A61K 9/127; B82Y 5/00; A61K 9/1075**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ LIPOSOM NANO OMEGA 3**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ liposom nano omega 3 bao gồm các bước: (i) chuẩn bị pha phân tán bằng cách cho omega 3 hòa tan trong dung môi etanol với tỷ lệ khối lượng omega 3: dung môi etanol là 8:10 bằng máy khuấy có tốc độ nằm trong khoảng từ 300 đến 500 vòng/phút và kết hợp gia nhiệt đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C trong thời gian nằm trong khoảng từ 4 đến 8 giờ; (ii) chuẩn bị chất mang liposom gồm lecithin và dầu ôliu với tỉ lệ 1:3 theo khối lượng được trộn trong bể ổn nhiệt ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C để đảm bảo lecithin hòa tan hoàn toàn trong dầu, khuấy đều; (iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ 40:60 theo khối lượng, tiếp tục gia nhiệt hỗn hợp chất mang và pha phân tán đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 40 đến 60°C, khuấy với tốc độ nằm trong khoảng từ 800 đến 1000 vòng/phút trong thời gian nằm trong khoảng từ 1 đến 2 giờ; sau đó cho casein vào hỗn hợp với tỉ lệ casein và hỗn hợp chất mang và pha phân tán là 1:10; (iv) làm lạnh hỗn hợp thu được đến 25°C và bơm hỗn hợp đã làm lạnh này bằng cách sử dụng vòi phun siêu ở tần số 60 Hz, có kích thước giọt nằm trong khoảng từ 10 đến 20  $\mu\text{m}$ , công suất phun 10 ml/ phút, vào một thể tích nước cất nằm trong khoảng từ 1 đến 1,5 lít, với nhiệt độ nước cất ở 25°C, thu được hỗn hợp huyền phù liposom - dung dịch nước; (v) đồng hóa hỗn hợp huyền phù liposom - dung dịch nước bằng cách bơm qua hệ thống đồng hóa áp lực cao 30 Mpa để thu được hệ liposom nano omega 3 là hỗn hợp đồng nhất, ổn định, đảm bảo kích thước hạt <200nm.

- (11) **69796 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00079** (85) 06/01/2020  
(22) 19/07/2018 (86) PCT/CN2018/096203 19/07/2018  
(30) 201710597349.1 20/07/2017 CN (87) WO2019/015627 24/01/2019  
201710953564.0 13/10/2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020

(51) **H04W 8/24**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) ZONG, Zaifeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG, THỰC THỂ QUẢN LÝ DI ĐỘNG ĐÍCH,  
HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống chuyển vùng, để đảm bảo rằng sau khi thực thể chức năng quản lý ứng dụng xác định không còn phục vụ một số thiết bị đầu cuối, thủ tục đang triển khai hiện tại của thiết bị đầu cuối trong các thiết bị đầu cuối này không bị gián đoạn. Phương pháp bao gồm bước: nhận, bởi thực thể quản lý di động đích, thông điệp liên quan đến thiết bị đầu cuối đích; và gửi, bởi thực thể quản lý di động đích, thông điệp liên quan đến thiết bị đầu cuối đích đến thực thể quản lý di động nguồn đang phục vụ thiết bị đầu cuối đích.

- (11) **69797 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00087** (85) 06/01/2020  
(22) 15/06/2018 (86) PCT/CN2018/091658 15/06/2018  
(30) 201710459135.8 16/06/2017 CN (87) WO2018/228565 20/12/2018  
201711149071.8 17/11/2017 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2020

(51) **H04L 27/26; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ting (CN); LIU, Zhe (CN); LI, Yuanjie (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN); WANG, Yi (CN); LI, Hua (CN); CAO, Yongzhao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐỂ XÁC ĐỊNH KÍCH THƯỚC NHÓM KHỐI TÀI NGUYÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN NHỚ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông để xác định kích thước RBG (Resource Block Group - nhóm khối tài nguyên), thiết bị đầu cuối truyền thông, thiết bị mạng, và phương tiện nhớ đọc được bằng máy tính, để cải thiện tính linh hoạt lập lịch biểu kích thước RBG. Theo phương pháp này, thiết bị mạng hoặc thiết bị đầu cuối xác định tập hợp kích thước RBG, trong đó tập hợp kích thước RBG này có thể bao gồm một hoặc nhiều kích thước RBG có thể có; và xác định kích thước RBG thứ nhất được bao gồm trong tập hợp kích thước RBG này. Thiết bị mạng cấp phát tài nguyên cho thiết bị đầu cuối bằng cách sử dụng kích thước RBG thứ nhất đã xác định được. Thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên kích thước RBG thứ nhất xác định được, tài nguyên được cấp phát bởi thiết bị mạng cho thiết bị đầu cuối.

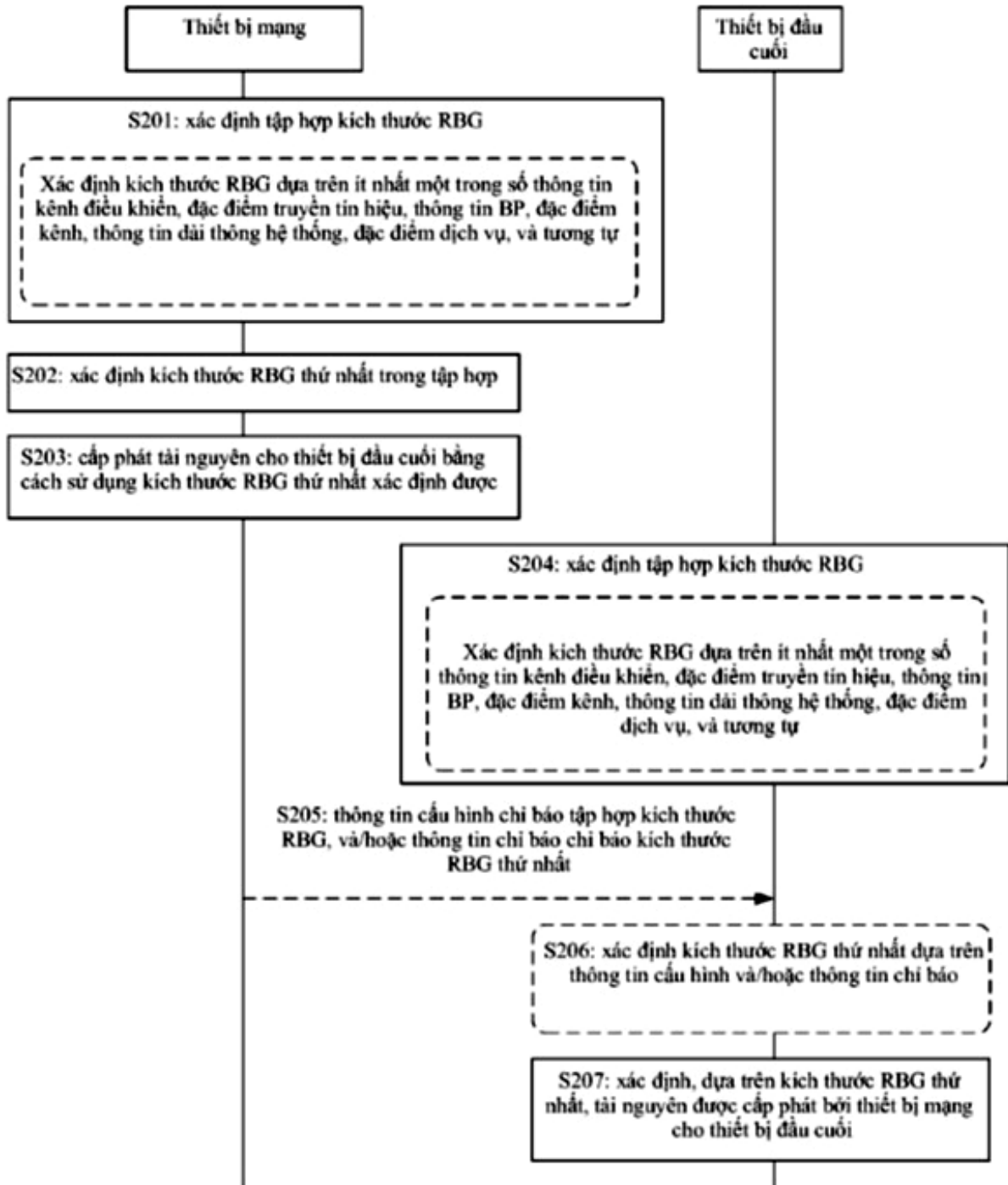
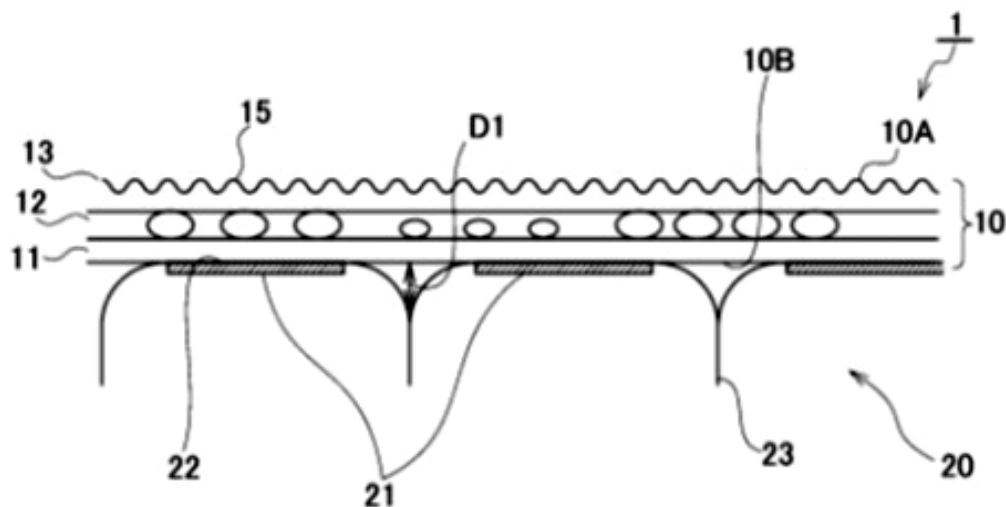


FIG. 20

- (11) **69798 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00098** (85) 06/01/2020  
 (22) 18/06/2018 (86) PCT/JP2018/023134 18/06/2018  
 (30) 2017-129270 30/06/2017 JP (87) WO/2019/003983 03/01/2019  
 2017-129256 30/06/2017 JP  
 (51) **B65D 85/07; B65D 25/20**  
 (71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) MIYAMA, Takuya (JP); SAKAGUCHI, Satoru (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **BAO GÓI CỦA VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến bao gói của vật dụng thấm hút mà có thể thể hiện hiệu quả thẩm mỹ hướng đến bởi việc tạo thẩm mỹ được tạo ra trên tấm bao gói. Bao gói (1) của vật dụng thấm hút bao gồm vật dụng thấm hút (20) và tấm bao gói dạng túi (10) mà bao gói nhiều vật dụng thấm hút (20). Bề mặt sau (10B) của tấm bao gói (10) nhẵn hơn bề mặt trước (10T) của tấm bao gói.

FIG. 3





- (11) 69799 A (43) 27/04/2020
- (21) 1-2019-07369 (85) 26/12/2019
- (22) 04/08/2017 (86) PCT/CN2017/096077 04/08/2017
- (87) WO2019/024103 A1 07/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) **H04W 68/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

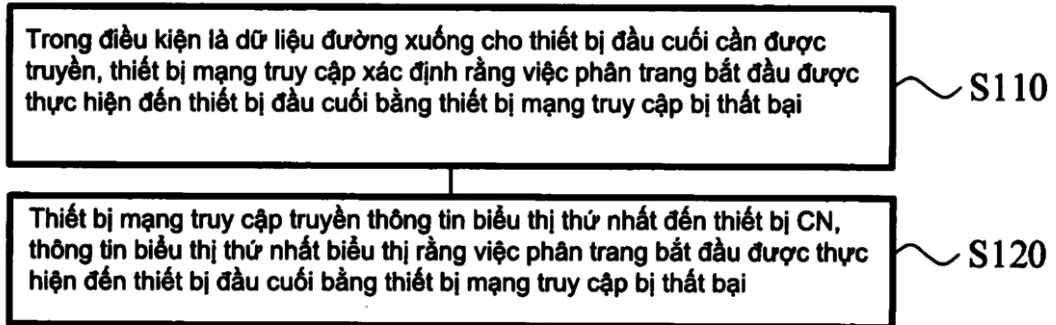
(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SỰ CỐ PHÂN TRANG, THIẾT BỊ MẠNG TRUY CẬP VÀ THIẾT BỊ MẠNG LỖI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý sự cố phân trang, thiết bị mạng truy cập, và thiết bị mạng lỗi. Phương pháp này bao gồm các bước: trong trường hợp mà dữ liệu đường xuống của thiết bị đầu cuối cần được truyền, thiết bị mạng truy cập xác định rằng việc phân trang bắt đầu được thực hiện bởi mạng truy cập đến thiết bị đầu cuối bị thất bại; và thiết bị mạng truy cập truyền thông tin biểu thị thứ nhất đến thiết bị mạng lỗi, thông tin biểu thị thứ nhất được sử dụng để biểu thị rằng việc phân trang bắt đầu được thực hiện bằng thiết bị mạng truy cập đến thiết bị đầu cuối bị thất bại. Bằng phương pháp, thiết bị mạng truy cập và thiết bị mạng lỗi theo các phương án của sáng chế này, độ tin cậy truyền dữ liệu có thể được cải thiện.

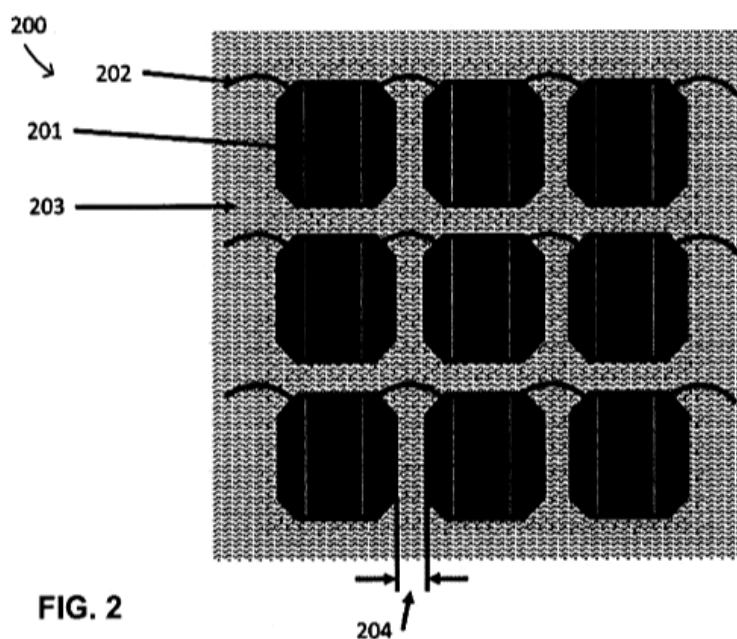
**100**



**FIG. 2**

- (11) **69800 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00178** (85) 09/01/2020  
 (22) 15/06/2018 (86) PCT/US2018/037884 15/06/2018  
 (30) 62/521,037 16/06/2017 US (87) WO2018/232324 20/12/2018  
 62/560,524 19/09/2017 US  
 62/571,714 12/10/2017 US  
 62/587,887 17/11/2017 US  
 62/595,830 07/12/2017 US  
 62/598,270 13/12/2017 US  
 62/619,510 19/01/2018 US
- (51) **H01L 31/048; H02S 20/30; H02S 30/20; H01L 31/05**  
 (71) **HIGHER DIMENSION MATERIALS, INC. (US)**  
 570 Hale Ave., Oakdale, Minnesota 55128, United States of America  
 (72) KIM, Young-Hwa (US); OLMSTED, Richard D. (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CỤM PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất cụm pin mặt trời bao gồm ít nhất một nền bao gồm bề mặt trên; nhiều hộp pin mặt trời được cố định với bề mặt trên của ít nhất một nền sao cho nhiều khe hở liên tiếp được xác định giữa hộp pin mặt trời liền kề trong số các hộp pin mặt trời, trong đó mỗi hộp pin mặt trời trong số các hộp pin mặt trời bao gồm một hoặc nhiều đơn vị pin mặt trời, trong đó các đơn vị pin mặt trời được chứa trong vỏ bọc để bảo vệ các đơn vị pin mặt trời này khỏi một hoặc nhiều trong số các phân tử nước và oxy, chất ô nhiễm khí quyển, bụi bẩn, bồ hóng, và hóa chất mạnh hoặc sự mài mòn cơ học, sự va đập, tia UV, nhiệt độ; và nhiều vật dẫn điện liên kết các hộp pin mặt trời với nhau để tạo thành mạch điện.



- (11) 69801 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07014 (85) 12/12/2019  
 (22) 21/06/2018 (86) PCT/CN2018/092201 21/06/2018  
 (30) 201710495521.2 26/06/2017 CN (87) WO/2019/001340 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019

(51) **G06Q 20/40; G06Q 20/32**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) ZHOU, Le (CN); CHEN, Li (CN); YIN, Huanmi (CN); ZHANG, Hong (CN); YAO, Sihai (CN); ZHANG, Xiaobo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DỊCH VỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và hệ thống xử lý dịch vụ. Phương pháp bao gồm các bước: thu các tín hiệu RF (Radio Frequency - tần số vô tuyến) bao gồm các ký hiệu nhận dạng thiết bị và được gửi bởi (các) thiết bị đầu cuối; lựa chọn tín hiệu RF từ các tín hiệu RF thu được, thiết bị đầu cuối tương ứng với ký hiệu nhận dạng thiết bị được bao gồm trong tín hiệu RF được coi như thiết bị thanh toán đích; tập hợp thông tin đặc điểm sinh trắc thứ nhất của người dùng sử dụng thiết bị đầu cuối; và sau khi thu nhận kết quả xác minh của việc xác minh nhận dạng của người dùng dựa vào thông tin đặc điểm sinh trắc thứ nhất, gửi yêu cầu thanh toán tới máy chủ nếu kết quả xác minh đạt được xác minh, trong đó yêu cầu thanh toán được tạo cấu hình để yêu cầu kết thúc việc thanh toán dựa vào tài khoản thanh toán tương ứng với thiết bị thanh toán đích. Thiết bị thanh toán được lựa chọn thông qua tín hiệu RF được gửi bởi thiết bị đầu cuối, việc xác thực nhận dạng được thực hiện trên người dùng nhờ sử dụng thông tin đặc điểm sinh trắc được tập hợp, và việc thanh toán được kết thúc khi việc xác thực đạt được, nhờ đó đảm bảo cả độ bảo mật của các thao tác thanh toán và sự thuận lợi trong việc xử lý các thao tác thanh toán, đơn giản hóa các việc xử lý của các thao tác thanh toán, và cải thiện một cách hữu hiệu trải nghiệm người dùng trong việc thanh toán điện tử.

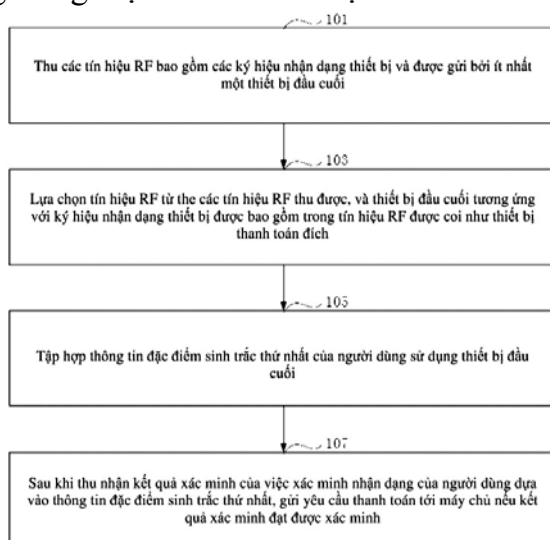


FIG. 1

- (11) 69802 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07323 (85) 24/12/2019  
 (22) 28/05/2018 (86) PCT/CN2018/088769 28/05/2018  
 (30) 201710409898.1 02/06/2017 CN (87) WO2018/219257 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) **H04W 72/00; H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Huang (CN); GAO, Kuandong (CN); YAN, Mao (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHUỖI TÍN HIỆU THAM CHIẾU GIẢI ĐIỀU BIẾN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chuỗi tín hiệu tham chiếu giải điều biến, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ bởi máy tính, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để giải quyết vấn đề tình trạng kỹ thuật mà một số tín hiệu phát quang bá không thể được giải điều biến và thiết bị đầu cuối không thể truy cập vào trạm cơ sở. Phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra chuỗi tín hiệu tham chiếu giải điều biến (demodulation reference signal - DMRS) của tín hiệu phát quang bá dựa vào chuỗi giả ngẫu nhiên  $c(m)$ , trong đó chuỗi DMRS này có liên quan đến số lượng  $N_{RB}$  của các khối tài nguyên (resource block - RB) của tín hiệu phát quang bá và số lượng  $n_{RE}$  của các phần tử tài nguyên (resource element - RE) bị chiếm bởi chuỗi DMRS; và ánh xạ chuỗi DMRS này đến một hoặc nhiều ký hiệu. Sau đó, trạm cơ sở gửi, đến thiết bị đầu cuối, một hoặc nhiều ký hiệu mà chuỗi DMRS được ánh xạ. Thiết bị đầu cuối nhận chuỗi DMRS được gửi bởi trạm cơ sở, và tạo ra chuỗi DMRS theo phương pháp nêu trên.

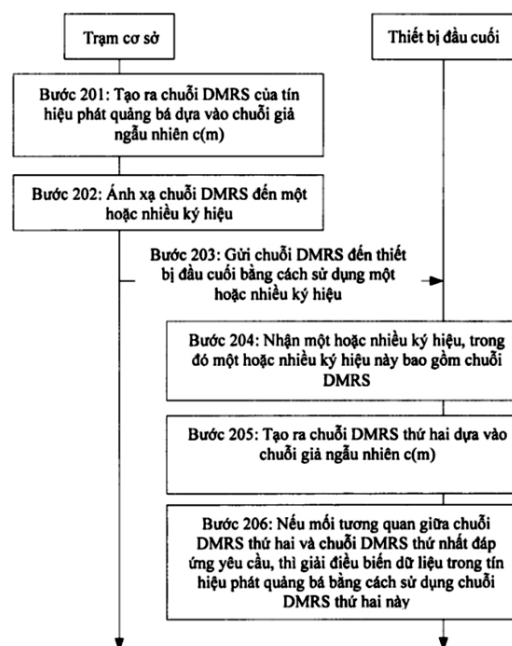


FIG.4

- (11) **69803 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00243** (85) 14/01/2020  
(22) 06/06/2018 (86) PCT/CN2018/090133 06/06/2018  
(30) 201710459268.5 16/06/2017 CN (87) WO2018/228253 20/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020

(51) **H04W 24/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, China

(72) LI, Hong (CN); HAN, Feng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI/NHẬN BÁO CÁO TRẠNG THÁI BỘ ĐỆM, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, THIẾT BỊ MẠNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp gửi báo cáo trạng thái bộ đệm (buffer status report, BSR) và thiết bị người dùng (user equipment, UE), để giải quyết vấn đề theo giải pháp kỹ thuật đã biết rằng BSR không thể thỏa mãn yêu cầu báo cáo bộ đệm khi nhiều hơn bốn nhóm kênh logic (logical channel group, LCG) được tạo cấu hình cho UE. Phương pháp gửi BSR bao gồm các bước: tạo, bởi UE, BSR, trong đó tám LCG được tạo cấu hình cho UE, BSR bao gồm chỉ mục bộ đệm của ít nhất một trong tám LCG, chỉ mục bộ đệm của LCG chỉ báo lượng bộ đệm liên kết lên của LCG, BSR chiếm X byte, chỉ mục bộ đệm của một LCG chiếm N bit, X là số nguyên trong khoảng từ 1 đến 17, N là số nguyên trong khoảng từ 5 đến 16, và trường hợp trong đó X bằng 1 và N bằng 6 không tồn tại; và gửi, bằng UE, BSR đến thiết bị phía mạng.

- (11) **69804 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-07267** (85) 20/12/2019  
 (22) 21/12/2017 (86) PCT/CN2017/117763 21/12/2017  
 (30) 201710552715.1 07/07/2017 CN (87) WO2019/007001 10/01/2019  
 (51) **C21B 13/02; F27B 1/00**  
 (71) **WISDRI ENGINEERING & RESEARCH INCORPORATION LIMITED (CN)**  
 33, Daxueyuan Road, Eastlake Development Zone Wuhan, Hubei 430223, China  
 (72) FAN, Xiaogang (CN)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **LÒ ĐÚNG ĐỐT THAN KIỂU HỒI NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP HOÀN NGUYÊN TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đứng đốt than kiểu hồi nhiệt và phương pháp sản xuất hoàn nguyên trực tiếp. Ít nhất một nhóm thiết bị đốt được bố trí trên buồng đốt của lò đứng. Các thiết bị đốt bao gồm van đảo chiều, ống dẫn khí, ống dẫn khí thải, ống dẫn dòng khí thứ nhất và ống dẫn dòng khí thứ hai. Van đảo chiều có vị trí van thứ nhất và vị trí van thứ hai. Ở vị trí van thứ nhất, ống dẫn dòng khí thứ nhất nối thông với ống dẫn khí, và ống dẫn dòng khí thứ hai nối thông với ống dẫn khí thải. Ở vị trí van thứ hai, ống dẫn dòng khí thứ nhất nối thông với ống dẫn khí thải, và ống dẫn dòng khí thứ hai nối thông với ống dẫn khí. Ống dẫn dòng khí thứ nhất và đường ống dẫn dòng khí thứ hai được kết nối tương ứng với ít nhất một đầu đốt. Mỗi đầu đốt được nối với một khoang hồi nhiệt.

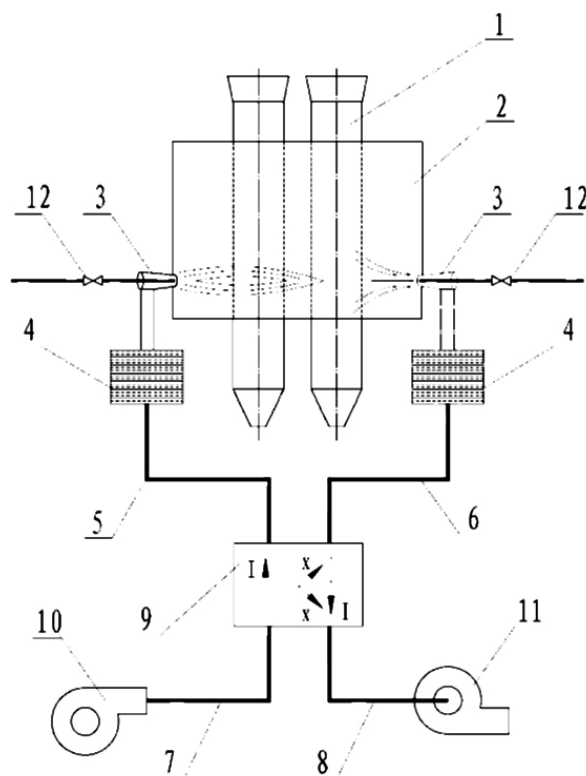


Fig.4

- |                          |            |                          |            |
|--------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>69805 A</b>      |            | (43) 27/04/2020          |            |
| (21) <b>1-2019-06947</b> |            | (85) 10/12/2019          |            |
| (22) 11/06/2018          |            | (86) PCT/US2018/036883   | 11/06/2018 |
| (30) 62/519,007          | 13/06/2017 | US (87) WO2018/231700 A1 | 20/12/2018 |
|                          | 16/003,269 | 08/06/2018               | US         |

(51) **H04N 19/52**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); CHIEN, Wei-Jung (TW); SUN, Yu-Chen (TW); ZHANG, Li (CN); LEE, Sungwon (KR); LI, Xiang (CN); CHUANG, Hsiao-Chiang (TW); CHEN, Jianle (CN); CHEN, Jianle (CN); SEREGIN, Vadim (RU)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video, và vật ghi đọc được bằng máy tính. Cụ thể, bộ mã hóa dữ liệu video có thể xác định vectơ chuyển động của khối không liên kề của hình hiện thời của dữ liệu video. Khối không liên kề là không liên kề với khối hiện thời của hình hiện thời. Hơn nữa, bộ mã hóa dữ liệu video xác định, dựa vào vectơ chuyển động của khối không liên kề, bộ dự báo vectơ chuyển động (MVP - motion vector predictor) cho khối hiện thời. Bộ mã hóa dữ liệu video còn xác định vectơ chuyển động của khối hiện thời. Bộ mã hóa dữ liệu video cũng có thể xác định khối dự báo dựa vào vectơ chuyển động của khối hiện thời.



**Fig. 27**

(11) 69806 A	(43) 27/04/2020	
(21) 1-2019-06958	(85) 10/12/2019	
(22) 21/06/2017	(86) PCT/JP2017/022880	21/06/2017
	(87) WO2018/235199	27/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2019

(51) **H05B 37/02**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

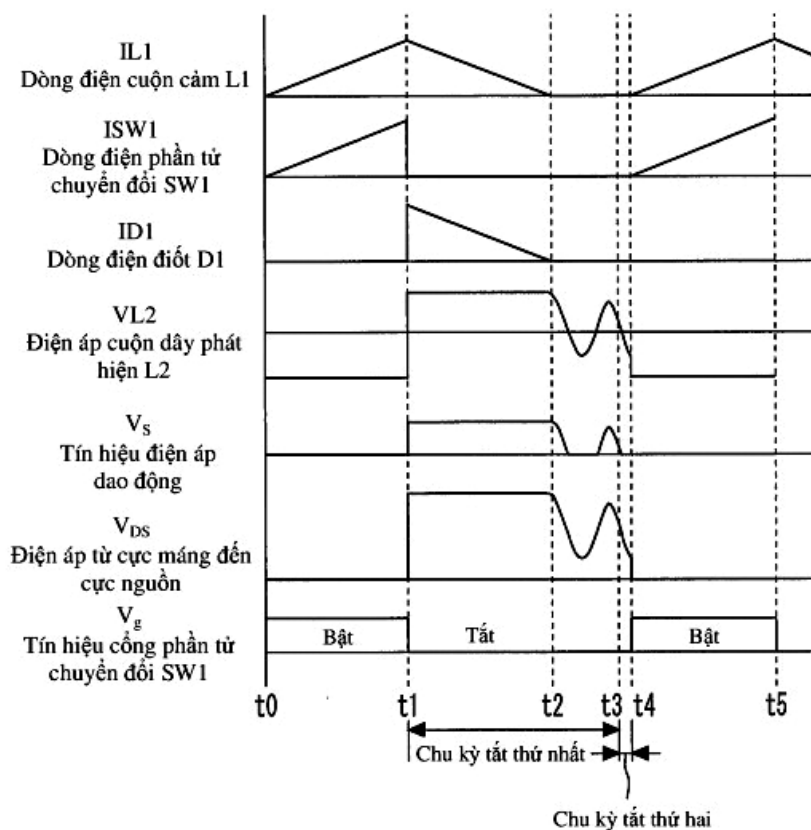
(72) ITO, Yuichiro (JP); IIDA, Takeshi (JP); SHIBAHARA, Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU PHÁT NGUỒN SÁNG VÀ THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phát nguồn sáng và thiết bị chiếu sáng. Cơ cấu phát nguồn sáng bao gồm mạch chỉnh lưu để chỉnh lưu nguồn điện AC, mạch nâng cao hệ số công suất có phần tử chuyển đổi và cuộn cảm và được tạo cấu hình để thu đầu ra của mạch chỉnh lưu và điện áp DC đầu ra, cuộn dây phát hiện để phát hiện điện áp được tạo ra bởi cuộn cảm, và bộ phận điều khiển được tạo cấu hình để thu điện áp được phát hiện bởi cuộn dây phát hiện và điều khiển phần tử chuyển đổi. Sau khi hết chu kỳ tắt thứ nhất kể từ khi tắt phần tử chuyển đổi đến khi điện áp dao động của cuộn dây phát hiện rơi ít nhất hai lần, bộ phận điều khiển khiến phần tử chuyển đổi duy trì liên tục trạng thái tắt đến khi chu kỳ tắt thứ hai định trước trôi qua và bật phần tử chuyển đổi khi hết chu kỳ tắt thứ hai.

FIG. 2





- (11) 69807 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-06965 (85) 10/12/2019  
 (22) 13/06/2018 (86) PCT/JP2018/022588 13/06/2018  
 (30) 2017-125544 27/06/2017 JP (87) WO2019/003921 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2019

(51) F02D 41/16; H02P 9/04; F02D 45/00

(71) ISUZU MOTORS LIMITED (JP)

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Masuhiro MORIMOTO (JP); Tomoya IIZUKA (JP); Yuuji KANEGAWA (JP); Tomohiro TAKASUGI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN

- (57) Sáng chế đề suất thiết bị điều khiển bao gồm: bộ phận thu điện áp để có được điện áp của ắc qui khi việc quay được thực hiện; bộ phận xác định để xác định xem điện áp thu được từ khối thu điện áp ở tại mức hoặc thấp hơn điện áp định trước hay không; và bộ phận điều khiển tốc độ quay không tải, khi khối xác định đã xác định được điện áp ở tại mức hoặc thấp hơn điện áp định trước, sẽ tăng công suất do máy dao điện tạo ra bằng cách tăng tốc độ quay không tải của động cơ đốt trong so với khi điện áp đã được xác định không ở hoặc dưới mức điện áp định trước.

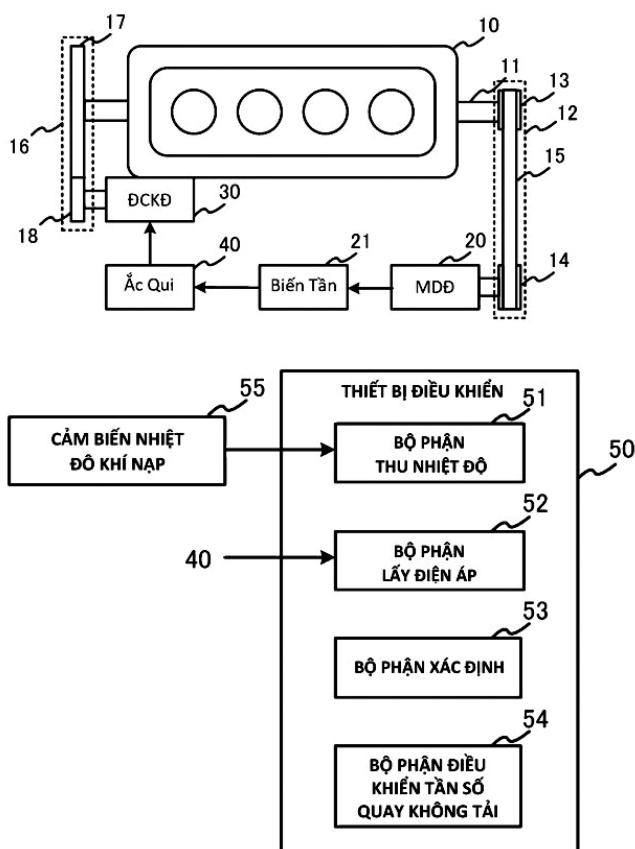


Fig. 1

- (11) 69808 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2020-00025 (85) 02/01/2020  
(22) 02/07/2018 (86) PCT/KR2018/007488 02/07/2018  
(30) 10-2017-0084346 03/07/2017 KR (87) WO2019/009577 10/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2020

(51) *A61K 9/50; A61K 38/43*

(71) 1. NAM, BONG GIL (KR)

#12-404, 637, Ahasan-ro, Gwangjin-gu Seoul 04964, Republic of Korea

2. PHARMBIO KOREA CO., LTD. (KR)

36, Cheomdansaneop 9-ro, Daesowon-myeon, Chungju-si Chungcheongbuk-do 27466, Republic of Korea

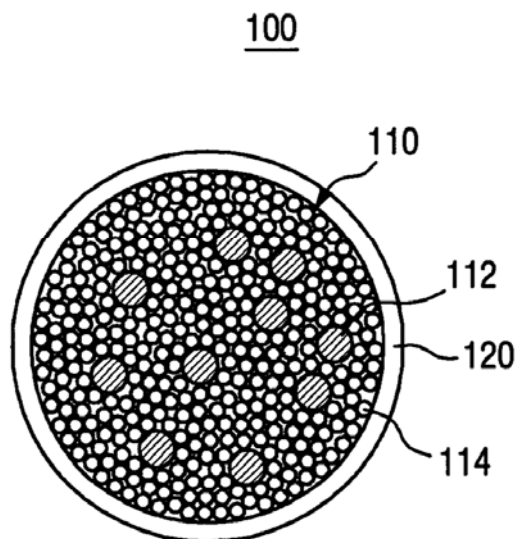
(72) NAM, Bong Gil (KR); LEE, Byeung Jun (KR); JIN, Shun ji (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để loại bỏ dịch nhầy dạ dày, và phương pháp điều chế nó. Dược phẩm bao gồm hạt lõi bao gồm pronaza B, tá dược thứ nhất, và chất kết dính thứ nhất, và bao gồm đa số các hạt phủ bao gồm lớp phủ thứ nhất được tạo thành trên ít nhất một phần của hạt lõi, trong đó đường kính là 80% hoặc nhiều hơn tổng số các hạt phủ nằm trong khoảng từ 180 đến 500  $\mu\text{m}$ .

Fig. 2



- |                      |                 |                        |            |
|----------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 69809 A         |                 | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2020-00027    |                 | (85) 21/07/2014        |            |
| (22) 18/12/2012      |                 | (86) PCT/KR2012/011059 | 18/12/2012 |
| (30) 10-2011-0140861 | 23/12/2011      | KR (87) WO/2013/094960 | 27/06/2013 |
|                      | 10-2012-0003617 | 11/01/2012             | KR         |
|                      | 10-2012-0147996 | 18/12/2012             | KR         |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2014-02417

(71) **1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

**2. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

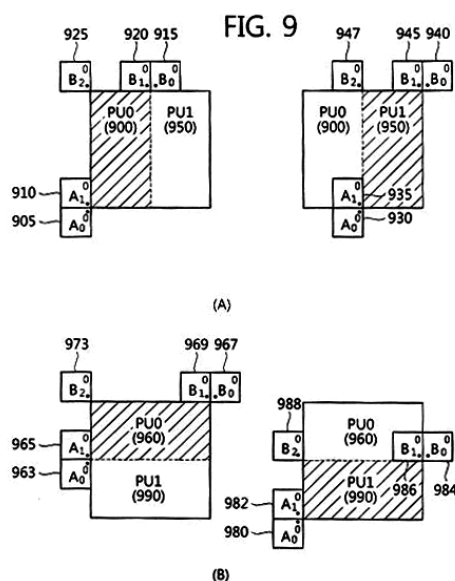
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu video. Phương pháp dự báo liên hình ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất tạm thời có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất tạm thời của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất tạm thời từ khối ứng viên hợp nhất tạm thời này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất tạm thời có thể được tính toán mà không cần để ý đến việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể được tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm đi.



- (11) **69810 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00028** (85) 21/07/2014  
 (22) 18/12/2012 (86) PCT/KR2012/011059 18/12/2012  
 (30) 10-2011-0140861 23/12/2011 KR (87) WO/2013/094960 27/06/2013  
 10-2012-0003617 11/01/2012 KR  
 10-2012-0147996 18/12/2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2014-02417

(71) **1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

**2. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

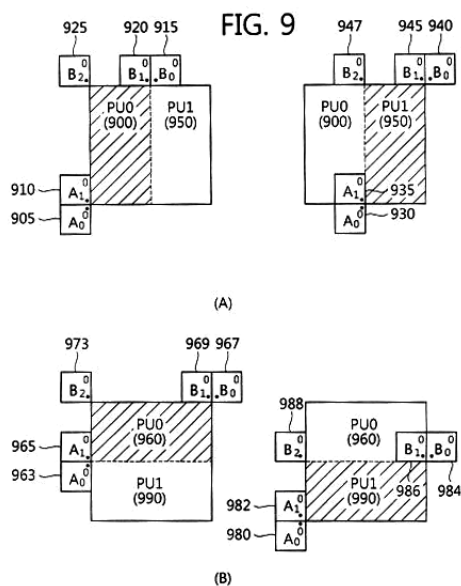
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu video. Phương pháp dự báo liên hình ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất tạm thời có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất tạm thời của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất tạm thời từ khối ứng viên hợp nhất tạm thời này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất tạm thời có thể được tính toán mà không cần để ý đến việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể được tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm đi.



- (11) **69811 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00029** (85) 21/07/2014  
 (22) 18/12/2012 (86) PCT/KR2012/011059 18/12/2012  
 (30) 10-2011-0140861 23/12/2011 KR (87) WO/2013/094960 27/06/2013  
 10-2012-0003617 11/01/2012 KR  
 10-2012-0147996 18/12/2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2014-02417

(71) **1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

**2. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

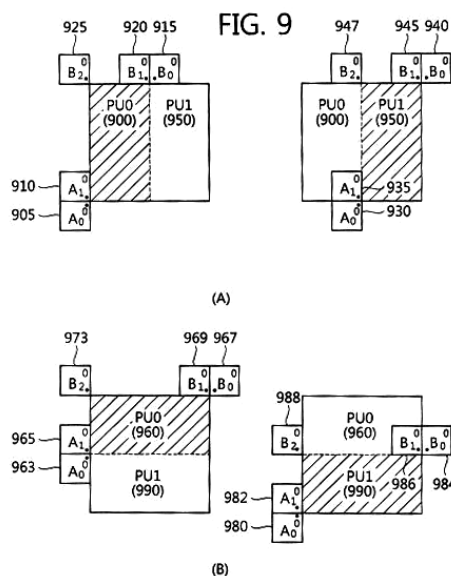
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu video. Phương pháp dự báo liên hình ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất tạm thời có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất tạm thời của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất tạm thời từ khối ứng viên hợp nhất tạm thời này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất tạm thời có thể được tính toán mà không cần để ý đến việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể được tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm đi.



- (11) **69812 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00030** (85) 21/07/2014  
 (22) 18/12/2012 (86) PCT/KR2012/011059 18/12/2012  
 (30) 10-2011-0140861 23/12/2011 KR (87) WO/2013/094960 27/06/2013  
 10-2012-0003617 11/01/2012 KR  
 10-2012-0147996 18/12/2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2014-02417

(71) **1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

**2. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

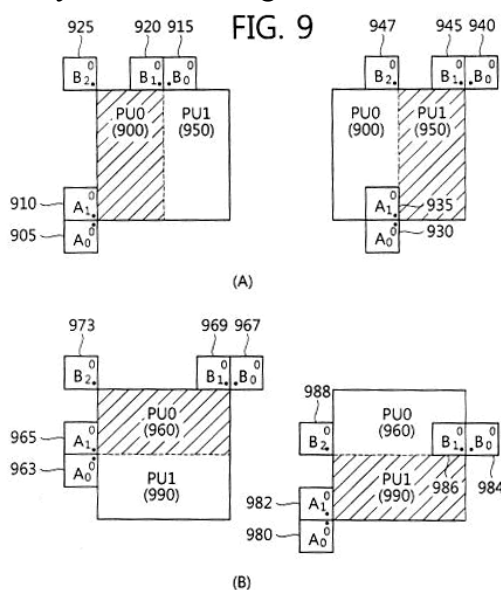
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu video. Phương pháp dự báo liên hình ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất tạm thời có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất tạm thời của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất tạm thời từ khối ứng viên hợp nhất tạm thời này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất tạm thời có thể được tính toán mà không cần để ý đến việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể được tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm đi.



- (11) **69813 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00031** (85) 21/07/2014  
 (22) 18/12/2012 (86) PCT/KR2012/011059 18/12/2012  
 (30) 10-2011-0140861 23/12/2011 KR (87) WO/2013/094960 27/06/2013  
 10-2012-0003617 11/01/2012 KR  
 10-2012-0147996 18/12/2012 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2014

(51) **H04N 7/36**

(62) 1-2014-02417

(71) **1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)**

Kyunghee Univ. Global Campus, 1 Seocheon-dong, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 446-701, Republic of Korea

**2. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**

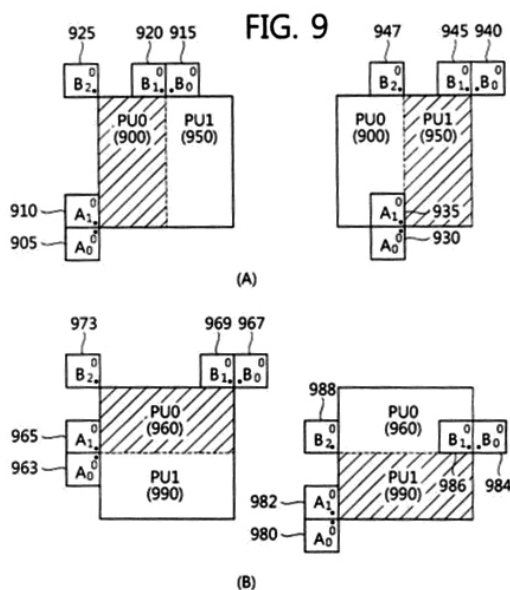
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-si 305-700, Republic of Korea

(72) KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Kyung Yong (KR); KIM, Sang Min (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); CHOI, Jin Soo (KR); KIM, Jin Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã tín hiệu video. Phương pháp dự báo liên hình ảnh sử dụng ứng viên hợp nhất tạm thời có thể bao gồm các bước: xác định chỉ số hình ảnh tham chiếu cho khối hiện thời; và suy ra khối ứng viên hợp nhất tạm thời của khối hiện thời và tính toán ứng viên hợp nhất tạm thời từ khối ứng viên hợp nhất tạm thời này, trong đó, chỉ số hình ảnh tham chiếu của ứng viên hợp nhất tạm thời có thể được tính toán mà không cần để ý đến việc liệu khối khác với khối hiện thời có được giải mã hay không. Do đó, tốc độ xử lý video có thể được tăng lên và độ phức tạp trong xử lý video có thể giảm đi.



- (11) **69814 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-04569** (85) 19/08/2019  
(22) 10/10/2017 (86) PCT/US2017/055980 10/10/2017  
(30) 62/451,605 27/01/2017 US (87) WO2018/140096 02/08/2018  
(51) **A61K 31/473; C07D 455/06**  
(71) **NEUROCRINE BIOSCIENCES, INC.** (US)  
12780 El Camino Real, San Diego, California 92130, United States of America  
(72) O'BRIEN, Christopher, F. (US); BOZIGIAN, Haig P. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ VẬN CHUYỂN MONOAMIN 2 (VMAT2)**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng chất ức chế vận chuyển monoamin 2 (vesicular monoamine transport 2: VMAT2) được lựa chọn từ valbenazin và (+)- $\alpha$ -3-isobutyl-9,10-dimethoxy-1,3,4,6,7,11b-hexahydro-2H-pyrido[2,1-a]isoquinolin-2-ol, hoặc muối dược dụng và/hoặc biến thể đồng vị của chúng, cho bệnh nhân có nhu cầu trong đó bệnh nhân là người chuyển hóa kém CYP2D6.



- (11) 69815 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-07191 (85) 19/12/2019  
(22) 21/07/2017 (86) PCT/CN2017/093834 21/07/2017  
(87) WO2019/014916 A1 24/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2019

(51) *H04W 76/00; H04W 28/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu, trong đó phương pháp và thiết bị có thể thực hiện việc xử lý dữ liệu trong bộ đệm điều khiển liên kết vô tuyến (RLC). Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối điều khiển trạng thái hiện tại của chức năng truyền dữ liệu sao chép theo thông tin chỉ báo thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ ra liệu chức năng truyền dữ liệu sao chép có được cho phép bật hay không; và thiết bị đầu cuối xử lý, theo trạng thái hiện tại của truyền dữ liệu sao chép, mỗi đơn vị dữ liệu dịch vụ (SDU) RLC trong bộ đệm điều khiển liên kết vô tuyến (RLC) thứ nhất và bộ đệm RLC thứ hai, trong đó bộ đệm RLC thứ nhất tương ứng với thực thể RLC thứ nhất, và bộ đệm RLC thứ hai tương ứng với thực thể RLC thứ hai.

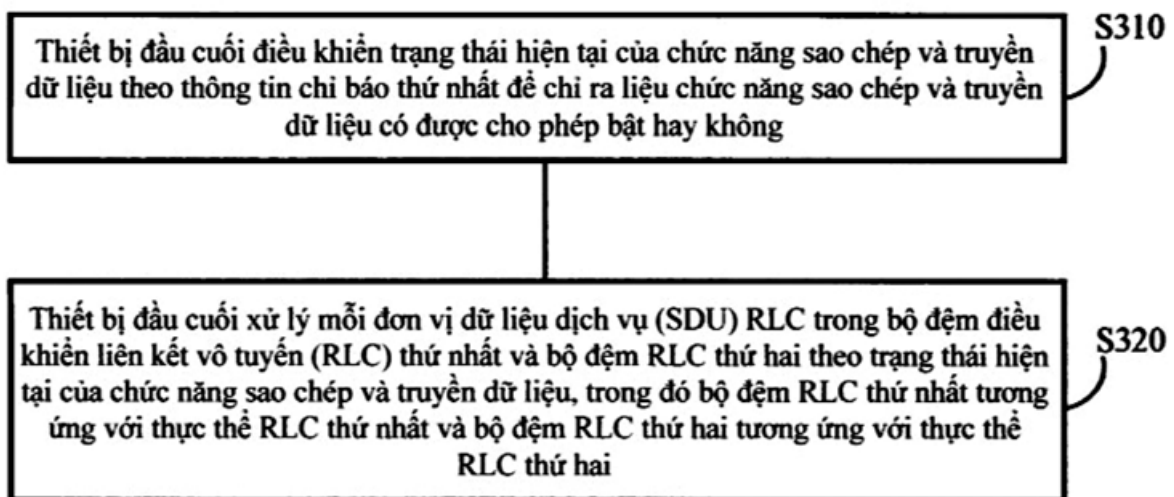


FIG. 3

- |                          |                        |                    |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>69816 A</b>      | (43) 27/04/2020        |                    |
| (21) <b>1-2019-06968</b> | (85) 10/12/2019        |                    |
| (22) 06/07/2018          | (86) PCT/KR2018/007692 | 06/07/2018         |
| (30) 10-2017-0086208     | 07/07/2017 KR          | (87) WO2019/009660 |
|                          |                        | 10/01/2019         |
| 10-2017-0090275          | 17/07/2017 KR          |                    |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2019

(51) **A61B 3/14; A61B 3/12; G02B 27/28; A61B 5/00; A61B 3/00**

(71) **ALINSIGHT INC. (KR)**

187, Gudeok-ro, Seo-gu, Busan 49241, Republic of Korea

(72) KWON, Han Jo (KR); Park, Keun Heung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CAMERA ĐÁY PHÂN CỰC ĐỂ NGĂN CHẶN MỘT CÁCH HIỆU QUẢ SỰ PHẢN XẠ BÊN TRONG**

(57) Sáng chế là một loại camera đáy vốn là một trong số thiết bị chẩn đoán và kiểm tra mắt. Camera đáy màu thông thường là thiết bị để chiếu sáng các võng mạc bằng ánh sáng trong dải nhìn được (từ 400 tới 640nm), và sau đó thể hiện các tổn thương võng mạc và chẩn đoán các bệnh võng mạc. Tuy nhiên, sáng chế đề cập tới camera đáy tạo ảnh màng mạch có khả năng chụp ảnh cả ống màng mạch và tổn thương màng mạch ở phía sau võng mạc bằng các tia hồng ngoại gần có chiều dài bước sóng dài hơn 640nm và thiết bị bao gồm camera đáy này.

Theo sáng chế, camera đáy phân cực để ngăn chặn một cách hiệu quả sự phản xạ bên trong bao gồm: cụm chiếu sáng 10 phát ra ánh sáng; ống kính khuếch tán khuếch tán ánh sáng đưa vào từ cụm chiếu sáng 10; ống kính chiếu sáng bức xạ ánh sáng đưa vào từ ống kính khuếch tán 20 ở góc phát xạ định trước; gương 40 phản xạ ánh sáng đưa vào từ ống kính chiếu sáng 30; bộ tách chùm tia phân cực 50 truyền ánh sáng phân cực P và phản xạ ánh sáng phân cực S từ ánh sáng đưa vào từ gương 40; vật kính 48 phóng to ảnh của đáy tạo bởi ánh sáng đưa vào từ bộ tách chùm tia phân cực 50; thấu kính thị kính khoảng ngắn 70 thu nhỏ ảnh của đáy phóng to bởi vật kính 60; bộ lọc phân cực tuyến tính 80 mà chỉ ánh sáng phân cực P đi qua đó; bộ lọc quang dải hẹp 90 có dải băng 12nm hoặc nhỏ hơn cho ánh sáng đi qua bộ lọc phân cực tuyến tính và lọc ánh sáng phát ra từ bộ tách chùm tia phân cực 50; và thiết bị tạo ảnh 100 thu được ảnh bằng cách biến đổi ánh sáng đi qua bộ lọc quang dải hẹp 90 thành tín hiệu điện, trong đó bộ lọc phân cực tuyến tính 80 bao gồm mỗi một trong số bộ lọc phân cực tuyến tính thứ nhất 81 bố trí giữa cụm chiếu sáng 10 và bộ tách chùm tia phân cực 50, và bộ lọc phân cực tuyến tính thứ hai 82 bố trí giữa bộ tách chùm tia phân cực 50 và thấu kính thị kính khoảng ngắn 70.

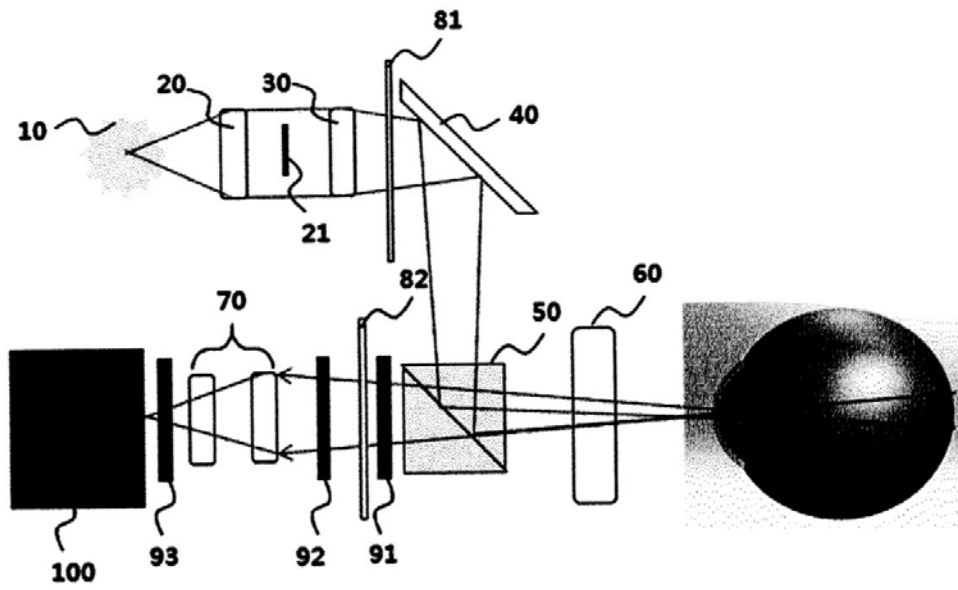


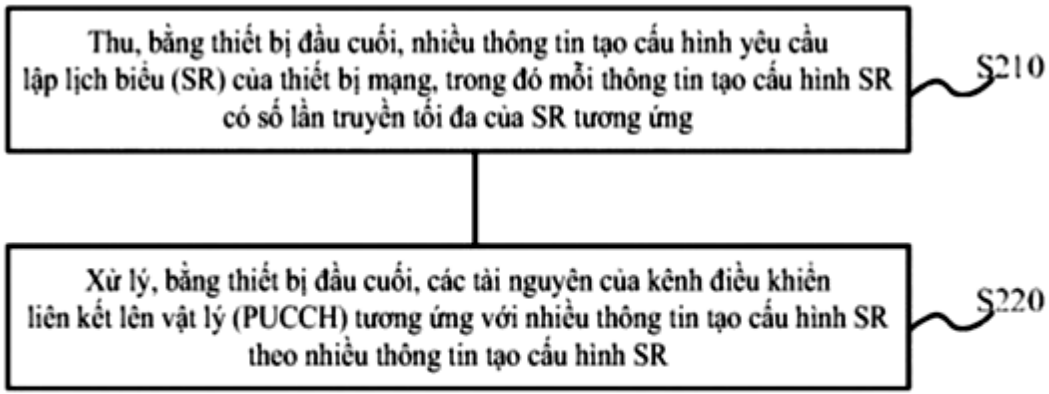
Fig. 1

- |                          |                        |            |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>69817 A</b>      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) <b>1-2019-06629</b> | (85) 26/11/2019        |            |
| (22) 02/08/2017          | (86) PCT/CN2017/095701 | 02/08/2017 |
|                          | (87) WO2019/024022     | 07/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

- (51) **H04W 72/04**
- (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)  
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) TANG, Hai (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU LIÊN KẾT LÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Theo phương án thực hiện sáng chế, sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu liên kết lên, và thiết bị đầu cuối có khả năng thực hiện việc truyền tín hiệu liên kết lên trong trường hợp có nhiều thông tin tạo cấu hình yêu cầu lập lịch biểu (Scheduling Request, SR). Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng thiết bị đầu cuối, nhiều thông tin tạo cấu hình yêu cầu lập lịch biểu (SR) của thiết bị mạng, trong đó mỗi thông tin tạo cấu hình SR có số lần truyền tối đa của SR tương ứng; và xử lý, bằng thiết bị đầu cuối, các tài nguyên của kênh điều khiển liên kết lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, PUCCH) tương ứng với nhiều thông tin tạo cấu hình SR theo nhiều thông tin tạo cấu hình SR.



**Fig.2**

- (11) **69818 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00012** (85) 02/01/2020  
(22) 26/06/2018 (86) PCT/JP2018/024078 26/06/2018  
(30) 2017-130761 04/07/2017 JP (87) WO2019/009130 10/01/2019  
(51) **C12P 19/14; C08B 37/00; C12P 19/18; C07H 3/06; C12N 9/24**  
(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**  
1-19, Higashi-Shinbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan  
(72) IKEDA Masakazu (JP); ITO Masahiko (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GALACTOOLIGOSACARIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện sản lượng tri-galactooligosacarit hoặc galactooligosacarit loại cao hơn và tốc độ phản ứng bằng phương pháp sản xuất galactooligosacarit, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm các bước cho  $\beta$ -galactosidaza phản ứng với cơ chất với sự có mặt của ion natri với nồng độ nằm trong khoảng từ 5 đến 60mM và các ion magie với nồng độ nằm trong khoảng từ 0,5 đến 8 mM.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69819 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-05317 | (85) 27/09/2019        |            |
| (22) 10/04/2017   | (86) PCT/JP2017/014644 | 10/04/2017 |
|                   | (87) WO2018/189777     | 18/10/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019

(51) *F25D 25/02; F25D 11/02*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310 Japan

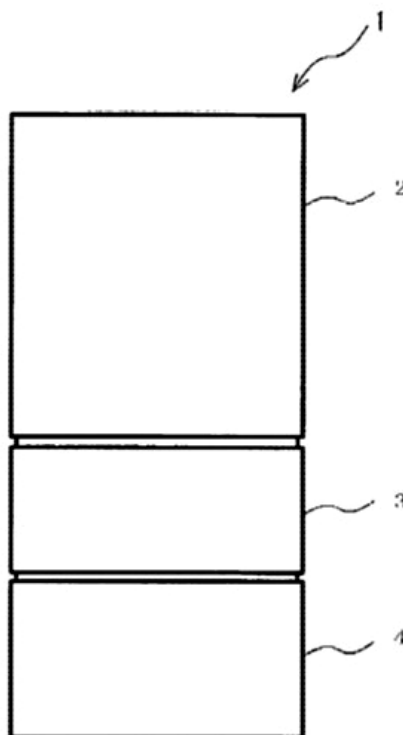
(72) YAMAMURA, Tsuyoshi (JP); NISHIGAI, Mitsuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề xuất tủ lạnh bao gồm khoang làm lạnh (2) được thiết lập ở vùng nhiệt độ làm lạnh; khoang chứa siêu lạnh (5) được bố trí ở phía dưới trong khoang làm lạnh (5) và được làm thích ứng để làm lạnh vật cần được làm lạnh sao cho vật cần được làm lạnh đạt đến nhiệt độ siêu lạnh bằng hoặc thấp hơn nhiệt độ kết đông dưới vùng nhiệt độ làm lạnh; và tấm đỉnh (18) được tạo thành từ nhiều phần tử trong suốt (24) có dạng tấm phẳng và được tạo cấu hình để dùng làm mặt đỉnh của khoang chứa siêu lạnh (5), nhiều phần tử trong suốt (24) chứa khí bằng cách quay mặt vào nhau.

FIG. 1



- (11) **69820 A** (43) 27/04/2020
- (21) **1-2019-07421** (85) 27/12/2019
- (22) 28/06/2018 (86) PCT/EP2018/067380 28/06/2018
- (30) 62/527,844 30/06/2017 US (87) WO2019/002444 03/01/2019  
 10 2017 114 737.3 30/06/2017 DE
- (51) **C07K 16/38**
- (71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
 Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany
- (72) WAGNER, Claudia (DE); ALTEN, Leonie (DE); BUNK, Sebastian (DE);  
 MAURER, Dominik (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CẤU TRÚC NHẬN BIẾT KHÁNG NGUYÊN, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CẤU TRÚC NÀY, VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC, TẾ BÀO CHỦ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc nhận biết kháng nguyên đối với kháng nguyên liên quan đến khối u (TAA), cụ thể là chất ức chế serin proteaza Kazal-tyr 2 (SPINK2) của TAA. Cụ thể, sáng chế đề cập đến các phân tử trên cơ sở thụ thể tế bào T (TCR) có tính chọn lọc và đặc hiệu đối với kháng nguyên biểu hiện khối u của sáng chế. Thụ thể TCR theo sáng chế, và các mảnh gắn kết SPINK2 có nguồn gốc từ thụ thể này dùng để chẩn đoán, điều trị và phòng ngừa các bệnh ung thư biểu hiện SPINK2. Sáng chế còn đề cập đến các axit nucleic mã hóa cấu trúc nhận biết kháng nguyên của sáng chế, vectơ chứa các axit nucleic này, tế bào tái tổ hợp biểu hiện cấu trúc nhận biết kháng nguyên và dược phẩm chứa các hợp chất của sáng chế.

(11) 69821 A

(43) 27/04/2020

(21) 1-2019-02614

(22) 21/05/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/03/2020

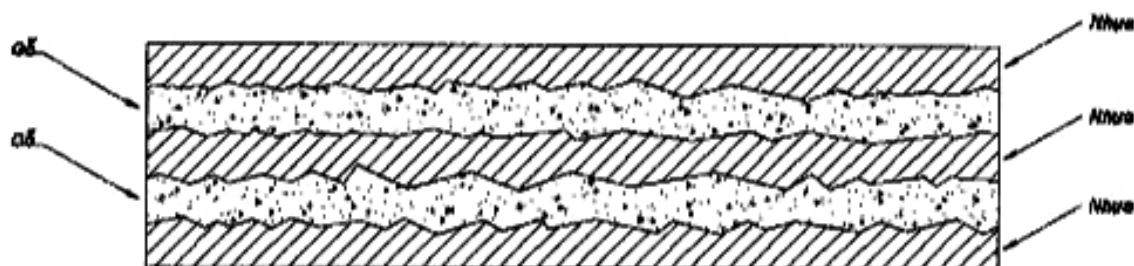
(51) B32B 21/08; B32B 37/00; B29C 47/04

(75) ĐỖ MINH TÂM (VN)

911/32/4 Lạc Long Quân, phường 11, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) TẤM VẬT LIỆU HỖN HỢP GIỮA GỖ VÀ NHỰA (WPC) ĐA TẦNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NÓ

(57) Sáng chế đề cập đến tấm vật liệu hỗn hợp giữa gỗ và nhựa (WPC - Wood Plastic Composite) đa tầng. Tấm WPC đa tầng có cấu tạo từ các lớp nhựa và gỗ phân tầng độc lập xen kẽ nhau. Các lớp nhựa tập trung sẽ tạo nên khả năng chịu tải cao. Các lớp gỗ được nén dưới áp suất thấp hơn so với quá trình đùn liên tục sẽ tạo nên tỷ trọng thấp cho tấm WPC đa tầng.



Hình 1



- (11) **69822 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00256**  
 (22) 31/03/2011  
 (30) 2010-084107 31/03/2010 JP  
 2011-037743 24/02/2011 JP  
 2011-037742 24/02/2011 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2011

(51) **B60T 8/34**

(62) 1-2011-00853

(71) **NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)**

No. 840, Ohaza Kokubu, Ueda-shi, Nagano-ken, Japan

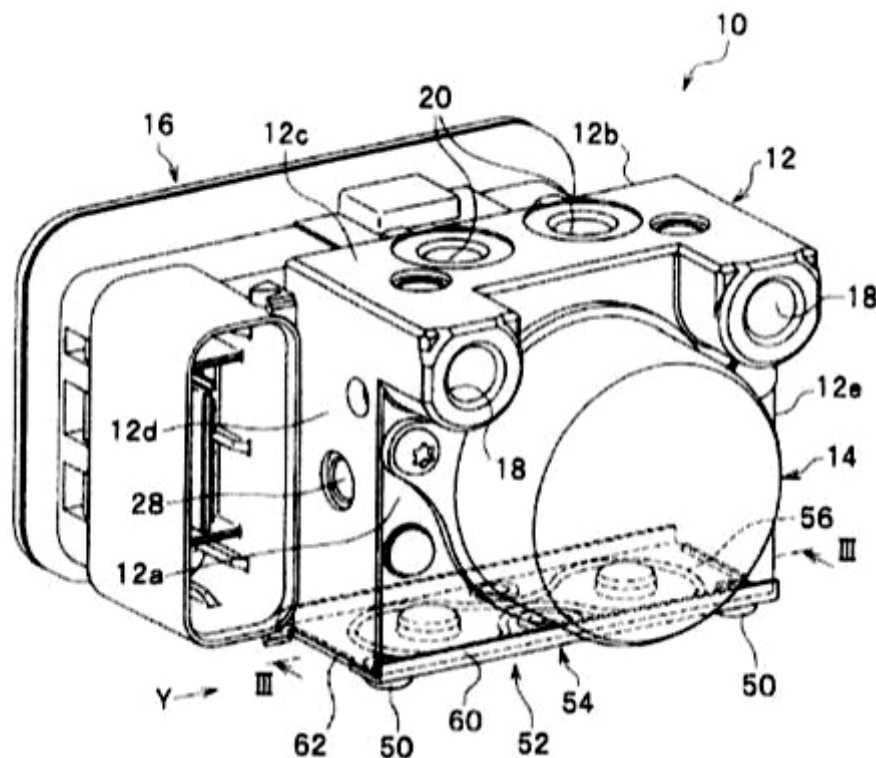
(72) Takuro KODAMA (JP); Motoyasu NAKAMURA (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ÁP SUẤT DẦU PHANH DÙNG CHO PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều chỉnh áp suất dầu phanh dùng cho phương tiện giao thông, thiết bị này có chứa một số kết chứa được kết cấu để chứa dầu phanh và một chi tiết tiếp nhận lò xo được tạo ra trong khối đế. Kết chứa có lỗ kết, pittông trượt trong lỗ kết và lò xo cuộn ép lên pittông. Các pittông được bố trí có các bộ gắn lò xo tiếp nhận các lò xo cuộn và các rãnh bịt kín trong đó các chi tiết bịt kín được lắp vào đó. Chi tiết tiếp nhận lò xo được tạo ra dưới dạng chi tiết tấm được tạo ra mà không nhô ra khỏi mặt phẳng đáy của khối đế và là chi tiết nắp bịt kín mặt đáy của khối đế thông qua vòng bịt kín được gắn sao cho các lỗ kết nối thông với nhau.

Fig. 1



- (11) 69823 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-06921 (85) 09/12/2019  
 (22) 28/06/2018 (86) PCT/JP2018/024622 28/06/2018  
 (30) 2017-144353 26/07/2017 JP (87) WO2019/021739 31/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) G06F 3/12; B05C 5/00; B05D 3/00; B41J 3/413; B05C 11/00; B05D 1/26

(71) SHOWA ALUMINUM CAN CORPORATION (JP)

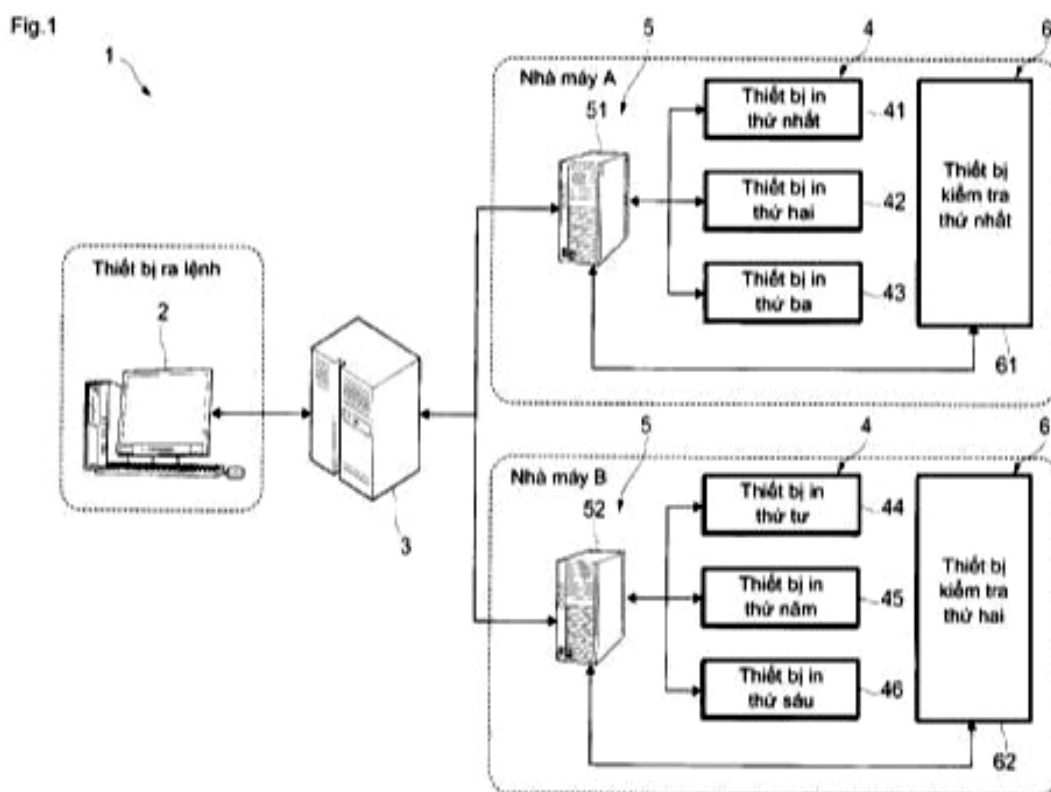
30-2, Nishigotanda 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1410031, Japan

(72) OJIMA, Shinichi (JP); IKEDA, Kazunori (JP); SUWA, Asumi (JP); MASUDA, Kazuhisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG IN THÂN LON, THIẾT BỊ QUẢN LÝ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống in thân lon (1), thiết bị quản lý và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, trong đó hệ thống in thân lon (1) bao gồm: nhiều thiết bị in (4) được lắp đặt trong các vị trí khác nhau để thực hiện việc in trên thân lon bằng cách in phun; và thiết bị chủ (3) để quản lý nhiều thiết bị in (4). Thiết bị chủ (3) thực hiện việc xử lý ảnh (chia tách màu, điều chỉnh tông màu, mật độ và v.v.) trên ảnh thiết kế nhận được để in ảnh này lên thân lon, và tạo ra dữ liệu ảnh in sẽ được sử dụng bởi nhiều thiết bị in (4).



- |                   |                        |                       |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 69824 A      | (43) 27/04/2020        |                       |
| (21) 1-2019-07155 | (85) 18/12/2019        |                       |
| (22) 23/05/2018   | (86) PCT/ES2018/070371 | 23/05/2018            |
| (30) P201730886   | 04/07/2017             | ES (87) WO2019/008199 |
|                   |                        | 10/01/2019            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2019

(51) *B29C 45/33; B29C 45/67; B29C 45/42; B29C 45/04*

(71) **QUINORGAN, S.L.** (ES)

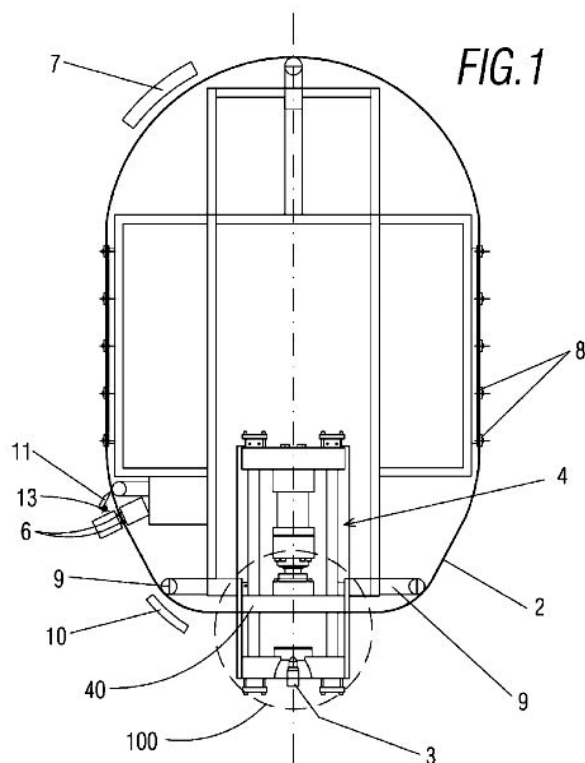
POL. IND. PLA D'EN COLL, Fresser, 21-23 Montcada I Reixac 08110 Barcelona, Spain

(72) JOVE MERCADER, Ramon (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM ĐÚC ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO**

- (57) Sáng chế đề cập tới cụm đúc áp lực để chế tạo các chi tiết mà bên ngoài có ít nhất mặt phẳng, có phương tiện phun (3) được trang bị để phun chất dẻo, khuôn đúc để tạo ra chi tiết, có hai phần dịch chuyển được (1, 2) ít nhất tương đối với nhau mà có thể đối diện với nhau, trong đó một trong số các phần của khuôn đúc có ít nhất hốc khuôn đúc để tạo ra chi tiết đúc. Phần thứ hai của khuôn đúc (2) có băng vô tận di chuyển dọc theo đường dẫn bởi phương tiện kích hoạt, ít nhất một trong số các mặt của nó là trơn nhẵn hoạt động như khuôn đúc ngược, gồm có phương tiện ép (4) được trang bị để cấp áp lực và duy trì vùng đai quay mặt và tiếp xúc với phần thứ nhất của khuôn đúc, sao cho ít nhất một hốc khuôn ở vị trí đóng trong điều kiện đúc. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo cụm đúc nhờ đúc áp lực.



- (11) 69825 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07158 (85) 18/12/2019  
 (22) 25/05/2018 (86) PCT/EP2018/063746 25/05/2018  
 (30) 17173099.7 26/05/2017 EP (87) WO2018/215637 29/11/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/02/2020

(51) **H04L 29/06**

(71) **AUTHENTIC VISION GMBH (AT)**

Josef-Mayburger-Kai 114/10 5020 Salzburg, Austria

(72) WEISS, Thomas (AT); BERGMULLER, Thomas (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC ĐẶC QUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống (1) và phương pháp quản lý các đặc quyền, trong đó các đặc quyền được gán cho các đối tượng có thể nhận diện được duy nhất và liên kết (4) giữa đối tượng có thể nhận diện được duy nhất (3) và thiết bị lập trình được có thể nhận diện duy nhất (5) được thiết lập, trong đó liên kết được thiết lập (4) cho phép thiết bị lập trình được có thể nhận diện duy nhất (5) tận dụng ít nhất một phần của các đặc quyền (2) được gán cho đối tượng có thể nhận diện được duy nhất (3) và trong đó liên kết (4) được thiết lập dưới tập các điều kiện trước, trong đó ít nhất điều kiện trước của độ lân cận vật lý giữa đối tượng có thể nhận diện được duy nhất (3) và thiết bị lập trình được có thể nhận diện duy nhất (5) được kiểm chứng và đối tượng có thể nhận diện được duy nhất (3) bao gồm thiết bị bảo mật không sao chép được (6), mà được đăng ký với đối tượng có thể nhận diện được duy nhất (3) và có thể được sử dụng để kiểm chứng độ lân cận vật lý giữa đối tượng có thể nhận diện được duy nhất (3) và thiết bị lập trình được có thể nhận diện duy nhất (5) bằng cách xác thực thiết bị bảo mật không sao chép được (6) nhờ phương tiện xác thực quang học, trong đó ít nhất một phần quá trình xác thực được thực hiện bởi thiết bị lập trình được có thể nhận diện duy nhất (5).

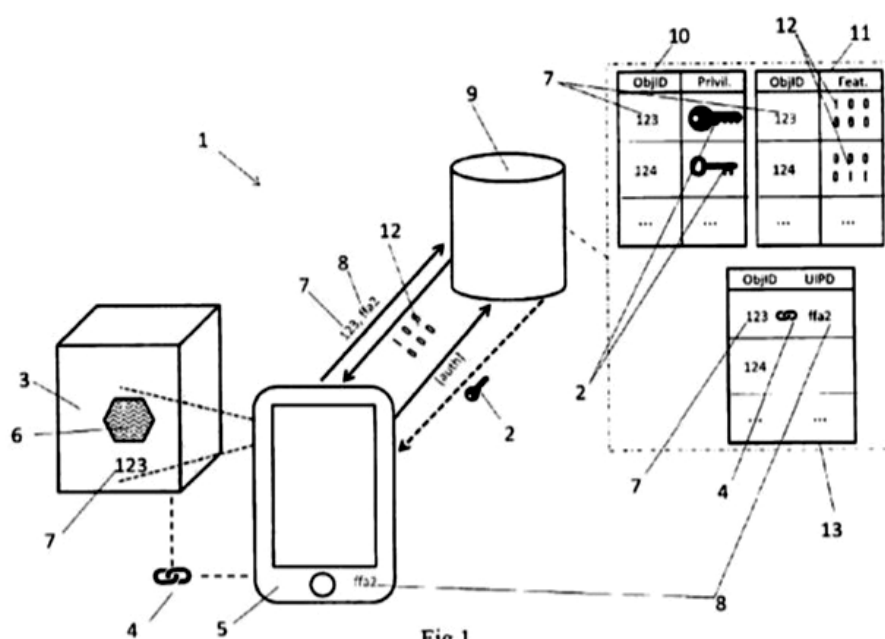
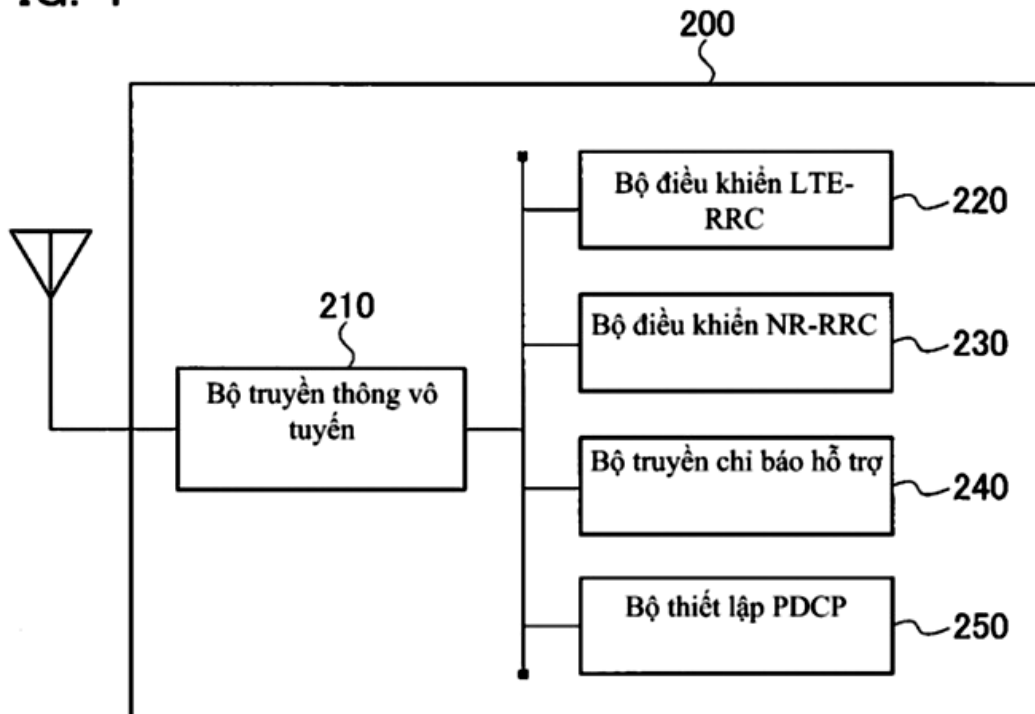


Fig.1

- (11) **69826 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-07169** (85) 18/12/2019  
 (22) 14/06/2018 (86) PCT/JP2018/022661 14/06/2018  
 (30) 2017-116576 14/06/2017 JP (87) WO2018/230623 20/12/2018  
 (51) **H04W 72/04; H04W 80/02; H04W 8/22; H04W 16/32**  
 (71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)  
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan  
 (72) Hideaki TAKAHASHI (JP); Tooru UCHINO (JP); Wuri Andarmawanti HAPSARI (ID)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm: bộ thu mà thu từ trạm gốc vô tuyến thứ nhất của hệ thống thứ nhất thông tin thiết lập liên quan đến kênh mang vô tuyến báo hiệu, và bộ điều khiển mà thiết lập, trong kết nối kép giữa trạm gốc vô tuyến thứ nhất và trạm gốc vô tuyến thứ hai của hệ thống thứ hai, dựa trên thông tin thiết lập này, thực thể giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP- Packet Data Convergence Protocol) của kênh mang vô tuyến báo hiệu thành thực thể PDCP của hệ thống thứ hai.

FIG. 4



- |                          |             |            |                        |  |            |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|--|------------|
| (11) <b>69827 A</b>      |             |            | (43) 27/04/2020        |  |            |
| (21) <b>1-2019-07388</b> |             |            | (85) 26/12/2019        |  |            |
| (22) 06/06/2018          |             |            | (86) PCT/JP2018/021673 |  | 06/06/2018 |
| (30) 2017-131677         | 05/07/2017  | JP         | (87) WO/2019/009003    |  | 10/01/2019 |
|                          | 2017-131676 | 05/07/2017 | JP                     |  |            |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2019

(51) **C23C 2/06; C22C 18/04; C23C 2/40; C23C 2/26; C23C 2/28; C22C 18/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) HARADA Hiroki (JP); OKAI Kazuhisa (JP); KAJIYAMA Hiroshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÓ MÀNG PHỦ GỐC ZN-AL-MG NHÚNG NÓNG ƯU VIỆT VỀ NGOẠI QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép có màng phủ gốc Zn-Al-Mg nhúng nóng ưu việt về ngoại quan. Tấm thép có màng phủ gốc Zn-Al-Mg nhúng nóng, màng phủ này chứa từ 1% theo khối lượng đến 22% theo khối lượng là Al và từ 0,1% theo khối lượng đến 10% theo khối lượng là Mg trên bề mặt của tấm thép, trong đó tỷ số cường độ dính nhiều xạ tia X của pha hợp chất Mg-Zn trong màng phủ, có nghĩa là,  $MgZn_2/Mg_2Zn_{11}$ , là 0,2 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **69828 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00271** (85) 14/01/2020  
(22) 11/07/2018 (86) PCT/EP2018/068854 11/07/2018  
(30) PCT/CN2017/092971 14/07/2017 CN (87) WO2019/012013 A1 17/01/2019  
17187278.1 22/08/2017 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020

(51) **CI1D 3/00; G01N 21/94; G01N 21/78; CI1D 1/65**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) BOARDMAN Christopher (GB); SHEN Fan (CN); JOYCE Susan Barbara (GB); XU Danping (CN)

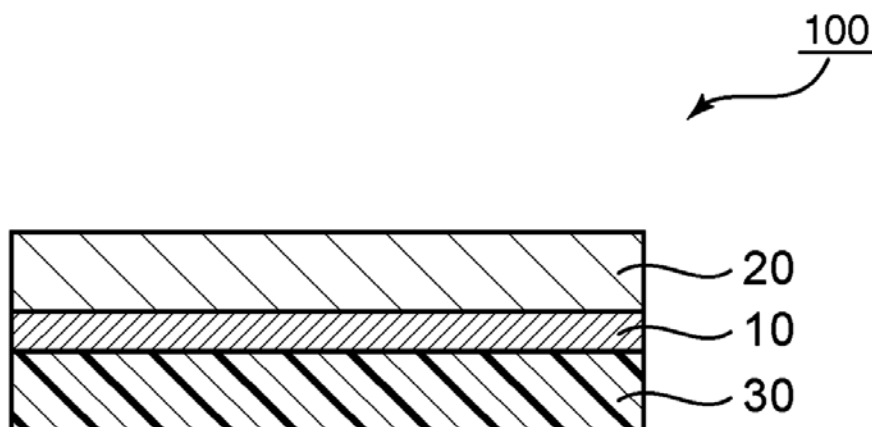
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ CHẤT XẢ VẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để đánh giá hiệu quả làm trung hòa của một chất xả vải, phương pháp này bao gồm các bước:
- Ngâm miếng hoặc đoạn thứ nhất của vật liệu thấm trong nước có chứa chế phẩm chất giặt tẩy;
  - Ngâm miếng hoặc đoạn thứ nhất của vật liệu thấm vào trong nước có chứa chế phẩm chất xả vải;
  - Sử dụng nhuộm màu cation để nhuộm vật liệu thấm; và
  - Đánh giá màu sắc của vải.

- (11) **69829 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00171** (85) 09/01/2020  
 (22) 26/04/2018 (86) PCT/JP2018/017010 26/04/2018  
 (30) 2017-145366 27/07/2017 JP (87) WO2019/021561 31/01/2019  
 (51) **G02B 5/30; G02B 5/30; B29L 11/00; B29L 7/00; B29L 9/00; G09F 9/00; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; B29C 55/12; B29K 1/00; B29L 11/00; B29L 7/00; B29L 9/00; G09F 9/00; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02; B29C 55/12; B29K 1/00**  
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) SUMIMURA Hiroshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **MÀNG LÀM CHẬM, TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP HIỆU CHỈNH QUANG HỌC, THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG LÀM CHẬM**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng làm chậm có khả năng đạt được thiết bị hiển thị hình ảnh có độ màu trung tính theo hướng xiên. Màng làm chậm theo phương án của sáng chế có  $Re(550)$  nằm trong khoảng từ 10 nm đến 400 nm, tỷ lệ " $Re(450)/Re(550)$ " nằm trong khoảng từ 0,8 đến 0,9, và hệ số  $N_z$  nằm trong khoảng từ 0,3 đến 0,7, trong đó  $Re(450)$  là độ làm chậm trong mặt phẳng được đo ở 23°C với ánh sáng có bước sóng là 450 nm, và  $Re(550)$  là độ làm chậm trong mặt phẳng được đo ở 23°C với ánh sáng có bước sóng là 550 nm. Sáng chế còn đề cập đến tấm phân cực có lớp hiệu chỉnh quang học, thiết bị hiển thị hình ảnh và phương pháp sản xuất màng làm chậm.

FIG.1





- (11) 69830 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00050 (85) 03/01/2020  
 (22) 11/06/2018 (86) PCT/KR2018/006610 11/06/2018  
 (30) 62/517,981 11/06/2017 US (87) WO2018/230911 20/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 24/10**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

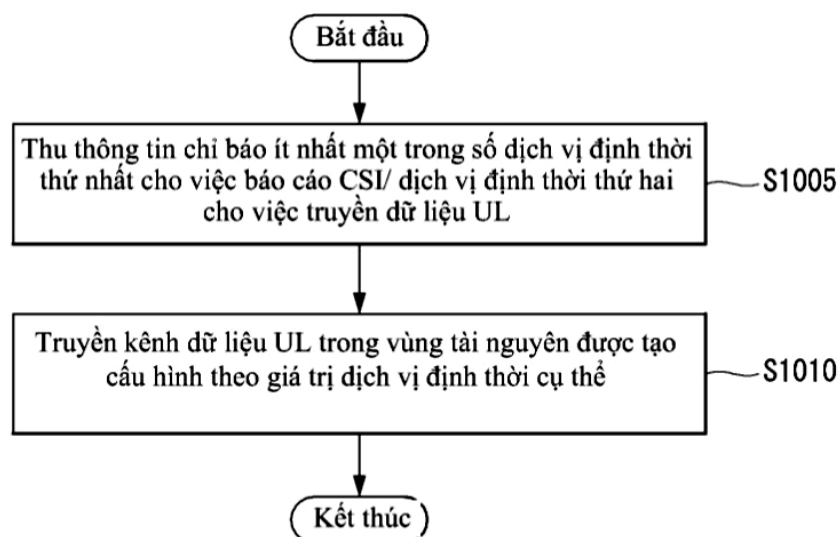
(72) KANG, Jiwon (KR); KIM, Kijun (KR); KIM, Hyungtae (KR); YANG, Suckchel (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN KÊNH ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN KÊNH ĐƯỜNG LÊN TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền kênh đường lên trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể là, phương pháp truyền kênh đường lên bởi thiết bị đầu cuối trong hệ thống truyền thông không dây có thể bao gồm các bước: thu, từ trạm gốc, thông tin chỉ báo dịch vị thời điểm thứ nhất cho báo cáo thông tin trạng thái kênh (channel state information, viết tắt là CSI) và/hoặc dịch vị thời điểm thứ hai để truyền dữ liệu đường lên; và truyền kênh dữ liệu đường lên tới trạm gốc trong vùng tài nguyên được tạo cấu hình phù hợp với trị số dịch vị thời điểm cụ thể. Trị số dịch vị thời điểm cụ thể có thể được thiết đặt bằng cách áp dụng dịch vị thời điểm thứ nhất và/hoặc dịch vị thời điểm thứ hai phù hợp với loại thông tin được cấp phát tới kênh dữ liệu đường lên. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng và thiết bị truyền kênh đường lên trong hệ thống truyền thông không dây.

【Fig. 10】



- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69831 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-07042 | (85) 13/12/2019        |            |
| (22) 10/08/2017   | (86) PCT/CN2017/096908 | 10/08/2017 |
|                   | (87) WO2019/028771 A1  | 14/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **H04W 24/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Wenhong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu và thiết bị đầu cuối, phương pháp bao gồm: xác định chế độ ghép kênh cho truyền đường lên; xác định, theo chế độ ghép kênh cho truyền đường lên, chế độ ghép kênh cho tín hiệu đường lên thứ nhất và tín hiệu đường lên thứ hai trên tài nguyên miền thời gian mục tiêu, tín hiệu đường lên thứ nhất và tín hiệu đường lên thứ hai là các tín hiệu mà thiết bị đầu cuối được lập lịch trình để truyền cùng lúc trên tài nguyên miền thời gian mục tiêu; và truyền, theo chế độ ghép kênh, tín hiệu đường lên thứ nhất và/hoặc tín hiệu đường lên thứ hai. Phương pháp theo các phương án của sáng chế, trong trường hợp các chế độ ghép kênh khác nhau cho truyền đường lên, có thể tránh được xảy ra xung đột tín hiệu đường lên, cải thiện hiệu quả độ tin cậy của truyền dữ liệu.

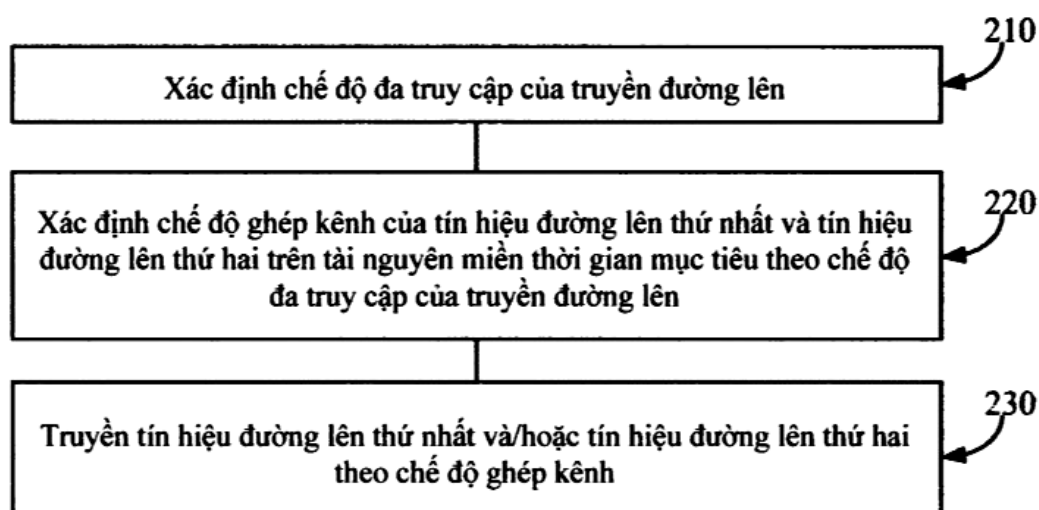


FIG. 2

- (11) **69832 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-07488** (85) 31/12/2019  
 (22) 29/05/2018 (86) PCT/EP2018/064064 29/05/2018  
 (30) 17174195.2 02/06/2017 AT (87) WO2018/219946 06/12/2018

(51) **B21B 39/08**

(71) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)**

P.O. Box 4, Turmstraße 44, 4031 Linz, Austria

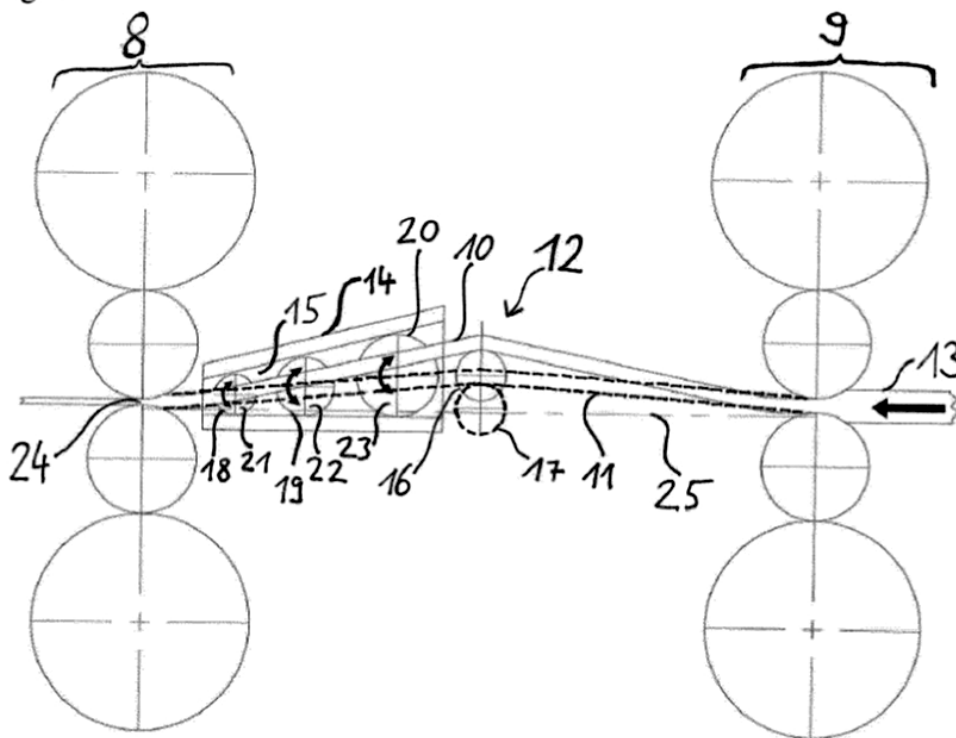
(72) MOSER, Friedrich (AT); GRABNER, Walter (AT); FRAUENHUBER, Klaus (AT); SCHIEFER, Juergen (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ HOÀN THIỆN, CƠ CẤU ĐỂ DẪN HƯỚNG THEO PHƯƠNG NGANG THANH KIM LOẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ VẬN HÀNH BỘ HOÀN THIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu để dẫn hướng theo phương ngang thanh kim loại (1, 13) chạy trên bộ nâng vòng (4, 12) giữa hai giá cán (2, 3, 8, 9) của bộ hoàn thiện. Cơ cấu này bao gồm ít nhất một môđun thân chính (14) có mặt phẳng dẫn hướng (15), và cũng bao gồm các thân mòn (18, 19, 20) có bề mặt mòn (21, 22, 23) mà có thể được xoay vào các vị trí quay. Ít nhất hai thân mòn (18, 19, 20) lần lượt được bố trí giữa một trong số các giá cán (2, 3, 8, 9) và bộ nâng vòng, trong đó, khi nhìn theo hướng của bộ nâng vòng (4, 12), diện tích bề mặt của bề mặt mòn (21, 22, 23) của các thân mòn liền kề (18, 19, 20) tăng lên. Trong quá trình lắp đặt, ít nhất một trong số các thân mòn được xoay trong khi thanh kim loại (1, 13) đang chạy.

Fig.2



- (11) **69833 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2019-07510** (85) 31/12/2019  
(22) 03/07/2018 (86) PCT/KR2018/007500 03/07/2018  
(30) 10-2017-0084116 03/07/2017 KR (87) WO2019/009580 10/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) **A45D 40/06; A45D 40/00; A45D 40/02**

(71) **LEE, JONG-BUM (KR)**

(Simgok-dong, Samsung PARKVILL), 53-4, 201 Ho, Bucheon-ro 40beon-gil,  
Bucheon-si Gyeonggi-do 14640, Republic of Korea

(72) LEE, Jong-bum (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐỒ CHỨA SON MÔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa son môi. Đồ chứa son môi bao gồm: vỏ (3) mà có hình trụ và bao gồm mấu nhô lên (21) được tạo nhô ra từ bên trong của nó; ống bảo vệ (5) được lắp xoay được lên phần trên của vỏ (3); vỏ chứa bên trong (7a) và (7b) mà được lắp xoay được lên bề mặt dưới của vỏ (3) và trong đó mấu nhô lên (21) của vỏ (3) được lắp ghép vào các rãnh của nó được tạo theo chiều dọc để xoay cùng với nhau vỏ (3) xoay và tháo bao gồm vỏ chứa thứ nhất và thứ hai (7a) và (7b); trục vít (9) được bố trí ở bên trong của vỏ (3) để có thể di chuyển lên và xuống; phần nâng lên/hạ xuống (11a) và (11b) mà được bắt vít giữa vỏ chứa bên trong (7a) và (7b) và trục vít (9) để nâng lên hoặc hạ xuống chọn lọc trục vít (9) khi vỏ (3) và vỏ chứa bên trong (7a) và (7b) được xoay; phần di chuyển ở cạnh bên (13, 15, và 17) mà được lắp theo hướng ngang với vỏ chứa bên trong (7a) và (7b) để lắp hoặc tách phần nâng lên/hạ xuống (11a) và (11b) với và khỏi trục vít (9); chi tiết đàn hồi (S) mà được bố trí xung quanh trục vít (9) và phần trên của nó được đỡ trên phần trên của vỏ chứa bên trong (7a) và (7b) và phần dưới của nó được đỡ trên phần dưới của trục vít (9) để ép đàn hồi trục vít (9) theo hướng hướng xuống; và ống đỡ son (8) mà được lắp lên trên phần trên của trục vít (9) để nâng lên và hạ xuống son môi.

- |                   |                        |                           |
|-------------------|------------------------|---------------------------|
| (11) 69834 A      | (43) 27/04/2020        |                           |
| (21) 1-2020-00212 | (85) 13/01/2020        |                           |
| (22) 06/06/2018   | (86) PCT/IB2018/054030 | 06/06/2018                |
| (30) 201611043408 | 11/06/2017             | IN (87) WO/2018/229598 A1 |
|                   |                        | 20/12/2018                |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/03/2020

(51) **B65D 33/06; B65D 33/10**

(71) **LOHIA, SIDDHARTH (IN)**

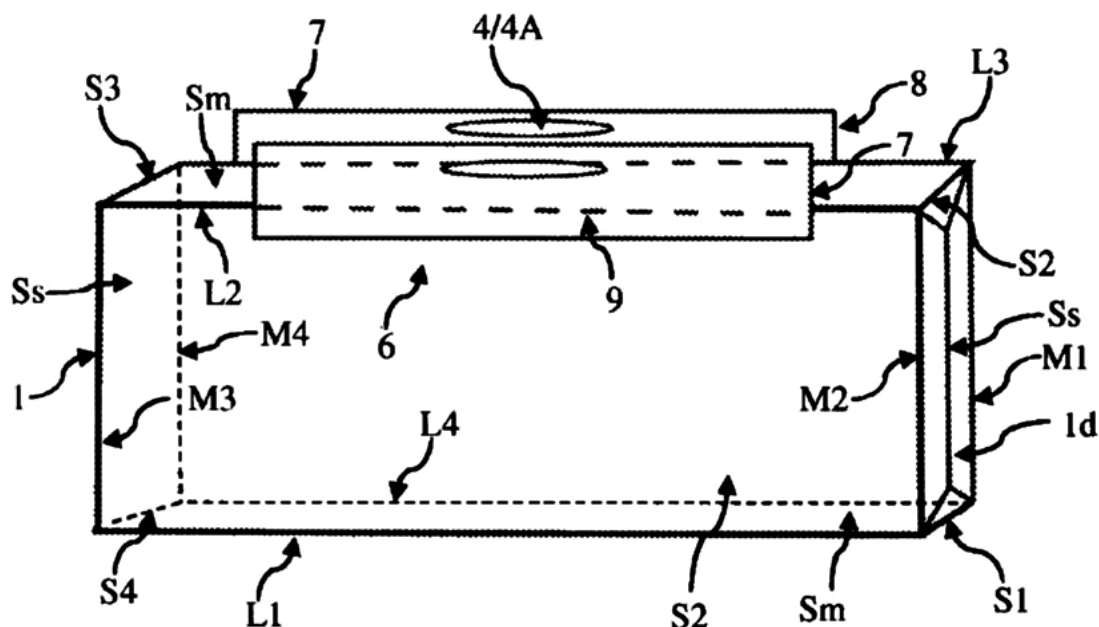
D3/A Panki Industrial Estate, Kanpur 208 022, India

(72) LOHIA, Siddharth (IN)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES CO.,LTD.)

(54) **TÚI ĐÁY PHẪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TÚI NÀY**

- (57) Sáng chế bộc lộ túi đáy phẳng mà các chi tiết kẹp được gắn vào đó vì mục đích nhấc/vận chuyển túi. Các chi tiết kẹp được làm từ dải kẹp là tấm hoặc dải bằng vải bền. Các chi tiết kẹp cũng có thể được làm từ chi tiết đóng túi mà tạo nếp gấp theo hình dạng của ít nhất một chi tiết kẹp và được gắn kết vào đáy túi để phục vụ hai mục đích là che phủ một cách chắc chắn đáy túi và đồng thời tạo ra chi tiết kẹp túi. Các chi tiết kẹp có thể được bố trí các lỗ kẹp được xác định bằng lỗ khoét, phần đục lỗ hoặc phần làm yếu ở vật liệu được tạo thành, và, trong điều kiện được tạo nếp gấp của chi tiết đóng túi, các lỗ kẹp ở đoạn trung tâm được sắp xếp về cơ bản ngang bằng với các lỗ kẹp liền kề của đoạn ngoài và đoạn đáy. Chi tiết đóng túi được tạo nếp gấp để tạo ra chi tiết kẹp đơn hoặc chi tiết kẹp kép. Phương pháp tạo ra chi tiết kẹp cho túi đáy phẳng cũng được bộc lộ.



**Hình 4**

- (11) **69835 A** (43) 27/04/2020  
(21) **1-2020-00257** (85) 14/01/2020  
(22) 11/07/2018 (86) PCT/JP2018/026144 11/07/2018  
(30) 2017-135892 12/07/2017 JP (87) WO2019/013242 17/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2020

(51) **C09D 1/00; B05D 7/24; C09D 7/61; C09D 5/03; B05D 1/06**

(71) **NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)**

15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan

(72) OTSUKI, Tetsuo (JP); UEDA, Yukihiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH AMBYS Hà Nội (AMBYS HANOI)

(54) **VẬT LIỆU SƠN BỘT TĨNH ĐIỆN, VẬT PHẨM ĐƯỢC SƠN CÓ MÀNG SƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM ĐƯỢC SƠN CÓ MÀNG SƠN**

(57) Sáng chế đề xuất vật liệu sơn bột tĩnh điện. Vật liệu sơn bột tĩnh điện theo sáng chế có khả năng hình thành màng sơn chịu nhiệt, trong số vật liệu sơn bột tĩnh điện chứa ít nhất các hạt thủy tinh (A) mà bị mềm tại nhiệt độ nung và các hạt thủy tinh (B) không bị mềm tại nhiệt độ nung.

- (11) 69836 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-06400 (85) 15/11/2019  
 (22) 23/05/2018 (86) PCT/EP2018/063520 23/05/2018  
 (30) 2018970 23/05/2017 NL (87) WO2018/215550 29/11/2018

(51) E04F 15/02; E04F 15/10

(71) 1. TOWER IPCO COMPANY LIMITED (IE)

28 - 32 Upper Pembroke Street Dublin, 2, IRELAND

2. INNOVATIONS4FLOORING HOLDING N.V. (CW)

Landhuis Joonchi, Kaya Richard J. Beaujon z/n Willemstad, Curacao

(72) BOUCKE, Eddy Alberic (BE); SONG, Jincheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG GẠCH ĐA NĂNG, TẤM PHỦ GẠCH VÀ GẠCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gạch đa năng, cụ thể là hệ thống gạch lát sàn bao gồm nhiều viên gạch đa năng. Sáng chế cũng đề xuất tấm phủ gạch, cụ thể là tấm lát sàn bao gồm nhiều viên gạch được khớp nối với nhau theo sáng chế. Sáng chế còn đề xuất gạch để dùng trong hệ thống gạch đa năng theo sáng chế.

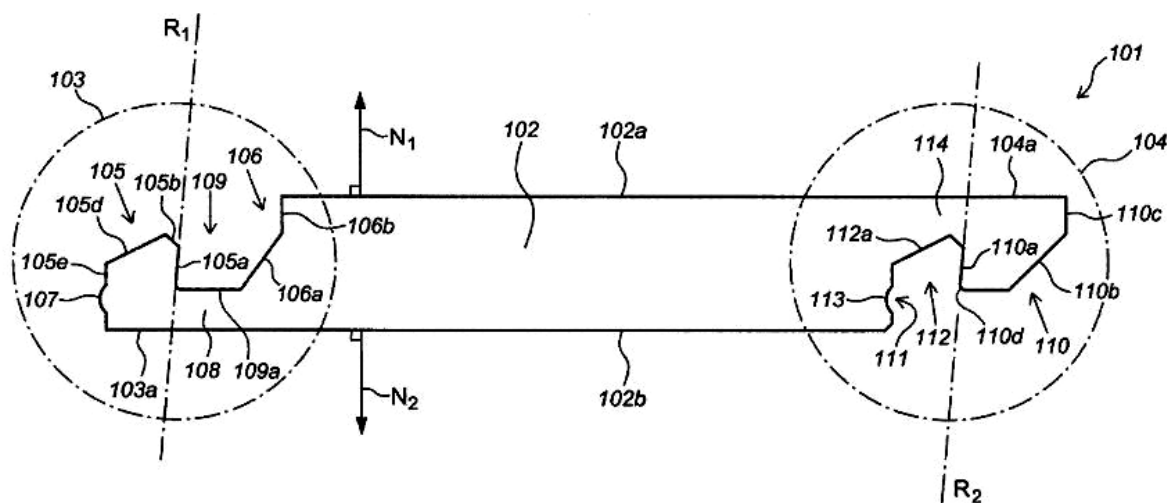


Fig. 1

- (11) **69837 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-06404** (85) 15/11/2019  
 (22) 20/04/2018 (86) PCT/US2018/028691 20/04/2018  
 (30) 62/488,691 21/04/2017 US (87) WO2018/195506 25/10/2018  
 62/530,753 10/07/2017 US  
 62/580,400 01/11/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2020

(51) **A61K 39/00; C07K 16/18; C07K 16/28; A61K 39/395**

(71) **AMGEN INC. (US)**

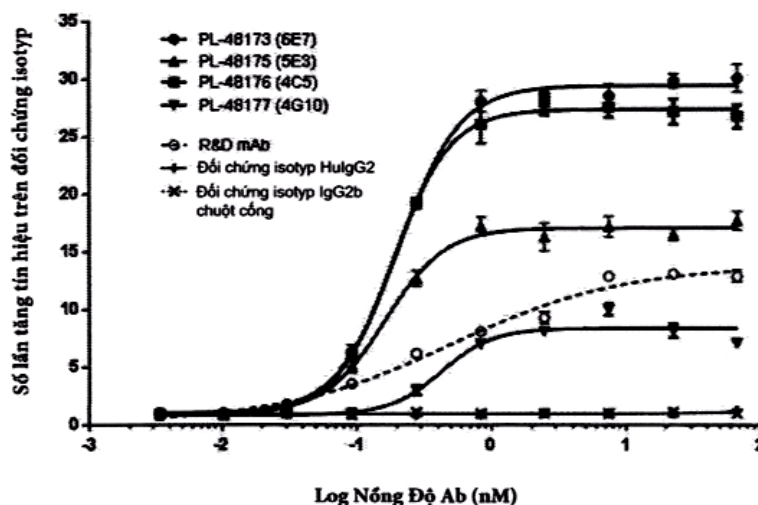
One Amgen Center Drive, Mail Stop 28-5-A, Thousand Oaks, California 91320-1799, United States of America

(72) FOLTZ, Ian (CA); SAMBASHIVAN, Shilpa (US); CHEN, Irwin (US); HARRIS, Susie Miki (US); TOLEDO WARSHAVIAK, Dora (IL); DRIVER, Ian (US); LU, Daniel (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN THỤ THỂ KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC BIỂU HIỆN TRÊN TẾ BÀO TỦY 2 (TREM2), ĐƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein liên kết kháng nguyên, chẳng hạn như kháng thể đơn dòng, mà liên kết đặc hiệu với và hoạt hóa thụ thể khởi động người được biểu hiện trên tế bào tủy-2 (TREM2) và được phẩm có chứa protein liên kết kháng nguyên này. Protein liên kết kháng nguyên chủ vận (ví dụ như kháng thể) theo sáng chế có khả năng hoạt hóa việc truyền tín hiệu TREM2/DAP12 trong tế bào tủy khi không có sự liên kết chéo qua trung gian Fc của protein liên kết kháng nguyên. Phương pháp điều trị hoặc ngăn ngừa tình trạng bệnh liên quan đến sự mất chức năng TREM2, chẳng hạn như bệnh Alzheimer và đa xơ cứng, bằng cách sử dụng protein liên kết kháng nguyên này cũng được mô tả.



HÌNH 1A



- (11) 69838 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2020-00290 (85) 15/01/2020  
 (22) 19/06/2018 (86) PCT/CN2018/091835 19/06/2018  
 (30) 201710459439.4 16/06/2017 CN (87) WO2018/228591 20/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) **H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Gongzheng (CN); CHEN, Ying (CN); QIAO, Yunfei (CN); HUANGFU, Yourui (CN); LI, Rong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐÁN XEN DỮ LIỆU VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp đan xen dữ liệu. Phương pháp bao gồm các bước: thu được chuỗi bit được mã hóa, trong đó chuỗi bit được mã hóa bao gồm g nhóm có độ dài bằng nhau, số lượng bit được mã hóa trong mỗi nhóm là  $N/g$ , N là độ dài mã mẹ của mã phân cực, N là lũy thừa nguyên của 2, g là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 4 và nhỏ hơn N, và g là lũy thừa nguyên của 2; xác định, dựa trên các nhóm, vị trí của bit cần được đục lỗ/rút ngắn trong chuỗi bit được mã hóa; và thu được bit được mã hóa trong chuỗi bit được mã hóa ngoại trừ bit cần được đục lỗ/rút ngắn, để có chuỗi bit được mã hóa thu được sau khi so khớp tốc độ. So khớp tốc độ đục lỗ/rút ngắn dựa trên nhóm để triển khai, nhờ đó triển khai hiệu năng mã phân cực.

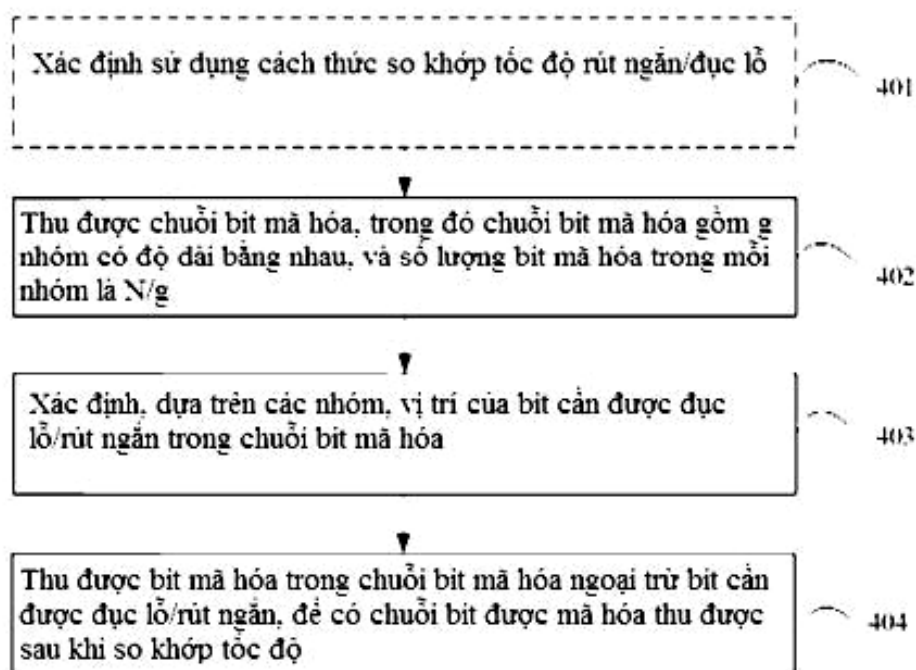
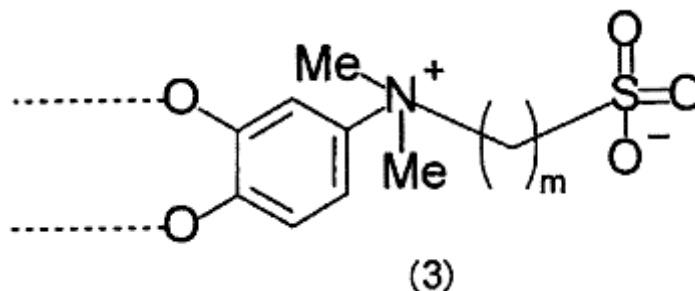


Fig.4

- (11) **69839 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2020-00295** (85) 15/01/2020  
 (22) 27/06/2018 (86) PCT/JP2018/024416 27/06/2018  
 (30) 2017-126755 28/06/2017 JP (87) WO2019/004297 03/01/2019  
 (51) **A61K 49/10; C07C 309/14; A61K 49/18; C07C 309/14; A61K 49/10; A61K 49/18**  
 (71) 1. **RIKEN** (JP)  
 2-1, Hirosawa, Wako-shi, Saitama 3510198, Japan  
 2. **NATIONAL INSTITUTES FOR QUANTUM AND RADIOLOGICAL SCIENCE AND TECHNOLOGY** (JP)  
 4-9-1, Anagawa, Inage-ku, Chiba-shi, Chiba 2638555, Japan  
 (72) MIYAJIMA, Daigo (JP); TAKEUCHI, Toshiaki (JP); SIM, Seunghyun (KR); AIDA, Takuzo (JP); AOKI, Ichio (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HẠT NANO, CHẤT TƯƠNG PHẢN ĐỂ TẠO ẢNH CỘNG HƯỞNG TỪ CHỨA HẠT NANO NÀY VÀ HỢP CHẤT PHỐI TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hạt nano mới, chất tương phản để tạo ảnh cộng hưởng từ chứa nano này, và hợp chất phối tử được sử dụng để sản xuất hạt nano này. Sáng chế cũng đề cập đến hạt nano bao gồm: hạt kim loại chứa oxit sắt; và phối tử mà được liên kết với nguyên tử kim loại trên bề mặt kim loại này và được biểu diễn bởi công thức (3):



trong đó m là số nguyên tử từ 1 đến 4, và đường nét đứt là liên kết phối trí với nguyên tử kim loại trên bề mặt của hạt kim loại này.

- |                   |                        |            |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 69840 A      | (43) 27/04/2020        |            |
| (21) 1-2019-06691 | (85) 28/11/2019        |            |
| (22) 11/08/2017   | (86) PCT/CN2017/097034 | 11/08/2017 |
|                   | (87) WO2019/028818     | 14/02/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2019

(51) **H04L 29/06**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

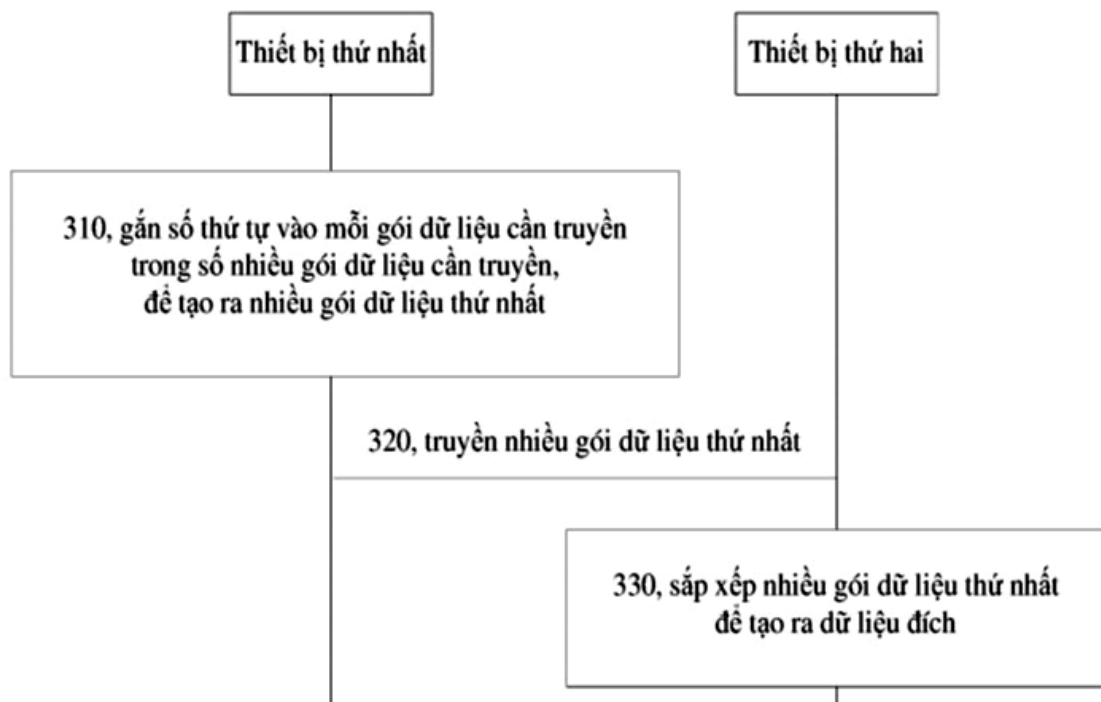
No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp này bao gồm các bước: gắn, bằng thiết bị thứ nhất, số thứ tự vào mỗi gói dữ liệu cần truyền trong số nhiều gói dữ liệu cần truyền, để tạo ra nhiều gói dữ liệu thứ nhất; và truyền, bằng thiết bị thứ nhất, nhiều gói dữ liệu thứ nhất đến thiết bị thứ hai qua nhiều đường truy nhập dịch vụ.



**FIG. 3**

- (11) 69841 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07051 (85) 13/12/2019  
 (22) 09/08/2018 (86) PCT/CN2018/099615 09/08/2018  
 (30) 201710687801.3 11/08/2017 CN (87) WO2019/029616 14/02/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Wenjie (CN); ZHANG, Hongzhuo (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, hệ thống truyền thông. Phương pháp truyền thông gồm các bước: nhận, bởi nút chính, ít nhất một thông điệp thứ nhất từ ít nhất một nút thứ cấp, mà tại đó thông điệp thứ nhất gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất được sử dụng để chỉ ra khối lượng dữ liệu của dữ liệu thứ nhất của bộ mang thứ nhất, được truyền qua nút thứ cấp, gửi thông điệp thứ nhất; và gửi, bởi nút chính, thông điệp thứ hai đến mạng lõi, mà tại đó thông điệp thứ hai gồm thông tin thứ hai, và thông tin thứ hai được sử dụng để chỉ ra khối lượng dữ liệu của dữ liệu thứ nhất của bộ mang thứ nhất, được truyền qua ít nhất một nút thứ cấp, sao cho khối lượng dữ liệu có thể được tính toán một cách chính xác.

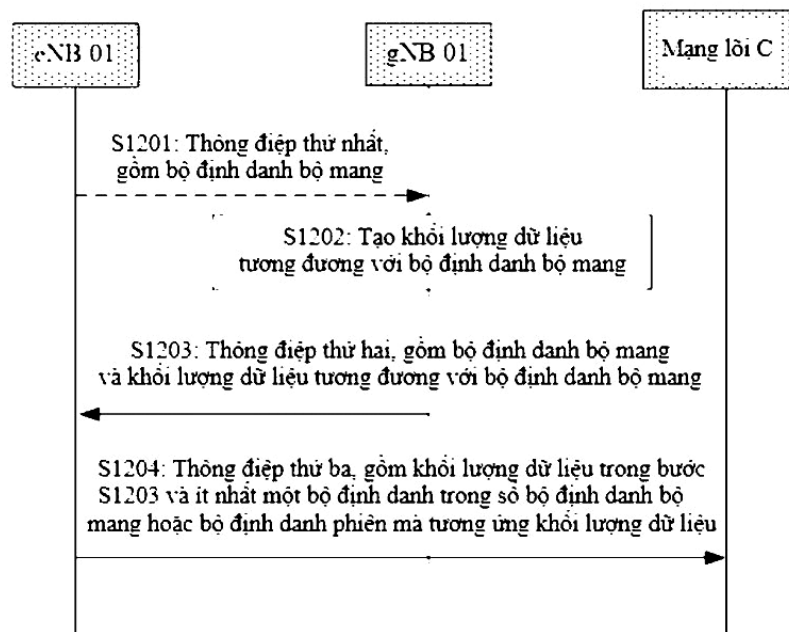
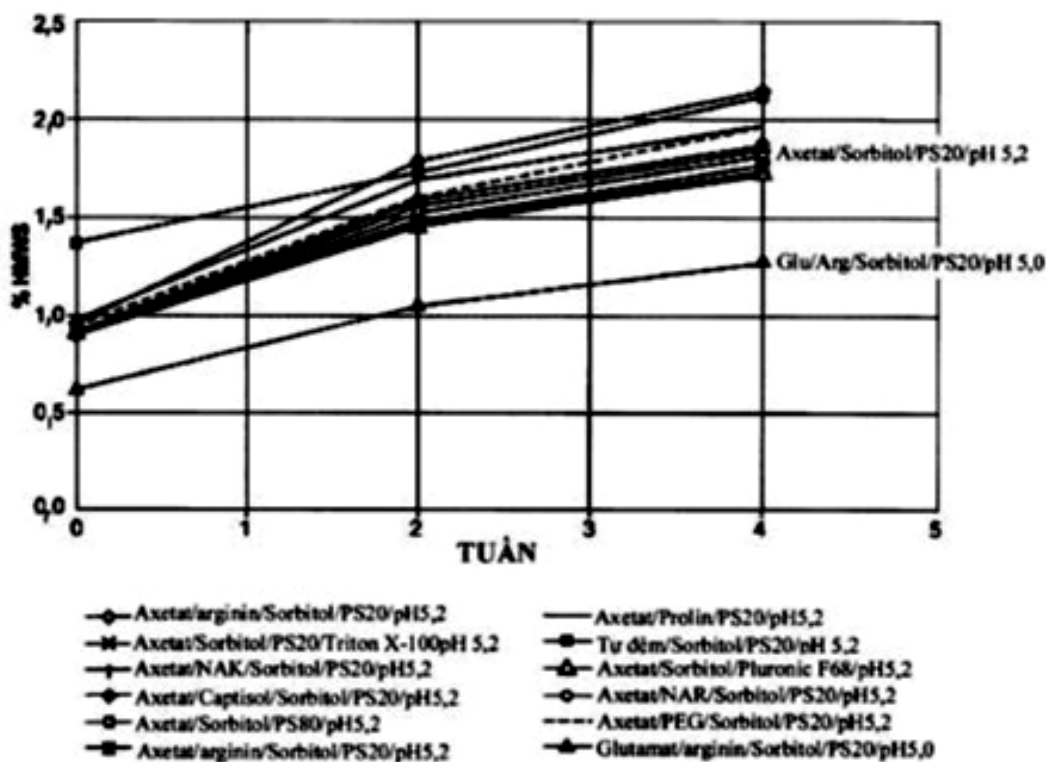


Fig.12a

- (11) 69842 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-06571 (85) 22/11/2019  
 (22) 27/04/2018 (86) PCT/US2018/029728 27/04/2018  
 (30) 62/492,056 28/04/2017 US (87) WO2018/200918 01/11/2018  
 (51) A61K 39/395; C07K 16/28  
 (71) AMGEN INC. (US)  
 One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, CA 91320-1799, United States of America  
 (72) BRYCH, Stephen, Robert (US); WONG, Lyanne, M. (US); FALLON, Jaymille (US); GOSS, Monica, Michelle (US); GU, Jian, Hua (CA); GHATTYVENKATAKRISHNA, Pavan, K. (IN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA NƯỚC CHỨA KHÁNG THỂ KHÁNG CHẤT HOẠT HÓA THỤ THỂ CỦA PHỐI TỬ KAPPA-B NHÂN TỐ HẠT NHÂN CỦA NGƯỜI (KHÁNG RANKL) VÀ ĐỒ CHỨA CHỨA DƯỢC PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế bộc lộ dược phẩm chứa nước bao gồm denosumab hoặc kháng thể đơn dòng kháng RANKL của người khác hoặc phần của chúng, và đặc điểm của độ pH, hệ chất đệm, và chất ức chế kết tụ axit amin. Sáng chế còn bộc lộ sự thể hiện của chế phẩm để dùng, ví dụ, trong lọ dùng một lần, xy lanh dùng một lần, hoặc đồ chứa bằng thủy tinh, phương pháp sử dụng chế phẩm và các vật phẩm để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh và các bộ kit liên quan.



Hình 1

- |                   |                        |                          |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 69843 A      | (43) 27/04/2020        |                          |
| (21) 1-2019-07293 | (85) 23/12/2019        |                          |
| (22) 20/06/2018   | (86) PCT/EP2018/066482 | 20/06/2018               |
| (30) 17177722.0   | 23/06/2017             | EP (87) WO2018/234412 A1 |
|                   |                        | 27/12/2018               |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2019

(51) *G06Q 30/00; G06Q 50/00; A61B 5/00*

(71) UNILEVER N.V. (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

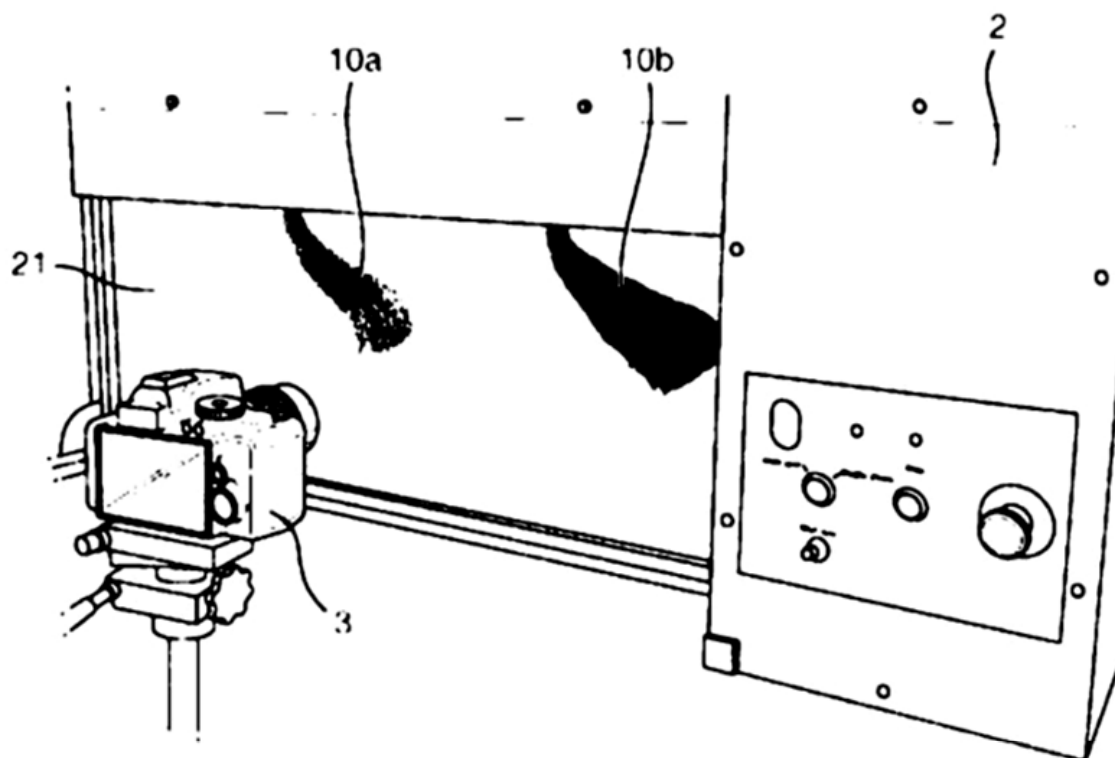
(72) BELL Fraser Ian (GB); GRIFFITHS Llyr Glyndwr (GB); MAHERS Eric Gordon (GB); ROBERTS Julie Marie (GB); CLEAVER Graham John (GB); STASIK Aneta Magdalena (PL)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐẶC TÍNH CHUYỂN ĐỘNG CỦA TÓC**

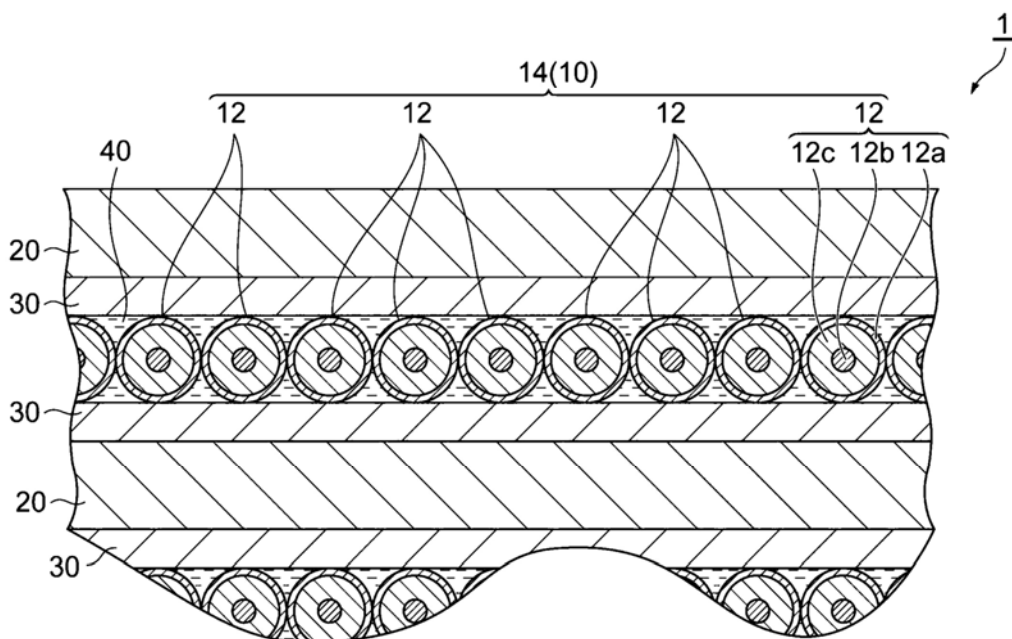
- (57) Phương pháp đo đặc tính chuyển động của tóc, dự đoán phản ứng của người tiêu dùng, phương pháp bao gồm các bước: i) cung cấp thiết bị đo đặc tính chuyển động của tóc; ii) đo đặc tính chuyển động của tóc bằng thiết bị; iii) thực hiện việc xử lý hoặc tác động vào tóc; iv) đo đặc tính chuyển động của tóc có được từ bước iii); v) so sánh các đặc tính chuyển động phát sinh từ bước iv) với đặc điểm của bước ii); và vi) đánh giá những thay đổi trong chuyển động xảy ra do việc áp dụng xử lý hoặc tác động.

Hình 2



- (11) 69844 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07305 (85) 24/12/2019  
 (22) 27/06/2018 (86) PCT/JP2018/024429 27/06/2018  
 (30) 2017-127690 29/06/2017 JP (87) WO2019/004301 03/01/2019  
 PCT/JP2017/047060 27/12/2017 JP  
 (51) H01M 4/14; H01M 4/76; H01M 10/06  
 (71) HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)  
 9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006606, Japan  
 (72) SUZUKI Keita (JP); KIKUCHI Kenta (JP); NUKUMIZU Kohta (JP); SHIBAHARA Toshio (JP); NAKANISHI Ryoichi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **ỐNG GIỮ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH, ĐIỆN CỰC, ẮC QUI CHÌ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ỐNG GIỮ VẬT LIỆU HOẠT TÍNH**  
 (57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến ống giữ vật liệu hoạt tính bao gồm phần đế nhựa bao gồm polyolefin và nhựa được giữ trên phần đế nhựa.

**Fig.1**



- (11) 69845 A (43) 27/04/2020  
 (21) 1-2019-07306 (85) 24/12/2019  
 (22) 01/06/2018 (86) PCT/CN2018/089502 01/06/2018  
 (30) 201710408088.4 02/06/2017 CN (87) WO2018/219343 06/12/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2019

(51) **H04L 29/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Ruizhi (CN); ZHU, Qianghua (CN); XIONG, Chunshan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÁM PHÁ DỊCH VỤ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khám phá dịch vụ. Phương pháp bao gồm các bước: thu, bởi trung tâm đăng ký, yêu cầu khám phá dịch vụ được gửi bởi phương tiện thứ nhất, trong đó yêu cầu khám phá dịch vụ mang thông tin thông số đích của dịch vụ được yêu cầu bởi phương tiện thứ nhất, và thông tin thông số đích bao gồm ít nhất một trong số thông tin về chế độ truyền thứ nhất, thông tin về chế độ truy xuất, thông tin về giao thức truyền, và thông tin về chế độ truyền thứ hai; xác định, bởi trung tâm đăng ký dựa vào cơ sở dữ liệu thông số dịch vụ, dịch vụ đích tương ứng với thông tin thông số đích, trong đó cơ sở dữ liệu thông số dịch vụ được sử dụng để lưu trữ thông tin thông số của các dịch vụ khác nhau của phương tiện thứ hai; và gửi, bởi trung tâm đăng ký, tin nhắn phản hồi dịch vụ tới phương tiện thứ nhất, trong đó tin nhắn phản hồi dịch vụ bao gồm thông tin mô tả của dịch vụ đích. Theo các phương án của sáng chế, dịch vụ phù hợp có thể được tìm thấy cho phương tiện thứ nhất dựa vào thông tin thông số hỗ trợ dịch vụ, nhờ đó nâng cao chất lượng dịch vụ. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính và hệ thống truyền thông

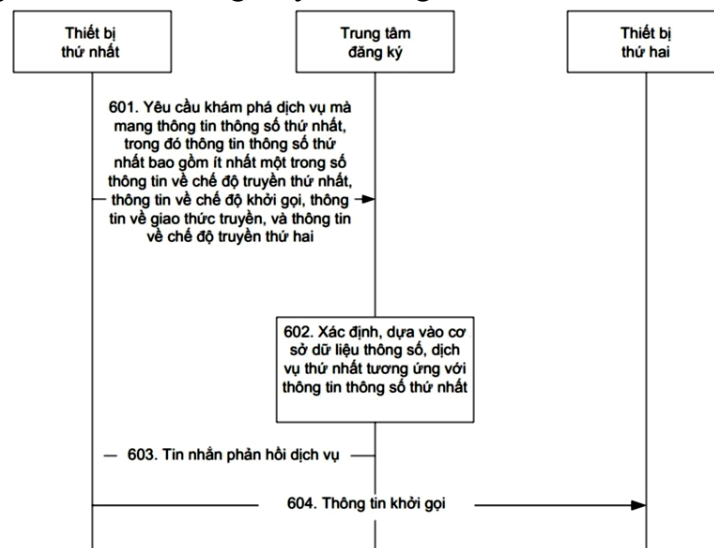


FIG. 6



(11) **69846 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2020-00125**

(22) 07/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2020

(51) **A61K 9/107; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN WAKAMONO (VN)**

95 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lại Nam Hải (VN); Đặng Thị Hồng Ngọc (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK (PADEMARK CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VI NHŨ TƯƠNG NANO TRIGLYXERIT DẦU THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vi nhũ tương nano triglyxerit dầu thực vật bao gồm các bước:

(i) chuẩn bị pha phân tán triglyxerit dầu thực vật;

(ii) chuẩn bị chất mang làm từ hỗn hợp propylen glycol monocaprylat và lexitin theo tỷ lệ khối lượng là 5- 6 : 1-1,5;

(iii) bổ sung chất mang vào pha phân tán theo tỷ lệ khối lượng là 3-4 : 1-1,5, giữ nhiệt độ pha phân tán từ 60 đến 100°C, đồng thời khuấy trong chân không; sau đó đưa toàn bộ hỗn hợp dung dịch qua hệ thống máy đồng nhất áp suất cao được tích hợp đầu phun phân tán;

(iv) bổ sung Tween 80 và Tween 60 vào hỗn hợp dung dịch thu được ở bước (iii) theo tỷ lệ khối lượng là 3-4 : 1-1,5 : 1-1,5, tiếp tục giữ nhiệt độ pha phân tán từ 60 đến 100°C, đồng thời khuấy trong chân không; và

tạo hệ vi nhũ tương nano triglyxerit dầu thực vật bằng cách làm lạnh hỗn hợp, đồng nhất hỗn hợp bằng cách đánh sóng siêu âm để đạt kích thước hạt nhỏ hơn 100 nm, kiểm soát chất lượng sản phẩm tạo thành bằng cách hòa tan vào nước và đo độ trong, nếu không đạt độ trong thì tiếp tục gia nhiệt và đo độ cho đến khi kiểm tra thấy trong suốt, dừng phản ứng và tiến hành nhũ hóa hỗn hợp, thu được hệ vi nhũ tương nano triglyxerit dầu thực vật.

- (11) 69847 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-06874 (85) 06/12/2019  
(22) 17/07/2017 (86) PCT/CN2017/093225 17/07/2017  
(87) WO2019/014818 A1 24/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**  
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIU, Jianhua (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối nhận thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất bao gồm thông tin về nhiều tài nguyên miền thời gian, và số kênh tần số được đặt trên các tài nguyên miền thời gian khác nhau trong số nhiều tài nguyên miền thời gian và được sử dụng để truyền dữ liệu là khác nhau; và thiết bị đầu cuối truyền dữ liệu trên nhiều tài nguyên miền thời gian theo số kênh tần số tương ứng với nhiều tài nguyên miền thời gian. Theo đó, thiết bị đầu cuối có thể truyền dữ liệu theo các kênh tần số khác nhau, mà không làm tăng chi phí phần cứng và mức tiêu thụ điện năng của thiết bị đầu cuối.

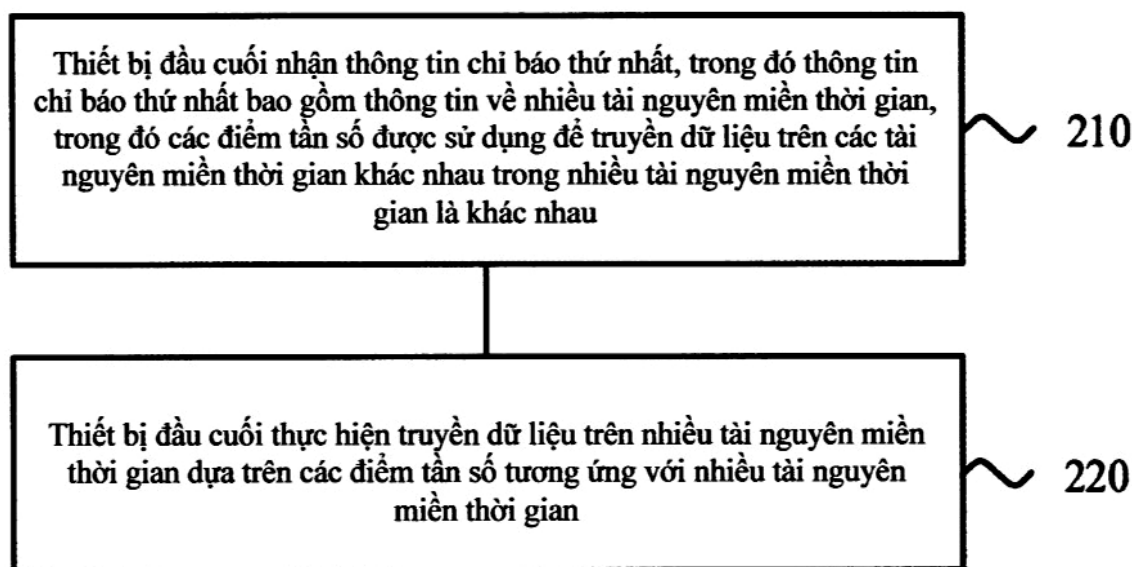


FIG. 2

(11) **69848 A**

(43) 27/04/2020

(21) **1-2019-06885**

(22) 06/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2019

(51) **G07C 9/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ GIAO THOA (VN)**

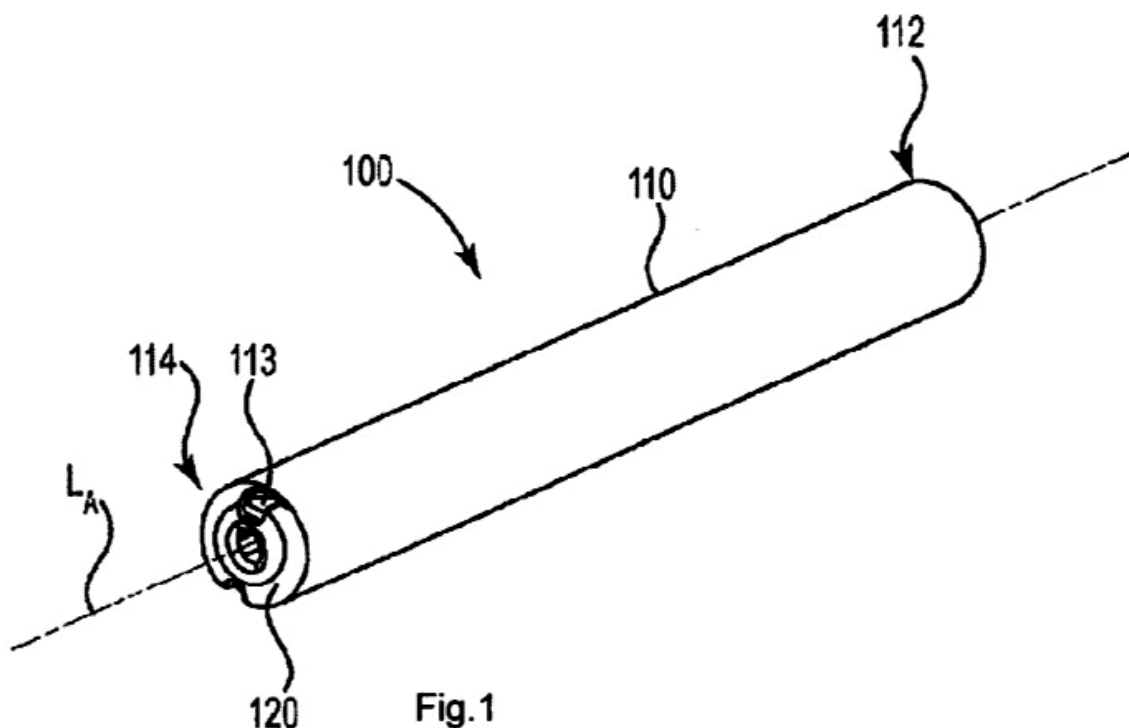
106 Kha Vạn Cân, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Cự Mạnh (VN)

(54) **HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG KHÓA CỬA ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống khóa cửa điện tử và phương pháp vận hành hệ thống khóa cửa điện tử. Hệ thống khóa cửa điện tử bao gồm thiết bị khóa cửa điện tử, thiết bị đầu cuối di động và máy chủ quản lý. Thiết bị đầu cuối di động điều khiển thiết bị khóa cửa điện tử thông qua phần mềm ứng dụng được quản lý bởi máy chủ quản lý. Thiết bị đầu cuối di động giao tiếp với thiết bị khóa cửa điện tử thông qua kênh truyền thông không dây Bluetooth. Hơn nữa, sáng chế tiết lộ nhiều phương pháp mở khóa cửa thông minh giúp tăng cường độ bảo mật cho trường hợp người dùng là chính chủ sở hữu thiết bị khóa cửa điện tử và cho trường hợp người dùng là người được ủy quyền mở khóa thiết bị khóa cửa điện tử. Theo sáng chế, hệ thống khóa cửa điện tử có độ bảo mật thông tin cao với phương pháp mở khóa cửa thông minh giúp tiết kiệm thời gian mở khóa cửa và thuận tiện cho ứng dụng thuê thiết bị khóa cửa điện tử ngắn hạn.

- (11) 69849 A (43) 27/04/2020  
(21) 1-2019-06897 (85) 06/12/2019  
(22) 26/06/2018 (86) PCT/IB2018/054720 26/06/2018  
(30) 17178416.8 28/06/2017 EP (87) WO2019/003118 A1 03/01/2019  
(51) A61K 9/00; A61K 9/14; A61K 31/465  
(71) PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)  
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland  
(72) WALLER, Judith (GB); ZUBER, Gerard (CH)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)  
(54) **VẬT CHỨA CÁC HẠT DÙNG ĐỂ SỬ DỤNG VỚI THIẾT BỊ HÍT VÀ HỆ THỐNG BAO GỒM THIẾT BỊ HÍT VÀ VẬT CHỨA NÓI TRÊN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vật chứa chứa hệ bột bao gồm nhiều hạt thứ nhất có kích cỡ hạt khoảng 10 micromet hoặc nhỏ hơn, và nhiều hạt thứ hai có kích cỡ hạt khoảng 20 micromet hoặc lớn hơn, và khe hở duy nhất 200 kéo dài xuyên qua vật chứa. Hệ thống bao gồm vật dụng hít 100 và vật chứa cũng được bộc lộ.



- (11) **69850 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-07414** (85) 27/12/2019  
 (22) 29/06/2018 (86) PCT/JP2018/024960 29/06/2018  
 (30) 2017-129792 30/06/2017 JP (87) WO2019/004470 A1 03/01/2019  
 (51) **C08F 2/44; C08F 20/18; B29C 45/00**  
 (71) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan  
 (72) MORI, Haruhiko (JP); OBATA, Yutaka (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **VẬT LIỆU NHIỆT RẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VẬT LIỆU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu nhiệt rắn, mà chứa thành phần (A) đến (C) dưới đây và mà, khi đo bằng nhớt kế quay với tỉ lệ trượt cố định (JIS K7117-2:1999), có độ nhớt ở 25°C và 10 s<sup>-1</sup> của 5 Pa.s hoặc lớn hơn và 200 Pa.s hoặc nhỏ hơn và, khi đo bằng nhớt kế quay với tỉ lệ trượt cố định theo cách tương tự như ở trên, có độ nhớt ở 25°C và tỉ lệ trượt là 100 s<sup>-1</sup> của 0,3 Pa.s hoặc lớn hơn và 50 Pa.s hoặc nhỏ hơn. (A): hợp chất (meth)acrylat trong đó nhóm hydrocacbon vòng béo được thế hoặc không được thế có 6 nguyên tử cacbon hoặc nhiều hơn được liên kết este, và mà, khi đo bằng nhớt kế quay với tỉ lệ trượt cố định theo cách tương tự như ở trên, có độ nhớt là 5 đến 300 mPa.s là độ nhớt được đo ở 25°C và 10 đến 100 s<sup>-1</sup>; (B): silica hình cầu; và (C): chất màu đen. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đúc vật liệu nhiệt rắn này.

- (11) **69851 A** (43) 27/04/2020  
 (21) **1-2019-07419** (85) 27/12/2019  
 (22) 26/04/2018 (86) PCT/JP2018/016934 26/04/2018  
 (30) 2017-130830 04/07/2017 JP (87) WO2019/008883 A1 10/01/2019  
 (51) **C09D 7/45; B01F 17/42; B01F 17/52; C01G 19/00; C08K 3/22; C09K 3/00; C09D 17/00; C09D 5/32; C09D 7/48; B01F 17/14; C08L 101/00**  
 (71) **MITSUBISHI MATERIALS ELECTRONIC CHEMICALS CO., LTD. (JP)**  
 1-6, Barajima 3-chome, Akita-shi, Akita 0108585 Japan  
 (72) TAKAYA, Ai (JP); NAKAGAWA, Takeshi (JP); TAZAKI, Kazuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THỂ PHÂN TÁN HẠT CHẮN TIA NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ PHÂN TÁN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể phân tán hạt chắn tia nhiệt, thể phân tán này chứa: các hạt indii thiếc oxit (ITO: indium tin oxide) có khả năng chắn tia nhiệt; dung môi chứa nước với lượng lớn hơn hoặc bằng 60%; và chất phân tán. Các hạt ITO này có diện tích bề mặt riêng BET lớn hơn hoặc bằng 20 m<sup>2</sup>/g, có tông màu xanh nước biển hoặc xanh nước biển đậm được thể hiện bởi giá trị L nhỏ hơn hoặc bằng 50 và a<0 và b<0 trong hệ màu Lab, và được chứa với lượng nằm trong khoảng 1-90% theo khối lượng so với 100% theo khối lượng của thể phân tán. Dung môi là hợp phần thu được bằng cách loại cặn nung ra khỏi thể phân tán hạt chắn tia nhiệt, và được chứa với lượng nằm trong khoảng 6,1-99,0% theo khối lượng so với 100% theo khối lượng của thể phân tán. Chất phân tán là ít nhất một loại trong số chất phân tán trên cơ sở phosphat este, chất phân tán trên cơ sở polyglyxerin, chất phân tán trên cơ sở polyvinylpyrrolidon, chất phân tán trên cơ sở sản phẩm ngưng tụ polyoxyetylen-polyoxypropylen, và chất phân tán trên cơ sở polyacrylat, và hàm lượng của thành phần hoạt tính của chất phân tán nằm trong khoảng 0,05-80 phần theo khối lượng so với 100 phần theo khối lượng của các hạt ITO.

PHẦN II

**ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

(11) **4448 A**

(43) 27/04/2020

(21) **2-2018-00377**

(22) 27/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2018

(51) **F03B 13/08**

(71) **THIỆM BỬU NGUYỄN GIANG (VN)**

thôn Khánh Hội, xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(72) Thiêm Bửu Nguyễn Giang (VN)

(54) **TURBIN GÁO KÍN VỎ**

(57) Sáng chế Turbin gạo kín vỏ nhằm mục đích nâng cao công suất máy phát điện khi cùng một dòng nước, giảm chi phí đầu tư, hạ giá thành, giảm thời gian thi công, giảm thời gian vận chuyển, giảm nhiều chi phí phát sinh, do đó Turbin gạo kín vỏ có cấu tạo như sau:

(1). Lỗ trục Turbin

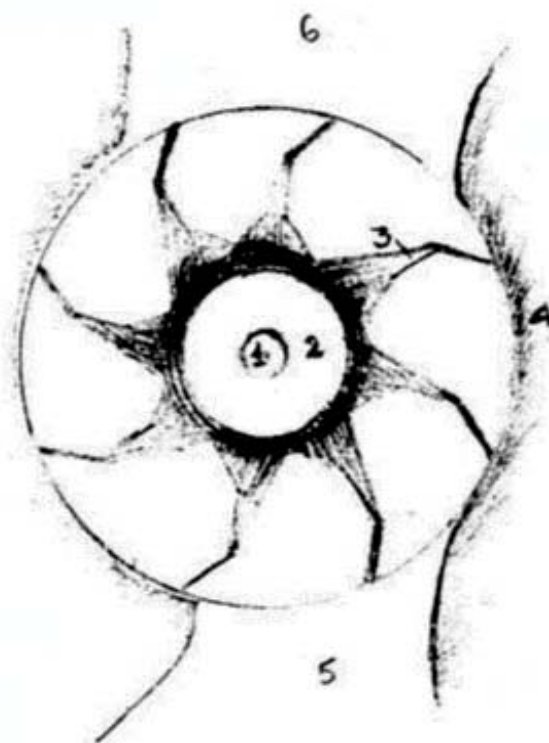
(2). Phần thân Turbin

(3). Cánh hình gạo Turbin

(4). Vỏ Turbin kín khít với mép ngoài cánh Turbin

(5). Cửa nước vào

(6). Cửa nước ra.



**Hình 1**

(11) 4449 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2018-00379

(22) 28/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2018

(51) A01G 31/00; A01K 61/00

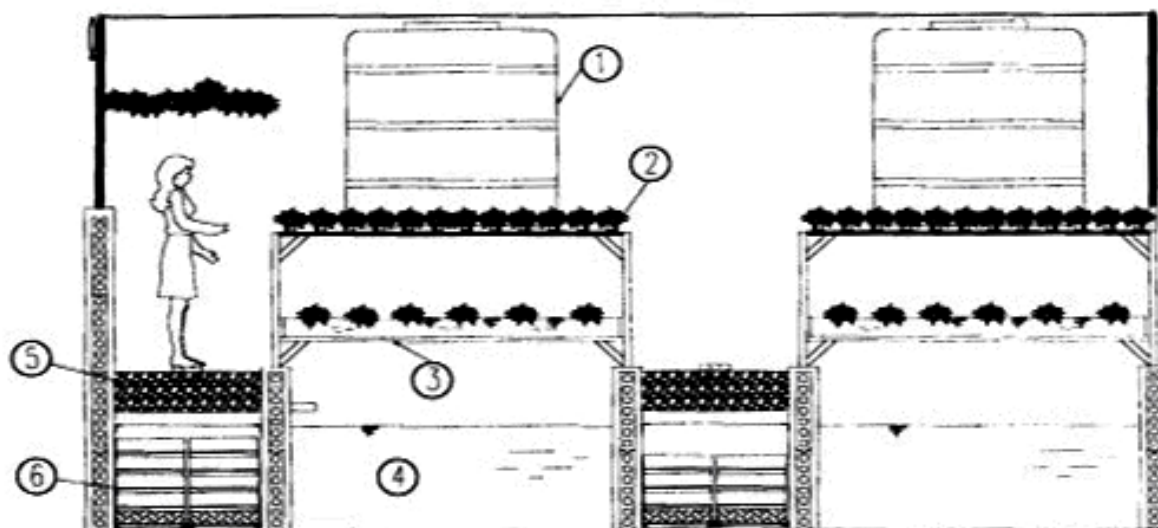
(71) NGUYỄN THÀNH VÂN (VN)

Tầng 7, toà nhà Coma 125D Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thành Vân (VN)

(54) **HỆ THỐNG NUÔI CÁ VÀ TRỒNG RAU KẾT HỢP**

(57) Sáng chế đề xuất về giải pháp nuôi cá và trồng rau sạch với sự kết hợp 4 công nghệ trong mô hình là: Công nghệ Aquaponics, xây dựng bằng tấm tường Acotec, nuôi cá sông trong ao và nuôi sâu gạo (hoặc giun quế). Giúp tiết kiệm chi phí đầu tư và giảm tác động xấu đến môi trường, sức khỏe người tiêu dùng.



**Mặt cắt ngang điển hình**



(11) 4450 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2018-00385

(22) 01/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2018

(51) A47G 21/18

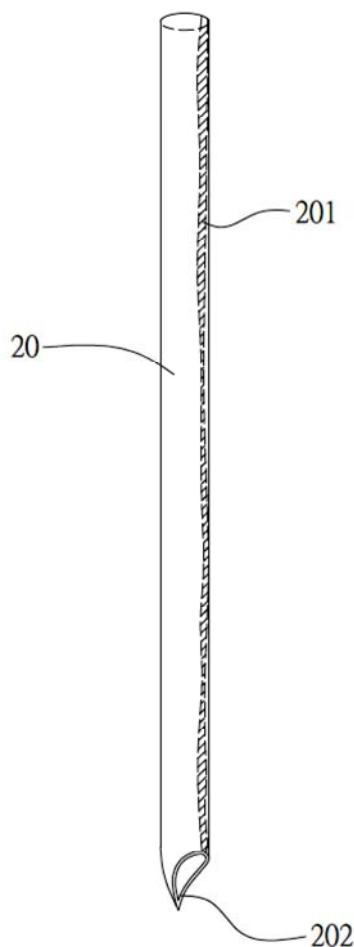
(75) HUANG CHIEN -MING (TW)

No.13, Aly. 16, Ln. 100, Sec. 2, Dongshan Rd., Beitun Dist., Taichung City 406, Taiwan

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **ỐNG HÚT GIẤY CÓ ĐẦU NHỌN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới ống hút giấy có đầu nhọn bao gồm ống hút giấy (20) được tạo thành liền khối với đầu nhọn (202) và phần gối lên nhau (201). Ống hút giấy được tạo thành bằng tấm khuôn giấy (220) được tạo thành bằng mép dư (22) của vật liệu giấy (2). Mép dư có một đầu có cạnh trái và cạnh phải được cắt đối xứng, với hai phần tam giác (221) được loại bỏ, để tạo thành tấm khuôn giấy mà bao gồm một phần nhọn (2201). Tấm khuôn giấy có cạnh trái và cạnh phải được làm xoắn hướng vào phía trong và được gối lên nhau và được nối để tạo thành phần gối lên nhau.



(11) **4451 A**

(43) 27/04/2020

(21) **2-2018-00409**

(22) 12/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2018

(51) **C10K 1/00; C10K 3/00**

(71) **1. VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**2. VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A30, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Mạnh (VN); Lê Xuân Thanh Thảo (VN); Trương Thị Hòa (VN); Nguyễn Việt Hoàn (VN)

(54) **QUY TRÌNH LÀM SẠCH KHÍ SINH HỌC BẰNG THIẾT BỊ LY TÂM TỐC ĐỘ CAO VỚI DUNG DỊCH KOH**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình làm sạch thành phần tạp chất H<sub>2</sub>S trong khí biogas bằng thiết bị ly tâm hiệu năng cao. Thông qua các thí nghiệm xác định các điều kiện làm việc tối ưu bao gồm:

1. Nồng độ của dung dịch hấp thụ KOH;
2. Tỷ lệ giữa lượng khí biogas cần làm sạch và lượng dung dịch hấp thụ cần cung cấp;
3. Tốc độ quay của thiết bị ly tâm. Kết quả cho thấy hiệu quả làm sạch thành phần khí H<sub>2</sub>S đạt đến tiêu chuẩn Châu Âu.

(11) 4452 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2018-00411

(22) 12/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2018

(51) A47B 88/00

(71) DONG GUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

(72) Weilin Lu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NGĂN KÉO ĐIỆN CÓ CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG**

- (57) Ngăn kéo điện có cảm biến chuyển động bao gồm thân tủ kéo, bộ điều khiển, khung ngăn kéo, bộ dẫn động, và cảm biến chuyển động. Thân tủ kéo có buồng chứa có khe hở hướng về phía trước. Bộ điều khiển được đặt trên thân tủ kéo. Khung ngăn kéo được bố trí sao cho có thể di động trong buồng chứa. Bộ dẫn động được đặt trong thân tủ kéo. Bộ dẫn động được kết nối với bộ điều khiển nhằm kéo khung ngăn kéo di chuyển hướng vào trong và hướng ra ngoài. Cảm biến chuyển động được đặt trên thân tủ kéo và tiếp xúc với thân tủ kéo. Cảm biến chuyển động được kết nối với bộ điều khiển. Cảm biến chuyển động được sử dụng cho việc nhận biết thao tác mở hoặc đóng khung ngăn kéo vào và việc truyền thông tin tương ứng đến bộ điều khiển. Sau đó, bộ điều khiển kiểm soát hoạt động của bộ dẫn động để mở hoặc đóng ngăn kéo. Nhờ ngăn kéo điện này, người dùng không cần đẩy và kéo thủ công ngăn kéo, và người dùng có thể mở hoặc đóng ngăn kéo chỉ với một thao tác để tạo thuận lợi cho việc sử dụng ngăn kéo.

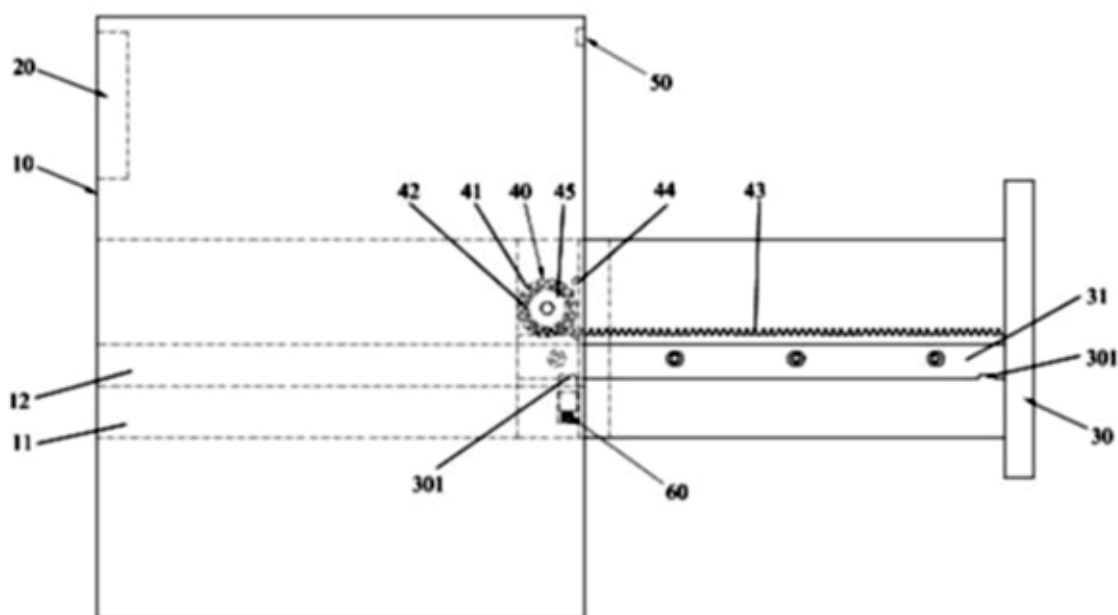


FIG. 2

(11) 4453 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2018-00410

(22) 12/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2018

(51) A47B 9/00

(71) DONGGUAN SONG WEI ELECTRIC TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Dapian Mei Village, Daling Shan Town, Dongguan City, Guangdong 523000, China

(72) Weilin Lu (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CHÂN BÀN CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC

(57) Chân bàn có thể điều chỉnh được bao gồm ống chân ngoài, ống chân giữa, ống dẫn đỉnh vít ngoài, ống dẫn đỉnh vít trong, vít dẫn ngoài, vít dẫn trong, đai đỉnh vít ngoài, đai đỉnh vít trong, vỏ động cơ, và động cơ dẫn động. Động cơ dẫn động được đặt trong vỏ động cơ. Đầu trên của vít dẫn ngoài được gắn với ổ trục thứ nhất. Một đầu của ổ trục thứ nhất được gắn với đai đỉnh vít trong. Vít dẫn trong còn được gắn với khối dẫn vít dẫn trong. Khối dẫn vít dẫn trong được gắn với vít dẫn ngoài. Một đầu của ống dẫn đỉnh vít ngoài được gắn với đai đỉnh vít trong. Đầu khác của ống dẫn đỉnh vít ngoài được gắn với ống chân giữa thông qua đế cố định ống dẫn đỉnh vít ngoài. Một đầu của ống dẫn đỉnh vít trong được gắn với đai đỉnh vít ngoài. Đầu khác của ống dẫn đỉnh vít trong được gắn với đế cố định ống dẫn đỉnh vít trong. Ống chân ngoài được gắn với đế cố định ống dẫn đỉnh vít trong thông qua tấm kết nối. Bằng cách này, việc truyền dẫn lên và xuống ổn định hơn, áp lực lên đai đỉnh vít trong và đai đỉnh vít ngoài đồng đều hơn, giảm sự quá tải, và tuổi thọ tăng. Đặc biệt, kiểu dáng kết cấu của sáng chế tỉ mỉ, bố cục tổng thể hợp lý, và việc lắp đặt thì đơn giản.

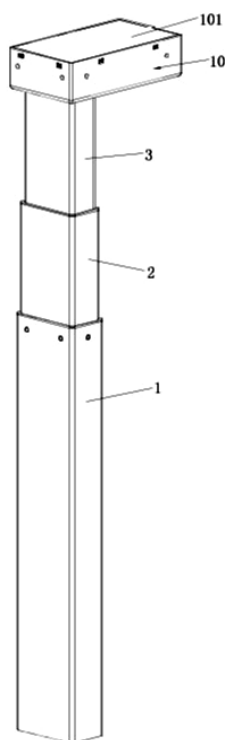


FIG. 6

(11) 4454 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2018-00430

(22) 24/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2018

(51) E06B 9/08

(71) GLADOOR TAIWAN LIMITED (TW)

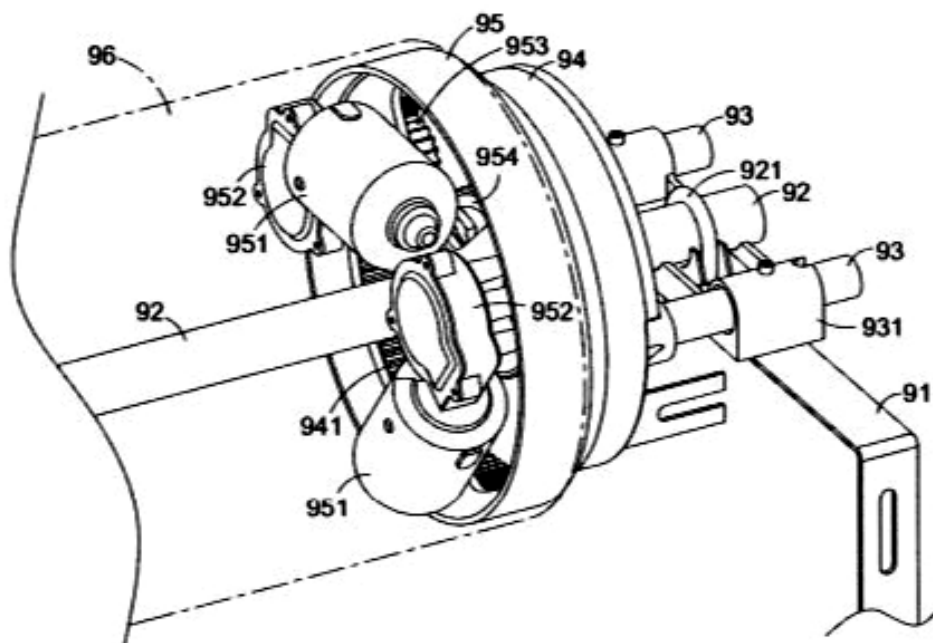
No.105, Zhongxing Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 33857, Taiwan

(72) LIU, YA-CHEN (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) CƠ CẤU CUỐN CỬA

- (57) Cơ chế cuốn cửa bao gồm bánh xe quay, gờ đỡ và hai tổ hợp năng lượng. Bánh xe quay bao gồm một khung bánh xe, và khung bánh xe bao gồm bánh răng tròn bên ngoài và bề mặt kết hợp được bố trí trên các bề mặt bên trong và bên ngoài của chúng. Gờ đỡ được bố trí trên mặt của bánh xe quay, và bao gồm tấm cánh tay được hỗ trợ bởi khung cố định của cơ chế cửa cuốn. Hai tổ hợp năng lượng được bố trí ở mặt ngoài của gờ đỡ, và mỗi tổ hợp năng lượng bao gồm động cơ, bộ giảm tốc và khớp ly hợp. Hai bộ giảm tốc có thể tương ứng điều khiển hai bánh răng đầu ra ở mặt trong của gờ đỡ để xoay. Hai bánh răng đầu ra được gắn với các bánh răng tròn bên ngoài, để cùng nhau điều khiển bánh xe quay để xoay. Trục liên kết ly hợp có thể được sử dụng để điều khiển hoạt động chuyển mạch của hai khớp ly hợp.



Hình 1

(11) 4455 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2018-00373

(22) 25/09/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2018

(51) *B01J 23/34; B01D 53/86*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN); Nguyễn Trí (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Đỗ Thị Minh Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU XÚC TÁC TỪ BÙN ĐỎ ĐÃ HOẠT HÓA ĐỂ ỨNG DỤNG OXY HÓA CO Ở NHIỆT ĐỘ THẤP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu xúc tác từ bùn đỏ đã hoạt hóa để ứng dụng oxy hóa CO ở nhiệt độ thấp. Mục đích của giải pháp là sản xuất ra một loại vật liệu xúc tác mới ứng dụng trong lĩnh vực xử lý chất thải, với nguồn nguyên liệu tận dụng các chất thải từ công nghiệp (bùn đỏ) và nông nghiệp (tro trấu) nhằm đạt được khả năng ứng dụng cao trong công nghiệp. Việc tận dụng bùn đỏ mà không cần trung hoà lượng kiềm dư là một giải pháp tiết kiệm rất nhiều so với các ứng dụng bùn đỏ trước đó. Bên cạnh đó, tro trấu được tận dụng để bổ sung silica trong quá trình tạo zeolite sau này. Quy trình tạo sản phẩm chất mang được nâng cao khả năng kết hợp với các chất bổ sung ( $MnO_2$  hay các oxit kim loại chuyển tiếp khác), dẫn đến tăng khả năng oxy hoá CO trong khí thải ở nhiệt độ thấp.

(11) 4456 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2018-00414

(22) 15/10/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2018

(51) **B82B 1/00**; *C01B 32/00*

(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI, KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3, đường N2, Khu Công nghệ cao, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Hữu Quyết (VN); Trần Phước Toan (VN); Quách Thị Ngọc Anh (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO TẤM DÁN TRUYỀN NHIỆT VÀ TẤM DÁN TRUYỀN NHIỆT THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế tạo tấm dán truyền nhiệt bao gồm các bước sau: chuẩn bị vật liệu dẫn nhiệt; dung dịch polyme dẫn nhiệt và môi trường phân tán; phối trộn vật liệu dẫn nhiệt dạng sợi với vật liệu dẫn dạng hạt, sau đó phân tán hỗn hợp này trong nước hoặc các dung môi hữu cơ bằng sóng siêu âm công suất lớn để tạo dung dịch huyền phù; lọc để loại bỏ dung môi, phần còn lại bám trên giấy lọc tạo thành một lớp màng, để khô ở nhiệt độ phòng thu được lớp màng có cấu trúc xộp gọi là giấy bucky; quét dung dịch polyme lên giấy bucky này, hút chân không để dung dịch polyme thấm sâu vào bên trong cấu trúc; và cán ép để loại bỏ lượng dung dịch polyme dư, thu được tấm dán truyền nhiệt. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến tấm dán truyền nhiệt thu được từ quy trình này.

(11) 4457 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00420

(22) 25/09/2019

(30) 202018000003460 28/09/2018 IT

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2019

(51) F24H 9/00

(71) ARISTON THERMO S.P.A. (IT)

Viale Aristide Merloni 45, 60044 Fabriano (AN), Italy

(72) FERRONI Stefano (IT); MORECI Renato (IT); ROMAGNOLI Eros (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG TIỆN CỐ ĐỊNH CÁCH ĐIỆN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương tiện cố định cách điện (1) dùng cho anốt hy sinh (A) thích hợp để bảo vệ chống lại sự ăn mòn của két (S) của bộ phận gia nhiệt nước bằng điện.

Phương tiện cố định cách điện (1) bao gồm phần bên ngoài (2) bằng vật liệu nhựa và phần chèn (3) bằng vật liệu kim loại, được chèn một phần trong phần bên ngoài (2). Phương tiện cố định cách điện (1) tốt hơn là được tạo ra bằng cách cùng đúc và có chức năng cách điện anốt (A) khỏi mép bích đỡ (FO) trên đó nó được cố định và đặt nó tiếp xúc điện với mép bích làm kín (FA) của két (S).

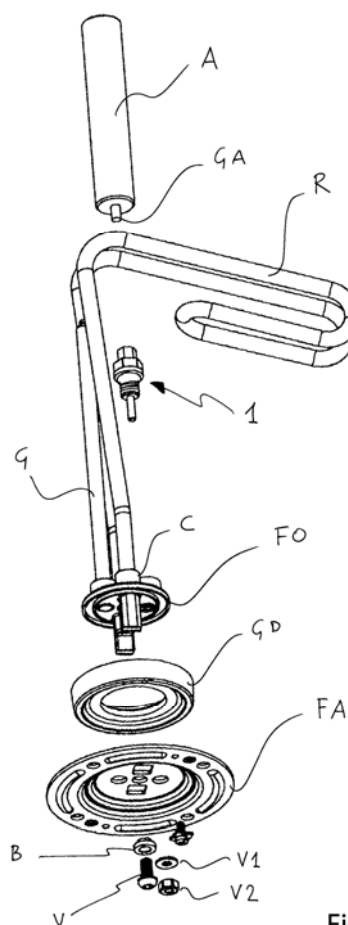


Fig.1



(11) 4458 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00398

(22) 16/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/09/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/02/2020

(51) A01M 1/026

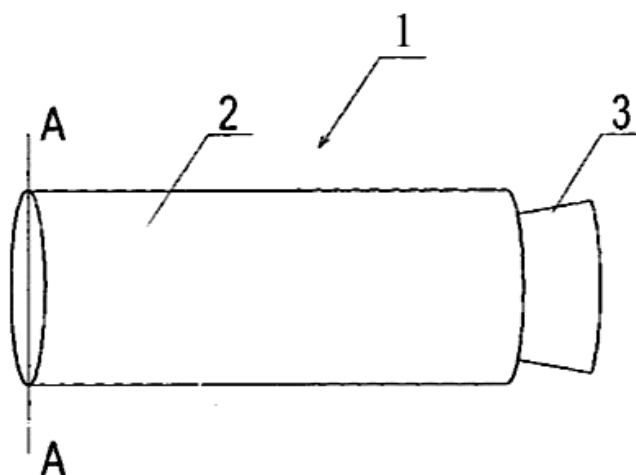
(71) NGUYỄN TÂN VƯƠNG (VN)

25/129 ngõ Xã Đàn 2, phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tân Vương (VN)

(54) **TRẠM BẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ MỐI CHO CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu trạm bả, phương pháp sử dụng trạm bả để diệt và phòng mối cho các công trình xây dựng. Trong đó, trạm bả (1) bao gồm vỏ trạm bả (2) có miệng khoang chứa (8) để cho khối bả độc (4) vào, nút ngăn ẩm (3) bịt kín miệng khoang chứa (8) tạo ra khoang chứa (7). Giữa khối bả độc (4) và vỏ trạm bả có vật chèn (5) tránh cho khối bả va chạm vào vỏ trạm bả khi vận chuyển, vật chèn (5) làm bằng vật liệu mềm, xốp môi dễ dàng đi qua được. Phần bề mặt nút ngăn ẩm (3) nằm bên trong vỏ trạm bả (2) được tráng phủ lớp chống thấm (6) để ngăn ẩm thấm qua nút ngăn ẩm (3). Nút ngăn ẩm (3) dạng khối cứng vừa để định hình và ổn định lớp chống thấm (6) vừa có tác dụng hấp dẫn mối, đồng thời bị thủng khi mối khai thác thức ăn ở nút ngăn ẩm (3). Vỏ trạm bả (2) được làm bằng chất liệu không bị hỏng trong môi trường ẩm ướt, khi nhiệt độ môi trường thay đổi, giữ cho khối bả độc (4) không bị hỏng trong thời gian nhiều tháng, nhiều năm. Mối dễ dàng xâm nhập và khai thác khối bả độc (4) khi mối đục xuyên phần gỗ của nút ngăn ẩm (3) và vô tình làm thủng lớp chống thấm (6). Trạm bả được sử dụng bằng cách đặt đầu (3) hướng vào nơi đang có mối để diệt mối hoặc đặt hướng vào nơi sẽ có mối để phòng mối bảo vệ công trình xây dựng.



Hình 1

(11) 4459 A (43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00445

(22) 10/10/2019

(30) 2018-191877 10/10/2018 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2019

(51) F28F 19/02

(71) DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) Mami IWASAKI (JP); Keishi ASHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CÁNH, BỘ NGUNG TỤ VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất cánh, bộ ngưng tụ và thiết bị điều hòa không khí. Đối với cánh của bộ trao đổi nhiệt ngoài trời được sử dụng trong khu vực phải chịu thiệt hại nghiêm trọng do muối, hiện đã có đề xuất tạo ra màng phủ hữu cơ trên đế nhôm nhằm tăng cường khả năng chống ăn mòn. Màng phủ trên bề mặt ngoài cùng được làm từ hợp chất hữu cơ ưa nước khi xem xét ảnh hưởng ở bước sóng âm. Tuy nhiên, nếu bộ trao đổi nhiệt ngoài trời đóng vai trò làm bộ ngưng tụ, thì màng phủ hữu cơ ưa nước không tạo ra được hiệu quả chống ăn mòn đạt yêu cầu. Cánh (10) của bộ ngưng tụ (4) dùng cho thiết bị điều hòa không khí chỉ có chức năng làm mát (100) bao gồm đế (20) được làm từ nhôm hoặc hợp kim nhôm, và lớp hợp chất hữu cơ (21) có tính kỵ nước, lớp hợp chất hữu cơ này được bố trí trên bề mặt ngoài cùng của đế (20).

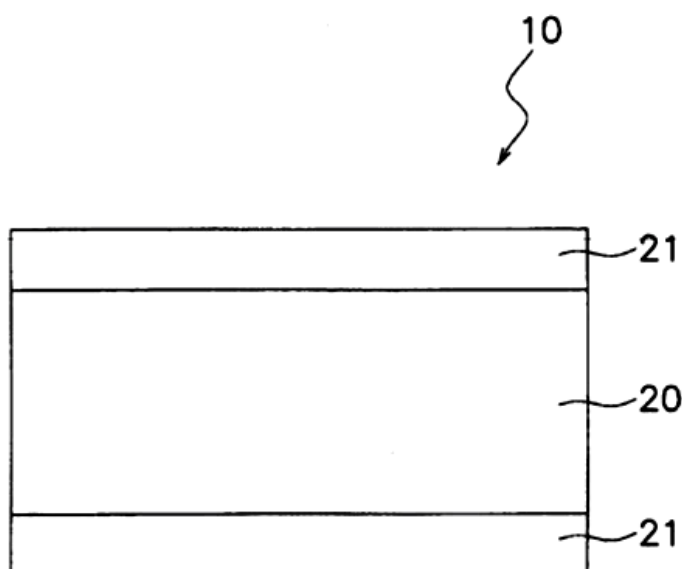


FIG. 5

(11) 4460 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00288

(22) 19/07/2019

(30) 107213689 09/10/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2019

(51) H01M 2/10

(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Huang-Wen SU (TW); Wen-Pin YU (TW); Szu-Wei TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) HỘP ĐỰNG PIN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hộp đựng pin (1) được điều chỉnh để được đặt tại trạm sạc pin (9) để chứa pin (8). Hộp đựng pin (1) bao gồm thân hộp đựng (10), nắp che (18), và chi tiết đàn hồi (19). Thân hộp đựng (10) xác định không gian chứa (100) được điều chỉnh để chứa pin (8), và phần mở (103) thông với không gian chứa (100). Nắp che (18) được nối với thân hộp đựng (10) và có thể quay giữa vị trí đóng, trong đó nắp che (18) chặn phần mở (103) và vị trí mở, trong đó nắp che (18) không chặn phần mở (103) sao cho việc lắp pin (8) vào không gian chứa (100) thông qua phần mở (103) được cho phép. Chi tiết đàn hồi (19) được đặt để nghiêng nắp che (18) hướng về vị trí đóng.

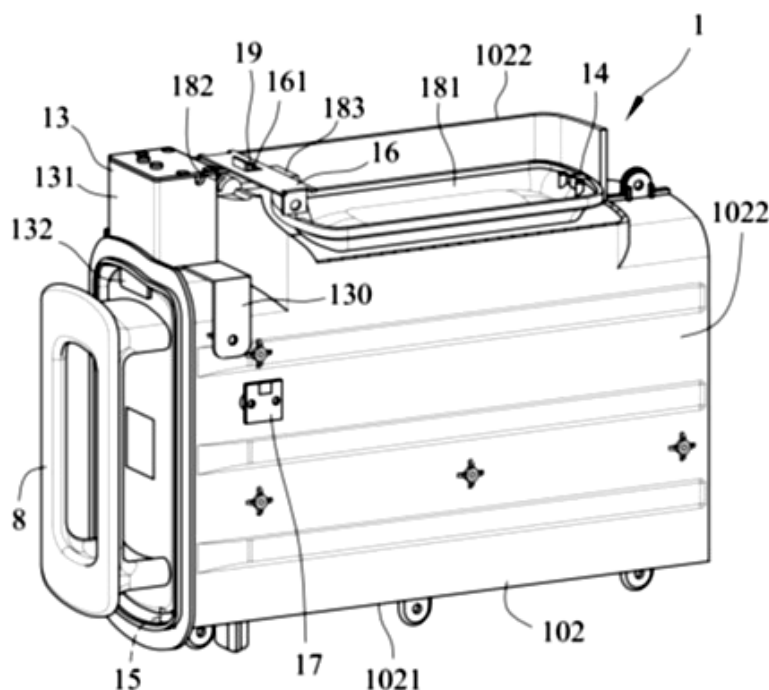


FIG.4

(11) 4461 A (43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00425

(22) 30/09/2019

(30) SID201807802 01/10/2018 IN

SID201807802 01/10/2018 ID

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2019

(51) F17C 13/00; F17C 5/00

(71) PT DRACO INTERNASIONAL (ID)

Komplek Ruko Permata Blok B No 4-5, Jl. Raya Kebon Jeruk No. 9 RT/RW  
011/003, Kelurahan Kebon Jeruk, Kecamatan Kebon Jeruk, Kota Administrasi  
Jakarta Barat, Provinsi DKI Jakarta, Indonesia

(72) Thomas NURHAKIM (IN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NẠP KHÍ THIÊN NHIÊN NÉN ÁP SUẤT THẤP TÍCH HỢP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị nạp khí thiên nhiên nén (CNG) áp suất thấp tích hợp, cụ thể là thiết bị nạp bao gồm bộ hạ áp CNG của bồn CNG cao áp đi vào ống CNG với đầu ra áp suất thấp tích hợp, bao gồm ít nhất một van bồn (1), ống nạp (2), van kiểm tra (3), ít nhất một bồn CNG (4), bộ hạ áp CNG (5), ống dẫn ra (6), đầu nối (7), giá lắp đặt (8) trong đó ít nhất một đầu của ống nạp (2) chứa CNG cao áp 200-250 bar nối liền từng van bồn (1) đến van bồn (1) khác và ở đầu còn lại được nối với van kiểm tra (3) đóng vai trò là van an toàn, trước khi được nối với bộ hạ áp CNG (5) có CNG áp suất thấp 1,6-2 bar thông qua ống dẫn ra (6) và đầu nối (7), đo đó đầu ra của bộ hạ áp tiếp đó được nối với ống mềm hạ áp đóng vai trò là bộ phân phối CNG đến ống CNG để người tiêu dùng sử dụng.

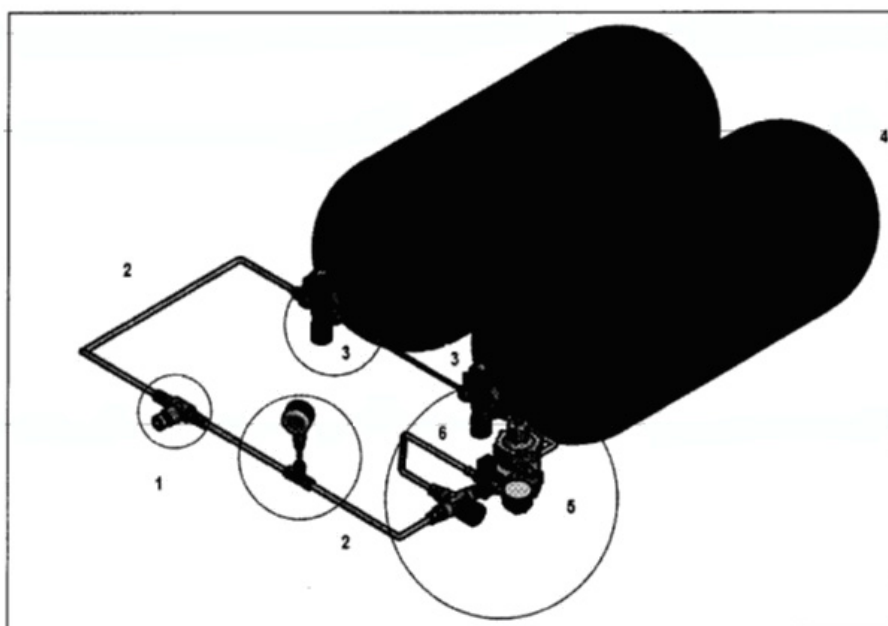


Fig.2

(11) 4462 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00278

(22) 16/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/07/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/10/2019

(51) E06B 9/11; E06B 9/17

(71) NGUYỄN VĂN NGHỊ (VN)

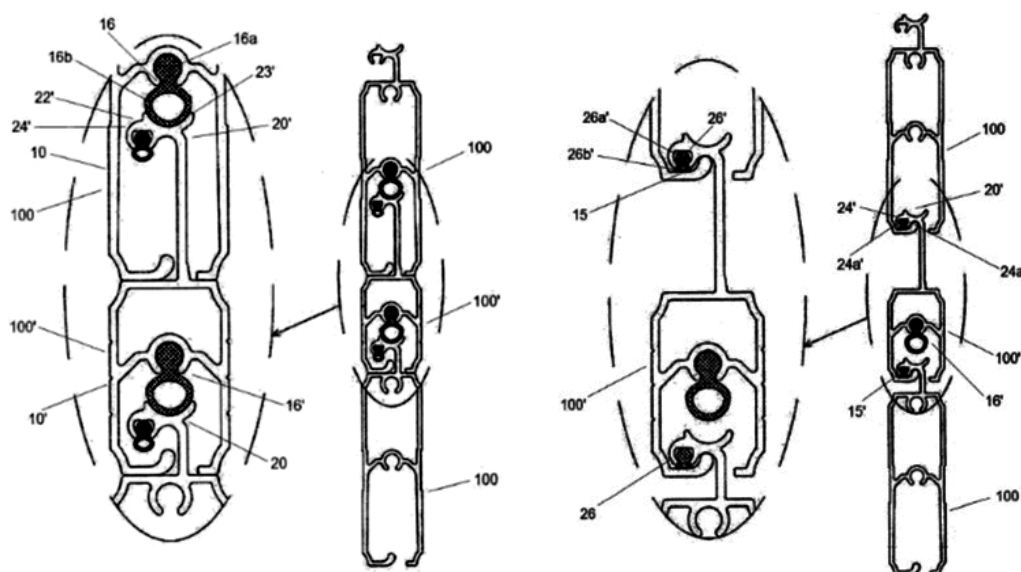
E36 tổ 7A Thịnh Quang, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Nghị (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) NAN CỬA CUỐN

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất nan cửa cuốn (100, 100') có kết cấu bao gồm: thân (10, 10'), bộ phận móc liên kết (20, 20') có phần móc liên kết (22, 22') ở đầu xa của nó, thân (10, 10') có hốc lõm (13, 13') có thể giữ xoay được phần móc liên kết của nan cửa kế tiếp. Thân dạng hộp (10, 10') được tạo các hốc thân (15, 15'). Phần móc liên kết (22, 22') của bộ phận móc liên kết (20, 20') bao gồm phần lõm (23, 23') và hốc phần móc (24, 24') gần như có dạng chữ c với các phần lưng được làm thẳng. Các phương tiện giảm âm thứ nhất (16) và thứ hai (26), mỗi phương tiện bao gồm phần lõi (16a, 26a) được làm đặc và nối tiếp với phần giảm âm (16b, 26b), các phần lõi (16a, 26a) của các phương tiện giảm âm (16, 26) có thể được gài tháo được lần lượt vào trong hốc thân (15) và vào trong hốc phần móc (24) của nan cửa. Nhờ đó, phần giảm âm (16b) của phương tiện giảm âm thứ nhất (16) của một nan cửa (100) có thể đến tiếp xúc với phần lõm (23') của phần móc liên kết (22') của nan cửa kế tiếp (100') khi đóng cửa cuốn, và phần giảm âm (26b') của phương tiện giảm âm thứ hai (26') của nan cửa kế tiếp (100') có thể đến tiếp xúc với hốc thân (15) của nan cửa (100) khi mở cửa cuốn.



H.3

H.4

(11) 4463 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00319

(22) 08/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/09/2019

(51) A47J 43/24

(71) **VÕ CÔNG HAI (VN)**

Phòng 2.18 tầng 2 toà nhà The Prince Residence, số 17-19-21 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

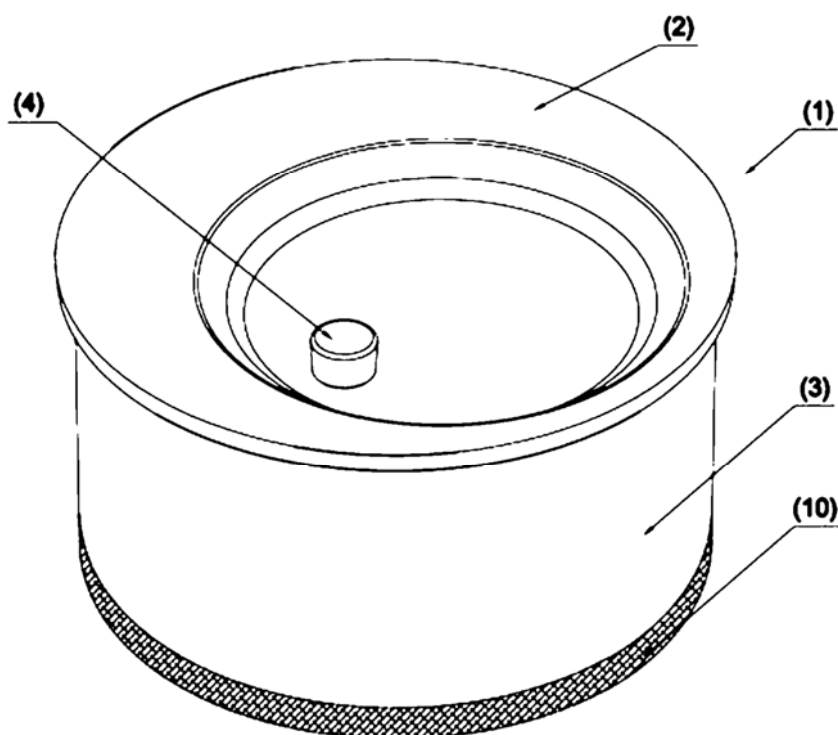
(72) Võ Công Hai (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ VẮT RAU CỦ CÓ PHẦN ĐỂ ĐƯỢC LÀM BẰNG VẬT LIỆU CÓ TÍNH MA SÁT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ vắt rau củ (1), cụ thể hơn, là đề cập tới bộ vắt rau củ có phần đế (10) được làm bằng vật liệu có tính ma sát mà được tạo ra bằng cách đúc khuôn dính cứng vật liệu này lên xung quanh đáy của thân thùng (3). Bộ vắt rau củ (1) theo giải pháp hữu ích thuận tiện cho người sử dụng, không phải tốn nhiều sức và lực giữ để giữ chặt bộ vắt rau củ khi vắt rau, do đó tay của người sử dụng không bị mỏi, việc vắt rau củ trở nên dễ dàng hơn.

**Fig. 1**



(11) 4464 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00393

(22) 11/09/2019

(30) 201821636892.4 10/10/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2019

(51) B08B 13/00; F26B 21/00; B08B 3/02

(75) WANG, XIAN-WEI (CN)

No. 1-94, 1st Group, Yuejin Village, Banqiao Town, Lianyung District, Lianyungang City, Jiangsu Province, China

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH SỬ DỤNG CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG ĐẶT THẲNG ĐỨNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị làm sạch sử dụng cơ cấu truyền động đặt thẳng đứng, bao gồm thùng máy, panen điều khiển, công nạp và cơ cấu truyền động. Hai bên của phần trước của cơ cấu truyền động được bố trí có các cơ cấu làm sạch, hai bên của phần giữa được bố trí có các cơ cấu làm khô bằng khí và đầu cuối của cơ cấu này được bố trí có công xả. Cơ cấu truyền động gồm có cần dẫn động của trục truyền động đứng ở đáy, cần dẫn động của trục truyền động ngang, trục truyền động ngang và trục truyền động đứng, cần dẫn động của trục truyền động ngang dẫn động trục truyền động ngang nhờ bánh răng hình nón, và cần dẫn động của trục truyền động đứng dẫn động trục truyền động đứng nhờ bánh răng hình nón. Trục truyền động đứng được bố trí có bộ bánh cân bằng, và trục truyền động ngang được bố trí có bánh tì. Đường truyền động sản phẩm được tạo thành giữa trục truyền động ngang và trục truyền động đứng ở hai bên của trục truyền động ngang. Cơ cấu làm sạch được bố trí có ống phun và vòi phun, cơ cấu làm khô bằng khí được bố trí có ống dẫn khí và lưỡi dao có thổi khí, vòi phun và lưỡi dao có thổi khí được bố trí tương ứng ở hai bên của các đường truyền động ở phần trước và phần giữa của cơ cấu truyền động. Giải pháp hữu ích có thể làm sạch các phần khác nhau của sản phẩm một cách hiệu quả hơn, có hiệu quả làm khô nhanh bằng khí, không úng nước và hiệu quả cao.

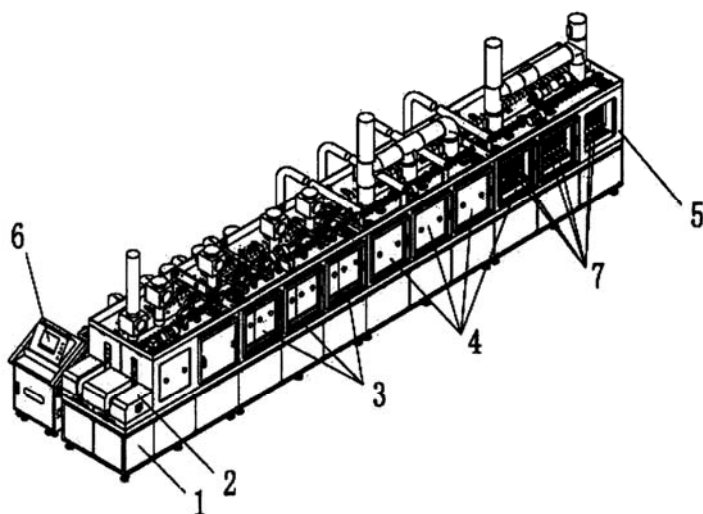


Fig. 1

(11) 4465 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00078

(22) 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2019

(51) E04C 1/00

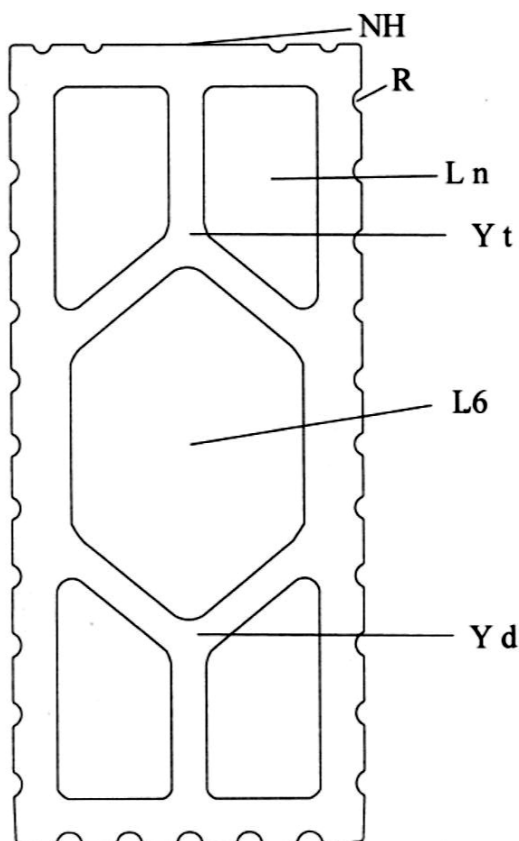
(71) NGUYỄN HUY HOÀNG (VN)

32 đường ĐHT 19, phường Đông Hưng Thuận, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Huy Hoàng (VN)

(54) GẠCH

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gạch có mặt cắt ngang hình chữ nhật bao gồm ba loại gạch đó là loại gạch có năm lỗ, loại gạch có bảy lỗ, loại gạch có chín lỗ. Gạch được thiết kế để phù hợp với kiến trúc hiện đại dễ dàng lắp đặt các hệ thống kỹ thuật trong tòa nhà. Gạch có kết cấu chịu lực tối ưu làm giảm tải trọng cho bức tường và toàn nhà làm tăng độ an toàn. Gạch có khả năng thông thoát khí nóng trong tường và lưu thông không khí trong phòng thông qua cơ cấu lỗ thông hơi nóng khi xây dựng bức tường, giúp cho tòa nhà sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm sử dụng điện năng cho làm mát và điều hòa không khí, góp phần lưu thông không khí trong phòng, góp phần giảm chi phí sử dụng, góp phần bảo vệ môi trường phát triển bền vững.



Hình 02a



(11) 4466 A (43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00388

(22) 09/09/2019

(30) 201821574141.4 26/09/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2019

(51) B65G 47/91

(71) 1. PEGATRON CORPORATION (TW)

5F., No.76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

2. PROTEK (SHANGHAI) LIMITED (CN)

No.2502, Hunan Road, Pudong Kangqiao Industrial Zone, Shanghai, 201319, P.R.C

(72) Lee-Hsin Lin (TW); Xing Xiong (CN); Hong-Wei Shi (CN); Ming-Wei Yang (CN); Song-Qiao Miao (CN); Xu Si (CN); Qiang-Yu Zhang (CN); Shu-Ting Guo (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIATLEGAL CO., LTD.)

(54) MÁY GẮP VÀ ĐẶT TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy gấp và đặt tự động (100) bao gồm môđun gấp và đặt (20), bộ phân phối và băng vận chuyển. Môđun gấp và đặt có bộ phận chụp ảnh phía trên (21) và ít nhất một vòi hút (22). Bộ phân phối được sử dụng để chuyển băng mạch in đến khu vực ở bên dưới môđun gấp và đặt (20). Băng vận chuyển được bố trí ở một bên của bộ phân phối và cung cấp nhiều linh kiện gắn trên bề mặt. Môđun gấp và đặt được bố trí để di chuyển giữa bộ phân phối và băng vận chuyển. Khi môđun gấp và đặt di chuyển đến khu vực phía trên của bộ phân phối, bộ phận chụp ảnh phía trên (21) sẽ chụp hình ảnh của băng mạch in. Khi môđun gấp và đặt di chuyển đến khu vực phía trên băng vận chuyển, bộ phận chụp ảnh phía trên sẽ chụp hình ảnh của băng vận chuyển. Sau đó, ít nhất một vòi hút thực hiện gấp một trong các linh kiện gắn trên bề mặt.

100

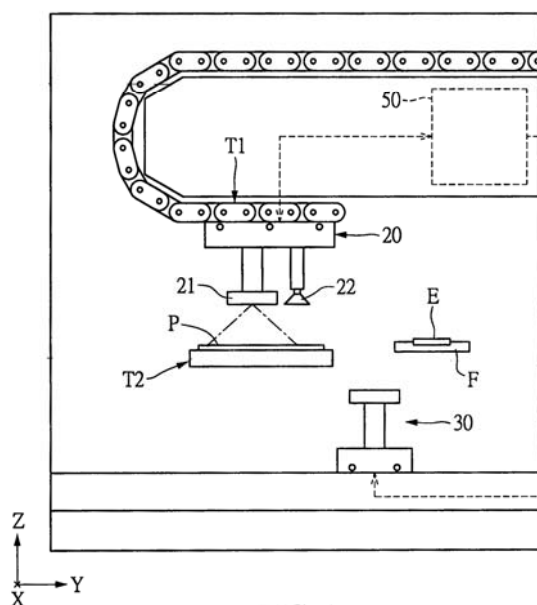


FIG. 1

(11) 4467 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2020-00008

(22) 07/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/02/2020

(51) E06B 9/11; E06B 9/17

(71) ĐÀO THỊ KIM QUYÊN (VN)

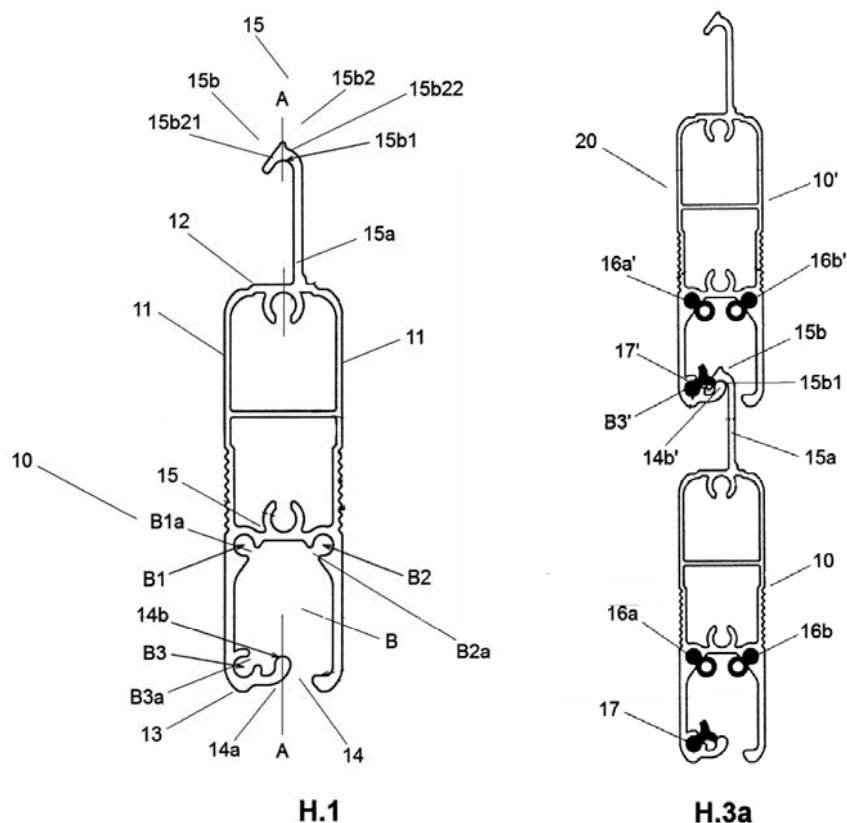
Thôn Xuân Trạch, xã Xuân Canh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(72) Đào Thị Kim Quyên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)

(54) THANH NAN CỬA VÀ CỬA CUỐN

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thanh nan cửa (10) dùng cho cửa cuốn (20) có kết cấu bao gồm: thân (1) có dạng hộp rỗng chữ nhật bao gồm hai cạnh dài (11, 11), cạnh ngắn thứ nhất (12), cạnh ngắn thứ hai (13) có miệng hở (14) được tạo phần nhô lên (14b) ở mép miệng (14a), phần gia cường (15) nối hai cạnh dài (11, 11) tạo khoảng trống (B). Bộ phận móc vận hành (15) bao gồm phần thanh (15a) nối liền khối với phần móc (15b). Các phương tiện giảm âm thứ nhất (16a) và thứ hai (16b) và thứ ba (17) được gắn trong các hốc (B1, B2, B3) ở các góc chữ nhật của khoảng trống (B). Khi mở cửa cuốn, phần móc (15b) của thanh nan cửa (10) đến tiếp xúc xoay với phần nhô (14b') của thanh nan cửa (10') trên nó, và tiếp xúc tỷ một phần với phương tiện giảm âm thứ ba (17') của thanh nan cửa (10') trên nó. Khi đóng cửa cuốn, phần móc (15b) của thanh nan cửa (10) đến tiếp xúc tỷ với cả phương tiện giảm âm thứ nhất (16a) lẫn thứ hai (16b) của thanh nan cửa (10') này. Giải pháp hữu ích cũng đề cập tới cửa cuốn (20) được cấu tạo từ các thanh nan cửa này.



(11) **4468 A**

(43) 27/04/2020

(21) **2-2019-00538**

(22) 03/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2020

(51) **E04C 1/00**

(71) **MAI TRIỆU QUANG (VN)**

K58/4 Hà Huy Tập, phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

(72) Mai Triệu Quang (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÓ VỈA, GẠCH LÁT BẰNG BÊ TÔNG TÍNH NĂNG CAO**

(57) Phương pháp sản xuất bó vỉa, gạch lát bằng bê tông màu tính năng cao dùng chất kết dính xi măng sử dụng hoàn toàn các loại nguyên vật liệu và máy móc thiết bị sản xuất trong nước; tận dụng được nguồn phế liệu ở các mỏ đá; thúc đẩy ngành công nghiệp cơ khí chế tạo và công nghiệp sản xuất xi măng phát triển.

Sản phẩm bó vỉa, gạch lát vỉa hè - đường sản xuất theo phương pháp nêu trên là hệ 2 lớp, với lớp mặt trên bằng bê tông màu tính năng cao có cường độ chịu nén đến 80 MPa và cường độ chịu kéo khi uốn đến 12 MPa; được tạo hoa văn chống trơn trượt, chống thấm nước đổi màu, kích thước chuẩn, đảm bảo chất lượng ổn định lâu dài khi sử dụng ở ngoài trời, giá cả cạnh tranh.

(11) **4469 A**

(43) 27/04/2020

(21) **2-2019-00573**

(22) 17/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2019

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2020

(51) **B25J 9/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Việt Hồng (VN)

(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH HỢP ÂM CHO ĐÀN PIANO**

(57) Giải pháp đề xuất một thiết kế bàn tay robot đánh được trên 80 hợp âm cho đàn piano và organ Bàn tay được thiết kế với 5 ngón tay giống nhau, mỗi ngón gồm 2 khớp để dễ dàng phối hợp các ngón với nhau trong đánh và chuyển đổi hợp âm. Bố trí vị trí các ngón tay cố định để giảm bớt sự di chuyển để tăng tốc độ đánh đàn. Các vị trí và độ dài các khâu được tính toán để có thể đánh được 84 hợp âm chỉ bằng tổ hợp 3 trong 5 ngón tay. Ngón tay có thể co hay duỗi để đánh phím trắng và phím đen nhanh chóng.

(11) 4470 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2019-00296

(22) 25/07/2019

(30) 107213688 09/10/2018 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2019

(51) H01M 2/10

(71) KWANG YANG MOTOR CO., LTD. (TW)

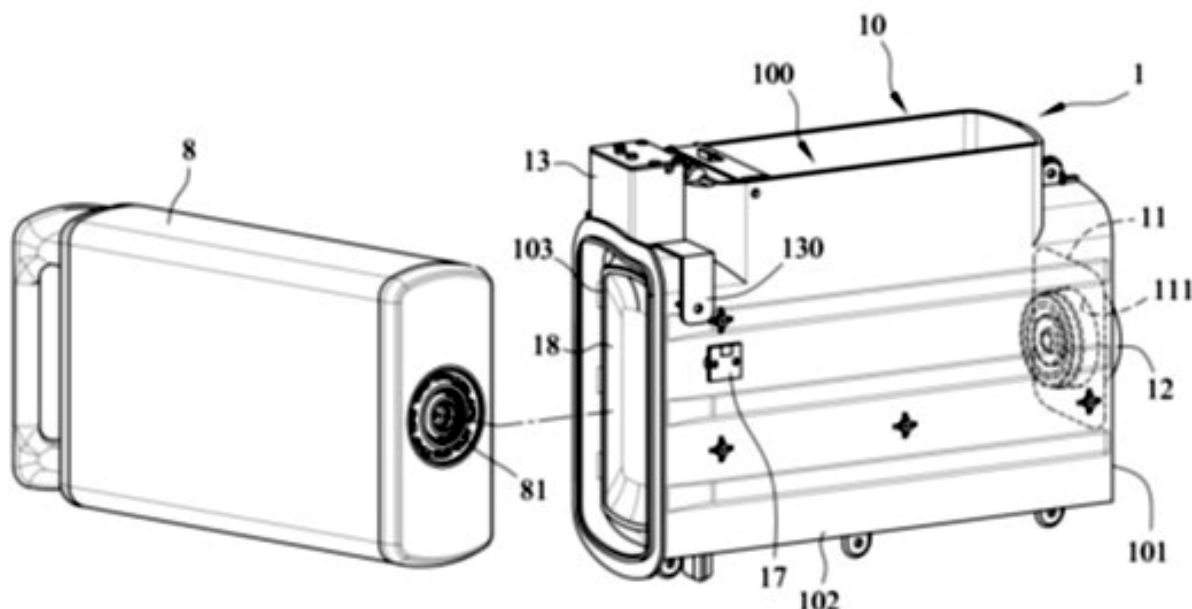
No. 35, Wan Hsing Street, Sanmin District, Kaohsiung, Taiwan

(72) Wen-Pin YU (TW); Huang-Wen SU (TW); Sz-Wei TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) KHOANG CHỨA PIN CÓ BỘ KẾT NỐI DI CHUYỂN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến khoang chứa pin (1) phù hợp để được bố trí tại trạm sạc pin (9) để chứa pin (8) mà có cổng sạc (81). Khoang chứa pin (1) bao gồm phần thân khoang chứa (10), bộ kết nối di chuyển (12), và bảng ghép nối (11). Phần thân khoang chứa (10) bao gồm thành sau (101) mà được tạo thành với lỗ trống (104). Bộ kết nối di chuyển (12) mở rộng theo các di chuyển được qua lỗ trống (104) của thành sau (101). Bảng ghép nối được đảm bảo theo cách cùng di chuyển với bộ kết nối di chuyển và có thể trượt được trên thành sau. Bộ kết nối di chuyển (12) và bảng ghép nối (11) có thể di chuyển được so với phần thân khoang chứa (10) và dọc theo mặt phẳng song song với thành sau (101) khi pin (8) được chèn vào trong không gian tiếp nhận (100) để kết nối điện trung tâm sạc (81) của pin với bộ kết nối di chuyển (12).



(11) 4471 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2020-00023

(22) 15/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2020

(51) *G03F 7/00; B23K 26/00; G03F 1/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Anh Tâm (VN); Đỗ Thị Hương Giang (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN); Lê Khắc Quỳnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO MẶT NẠ KIM LOẠI SỬ DỤNG MÁY KHẮC LAZE SỢI QUANG ỨNG DỤNG TRONG KỸ THUẬT PHÚN XẠ ĐỂ CHẾ TẠO CÁC CHI TIẾT CÓ KÍCH THƯỚC CỖ MILI-MÉT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất chế tạo các mặt nạ kim loại sử dụng các máy khắc laze sợi quang ứng dụng trong kỹ thuật phún xạ để chế tạo các chi tiết có kích thước cỡ mili-mét, quy trình này chế tạo các mặt nạ trực tiếp bằng kim loại đơn giản, có độ chính xác cao, có thể chủ động được trong điều kiện thực tế ở nước ta và chi phí trong quá trình chế tạo là rất thấp. Sáng chế cũng đề xuất quy trình đơn giản để sử dụng các mặt nạ trực tiếp này vào kỹ thuật phún xạ để chế tạo các chi tiết có kích thước cỡ mili-mét. Chất lượng của mặt nạ kim loại chế tạo bằng quy trình trên đã được kiểm chứng bằng thực nghiệm với việc ứng dụng trong nhiều thí nghiệm thực tế cần tới kỹ thuật phún xạ.

(11) 4472 A

(43) 27/04/2020

(21) 2-2020-00036

(22) 22/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/01/2020

(51) E04G 21/16

(71) VÕ VĂN ĐÚNG (VN)

Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Võ Văn Đúng (VN); Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) THIẾT BỊ KẸP TẮM VẬT LIỆU

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị kẹp tấm vật liệu để nâng hoặc vận chuyển các tấm vật liệu, thiết bị kẹp bao gồm: nắp che và má cặp cố định được bố trí cách nhau và đối diện so với nhau, các thanh ngang nội cứng các phần trên của nắp che và má cặp cố định với nhau, và phần dưới của nắp che được tạo dạng sao cho nó có một khoang rỗng hướng về phía má cặp cố định; má cặp di động được bố trí giữa nắp che và má cặp cố định; giá trượt được bố trí giữa phần dưới của nắp che và má cặp di động để dịch chuyển theo phương thẳng đứng tương đối với khung; và thanh kéo liền khối với giá trượt và kéo dài lên trên từ khung, nhờ vậy cả giá trượt lẫn thiết bị kẹp có thể được nâng lên như một khối bằng cách tác dụng lực kéo hướng lên trên vào thanh kéo làm cho má cặp di động dịch chuyển về phía má cặp cố định của khung để kẹp chặt và nâng vật cần nâng, khác biệt ở chỗ, má cặp di động và má cặp cố định được mở rộng ra phía ngoài so với nắp che và các gân tăng cứng được bố trí trên phần mở rộng này.

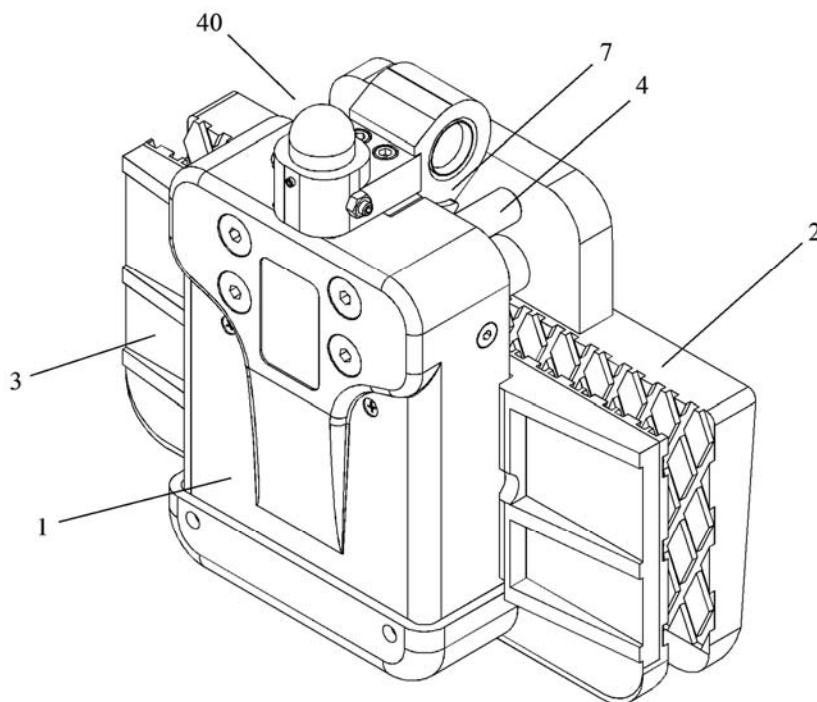


Fig.1

(11) **4473 A**

(43) 27/04/2020

(21) **2-2020-00044**

(22) 31/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/01/2020

(51) **C07D 311/02; A61K 35/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Bùi Thanh Tùng (VN); Nguyễn Thị Phương Thảo (VN);

Nguyễn Việt Hoàng (VN); Vương Toàn Tùng (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO CHIẾT TRÀ HOA VÀNG LÁ DÀY  
(CAMELLIA CRASSIPHYLLA) VÀ CHẾ PHẨM HỖ TRỢ BẢO VỆ GAN  
CHỨA CAO CHIẾT NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất cao chiết Trà hoa vàng lá dày (*Camellia crassiphylla*), trong đó quy trình sử dụng phức hệ dung môi polyoxyethylene (23) lauryl ether 7 mM và nước để chiết trong điều kiện siêu âm để tăng hiệu suất thu sản phẩm chiết từ lá Trà hoa vàng lá dày. Ngoài ra, giải pháp hữu ích cũng đề cập đến chế phẩm bảo vệ gan chứa cao chiết Trà hoa vàng (*Camellia crassiphylla*) này.



**PHẦN III**

**YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG  
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU**

<b>(21) Số đơn</b>	<b>(11) Số công bố đơn</b>	<b>(43) Ngày công bố đơn</b>	<b>Ngày yêu cầu</b>	<b>(51) Chỉ số phân loại quốc tế</b>
1-2017-00328	58587	27/08/2018	05/02/2020	B67B 3/00
1-2017-02830	55961	26/02/2018	30/01/2020	A61J 9/06
1-2017-03193	55991	26/02/2018	05/02/2020	H01L 51/52
1-2017-03194	55992	26/02/2018	05/02/2020	H01L 27/32
1-2017-03241	55994	26/02/2018	12/02/2020	G02F 001/133
1-2017-03303	56412	26/03/2018	10/02/2020	H01M 02/10
1-2017-03348	56417	26/03/2018	13/02/2020	H01L 51/00
1-2017-04033	56923	26/04/2018	21/02/2020	G02F 001/13
1-2017-04046	56924	26/04/2018	07/02/2020	H01B 7/04
1-2018-00620	59130	25/09/2018	17/02/2020	C08K 3/20
1-2018-03848	62477	25/04/2019	03/02/2020	G06Q 10/00
1-2018-03873	60462	26/11/2018	04/02/2020	C02F 11/12
1-2018-04021	64261	25/07/2019	13/02/2020	C12N 15/82
1-2018-04590	61681	25/02/2019	21/02/2020	C07D 307/94
1-2018-04606	63758	25/06/2019	10/02/2020	G01N 21/359
1-2018-04607	63759	25/06/2019	10/02/2020	G01N 21/3563
1-2018-04975	61029	25/12/2018	05/02/2020	B25H 1/16
1-2018-05270	63148	27/05/2019	31/01/2020	G06F 3/048
1-2018-05445	68459	25/02/2020	31/01/2020	A63F 1/14
1-2018-05647	63185	27/05/2019	30/01/2020	G06F 3/044
1-2018-05835	63204	27/05/2019	17/02/2020	G06F 3/041
1-2018-06032	63227	27/05/2019	03/02/2020	C08L 79/00
1-2018-06034	63855	25/06/2019	18/02/2020	C08G 59/06
1-2019-00030	62707	25/04/2019	30/01/2020	A24F 47/00
1-2019-00034	63242	27/05/2019	17/02/2020	H01Q 7/06
1-2019-00040	62709	25/04/2019	30/01/2020	H01Q 1/52
1-2019-00168	63260	27/05/2019	10/02/2020	G09F 9/30
1-2019-00199	63266	27/05/2019	03/02/2020	D01D 5/08
1-2019-00381	67762	30/01/2020	31/01/2020	G06F 17/50
1-2019-00395	63287	27/05/2019	04/02/2020	G02B 6/02

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

1-2019-00436	65492	25/09/2019	06/02/2020	E21B 43/25
1-2019-00443	63293	27/05/2019	31/01/2020	A24B 15/16
1-2019-00444	63886	25/06/2019	10/02/2020	A24F 47/00
1-2019-00480	65494	25/09/2019	06/02/2020	E21B 34/06
1-2019-00490	63302	27/05/2019	30/01/2020	H04W 72/04
1-2019-00509	67127	25/12/2019	07/02/2020	A45D 34/04
1-2019-00568	63892	25/06/2019	31/01/2020	C02F 1/74
1-2019-00585	64407	25/07/2019	04/02/2020	H04L 27/26 (2)
1-2019-00617	64409	25/07/2019	04/02/2020	C12N 15/82
1-2019-00654	64959	26/08/2019	06/02/2020	C09K 11/66
1-2019-00674	65504	25/09/2019	19/02/2020	B29C 44/02
1-2019-00690	64417	25/07/2019	06/02/2020	H04W 72/12
1-2019-00787	66697	25/11/2019	30/01/2020	C07D 239/48
1-2019-00813	64430	25/07/2019	12/02/2020	F17C 13/00
1-2019-00865	64435	25/07/2019	19/02/2020	H04W 74/04
1-2019-00902	64438	25/07/2019	19/02/2020	H04L 5/00
1-2019-00949	64981	26/08/2019	10/02/2020	C07K 14/47
1-2019-00962	63435	27/05/2019	18/02/2020	G03B 3/10
1-2019-00978	63441	27/05/2019	30/01/2020	H04N 21/24
1-2019-01013	63458	27/05/2019	18/02/2020	B41J 15/04
1-2019-01016	64448	25/07/2019	04/02/2020	C11D 1/83
1-2019-01033	65530	25/09/2019	05/02/2020	C08F 2/38
1-2019-01044	63927	25/06/2019	30/01/2020	C12Q 1/68
1-2019-01052	67129	25/12/2019	04/02/2020	C07H 21/02
1-2019-01058	64453	25/07/2019	03/02/2020	B28C 5/00
1-2019-01068	65536	25/09/2019	05/02/2020	C12N 5/0784
1-2019-01103	63498	27/05/2019	24/02/2020	D21C 1/10
1-2019-01104	63929	25/06/2019	05/02/2020	B01D 53/92
1-2019-01109	63930	25/06/2019	04/02/2020	C12P 21/02
1-2019-01115	63504	27/05/2019	07/02/2020	H04L 5/00
1-2019-01125	63932	25/06/2019	24/02/2020	C08F 2/00
1-2019-01140	63513	27/05/2019	05/02/2020	B41J 2/32
1-2019-01203	65005	26/08/2019	20/02/2020	A61K 45/06
1-2019-01212	63553	27/05/2019	10/02/2020	H01L 35/22
1-2019-01224	63559	27/05/2019	13/02/2020	E04D 03/28
1-2019-01237	63569	27/05/2019	05/02/2020	B41J 2/32
1-2019-01239	63945	25/06/2019	21/02/2020	H05K 5/02

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

1-2019-01240	65006	26/08/2019	11/02/2020	B65D 43/06
1-2019-01258	65008	26/08/2019	11/02/2020	A61K 31/485
1-2019-01266	63951	25/06/2019	21/02/2020	B41J 2/35
1-2019-01270	65010	26/08/2019	17/02/2020	C04B 24/00
1-2019-01275	65012	26/08/2019	17/02/2020	C04B 24/00
1-2019-01276	65559	25/09/2019	17/02/2020	C04B 28/02
1-2019-01281	63578	27/05/2019	10/02/2020	C07D 471/04
1-2019-01285	63579	27/05/2019	05/02/2020	B62B 5/08
1-2019-01296	64473	25/07/2019	21/02/2020	G06F 3/12
1-2019-01302	64474	25/07/2019	17/02/2020	C11B 9/00
1-2019-01305	63956	25/06/2019	13/02/2020	C09D 5/02
1-2019-01310	65565	25/09/2019	12/02/2020	A61K 45/06
1-2019-01326	65017	26/08/2019	13/02/2020	C07K 16/18
1-2019-01330	64475	25/07/2019	04/02/2020	C08G 18/00
1-2019-01339	65018	26/08/2019	11/02/2020	C12N 9/00
1-2019-01345	64478	25/07/2019	31/01/2020	C12N 15/09
1-2019-01355	65570	25/09/2019	31/01/2020	C07D 417/14
1-2019-01358	63968	25/06/2019	04/02/2020	H05K 1/11
1-2019-01364	66706	25/11/2019	11/02/2020	C07D 231/14
1-2019-01365	65574	25/09/2019	17/02/2020	A45D 29/00
1-2019-01369	64483	25/07/2019	10/02/2020	A23K 10/30
1-2019-01370	63969	25/06/2019	30/01/2020	G01M 3/20
1-2019-01371	63970	25/06/2019	12/02/2020	C07D 401/14
1-2019-01373	65019	26/08/2019	10/02/2020	A23K 10/30
1-2019-01393	64485	25/07/2019	13/02/2020	C07D 487/04
1-2019-01404	66707	25/11/2019	03/02/2020	B21D 22/28
1-2019-01407	69580	27/04/2020	05/02/2020	G06Q 40/04
1-2019-01419	63608	27/05/2019	17/02/2020	B65D 45/02
1-2019-01421	64492	25/07/2019	17/02/2020	H04N 19/119
1-2019-01425	65581	25/09/2019	04/02/2020	C07K 16/28
1-2019-01432	63613	27/05/2019	03/02/2020	A61B 17/00
1-2019-01443	65023	26/08/2019	21/02/2020	B01J 19/00
1-2019-01448	66708	25/11/2019	03/02/2020	A61K 31/519
1-2019-01459	66200	25/10/2019	14/02/2020	G01N 30/88
1-2019-01463	63625	27/05/2019	31/01/2020	A46B 9/04
1-2019-01464	65026	26/08/2019	05/02/2020	C07D 487/04
1-2019-01482	63631	27/05/2019	05/02/2020	A61F 13/494

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

1-2019-01493	69149	25/03/2020	21/02/2020	A01N 25/00
1-2019-01509	63985	25/06/2019	30/01/2020	C22C 38/00
1-2019-01523	65033	26/08/2019	06/02/2020	C25D 5/48
1-2019-01531	63990	25/06/2019	31/01/2020	F25J 3/04
1-2019-01532	63642	27/05/2019	31/01/2020	F02C 1/06
1-2019-01539	63644	27/05/2019	03/02/2020	A61K 8/49
1-2019-01552	63647	27/05/2019	12/02/2020	H04N 5/225
1-2019-01554	64514	25/07/2019	18/02/2020	C01G 53/00
1-2019-01555	63995	25/06/2019	13/02/2020	A61K 31/65
1-2019-01570	65592	25/09/2019	04/02/2020	G03F 7/004
1-2019-01577	63998	25/06/2019	30/01/2020	B66C 23/18
1-2019-01619	64522	25/07/2019	18/02/2020	A24F 47/00
1-2019-01629	65042	26/08/2019	13/02/2020	C12N 1/20
1-2019-01638	64528	25/07/2019	18/02/2020	E04B 2/86
1-2019-01642	63657	27/05/2019	03/02/2020	H04N 21/4385
1-2019-01650	64530	25/07/2019	04/02/2020	H04N 19/52
1-2019-01673	64016	25/06/2019	06/02/2020	C09J 123/22 (
1-2019-01692	64025	25/06/2019	04/02/2020	C04B 24/04
1-2019-01715	65050	26/08/2019	18/02/2020	C22C 11/10
1-2019-01729	65052	26/08/2019	06/02/2020	C12N 9/88
1-2019-01730	65053	26/08/2019	11/02/2020	A61K 8/81
1-2019-01746	65605	25/09/2019	24/02/2020	G01G 19/07
1-2019-01776	64547	25/07/2019	17/02/2020	H04W 72/04
1-2019-01782	68476	25/02/2020	30/01/2020	B32B 1/08
1-2019-01803	64056	25/06/2019	19/02/2020	A24F 47/00
1-2019-01811	64059	25/06/2019	24/02/2020	C10J 3/46
1-2019-01815	65612	25/09/2019	06/02/2020	A61K 39/12
1-2019-01838	64068	25/06/2019	20/02/2020	C08F 2/00
1-2019-01845	64070	25/06/2019	30/01/2020	H01L 31/0216
1-2019-01869	65067	26/08/2019	05/02/2020	F16K 37/00
1-2019-01915	65623	25/09/2019	03/02/2020	C25C 3/12
1-2019-01952	65627	25/09/2019	31/01/2020	C07D 413/14
1-2019-01961	66722	25/11/2019	17/02/2020	G01N 33/558
1-2019-01975	64119	25/06/2019	24/02/2020	G02C 7/04
1-2019-01987	64120	25/06/2019	18/02/2020	D21F 5/00
1-2019-02048	65086	26/08/2019	14/02/2020	A41D 1/06

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

1-2019-02073	64597	25/07/2019	05/02/2020	C04B 20/10
1-2019-02096	64153	25/06/2019	18/02/2020	F16D 43/18
1-2019-02113	64607	25/07/2019	18/02/2020	C09J 201/00
1-2019-02151	64616	25/07/2019	17/02/2020	B22F 1/00
1-2019-02159	64175	25/06/2019	03/02/2020	A61K 31/538
1-2019-02162	64176	25/06/2019	07/02/2020	C11D 3/22
1-2019-02200	64628	25/07/2019	18/02/2020	F16H 9/18
1-2019-02340	65656	25/09/2019	06/02/2020	C04B 16/04
1-2019-02414	64199	25/06/2019	31/01/2020	B63B 27/36
1-2019-02422	64200	25/06/2019	04/02/2020	D04B 9/38
1-2019-02423	64201	25/06/2019	04/02/2020	D04B 9/20
1-2019-02427	65663	25/09/2019	31/01/2020	C12N 9/22
1-2019-02469	64704	25/07/2019	07/02/2020	H04N 19/11
1-2019-02548	64728	25/07/2019	04/02/2020	G06F 3/041
1-2019-02567	64737	25/07/2019	18/02/2020	B23P 11/02
1-2019-02576	64740	25/07/2019	05/02/2020	A61K 35/745
1-2019-02661	65185	26/08/2019	06/02/2020	F28D 20/00
1-2019-02678	65189	26/08/2019	04/02/2020	B66B 19/00
1-2019-02819	65231	26/08/2019	20/02/2020	C02F 1/465
1-2019-02844	64804	25/07/2019	14/02/2020	G02F 1/13
1-2019-02866	64808	25/07/2019	17/02/2020	D04H 1/4374
1-2019-03060	65750	25/09/2019	17/02/2020	A61N 1/00 (20
1-2019-03100	65759	25/09/2019	17/02/2020	A61B 5/00 (20
1-2019-03170	65340	26/08/2019	20/02/2020	H01L 21/67
1-2019-03271	66337	25/10/2019	17/02/2020	B24B 7/22
1-2019-03741	65931	25/09/2019	30/01/2020	A61K 8/24
1-2019-03750	66388	25/10/2019	14/02/2020	C23C 14/06
1-2019-03883	65990	25/09/2019	18/02/2020	A61K 31/255
1-2019-03957	66014	25/09/2019	18/02/2020	E05C 17/32
1-2019-04025	66437	25/10/2019	31/01/2020	A61K 36/484
1-2019-04273	66096	25/09/2019	12/02/2020	H04W 72/04
1-2019-04294	66490	25/10/2019	10/02/2020	G01N 33/68
1-2019-04377	66515	25/10/2019	31/01/2020	C23C 22/05
1-2019-04428	66920	25/11/2019	10/02/2020	C22C 21/14
1-2019-04539	66575	25/10/2019	18/02/2020	H04N 19/103

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

1-2019-04711	67361	25/12/2019	30/01/2020	A23L 33/15
1-2019-04853	67952	30/01/2020	03/02/2020	A23G 3/34
1-2019-04949	68609	25/02/2020	21/02/2020	A61K 47/10
1-2019-04967	67966	30/01/2020	13/02/2020	C07K 16/40
1-2019-05027	68614	25/02/2020	17/02/2020	A61K 39/395
1-2019-05075	68623	25/02/2020	31/01/2020	A43B 13/04
1-2019-05216	68638	25/02/2020	20/02/2020	A23J 1/12
1-2019-05281	67530	25/12/2019	30/01/2020	B28B 13/02
1-2019-05827	68696	25/02/2020	31/01/2020	H04W 72/10
1-2019-05955	68708	25/02/2020	03/02/2020	G01N 31/00
1-2019-06197	68298	30/01/2020	24/02/2020	C09J 7/35
1-2019-06238	68310	30/01/2020	05/02/2020	F16L 59/14
1-2019-06291	68765	25/02/2020	31/01/2020	G01N 33/569
1-2019-06349	69618	27/04/2020	17/02/2020	C07K 16/28
1-2019-06567	68826	25/02/2020	18/02/2020	F16L 37/32
1-2019-06736	68413	30/01/2020	19/02/2020	A23C 9/123
1-2019-06815	68938	25/02/2020	17/02/2020	H04L 1/18
1-2019-06899	68968	25/02/2020	17/02/2020	A01K 7/02
1-2019-07158	69825	27/04/2020	19/02/2020	H04L 29/06
1-2019-07474	69672	27/04/2020	05/02/2020	G21F 9/28
1-2020-00406	69685	27/04/2020	20/02/2020	A01K 67/027
1-2020-00553	69695	27/04/2020	31/01/2020	A61F 13/511
1-2020-00562	69696	27/04/2020	31/01/2020	H04W 72/10
1-2020-00583	69698	27/04/2020	03/02/2020	A61K 8/49
1-2020-00584	69699	27/04/2020	03/02/2020	C11D 3/22
1-2020-00601	69700	27/04/2020	04/02/2020	F02G 3/00
1-2016-03936	56836	26/04/2018	17/03/2020	G01N 21/88
1-2016-04192	56367	26/03/2018	09/03/2020	C11D 7/00
1-2017-01841	56385	26/03/2018	25/02/2020	B32B 37/16
1-2017-02132	60578	25/12/2018	18/03/2020	B30B 9/24
1-2017-02133	60579	25/12/2018	18/03/2020	F26B 21/00
1-2017-02464	56395	26/03/2018	28/02/2020	F02M 35/16
1-2017-02793	61047	25/01/2019	17/03/2020	B01D 39/00
1-2017-02934	61481	25/02/2019	17/03/2020	A46B 11/0003

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

1-2017-03381	56418	26/03/2018	25/02/2020	F21V 8/00
1-2017-03468	56431	26/03/2018	19/03/2020	B25G 3/00
1-2017-03503	56433	26/03/2018	25/02/2020	C08L 23/06
1-2017-03504	56434	26/03/2018	25/02/2020	C08L 23/06
1-2017-03642	56442	26/03/2018	18/03/2020	G09G 3/36
1-2017-03666	56886	26/04/2018	26/02/2020	G09F 9/00
1-2017-03722	56447	26/03/2018	20/03/2020	G06F 3/041
1-2017-03739	56891	26/04/2018	20/03/2020	G02F 1/13
1-2017-03793	56897	26/04/2018	03/03/2020	F02M 035/02
1-2017-03862	56913	26/04/2018	12/03/2020	H01L 051/52
1-2017-04318	62964	27/05/2019	17/03/2020	B60L 11/18
1-2017-04379	57331	25/05/2018	11/03/2020	G02B 6/44
1-2018-00880	59147	25/09/2018	04/03/2020	C08G 69/34
1-2018-00881	59148	25/09/2018	04/03/2020	C08K 5/00
1-2018-01975	60208	26/11/2018	03/03/2020	B01D 53/50
1-2018-01976	62011	25/03/2019	03/03/2020	B01D 53/50
1-2018-03746	63749	25/06/2019	25/02/2020	B01J 19/00
1-2018-03904	60818	25/12/2018	18/03/2020	G03G 15/08
1-2018-03905	60819	25/12/2018	19/03/2020	G03G 15/08
1-2019-00742	63906	25/06/2019	26/02/2020	B65D 71/00
1-2019-00771	64428	25/07/2019	17/03/2020	F25D 17/06
1-2019-00772	64971	26/08/2019	17/03/2020	F25D 17/06
1-2019-00825	63909	25/06/2019	28/02/2020	C08F 2/00
1-2019-00864	63391	27/05/2019	28/02/2020	H04L 1/18
1-2019-00900	63914	25/06/2019	27/02/2020	C03C 25/32
1-2019-00943	64980	26/08/2019	25/02/2020	C08L 91/00
1-2019-01034	64993	26/08/2019	27/02/2020	C07D 473/24
1-2019-01136	65001	26/08/2019	02/03/2020	C08G 59/40
1-2019-01142	65540	25/09/2019	03/03/2020	C07D 471/04
1-2019-01205	63549	27/05/2019	26/02/2020	A61K 39/12
1-2019-01236	64467	25/07/2019	27/02/2020	G09B 19/00
1-2019-01248	63947	25/06/2019	04/03/2020	D01H 13/32
1-2019-01250	63948	25/06/2019	25/02/2020	C08F 2/00
1-2019-01253	63573	27/05/2019	09/03/2020	E04B 1/41
1-2019-01265	65556	25/09/2019	06/03/2020	C08K 5/3492
1-2019-01304	63955	25/06/2019	06/03/2020	B28B 7/16
1-2019-01322	63960	25/06/2019	20/03/2020	A61G 7/12
1-2019-01325	63961	25/06/2019	06/03/2020	G02C 5/00

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

1-2019-01344	66198	25/10/2019	06/03/2020	C07K 16/10
1-2019-01349	63965	25/06/2019	16/03/2020	A23L 1/30
1-2019-01366	64480	25/07/2019	26/02/2020	D21H 23/22
1-2019-01383	65576	25/09/2019	23/03/2020	C07C 255/42
1-2019-01391	68473	25/02/2020	28/02/2020	F28D 9/00
1-2019-01411	64488	25/07/2019	24/03/2020	E04F 15/02
1-2019-01412	64489	25/07/2019	19/03/2020	B41J 2/14
1-2019-01433	65022	26/08/2019	11/03/2020	C07D 407/12
1-2019-01449	65025	26/08/2019	25/02/2020	H04L 5/00
1-2019-01496	63984	25/06/2019	27/02/2020	C12Q 1/68
1-2019-01501	64507	25/07/2019	12/03/2020	C07H 21/02
1-2019-01502	65587	25/09/2019	16/03/2020	B42D 25/324
1-2019-01514	65032	26/08/2019	09/03/2020	H05B 33/08
1-2019-01520	66206	25/10/2019	06/03/2020	C07K 14/575
1-2019-01534	63991	25/06/2019	13/03/2020	A61K 39/395
1-2019-01562	63649	27/05/2019	28/02/2020	H04W 28/04
1-2019-01575	63997	25/06/2019	27/02/2020	C07D 471/04
1-2019-01579	66211	25/10/2019	26/02/2020	B60B 21/00
1-2019-01640	65045	26/08/2019	27/02/2020	C07D 401/14
1-2019-01643	66223	25/10/2019	04/03/2020	A61K 31/27
1-2019-01644	65599	25/09/2019	04/03/2020	C07C 275/60
1-2019-01645	66711	25/11/2019	11/03/2020	A61K 38/48
1-2019-01646	64529	25/07/2019	05/03/2020	C12N 15/82
1-2019-01652	64531	25/07/2019	03/03/2020	A23L 5/00
1-2019-01660	64533	25/07/2019	05/03/2020	C08L 95/00
1-2019-01661	64013	25/06/2019	12/03/2020	B65D 43/02
1-2019-01668	64015	25/06/2019	10/03/2020	C07D 471/04
1-2019-01677	64536	25/07/2019	26/02/2020	C12Q 1/68
1-2019-01682	64019	25/06/2019	11/03/2020	B65G 15/60
1-2019-01690	64023	25/06/2019	04/03/2020	A61M 1/14 (20
1-2019-01702	64032	25/06/2019	02/03/2020	C12M 3/00
1-2019-01718	65051	26/08/2019	09/03/2020	C07D 231/12
1-2019-01724	64539	25/07/2019	06/03/2020	A01G 25/16
1-2019-01734	65054	26/08/2019	05/03/2020	C07H 23/00
1-2019-01749	64041	25/06/2019	02/03/2020	A63B 53/04
1-2019-01762	64545	25/07/2019	09/03/2020	A47C 27/08
1-2019-01771	63676	27/05/2019	06/03/2020	H04W 8/18
1-2019-01773	64546	25/07/2019	06/03/2020	C03B 37/04



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

1-2019-01784	63677	27/05/2019	26/02/2020	E04C 3/04
1-2019-01791	65058	26/08/2019	10/03/2020	C12N 15/113
1-2019-01802	66715	25/11/2019	11/03/2020	A61K 39/395
1-2019-01814	65061	26/08/2019	05/03/2020	A61K 39/00
1-2019-01820	65614	25/09/2019	06/03/2020	F02G 1/043
1-2019-01828	64065	25/06/2019	13/03/2020	A61K 39/12
1-2019-01835	65616	25/09/2019	24/03/2020	A01N 63/02
1-2019-01839	64557	25/07/2019	25/02/2020	C08F 2/00
1-2019-01850	64074	25/06/2019	05/03/2020	B01D 61/14
1-2019-01854	64076	25/06/2019	10/03/2020	C09J 7/00
1-2019-01856	64561	25/07/2019	28/02/2020	E04D 3/30
1-2019-01857	64077	25/06/2019	12/03/2020	A61K 48/00
1-2019-01865	64080	25/06/2019	10/03/2020	G06K 17/00
1-2019-01866	64081	25/06/2019	27/02/2020	C07D 231/56
1-2019-01877	64085	25/06/2019	12/03/2020	C07D 519/00
1-2019-01898	64568	25/07/2019	17/03/2020	F26B 5/04
1-2019-01899	64569	25/07/2019	17/03/2020	H01M 10/058
1-2019-01900	64570	25/07/2019	17/03/2020	H01M 10/0525
1-2019-01901	64571	25/07/2019	17/03/2020	H01M 2/16
1-2019-01902	65070	26/08/2019	13/03/2020	A61K 39/12
1-2019-01906	64098	25/06/2019	04/03/2020	B05C 5/00
1-2019-01912	66238	25/10/2019	04/03/2020	A61K 31/40
1-2019-01913	65622	25/09/2019	05/03/2020	C07D 231/12
1-2019-01939	64577	25/07/2019	16/03/2020	C12N 15/869
1-2019-01941	64578	25/07/2019	26/02/2020	C08G 18/42
1-2019-01946	65626	25/09/2019	24/03/2020	C12N 15/11
1-2019-01958	64115	25/06/2019	17/03/2020	A01N 1/02
1-2019-01964	65629	25/09/2019	19/03/2020	A61K 39/395
1-2019-02001	64588	25/07/2019	25/02/2020	A61K 8/81
1-2019-02009	66255	25/10/2019	04/03/2020	A61K 31/4188
1-2019-02014	65083	26/08/2019	09/03/2020	A61K 39/395
1-2019-02015	65633	25/09/2019	09/03/2020	C07K 16/30
1-2019-02050	64134	25/06/2019	11/03/2020	A61K 9/08
1-2019-02052	64135	25/06/2019	16/03/2020	H04W 74/00
1-2019-02056	64136	25/06/2019	20/03/2020	H04W 52/38
1-2019-02074	65089	26/08/2019	19/03/2020	A61K 35/51
1-2019-02078	64599	25/07/2019	09/03/2020	A61K 39/395
1-2019-02082	64600	25/07/2019	28/02/2020	E04B 5/32

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

1-2019-02083	65090	26/08/2019	13/03/2020	C07D 405/12
1-2019-02084	65091	26/08/2019	27/02/2020	C22B 7/00
1-2019-02100	64604	25/07/2019	24/03/2020	C09K 3/00
1-2019-02116	64609	25/07/2019	09/03/2020	B05C 11/00
1-2019-02117	64610	25/07/2019	23/03/2020	H04N 21/442
1-2019-02118	64611	25/07/2019	23/03/2020	H04N 21/442
1-2019-02119	64163	25/06/2019	27/02/2020	A61H 5/00
1-2019-02128	65096	26/08/2019	03/03/2020	C07D 333/60
1-2019-02154	64171	25/06/2019	28/02/2020	H04W 72/12
1-2019-02193	65643	25/09/2019	24/03/2020	C07D 519/06
1-2019-02194	64624	25/07/2019	13/03/2020	C21D 7/02
1-2019-02195	64625	25/07/2019	12/03/2020	E04C 5/01
1-2019-02196	65104	26/08/2019	12/03/2020	E01C 7/14
1-2019-02202	64629	25/07/2019	02/03/2020	B65D 25/20
1-2019-02222	64636	25/07/2019	19/03/2020	G01N 33/48
1-2019-02227	64637	25/07/2019	16/03/2020	A23C 3/02
1-2019-02237	64640	25/07/2019	18/03/2020	C12N 1/20
1-2019-02238	64641	25/07/2019	18/03/2020	C12N 1/20
1-2019-02245	65113	26/08/2019	19/03/2020	C07D 233/64
1-2019-02270	64650	25/07/2019	09/03/2020	A61F 6/18
1-2019-02296	66746	25/11/2019	09/03/2020	B65H 75/42
1-2019-02300	65650	25/09/2019	26/02/2020	C07D 471/04
1-2019-02303	64659	25/07/2019	16/03/2020	A01H 1/00
1-2019-02304	66263	25/10/2019	05/03/2020	A61K 36/82
1-2019-02365	65131	26/08/2019	25/02/2020	C08J 11/08
1-2019-02369	64197	25/06/2019	16/03/2020	A61F 6/14
1-2019-02384	64198	25/06/2019	19/03/2020	C11D 1/94
1-2019-02397	64689	25/07/2019	18/03/2020	A61K 9/00
1-2019-02421	64695	25/07/2019	16/03/2020	F21V 33/00
1-2019-02445	65141	26/08/2019	12/03/2020	C12N 15/87
1-2019-02446	65669	25/09/2019	12/03/2020	C12N 5/0783
1-2019-02470	65143	26/08/2019	17/03/2020	C07C 7/08
1-2019-02476	66274	25/10/2019	18/03/2020	A01N 1/02
1-2019-02479	65144	26/08/2019	19/03/2020	C03C 1/02
1-2019-02499	65151	26/08/2019	26/02/2020	C07C 51/12
1-2019-02514	65155	26/08/2019	16/03/2020	H02K 1/27

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỀN 1 (04.2020)**

1-2019-02533	66762	25/11/2019	03/03/2020	B65F 1/16
1-2019-02559	65683	25/09/2019	13/03/2020	C07D 471/04
1-2019-02562	64734	25/07/2019	26/02/2020	F16B 35/06
1-2019-02588	64742	25/07/2019	23/03/2020	A61K 39/145
1-2019-02592	64743	25/07/2019	19/03/2020	D06M 15/643
1-2019-02593	64744	25/07/2019	19/03/2020	D06M 15/643
1-2019-02606	67781	30/01/2020	06/03/2020	C07K 14/715
1-2019-02625	65179	26/08/2019	09/03/2020	C09C 1/36
1-2019-02626	65180	26/08/2019	09/03/2020	C09C 1/36
1-2019-02633	65693	25/09/2019	06/03/2020	A61L 27/36
1-2019-02651	64759	25/07/2019	16/03/2020	H04M 1/02
1-2019-02692	65194	26/08/2019	13/03/2020	A61K 39/00
1-2019-02711	65199	26/08/2019	05/03/2020	C25D 5/18
1-2019-02725	67179	25/12/2019	09/03/2020	D01D 10/00
1-2019-02758	65705	25/09/2019	16/03/2020	C02F 1/28
1-2019-02790	65223	26/08/2019	10/03/2020	B01F 3/04
1-2019-02822	64800	25/07/2019	26/02/2020	F03D 3/06
1-2019-02834	65236	26/08/2019	26/02/2020	A23K 10/30
1-2019-02882	66300	25/10/2019	09/03/2020	A61K 47/51
1-2019-02932	65730	25/09/2019	17/03/2020	A61K 8/36
1-2019-02995	65739	25/09/2019	20/03/2020	H01J 37/32
1-2019-02997	65291	26/08/2019	11/03/2020	F16B 39/22
1-2019-02998	65292	26/08/2019	11/03/2020	F16B 39/22
1-2019-02999	65740	25/09/2019	26/02/2020	E05D 5/02
1-2019-03056	65310	26/08/2019	19/03/2020	E04F 15/10
1-2019-03121	65323	26/08/2019	06/03/2020	H05K 1/02
1-2019-03129	65327	26/08/2019	25/02/2020	B23K 26/00
1-2019-03184	65346	26/08/2019	04/03/2020	C10K 1/20
1-2019-03192	65775	25/09/2019	23/03/2020	C07F 5/02
1-2019-03221	66801	25/11/2019	19/03/2020	C12N 9/10
1-2019-03225	66331	25/10/2019	24/03/2020	F03D 7/02
1-2019-03227	66332	25/10/2019	24/03/2020	F03D 7/02
1-2019-03273	65373	26/08/2019	24/03/2020	A23B 4/20
1-2019-03339	65811	25/09/2019	16/03/2020	G06K 9/00
1-2019-03341	66809	25/11/2019	19/03/2020	C08L 23/06
1-2019-03370	66811	25/11/2019	17/03/2020	B01D 17/12

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 385 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2020)**

1-2019-03395	67242	25/12/2019	02/03/2020	B21D 28/02
1-2019-03466	65848	25/09/2019	17/03/2020	C02F 3/30
1-2019-03488	67256	25/12/2019	20/03/2020	C12P 23/00
1-2019-03502	65856	25/09/2019	17/03/2020	A23K 10/00
1-2019-03749	65933	25/09/2019	20/03/2020	A23L 33/135
1-2019-03768	65945	25/09/2019	26/02/2020	G02B 6/36
1-2019-03863	66409	25/10/2019	17/03/2020	C07C 7/04
1-2019-03864	66410	25/10/2019	17/03/2020	C07C 7/04
1-2019-03902	67279	25/12/2019	17/03/2020	F01P 5/06
1-2019-03979	67874	30/01/2020	09/03/2020	B41J 2/00
1-2019-04466	66547	25/10/2019	28/02/2020	C08F 2/00
1-2019-04689	66980	25/11/2019	17/03/2020	C07C 7/04
1-2019-04701	67359	25/12/2019	17/03/2020	B32B 27/32
1-2019-04878	67027	25/11/2019	02/03/2020	C08L 53/00
1-2019-04976	67040	25/11/2019	02/03/2020	A23G 1/32
1-2019-05171	67063	25/11/2019	28/02/2020	B29C 49/22
1-2019-05268	67526	25/12/2019	11/03/2020	B32B 9/00
1-2019-05442	67589	25/12/2019	04/03/2020	A23N 17/00
1-2019-05500	68049	30/01/2020	23/03/2020	G01G 23/35
1-2019-05967	69501	25/03/2020	11/03/2020	C12N 15/13
1-2019-05986	68224	30/01/2020	02/03/2020	H02G 9/06
1-2019-06092	68265	30/01/2020	17/03/2020	G02B 6/00
1-2019-06143	68280	30/01/2020	12/03/2020	C22B 3/08
1-2019-06161	69460	25/03/2020	12/03/2020	C07D 493/22
1-2019-06192	68744	25/02/2020	24/03/2020	H01T 4/16
1-2019-06524	68391	30/01/2020	10/03/2020	H04W 12/08
1-2019-06774	68414	30/01/2020	06/03/2020	G09F 9/30
1-2019-06835	68946	25/02/2020	10/03/2020	H04L 29/06
1-2020-00090	69385	25/03/2020	05/03/2020	A61K 31/506
1-2020-00212	69834	27/04/2020	24/03/2020	B65D 33/06
2-2020-00044	4473	27/04/2020	31/01/2020	C07D 311/02
2-2020-00008	4467	27/04/2020	27/02/2020	E06B 9/11

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

*a - Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế*

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU	SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN
1	3557 /TB-SHTT	28/02/2020	SĐ4-2019-01564	1-2011-00992
2	3558 /TB-SHTT	28/02/2020	SĐ4-2019-01771	1-2009-01862
3	3559 /TB-SHTT	28/02/2020	SĐ4-2019-01853	1-2018-05208
4	3563 /TB-SHTT	28/02/2020	SĐ4-2019-01889	1-2019-05061
5	3566 /TB-SHTT	28/02/2020	SĐ4-2019-01916	1-2018-00764

**BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 3557 /TB-SHTT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO  
Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)  
Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình,  
Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01564

Nộp ngày: 09/10/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2011-00992

Ngày nộp đơn: 17/09/2009

Chủ đơn: **BAYER CROPSCIENCE LP (US)**

Địa chỉ: 2 T.W. Alexander Drive Research Triangle Park, NC 27709, USA

Đại diện của chủ đơn: T&T INVENMARK CO., LTD.

Tên sáng chế: Chế phẩm chứa chủng *Bacillus subtilis* dùng để cải thiện tình trạng thể chất của vật nuôi

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2011-00992 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, Missouri 63167, United States of America**

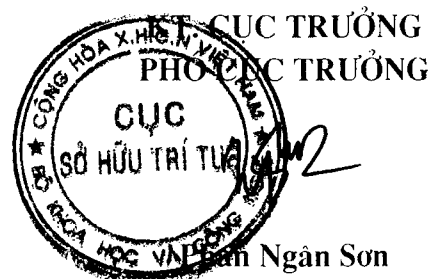
2. Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY LUẬT TNHH T&G (TGVN)**

**Phòng số 05, tầng 15, Tòa nhà Harec, 4A Láng Hạ, P.Thành Công, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 3558 /TB-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY TNHH SÁNG CHẾ ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
M04-L16, Khu A-Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông,  
TP. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01771                      Nộp ngày: 15/11/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2009-01862                      Ngày nộp đơn: 03/09/2009

Chủ đơn: TAIWAN ADVANCE BIO-PHARM INC (TW)

Địa chỉ: 12F, No. 25 Lane 169, Kang-Ning St. Hsi-Chi City, Taipei County, Taiwan

Đại diện của chủ đơn: GIAVIET CO., LTD.

Tên sáng chế: Phương pháp tạo protein tái tổ hợp TAT-HOXB4H để sử dụng làm chất kích thích cho quá trình tạo máu in vivo

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2009-01862 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

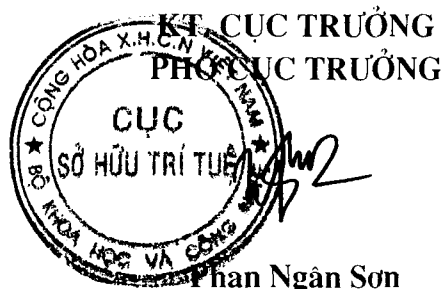
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY TNHH SÁNG CHẾ ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)**

**M04-L16, Khu A - Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, TP. Hà Nội./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3559/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: CÔNG TY LUẬT TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01853

Nộp ngày: 27/11/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2018-05208	02/12/2016	Phân tử liên kết ba đặc hiệu chống lại IL-17A, IL-17F và phân tử gây viêm khác, dược phẩm chứa phân tử liên kết này và phương pháp tạo ra phân tử liên kết này
2	1-2018-05455	02/12/2016	Kháng thể kháng PD-1 và phương pháp sản xuất kháng thể này
3	1-2019-03153	16/11/2017	Chất ức chế Bruton tyrosin kinaza

Chủ đơn: JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)

Địa chỉ: Liter A, bld. 34, Svyazi st. Strelna, Petrodvortsoviy district, St.Petersburg, 198515 (RU)

Đại diện của chủ đơn: S&B CONSULTANT., CORP.

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

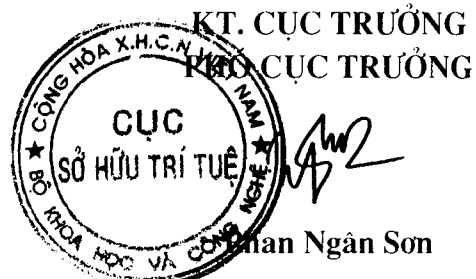
Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:

**CÔNG TY LUẬT TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)**

Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Tp. Hà Nội./. H

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 3563 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01889

Nộp ngày: 04/12/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2019-05061

Ngày nộp đơn: 12/03/2018

Chủ đơn: LATERIZI GAMBETTOLA S.R.L. (IT)

Địa chỉ: Via Roma, 54 - 47035 Gambettola (FC), Italy

Đại diện của chủ đơn: PHAM & ASSOCIATES

Tên sáng chế: Máy theo dõi năng lượng mặt trời một trục

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2019-05061 đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên của chủ đơn được sửa thành:

**SOLTIGUA S.R.L. (IT)**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3566 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận sửa đổi đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn:**

Số Yêu cầu: SD1-2019-01916

Nộp ngày: 10/12/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2018-00764	29/07/2016	Chế phẩm dầu gazoin và phương pháp sản xuất chế phẩm này
2	1-2019-00280	24/07/2017	Chế phẩm xăng và phương pháp sản xuất chế phẩm này
3	1-2019-02617	24/11/2017	Chế phẩm nhiên liệu xăng

Chủ đơn: **SHOWA SHELL SEKIYU K. K. (JP)**

Địa chỉ: 3-2, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358074 Japan

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu sửa đổi, bổ sung đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận sửa đổi với nội dung là:

Tên và địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

**Idemitsu Kosan Co., Ltd. (JP)**

**1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321 Japan./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



PHẦN V

**THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN**

*a - Ghi nhận thay đổi chủ đơn sáng chế*

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>	<b>SỐ ĐƠN/BẰNG LIÊN QUAN</b>
1	3568 /TB-SHTT	28/02/2020	CD1-2019-00256	1-2011-02495
2	3570 /TB-SHTT	28/02/2020	CD1-2019-00798	1-2016-03580
3	3572 /TB-SHTT	28/02/2020	CD1-2019-00817	1-2014-03755
4	3573 /TB-SHTT	28/02/2020	CD1-2019-00842	1-2015-01879
5	3574 /TB-SHTT	28/02/2020	CD1-2019-00843	1-2016-01839

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3568/TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
Tầng 8, Tòa nhà VCCI, số 9 Đào Duy Anh, phường Phương mai, quận Đống Đa,  
thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00156

Nộp ngày: 28/03/2019; bổ sung ngày: 25/02/2020

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2011-02495	20/02/2010	Sản phẩm thép có độ bền cao, sản phẩm thép được cán nóng, sản phẩm thép được biến cứng bằng hoá già và phương pháp chế tạo dải thép đúc mỏng
2	1-2012-01504	29/10/2010	Phương pháp và thiết bị đúc liên tục dải kim loại và phương pháp tạo độ nhám bề mặt trục đúc
3	1-2016-03180	29/10/2010	Phương pháp và thiết bị đúc liên tục dải kim loại

Chủ đơn: **BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

Địa chỉ: Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

Đại diện của chủ đơn: VCCI-IP CO.,LTD

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng toàn bộ phần quyền của:

Bên chuyển nhượng:

**1. BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)**

Địa chỉ: Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

**2. IHI CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: Toyosu IHI building, 1-1 Toyosu-3-chome, Koto-ku, Tokyo 135-8710, Japan

Bên được chuyển nhượng: **NUCOR CORPORATION (JP)**

Địa chỉ: 1915 Rexford Road, Charlotte, North Carolina 28211, United States of America

**NUCOR CORPORATION (JP) trở thành chủ đơn duy nhất./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 3570 /TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh  
(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo,  
quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00798

Nộp ngày: 02/12/2019; bổ sung ngày: 09/01/2020

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2016-03580

Ngày nộp đơn: 27/02/2015

Chủ đơn: **DOEGE BETEILIGUNGS GMBH (DE)**

Địa chỉ: Backeswiese 15, 57223 Kreuztal, Germany

Đại diện của chủ đơn: VISION & ASSOCIATES CO.LTD.

Tên sáng chế: Cụm ống có đường kính lớn, đường ống có cụm ống có đường kính lớn  
và phương pháp sản xuất cụm ống và đường ống này

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-03580 đã được ghi nhận chuyển  
nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **DOEGE BETEILIGUNGS GMBH (DE)**

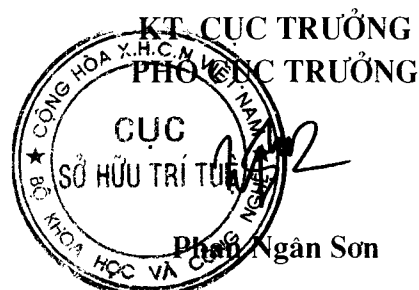
Địa chỉ: **Backeswiese 15, 57223 Kreuztal, Germany**

Bên được chuyển nhượng: **InProCoat Holding GmbH (DE)**

Địa chỉ: **Backeswiese 15, D-57223 Kreuztal, Germany./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
**CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

Số: 3572/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
Phòng 2303, số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00817

Nộp ngày: 06/12/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2014-03755	05/04/2013	Phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video
2	1-2014-03670	02/04/2013	Phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video

Chủ đơn: **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

Địa chỉ: Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Đại diện của chủ đơn: D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

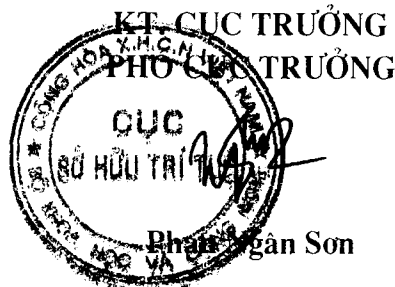
Địa chỉ: Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Bên được chuyển nhượng: **VELOS MEDIA INTERNATIONAL LIMITED (IE)**

Địa chỉ: Unit 40, the Hyde Building, The Park, Carrickmines, Dublin 18 Ireland./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3573 /TB-SHTT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
Tầng 5, tòa nhà Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa,  
quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00842 Nộp ngày: 18/12/2019

**Liên quan đến các Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

STT	Số đơn sáng chế	Ngày nộp đơn	Tên sáng chế
1	1-2015-01879	13/11/2013	Vật liệu thủy tinh, sản phẩm thủy tinh được sản xuất từ vật liệu này, vật dụng ghi từ và pin quang điện
2	1-2015-03913	15/04/2014	Thủy tinh natri cacbonat-vôi-silic oxit và phương pháp sản xuất thủy tinh này

Chủ đơn: **VITRO, S.A.B. de C.V. (MX)**

Địa chỉ: Av. Ricardo Margain Zozaya #400, Col. Valle del Campestre, San Pedro Garza Garcia, Nuevo León, México, 66265

Đại diện của chủ đơn: INVESTIP

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Các Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế nêu trên đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **VITRO, S.A.B. de C.V. (MX)**

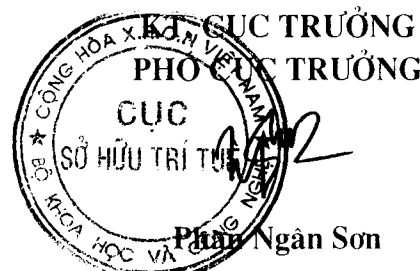
Địa chỉ: Av. Ricardo Margain Zozaya #400, Col. Valle del Campestre, San Pedro Garza Garcia, Nuevo León, México, 66265

Bên được chuyển nhượng: Vitro Flat Glass LLC (US)

Địa chỉ: 400 Guys Run Road, Cheswick, Pennsylvania 15024, United States of America./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 3574/TB-SHTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

**THÔNG BÁO**  
**Ghi nhận thay đổi chủ đơn**

Kính gửi: Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  
Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

**Căn cứ kết quả thẩm định yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn:**

Số Yêu cầu: CD1-2019-00843

Nộp ngày: 19/12/2019

**Liên quan đến Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế**

Số đơn: 1-2016-01839

Ngày nộp đơn: 20/11/2014

Chủ đơn: **SOUNDLLY INC. (KR)**

Địa chỉ: (Galsan-dong) 3F, 47, Jubuto-ro 145beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon 403-805, Republic of Korea

Đại diện của chủ đơn: WINCO LAW FIRM

Tên sáng chế: Phương pháp thu sóng âm với mức tiêu thụ công suất thấp

**Cục Sở hữu trí tuệ thông báo:**

Yêu cầu ghi nhận thay đổi chủ đơn nêu trên được chấp nhận.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số 1-2016-01839 đã được ghi nhận chuyển nhượng từ:

Bên chuyển nhượng: **SOUNDLLY INC. (KR)**

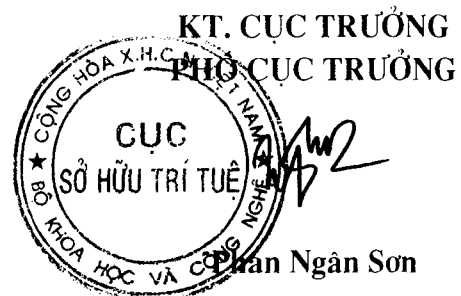
Địa chỉ: (Galsan-dong) 3F, 47, Jubuto-ro 145beon-gil, Bupyeong-gu, Incheon 403-805, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng: **OnnuriDMC Inc. (KR)**

Địa chỉ: **8F, 12, Teheran-ro 20-gil, Gangnam-gu, Seoul, Republic of Korea./.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT (để công bố);
- Lưu: VT, Hồ sơ.





## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449